

JEFFERY DEAVER

Giai Điệu Tử Thần

"Những màn đấu trí nghệt thờ hé lộ âm mưu, tội ác, và sự phản bội... sẽ khiến bất kỳ độc giả trung thành nào của Deaver cũng phải choáng váng."

Kirkus Reviews

Nguyễn Quang Huy dịch



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Ebook này do **Caruri Tlkd**
soát chính tả, hiệu đính
(kèm chú thích)

MỞ ĐẦU

Subject: Em Là Người Giỏi Nhất!!!

Từ: noreply@kayleightownemusic.com

Đến: EdwinSharp18474@anon.com

Ngày 02 tháng 01, 10 giờ 32 phút

Xin chào Edwin,

Cảm ơn về email của anh! Tôi rất vui vì anh thích album mới nhất của tôi! Sự cố vũ của anh đối với tôi có ý nghĩa là cả thế giới. Anh đừng quên đăng nhập vào trang web của tôi, đăng ký nhận tin tức định kỳ cũng như biết được những tác phẩm mới ra lò hay những buổi hòa nhạc sắp tới của tôi. Đừng quên theo dõi tôi trên Facebook và Twitter nhé.

Hãy để ý xem email mới nhé. Tôi đã gửi cho anh bức ảnh kỷ niệm như anh đề nghị!

XO, Kayleigh

Subject: Không thể tin được!!!!

Từ: EdwinSharp26535@anon.com

Đến: ktowne7788@compserve.com

Ngày 03 tháng 09, 05 giờ 10 phút

Chào Kayleigh:

Tôi hoàn toàn kinh ngạc! Không thốt ra được câu nào. Và đến giờ này em hiểu tôi rất rõ đấy - vì tôi không nói thành tích, đúng vậy đấy!! À mà chuyện là thế này: Tôi đã tải xuống album mới của em tối qua và lắng nghe bài *Your Shadow*. Wow!!!!!!!!!!!!!! Không nghi ngờ gì đây chính là bài hát hay nhất tôi từng nghe, ý tôi là nó hay hơn bất kỳ bài gì được viết ra. Tôi thậm chí còn thích nó hơn cả bài *It's Going to Be Different This Time*. Tôi đã từng nói với em rằng chẳng còn ai diễn tả được cảm xúc của tôi về nỗi cô đơn, về cuộc sống này, và về mọi thứ, tốt hơn em. Và ca khúc này đã làm được tất cả điều đó. Nhưng điều quan trọng hơn, tôi có thể hiểu được em đang nói gì, lời cầu xin giúp đỡ của em. Bây giờ tất cả đều rõ ràng rồi. Em không cô độc đâu, Kayleigh!

Tôi sẽ là cái bóng của *em*. Mỗi mãi!

XO, Edwin

Subject: Fwd: Không Tin Nổi!!!!

Từ: Samuel.King@CrowellSmithWendall.com

Đến: EdwinSharp26535@anon.com

Ngày 03 tháng 09, 10 giờ 34 phút

Gửi anh Sharp:

Cô Alicia Sessions, trợ lý riêng của hai khách hàng là Kayleigh Towne và cha cô ấy, Bishop Towne, đã chuyển tiếp cho chúng tôi email của anh vào sáng nay. Anh đã gửi hơn năm mươi bức thư điện tử và thư tay kể từ khi chúng tôi liên hệ với anh hai tháng trước, thiết tha mong anh đừng liên hệ với cô Towne, hoặc bất kỳ ai trong số bạn bè và gia đình cô ấy. Chúng tôi cực kỳ hoang mang khi anh tìm thấy địa chỉ email cá nhân của cô ấy (giờ đã thay đổi rồi, nói cho anh biết), và chúng tôi đang tìm hiểu liệu có sự vi phạm luật pháp bang, hay liên bang nào không trong việc anh có được địa chỉ này.

Một lần nữa, chúng tôi phải nói với anh rằng chúng tôi cảm thấy hành vi của anh là hoàn toàn không thích hợp và có thể bị kiện. Chúng tôi rất bức xúc và thật lòng mong anh đặc biệt chú ý đến cảnh cáo này. Và chúng tôi nhắc lại, nhân viên an ninh của cô Towne, cùng các nhà thực thi luật pháp địa phương đã được thông báo về những nỗ lực mang tính xâm phạm lặp đi lặp lại của anh nhằm liên hệ với cô ấy, và chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng tiến hành bất kỳ biện pháp cần thiết nào nhằm chấm dứt hành vi đáng báo động này.

Samuel King, Esq.
Hãng Luật Crowell, Smith & Wendall.

Subject: Hẹn sớm gặp lại em!!!

Từ: EdwinSharp26535@anon.com

Đến: KST33486@westerninternet.com

Ngày 05 tháng 09, 11 giờ 43 phút

Chào Kayleigh,

Tôi có được địa chỉ email mới của em rồi. Tôi biết họ đang âm mưu gì nhưng ĐỪNG LO, không sao đâu mà.

Tôi đang nằm trên giường, ngay lúc này đang lắng nghe em đây. Tôi cảm thấy như mình là *cái bóng của em*, theo đúng nghĩa đen vậy... Và em là của tôi. Em thật tuyệt vời!

Tôi không rõ liệu em có cơ hội nào để suy nghĩ về điều ấy - em quá bận, tôi biết!! - nhưng tôi sẽ hỏi lại - nếu em muốn gửi cho tôi một ít tóc của em thì sẽ tuyệt vời lắm. Tôi biết em chưa hề cắt tóc đã mười năm bốn tháng (đó là một trong những điều khiến em thật xinh đẹp!!!), nhưng hẳn là có sợi nào đó vương trên lược của em. Hoặc tốt hơn nữa là vương trên gối của em. Tôi sẽ nâng niu nó mãi mãi.

Không thể ĐỢI đến buổi hòa nhạc vào thứ Sáu tới.

Hẹn gặp em sớm.

Mãi mãi là của em,

XO, Edwin

CHỦ NHẬT

CHƯƠNG 1

TRUNG TÂM CỦA một nhà hát chính là khán giả.

Và khi không gian khổng lồ chìm trong bóng tối lơ mờ, trống trải, như không gian lúc này, một nơi gặp gỡ có thể tràn ngập sự nôn nóng và lạnh đậm.

Thậm chí thù địch.

Thôi. Tưởng tượng thế đủ rồi, Kayleigh Towne tự nhủ. Đừng cư xử như con nít nữa đi. Đứng trên sân khấu rộng rãi, đã trải xước của sảnh chính Trung tâm Hội nghị Fresno, cô nhìn bao quát nơi này một lần nữa, đánh giá công tác chuẩn bị cho buổi hòa nhạc vào thứ Sáu bằng cái nhìn khắt khe điển hình, cân nhắc thật kỹ các chuyển động của ánh sáng và sân khấu, các nhạc công dàn nhạc nên đứng và ngồi ở chỗ nào. Chỗ nào có thể bước ra ngoài tránh khỏi đám đông, nhưng vẫn đủ gần để chạm tay và hôn gió. Chỗ nào có độ vang âm tốt nhất để đặt các thùng loa monitor* - ở vị trí quay về phía dàn nhạc để họ có thể nghe thấy tiếng nhạc mình chơi mà không lẫn tiếng vọng và nhiễu âm. Nhiều nghệ sĩ trình diễn bây giờ sử dụng tai nghe gắn trong vì mục đích này. Kayleigh lại thích sự sống động của các loa monitor truyền thống.

Dễ phải tính đến hàng trăm chi tiết khác. Cô tin rằng mọi màn trình diễn phải đạt đến sự hoàn hảo, *hơn* cả hoàn hảo. Mỗi khán giả xứng đáng được hưởng thứ âm nhạc đỉnh cao nhất. Một trăm phần trăm.

Rốt cuộc cô đã lớn lên dưới cái bóng của Bishop Towne.

Kayleigh giờ mới nghĩ lại, đó là cách dùng từ không ổn.

Ta sẽ là cái bóng của em. Mãi mãi...

Quay lại với kế hoạch. Sơ diễn này phải khác biệt với sơ diễn trước cũng tại đây, khoảng tám tháng trước. Một chương trình được làm mới là điều cực kỳ quan trọng, vì fan hâm mộ hẳn đã quá quen với các sơ diễn của

cô tại quê nhà. Cô muốn chắc chắn sẽ dành cho họ sự bất ngờ. Có điều cần phải nói về âm nhạc của Kayleigh, khán thính giả của cô không đông đảo như các nghệ sĩ khác, nhưng lại rất trung thành với cô như những chú cún lông vàng. Họ thuộc hết lời bài hát của cô, hiểu cách cô chơi guitar, biết cách cô di chuyển trên sân khấu, cười tán thưởng phong cách của cô trước khi hát hết bài. Những màn trình diễn của cô là điều vô cùng quan trọng với họ, họ lắng nghe như nuốt lấy những lời hát của cô, hiểu biết tiểu sử của cô, những gì cô thích và không thích.

Và một số kẻ muốn biết nhiều hơn thế...

Nghĩ đến đây, ruột gan cô thắt lại, hết như khi cô bước xuống hồ Hensley vào tháng Một.

Nghĩ về nó, dĩ nhiên rồi.

Tiếp theo cô thấy tê liệt, thở hỗn hển. Phải rồi, kẻ nào đó đang theo dõi cô từ phía xa sảnh chính! Không ai trong nhóm của cô đứng đấy cả.

Những cái bóng đang di chuyển.

Hay cô chỉ tưởng tượng ra thế? Hay có thể do thị lực của cô? Kayleigh được trời phú cho chất giọng cao hoàn hảo, ngọt ngào như thiên thần, nhưng Thượng Đế cũng quyết rằng ưu ái thêm cho thị lực của cô nữa thì chỉ có hại. Cô liếc mắt và điều chỉnh cặp kính. Cô chắc chắn rằng có ai đó đang trốn, đang đi tới đi lui nơi ngưỡng cửa vào kho bảo quản của quầy phục vụ tại nhà hát.

Rồi chuyển động ngưng lại.

Cô dám chắc đó không phải một chuyển động, không bao giờ là chuyển động. Chỉ là một vệt sáng, một cái bóng.

Dù xung quanh tĩnh lặng, cô vẫn nghe thấy một hàng rên rỉ, răng rắc và lách cách khó chịu - không biết phát ra từ đâu - cảm thấy cơn ớn lạnh kinh hoàng chạy dọc sống lưng.

Là nó...

Kẻ đã gửi cho cô hàng trăm bức thư điện tử, thư tay với nội dung thân mật, phỉnh phờ về cuộc sống họ có thể chia sẻ với nhau. Hẳn hỏi xin một sợi tóc, một mẫu móng tay cô cắt ra. Kẻ bằng cách nào đó đã tiếp cận cô đủ gần trong hàng tá sơ diễn, chụp Kayleigh những bức cận cảnh, nhưng

không một ai trông thấy hắn. Có khả năng hắn - cho dù chưa bao giờ được chứng minh - đã lên vào trong các xe buýt của dàn nhạc, xe mô tô lưu động và thò các phụ kiện quần áo của cô, kể cả đồ lót.

Kẻ đã từng gửi cho cô hàng tá ảnh chụp chính hắn: mái tóc bờm xờm, béo mập, quần áo hắn mặc có vẻ như lâu rồi không giặt. Không bao giờ là ảnh khiêu dâm, nhưng lạ ở chỗ, vì chúng suồng sã đến thế nên càng gây khó chịu hơn nhiều. Kiểu những bức hình trong tin nhắn một người bạn trai sẽ gửi về cho cô từ một chuyến du lịch.

Là nó...

Cha cô gần đây đã thuê một vệ sĩ riêng. Anh ta có khổ người cao lớn cùng cái đầu hình viên đạn. Một sợi dây xoắn thi thoảng lộ ra từ một bên tai cho thấy rõ nhiệm vụ của anh ta là gì. Nhưng lúc này Darthur Morgan đang ở ngoài kia, đi tuần xung quanh và kiểm tra xe cộ. Kế hoạch bảo vệ của anh ta gồm có một chi tiết tinh tế: Anh ta chỉ cần chường mặt ra để những kẻ rình mò phải nản chí quay bước thay vì đối đầu với một kẻ nặng một trăm mười ba cân trông như nghệ sĩ nhạc rap, cộng thêm thái độ (rõ ràng anh ta đã tôi luyện nó từ những năm tháng vị thành niên).

Cô đảo mắt lần nữa qua những hốc tối của sảnh chính - nơi thuận lợi nhất hắn có thể đứng và theo dõi cô. Nghiến chặt răng trong cơn giận dữ vì đã sợ hãi, gần như không thể kiềm chế cảm giác khó chịu và quẫn trí, cô nghĩ, Quay.Lại.Với.Công.Việc.Thôi.

Mày còn lo lắng cái gì? Mày không ở đây một mình. Ban nhạc tuy vẫn chưa vào thành phố - họ đang hoàn thiện nốt mấy việc tại phòng thu ở Nashville - nhưng Bobby đang ngồi cạnh dàn điều khiển âm thanh Midas XL8 đồ sộ chiếm trọn chiếc bàn điều khiển phía sau sảnh chính, cách đó sáu mươi mét. Alicia đang sắp xếp lại các phòng diễn tập. Hai anh chàng lực lưỡng trong đội kỹ thuật đường phố của Bobby đang dỡ đồ phía sau xe tải xuống, lắp ráp và sắp xếp hàng trăm thùng, công cụ, đồ dùng biểu diễn, các tấm gỗ dán, giá đỡ, dây nhợ, ampli, linh kiện, máy tính và dụng cụ chỉnh âm - hàng tấn thiết bị mà ngay cả những ban nhạc lưu diễn khiêm tốn như của Kayleigh cũng cần.

Cô cho rằng một trong số họ có thể lao đến chỗ cô, nếu nguồn gốc cái bóng kia chính là *hắn*.

Khốn thật, thôi cái chuyện kêu *nó* thay vì kêu *hắn* đi. *Nó, nó, nó*, như thể mày sợ đến nỗi không dám nêu tên *hắn* ra. Như thế thốt ra câu đó đủ khiến *hắn* xuất hiện vậy.

Cô cũng có không ít fan cuồng bị ám ảnh, nhiều là đẳng khác - ca sĩ, nhạc sĩ tuyệt vời, với chất giọng như thiên thần nào mà chẳng có vài kẻ hâm mộ không bình thường? Cô nhận được mười hai lời cầu hôn từ những người đàn ông cô chưa từng gặp, ba lời cầu hôn từ phụ nữ. Một tá cặp vợ chồng muốn nhận cô làm con nuôi, ba mươi hay nhiều hơn thế những cô bé tuổi teen muốn trở thành bạn thân nhất của cô, cả nghìn người đàn ông muốn mời cô đi uống nước, ăn tối tại quán Bob Evans hay Mandarin Oriental... và bao nhiêu lời mời dự một đêm tiệc cưới, mà không phải khó chịu vì những bất tiện của đám cưới. *Này Kayleigh, hãy suy nghĩ về nó nhé, vì tôi sẽ dành cho em niềm vui mà em chưa từng được hưởng, nhân tiện tôi có một bức ảnh về những gì em có thể trông đợi, thực sự đây là tôi đây, không tôi chứ hả?*

(Thật là một ý tưởng rất ngu xuẩn khi gửi một bức ảnh như thế cho đứa bé mười bảy tuổi, lứa tuổi của Kayleigh thời điểm đó. Nhân với chả tiện).

Thông thường, cô tỏ ra vui vẻ một cách có chừng mực khi được chú ý. Nhưng luôn luôn và nhất định không phải bây giờ. Kayleigh thấy mình đang lôi cái áo khoác denim khỏi chiếc ghế gần đó và mặc ra ngoài sơ mi, thêm một lớp rào cản trước bất kỳ con mắt soi mói nào. Bất chấp cái nóng tháng Chín đặc trưng của Fresno, điều đó vẫn lấp đầy nơi ẩm đạm này.

Và thêm nhiều tiếng lách cách, răng rắc chẳng hiểu từ đâu phát ra.

“Kayleigh?”

Cô quay phắt lại, cố che giấu việc mình khẽ nhảy dựng lên dù nhận ra giọng nói ấy.

Một người phụ nữ, khổ người đậm và rắn rỏi, khoảng ba mươi tuổi, dừng bước giữa chừng khi đi ngang qua sân khấu. Chị ta có mái tóc đỏ cắt ngắn, với mấy vết mực xăm mờ trên hai cánh tay, để lộ một phần vai và

xương sống nhờ mặc chiếc áo hai dây thon thả, chiếc quần jean màu đen bó sát, ôm hông. Đôi ủng cao bồi vui mắt. “Không có ý làm cô sợ đâu. Cô ổn không?”

“Tôi không sao đâu. Chuyện gì thế?” cô hỏi Alicia Sessions.

Chị ta hất đầu về phía chiếc iPad đang mang theo. “Những thứ này vừa đến. Bản in thử các poster mới? Nếu hôm nay mang tới nhà in, nhất định chúng ta sẽ có bản hoàn chỉnh cho buổi diễn. Xem có OK không nhé?”

Kayleigh cúi xuống màn hình và xem xét. Âm nhạc ngày nay chỉ một phần là về âm nhạc, dĩ nhiên. Cô cho rằng có lẽ đã luôn là thế, nhưng dường như khi cô càng nổi tiếng, khía cạnh kinh doanh trong sự nghiệp của cô càng ngốn nhiều thời gian hơn trước kia. Cô không còn quan tâm nhiều đến các vấn đề này, mà nói chung cô chẳng cần làm thế. Cha là người quản lý của cô. Alicia phụ trách sổ sách và lên kế hoạch mỗi ngày. Các luật sư đọc hợp đồng, công ty thu âm tiến hành dàn xếp với các phòng thu, các công ty sản xuất đĩa hát, các đại lý bán lẻ và tải nhạc, nhà sản xuất đồng thời là bạn cũ lâu năm của cô tại Hãng Thu âm BHRC Records, Barry Zeigler, lo các vấn đề kỹ thuật trong bố trí và sản xuất, Bobby và nhóm của anh ta lo dàn dựng và điều hành các sô diễn.

Nhờ thế Kayleigh Towne có thể yên tâm làm việc cô giỏi nhất - viết nhạc rồi hát.

Dẫu vậy, vấn đề kinh doanh cô hứng thú chắc chắn là các fan hâm mộ - nhiều người trong số họ còn trẻ hoặc không có nhiều tiền - có thể mua các món đồ lưu niệm rẻ nhưng khá thơm, nhờ thế đêm hòa nhạc trở nên đặc biệt hơn nhiều. Các tấm poster như tấm này, rồi áo sơ mi, móc chìa khóa, vòng tay, vòng xuyến, các cuốn hợp âm guitar, băng đô, ba lô v.v... cốc cà phê cho những bà mẹ, ông bố đang lái xe dẫn theo trẻ em đến xem sô diễn rồi ra về, và dĩ nhiên là thường xuyên mua vé nữa.

Cô nghiên cứu các bản in thử. Hình chụp cô với chiếc guitar Martin ưa thích - kích cỡ nhỏ hơn, không phải dáng D*, model 000-18, mặt guitar làm bằng gỗ cây vân sam ngả vàng, khô giòn, cổ xưa và có độ ngân rung riêng.

Bức ảnh chính là tấm hình nằm trên bìa album mới nhất của cô - *Your Shadow*.

Nó...

Không, đừng.

Một lần nữa, đôi mắt quét qua các cửa ra vào.

“Cô chắc là mình không sao đấy chứ?” Alicia hỏi, giọng hơi mang âm hưởng Texas.

“Vâng.” Kayleigh quay lại với những bản in thử poster, mang tất cả đặc điểm của tấm ảnh tương tự dù hình thức, các tin nhắn và phong nền có khác. Ảnh của cô được chụp chính diện, chân thật đến mức như cô đang ngắm chính mình: Chiều cao một mét năm mươi bảy - lùn hơn mức cô hẳn sẽ thích, khuôn mặt hơi dài, nhưng đôi mắt xanh đẹp thì mê hồn, hai hàng lông mi cong và đôi môi đỏ mọng, mà một số phóng viên cho rằng cô dùng son môi collagen. *Như thế...* Mái tóc vàng làm nên thương hiệu của cô, dài khoảng một mét hai - ôi không, cô không cắt mà chỉ tỉa gọn suốt mười năm bốn tháng - suôn dài trong làn gió nhẹ giả tạo từ chiếc quạt gió của tay thợ nhiếp ảnh. Chiếc quần jean thiết kế và áo choàng màu đỏ sẫm cổ cao. Một thánh giá nhỏ bằng kim cương.

“Con nên dành cho các fan hâm mộ một chương trình,” Bishop Towne luôn luôn nói. “Ý bố là về mặt *hình ảnh*. Các tiêu chuẩn giữa nam và nữ không giống nhau. Con vướng vào rắc rối và phủ nhận nó.” Ý ông là trong thế giới nhạc đồng quê, đàn ông có thể xoay sở tốt như hình ảnh của chính Bishop: cái bụng phệ, gương mặt râu ria lởm chởm, đầy nếp nhăn vì thuốc lá đi đôi khó hiểu với chiếc sơ mi cứng quèo, nhàu nhĩ, đôi ủng đã mòn xơ và chiếc quần jean bạc phếch. Còn đối với nữ ca sĩ, ông giảng giải - dù ông thực sự định nói từ ‘cô gái’ - phải tập hợp lại cho một buổi hẹn đêm. Và trong trường hợp của Kayleigh, có nghĩa là một buổi tụ họp ở nhà thờ, dĩ nhiên cô đã xây dựng sự nghiệp của mình phỏng theo hình tượng thiếu nữ ngoan hiền nhà hàng xóm. Chắc chắn quần jean có thể bó sát một chút, những áo choàng và áo len dài tay bó sát bộ ngực tròn lẳn, nhưng đường viền cổ áo thì cao. Trang điểm tinh tế và có xu hướng chọn tông màu hồng.

“Cứ thế đi.”

“Tuyệt.” Alicia tắt máy. “Tôi vẫn chưa được sự đồng ý của cha cô.”

“Ồn mà,” cô ca sĩ trấn an chị ta, hất đầu về phía chiếc iPad.

“Chắc rồi. Tôi sẽ chỉ mang đến giải thích với ông ấy thôi. Cô biết đấy.”

Bỗng Kayleigh ngừng lại rồi tiếp lời, “Được thôi.”

“Âm thanh ở đây tốt chưa?” Alicia hỏi, bản thân chị ta cũng là một nghệ sĩ trình diễn, chị ta có chất giọng cũng như tình yêu với âm nhạc. Điều này giải thích lý do tại sao chị ta nhận làm việc cho một người như Kayleigh Towne, trong khi người phụ nữ có năng lực, thẳng thắn này có thể kiếm được thù lao nhiều gấp đôi một trợ lý riêng cho giám đốc điều hành doanh nghiệp. Chị ta đã ký hợp đồng vào mùa xuân năm ngoái, nhưng chưa một lần nghe ban nhạc chơi tại đây.

“À, âm thanh tuyệt lắm,” Kayleigh hăng hái đáp, mắt liếc nhìn các bức tường bê tông xấu xí. “Chị sẽ không tưởng tượng được đâu.” Cô giải thích cách các nhà thiết kế nơi này từ những năm 1960 đã làm việc ra sao; quá nhiều nhà hát - ngay cả những nhà hát tinh tế dành riêng cho nhạc cổ điển - đều được hoàn thành dưới bàn tay những người không tin tưởng khả năng của nhạc cụ, giọng hát có thể vọng đến nơi xa nhất bằng ‘âm lượng trực tiếp’, tức là âm thanh bắt nguồn từ sân khấu. Các kiến trúc sư sẽ thêm các bề mặt góc cạnh, các hình khối độc lập nhằm tăng âm lượng của âm nhạc, kèm theo đó là truyền rung chấn ra hàng triệu hướng khác nhau. Lỗi kiến trúc này gây ra cơn ác mộng về âm thanh ở từng nghệ sĩ trình diễn, trên thực tế tiếng vọng cứ dội đi dội lại tạo nên các âm thanh lộn xộn, thậm chí đôi khi còn lạc điệu.

Kayleigh giải thích cho Alicia như cha cô đã làm với cô, ở Fresno hiện đại này, các nhà thiết kế tin tưởng vào cường độ, độ trong của giọng hát, của mặt trống, màn hương âm, nhạc cụ bộ hơi và bộ dây. Cô vừa định đề nghị chị trợ lý cùng song ca đoạn điệp khúc thuộc một trong số những ca khúc của mình nhằm chứng minh cho quan điểm vừa rồi - Alicia hòa ca rất tuyệt - thì để ý ánh mắt chị ta hướng về phía sau sảnh chính. Cô cho rằng cô nàng này đã chán nghe màn thảo luận khoa học. Nhưng ánh mắt khó chịu cho thấy chị ta đang nghĩ về chuyện khác.

“Gì thế?” Kayleigh hỏi.

“Không phải chỉ có chúng ta và Bobby thôi sao?”

“Ý chị là sao?”

“Tôi nghĩ mình trông thấy ai đó.” Chị ta giơ một ngón tay có móng sơn đen. “Cái ngưỡng cửa đó. Đằng kia kia.”

Đúng ngay chỗ Kayleigh đã nghĩ mình trông thấy cái bóng mười phút trước.

Hai lòng bàn tay đổ mồ hôi, lơ đãng sờ thấy điện thoại của mình, Kayleigh nhìn chăm chăm những hình dáng đang thay đổi phía sau sảnh chính.

Đúng... hay không. Cô đơn giản không thể nói.

Rồi nhún đôi vai rộng, một bên lộ ra hình xăm con rắn màu đỏ và xanh dương, Alicia nói, “Hừm. Tôi không nghĩ vậy đâu. Dù là gì chẳng nữa thì nó cũng đi rồi... Okay, gặp cô sau nhé. Tại nhà hàng lúc một giờ chứ?”

“Vâng, chắc rồi.”

Kayleigh lơ đãng lắng nghe tiếng đôi bốt nện khi chị ta đi khỏi, mắt vẫn nhìn trừng trừng các ngưỡng cửa đen ngòm.

Giận dữ, bất chợt cô thì thầm, “Edwin Sharp.”

Mày đã nói ra tên *hắn* rồi.

“Edwin, Edwin, Edwin.”

Giờ thì tao gọi mày hiện lên rồi, nghe đây: Cút ra khỏi nhà hát của tao! Tao còn việc phải làm.

Nói rồi cô quay mặt khỏi ngưỡng cửa mở toang, đẩy bóng tối, nơi mà chắc chắn không có ai liếc mắt đều cáng về phía cô. Cô bước về phía sân khấu trung tâm, nhìn lên dải băng che lớp gỗ đầy bụi, phác ra trong đầu các điểm khác nhau mà mình sẽ đứng trong buổi hòa nhạc.

Đó là lúc cô nghe thấy một giọng đàn ông đang gào lên từ phía sau sảnh chính. “Kayleigh!” Giọng của Bobby, đang đứng lên từ phía sau dàn âm thanh, xô đổ cái ghế rồi giật bộ tai nghe vô cứng xuống. Một tay anh vẫy về phía cô, tay kia chỉ vào chỗ phía trên đầu cô. “Coi chừng!.... Không. Kayleigh!”

Cô ngược mắt lên rất nhanh, thấy một trong những dây đèn đa mạch - thiết bị chiếu sáng Colortran cao hai mét - đang rơi tự do khỏi giá lắp, đu đưa về phía sân khấu trên một dây cáp điện dày.

Lùi lại theo bản năng, cô vấp phải một giá đỡ guitar mà cô không nhớ nó ở sau lưng mình.

Cô ngã nhào, hai cánh tay khua khoảng, thờ dốc...

Người phụ nữ ngã xuống sân khấu một cú rất mạnh, bằng xương cụt. Dây đèn khổng lồ đang rơi thẳng xuống chỗ cô, một quả lắc chết người, ngày càng to hơn. Cô tuyệt vọng muốn đứng lên nhưng lại ngã xuống, lóa mắt trước những chùm sáng chói gắt từ các bóng đèn hàng nghìn watt chặn đường.

Rồi mọi thứ đen kịt.

CHƯƠNG 2

KATHRYN DANCE CÓ đến vài cuộc đời.

Một người mẹ góa bụa của hai đứa nhóc đang bước vào tuổi vị thành niên.

Một đặc vụ của Cục Điều tra California, với chuyên môn thẩm vấn và nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ - phân tích ngôn ngữ cơ thể.

Cô con gái ngoan ngoãn, dễ bảo đôi khi bất kính và cáu tiết, sống cùng bố mẹ gần đó.

Đây là thứ tự cô đặt ra cho các khía cạnh của cuộc đời mình.

Trật tự thứ tư, gần như là thiết yếu cho sức mạnh tâm linh của cô, hết như ba trật tự đầu: Đó là âm nhạc. Giống Alan Lomax, vào thời điểm giữa thế kỷ trước, Dance là một chuyên gia nghiên cứu về văn hóa dân gian, một người đi săn tìm bài hát. Đôi khi cô hưởng thụ thời gian nghỉ ngơi của mình, trèo lên chiếc SUV, đôi khi đi cùng lũ nhóc và mấy con chó, đôi khi, như lúc này đây, cô một mình tìm kiếm âm nhạc, theo cách những thợ săn tìm ra cánh đồng săn hươu hoặc gà tây.

Hiện Dance đang lái chiếc Pathfinder dọc Đường Cao tốc số 152 từ Bán đảo Monterey qua một đoạn đường dài, phần lớn không cây cối của California đến Fresno ở Thung lũng San Joaquin, cách ba giờ đi xe. Nơi đây là trung tâm nông nghiệp của đất nước và của những chiếc xe tải moóc kép để chở, chất đầy tỏi, khoai tây cùng các rau củ quả khác, đang không ngừng lăn bánh đến các nhà máy chế biến thực phẩm khổng lồ trên chặng đường mù sương. Những cánh đồng canh tác vẫn đang xanh tươi, hoặc nếu đã được thu hoạch thì chỉ còn lại sắc đen màu mỡ, trong khi mọi thứ đều khô héo, xám xịt như chiếc bánh mì nướng bị bỏ quên.

Bụi cuộn xoáy phía sau xe Nissan, bày côn trùng chết như rạ trên tấm kính chắn gió.

Nhiệm vụ của Dance trong vài ngày tới là thu âm những giai điệu tự viết của một nhóm nhạc sĩ địa phương Mexico, tất cả bọn họ đều sinh sống gần hoặc ở ngay Fresno. Một số người còn thu hoạch trên những cánh đồng nên đặt tên cho nhóm của mình là Los Trabajadores, Những Người Công Nhân. Dance sẽ thu lại ca khúc của họ bằng chiếc TASCAM HD-P2 Kỹ thuật số, khá đắt so với mức thu nhập của cô, nhưng tuyệt hảo. Sau đó cô sẽ biên tập và tải các ca khúc lên trang web riêng, ‘American Tunes’.

Mọi người có thể tải chúng về với một khoản phí nho nhỏ, mà phần lớn cô sẽ gửi lại cho các nhạc sĩ. Chỉ giữ lại một khoản vừa đủ trang trải các chi phí của trang web và thi thoảng mấy mẹ con đi ăn tối. Chẳng ai giàu được từ việc tải nhạc lên mạng nhưng một số nhóm mà cô cùng đối tác kinh doanh của cô trong vụ này, Martine Christensen, phát hiện ra không chỉ thu hút sự chú ý của địa phương mà còn của cả nước.

Cô vừa giải quyết xong một vụ khó nhằn tại Monterey, văn phòng CBI mà cô được chỉ định đến, nên quyết định nghỉ ngơi một thời gian. Bọn trẻ đang đi dự hội trại thể thao và âm nhạc, ngủ qua đêm với ông bà chúng. Dance được tự do rong ruổi ở Fresno, Yosemite và các khu xung quanh, thu âm cho nhóm Los Trabajadores và tìm kiếm các tài năng khác tại địa phương đậm chất âm nhạc này. Nơi đây không chỉ tìm thấy nhạc Latin, mà còn cả một dòng độc đáo của nhạc đồng quê (dĩ nhiên có lý do, thể loại này thường xuyên được gọi là nhạc đồng quê *miền Tây*). Thực ra âm nhạc của vùng Bakersfield bắt nguồn từ thành phố nằm cách Fresno vài giờ đi xe về phía nam, đã trở thành phong trào nhạc đồng quê chủ chốt, nó phát sinh từ phản ứng của một số người với cái mà họ nghĩ là những sản phẩm quá khéo léo của Nashville vào thập niên 50. Các nghệ sĩ trình diễn như Buck Owens và Merle Haggard đã khởi xướng phong trào này, và gần đây nó đã hồi sinh trong âm nhạc của những nghệ sĩ như Dwight Yoakam và Gary Allan.

Dance vừa nhấp một ngụm Sprite vừa dò các đài radio. Cô đã cân nhắc biến chuyến đi này thành một cuộc trốn chạy lãng mạn, và rủ Jon Boling đi cùng. Nhưng anh vừa nhận tư vấn cho một công ty khởi nghiệp về máy tính nên sẽ phải mất vài ngày. Và vì một số lý do, Dance quyết định cô thích đi một mình hơn. Vụ án bắt cóc cô vừa giải quyết rất khó khăn; hai

ngày trước cô đã phải đi cùng hai nạn nhân may mắn sống sót tới dự đám tang một nạn nhân mà họ không thể cứu được.

Cô bật kênh AC. Vào dịp này trong năm, Bán đảo Monterey trở nên dễ chịu, thi thoảng thậm chí se lạnh, và cô ăn vận theo quy ước lên tàu tại cảng. Trong chiếc áo sơ mi cotton xám dài tay và quần jean xanh, trông cô rất nóng bỏng. Nhẹ nhàng tháo cặp kính viền hồng và lau nó bằng khăn ăn, cô lái xe bằng đầu gối. Rồi mờ mờ bắt đầu chảy xuống một bên mắt kính. Nhiệt kế trong chiếc Pathfinder báo bên ngoài đang trên ba mươi lăm độ.

Tháng Chín. Phải rồi.

Dance mong chờ chuyến đi này vì một lý do khác - cô chỉ muốn gặp người bạn duy nhất của mình, Kayleigh Towne, nữ ca sĩ - nhạc sĩ nhạc đồng quê đang nổi. Kayleigh là người ủng hộ lâu dài cho trang web của Dance, và các nhạc sĩ bản xứ khác mà cô và Martine cổ vũ. Nàng ca sĩ đã ngỏ lời mời Dance đến dự buổi hòa nhạc tối thứ Sáu của mình ở Fresno. Cho dù trẻ hơn Dance mười hai tuổi, nhưng Kayleigh đã trở thành nghệ sĩ trình diễn từ khi cô bé mới chín mười tuổi, trở thành ca sĩ chuyên nghiệp kể từ khi bước qua tuổi teen. Người nữ nhạc sĩ kiêm ca sĩ giải trí xuất chúng, khôi hài và tinh tế này, không bao giờ chú trọng đến cái tôi, người phụ nữ trưởng thành trước tuổi. Dance rất thích làm bạn với cô bé.

Cô bé cũng là con gái của huyền thoại nhạc đồng quê Bishop Towne.

Có đôi lần, Dance đã đến dự những buổi trình diễn của Kayleigh, hoặc đến thăm cô bé tại Fresno. Ông bố Bishop to như con gấu của cô bé nặng nề lê tấm thân nặng hàng nghìn pound vào phòng, với xúc cảm mãnh liệt của một người khao khát phục hồi danh tiếng, như ông từng thèm khát ma túy và rượu. Ông huyền thoại về những người khác trong Nghề* - trong đó chữ *N quan trọng* được cố tình nhấn mạnh: các nhạc sĩ ông quen thân (hàng trăm người), các nhạc sĩ ông học hỏi được (chỉ những người tuyệt nhất), các nhạc sĩ một tay ông đào tạo (hầu hết các siêu sao của ngày nay) và các nhạc sĩ ông đã từng động chân động tay với họ (cũng có nhiều người trong số đó).

Tính cách ông hỗn hào, thô lỗ và phô trương quá đà, Dance bị lôi cuốn.

Mặt khác, album mới nhất của ông đã thất bại. Ông đã mất chất giọng cũng như năng lượng. Với hai điểm yếu này thì ngay cả công nghệ kỹ thuật số tiên tiến nhất trong phòng thu cũng đành bó tay. Không điều gì có thể cứu vãn sự nghiệp sáng tác sáo mòn, rất khác so với những ca từ, giai điệu tuyệt vời đã nâng ông lên đỉnh cao vài năm trước.

Dù sao ông vẫn còn một người đồng hành thủy chung, ông vẫn kiểm soát chặt chẽ sự nghiệp của Kayleigh, sẵn sàng giáng họa cho bất kỳ nhà sản xuất, công ty thu âm hay nhà hát nào đối xử với cô không đúng mực.

Giờ đây Dance tiến thẳng vào Fresno. Thung lũng Salinas, một trăm dặm về phía tây nổi tiếng là Bát Salad của quốc gia. Nhưng San Joaquin thì rộng lớn và sản xuất nhiều hơn, Fresno nằm chính giữa trung tâm của nó. Nơi này là thành phố bận rộn không có gì nổi bật với khoảng nửa triệu dân; hoạt động băng đảng, các mối đe dọa khủng bố, giết người và trộm cắp mà bạn từng thấy trong mỗi khu đô thị nhỏ thời gian gần đây có tỷ lệ hơi cao hơn mức trung bình đối với tất cả cư dân. Cô phỏng đoán, tình trạng lạm phát - hình ảnh phản ánh nạn thất nghiệp đang hoành hành ở đây - khoảng 18%. Cô để ý một số thanh niên là bằng chứng sống cho thống kê này. Họ đang lang thang trên những góc phố tối mờ. Mặc áo thun không tay, quần ngắn hoặc quần jean, họ nhìn theo cô và những chiếc xe khác chạy qua, hoặc nói chuyện, cười đùa và uống rượu từ những cái chai bọc trong túi giấy.

Những làn bụi và nhiệt thoát ra từ các bề mặt lò nướng bánh. Những con chó ngồi trên các hàng hiên, nhìn chăm chăm qua dòng xe cộ về phía xa xôi một cách vô hồn. Cô liếc qua lũ trẻ ở các sân sau đang vui sướng nhảy lên những vòi phun nước chảy nhỏ giọt, một hành động đáng ngờ nếu không muốn nói là trái luật pháp tại xứ California vốn liên tục hứng chịu nạn hạn hán.

Vệ tinh dễ dàng dõi theo cô đến Nhà trọ Mountain View đối diện Xa lộ 41. Nhưng cảnh quan ở đây thật trống trải, mặc dù có thể là do sương mù. Cô suy luận, liếc mắt từ đông sang bắc, và thấy những chân đồi mờ ảo cuối cùng sẽ dẫn đến Yosemite hùng vĩ.

Bước vào hơi nóng khô khốc, Dance thực sự cảm thấy đầu mình nhẹ bẫng. Bữa sáng cùng lũ nhóc và bầy chó đã trôi qua lâu rồi.

Nhà trọ vẫn chưa sẵn sàng đón khách nhưng cũng chẳng quan trọng, vì cô sắp gặp Kayleigh cùng vài người bạn trong nửa tiếng nữa, vào lúc một giờ. Cô kiểm tra các túi xách ở quầy lễ tân rồi nhảy bổ lên con Pathfinder, lúc này đang nóng như cái lò nung.

Cô gõ thêm một địa chỉ nữa vào GPS, nghiêm túc lái xe theo hướng được chỉ dẫn, tự hỏi tại sao hầu hết các giọng được lập trình trong vệ tinh hoa tiêu chỉ toàn giọng nữ.

Tại một điểm dừng đèn đỏ, cô lấy điện thoại ra, liếc mắt nhìn vào mục gọi tới và danh sách tin nhắn.

Trống trơn.

Tin tốt là không ai ở văn phòng, hay không đứa trẻ nào ở trại liên lạc với cô.

Nhưng kỳ lạ khi chẳng có tin tức nào của Kayleigh, lẽ ra cô bé sẽ gọi vào sáng hôm đó để xác nhận cuộc gặp. Và một điều ở người nghệ sĩ này luôn gây ấn tượng với Dance: Bất chấp danh tiếng của mình, cô bé vẫn luôn quan tâm đến những điều nhỏ nhất. Thực ra, trong cuộc sống cũng như trong hoạt động biểu diễn, dường như cô bé cực kỳ có trách nhiệm.

Một cuộc gọi nữa cho Kayleigh.

Thăng vào hộp thư thoại.

KATHRYN DANCE PHẢI phá lên cười.

Mấy tay chủ quán bar Cowboy rất có khiếu hài hước. Một nơi tối om, xây bằng gỗ, mát đến kinh ngạc nhưng lại chẳng có tí đồ nào của dân cao bồi. Tuy nhiên cuộc sống trên yên ngựa được minh họa rất sinh động - với những người *phụ nữ* cưỡi ngựa đi trên bãi săn bắn, quăng dây bắt, đánh dấu và lừa đàn gia súc... Thêm vào đó là vài công việc khác thường với những khẩu súng ngắn, nếu bạn có thể tin tưởng tấm poster phiên bản Viễn Tây cũ của Rosie the Riveter, đang bắn rụng mấy cái chai khỏi hàng rào.

Căn cứ theo nghệ thuật điện ảnh, các bìa bọc sách khổ lớn, các hộp đựng đồ ăn trưa, đồ chơi, các bức họa và ảnh, kỷ nguyên đó chắc phải tràn

ngập các cô nàng ngực bự, tóc buông dài trong những chiếc mũ cao bồi, những chiếc khăn quàng nhỏ dễ thương, váy bằng da lộn và áo khoác thêu cũng như mấy đôi boots đẹp nhất từng được làm ra. Kathryn Dance mê mẩn kiểu thời trang này và sở hữu hai đôi boots Noconas được trang trí công phu. Nhưng không đôi nào sánh nổi với đôi boots đã mòn của Dale Evans và đối tác là Roy Roger trong chương trình truyền hình những năm 1950, trên hình ảnh ấn tượng của tấm poster đã bạc màu.

Tại quán bar, cô gọi một cốc trà chanh, nhanh chóng tu hết rồi gọi thêm cốc nữa. Cô ngồi tại một trong những chiếc bàn tròn, bị cắt khía nham nhở và đánh véc ni hơi quá, quan sát một nhóm khách hàng. Hai cặp vợ chồng già, một nhóm ba công nhân tiện ích mặc áo liền quần, có vẻ mệt mỏi, những người có khả năng làm việc vào lúc bình minh. Một thanh niên gầy còm mặc quần jean và áo sơ mi kẻ sọc vuông, đang nghiên cứu chiếc máy hát tự động kiểu cũ. Và một số doanh nhân mặc sơ mi trắng, cà vạt đen, không mặc vest.

Cô đang mong chờ được gặp Kayleigh để thu âm các bài hát của nhóm Los Trabajadores và thềm được ăn trưa. Cô đang đói ngấu.

Và lo lắng.

Đã một giờ hai mươi rồi. Bạn cô đang ở đâu?

Âm nhạc từ chiếc máy hát tự động lấp đầy không gian. Dance nở nụ cười yếu ớt. Máy đang phát một nhạc phẩm của Kayleigh Towne - cũng là một lựa chọn đặc biệt tốt, nếu xét đến nơi gặp mặt này: “Tôi ư? Tôi Không Phải Là Gái Cao Bồi.”

Ca khúc nói về một bà mẹ là cầu thủ ở khu ngoại ô, dường như cô ta sống một cuộc sống rất khác so với cuộc sống của một cô gái cao bồi. Nhưng đến cuối cùng cô ta nhận ra có lẽ mình là cô gái cao bồi từ trong tâm hồn. Ca khúc điển hình trong số các ca khúc của Kayleigh, vui vẻ nhưng nói lên được nhiều điều ý nghĩa với mọi người.

Đúng lúc này cửa trước bật mở, một vạt nắng chói gắt chiếu vào sàn nhà lát vải sơn đã mòn, hắt lên những cái bóng chập chờn mang nhiều hình dạng của các vị khách đang tiến vào.

Dance đứng dậy. “Kayleigh!”

Bị bốn người khác vây quanh, nàng ca sĩ trẻ bước vào trong nhà hàng, mỉm cười nhưng vẫn liếc nhanh xung quanh. Cô bé đang gặp rắc rối, Dance để ý ngay lập tức. Không, còn hơn thế nhiều. Kayleigh Towne đang sợ hãi.

Nhưng mọi nỗi lo lắng bị phát hiện ở nơi này thoáng tan biến, cô bé lấy lại vẻ thoải mái khi chạy đến ôm chầm lấy Dance. “Chào chị Kathryn. Tuyệt quá!”

“Chị không thể đợi được gặp em tại đây.”

Nàng ca sĩ mặc quần jean, điều lạ lùng là khoác thêm chiếc áo choàng denim dày, dù trời rất nóng. Mái tóc đáng yêu của cô bé buông xõa, dài gần chấm gót.

Dance nói thêm, “Chị đã gọi cho em hai lần.”

“Đã có... à đã có chút rắc rối tại nhà hát. Ổn cả rồi. Mọi người ơi, đây là bạn tôi, Kathryn Dance.”

Dance chào Bobby Prescott, người cô mới gặp vài năm trước, ngấp nghé tuổi ba mươi, có vẻ ngoài của một diễn viên không ăn dơ với nụ cười bên lên, mái tóc nâu lượn sóng. Còn có cả Tye Slocum béo lùn và nhút nhát đến hết thuốc chữa, với mái tóc dài hung đỏ cần được cắt tỉa. Anh là thợ sửa chữa kiêm kỹ thuật viên guitar của ban nhạc. Alicia Sessions nghiêm nghị, vóc dáng khỏe mạnh đang nhìn Dance, trông cô ấy như thành viên của một câu lạc bộ nhạc punk rock ở trung tâm Manhattan, là trợ lý riêng của Kayleigh.

Còn một người nữa cũng đi trong đoàn. Một người đàn ông Mỹ gốc Phi, cao khoảng hơn mét tám, nặng cỡ một trăm mười ba cân.

Một vệ sĩ.

Thực tế Kayleigh có vệ sĩ không phải điều ngạc nhiên, dù Dance thấy khó chịu khi để ý thấy anh ta quá chăm chú vào công việc của mình, kể cả ở đây. Anh ta cẩn thận xem xét tất cả mọi người trong quán bar - người thanh niên cạnh máy nghe nhạc tự động, đám công nhân, thương nhân và ngay cả cặp vợ chồng già cùng người đứng tại quầy bar. Rõ ràng đang rà soát gương mặt họ qua dữ liệu trong đầu về những mối đe dọa tiềm năng.

Đã xảy ra chuyện gì thế?

Không thể phát hiện ra bất kỳ mối đe dọa nào cần bảo vệ ở đây, anh ta chuyển sự chú ý sang Kayleigh. Nhưng anh ta vẫn không thoải mái. Những người làm công việc như anh ta không làm thế - và điều đó khiến họ trở nên lợi hại. Anh ta chuyển sang trạng thái chờ đợi. “Trông chị ổn đấy.”

Tên anh ta là Darthur Morgan. Khi bắt tay Dance, anh ta dò xét cô kỹ lưỡng, ánh mắt thoáng tia hiểu biết. Là một chuyên gia về nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể, Dance biết mình vừa phát ra những xung động của ‘cóm’, ngay cả khi cô không cố tình.

“Cùng ăn trưa với tụi này đi,” Kayleigh nói với anh chàng cao lớn.

“Không, cảm ơn cô. Tôi sẽ ở ngoài kia.”

“Không được, trời nóng lắm.”

“Tốt hơn tôi nên ở ngoài đó.”

“Được rồi, cầm theo ly trà chanh hay soda đi. Nếu muốn vào cứ tự nhiên nhé.”

Nhưng chẳng cần gọi đồ uống, anh ta chậm rãi cố gắng len qua nhà hàng tối mờ, liếc mắt một lần nhìn bức tượng sáp mang hình cô gái chặn bò đang quăng dây, rồi bước ra ngoài.

Anh chàng phục vụ quầy bar còm nhom mang menu đến bàn, không che giấu sự ngưỡng mộ mạnh mẽ dành cho Kayleigh Towne. Cô bé mỉm cười với chàng thanh niên như các bà mẹ vẫn làm cho dù họ sần sần tuổi nhau.

Kayleigh liếc nhìn máy chơi nhạc tự động, xấu hổ khi thấy họ đang nghe dạ khúc mà cô bé hát.

“Vậy là có chuyện gì?” Dance hỏi.

“Được rồi, em sẽ nói với chị.” Cô bé giải thích rằng khi mình đang chuẩn bị cho buổi hòa nhạc tối thứ Sáu thì một dây đèn sân khấu bị tuột ra và rơi xuống.

“Lạy Chúa. Em không sao chứ?”

“Vâng, em không sao. Ngoài cái mông ê ẩm.”

Bobby đang ngồi kế bên Kayleigh, nắm chặt cánh tay cô bé. Anh nhìn cô bé trấn an. “Tôi không biết chuyện đó xảy ra thế nào,” anh nói bằng giọng trầm. “Tôi muốn nói đó là một dây đèn đa mạch, một thiết bị chiếu

sáng CYC*. Cô không lắp nó cho buổi diễn rồi tháo ra được. Mà nó được gắn cố định ở đó.”

Những đôi mắt lảng tránh nhau, Tye Slocum mập mạp đề nghị, “Và anh đã kiểm tra rồi đấy, Bobby. Tôi đã thấy anh làm thế với toàn bộ số bóng đèn những hai lần. Bobby là chuyên gia về thiết bị biểu diễn xuất sắc nhất nơi này. Trước nay chưa từng xảy ra tai nạn nào như thế.”

“Nếu mà nó rớt trúng cô ấy,” Alicia nói, tông giọng ẩn chứa cơn giận dữ. “Trời ạ, hần mọi chuyện sẽ là như thế. Nó có thể giết chết cô ấy.”

Bobby nói thêm, “Một dây đèn một nghìn watt. Nếu đóng đèn đầy vớ hết, chúng hần suýt nữa* đã thiêu cháy toàn bộ chỗ đó. Tôi đã ngắt công tắc điện chính phòng trường hợp* có hỏa hoạn. Tôi sẽ kiểm tra kỹ lưỡng hơn nữa khi quay lại đó tối nay. Tôi phải đến Bakersfield kiểm bộ ampli và loa mới.”

Thế rồi không ai nói đến biến cố này nữa, họ cùng gọi bữa trưa. Dance đang phải lấy lại sức sau vụ bắt cóc kéo dài suốt hai tuần - cô sụt mất khoảng bốn cân - và quyết định tiêu pha thoải mái khi gọi khoai tây chiên với sandwich thịt gà nướng. Kayleigh và Tye gọi salad trộn dầu giấm. Alicia và Bobby gọi bánh tôm và chọn cà phê, bất chấp cái nóng. Cuộc đối thoại chuyển sang trang web âm nhạc của Dance, cô hò chuyện một chút về những nỗ lực không thành của mình khi làm ca sĩ tại San Francisco.

“Kathryn có một giọng hát tuyệt vời,” Kayleigh nói, làm lộ vài dấu hiệu dối trá trong ngôn ngữ cử chỉ. Dance mỉm cười.

Giọng một người đàn ông cắt ngang, “Xin lỗi các bạn. Chào Kayleigh.”

Chính là người thanh niên ngồi cạnh máy nghe nhạc tự động. Miệng mỉm cười, anh ta gật đầu với Dance, mọi người ngồi quanh bàn rồi nhìn xuống Kayleigh.

“Xin chào.” Giọng nói của nàng ca sĩ bất ngờ chuyển sang tông khác hẳn, vui vẻ nhưng đề phòng.

“Tôi không có ý nghe lỏm. Nhưng tôi nghe nói có chút rắc rối. Cô không sao chứ?”

“Tôi ổn, cảm ơn.”

Im lặng một lúc, kiểu im lặng như muốn nói: Tôi biết ơn cậu quan tâm nhưng giờ không phải lúc nói chuyện.

Kayleigh nói, “Anh là fan hâm mộ à?”

“Chắc chắn rồi.”

“Cảm ơn anh nhiều vì đã ủng hộ. À buổi hòa nhạc thứ Sáu này anh sẽ đến xem chứ?”

“Ồ cô đoán trúng rồi. Tôi sẽ tới. Dại gì mà bỏ lỡ nó. Cô chắc là mình ổn cả chứ?”

Tất cả ngập ngừng một lúc và sắp bước vào trạng thái không thoải mái. Có lẽ Kayleigh đang tiêu hóa nốt câu cuối cùng.

“Tất nhiên rồi.”

Bobby nói, “Được rồi, anh bạn. Anh bạn bảo trọng nhé. Chúng tôi sẽ quay lại vào bữa trưa.”

Như thế người thợ kỹ thuật còn chưa nói rõ, cậu thanh niên cất lời với tiếng cười nghe rõ cả hơi thở, “Cô không nhận ra tôi, đúng không?”

“Xin lỗi,” nàng ca sĩ ướm hỏi.

Alicia nói chắc nịch, “Nếu anh không phiền, cô Towne muốn được riêng tư.”

“Chào Alicia,” anh ta nói với cô ấy.

Người trợ lý riêng chớp mắt. Rõ ràng cô ấy không nhận ra người này và đang tự hỏi làm sao anh ta biết tên mình.

Thế rồi anh ta cũng làm ngơ cô ấy luôn, lại phá lên cười, giọng cao vút và nghe thật kỳ cục. “Là tôi đây mà, Kayleigh! Edwin Sharp. Cái bóng của em.”

CHƯƠNG 3

MỘT TIẾNG CHOANG chói tai vang vọng trong nhà hàng khi cốc trà đá Kayleigh đang cầm tuột khỏi tay cô bé, vỡ tan dưới sàn nhà.

Cái cốc to rớt xuống sàn vào đúng góc phát ra âm thanh như tiếng súng, khiến Dance bất giác thấy tay mình lần đến nơi vẫn mang theo khẩu súng ngắn Glock - mà hiện giờ, nó đang nằm yên trong tủ an toàn cạnh giường ngủ nhà cô.

Mắt trợn trừng, Kayleigh vừa thở hỗn hển vừa nói, “Anh là... Anh là... Edwin.”

Phản ứng của cô bé gần như hốt hoảng. Nhưng với một cái nhướn mày thông cảm, người đàn ông đáp, “Chào Kayleigh, không sao mà. Yên tâm đi.”

“Nhưng...” Đôi mắt cô bé liếc xéo về phía cửa ra vào, bên kia cửa chính là Arthur Morgan. Và nếu Dance không nhầm thì có cả khẩu súng ngắn của anh ta.

Dance cố gắng chấp nối lại các chi tiết. Không thể nào là bạn trai cũ: Nếu không, cô bé hẳn đã nhận ra anh ta sớm hơn. Chắc là fan cuồng rồi. Kayleigh đúng kiểu một nghệ sĩ trình diễn - xinh đẹp, độc thân và tài năng - hay gặp phải những rắc rối bị rình mò.

“Không phải xấu hổ khi em không nhận ra tôi,” Edwin nói, trấn an một cách kỳ cục, chẳng hề để tâm đến tình cảnh trớ trêu của cô bé. “Vì so với bức hình* cuối cùng tôi gửi em, tôi đã sút vài cân. Phải, ba mươi ba cân đấy.” Gã vỗ vỗ vào bụng. “Trong thư tôi không nói chuyện đó, vì muốn gây bất ngờ. Tôi đã đọc các trang *Country Week* và *EW*, xem các bức ảnh em chụp với những chàng trai đó. Tôi biết em thích những anh chàng mỏng cơ hơn. Tôi không cho rằng em mê một chàng mập. Và tôi vừa làm quá đầu hai mươi lăm đô. Em biết lũ đàn ông luôn miệng nói về chuyện thay

đôi, nhưng họ chẳng bao giờ làm rồi đấy. Giống bài hát của em. Tôi không trao cho em một Anh Chàng Hứa Lèo đầu. Tôi là Anh Chàng Chân Thành.”

Kayleigh không nói được câu nào. Gần như đang thở gấp.

Nhìn từ góc độ nào đó, Edwin trông cũng dễ coi: cái đầu tròn xoe với mái tóc đen được cắt tỉa một cách tinh tế như đầu của chính trị gia, xịt gồm vào nếp ngay ngắn. Đôi mắt nâu sẫm sâu hút, nước da mịn, dầu có hơi tái. Nhưng khuôn mặt cũng rất dài, góc cạnh, với cặp lông mày rậm nhô ra, đen như bồ hóng. Khổ người gọn ghẽ, đúng, nhưng vẫn mập - mập hơn lúc cô để ý thấy gã lần đầu tiên, để phải đến hai mươi tám hoặc hai mươi chín cân. Bất chấp số cân nặng đã giảm, gã có khi vẫn nặng đến chín mươi cân. Đôi cánh tay dài khăng khiu, hai bàn tay tuy to bè nhưng lại hồng hào một cách kỳ lạ và đáng ngại.

Ngay lập tức, Bobby Prescott đứng dậy và tiến ba bước đến trước mặt người đàn ông. Bobby cũng to lớn nhưng to bề ngang chứ không cao, Edwin cao hơn anh hẳn một cái đầu. “Chào,” Edwin vui vẻ nói. “Bobby. Anh chàng kỹ thuật. Xin lỗi, đội trưởng đội kỹ thuật đường phố.”

Đôi mắt gã lại hướng về Kayleigh, nhìn cô bé chăm chăm đầy ngưỡng mộ. “Tôi sẽ rất vinh hạnh nếu em cùng uống trà đá với tôi. Ngay góc đằng kia thôi. Tôi có vài thứ muốn cho em xem.”

“Làm sao anh...”

“Biết em ở đây chứ gì? Giời ạ, ai mà không biết đây là quán ruột của em. Chỉ việc xem trên các blog thôi. Chính em đã viết *Tôi Không Phải Nữ Cao Bồi* trên đó mà.” Gã hất đầu về phía máy nghe nhạc, đúng bản nhạc đó đang được phát ra - bây giờ là lần thứ hai rồi, Dance để ý.

*Tôi quan tâm đến
những khu ngoại ô
và những thành phố
Tôi không phải là nữ cao bồi,
trừ phi có thể bạn xem tôi như thế:
Nhìn thẳng vào mắt người nói chuyện
và ăn nói bồ bỡ.*

*Không thỏa hiệp với những kẻ cố chấp,
lừa dối hoặc với sự thù ghét.*

*Tôi vẫn nhớ
những gì bố mẹ tôi từng dạy tôi
Hãy biết trân trọng gia đình con,
quê hương của con và bạn bè con.
Đừng nghĩ rằng tôi là nữ cao bồi,
nhưng tôi cho rằng điều đó còn tùy.*

“Tôi yêu bài hát đó,” gã phun ra một tràng. “Thật sự yêu. À, em biết đấy. Tôi đã nói với em chắc phải đến trăm lần rồi.”

“Thực ra tôi...” Lúc này, Kayleigh giống như một con hươu đang đứng giữa đường.

Bobby đặt tay lên vai Edwin. Không hẳn là thù địch, cũng không hẳn là thân thiện, Dance tự hỏi liệu điều này có dẫn đến một cuộc ẩu đả không, cô thò tay vào thứ vũ khí duy nhất mình có - di động của cô - gọi số 911 nếu cần. Nhưng Edwin chỉ lùi lại vài phân, không thêm để ý đến Bobby. “Thôi mà, uống với tôi cốc trà đá đi. Tôi biết em nghĩ trà đá ở đây là ngon nhất trong thành phố. Tôi sẽ đãi em. Anh Chàng Chân Thành, nhớ không? Đây, tóc của em thật sự đẹp đấy. Mười năm bốn tháng.”

Dance không hiểu điều này nghĩa là gì, nhưng lời nhận xét đó rõ ràng khiến Kayleigh còn bức hơn thế. Quai hàm cô bé run run.

“Kayleigh muốn được yên,” Alicia kiên quyết nói. Người phụ nữ này cũng mạnh mẽ ngang Bobby Prescott, cái nhìn trừng trừng của cô ấy tóa lửa.

“Cô thích làm việc cho ban nhạc không, Alicia?” gã hỏi cô ấy như thể đang đối thoại tại một bữa tiệc cocktail. “Cô đã cộng tác được với họ, xem nào, năm, sáu tháng rồi, đúng không? Cô cũng có tài đấy. Tôi đã xem cô trên YouTube. Chắc chắn cô biết hát. Wow.”

Alice rướn người về phía trước một cách thận trọng. “Chuyện quái gì đây? Làm sao anh biết tôi.”

“Nghe này, anh bạn,” Bobby nói. “Đến lúc phải về rồi đấy.”

Tye Slocum đẩy lùi ghế ra sau và tiến ra cửa. Đôi mắt Edwin nhìn theo, trên mặt gã vẫn giữ nguyên nụ cười suốt từ lúc bước đến bàn này. Nhưng điều gì đó đã thay đổi: Như thể gã thực sự mong chờ Kayleigh sẽ cùng uống trà với mình, rồi bối rối khi cô không làm thế. Nhiệm vụ của Tye là triệu tập tay vệ sĩ. Việc này dường như khiến cậu ta tức tối. “Kayleigh. Xin em mà. Không muốn quấy rầy em ở đây, nhưng em chẳng bao giờ hồi âm email của tôi. Tôi chỉ muốn đến chào một chút thôi. Chúng ta còn rất nhiều điều để nói.”

“Thực sự tôi không thể.”

Bobby nắm lấy cánh tay Edwin lần nữa trước khi Dance kịp can thiệp. Nhưng một lần nữa, người đàn ông này chỉ đơn giản lùi lại. Dường như gã không bận tâm tới chuyện đối đầu, chưa nói đến đánh đấm.

Cửa ra vào bật mở, một chùm sáng lóa mắt tràn ngập bàn nước, rồi tất cả chìm trong bóng tối khi cửa đóng. Bỏ chiếc mũ lưỡi trai hàng không xuống, Darthur Morgan tiến vào rất nhanh. Anh ta nhìn vào mặt Edwin. Dance có thể thấy các cơ bắp quanh miệng anh ta nghiêng lại, một dấu hiệu khó chịu với chính mình khi để sống kẻ rình mò gầy gò này.

“Cậu là Edwin Sharp?”

“Đúng vậy, anh Morgan.”

Ngày nay, để nắm được thông tin về mọi người không khó, đặc biệt những ai có liên quan đến người rất nổi tiếng như Kayleigh Towne. Nhưng biết cả tên của vệ sĩ ư?

“Bây giờ tôi đề nghị cậu để cô Towne được yên. Cô ấy muốn cậu rời khỏi đây. Cậu đang biến mình thành mối đe dọa an ninh đấy.”

“À, chiếu theo luật *Giles vs Lohan*, thì thực sự không phải thế, anh Morgan. Thậm chí ngụ ý đe dọa cũng không. À mà điều cuối cùng tôi muốn là làm tổn thương, hoặc đe dọa ai đó. Tôi chỉ ở đây để dành cho bạn tôi một sự cảm thông đối với chuyện đã xảy ra với cô ấy, thật khủng khiếp. Và xem cô ấy có thích uống trà không. Rất vui được tặng anh một cốc.”

“Đúng là giờ tôi đang nghĩ đến chuyện đó,” Morgan đáp bằng giọng trầm thấp, kiên định.

Edwin bình tĩnh nói tiếp, “Anh là vệ sĩ riêng, nên hẳn là thế rồi. Anh có thể bắt giữ dân thường nhưng chỉ khi thấy tôi đang phạm tội thôi. Và giờ tôi không làm thế. Anh từng là sĩ quan cảnh sát, chuyện đó khác, nhưng anh...”

Chà nói đến chuyện này, Dance nghĩ, mình biết ngay sẽ thế mà. Và cô đứng dậy, giơ tấm thẻ CBI ra.

“À.” Edwin nhìn chằm chằm vào nó lâu la đến quá đáng, như thể muốn ghi nhớ. “Có cảm giác cô chính là luật pháp.”

“Tôi có thể xem chứng minh thư không?”

“Tất nhiên.” Gã đưa cho cô bằng lái xe của mình được cấp tại bang Washington. Edwin Stanton Sharp. Địa chỉ tại Seattle. Tấm ảnh là của ai đó thực ra mập mạp hơn với mái tóc xõa dài.

“Cậu đang ở đâu tại Fresno?” Dance hỏi.

“Căn nhà gần công viên Woodward. Một trong số các khu mới xây dựng. Không tồi đâu.” Gã nở nụ cười. “Chắc hẳn nó đang hot ở Fresno đấy.”

“Cậu chuyển đến đây à?” Alicia hỏi bằng giọng thì thầm đầy ngạc nhiên.

Kayleigh trở mắt nhìn trước câu hỏi này, hai vai cô bé gồng lên.

“Không, tôi thuê nhà. Chỉ một thời gian thôi. Tôi đến thành phố này xem hòa nhạc. Đó sẽ là khoảng thời gian tuyệt nhất trong năm. Tôi không thể đợi được.”

Tại sao gã lại thuê nhà chỉ để xem một buổi hòa nhạc?

“Không, cậu muốn rình mò Kayleigh,” Bobby buột miệng. “Các luật sư đã cảnh báo cậu về điều đó.”

Các luật sư ư? Dance tự hỏi.

Edwin nhìn quanh bàn. Nụ cười tắt lịm.

“Tôi nghĩ tất cả các người... chính cách mọi người đang làm mới khiến Kayleigh phải giận dữ.” Gã nói với cô bé, “Tôi xin lỗi về điều này. Tôi biết em đang mưu tính chuyện gì. Nhưng em yên tâm đi, tất cả kết thúc rồi.” Gã bước ra cửa, sau đó dừng chân và xoay người lại. “Và tạm biệt cả

cô luôn, Đặc vụ Dance. Chúa phù hộ cô vì những hy sinh của cô cho người dân đất nước này.”

CHƯƠNG 4

KHI DANCE NÓI, “Kể tôi nghe đi,” tất cả bọn họ làm theo.

Ngay lập tức.

Và chỉ sau khi kiểm soát được những lời tường thuật đan xen nhau, cô mới bắt đầu nắm bắt được câu chuyện. Mùa đông năm ngoái, một fan cuồng tin rằng các mẫu thư tay, thư điện tử tự động hóa của Kayleigh, ký tên ‘XO, Kayleigh’, những cái ôm, những nụ hôn là dành riêng cho hã. Vì các bài hát ấy rất có ý nghĩa đối với hã, diễn tả hoàn hảo cảm nhận của hã về cuộc sống, nên hã tự nhủ chúng là những người bạn tâm giao của mình. Từ đó, hã bắt đầu không ngừng liên lạc - gửi email, đăng bài lên Facebook và Twitter, gửi thư tay - tiếp theo gửi quà tặng cho cô bé.

Được khuyên làm lơ hã đi, Kayleigh và cộng sự đã dừng trả lời thư từ, ngoại trừ việc gửi lại quà mà không mở ra. Nhưng Edwin Sharp vẫn ngoan cố, rõ ràng bố cô bé cùng các quản lý cảm thấy bị đe dọa do sự liên kết giữa hã với Kayleigh, nên muốn tách họ ra.

Hã được bảo phải dừng lại hàng tá lần rồi. Hãng luật đại diện cho bố con Kayleigh đã dọa sẽ kiện hã và giao hã cho cảnh sát, nếu hã không chịu chấm dứt hã hành động đó.

Nhưng hã không thềm nghe.

“Thật sờn gai ốc,” lúc này Kayleigh mới lên tiếng, giọng ghen ngào. Cô bé nhấp một ngụm trà từ chiếc cốc người phục vụ mới mang khi đến lau dọn chỗ nước đổ. “Hã muốn một sợi tóc, mảnh móng tay đã cắt ra, một tờ giấy em đã hôn lên có lưu dấu son môi của em. Hã chụp ảnh em tại những nơi em không thể thấy hã. Ở hậu trường sân khấu hoặc những bãi đỗ xe.”

Dance nói, “Có một điều cần biết về kiểu tội ác như thế này. Ta* chẳng bao giờ biết được ai là kẻ rình mò. Có thể hã cách xa hàng dặm, nhưng cũng có thể ngay bên ngoài cửa sổ nhà mình.”

Kayleigh tiếp lời, “Còn thư từ nữa chứ! Hàng trăm lá thư tay và tin nhắn qua email. Em đã phải đổi địa chỉ email rồi, thế mà chỉ vài tiếng sau hẳn lại có địa chỉ mới.”

“Em nghĩ hẳn có liên quan gì đến việc dàn đèn bị rơi không?” Dance hỏi.

Kayleigh nói cô bé nghĩ rằng mình đã nhìn thấy vài thứ ‘lạ lùng’ vào buổi sáng tại trung tâm hội nghị, có thể là những cái bóng chuyển động, có thể là không. Cô không thấy được người thật sự.

Alicia Sessions quả quyết hơn. “Tôi cũng thấy thứ gì đó. Tôi chắc chắn đấy.” Cô ấy nhún đôi vai rộng, để lộ những vết xăm ẩn dưới lớp vải. “Nhưng chẳng có gì cụ thể cả. Không thấy mặt, không thấy thân người.”

Vào thời điểm họ nghĩ rằng mình nhìn thấy cái bóng, ban nhạc vẫn chưa vào thành phố và thành viên còn lại của nhóm vẫn đang ở ngoài. Bobby chẳng nhìn thấy gì khác ngoài dàn đèn đang chuẩn bị rơi.

Dance hỏi, “Giới chức trách địa phương có biết gì về hẳn không?”

Cô ca sĩ đáp, “Có, họ biết đấy. Họ biết hẳn đang có kế hoạch tham dự buổi hòa nhạc hôm thứ Sáu - cho dù đám luật sư đã đe dọa xin án lệnh cấm chỉ* của tòa án. Dù họ thực sự không nghĩ rằng hẳn đã gây ra điều gì tồi tệ với bọn em đến nỗi phải làm thế. Nhưng tay cảnh sát trưởng sẽ để mắt đến hẳn nếu hẳn xuất hiện. Chắc hẳn hẳn biết họ đang theo dõi mình.”

“Tôi sẽ gọi cho Văn phòng Cảnh sát trưởng,” Alicia lên tiếng, “nói cho họ biết hẳn đang ở đây. Và nơi hẳn đang cư trú.” Bỗng cô ấy phá lên cười. “Hẳn chắc chắn không trốn đâu.”

Kayleigh nhìn quanh, bối rối. “Nơi đây từng là nhà hàng ưa thích của em trong thành phố. Bây giờ nó bị lộ rồi... Em không thấy đói nữa. Em muốn về. Xin lỗi.”

Cô bé vẫy tay gọi bồi bàn rồi thanh toán hóa đơn.

“Chờ chút đã.” Bobby bước ra mở cửa trước cách một tiếng. Anh nói chuyện với Darthur Morgan, sau đó quay lại bàn. “Hẳn bỏ đi rồi. Darthur đã thấy hẳn lên xe và lái đi.”

“Ra bằng lối sau, cũng vậy thôi mà,” Alicia đề nghị. Tye bảo Morgan lái xe xem xét quanh bãi đỗ, Dance cùng đám người ít ỏi đồng hành đi qua

một buồng chứa đồ nồng mùi bia và một toilet bẩn thiu. Họ bước vào một bãi đỗ xe đã nhổ hết cỏ dại, với những chiếc xe bụi bặm và lớp nhựa đường kêu lạo xạo.

Dance để ý thấy Kayleigh liếc mắt sang bên phải, thở hỗn hển. Cô nhìn theo ánh mắt nàng ca sĩ.

Cách khoảng sáu mét có một chiếc xe đỗ trong bãi đỗ phía sau nhà hàng. Đó là một chiếc xe to đời cũ, màu đỏ xám xịt. Ngồi ở ghế tài xế là Edwin Sharp. Gã gọi qua cửa xe đã hạ kính xuống, “Chào Kayleigh! Thấy bánh xe của tôi không? Không phải là Cadillac, chỉ là Buick thôi. Em thích không?” Dường như gã chẳng đợi câu trả lời, và nói thêm, “Yên tâm đi, tôi sẽ không bao giờ chạy trước đầu xe em đâu!”

Chiếc Cadillac Đỏ Của Tôi là một trong những bản hit đình đám của Kayleigh. Bài hát nói về một cô gái yêu mến chiếc xe cũ của mình... sẵn sàng đá bất kỳ thằng cha nào không biết yêu quý cái xe to tướng, cũ rích ấy.

Bobby Prescott lao như bay về phía trước, nổi xung. “Cút ra khỏi đây, thằng chó này! Thậm chí đừng nghĩ đến việc bám theo bọn tao để tìm ra nơi ở của Kayleigh. Mà cứ thử xem, tao sẽ gọi cảnh sát.”

Edwin gật đầu, mỉm cười, rồi phóng xe đi.

Dưới ánh nắng mặt trời chói gắt, và những nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ không chắc chắn về người cô vừa gặp, Dance tuy không thể khẳng định nhưng ấn tượng của cô là khuôn mặt của kẻ rình mò cho thấy nét ngượng ngập khi Bobby nói - như thể dĩ nhiên gã biết Kayleigh sống ở đâu. Thế tại sao gã lại không biết?

CHƯƠNG 5

QUẢ NHIÊN, CALIFORNIA luôn là quê hương của âm nhạc Latin: một ít Salvador, một ít Honduras và một ít Nicaragua, tuy nhiên âm thanh chủ đạo vẫn là giai điệu *mexico*: nhạc *mariachi* truyền thống, nhạc *banda*, *ranchera*, *norteno* và *sones**. Cũng có rất nhiều nhạc pop và rock, kể cả thương hiệu nhạc ska và hip-hop của riêng phía nam biên giới.

Những âm thanh này được phát từ khắp các đài tiếng Tây Ban Nha đến thung lũng Trung tâm rồi vào các ngôi nhà, cơ sở kinh doanh và cánh đồng ở đây, chiếm một nửa tần số phát thanh - phần băng thông còn lại phải chia sẻ giữa nhạc Anglo và các đài tôn giáo tìm-và-chọn đang ra rả mớ lý thuyết thần học chả đâu vào đâu.

Đã gần 9 giờ tối, Dance giờ đang nhăm nháp khẩu vị còn mới mẻ của thứ âm thanh này tại một gara nóng bức ở Jose Villalobos, vùng ngoại ô của Fresno. Hai chiếc Toyota gia đình đã được dọn khỏi công trình nhỏ bé, riêng rẽ vốn thường được dùng làm phòng diễn tập. Cho dù đêm nay, nó có công dụng là phòng thu âm. Sáu nhạc sĩ của Los Trabajadores vừa hoàn thành xong bài cuối cùng cho phần ghi âm kỹ thuật số của Dance. Những người đàn ông ở lứa tuổi từ hai mươi lăm đến sáu mươi, đã hợp tác cùng nhau vài năm, họ vừa chơi nhạc dân gian truyền thống Mexico vừa chơi nhạc của riêng mình.

Việc ghi âm diễn ra thuận lợi, cho dù ban đầu họ không mấy tập trung - phần lớn là do người đi cùng Dance: Kayleigh Towne, với mái tóc được búi gọn trang nhã, quần jean bạc phếch, áo sơ mi và áo vest denim.

Các nhạc sĩ bày tỏ sự tôn sùng, có hai người lao ngay vào trong nhà rồi quay lại cùng vợ con để chụp ảnh. Một trong những bà vợ nước mắt đầm đìa nói, “Cô biết không, tất cả chúng tôi đều yêu thích ca khúc *Leaving Home* của cô. Chúa phù hộ cô vì đã viết bài hát đó.”

Đây là một bản ballad nói về một bà già đang gói ghém đồ đạc, chuẩn bị rời khỏi căn nhà vợ chồng bà đã từng nuôi dạy lũ trẻ. Khán thính giả tự hỏi liệu có phải bà ấy vừa trở thành góa phụ, hay liệu ngôi nhà có bị ngân hàng siết nợ không.

*Bây giờ tôi đang bắt đầu lại,
một lần nữa bắt đầu lại từ số không,
Để cố gắng sống một cuộc sống mới,
không gia đình, không bạn bè.
Suốt những năm tháng tôi đã sống,
tôi chỉ biết một điều thôi:
Chẳng có gì khó khăn hơn
khi phải rời bỏ ngôi nhà của mình.*

Phải đến cuối bài mới biết bà là người nhập cư trái phép, đang bị trục xuất. Cho dù cả cuộc đời bà đã sống tại Mỹ. Ngay sau khi bị bỏ lại một mình ở bến xe buýt tại Mexico, bà đã hát câu cuối bằng tiếng Tây Ban Nha: ‘Nước Mỹ xinh đẹp’. Đó là ca khúc gây tranh cãi nhất của Kayleigh, khiến những người chọn đường lối cứng rắn trong cải cách nhập cư tức giận. Nhưng bài hát cũng cực kỳ phổ biến, trở thành quốc ca của đội ngũ công nhân Latin và những ai đang thuyết giảng về một chính sách biên giới cởi mở hơn.

Khi họ đang thu dọn đồ nghề, Dance giải thích những ca khúc này được tải lên trang web của cô lẫn của Martine ra sao. Cô không thể chắc chắn chuyện gì có thể xảy ra, nhưng vì ban nhạc đã chơi tốt như thế, bài hát của họ có khả năng được kha khá lượt tải xuống. Với sự thịnh hành của nhạc Latin trên toàn nước Mỹ, các nhãn hiệu thu âm độc lập chuyên trị dòng nhạc này, có khả năng sẽ lôi kéo được sự chú ý của các nhà sản xuất, hoặc các công ty quảng cáo.

Thật hiếu kỳ là họ không mấy quan tâm đến chuyện sẽ thành công. Họ cũng chẳng để ý đến việc kiếm thêm tiền, mà chỉ quan tâm đến các lượt tải xuống. Villalobos đã nói, “Phải, chúng tôi không muốn kiểu sống như thế - rong ruổi trên đường suốt. Chúng tôi sẽ không đi lưu diễn. Chúng tôi có

công việc, gia đình, *con cái*. Chúa sinh đôi hai đứa - giờ ông ta phải đi thay bỉm rồi.” Một cái liếc mắt về phía chàng thanh niên đẹp trai, cười toe toét đang cất chiếc guitar Gibson Hummingbird cũ mèm.

Họ chia tay nhau, Dance cùng Kayleigh chui vào chiếc Suburban màu xanh thẫm của cô bé. Dance đã bỏ lại chiếc Pathfinder ở Mountain View, rồi cùng Kayleigh đến chỗ này bằng chiếc SUV. Darthur Morgan bắt đầu quay lại nhà trọ bên đường của Dance. Anh ta ngồi cách xa hai người, nhìn ra đường. Có sáu, bảy cuốn sách bìa cứng, bọc da, nằm trên ghế trước. Các tựa sách chỉ được đóng dấu vàng trên gáy. Những tác phẩm kinh điển, Dance suy đoán. Anh ta dường như không đọc chúng, bốn phần của anh ta chỉ là vệ sĩ. Khi ngồi một mình trong phòng vào ban đêm, có thể chúng là nguồn vui của anh ta. Một cánh cổng đưa anh ta xa rời khỏi mối đe dọa thường trực.

Kayleigh đang nhìn ánh đèn lờ mờ, hay khung cảnh tối om ngoài cửa sổ. “Em ghen tị với họ,” cô bé nói.

“Như thế nào?”

“Như kiểu có rất nhiều nhạc sĩ trên trang web của chị. Họ chơi nhạc vào buổi tối và những ngày nghỉ cuối tuần cho bạn bè cùng gia đình họ nghe. Họ không chơi nhạc vì tiền. Đôi khi em ước gì mình không giỏi đến thế. Ha ha, thấy em khiêm tốn chưa... Nhưng chị hiểu ý em mà. Em chưa bao giờ thực sự muốn trở thành một ngôi sao. Em muốn có một người chồng và...,” cô bé hất đầu về phía xe của Villalobos, “những đứa con, rồi hát cho *họ* nghe, hát cho bạn bè nghe... Tất cả những điều ấy quá xa vời với em rồi.”

Cô im lặng, Dance cho rằng cô bé đang nghĩ: Nếu em không nổi tiếng đến thế, có lẽ trong đời em đã không gặp Edwin Sharp.

Dance có thể thấy hình ảnh phản chiếu của Kayleigh, để ý thấy quai hàm cô bé cứng lại, và có lẽ những giọt nước mắt còn đọng trên mi. Rồi Kayleigh xoay người, dường như xua đi những ý nghĩ sâu muộn, và nói với một nụ cười héo hắt, “À tán gẫu cho em nghe đi.”

“Về đàn ông ấy hả?”

“Đại loại thế!” Kayleigh đáp. “Em nghe chị từng nhắc đến Jon nào đó?”

“Anh chàng vĩ đại nhất thế giới,” Dance đáp. “Tuyệt vời. Đã từng ở thung lũng Silicon, giờ đây anh ấy làm giáo viên kiêm tư vấn. Điều quan trọng nhất là Wes và Maggie thích anh ấy.” Cô nói thêm rằng con trai cô đã có khoảng thời gian khó khăn với chuyện hẹn hò của mẹ nó. Nó không ưa bất kỳ người đàn ông nào cho đến khi gặp Boling.

“Dĩ nhiên chẳng tránh được việc một anh chàng chị giới thiệu với chúng, hóa ra lại là kẻ sát nhân.”

“Không thể nào!”

“À, mẹ con chị không bị nguy hiểm gì đâu. Hắn cũng truy đuổi tội phạm giống chị. Chỉ là chị muốn tống hắn vào tù. Bạn chị muốn giết hắn.”

“Em không biết,” Kayleigh nói với vẻ lo ngại. “Có điều cần phải bàn về chuyện này.”

Có lẽ lại đang nghĩ đến Edwin Sharp đây mà.

“Nhưng lũ nhóc yêu quý Jon. Mọi chuyện đang tiến triển tốt.”

“Và?” cô ca sĩ hỏi.

“Và cái gì?”

“Chị có định nói với em hay không đấy?”

Và ở đây, *mình* là chuyên gia về nghiên cứu cử chỉ. Dance lường lự nhưng đến cuối cùng phản đối. “À, có gì đâu... chỉ là ai biết được chuyện gì xảy ra? Chị chỉ mới làm góa phụ có vài năm thôi mà. Vội gì đâu.”

“Chắc rồi,” Kayleigh nói, không hoàn toàn tin vào lời giải thích khép khiêng.

Cuối cùng Dance thổ lộ: Phải, chị rất thích Jon Boling. Nay, có thể cô đã yêu anh ấy và đã hơn một lần, họ ngủ chung giường vào những đêm đi xa thành phố, rằng cô sắp tuyên bố điều đó. Và cô cảm thấy anh ấy cũng vậy.

Anh ấy nhân hậu, dễ tính, đẹp trai và vô cùng hài hước.

Nhưng rồi Michael đã xuất hiện.

Michael O’Neil là một thám tử của Văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Monterey. Anh ta và Dance đã làm việc với nhau nhiều năm, và nếu theo

bản năng cô bắt được bước sóng của ai, thì đó là O'Neil. Họ làm việc một cách hài hòa, họ cùng cười, cùng yêu thích những đồ ăn, thức uống giống nhau, họ tranh luận như những kẻ chết tiệt, nhưng bản thân lại không thừa nhận điều đó. Dance tin rằng anh ta là người hoàn hảo đối với cô như bất kỳ ai khác có thể.

Ngoại trừ một sự cố nhỏ: Người vợ.

Người cuối cùng đã bỏ rơi anh ấy và lũ trẻ - lẽ tất nhiên thôi, ngay *sau khi* Dance bắt đầu đi chơi với Jon Boling. O'Neil và vợ anh ta, Anne, vẫn chưa chính thức ly hôn, cho dù cô ta hiện đang sống tại San Francisco. O'Neil từng nói rằng giấy tờ ly hôn đang được chuẩn bị nhưng cụ thể vào thời gian nào, hay kế hoạch ra sao vẫn còn mơ hồ.

Có lẽ đây sẽ là chủ đề đối thoại với Kayleigh Towne trong một buổi tối khác.

Trong mười phút họ đã đến Mountain View, Darthur Morgan đánh chiếc Suburban đến trước cửa nhà trọ. Sau đó, Dance chào từ biệt cả hai.

Đúng lúc đó di động của Kayleigh đổ chuông, cô bé nhìn xuống màn hình, cứng người lại. Rồi nhấn phím TRẢ LỜI. “A lô?... A lô...” Cô lắng nghe một lúc, rồi nói chắc nịch, “Ai đấy?”

Bàn tay đặt trên tay nắm cửa của Dance ngừng lại, và quay lại nhìn cô ca sĩ.

Kayleigh ngắt cuộc gọi, liếc nhìn màn hình lần nữa. “Kỳ lạ thật.”

“Cái gì lạ?”

“Ai đó vừa cho em nghe một đoạn trong bài *Your Shadow*.”

Tựa bài hát trong album mới nhất của cô bé đã kịp trở thành một hit khủng.

“Dù có là ai đi nữa họ cũng không xưng tên. Chỉ chơi đúng đoạn đầu thôi.”

Dance đã tải xong ca khúc này, cô nhớ lại ca từ của nó.

*Em bước lên sân khấu,
hát cho mọi người nghe.
Em khiến họ mỉm cười.*

*Còn điều gì đúng đắn hơn thế?
Nhưng rồi em nhận ra, ngay cả công việc này
cũng có hiểm nguy,
Ai ai dưới kia cũng thêm muốn
một mảnh tâm hồn em.*

“Nhưng nó... nó là bản ghi âm từ một buổi hòa nhạc.”

“Em không làm các album trực tiếp mà,” Dance nói, nhớ lại việc Kayleigh thích kiểm soát phòng thu.

Cô vẫn đang nhìn vào màn hình. “Đúng. Đó là bản in lậu. Nhưng nó thực sự có chất lượng cao - gần như giọng thật, không phải bản ghi âm... Nhưng ai đang chơi bản nhạc này và tại sao?”

“Em có nhận ra số gọi đến không?”

“Không. Không phải mã vùng địa phương này. Chị có nghĩ đó là Edwin không?” cô bé hỏi, giọng nghe căng thẳng vì stress, nhìn lên Darthur Morgan với đôi mắt sẫm màu, kiên định hiện rõ trên kính chiếu hậu. “Nhưng đợi đã, chỉ có bạn bè và gia đình em mới biết số này. Làm sao hắn biết được?” Cô bé nhăn nhó. “Có lẽ cũng bằng cách tương tự để lần ra được email của em.”

“Có thể là ai đó trong ban nhạc không?” Dance hỏi. “Một trò chơi khăm chẳng hạn?”

“Em không biết. Trước nay chưa có ai làm thế.”

“Cho chị số điện thoại đó. Chị thử gọi xem sao. Chị cũng sẽ kiểm tra cả Edwin nữa. Họ của hắn là gì?”

“Sharp. Không có chữ e. Chị sẽ kiểm tra chứ, Kathryn?”

“Tin chị đi.”

Dance ghi lại số điện thoại rồi xuống xe, chào từ biệt hai người.

Khi chiếc xe đã khuất xa, Kayleigh vẫn còn nhìn quanh bãi đỗ xe trống rỗng, như thể Edwin Sharp đang lẩn quất gần đó.

Dance bước thẳng vào trong, nhận thức rằng mình đang nhắm theo một câu hát trong bài *Your Shadow*, khi nó lặp đi lặp lại trong những suy nghĩ của cô, không ngừng lại được.

Còn gì đúng đắn hơn thế?...

Còn gì đúng đắn hơn thế?...

Còn gì đúng đắn hơn thế?

CHƯƠNG 6

DANCE DỪNG BƯỚC tại quán bar Mountain View và gọi một cốc Pinot Noir, sau đó về phòng mình rồi bước vào trong. Trước đó, cô đã treo tấm biển XIN ĐỪNG LÀM PHIỀN trên nắm cửa, đến giờ cô vẫn để nguyên, mong chờ được tận hưởng cái quyền hiếm hoi của bà mẹ - ngủ nướng.

Cô tắm táp, khoác áo choàng rồi nhắm nháp rượu và buông mình xuống giường. Cô bấm phím gọi nhanh số 3.

“Chào sếp,” TJ Scanlon vui vẻ trả lời ngay khi chưa hết hồi chuông thứ nhất. Xung quanh là những tiếng ồn lạ lùng. Tiếng chuông reo, những tiếng quát tháo, tiếng đàn dương cầm calliope, cho dù Dance nhận ra cô không biết chính xác là loại đàn gì.

“Bạn đang ở chỗ chơi điện tử à?”

“Hội hè. Hẹn hò. Bố con tôi đang xếp hàng đi tàu lượn, nhưng tôi sẽ ra chỗ khác dễ nghe hơn.” Giọng anh ta nhỏ đi khi tránh nói vào ống nghe. “Sếp bố đấy... Được rồi. Tốt hơn con nên chén xong món kem tuyết đó rồi chúng ta tiếp tục... Không, đang bảo con đấy. Thật đấy. Cái từ ‘nghịch đảo’ có ý nghĩa gì không vậy?”

TJ là lựa chọn tốt nhất trong số các đặc vụ tại văn phòng CBI ở Monterey, nói chung là người khá bảo thủ. Anh ta được kỳ vọng trong những nhiệm vụ dài hơi, đòi hỏi khắt khe, nhiệm vụ tay trong hoặc bất kỳ điều gì liên quan đến những năm 60, như Bob Dylan, áo thun nhuộm màu lòe loẹt hoặc đèn đối lưu giọt dầu.

Kỳ quặc, đúng thế. Nhưng Dance là ai mà có quyền phán xét. Cô đang tận hưởng kỳ nghỉ cuối tuần ở Fresno, ngồi trong một gara nóng nực ghi âm những ca khúc vô danh, do một nhóm công nhân tá điền, vui vẻ và có thể không có tư liệu gì, sáng tác.

“Cần cậu giúp tôi kiểm tra một thứ, TJ.”

Cô nói cho anh nghe những gì mình biết về Edwin Sharp. Cả số điện thoại kẻ gọi đến đã chơi lại ca khúc của Kayleigh vừa này.

TJ hỏi, “Có điều gì đặc biệt về Sharp không?”

“Bình thường thôi. Nhưng cũng đáng đến dân sự. Rình mò, kiện tụng, các án lệnh cấm chỉ. Ở đây và ở bang Washington. Sang Oregon cũng là một giải pháp.”

“Tôi sẽ làm. Những cây thông. Rượu Pinot Noir, pho mát. Không, đây là Wisconsin.”

“Chúc vui vẻ nhé.”

“Chúng tôi vui mà. Tôi vừa thắng được cho Sadie con gấu trúc đấy... Không, bố nghiêm túc đấy. Ăn hết kem tuyết đi. Lực ly tâm sẽ chẳng có tác dụng gì đâu... Gọi sau nhé, sắp.”

Dance ngắt máy. Cô đã cố gọi cho Jon Boling nhưng di động của anh đặt chế độ thư thoại. Cô nhấp thêm ngụm rượu nữa, sau đó quyết định đã đến giờ đi ngủ. Cô đứng dậy bước đến chỗ cửa sổ, đóng màn cửa lại. Sau đó cô đi đánh răng, thay áo choàng tắm bằng chiếc quần ống rộng, áo thun màu hồng nhạt cỡ to. Kathryn Dance là cô gái chỉ thích mặc đồ ngủ vào những dịp đặc biệt.

Cô lăn ra mép giường, mò mẫm tìm công tắc để tắt đèn.

Và cứng người.

Cửa sổ!

Trước khi rời phòng đến chỗ Villalobos, Dance đã đóng tấm rèm mỏng và những tấm màn cửa nặng nề; căn phòng tầng trệt nhìn thẳng ra bãi đỗ xe, một con đường bốn làn và bên kia đường là một công viên nhỏ.

Đó cũng chính những tấm màn cửa mà cô vừa đóng lại lần nữa.

Nhưng trước đó cô chưa hề mở chúng ra. Ai đó đã vào phòng cô và mở chúng.

Ai dám xâm phạm kể cả khi đã treo biển **ĐỪNG LÀM PHIỀN?**

Không phải phục vụ phòng - căn phòng này chưa được dọn dẹp, giường vẫn nhàu nhĩ kể từ hồi chiều cô nằm trên đó và gọi cho lũ nhóc.

Có vẻ như không có gì bị xáo trộn. Mấy chiếc va li màu xanh dương của cô vẫn ở nguyên chỗ cũ. Quần áo vẫn đang treo lủng lẳng trên mấy cái

giá áo chống trộm như trước. Năm đôi giày vẫn nằm nguyên thành hàng gần tủ quần áo. Chiếc túi đựng máy tính của cô dường như không bị lục lọi, dù sao thì máy tính có cài mật khẩu nên không ai có thể đọc được các hồ sơ hoặc email của cô.

Cô tắt đèn, bước đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài đường. Đã mười một rưỡi, công viên bên kia đường hoang vắng... không, đợi đã. Kẻ nào đó đang đứng trong bóng tối. Cô không thể nhìn ra được dáng người cụ thể, nhưng thấy được ánh lửa trên đầu điều thuốc màu cam đang chậm rãi chuyển động, khi kẻ hút thuốc đưa lên miệng rít một hơi.

Cô nhớ Edwin Sharp đã chậm rãi và kiên nhẫn nghiên cứu gương mặt lẫn cơ thể cô trong nhà hàng ngày hôm đó. Cách hẩn đọc kỹ tất cả thông tin về cô trên tấm thẻ. Cô biết những kẻ rình mò là chuyên gia thu thập thông tin về mọi người - của cả những đối tượng ám ảnh chúng lẫn những ai đe dọa cản trở chúng. Nhất định Edwin đã cho thấy hẩn giới nghiên cứu tới mức nào, biết hẩn đã tìm hiểu được những gì về đồng nghiệp của Kayleigh.

Cũng có thể đó chỉ là sự trùng hợp. Có thể đã xảy ra vấn đề gì đó đối với hệ thống điện hoặc đường ống nước, nên các công nhân buộc phải vào phòng, bất chấp có biển báo ngoài cửa. Cô gọi cho lễ tân nhưng họ không biết có người vào đây hay không.

Cô chắc chắn tất cả các cửa sổ đều đã khóa, dây xích được gắn chắc chắn trên cửa ra vào. Cô xem xét công viên kỹ lưỡng một lần nữa, qua một khe hở trên tấm màn. Trăng đã ló ra nhưng trời vẫn còn quá tối và sương xuống nhiều nên không nhìn được rõ.

Ánh lửa màu cam của điều thuốc lóe lên khi hẩn rít một hơi dài. Rồi đầu mẫu điều thuốc rơi xuống đất, biến mất dưới gót giày hoặc ủng.

Cô không nhìn thấy cử động nào. Phải chăng hẩn đã bỏ đi khi thấy cô tắt đèn, cho rằng cô đã đi ngủ?

Dance đợi thêm một lúc nữa trước khi trèo vào giường. Cô nhắm mắt lại.

Và cô tự hỏi tại sao mình bồn chồn. Cô biết giấc ngủ sẽ phải rất lâu, rất lâu nữa mới đến.

CHƯƠNG 7

LƯỢT QUA TÂM trí anh là bản nhạc *The Load-Out* của Jackson Browne, trong album từ những năm bảy mươi *Running On Empty*, giai điệu bày tỏ sự tôn vinh các nhân viên phụ trách thiết bị lưu diễn.

Một hình thức tôn vinh. Bạn hiểu rằng luôn phải ưu tiên cho ca sĩ.

Nhưng chẳng phải họ luôn làm thế sao?

Dẫu vậy cũng chẳng còn ai khác viết một bài như thế tôn vinh chuyên môn của Bobby Prescott, và anh thường xuyên ngâm nga nó.

Lúc này đã gần nửa đêm, anh dừng xe gần trung tâm hội nghị, trèo ra khỏi chiếc xe bán tải của ban nhạc, đuổi chân tay phía sau đường chạy marathon đến và đi từ Bakersfield để cất chiếc ampli được đặt hàng riêng. Kayleigh Towne muốn các nhạc sĩ của cô phải sử dụng các ampli có ống - giống những chiếc ti vi và radio ngày xưa. Một cuộc tranh luận lớn đã nổ ra về việc loại nào cho ra âm thanh hay hơn: các ampli chỉ dùng bán dẫn với các ampli có ống. Phe ủng hộ ống cho rằng công nghệ cổ này mang lại 'âm thanh tuyệt hảo' không tả được khi vắn hết âm lượng. Âm thanh mà các ampli kỹ thuật số không thể sao chép. Không ngạc nhiên khi đây chính là triết lý của Bishop Towne, và khi Bố Già, như các kỹ thuật viên gọi ông thế, trình diễn, sân khấu của ông chất đầy các ampli như Marshall JCM2000 TSL602, Fender Deluxe Reverb II, Traynor Custom Valve YCV20WR và Vox AC30.

Bobby cũng là tay chơi guitar (trong giới âm nhạc bây giờ không còn nhiều nhân viên phụ trách thiết bị lưu diễn, kỹ thuật viên hoặc trợ lý riêng có thể ngồi chơi nhạc trong xô diễn, trừ phi bắt buộc). Chính anh cũng cho rằng âm thanh phong phú của các ống là điều dễ nhận thấy, nhưng chỉ khi chơi nhạc blues.

Anh mở khóa cửa ra vào sân khấu tại trung tâm hội nghị, đẩy thiết bị kèn càn này vào trong. Ngoài ampli, anh còn một thùng trang thiết bị lắp ráp đèn cùng các dây cáp an toàn.

Nghĩ lại vụ dàn đèn rơi sáng hôm ấy.

Lạy Chúa...

Trình diễn có thể là một nghề kinh doanh nguy hiểm. Bố anh từng là kỹ sư thu âm tại London vào những năm 60 và 70. Hồi ấy, những nhà chuyên môn nghiêm túc như Robert Senior hợp tác với các ban nhạc - chẳng hạn như Beatles và Rolling Stones - chiếm số lượng áp đảo hơn nhiều so với các nhạc sĩ điên rồ, thích tự hủy hoại bản thân, không ngừng cố gắng tự giết mình bằng ma túy, rượu, xe hơi và lời bình luận châm chọc tiêu cực. Nhưng ngay cả có loại đi những hành vi xấu, trình diễn vẫn có thể nguy hiểm. Điện chính là rủi ro lớn nhất - anh biết ba nghệ sĩ trình diễn bị điện giật chết trên sân khấu, hai ca sĩ và một nghệ sĩ guitar bị dàn đèn rớt trúng người. Một chuyên viên kỹ thuật phụ trách lưu diễn ngã gãy cổ từ sân khấu trên cao. Nửa tá người chết do tai nạn giao thông thường là do họ ngủ quên, vài người bị nghiền nát đến chết khi chiếc xe tải hộp số mất phanh, cán qua cả cục chèn bánh xe.

Nhưng một dàn đèn bị tuột ư? Thật lạ lùng, suốt mấy năm làm kỹ thuật viên thiết bị lưu diễn anh chưa từng thấy.

Và điều đó đang đe dọa Kayleigh?

Anh thực sự run rẩy khi nghĩ đến nó.

Đêm nay, nhà hát trông như hang động này sẽ tràn ngập những cái bóng hắt ra từ ánh sáng trên các tấm biển chỉ lối ra. Nhưng thà thế còn hơn cảm giác khó chịu Kayleigh đã mô tả sáng hôm đó. Bobby cảm thấy niềm vui được ở đây cuộn lên trong lòng mình. Anh cùng Kayleigh đã luôn làm việc hài hòa với nhau gần như hoàn hảo, ngoại trừ một điều. Đối với cô, âm nhạc là một ngành kinh doanh, một nhiệm vụ, một nghề nghiệp. Những nhà hát chỉ thuần liên quan đến vấn đề âm thanh. Nhưng đối với Bobby, sự lãng mạn ở những nơi này thật đặc biệt, gần như là thiêng liêng. Anh tin rằng những nhà hát như thế này tiếp tục vang vọng âm thanh của các nhạc sĩ đã từng trình diễn tại đó. Và nơi gặp gỡ bằng bê tông này ở Fresno có cả một

bề dày lịch sử. Chính anh khi còn bé ở đây, đã từng được xem Dylan, Paul Simon, U2, Vince Gill, Union Station, Arlo Guthrie, Richard Thompson và Rosanne Cash, rồi Sting, Garth Brooks, James Taylor cùng Shania, ôi cái danh sách này thì vô tận... Anh tin rằng, những giọng hát của họ, âm thanh trong trẻo từ guitar, các bộ kèn, sáo và trống của họ đã làm thay đổi đến từng milimet nơi này.

Khi đến gần dàn đèn rơi xuống, anh để ý có người đã dịch chuyển nó. Anh đã lưu ý rằng không ai được đụng vào bộ dàn đèn màu đen nặng trĩu này, sau khi anh hạ nó xuống sân khấu. Nhưng giờ đây nó đang nằm ngay mép, phía trên khoang nhạc, đúng khoảng cách chín mét tính từ chỗ nó ngừng đu đưa sau khi rơi.

Anh sẽ cạo đầu ai làm chuyện này. Anh muốn xem đích xác đã xảy ra chuyện gì. Bobby cúi người xuống xem thiết bị. Có gì không ổn nhỉ?

Có thể nào thằng chó Edwin Sharp kia làm không?

Có thể...

Bobby Prescott không hề nghe thấy tiếng bước chân của bất kỳ ai đến sau lưng mình. Anh chỉ cảm thấy hai bàn tay xô vào lưng làm anh ngã chúi về phía trước. Miệng anh bật lên một tiếng thét ngắn khi rơi xuống lớp sàn bê tông sáu mét dưới khoang nhạc, làm gãy quai hàm và một bên cánh tay.

Ôi lạy Chúa, lạy Chúa...

Anh nằm sấp, nhìn chăm chăm vào khúc xương trắng hếu, lõm đốm vết máu thò ra qua làn da căng tay.

Bobby rên rỉ, gào thét gọi người đến cứu.

Kẻ nào? Kẻ nào đã làm chuyện này?

Edwin ư?... Có thể hẳn đã nghe mình bảo Kayleigh trong quán cà phê, rằng tối muộn mình sẽ tới đây.

“Cứu tôi với!”

Im lặng.

Bobby cố gắng vươn tay vào túi tìm di động. Đau lộng óc. Anh suýt ngất. Thử lại nào! Mình sẽ chảy máu đến chết mất!

Rồi trong hơi thở hỗn hển, anh nghe thấy một âm thanh yếu ớt trên đầu, kêu kèn kẹt. Anh quay đầu lại và nhìn lên.

Không... Chúa ơi không!

Anh nhìn thấy dàn đèn ngay trên đầu, đang hạ cánh về phía mép sân khấu.

“Không! Ai đấy? Không!”

Bobby cố lật người lại, bấu chặt vào sàn bê tông bằng những ngón tay trên cánh tay còn lành lặn. Nhưng hai chân anh bất động.

Một phân, hai...

Di chuyển, lăn ngay sang bên!

Quá muộn rồi.

Dàn đèn rớt thẳng xuống lưng anh, với vận tốc một trăm dặm trên giờ. Anh cảm thấy phía trên cơ thể mình kêu rắc một tiếng, mọi cơn đau đều biến mất.

Lưng của mình... lưng của mình...

Tâm nhìn của anh mờ dần.

Bobby Prescott tỉnh lại sau - mấy giây, mấy phút, mấy tiếng... anh không biết nữa. Anh chỉ biết căn phòng chìm trong thứ ánh sáng lạ lùng; dàn đèn pha đang nằm trên lưng anh đã được bật lên.

Chùm ánh sáng hàng nghìn watt, đang tỏa ra từ các bóng đèn khổng lồ.

Rồi anh thấy ngọn lửa hắt lên tường những cái bóng nhảy nhót. Ban đầu anh không hiểu cái gì đang cháy - chẳng cảm thấy tí hơi nóng nào. Nhưng sau đó cái mùi kinh tởm của tóc và thịt đang cháy tràn ngập không gian nhỏ.

Giờ thì anh đã hiểu.

THỨ HAI

CHƯƠNG 8

TIẾNG KÊU INH ỏi của điện thoại làm Kathryn Dance bừng tỉnh, ý nghĩ đầu tiên của cô: là bọn trẻ.

Rồi bố mẹ cô.

Rồi Michael O'Neil, có thể đang làm nhiệm vụ, một trong số các vụ án liên quan đến băng nhóm hoặc khủng bố, mà dạo này anh ta đang giải quyết.

Khi cô dò dẫm tìm di động, đánh rơi, rồi lại mò mẫm, vài bối cảnh liên quan đến chuyện có người gọi cô vào lúc tảng sáng như thế này, khi cô đang đi nghỉ, lướt qua tâm trí.

Và Jon Boling... liệu anh ấy có sao không?

Tìm được điện thoại rồi, nhưng không đeo kính nên cô không nhìn ra số gọi đến. Tay cô bấm nút nghe.

“A lô?”

“Dậy đi sếp.”

“Chuyện gì thế?”

“Xin lỗi.”

“Ý cậu xin lỗi là sao? Mọi người ở đó ổn cả không?”

Một câu nói có rất nhiều nghĩa. Một việc Dance thường xuyên làm là nhớ lại cuộc gọi của cảnh sát chính phủ Mỹ về Bill - một cuộc gọi ngắn, đồng cảm nhưng vô cảm giải thích với cô rằng, cuộc sống cô đã lên kế hoạch cùng chồng, cuộc sống cô đã tin rằng nó sẽ mãi mãi là điểm tựa cho mình, sẽ không thành hiện thực.

“Không phải ở đây, ở đó cơ.”

Hay phải chẳng tất cả chỉ vì cô kiệt sức? Cô chớp mắt. Mấy giờ rồi nhỉ? Năm? Hay bốn giờ sáng?

TJ Scanlon đáp, “Tôi không biết liệu sếp có cần tôi không?”

Cố gắng ngồi thẳng dậy, kéo lại cái áo thun đã biến thành thông lọng sau một đêm ngủ không biết trời đất gì.

“Nói lại từ đầu đi.”

“Ồi sếp không nghe được gì à?”

“Không.”

Xin lỗi ý anh là...

“Được rồi. Trên đài thông báo rằng vừa có vụ án mạng tại Fresno. Xảy ra tối muộn hôm qua, rạng sáng nay.”

Tỉnh hơn. Hoặc đỡ buồn ngủ hơn rồi.

“Nói đi.”

“Ai đó có liên quan đến ban nhạc của Kayleigh Towne.”

Chúa ơi...

“Là ai?”

Cô gạt mái tóc vàng sẫm rủ xuống mặt. Tin tức càng tồi tệ bao nhiêu, Kathryn Dance càng bình tĩnh bấy nhiêu. Một phần do huấn luyện, một phần do bản tính, một phần thừa hưởng từ mẹ. Cho dù là một chuyên gia nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ, cô hoàn toàn nhận thức được bước chân nhanh nhẹn của chính mình. Cô ghìm nó lại.

“Người có tên là Robert Prescott.”

Cô tự hỏi: Là Bobby à? Đúng rồi, họ của anh ta là Prescott. Điều này thật tệ. Từ những biểu hiện giữa anh ta với Kayleigh ngày hôm qua, cô biết hai người là bạn thân, chưa nói đến chuyện là đồng nghiệp.

“Chi tiết thế nào?”

“Vẫn chưa biết.”

Dance cũng đồng thời nghĩ lại nụ cười quái đản của Edwin, đôi mắt đều cáng, thái độ bình thản như băng giá của hắn, mà cô tin rằng chúng có thể che giấu cơn cuồng nộ bên trong.

TJ nói, “Chỉ là một đoạn thông báo trên đài thôi. Chỉ có thông tin, không phải là đề nghị giúp đỡ.”

CBI luôn sẵn sàng hỗ trợ các Văn phòng Cảnh sát California địa phương trong các cuộc điều tra hình sự lớn. Nhưng có một số ngoại lệ, các đặc vụ Liên bang sẽ đợi cho đến khi họ được liên hệ. Số lượng cơ quan của

CBI khá hạn chế. California là một bang lớn, ở đó xảy ra rất nhiều chuyện tồi tệ.

Chàng đặc vụ trẻ nói tiếp, “Nạn nhân chết tại trung tâm hội nghị.”

Nơi buổi hòa nhạc sẽ được tổ chức vào thứ Sáu.

“Tiếp tục đi.”

“Vụ việc đang được Văn phòng Cảnh sát trưởng Liên kết Fresno - Madera thụ lý. Cảnh sát trưởng tên là Anita Gonzalez. Chánh Thanh tra là P. K. Madigan. Đã tham gia lực lượng rất lâu rồi. Chẳng biết thêm được điều gì về ông ta.”

“Tôi sẽ qua đó luôn đây. Anh có thông tin về Sharp, kẻ rình mò chưa?”

“Không có trát hoặc lệnh nào của tòa án được gửi tới đây. Ở California cũng không. Tôi vẫn đang đợi thông tin từ các chi nhánh tại Washington và Oregon. Về số điện thoại cô đã cho tôi à? Người đã gọi cho Kayleigh đúng không? Đó là thuê bao trả trước, được mua bằng tiền mặt tại một hiệu thuốc ở Burlingame.”

Phía nam San Francisco, nơi có sân bay.

“Không có video hay ghi chép gì về vụ mua bán này. Các nhân viên bán hàng không biết chủ thuê bao là ai. Từ ba hôm trước rồi. Cũng chưa có thêm thông tin gì.”

“Tiếp tục điều tra đi. Gửi email cho tôi đầy đủ thông tin tiểu sử của Sharp. Bất kỳ thứ gì anh nắm được.”

“Mệnh lệnh của sếp chính là điều tôi muốn đấy.”

Cả hai cùng ngắt máy.

Mấy giờ rồi nhỉ? Trong phòng tuy vẫn còn tối nhưng phía trên những tấm màn, đã thấy ánh nắng.

Cô đeo kính vào. Ôi đã tám rưỡi. Sáng bảnh mắt ra rồi.

Cô bước vào phòng tắm và tắm nước nóng qua loa. Trong hai mươi phút, cô đã tề chỉnh với quần jean đen, áo thun đen cùng chiếc áo khoác công vụ bằng lụa, màu xanh hải quân, bảo thủ, thản nhiên. Cái nóng sẽ là thách thức đối với kiểu trang phục này, nhưng bốn phận làm lu mờ tất cả. Từ lâu, cô đã hiểu một sĩ quan nữ sẽ phải vượt xa đồng nghiệp nam giới

trong những chuyện liên quan đến chuyên môn. Thật buồn, nhưng thế giới này là vậy.

Cô mang theo chiếc laptop phòng trường hợp kẻ xâm nhập quay lại, nếu hôm qua phòng cô thực sự có kẻ đột nhập.

Rồi cô bước ra cửa, treo tấm biển ĐỪNG LÀM PHIỀN lên trên núm cửa hình chữ L của phòng trọ.

Trong một thoáng, cô tự hỏi lệnh cấm này liệu có tác dụng gì không.

Bên ngoài, dưới ánh mặt trời khắc nghiệt, mồ hôi hai thái dương, khuôn mặt và hai bên nách cô túa ra như tắm. Dance bỏ chìa khóa chiếc Pathfinder của cô vào chiếc ví hiệu Coach rồi lơ đãng lắc lư trên hông, nơi khẩu Glock vẫn thường nằm.

Một thứ vũ khí mà rõ ràng hôm nay đã vắng mặt.

CHƯƠNG 9

PHẢI CHĂNG THỰC sự chỉ có một nạn nhân?

Đang kéo vào khu đỗ xe của trung tâm hội nghị, nhằm phía cửa ra vào sân khấu, Dance để ý thấy xe cấp cứu và nhân viên an toàn công cộng nhiều hơn mức cần thiết. Hai tá người bước đi chậm rãi, thoải mái đang nói chuyện với nhau hoặc nói trên bộ đàm, mang theo thiết bị có vết trầy xước, màu xanh dương, đỏ hoặc vàng - các sắc màu của đèn giao thông và đồ chơi trẻ con.

Bốn xe cứu hỏa, hai xe cứu thương, tám xe tuần tra cảnh sát và một vài xe không hề có dấu hiệu gì bên ngoài.

Cô tự hỏi lần nữa liệu thông tin của TJ có chính xác hay không? Hay còn nhiều người nữa chết?

Cô lái xe đến bên cạnh chiếc Dodge, không có dấu hiệu bên ngoài nhưng nổi bật, đỗ lại và xuống xe. Một phụ nữ mặc đồng phục phó cảnh sát trưởng nhìn theo Dance, chữ C. STANNING được đóng dấu trên tấm kim loại gắn trên bộ ngực căng tròn của cô ta. Tóc cô ta cũng túm chặt bằng dây chun màu xanh thành đuôi ngựa ngộ nghĩnh và kỳ cục.

“Cần tôi giúp không?”

Dance chìa thẻ CBI của mình ra, người phụ nữ dường như biết nó được làm bằng gì. “Cô... có việc ở Sacramento sao?”

Dance suýt nữa bảo rằng cô đến đây nghỉ mát, và tin rằng mình quen biết nạn nhân. Nhưng hành pháp*{bản dịch là ‘hành pháp’} là một thế giới nơi bản năng thắng thế - khi đối phó với cả những nghi phạm và đồng minh của chúng. Nên cô chỉ nói, “Chưa đâu. Tôi tình cờ đi ngang qua thôi.”

Stanning đang sắp xếp lại những lời này, có lẽ liên quan đến các chỉ thị riêng từ cấp trên, rồi nói, “Được rồi.”

Dance đi tiếp vào trong trung tâm hội nghị xây bằng bê tông nhát. Một luồng sáng chói gắt quất thẳng vào mặt khi cô đến gần. Cô vội lẩn vào trong bóng râm nhưng lối đi này rất khó chịu: Bầu không khí giữa hai bức tường cao dẫn đến các cửa ra vào mang mùi chết chóc và ngọt ngào.

Khi cô bước vào trong chưa đầy một giây, mùi hôi thối, ghê tởm đã hoàn toàn lấn át cái dễ chịu của điều hòa.

Kathryn Dance đã làm nhân viên hành pháp được vài năm, đã có mặt ở hàng trăm hiện trường tội ác. Làm điều tra viên của CBI, hiếm khi cô là người phản ứng đầu tiên và không tiến hành khám nghiệm pháp y; phần lớn những gì kinh khủng thường đã được dọn dẹp lúc cô đến nơi. Máu được lau sạch, các xác chết bọc trong vải dầu giặt được, các phần cơ thể được phục hồi và lập danh mục.

Thế nên mùi thịt và tóc cháy ngoài dự kiến xuất hiện hệt như một cú đâm vào bụng.

Cô không ngăn ngừa mà trấn tĩnh lại ngay, vượt qua cơn choáng váng, và bằng cách nào đó kiểm soát cơn buồn nôn. Cô bước vào một khu rất rộng đoán chừng đủ chỗ cho ba mươi nghìn người. Toàn bộ các đèn trần đã bật hết, phơi bày lối trang trí xấu xí và nhàm chán. Như thể một vở kịch hay một buổi hòa nhạc đã kết thúc, các nhân viên quảng cáo đang háo hức mời mọc khán giả quay vào hành lang mua đĩa CD và đồ lưu niệm.

Trên sân khấu và sàn chính là mười hai người mặc các loại đồng phục thực thi luật pháp, chữa cháy và EMS khác nhau.

Trèo lên sân khấu, cô nhập bọn với một nhóm đang đứng ở mép sân khấu, nhìn xuống khoang nhạc. Chính đây là nơi bốc lên mùi khói hôi hám kinh khủng. Chậm rãi và cố gắng kiềm chế không nôn, cô tiếp tục bước đến.

Cô tự hỏi đã xảy ra chuyện gì? Nhớ lại dàn đèn rơi hôm qua.

Từ thái độ và cái đảo mắt, Dance ngay lập tức nhận ra có hai sĩ quan luật đều mặc đồng phục nâu vàng, cấp cao hơn những người khác. Một là người phụ nữ gần năm mươi tuổi với mái tóc dài và gương mặt rỗ. Với những nét đặc trưng Latin, dáng người bà ta chắc nịch, thế đứng cho thấy

bà ta không thoải mái với bộ đồng phục - quần bó và áo choàng bó sát người, phình ra ở phần eo lưng, phủ lên những đường nét phì nhiêu.

Người đàn ông mà bà ta đang nói chuyện là người Caucasian*, cho dù có làn da sẫm màu rám nắng. Dáng người ông ta cũng chắc nịch nhưng tích mỡ ở bụng, phình tướng lên trên hai hông và đôi chân mảnh khảnh. Gương mặt to tròn chẳng chít nếp nhăn. Tư thế của ông ta - rướn về phía trước, hai vai gồng lên - và đôi mắt bình thản và lắc lảo cho thấy tính cách ngạo mạn và khó gần. Tóc ông ta đen và dày. Ông ta mang một khẩu súng lục Colt nòng dài, trong khi đa số người khác hay giắt bên hông khẩu Glock bán tự động, vốn là điều bắt buộc trong đám nhân viên thực thi pháp luật tại California.

Phải, cô đã đoán đúng: Ông ta là P. K. Madigan, chánh thanh tra.

Cuộc đối thoại bị chậm lại khi họ quay ra nhìn người phụ nữ mảnh mai, mặc quần jean và áo khoác thể thao đang sải bước về phía mình.

Madigan cộc cằn hỏi, “Cô là...?” theo kiểu chẳng muốn nói những lời này chút nào. Ông ta nhìn một cách nham hiểm qua vai cô, về phía người có thể đã cho phép cô xâm phạm lãnh địa bên ngoài của mình.

Dance để ý người phụ nữ tên là Gonzalez, cảnh sát trưởng. Cô xưng tên rồi chìa thẻ, cặp đôi phụ trách vụ án này cùng xem xét rất kỹ.

“Tôi là Cảnh sát trưởng Gonzalez. Đây là Chánh Thanh tra Madigan.” Quyết định nói họ, không kèm tên* trong lời giới thiệu thường là cố gắng khẳng định quyền lực. Dance giờ đây đơn thuần chỉ lưu ý lựa chọn này. Cô không phải ở đây để so đo về sức mạnh.

“Văn phòng của tôi gọi điện báo về vụ án mạng. Tôi tình cờ có mặt ở vùng này vì một việc khác.”

Có thể chính thức, có thể không. Cứ để mặc bà cảnh sát trưởng và tay thanh tra này tha hồ mà đoán.

Dance nói thêm, “Tôi cũng là bạn của Kayleigh Towne. Khi nghe nói rằng nạn nhân là người trong nhóm của cô ấy, tôi vội đến đây ngay.”

“Vâng cảm ơn nhiều, cô Kathryn,” Madigan nói.

Gọi tên* của người đối diện cũng là cố gắng loại bỏ quyền lực.

Nét thoáng qua trong ánh mắt Gonzalez trước lời hạ nhục yếu ớt này - không hề xuất hiện trong ánh mắt Madigan - cho Dance biết nhiều điều về chánh thanh tra. Ông ta đã tự lập ra một phòng ban chính tại FMCSO.

Tay thanh tra nói tiếp, “Nhưng chúng tôi không cần bất kỳ ai ở CBI dính vào vụ này. Bà nói sao, cảnh sát trưởng?”

“Tôi nghĩ là không,” Gonzalez đáp, nhìn thẳng vào mắt Dance. Đó là một cái nhìn có sức quyến rũ - không giống ánh mắt của Madigan - nó không xuất phát từ sự phân biệt về giới tính hoặc thẩm quyền, mà là quyết tâm của người phụ nữ không thềm nhìn một dáng người có lẽ nhỏ hơn bà ta gấp bốn lần. Không cần biết cấp bậc hoặc chuyên môn của mình là gì, chúng ta trước tiên là những con người yếu ớt.

Madigan nói tiếp, “Cô nói cô đến đây vì một việc khác? Sáng nào tôi cũng kiểm tra rất kỹ các liên cơ quan, nhưng không phát hiện thấy bất kỳ hoạt động nào của Cục ở đây. Dĩ nhiên, họ - cô - không phải lúc nào cũng nói với chúng tôi.”

Cô đã bị ông ta nắm thóp. “Chuyện riêng.” Dance thẳng tiến về phía trước. “Nạn nhân là Bobby Prescott, người phụ trách nhóm nhân viên kỹ thuật phải không?”

“Đúng vậy.”

“Có ai bị thương không?”

Madigan không muốn trả lời nên cố tình quay sang to nhỏ với người cấp phó đứng cạnh. Ông ta mặc kệ cấp trên muốn nói chuyện với kẻ lạ mặt ra sao thì nói.

Cảnh sát trưởng Gonzalez mớm lời, “Chỉ có Bobby thôi.”

“Đã xảy ra chuyện gì?”

Madigan lại tham gia cuộc đối thoại. “Chúng ta đang đứng trên sân khấu tạm thời. Đến lúc này thì chưa chắc chắn.” Rõ ràng ông ta không muốn cô ở đây. Nhưng vì cô làm ở cơ quan cấp cao, nên ông ta miễn cưỡng tỏ ra tôn trọng. Dance là một con chó lớn đang lang thang vào một buổi picnic - dù không hoan nghênh nhưng không ai dám xua đuổi vì nó quá nguy hiểm.

“Nguyên nhân tử vong là gì?”

Ngừng một lúc, Gonzalez đáp, “Anh ta đang làm việc gì đó trên sân khấu đêm qua. Hình như bị trượt chân rồi ngã xuống dưới, một dàn đèn rớt trúng người anh ta. Các đèn trên dàn đèn đều sáng. Người anh ta bắt lửa. Nguyên nhân tử vong do mất máu và bị bỏng nặng.”

Chúa ơi, một cái chết khủng khiếp.

“Anh ta phải bị cháy mất một lúc. Chuông báo động không kêu sao?”

“Các thiết bị báo khói dưới kia, ở chỗ ngồi của ban nhạc, không hoạt động. Chúng tôi chẳng biết tại sao.”

Thứ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí cô là Edwin Sharp đang liếc nhìn Bobby Prescott. Với nụ cười giả tạo, cùng đôi mắt để lộ khao khát biến anh chàng kỹ thuật viên thành cát bụi.

“Hai người nên biết...”

“Về Sharp, kẻ rình mò của chúng ta?” Madigan hỏi.

“À, vâng.”

“Một trong số các kỹ thuật viên trong nhóm, Tye Slocum, có kể với tôi về biến cố ngày hôm qua tại quán Cowboy Saloon.”

Dance mô tả lại những gì mình chứng kiến. “Bobby đe dọa Edwin hai lần. Hẳn có thể biết Bobby sẽ quay lại đây vào tối muộn hôm qua để chỉnh sửa một số thiết bị hư hỏng. Lúc đó sẽ rất muộn vì anh ấy phải đến Bakersfield lấy một vài thứ.”

Madigan lơ đãng nói thêm, “Edwin nằm trong tầm theo dõi của chúng tôi. Chúng tôi biết hẳn đang thuê nhà gần Công viên Woodward, phía bắc thành phố, trong một tháng.”

Dance nhớ lại Edwin chẳng hề muốn giấu hẳn đang ở đâu. Cô chỉ tò mò tại sao hẳn lại thuê trong thời gian dài như thế.

Dance cũng để ý thấy cả Madigan và chính cô đều gọi kẻ rình mò bằng họ; chuyện thường thấy khi đối đầu với các nghi phạm ED, có vấn đề về mặt cảm xúc tiềm năng. Dance tự nhắc mình bất kể họ dùng tên gì, người thanh niên này đều không hề được tôn trọng.

Chánh thanh tra nhận được một cuộc gọi. Sau đó ông ta quay lại với Dance, cho dù chỉ trong khoảng thời gian cực ngắn. Cùng với một nụ cười chỉ thoáng qua rất nhanh - giả tạo không kém nụ cười của Edwin, ông ta

nói, “Rất cảm ơn cô đã ghé qua. Chúng tôi sẽ gọi ngay cho CBI nếu có gì cần.”

Dance nhìn lên sân khấu, bầu không khí như sương mù phía trên khoang nhạc.

Gonzalez đề nghị, “Xin tạm biệt.”

Bất chấp đã nghe thấy lời tạm biệt phục vụ hai mục đích, nhưng Dance vẫn chưa muốn rời đi. “Dàn đèn rơi xuống như thế nào?”

Cảnh sát trưởng đáp, “Có thể là bị kéo rơi theo khi anh ta ngã xuống. Sợi dây, cô biết đấy.”

“Có phải là dây đèn đa mạch không?”

Madigan lẩm bẩm, “Không biết đây là đèn gì. Cô nhìn xem.” Câu cuối cùng được nói ra với một chút hàm ý thách thức.

Dance làm theo. Phải nhìn cảnh này thật sự khó chịu: một các xác cháy đen! Đúng rồi, thiết bị đó là dàn đèn gồm bốn bóng.

“Có thể nó chính là dàn đèn đã rơi ngày hôm qua.”

“Tye có nói đến chuyện này,” Madigan nói. “Chúng tôi cũng đang xem xét.” Rõ ràng ông ta đang ngày càng mệt mỏi với cô. “OK, thế được rồi.” Ông ta dợm quay đi.

“Làm thế nào dàn đèn rớt xuống được?”

“Mấy con đai ốc tai hồng bị lỏng chằng hạn?” Ông ta hất đầu về phía giàn giáo.

Dance nói, “Và tôi tự hỏi tại sao Bobby bị *ngã*. Không giống kiểu sơ ý.” Dải băng cách ly màu vàng cho thấy rõ mép sân khấu.

Madigan ngoái nhìn qua vai, nói bằng giọng khinh thường, “Hỏi nhiều quá, chắc thế.”

Một giọng phụ nữ to tiếng từ phía sau sảnh vọng đến. “Không... không, *không!*” Lần cuối cùng từ đó được lặp lại, nó biến thành tiếng thét. Bất chấp bầu không khí nóng bỏng, nhộp nháp trong sảnh, Dance vẫn cảm thấy sống lưng mình lạnh buốt.

Kayleigh Towne lao như tên bắn xuống lối đi, nơi người bạn của cô hứng chịu cái chết thảm khốc.

CHƯƠNG 10

DANCE TỪNG THẤY nàng ca sĩ trẻ tuổi nửa tá lần rồi, cô bé luôn ăn mặc chần chu, nếu không muốn nói là hoàn hảo.

Nhưng hôm nay cô bé xuất hiện với kiểu ăn mặc lôi thôi nhất mà Dance từng thấy. Không trang điểm, tóc tai bù xù, mắt sưng mọng vì khóc nhiều chứ không phải do thiếu ngủ (Dance biết có sự khác biệt). Thay vì đeo cặp kính áp tròng thường thấy, trên mắt là cặp kính gọng đen mỏng. Cô bé thở không ra hơi.

Thanh tra P. K. Madigan ngay lập tức biến thành một người khác. Nụ cười bực mình yếu ớt của ông dành cho Dance biến thành cái nhíu mày thông cảm chân thành cho Kayleigh. Ông bước xuống cầu thang và đứng chặn trước mặt người phụ nữ trẻ dưới sàn, trước khi cô ta kịp tiến lên sân khấu. “Kayleigh thân mến. Không, không, cô không nên ở đây. Chẳng có lý do gì để cô ở đây hết.”

“Là Bobby phải không?”

“Tôi e là vậy.”

“Họ nói với tôi rồi... nhưng tôi đã luôn cầu nguyện rằng chỉ là nhầm lẫn.”

Cảnh sát trưởng Gonzalez tiến đến sàn chính chỗ họ đang đứng và vòng tay ôm lấy vai Kayleigh. Dance tự hỏi có phải tất cả những người bạn, hay họ hàng thân thích đều được đối xử thế này không, hay cứ chỉ âu yếm ấy chỉ dành cho những người nổi tiếng. Rồi nhận thấy ý nghĩ cay độc như thế thật tàn nhẫn. Kayleigh Towne là ngôi sao của thành phố, điều đó đúng, nhưng vào lúc này, cô bé chỉ là một cô gái đang chịu nỗi đau kinh hoàng.

“Tôi rất tiếc, Kayleigh,” Gonzalez nói. “Tôi rất tiếc.”

“Chính là gã! Edwin. Tôi biết mà! Đi bắt gã đi. Gã đang đỗ xe ngay trước cửa nhà tôi. Ngay bây giờ!”

“Gã làm gì?” Madigan hỏi.

“Gã đỗ xe ở khu bảo tồn thiên nhiên bên kia đường. Gã chỉ ngồi trong cái xe màu đỏ khốn kiếp của gã.”

Giận dữ, Madigan gọi cho ai đó, rồi sai một cảnh sát đi kiểm tra.

“Tóm gã đi!”

“Chúng tôi sẽ xem xét, Kayleigh. Có thể không dễ dàng đến vậy đâu.”

Dance để ý Darthur Morgan đang đứng đó, hai tay khoanh lại phía sau nhà hát, thận trọng nhìn xung quanh.

“Thằng cha nào thế kia?” Madigan càu nhàu khi trông thấy anh ta.

“Vệ sĩ của tôi,” Kayleigh đáp, thở hổn hển vì đang khóc.

“À.”

Dance quay lại mép sân khấu và nhìn xuống. Cơn buồn nôn trở dậy bởi thứ mùi khó ngửi tập trung ở đây, nhưng cô lờ đi và xem xét hiện trường thật kỹ: dàn đèn, dài mét tám hoặc hơn nằm phía trên cái xác cháy đen của Bobby Prescott. Dance biết những thông điệp cái xác muốn nói - sự sống và cái chết. Lúc này cô xem xét những cái xương gãy, hình dáng những ngón tay như móng vuốt, một phần do chứng co ngót điển hình của nạn nhân chết cháy, một phần do thói quen tập quyền Anh chuyên nghiệp, một phần nữa do anh ta đã cố gắng lôi cơ thể bầm dập của mình ra từ phía dưới mép sân khấu. Hướng anh ta nhắm đến cách xa hần cầu thang - nếu chỉ cần gọi giúp đỡ, anh ta sẽ không bò ra phía đó.

“Anh ta ngã xuống trước,” Dance nói với tay cảnh sát đứng bên cạnh, nhỏ tiếng nhằm tránh Kayleigh nghe được. “Vài phút *trước khi* bị cái đèn rớt trúng.”

“Sếp nói gì cơ?” Người đàn ông tầm ba mươi tuổi, vóc người vuông vắn với hàng ria mép đen quý tộc bước đến gần hơn. Anh ta cũng có làn da rám nắng giống Madigan, tuy nhiên nước da cũng đen tự nhiên. Tấm biển trên ngực ghi dòng chữ THANH TRA D. HARUTYUN.

Cô hát đầu về phía khoang nhạc nơi các nhân viên nghiên cứu hiện trường, mặc bộ áo liền quần, đã tắt đèn và chuyển sang xem xét thi thể, rồi nói, “Tư thế nghiêng của hai chân, cả hai tay nữa. Anh ta ngã xuống trước, cố gắng thoát ra khỏi đó. Rồi cái đèn rơi xuống.”

Tay cảnh sát im lặng xem xét hiện trường, sau đó đáp lời, “Dàn đèn đang đưa rồi rớt xuống. Anh ta biết nó đang rơi xuống vì chân anh ta bị vướng vào dây.”

Tuy nhiên sợi dây lại cắm vào ổ cắm trên sân khấu, không phải ở trong khoang. Cô và tay thanh tra cùng đồng thời nhận ra điều này. Bobby hẳn không thể tự mình giật dàn đèn rơi xuống. Cô hỏi, “Thế tại sao nó lại cắm vào tường ở đó? Một dàn đèn như thế được lắp trên đòn bẩy *phía trên* sân khấu. Đó là nơi điện... Mà vấn đề là tại sao nó lại cắm vào đó? Chuyện này cũng đáng nói đấy.”

“Tôi sẽ làm ngay.”

Anh ta thực hiện luôn, bước xuống cầu thang, nói lời gì đó với Kayleigh rồi kéo Madigan sang một bên, thì thầm vào tai ông ta. Chánh thanh tra gật đầu, khuôn mặt nhăn nhó. “Được rồi,” ông kêu gọi, “chúng ta đang xem sân khấu như hiện trường vụ án. Và giàn giáo nơi dàn đèn rơi xuống hôm qua. Đuổi hết mọi người ra và cử đám người của Charlie ra đằng kia xem xét đi. Chết tiệt, chúng ta làm vậy biến cái nơi khốn kiếp này thế là đủ rồi.”

Dance tự hỏi liệu Harutyun có tin tưởng vào những quan sát vừa rồi không. Có lẽ có. Mà với cô điều này cũng chẳng thành vấn đề. Miễn là họ thu thập được tất cả bằng chứng hữu ích họ cần, điều đó mới quan trọng.

Gonzalez đang dò danh mục các cuộc gọi trên iPhone của bà ta, có vẻ rất tập trung. Dance tiến đến bên cạnh Kayleigh đang đứng một mình trong trạng thái hoảng loạn. Hết xoay trước rồi ngó sau, cô bé bắt đầu nói nhanh và diễn tả bằng điệu bộ. Dance nhớ lại hành vi hoảng loạn của chính mình vài giờ sau khi nghe tin về cái chết của chồng, một đặc vụ FBI - không phải chết khi đang thi hành nhiệm vụ, mà là do lái xe bất cẩn trên Xa lộ I.

Dance ôm chặt cô bé, hỏi xem cô giúp được gì không, gọi điện hay gọi xe cho cô bé. Kayleigh cảm ơn, nói rằng mình tự gọi được. “Ôi Kathryn, chị tin được không? Em... em không tin nổi. Là Bobby.” Ánh mắt cô bé lang thang đến vị trí ban nhạc. Dance đã chuẩn bị tinh thần ngăn cô bé không nhìn phải thi thể, nếu cô buộc phải làm thế. Tuy nhiên, nàng ca sĩ

quay về phía Madigan và Gonzalez để nói rằng hôm qua cô bé nghĩ có người theo dõi mình. Không, mà là *chắc chắn* về chuyện đó.

“Ở đâu?”

Cô bé chỉ. “Trong những hành lang đằng kia. Alicia - trợ lý của em - cũng thấy thứ gì đó. Nhưng chúng em không nhìn rõ được là ai.”

Dance nói, “Kể cho họ nghe cuộc gọi tối qua đi.”

Sự đóng góp *này* của kẻ xâm phạm ít nhất cũng khiến Madigan chú ý.

Bằng giọng run rẩy, Kayleigh quay sang Dance. “Chúa ơi, chị nghĩ nó có liên quan đến vụ này sao?”

“Cái gì cơ?” Gonzalez hỏi.

Kayleigh giải thích về cuộc gọi mình nhận được trong xe, ai đó đang phát một phần bài hát chủ đề từ album mới nhất của cô bé, *Your Shadow*. Kayleigh nói thêm, “Cũng phải nói rằng đó là một bản thu âm chất lượng cao - không nghi ngờ gì nữa. Nếu nhắm mắt sẽ không thể nhận ra ca sĩ thực sự đang hát, hay chỉ là bản phát lại kỹ thuật số. Chỉ dân chuyên nghiệp mới có được bộ ghi âm như thế.”

“Hoặc một fan cuồng,” Dance gợi ý. Tiếp theo cô nói lại những thông tin TJ cho cô biết về chiếc di động. Dù Madigan có vẻ khó chịu khi một nhân viên hành pháp khác thẩm quyền bắt đầu xen vào vụ của mình, nhưng ông vẫn ghi các chi tiết vào sổ.

Đúng lúc này một người nữa đến tham gia cùng họ, Phó Cảnh sát trưởng C. Stanning, từ ngoài cổng.

“Tên... Crystal,” Madigan lãnh đạm nói.

Stanning lên tiếng, “Cảnh sát trưởng cùng các phóng viên bắt đầu xuất hiện rồi. Họ muốn một buổi họp...”

“Phó cảnh sát trưởng, chẳng phải cô bảo vệ hiện trường vụ án khỏi người lạ sao?”

Ông ta nói mà không nhìn về phía Dance, ông ta không cần làm thế. Stanning đã làm thay ông ta.

Cô ta đưa ra lời xin lỗi đầy cạnh khóe, “Chỗ này lớn quá khó bao quát hết. Nhiều người xem lắm, ông biết đấy, những kẻ tò mò. Tôi đã ngăn họ hết sức có thể rồi.”

“Tôi đang hy vọng cô làm thế. Bảo các phóng viên đó tiếp tục chờ đi.”
Lần này ánh mắt hướng về phía tay vệ sĩ cao to đứng phía sau sảnh.

Cảnh sát trưởng hỏi, “Kayleigh này, nhắc lại đi - chính xác trên điện thoại cô đã nghe thấy gì?”

“Chỉ là một đoạn trong bài hát của tôi.”

“Kẻ gọi đến, hấn ta hay ả ta, không nói gì à?”

“Không. Chỉ phát bài hát thôi.”

Cảnh sát trưởng Gonzalez lại tiếp tục gọi một cuộc khác, nói chuyện một lát rồi cúp máy. “Dân biểu Davis đang ở đây. Tôi phải gặp ông ấy cùng nhóm nhân viên an ninh... Rất tiếc về sự mất mát của cô, Kayleigh.” Câu này được thốt ra một cách chân thành, kèm theo đó là hai bàn tay rắn chắc vỗ lên đôi vai cô bé. “Nếu có gì tôi có thể làm được, cứ cho tôi biết.”

Một ánh mắt trao đổi giữa người phụ nữ già với tay chánh thanh tra của bà ta, ý nói: Hãy làm những gì ông cần cho vụ này. Vụ ở đây là vụ lớn và Kayleigh là của chúng ta. Sẽ không có điều gì xảy ra với cô bé hết. Không điều gì hết.

Bà cảnh sát trưởng nhìn lướt qua Dance, nói tạm biệt rồi quay gót cùng hai cảnh sát.

Dance quay sang nói với Madigan, “Chuyên môn của tôi là thẩm vấn và phỏng vấn, Thanh tra ạ. Nếu ngài muốn nói chuyện với một nhân chứng hay nghi phạm nào, chỉ cần gọi tôi thôi.” Cô trao danh thiếp cho ông ta.

“Chuyện đó tôi tự lo được,” Madigan đề nghị. “Được rồi cô Kathryn.” Ông ta bỏ tọt tấm danh thiếp vào túi như một chiếc khăn tay dùng rồi.

“Ôi, đợi đã, buổi hội thảo đó,” Harutyun nói, nhúu mày. “Tại Salinas. Ngôn ngữ cơ thể, đúng không? Động lực học. Chính là cô.”

“Nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ, vâng.”

Anh ta quay sang Madigan. “Alberto và tôi đã dự hội thảo này năm ngoái. Rất hữu ích đấy. Ông cũng rất vui mà.”

“Buổi hội thảo,” Madigan lặp lại. “Vui. Phải rồi, thật vui khi biết tin. Tôi nghĩ... Hôm qua cô có trông thấy ai ở đây không, Kayleigh?”

“Chỉ là một cái bóng thôi,” cô gái đáp.

Ông ta mỉm cười. “Những cái bóng là do thứ gì đó để lại. Hoặc ai đó. Tại sao cô không nói chuyện với những người trong đoàn ở đây, Kathryn. Bất kỳ nhân viên nào ở trung tâm hội nghị nữa. Xem xem họ phải nói gì.”

“Việc đó tôi làm được, Thanh tra. Nhưng việc này giống thảo luận nhiều hơn. Tôi chắc chắn những người trong đoàn, hay bất kỳ ai ở đây sẽ đều hợp tác thôi. Thường tôi chỉ để tâm nếu có lý do cho rằng nhân chứng, hay nghi phạm nói dối, hoặc nếu không nhớ được các chi tiết quan trọng.”

“Và tôi hy vọng chắc chắn rằng chúng ta sẽ kiếm được ai đó để cô có thể vận dụng các kỹ năng hội thảo của mình, Kathryn ạ. Nhưng cho đến lúc đó, sẽ là sự giúp đỡ lớn lao nếu cô biết những người kia phải nói gì. Dĩ nhiên, cô không nên cảm thấy bị bắt buộc.”

Những kỹ năng hội thảo...

Cô đã bị qua mặt. Dù cho điều đó là cần thiết, nhưng nhiệm vụ nhỏ này nhằm mục đích đuổi khéo cô. Con chó đã đánh hơi thấy vài mảnh vụn thức ăn hấp dẫn trong buổi picnic, nhưng người ta chỉ quăng cho nó một mẩu xương khô.

“Rất hân hạnh,” Dance nói. Cô rút chiếc iPhone của mình ra rồi bảo Kayleigh liệt kê tên tuổi tất cả những người trong đoàn, các nhân viên tại trung tâm hội nghị đã có mặt ở đây hôm qua, để nhập vào điện thoại từng người một.

Tay bác sĩ pháp y bước tới gần tay thanh tra cấp cao, hai người trao đổi trong im lặng.

Dance gọi Kayleigh, “Chị sẽ gặp em sau.” Đôi mắt người phụ nữ trẻ đau đớn đến nỗi không thể nhìn lâu. Dance vừa bước lên lối đi, một ý nghĩ vụt lóe trong đầu cô.

Chúa ơi.

Cô quay lại. “Kayleigh, cuộc gọi đêm qua! Kẻ gọi đến chỉ phát một đoạn lời thôi đúng không?”

“Đoạn đầu tiên. Và điệp khúc.”

“Và đoạn ấy nói về một nhà hát,” Dance nói.

“À vâng, đại loại vậy. Nó viết về một người của công chúng. Nhưng có đề cập đến một nhà hát.”

“Chị không biết kẻ nào đứng sau chuyện này,” Dance nói. “Nhưng nếu hắn là một kẻ rình mò giống như Edwin, chị nghĩ hắn sẽ còn tiếp tục giết người.”

“Ôi, Kathryn,” Kayleigh thì thầm. “Tiếp tục nữa à? Hắn có thể làm đau ai nữa sao?”

Tuy phạm tội giết người là việc làm hiểm hoai của những kẻ rình mò, nhưng kinh nghiệm nhiều năm làm phóng viên, tư vấn bồi thẩm đoàn và cảnh sát cho Dance biết rằng, khi tình hình leo thang thành một tội ác bạo lực, một kẻ ngoài cuộc có thể giết chết bạn cũng nguy hiểm hệt như một kẻ tội phạm nằm đúng ngay giữa hai thái cực này. “Cơ sở của rình mò là hành vi ám ảnh, lặp đi lặp lại. Chị nghĩ chúng ta nên giả sử rằng hắn sẽ gọi nhiều cuộc nữa, và nhiều người nữa sẽ bị nguy hiểm. Chị sẽ kết nối điện thoại của chị với điện thoại của em. Chị sẽ xem các đoạn khác của lời hát, tìm ra mục tiêu tiếp theo của hắn có thể sẽ là ai hoặc ở đâu.”

Madigan hỏi, “Nhưng tại sao một tội phạm lại làm thế? Hắn suy nghĩ kiểu gì vậy?”

Dance đáp, “Tôi không biết. Một số những kẻ rình mò đơn giản mắc chứng loạn thần kinh.”

“Nghe có vẻ cường điệu nhỉ,” Madigan nói. Ông ta gần như bực dọc vì Dance khiến Kayleigh buồn.

“Tôi nghĩ điều đó quan trọng đấy.”

“Có lẽ cô cho là thế.” Tay chánh thanh tra nhận một cuộc gọi, nghe điện rồi quay sang Kayleigh. “Tin từ một trong số các nhóm tuần tra. Họ đã đi qua nhà cô, nhưng không thấy hắn lẫn xe của hắn.”

“Vậy hắn *đâu*, hắn đã *đi* đâu?” Kayleigh hỏi, giọng hốt hoảng.

“Họ không biết.”

Madigan xem đồng hồ đeo tay. Ông ta sai Harutyun ra ngoài tuyên bố với đám phóng viên. “Đừng cho họ bất kỳ thông tin nào cụ thể cả, chỉ nêu tên của Bobby thôi, vẫn còn đang điều tra. Rõ ràng là tai nạn. Cậu biết thủ thuật rồi đấy. Đưa mọi người *ra khỏi* đây đi.” Madigan rõ ràng không cho rằng đây là nhiệm vụ của Phó Cảnh sát trưởng Stanning.

Ông ta cũng đuổi nốt cả Dance, bằng giọng sốt ruột và lạnh lùng. “Và bây giờ nếu có thể tham gia thẩm vấn, tôi chắc chắn sẽ rất biết ơn, cô Kathryn.”

Dance ôm chầm lấy Kayleigh một lần nữa. Sau đó cùng Harutyun bước ra cửa.

“Cảm ơn cậu đã nói với ông ấy về chuyện dàn đèn, Thanh tra Harutyun.”

“Có gì đâu. Gọi tôi là Dennis được rồi.”

“Kathryn.”

“Tôi nghe rồi.” Một câu nói vô cảm.

Cả hai cùng gật đầu với Darthur Morgan đang buồn rười rượi khi đi qua. Anh ta chỉ rời mắt khỏi Kayleigh trong chưa đầy một giây.

Chỉ mất vài phút hai người đã đi qua cửa ra vào của khu tiện ích. Dance thầm biết ơn khi lại được bước vào bầu không khí nóng nực, dù đang đổ mồ hôi. Cho dù khuôn mặt vuông của Harutyun tỏ rõ vẻ khó chịu. Đường nét đôi vai của cậu ta cũng thay đổi. Cậu ta đang nhìn đám phóng viên cùng những chiếc xe truyền hình. Dance hiểu cậu ta thà đi truy đuổi tội phạm trong một con hẻm tối om, còn hơn đi giải quyết vụ này. Tiếng nói của công chúng, có lẽ vậy. Một nỗi sợ hãi chủ yếu và phổ biến.

Dance bước chậm lại, gõ một địa chỉ email vào điện thoại của mình, rồi vừa đi vừa gửi. “Thanh tra?”

Người đàn ông thân hình vuông vắn dừng lại, mệt mỏi nhưng dường như thấy thích thú với bất kỳ sự chậm trễ nào trước khi đối mặt với truyền thông.

Cô nói tiếp, “Tôi vừa tải xuống một tập hợp các lời hát - ca khúc của Kayleigh, chính là ca khúc cô ấy đã nghe trên di động tối qua.”

Có vẻ cậu ta không hiểu chuyện này sẽ dẫn tới đâu. “Và tôi vừa gửi một bản sao sang cho Bộ phận Thanh tra. Người nhận là cậu đấy.”

“Tôi sao?”

“Tôi thực lòng rất biết ơn nếu cậu xem qua đoạn lời thứ hai - phải, xem hết đi nhưng nhớ xem đoạn lời thứ hai trước - và dựa trên những lời hát này, cho tôi biết chúng có thể gợi ý cho cậu bất kỳ địa điểm nào, nơi kẻ

sát nhân có thể quyết định giết chết ai đó. Giống như một nhà hát trong đoạn đầu. Có thể không đoán ra được nơi nào cụ thể, nhưng nếu có thể thu hẹp một chút phạm vi tìm kiếm, chúng ta có thể có khởi đầu tốt nếu hấn gọi lại.”

Một thoáng ngập ngừng. “Tôi có thể cùng kiểm tra với Chánh Thanh tra Madigan.”

Dance chậm rãi nói, “Cậu *có thể*, tất nhiên rồi.”

Harutyun vẫn nhìn đám phóng viên mà không phải cô. “Chánh thanh tra có một đơn vị giám định xuất sắc nhất thung lũng này, tốt hơn cả ở Bakersfield. Tỷ lệ phần trăm bắt giữ và kết tội của ông ấy đứng đầu bang đấy.”

“Tôi có bảo ông ấy không giỏi đâu,” cô nói.

Mắt Harutyun mãi dò xét đám phóng viên mà không nhìn cô. “Tôi biết ông ấy sẽ đánh giá cao nếu cô gửi ông ấy báo cáo từ các nhân chứng này.”

Dance nói chắc nịch, “Hãy xem qua các lời bài hát đi. Xin cậu.”

Tay thanh tra nuốt khan, không có phản ứng gì ngoài việc miễn cưỡng bước ra ngoài để gặp bảy sói đói.

CHƯƠNG 11

CHIẾC XE MOÓC của Bobby Prescott có chiều rộng gấp đôi đầy ấn tượng. Model Cole của công ty Buccaneer. Dance đoán kích cỡ của nó vào khoảng 15m x 7m. Nội thất xe màu nâu vàng nhạt, viền trắng.

Phải, đây là một ngôi nhà *di động*, tuy nhiên phần móng gạch xây dựng lạo xạo khiến nó trở nên kém hoàn hảo. Mặt đất bao quanh nó nứt nẻ và có màu be. Cỏ rạp hết xuống trừ một số cây tú cầu và gỗ hoàng dương vẫn đang mạnh mẽ vươn cao.

Khung cảnh vắng lặng. Chỉ có những người hành pháp, mấy đứa nhóc tò mò đi xe đạp hoặc ván trượt, và vài người cao tuổi đứng xem. Hầu hết những người lớn hoặc không tỏ ra hứng thú hoặc không muốn lôi kéo sự chú ý về mình. Kiểu hàng xóm ở đây là thế. Trong chiếc xe moóc không còn ai khác ở; TJ báo cáo rằng Bobby Prescott chưa kết hôn và sống ở đây một mình.

Lúc này là một giờ chiều, mặt trời đã vào độ tháng Chín, dù trời vẫn nóng như tháng Bảy.

Hai chiếc xe tuần tra FMCSO đỗ phía trước, Dance lái chiếc Pathfinder len qua để vào điểm đỗ rồi xuống xe. Chánh Thanh tra Madigan và Dennis Harutyun đang đứng cạnh nhau, nói chuyện với mấy đứa nhóc. À họ đã làm thế rồi. Và bây giờ họ tập trung vào cô.

Tay thanh tra có ria mép gật đầu hờ hững.

Sếp của cậu ta nói, “À, Kathryn.” Ngay cả một nụ cười giả dối cũng không nở trên môi ông ta. Bên dưới lớp vỏ bọc mỏng như lá kia là cơn phẫn nộ - đối với cô và có lẽ với chính bản thân ông ta - vì đang phải chơi trò chơi chính trị. Vì đơn giản ông không thể đá văng cô ả đặc vụ CBI này đi. Ấn tượng của cô là ông ta ngạc nhiên khi thấy cô không làm được như kỳ vọng - ông ta chán chơi trò cớm tình lẻ và chỉ muốn biến đi.

Nhưng sự đời không đơn giản thế.

Dennis Harutyun nhìn Dance nghiêm nghị. Cô tự hỏi liệu cậu ta có thấy chán khi tải xuống và xem các ca khúc trong album *Your Shadow* không. Có lẽ là không. Cậu ta chùi lớp ria mép bằng mu bàn tay rồi quay lại thăm vãn dân địa phương. Cậu ta bước đi cũng bằng thái độ điềm tĩnh cô đã thấy trước đó. Dáng đi chuẩn của riêng cậu ta. Tuy nhiên cậu ta cũng rất cảnh giác, luôn nhìn trước ngó sau như thể Edwin đang lẩn khuất đâu đây, lăm lăm khẩu súng ngắn trên tay.

Dẫu vậy, cô không chắc có sự trùng hợp thế. Những kẻ tội phạm thích nhòm lổ khóa, như những kẻ rình mò, thường khiến bạn thấy căng thẳng và ức chế, trong khi việc theo dõi mang lại cho *chúng* sự thỏa mãn.

P. K. Madigan nói tiếp, “Vậy là cô không có cơ hội thăm vãn các nhân chứng đó.”

“Thực ra tôi làm rồi. Nhưng tôi e rằng chẳng thu được kết quả gì đâu. Tôi đã nói chuyện với Alicia, Trợ lý riêng của Kayleigh, Tye Slocum cùng nhân viên còn lại trong đoàn. Darthur Morgan...”

“Ai thế?”

“Vệ sĩ của cô bé.”

“Cái... cái thằng cha to lớn đứng đó lúc trước ấy à?”

“Đúng vậy. Cơ sở này có một nhân viên an ninh và hai người nữa, một người là kỹ thuật viên ánh sáng - một thợ điện - và một thợ mộc giúp lắp dựng cho ban nhạc. Họ phải có mặt ở đây theo quy định chung. Tôi cũng đã thăm vãn họ rồi. Tay nhân viên an ninh nói rằng ba cửa ra vào đều không khóa. Nhưng đó là điều bình thường. Vì ban ngày nếu không có sô diễn, sẽ rất mất công đi kiểm soát để lấy chìa khóa mở cửa trước, cửa bên và cửa sau, nên chúng toàn mở suốt. Không ai để ý thấy sự xuất hiện của người lạ nào mà họ không nhận ra, trên giàn giáo cũng như tại bất kỳ đâu.”

“Cô thăm vãn tất cả chỉ trong vòng ba giờ?”

Thực ra là tám mươi phút. Phần còn lại dành cho việc hỏi han xem Bobby hay dành thời gian đi đâu - đi bộ đường dài tại một bãi đỗ xe của bang gần đó (không có đầu mối nào), ra ngoài đến một cửa hàng guitar và cùng vài người bạn đến đài phát thanh (không tìm được gì) và ngồi ăn một

bữa tối đặc biệt tại Tower District, nơi anh ta uống rất nhiều cà phê thay vì thứ rượu gì đó mạnh hơn, biện hộ rằng anh ta đang trong quá trình phục hồi (cũng thế, thiếu đầu mỗi).

Và cuối cùng phát hiện ra nơi anh ta sống.

Đó là lý do cô có mặt ở đây.

Nhưng cô lựa chọn không nói đến chuyện này. “Nhóm khám nghiệm hiện trường của ông ở trung tâm hội nghị sao rồi?”

Ngừng một lát. “Thu hoạch cả đồng đồ. vẫn chưa biết kết quả.”

Thêm một chiếc xe tuần tra Liên kết Fresno-Madera nữa đến - Crystal Stanning ngồi sau tay lái. Cô ta đỗ xe phía sau chiếc Nissan của Dance, xuống xe rồi nhập bọn cùng những người khác. Mắt cô ta để ý xung quanh với vẻ khó chịu.

Đối với tội ác kiểu này thì là thế đấy. Ta không bao giờ biết rõ kẻ rình mò đang ở đâu. Hẳn có thể cách xa hàng dặm. Nhưng cũng có thể ngay ngoài cửa sổ nhà mình.

Có vẻ như Stanning muốn báo cáo với ông sếp về bất kỳ nhiệm vụ nào đã hoàn thành. Tuy nhiên cô ta sẽ không nói gì cho đến khi Dance đi chỗ khác, hoặc khi được cho phép. Madigan mồ hôi đầm đìa đang nóng ruột. Ông ta búng ngón tay. “Điện thoại thì sao?”

“Hiệu thuốc Service Plus Drugs tại Burlingame. Trả trước bằng tiền mặt. Họ không quay video lại. Có lẽ đó là lý do hẳn tới đó.”

Dance đã nói với họ tất cả các thông tin này rồi.

Nhưng sau đó Stanning nói tiếp, “Ông nói đúng, Thanh tra ạ, hẳn đã mua ba điện thoại khác cùng lúc đó.”

Một câu hỏi Dance đã *không* nghĩ ra phải hỏi TJ Scanlon.

Madigan thở dài. “*Có thể* thằng nhóc này không chỉ nhắm đến một món đầu.”

Dance phỏng đoán đây có thể là sự thừa nhận nửa đùa nửa thật cho mỗi lo lắng ‘cường điệu’ của cô.

Cô suy nghĩ, có bốn đoạn lời trong bài *Your Shadow*. Bốn nạn nhân ư? Có khả năng bài hát này không phải là khuôn mẫu duy nhất của kẻ sát nhân. Kayleigh đã viết rất nhiều giai điệu.

“Tôi đã lấy các số điện thoại và số ESN* rồi.”

Bạn cần cả số điện thoại lẫn số serial điện tử của một di động để lần theo dấu.

“Chúng ta nên tắt hết chúng đi,” Madigan nói. “Như thế Edwin sẽ phải mua một cái ở đây. Dễ lần theo dấu hơn.”

Chúng ta không biết có phải Edwin không cơ mà, Dance quan sát nhưng không nói gì.

“Tất nhiên.” Thanh tra Stanning đeo ba hoa tai trên một bên tai, bên kia là một hoa tai xoắn ốc lủng lẳng bằng bạc. Cái khuyên trên mũi cô ta nữa, cho biết một vũ hội có thể được mở vào những giờ nghỉ.

Nhưng Dance phản đối. “Tôi sẽ kích hoạt chúng, như thế chúng ta vẫn chưa biết hẳn định làm gì tiếp theo. Sau đó cài đặt thông báo định vị. Như thế nếu tội phạm gọi lại, chúng ta có thể lập lưới tam giác.”

Madigan ngừng một lát, sau đó liếc nhìn Crystal Stanning. “Làm đi.”

“Tôi nên gọi cho...”

“Gọi Redman ở Phòng Thông tin Liên lạc. Anh ta làm được đấy.”

Có chuyển động bên kia đường, nơi một chiếc xe moóc bé hơn đang đỗ trên đám cỏ cứng. Một người phụ nữ vóc người đầy đà đứng trên bậc thềm bê tông, đang hút thuốc. Đôi bờ vai rám nắng, mặt nổi tàn nhang. Bà ta mặc chiếc váy mùa hè không có cầu vai màu trắng bó sát, có mấy vết bẩn màu tím và đỏ phia thắt lưng, đang thận trọng theo dõi mọi người.

Madigan đề nghị Stanning giúp Harutyun thăm vấn. Còn mình bước ra lề đường, chờ hai chiếc xe tải nhỏ phóng qua rồi sang đường gặp người phụ nữ kia. Dance đi theo ông.

Mặc tay thanh tra quay lại nhìn, cô vẫn bước tiếp.

Người hàng xóm ngập ngừng tiến lên phía trước để chào đón họ. Ba người gặp nhau tại đoạn nửa đường từ chỗ hộp thư của bà ta. Bằng giọng run rẩy, bà ta nói, “Tôi có nghe tin tức, ý tôi là tin về Bobby. Tôi không thể tin nổi.” Bà ta lặp lại rất nhanh. “Có nói đến trên bảng tin. Nên tôi nghe được.”

Người vô tội hay hành động theo kiểu kẻ có tội.

“Vâng, thưa bà tôi là Chánh thanh tra Madigan. Đây là Sĩ quan Dance.”

Cô chẳng buồn chỉnh lại.

“Tên bà là gì?”

“Tabby Nysmith. Gọi tôi là Tabatha. Bobby chẳng bao giờ gây ra bất kỳ rắc rối gì. Không nghiện hút, không uống rượu. Chỉ đắm đuối vào âm nhạc thôi. Lời phàn nàn duy nhất là buổi tiệc lúc một giờ. Inh tai nhức óc. Không thể tin được là cậu ta chết. Xảy ra chuyện gì thế? Trên tin tức không thấy nói?”

“Chúng tôi vẫn không rõ đã xảy ra chuyện gì, thưa bà. Chưa rõ.”

“Do băng đảng à?”

“Như tôi đã nói, chúng tôi không rõ.”

“Chàng trai tốt nhất, thực sự đấy. Cậu ta đã cho Tony, đứa lớn nhất nhà tôi, xem mấy cây guitar của cậu ta. Cậu ta cho biết mình sở hữu một cây mà Mick Jagger đã từng chơi nhiều năm trước. Bố của Bobby từng làm việc với họ và cả ban nhạc Beatles nữa. Hoặc cậu ta nói vậy. Chúng tôi không biết, làm sao biết được chứ? Nhưng Tony sướng rơn lên.”

“Gần đây bà có trông thấy ai lạ mặt ở đây không?”

“Không, thưa ngài.”

“Anh ta có đánh nhau hoặc to tiếng với ai, hay nghiện hút không?”

“Không. Tôi chẳng thấy ai ở đây đêm qua cũng như sáng nay. Chẳng thấy gì hết.”

“Bà có chắc không?”

“Có, thưa ngài.” Bà ta dụi tắt điếu thuốc đang hút, châm một điếu khác. Từ đồng mẫu thuốc lá vương vãi trên cửa, Dance để ý bà ta có xu hướng hút thuốc ngoài sân, tránh ảnh hưởng đến bọn trẻ. Bà ta nói tiếp, “Tôi rất khó nhìn được chỗ cậu ta.” Bà ta hất đầu về phía các cửa sổ phía trước chiếc xe moóc của mình, bị che khuất sau những lùm cây. “Tôi cứ nhắc lão Tony nhà tôi tĩa cái bụi rậm đi, nhưng chẳng bao giờ lão có thời gian cả.”

Một cái nhìn hướng sang phía Dance, một nụ cười.

Những người đàn ông...

“Liệu *chồng* bà có trông thấy gì không?”

“Lão ta đang trên đường. Lái xe tải mà. Đi vắng suốt ba ngày. Không, bốn ngày rồi.”

“Đủ rồi thưa bà. Cảm ơn bà đã dành thời gian.”

“Tất nhiên rồi, Sĩ quan. Liệu sẽ có đám tang hay gì không?”

“Chúng tôi không nói được. Chúc bà một ngày tốt lành.” Madigan nhún nhảy đi về phía chiếc xe moóc, nhưng Dance lại rẽ sang hướng khác. Cô đi theo người phụ nữ quay lại với chiếc xe moóc và đám con của bà ta.

“Xin lỗi.”

“Hả?”

“Tôi có thể hỏi bà thêm vài câu nữa không?”

“Xin lỗi. Tôi phải quay lại với bọn nhóc đây.”

“Bao nhiêu?”

“Gì cơ?”

“Bọn trẻ?”

“À. Bốn đứa.”

“Tôi có hai đứa.”

Tabatha mỉm cười. “Tôi nghe câu này rồi, như kiểu thành ngữ ý nhị. Lợi suất giảm dần. Tôi không biết chính xác điều đó nghĩa là gì, nhưng tôi nghĩ sinh hai đứa như kiểu chuẩn bị trước, cô biết đấy? Cô có thể sinh thêm mười đứa mà tình hình cũng chẳng tệ lắm.”

‘Lợi suất giảm dần’ có thể không đúng theo ý bà ta nói, nhưng Dance vẫn cười ra ý hiểu. “Hai đứa đủ với tôi rồi.”

“Cô còn đi làm mà.”

Câu ngắn ngủi nhưng hàm chứa nhiều điều. Tabatha nói tiếp, “Ngoài những gì đã khai với người đàn ông đó, tôi chẳng biết nhiều đâu.” Bà ta quay lại nhìn phom người mảnh mai của Dance, với chiếc quần jean bó sát, cặp kính râm có màu nước sốt việt quất đóng hộp.

Một thế giới hoàn toàn khác.

Tôi còn đi làm mà.

“Sheryl và Annette đang phải trông đứa bé.”

Người phụ nữ tiếp tục bước đi khá nhanh dù thân hình nặng nề. Rút mạnh một hơi thuốc, bà ta dừng lại rồi thận trọng dập nó. Người ta toàn làm thế tại California, xứ sở của những trận cháy rừng.

“Chỉ vài câu hỏi nữa thôi.”

“Nếu đứa trẻ bắt đầu khóc thì...”

“Tôi sẽ giúp chị thay tã cho thằng nhóc.”

“Con bé cơ mà.”

“Tên con bé là gì?”

“Caitlyn.”

“Tên đẹp đấy. Con tôi là Maggie.”

Họ bước đến cánh cửa rèm phía trước chiếc xe moóc của bà ta. Tabatha dòm qua tấm lưới chắn bụi, hoen gỉ. Dance không thể thấy gì nhiều ngoài đồ chơi: mấy cái xe đạp ba bánh bằng nhựa, các lâu đài, nhà búp bê và rương hòm cướp biển. Ngôi nhà bên trong sáng lờ mờ nhưng vẫn tỏa ra hơi nóng. Ti vi đang chiếu một trong những vở kịch truyền hình nhiều tập cuối cùng còn lại.

Tabatha nhướng một bên lông mày.

“Chỉ thêm vài chi tiết nữa về Bobby thôi.”

Dance muốn tiếp tục thảo luận với Tabatha vì một nguyên tắc quan trọng trong phân tích ngôn ngữ cử chỉ: nguyên tắc tự nguyện. Khi ai đó trả lời một câu hỏi, thì ngay lập tức cho thấy điều anh ta hay cô ta mong đợi sẽ là câu hỏi tiếp theo, rằng người đó thường xuyên cố gắng đánh lạc hướng, hoặc phân tán cách đặt câu hỏi.

Dance để ý Tabatha nói rằng bà ta không hề trông thấy ai đi qua - hay *sáng nay*.

Tại sao bà ta lại cảm thấy cần phải nhấn mạnh thời điểm đó? Chẳng có ý nghĩa gì, trừ phi bà ta muốn che đậy điều gì đó.

Dance bỏ kính xuống.

“Thực sự tôi cần phải vào trông bọn trẻ.”

“Sáng nay bà đã trông thấy gì trong xe moóc của Bobby vậy Tabatha?”

“Chẳng thấy gì cả,” bà ta đáp nhanh.

Để phân tích hiệu quả ngôn ngữ cử chỉ của các nhân chứng hay nghi phạm, cần quan sát cá nhân đó trong thời gian dài - nhiều ngày hoặc lý tưởng là nhiều tuần. Ban đầu nhà thẩm vấn chẳng hỏi gì về vụ án; chỉ đặt những câu hỏi, đưa ra các nhận xét liên quan đến cuộc đời đối tượng, hỏi han tất cả các chủ đề rồi từ đó tìm ra sự thật. Điều này thiết lập hành vi cơ bản của nghi phạm - cách nghi phạm nói và hành động khi nói thật. Sau đó nhà thẩm vấn tiếp tục hỏi những câu về vụ án, so sánh hành vi của nghi phạm khi trả lời những câu hỏi đó với hành vi cơ bản. Bất kỳ sự biến đổi nào cũng cho thấy sự căng thẳng, và có thể là dối trá.

Tuy nhiên, ngay cả khi không thiết lập hành vi cơ bản - vẫn có một vài phong cách riêng cho thấy sự dối trá, ít nhất là đối với nhà điều tra lão luyện như Kathryn Dance. Âm giọng của Tabatha lúc này hơi cao so với lúc trước - một dấu hiệu căng thẳng.

Một cái liếc về phía chiếc xe moóc của Bobby, cả Madigan lẫn các cảnh sát của ông ta đang đứng phía trước và nhìn Dance chăm chăm. Cô tảng lờ họ rồi bình tĩnh nói, “Sẽ tốt cho tất cả mọi người nếu bà có thể cung cấp cho chúng tôi thêm chút thông tin.”

Tất cả mọi người...

Tốt cho cả bà nữa.

Ít nhất bà ta cũng không thuộc dạng mít ướt. Thường vào giai đoạn này, khi Dance dồn ép các nhân chứng hay nghi phạm thừa nhận rằng họ đang nói dối, nhiều phụ nữ và một số lượng ngạc nhiên cánh nam giới đều bắt đầu khóc. Phải mất đến hơn một tiếng để thuyết phục họ rằng không phải họ cố tình dối trá; mà chỉ đơn giản họ quan tâm hay lo sợ cho gia đình mình, hoặc vì những lý do khác. Tabatha chẳng phản ứng gì, ngoài cặp lông mày rậm nhú lại đầy tức giận, khi bà ta có thể cân nhắc mỗi nguy hiểm cho con cái nếu nói thật.

Dance đánh giá bà ta đang đứng trên ranh giới.

“Chúng tôi chắc chắn sẽ bảo vệ bà. Nhưng điều này cực kỳ quan trọng.”

Nói bằng âm vực thấp. Giữa đàn bà với nhau, giữa người lớn với nhau. “Tôi đồng ý. Nói thế thì dễ quá.”

“Tôi hứa với bà.”

Một bà mẹ hứa với một bà mẹ.

Mười giây tưởng như dài mãi mãi trôi qua. “Sáng nay trong xe moóc kia có người.”

“Bà mô tả họ được không?”

“Tôi không nhìn được mặt. Do góc nhìn, cô biết đấy. Chỉ thấy thân mình, ngực và hai vai thôi, nhìn qua cửa sổ. Cô biết đấy, trông như một cái bóng. Thậm chí không mặc áo nữa. Tôi chỉ thấy được thể thôi. Tôi thề.”

Một dấu hiệu đối trá thường xuyên, đó là câu cuối cùng cũng có thể mang nghĩa đúng như nó muốn nói, khiến Dance giờ đây thấy tin tưởng. “Cửa sổ nào?”

“Cửa sổ đằng kia, phía trước đó.” Bà ta đưa tay chỉ. Đó là cửa sổ nằm ngang, cao 60 phân, rộng 90 phân.

“Bà ra ngoài hút thuốc và trông thấy hăn à?”

“Tôi đang tính bỏ rồi. Tôi sẽ bỏ. Lo lắng về cân nặng mà, cô biết đấy. Chuyện đó luôn luôn xảy ra khi cô bỏ thuốc. Tôi cố rồi. Thật sự không muốn tăng thêm kí lô nào nữa. Lão Tony đã bình luận về chuyện này. Và lão ấy nên nói thế. Quý ngài Budweiser.”

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Mười một giờ. Mười một rưỡi.”

“Bà có thấy cái xe nào không? Hay có biết khi nào hăn bỏ đi không?”

“Không.”

Cô chợt lo sợ khi thấy Madigan không còn ném cho cô những ánh nhìn căm ghét nữa, mà đã quay lưng bước gần đến cửa ra vào xe moóc của Bobby.

“Cảm ơn bà, Tabatha. Quay lại với lũ nhóc của bà đi.”

“Tôi có phải làm chứng trước tòa không?”

Dance vừa rảo bước về phía xe moóc vừa nói với qua vai. “Chúng tôi sẽ quan tâm đến bà, tôi hứa!” Rồi cô hét lớn, “Thanh tra! Đợi đã!”

CHƯƠNG 12

P. K. MADIGAN suýt đặt tay lên núm cửa.

Ánh mắt ông ta nhìn theo Dance, cô có thể thấy vẻ mặt đầy phần nộ mà ông ta cố kiềm chế.

Nhưng dường như ông ta cũng hiểu ngay rằng cô có lý do để ngăn ông ta không bước vào trong.

Hoặc giả, cô suy luận từ bàn tay ông ta đang lần đến khẩu súng ngắn, có thể rủi ro nào đó đang đợi chờ.

Ông ta bước lùi lại, Dennis Harutyun cũng thế.

Dance hồi hả chạy sang đường đến chỗ họ.

“Có ai ở trong à?” chánh thanh tra hỏi sảng.

Dance ghì hơi thở lại. “Tôi không nghĩ thế. Nhưng tôi không biết. Vấn đề là hung thủ - hay người nào đó - đã ở đây sáng nay. Vào lúc mười một giờ, mười một rưỡi. Ông không muốn phá hỏng mọi thứ đâu.”

“Trong này à?”

“Tôi nghĩ chúng ta nên cho rằng đó là kẻ sát nhân.”

“Bà ta có biết chắc về thời gian không?” Ông ta liếc mắt về phía xe moóc của Tabatha.

“Có thể. Ti vi lúc đó đang bật và hẳn nó được bật cả buổi sáng. Chồng đi vắng suốt nên bà ta xem ti vi cho đỡ buồn. Bà ta biết thời gian căn cứ theo chương trình đang xem.”

“Bà ta đã thấy ai? Có thể xác định được không?”

“Không. Và tôi tin bà ta. Bà ta không nhìn thấy mặt cũng như không trông thấy xe.”

Ông ta buông một tiếng thở dài não nuột rồi thì thầm với Harutyun, “Gọi đội CSU qua đây. Chăng dây xung quanh khu vực này đi. Càng nhiều càng tốt. Toàn bộ cái xe.”

Tay cảnh sát thận trọng gọi một cuộc.

Madigan cùng Dance bước xa khỏi chiếc xe moóc, đứng trên lối đi lạo xạo.

“Rốt cuộc thì thằng Edwin, hay bất kỳ ai đó đang làm gì ở đây nhỉ?”

“Tôi không biết.”

“Có thể nào là bạn bè, hay ai đó trong đoàn không?”

“Có thể là một người bạn. Tôi đã nói chuyện với đoàn rồi. Hoặc họ có thể nói rằng mình đã đến đây hoặc nói dối. Nhưng không ai làm thế cả.”

Ông ta im lặng một lúc khi nhìn chăm chăm về phía cửa ra vào, chỉ muốn bước vào trong. Ông ta đứng giậm giậm chân rồi bất ngờ hỏi, “Cô thích câu cá không?”

“Không.”

“Hừm.” Ông ta dò xét lớp vỏ cứng rồi nghiêng sang bên. “Cô không câu cá? Hay không thích câu cá?”

“Cả hai. Nhưng tôi có một người bạn thích sống trên thuyền ở vịnh Monterey, nếu anh ta có thể.”

Michael O’Neil đã luôn muốn ra ngoài trên con sóng vỗ bập bênh. Thường rủ con trai của Dance là Wes, và lũ nhóc của riêng anh ấy. Đôi khi bố của Dance, một nhà sinh vật học hàng hải về hưu, cũng đi cùng.

“Vịnh Monterey. Hừm. Săn cá hồi.” Madigan nhìn xung quanh. “Tôi thích câu cá.”

“Ông bắt rồi lại thả à?”

“Không. Dường như tôi tàn nhẫn hơn đấy. Tôi bắt rồi ăn.”

“Michael cũng làm vậy.”

“Michael?”

“Bạn tôi.”

Sự im lặng diễn ra thêm một lúc nữa, đặc quánh như hơi nóng ngày càng tăng lên, khi họ xem Harutyun và Stanning chẳng dải băng vàng.

“Tôi đã nói với Tabatha rằng chúng ta sẽ cử người trông chừng bà ấy.”

“Việc đó chúng ta làm được.”

“Quan trọng đấy.”

“Việc đó chúng ta làm được,” ông lặp lại, lên giọng một chút.

Quay sang Harutyun. “Điều một xe qua đây. Gọi thêm vài tay mới nữa. Để mắt đến chỗ này, cả chiếc xe moóc bên đường nữa.”

“Cảm ơn,” Dance nói.

Ông ta không đáp.

Cô nghĩ thấy mùi lẫn khứ Old Spice hay thứ gì đó có mùi tử đinh hương tỏa ra từ tấm thân phì nhiêu này. Ông ta đúng là có đeo dây đai mang súng, cùng một băng đạn dự phòng cuộn thành vòng hướng xuống dưới giống mấy chàng cao bồi. Không được trang bị cơ chế nạp đạn nhanh. Nó bao gồm một ổ đạn sáu hoặc tám viên nhanh chóng nạp đạn vào xi lanh mở của súng lục ổ quay. Các thanh tra tại Fresno không có nhiều lý do để bắn người, nạp đạn nhanh trở thành dư thừa.

Madigan bước gần đến cánh cửa và xem xét ổ khóa. “Có thể bị nạy bằng xà beng.”

Họ cùng đợi thêm trong im lặng khi Đội Điều tra Hiện trường đến. Một lần nữa xem họ làm việc, Dance bị ấn tượng trước sự hiệu quả. Nhóm thay quần áo rất nhanh với những bộ áo liền quần, mặt nạ và đi giày ống. Cô ngạc nhiên khi hai người mang vũ khí trong số họ làm một vòng khám xét trong xe moóc, đảm bảo không có mối đe dọa nào. Hầu hết các đơn vị cảnh sát đều có các sĩ quan SWAT hoặc sĩ quan chính quy - không hề mặc bộ quần áo bảo hộ nhằm xử lý công việc này. Hậu quả là họ làm hỏng hết hiện trường.

CSU tiến hành xử lý xe moóc, phủ bụi và sử dụng những chiếc đèn gây thay thế dấu vết, thu thập các mẫu bằng chứng, dấu chân tĩnh điện trên bậc thềm trước và bên trong, tìm kiếm các vết lốp xe và bất kỳ thứ gì hung thủ có thể vứt đi hoặc đánh rơi.

Người bạn của Dance, Lincoln Rhyme, có lẽ là chuyên gia hàng đầu đất nước trong công tác hiện trường vụ án và bằng chứng pháp y. Bản thân cô cũng hoài nghi một chút sự phụ thuộc cực đoan vào thủ thuật. Cô biết một vụ án trong đó một người vô tội suýt bị xử tử hình chỉ vì những dấu mỗi nhất định do hung thủ thật sự cố tình để lại. Nhưng mặt khác, Rhyme cùng đồng sự của anh ấy, Amelia Sachs, đã tạo nên những điều thần kỳ

trong việc xác định và kết tội các nghi phạm chỉ dựa trên bằng chứng gần như không tồn tại.

Cô để ý đôi mắt Madigan ngày càng trở nên háo hức, lần đầu tiên kể từ lúc cô đến đây, khi xem nhóm hiện trường sục sạo trên mặt đất, đi ra đi vào chiếc xe moóc. Ông ta thích pháp y. Ông ta là một cảnh sát tập trung vào *vật chứng*, hơn là *con người*.

Một tiếng sau họ xong việc và lôi ra một đống những hộp cùng túi, cả bằng giấy lẫn bằng nhựa, tuyên bố rằng họ đang giải phóng hiện trường.

Dance có cảm giác mình không còn được hoan nghênh nữa, bất chấp màn tán chuyện câu cá vừa rồi giữa cô với Madigan. Cô nhanh chóng tiến về phía xe moóc. Khi bước vào trong, một mùi mới mẻ tỏa ra từ các món đồ đạc bằng nhựa khiến cô sững lại. Đó là một bảo tàng. Cô chưa từng thấy bất kỳ thứ gì như thế, ngay cả ở nhà riêng cũng không. Các tấm poster, các bìa đựng đĩa nhạc, mấy cây guitar, các bức tượng nhỏ của các nhạc sĩ, một cây đàn organ Hammon B-3, các bộ phận của những nhạc cụ hơi và dây, những chiếc ampli cổ và hàng trăm đĩa than - đĩa LP 33 $\frac{1}{3}$ vòng/phút, đĩa đơn 45 vòng và đĩa cổ 78 vòng và các băng cối*. Cô tìm thấy một bộ sưu tập các bàn xoay đặt đĩa hát, một đĩa cối Nagra cổ do Tập đoàn Kudelski sản xuất, một máy thu băng di động tốt nhất từng được sản xuất. Ngắm nhìn tất cả những đồ vật này, giống như đang ngắm nhìn những chiếc xe cổ điển nhưng tuyệt đẹp. Các thiết bị tương tự thế này từ lâu đã phải nhường sân cho thiết bị số.

Dù sao đối với Dance, chúng rõ ràng thuộc về Bobby, những tác phẩm nghệ thuật.

Cô tìm thấy hàng trăm món đồ lưu niệm của buổi hòa nhạc, phần lớn từ những năm 60 đến 80. Nào là cốc cà phê, áo thun, mũ lưỡi trai, thậm chí cả bút - món đồ không có gì đáng ngạc nhiên khi gợi nhớ đến người nhạc sĩ trí tuệ nhất trong số các nhạc sĩ, Paul Simon, với ca khúc *American Tune* gợi cảm hứng cho cô lấy làm tên cho trang web âm nhạc của mình.

Tuy nhiên phần lớn các món đồ tạo tác này thuộc về thế giới nhạc đồng quê. Các bức ảnh che phủ gần kín đặc từng mét vuông không gian tường, hé lộ lịch sử của thể loại âm nhạc mà Dance tin rằng luôn tự làm

mới mình nhiều hơn bất kỳ thể loại nhạc nào khác tại Mỹ suốt những năm qua. Cô nhận ra ảnh của nhiều nhạc sĩ từ kỷ nguyên cổ điển - Chương trình Nhạc Đồng quê nổi tiếng Grand Ole Opry và các phong cách kết hợp nhạc rock với nhạc đồng quê - trong những năm 1950. Và từ kỷ nguyên country rock một thập niên trước, được tiếp nối bởi những kẻ nổi loạn với những nhân vật như Waylon Jennings, Hank Williams, Jr. và Willie Nelson. Rồi những tấm ảnh và bút tích của Dolly Parton, Kenny Rogers và Eddie Rabbit, những người là một phần của trào lưu country pop vào cuối những năm 70 và 80. Phong trào tân cổ điển trong những năm 80 là sự tìm về kỷ nguyên đầu tiên, mang lại vị thế siêu sao cho Randy Travis, George Strait, nhóm the Judds, Travis Tritt và hàng tá người khác - tất cả bọn họ đều được giới thiệu ở đây.

Vào những năm 90, nhạc đồng quê trở thành phong trào quốc tế với những nhạc sĩ như Clint Black, Vince Gill, Garth Brooks, Shania Twain, Mindy McCready và Faith Hill, một mặt là phong trào thay thế mạnh mẽ chối bỏ những giá trị sản xuất tài tình tại Nashville của phong trào kia. Những tấm hình của Lyle Lovett và Steve Earl, những người là một phần của phong trào sau này đang nhìn xuống từ bức tường.

Các nghệ sĩ của ngày nay cũng được giới thiệu. Đây là tấm hình Carrie Underwood (phải rồi, danh tiếng của một *American Idol*) và một bản sao nhạc phổ ca khúc 'Fifteen' của Taylor Swift có chữ ký, một ca khúc chẳng hề nói đến việc lái xe tải, Thượng Đế, chủ nghĩa ái quốc hay các chủ đề của nhạc đồng quê truyền thống khác, mà chỉ về cảm giác lo lắng ở trường trung học.

Dĩ nhiên, sự nghiệp của Kayleigh Towner cũng được lập thành hồ sơ kỷ lưỡng.

Dance biết suốt năm mươi năm qua đã có không ít sử gia về bối cảnh âm nhạc, nhưng cô nghi ngờ họ sở hữu được nhiều đồ tạo tác như Bobby đây. Chẳng có cái chết nào tồi tệ hơn cái chết nào, nhưng Dance cảm thấy đau đớn sâu sắc vì sự tận tụy của Bobby Prescott trong việc lưu giữ toàn bộ các nét riêng biệt của nhạc đồng quê trong thế kỷ XX đã chết cùng anh ta. Đó là mất mát của cả thế giới này.

Dance tự ép mình rời xa khỏi bộ sưu tập và thận trọng bước qua toàn bộ nơi này. Cô đang tìm thứ mà chính mình cũng không biết.

Rồi cô để ý thấy điều bất thường.

Cô bước lại gần giá sách bày một số hồ sơ có bìa buộc dây, cùng các bìa manila đựng hồ sơ pháp lý, các giấy tờ khác như hóa đơn thuế, hộp băng cassette và băng cối, bao gồm một số băng có dán nhãn “Băng Gốc.”

Khi đang cẩn trọng xem xét, Dance vô tình đi ngang qua cửa sổ nơi Tabatha khai rằng đã trông thấy kẻ đột nhập sáng hôm đó. Dance chớp mắt ngạc nhiên khi thấy mình đang nhìn trừng trừng, mặt đối mặt với Madigan đang rất khó chịu, chỉ cách một mét bên kia tấm kính.

Phản ứng của ông ta muốn nói: Bước ra ngoài này mà lượm củi đi.

Nhưng cô đã lớn tiếng gọi ông ta trước, “Tôi tìm thấy một thứ.”

Ông ta nhếch mép, ngập ngừng, rồi miễn cưỡng vào trong với cô.

“Thực ra tôi nhận thấy một thứ *bị mất*.”

Ông ta nhìn quanh. “Ngôn ngữ cơ thể của xe moóc cho cô biết điều đó à?”

Madigan đang cạnh khốe. Nhưng Dance đáp, “Ông nói thế cũng được. Mọi người đều có những khuôn mẫu cho các cử chỉ cũng như cách ăn nói của mình. Họ mang cả khuôn mẫu vào trong không gian sống. Bobby là một người rất ngăn nắp. Những người ngăn nắp thường không vô tình cư xử thế này. Đó là động cơ tâm lý. Hãy nhìn những giá sách kia xem.” Cô giơ tay chỉ.

“Chúng lộn xộn thì sao? Tôi có một thằng nhóc tính trẻ con mà.”

“Không còn chỗ nào khác bị xáo trộn. Đội Điều tra Hiện trường của ông đã đánh dấu chỗ họ mang vật chứng đi. Ai đấy đã lục soát tất cả các hộp đó. Có lẽ là kẻ đột nhập. Nó nằm cạnh cửa sổ nơi Tabatha đã trông thấy kẻ đó.”

“Vậy sao cô nói có thứ bị mất?”

“Tôi không chắc nó có bị mất không. Tôi đang suy luận rằng nếu chỉ duy nhất các giá sách này bị xáo trộn, kẻ đột nhập đã tìm kiếm cái gì đó, và đã tìm thấy rồi nên hẳn mới dừng lại.”

Madigan miễn cưỡng bước đến chỗ các giá sách. Ông xỏ đôi găng tay nhựa rồi lật qua các cuộn băng, giấy tờ, các bức ảnh và các món đồ rẻ tiền. Xong xuôi, ông nói, “Một số ảnh chụp trộm Kayleigh không phải đồ lưu niệm, mà là đồ đặc cá nhân.”

Dance đã không nhận ra điều đó.

Madigan nói tiếp, “Một thứ mà thằng rình mò chó chết ấy muốn lấy làm vật lưu niệm.”

“Đúng, có thể.”

Madigan rà ngón tay lên trên giá sách để xem xét. Một lớp bụi dày. Bobby là người ngăn nắp nhưng đặc biệt không quan tâm đến chuyện lau chùi. “Nhà máy xi măng nằm ngay trên đường đến đây. Trông có vẻ lớp bụi này đến từ nơi đó. Tôi biết mà. Chúng tôi tin chắc vào nơi đổ xe moóc này cũng vì nguyên nhân đó, nó lưu dấu hung thủ mò đến đây. Việc này có thể hữu ích.” Rồi ông ném cho cô một cái liếc mắt lạnh lùng. “Tìm được gì nữa không?”

“Không!”

Không nói thêm câu nào ông rời khỏi xe moóc, Dance đi theo. Ông gọi Harutyun. “Có tìm thấy gì không? Các nhân chứng thế nào?”

“Không tìm được gì.”

Stanning cũng lắc đầu.

“Lopez đâu?”

“Đang hoàn thành nốt tại trung tâm hội nghị.”

Madigan rút điện thoại ra khỏi chiếc đai lưng sáng bóng rồi gọi một cuộc. Ông bước tránh ra chỗ khác và nói chuyện rất ngắn gọn. Dance không nghe được gì. Trong khi nói, ông ta đảo mắt nhìn quanh nơi này, lơ đãng xem xét nơi ở của người quá cố, nhìn lướt qua Dance.

Tắt máy, ông quay sang Harutyun. “Tôi muốn cậu tìm Edwin. Đưa gã về đây. Tôi không cần biết gã đang ở đâu hay đang làm gì. Tôi cần nói chuyện với gã. Ngay bây giờ.”

“Bắt luôn không?”

“Không. Làm gã hiểu là sẽ tốt cho gã nếu chịu đến đây. Quyền lợi của gã, cậu biết đấy.”

Dance nghe thấy tiếng thở hắt thô lỗ khi Madigan chăm chú quan sát nét mặt cô. “Sao nào? Cô không cho rằng đó là một ý hay à?”

Cô đáp, “Không. Tôi bỏ phiếu cho theo dõi.”

Madigan liếc mắt sang Harutyun. “Làm đi.”

“Tất nhiên rồi, sếp.” Harutyun bước lên chiếc xe tuần tra của mình rồi phóng đi mà chẳng nói lời nào với Dance.

Không, cô quả quyết: Tay cảnh sát này *đã không* xem lời ca khúc của Kayleigh.

Madigan quay về xe mình, cái bụng bự của ông ta lắc lư khi nhìn qua quang cảnh và cầu nhàu, “Crystal. Nghe này, tôi cần cô đi với tôi. Nói chuyện một chút trong xe tuần tra của tôi. Chúng ta sẽ lấy xe của cô về sau.”

Người phụ nữ ngoan ngoãn trèo lên ghế hành khách trong xe của Madigan. Một lúc sau họ đã tiến thẳng ra đường cao tốc, chẳng buồn nói tạm biệt Dance.

Chẳng thành vấn đề.

Cô lần tìm chìa khóa và quay về phía chiếc SUV. Rồi chợt dừng bước, nhắm mắt lại một thoáng trong cơn tức giận, bật ra một tiếng cười lạnh lạnh, cay đắng. Xe cảnh sát của Crystal đang nằm ngay sát hãm xung phía sau chiếc Pathfinder của Dance. Phía trước là một nhà để xe toàn đồ vứt đi. Một khối xi lanh V-8, cô đoán phải nặng đến nửa tấn, án ngữ ngay trước mặt chiếc SUV có sáu phân.

Cô chẳng đi đâu được hết.

CHƯƠNG 13

TẠI KHU PHỨC hợp văn phòng cảnh sát trưởng liên kết Fresno - Madera, P. K. Madigan ghé qua Đơn vị Điều tra Hiện trường cách đó một khối nhà, sau khi quay về từ chỗ xe moóc của Bobby Prescott.

Ông muốn thúc giục đơn vị đặc vụ này dành ưu tiên hàng đầu cho vụ án, một điều dĩ nhiên họ sẽ làm. Bất kỳ điều gì vì Kayleigh Towne, cô gái đã giúp Fresno có tên trên bản đồ.

Và bất kỳ điều gì vì chính Chánh Thanh tra Madigan nữa.

Nhưng ông chỉ dành nửa tâm tư suy nghĩ về sự phục hồi mạnh mẽ. Vì ông cũng đang hình dung ra Kathryn Dance.

Nghĩ đến cái xe nát của cô ta. Có những người bạn cần phải đập vài cú vào đầu để họ tỉnh ra. Ông sẽ đưa Crystal quay lại trong khoảng một hay hai tiếng để giải cứu cô nàng khỏi nhà tù tự động của nàng. Ôi, xin lỗi Kathryn; tôi không biết cô bị mắc kẹt giữa một tảng đá và cái nơi khó khăn ấy, ha ha ha!

Nhưng đơn giản ông chỉ làm thế với những ai biết trọng dụng Kayleigh như Dance.

Nếu không liên quan đến Kayleigh, những kiểu người như Kathryn Dance sẽ chẳng bao giờ mò đến Fresno, chẳng bao giờ thềm nói lời chào với ai ở đây. Thế Quý cô Đặc vụ Dance và CBI đã ở đâu khi những kẻ muốn nhập băng MS-13 xả súng vào một điểm bán pizza tại Herndon bằng một khẩu Uzi, giết chết hai đứa trẻ đồng thời xóa sổ cả một đại lý buôn bán thuốc phiện đối địch?

Xin lỗi, họ không phải người nổi tiếng.

Ông đã trông đợi nhiều hơn thế từ CBI, nghĩ rằng họ hẳn phải trên cơ cái đám thích dựa vào quảng cáo. Nhưng Madigan đã làm xong bài tập về nhà của mình. Ông đã kiểm tra sếp của Dance, Charlie Overby, trên trang

YouTube và các hồ sơ lưu. Người này mở hộp báo còn nhanh hơn cả Wild Bill Hickok dùng một khẩu sáu viên.

Dance làm việc cho lão ta, đồng nghĩa với việc cô ta cũng thế.

Chỉ tình cờ ở đúng chỗ này và là bạn của Kayleigh sao? Chó chết.

Ông không phiền nếu tôi tiếp quản cuộc điều tra của ông chứ, P.K.?

Phải, cô ta cũng làm được vài việc hữu ích. Nhưng cô ta tham gia vụ này vì những lý do sai lầm, đối với P. K. Madigan, đây là điều không chấp nhận được. Thêm vào đó, ông không tin tưởng mấy vào cái mớ ngôn ngữ rắc rối của cô ta. Nghiên cứu ý nghĩa cử chỉ ư? Vớ vẩn. Giống như kiểu hiểu biết về cá hồi từ mấy cuốn sách và trên kênh Discovery Channel - nó khác hẳn việc đánh bắt, làm sạch và chế biến cá hồi tại Crisco.

Không, cách tiếp cận của ông hoàn toàn khác. Các vụ án ngày nay được phá bằng khám nghiệm pháp y, chứ không phải bằng thần chú. Họ thu thập bằng chứng từ trung tâm hội nghị, họ có kết quả khám nghiệm pháp y từ xe moóc của Bobby - món bụi xi măng cũng có thể độc đáo như dấu vết, chính là điều may mắn.

Nắm được món này rồi, Madigan sẽ lột da thằng khốn đó và lấy được lời thú tội trong vài tiếng đồng hồ.

Ông cùng Crystal bước vào phòng thí nghiệm CSU. Ông thích mùi hóa chất và những tác động sau đó của sắc phổ khí, gợi nhớ đến mùi đèn khí đốt Bunsen từ thời trung học, khoảng thời gian tuyệt vời trong cuộc đời ông - bóng đá, tình anh em lành mạnh và cô bạn gái.

“Charlie,” ông gọi.

Tay giám đốc CSU mập lùn, hai má hồng hào, Charlie Shean, ngược mắt lên từ máy vi tính trong văn phòng mình, không gian lớn chỉ vón vện bốn bức tường. Phần còn lại dành cho các tủ hồ sơ, bàn làm việc, đặc biệt là *món* pháp y hiện đại nhất mà Madigan đã phải đấu tranh quyết liệt giành được cho người của ông.

“Chào sếp.” Trọng âm của Shean cho thấy ông ta ở đâu đó gần bờ biển Massachusetts, ngay phía bắc hoặc nam Bean Town.

Madigan nghĩ rằng Shean là kỹ thuật viên pháp y xuất sắc nhất mà ngân sách của ông vẫn có thể chi trả. Ông ta cũng là một trong số các nhân

viên thuộc lực lượng mà thanh tra phải kính nể. Cho dù dĩ nhiên, ông đôi lúc cũng nghe được chuyện hay ho về tên tuổi người đàn ông CSU này, dù lỗi phát âm khác biệt.

“Tôi cần cậu đẩy nhanh mọi thứ trong vụ Towne này.”

Anh chàng mặt tròn lắc đầu. “Khổ thân. Chắc cô ta phải đau khổ lắm. Buổi hòa nhạc dự kiến diễn ra cuối tuần này. Vợ chồng tôi đã mua vé rồi. Anh đi không?”

“Tôi đi,” Stanning nói.

Madigan thì không. Ông thích âm nhạc. Nhưng loại nhạc bạn có thể ấn nút tắt bất kỳ cứ lúc nào bạn muốn mới là thứ ông thích. “Chúng ta có gì rồi?”

Shean hất đầu về phía vài kỹ thuật viên đeo kính bảo hộ, găng tay và áo khoác trắng đang lặng lẽ làm việc tại nơi cách họ không xa lắm.

“Vẫn chưa có gì. Ba hiện trường. Trung tâm hội nghị. Chiếc xe moóc của Bobby và ngôi nhà thuê của Sharp. Chúng tôi đang xử lý khoảng hai trăm dấu vết chưa rõ. Chúng ta có được thứ chúng ta *nghĩ* là dấu vết của Sharp tại căn nhà thuê của gã, nhưng không có trong AIFIS.”

Theo Madigan, Hệ thống Nhận dạng Vân tay Tự động Tích hợp của FBI là một trong vài thứ mà chính phủ liên bang tự hào.

“Nhưng chúng ta không chắc chắn chúng là của gã.”

“Tôi sẽ nói chuyện với Sharp. Chỉ cần vài mảnh là tôi sẽ có được chúng ngay thôi.”

“Đặc vụ Dance của CBI là ai thế?”

Madigan búng ngón tay. “Sao cậu hỏi vậy?”

“Cô ta có gọi...”

“Gọi cho *cậu* à? Đến đây? Gọi thẳng sao?”

“Vâng. Cô ta đã nói chuyện với trợ lý của Kayleigh, Alicia Sessions, và tìm ra được nơi cô ta nghĩ ai đó đã rình mò Kayleigh hôm qua tại trung tâm hội nghị. Chúng tôi đã phủ bụi khu đó rồi. Chẳng tìm thấy gì. CBI cũng nhúng tay vào à?”

“Không. CBI *chẳng* liên quan gì hết.”

“À.” Khi Madigan không giải thích gì thêm, Shean nói tiếp. “Anh đã đúng về lớp bụi xi măng trong xe moóc của Bobby cùng loại với những lời buộc tội trong vụ Baniero. Đây là loại xi măng duy nhất ở vùng đó.”

“Bạn có tìm được gì trùng hợp ở nhà Edwin không? Lopez nói rằng có rất nhiều bụi trên những bức ảnh và đồ lưu niệm của Kayleigh trong nhà gã.”

“Rất nhiều dấu vết, phải, nhưng chẳng có kết quả gì. Sẽ biết sớm thôi. Còn một chuyện nữa. Đội đã tìm thấy điều gì đó tại chỗ khoang nhạc. Một cái hộp đã bị di chuyển - viên quản lý nói rằng họ thường xếp chồng các hộp lên để đỡ ai đó ngã xuống do tai nạn, anh biết không? Chúng là những cái hộp carton đặc biệt. Đám nhân viên đóng thể dùng chúng. Có vẻ bất kỳ ai di chuyển mấy cái hộp đã đeo găng tay nhựa. Và những dấu vết tương tự có trên các bộ báo hiệu khói; các cục pin đã bị lấy ra.”

Bingo!

Miguel Lopez, người khám xét căn nhà thuê của Edwin, đã tìm thấy một hộp găng tay.

“Cùng loại chúng ta có từ nơi của Edwin à?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết. Các vết nhẵn và dấu vết của nhà sản xuất sẽ cho chúng ta biết.”

“Tốt lắm, Charlie. Gọi ngay cho tôi nếu có bất kỳ tin gì đột phá.”

Madigan và Stanning rời khỏi và tiến về phía Văn phòng Cảnh sát trưởng theo thông lệ, bước vào trong rồi xuống một hành lang dài. Những người đi ngược chiều gật đầu với ông có chút vừa thận trọng lại vừa thách thức thẳng thừng.

Ông lại nghĩ về Kathryn Dance. Cô ta chẳng hề e sợ ông chút nào. Nghĩ đến chuyện cô ta đang bị hành dưới cái nóng như thiêu, có lúc ông cảm thấy mình thật tồi tệ. Cô ta có thể tăng nhiệt độ điều hòa trong chiếc Pathfinder lên. Thêm nữa, những bà mẹ thể thao như cô ta luôn có thể vác được hàng tấn nước đóng chai. Thế kia chẳng nhằm nhò gì.

Madigan đẩy một cánh cửa xoay, phía trên có sơn một vết chữ đã mờ: BAN THANH TRA.

Thanh tra Gabriel Fuentes, một người đàn ông to khỏe đang vã mồ hôi như tắm, ngay cả trong mùa đông, đứng cạnh bàn tiếp tân. Không giống các cấp dưới của phòng trước kia từng làm quân nhân và vốn chiếm đa số, Fuentes gạt sang bên tất cả các bộ trang phục của quân đội và khoác lên người bộ áo lông thú màu đen bóng mượt, miễn là anh ta có thể thấy thoải mái.

Edwin Sharp cũng đã ở đây. Madigan nhận ra thằng cha cao lêu nghêu này từ những bức ảnh mà các luật sư của Kayleigh gửi cho họ, dù gã đã sụt cân đi nhiều. Gã đang đứng cạnh Fuentes, với chiều cao trên dưới một mét bảy mươi hai song vẫn thấp hơn anh ta sáu phân. Kẻ rình mò cũng sở hữu đôi bàn tay và cánh tay vạm vỡ. Đôi mắt trũng sâu dưới hàng lông mày rậm, tạo cho gã một vẻ ngoài gần như đáng sợ, dù mọi đường nét khác đều bình thường. Đôi mắt đó mang vẻ soi mói, Madigan nghĩ. Chúng không hề tỏ ra hoang mang. Chết tiệt, trông lũ trẻ tham gia các chuyến tham quan của trường tới căn phòng này còn tội lỗi hơn gã.

Nụ cười của gã là nụ cười kỳ cục nhất Madigan từng thấy, đôi môi mỏng dính hơi cong lên phía trên, nhưng gần như dừng lại ở ngay đó.

Đôi mắt sâu hoắm ấy giờ quay về phía ông. “Thám tử Madigan, xin chào. Ông khỏe không? Tôi là Edwin Sharp.”

Trên phù hiệu của mình có tên nhưng gã này lại chưa hề nhìn thấy? Chuyện này là sao?

“Vài giây thôi con trai. Cảm ơn vì đã đến.”

“Chỉ là thủ tục thôi. Tôi không bị bắt. Ông đã đề nghị tôi đến, và tôi tự nguyện làm theo. Tôi có thể rời đi bất kỳ lúc nào. Đúng chứ?”

“Đúng vậy. Muốn dùng thêm kem không?”

“Tôi... cái gì cơ?”

“Dùng thêm kem không?”

“Không, cảm ơn. Tôi đủ rồi. Tất cả chuyện này là sao?”

“Gọi cậu là Ed được không? Eddie nhé?”

Lại cười. Cái nụ cười quái gở chết tiệt đó. “Không. Tôi thích được gọi là Edwin hơn, Pike à?”

Madigan ngừng lại. Gã gọi hẳn tên mình ra làm cái mẹ gì thế? Và làm thế quái nào hẳn biết được nhỉ? Bao nhiêu *cảnh sát* còn chẳng biết tên của ông là gì.

“Được rồi. Thế thì gọi là Edwin vậy. Tôi sẽ quay lại ngay.” Ông hất đầu ra hiệu Fuentes theo ông lên sảnh.

“Có vấn đề gì không?” Madigan thì thầm.

“Không. Chỉ việc gọi gã đến và gã lập tức có mặt,” Fuentes nói tiếp. “Tôi nghe nói Miguel và nhóm CSU đã tìm thấy bằng chứng tuyệt vời tại nhà gã, sau khi gã rời đi.”

“Có vẻ thế.”

“Tốt,” Fuentes nói. “Kayleigh có chống đỡ được không?”

“Đang làm tốt nhất những gì có thể, tôi sẽ nói vậy. Không tốt lắm.”

“Thằng khốn,” Fuentes lầm bầm. Họ cùng quay lại nhìn Edwin khi gã cũng làm tương tự. Gã không nghe được họ nói gì vì họ đứng quá xa. Nhưng Madigan vẫn lạnh sống lưng khi thấy đôi mắt kia nheo lại khoái trá, như thể gã có thể cảm nhận được từng từ một.

Ông yêu cầu Fuentes quay lại Ban Thanh tra rồi bước về phía phòng ăn trưa, mở cửa tủ lạnh để lấy thêm ít kem vào chiếc cốc giấy. Ông yêu kem. Ông không thích rượu bia, trừ khi ăn thịt nướng, không nhai kẹo cao su, không hút thuốc nhưng rất thích kem. Không sữa chua, không nước ngọt hay đồ uống ít béo. Thật tình chỉ yêu kem thôi. Ông đã tăng gần năm cân vì món này, nhưng đó là năm cân ông sẵn lòng đánh đổi vì nó.

Mọi người đều nghĩ rằng ông ăn kem là để đe dọa các nghi phạm, hoặc để có được niềm tin của nghi phạm nếu ông có mời hẳn vài ba thìa. Nhưng sự thật là ông chỉ thích kem mà thôi.

Hôm nay ông sẽ thưởng thức kem sô cô la bạc hà.

Ông quay sang Ban Thanh tra. “Được rồi Edwin. Chỉ như ngồi chuyện phiếm với cậu thôi, cậu tử tế thật đấy.”

Ông ăn hai miếng kem lớn trong cốc bằng thìa kim loại. Ông luôn dùng đồ kim loại. Cắm ghét nhựa. Cốc giấy hay bọt biển thì không sao, nhưng bạn cần phải ăn kem bằng một cái thìa đúng nghĩa.

Họ vừa dợm bước về phía phòng thẩm vấn, thì cánh cửa dẫn vào bộ phận lại bật mở, một người khác bước vào hành lang.

Ôi, lạy Chúa.

Đó là Kathryn Dance.

CHƯƠNG 14

CÔ ĐÃ BẮT taxi.

Họ tưởng cô sẽ không làm thế sao?

Tay chánh thanh tra và Crystal Stanning rời khỏi chỗ xe moóc của Bobby được mười phút, thì cô cũng từ bỏ luôn những nỗ lực mệt mỏi chẳng đi tới đâu để giải phóng chiếc Nissan có khoảng cách rộng giữa hai cầu xe.

Cô rút điện thoại ra, tìm một ứng dụng tìm kiếm công vụ và gọi taxi đến thẳng Văn phòng Cảnh sát trưởng.

Trong số hai người đàn ông giờ đây cô sắp đến gần, kẻ rình mò có vẻ thấy thích thú hơn. “Đặc vụ Dance, hy vọng rằng cô ổn,” Edwin gọi thẳng cả chức danh - lẫn tên - của cô, biểu lộ rất ít sự tôn trọng.

Nét mặt Madigan cho thấy: Cuối cùng cái nhà tù xe moóc của Bobby cũng bị phá rồi.

Cô nói cương quyết, “Tôi muốn nói chuyện với ông, ngài Cảnh sát,” cô đang gọi ra chức danh ít ấn tượng hơn của ông ta, vì cô đã thực sự tức giận.

Madigan đáp, “Giờ tôi bận ngập đầu rồi, Kathryn. Đi nào, Edwin. Lối đó. Nói xem cậu có muốn một chai nước mát không?” Ông quay sang phía trợ lý. “Chúng tôi sẽ vào phòng số ba.”

Và họ biến mất dưới sảnh.

Sau năm phút bức dọc, Dance nhận thấy Thanh tra Dennis Harutyun với đôi vai rộng, nước da sẫm và hàng ria mép lưa thưa, đang bước lên hành lang về phía cô. Nhưng cậu ta đã bỏ đi trước khi diễn ra trò cón con với đám xe cộ của Madigan, và có thể cậu ta không biết cô là người không được chào đón. Cô hạ quyết tâm lấy thẻ ra khỏi ví, nhét bao súng vào dây đai thắt lưng, và bật máy nhắn tin, một việc cô chưa bao giờ làm ngay cả khi thi hành nhiệm vụ.

Cô đến gần Harutyun.

Cậu ta dường như không cười nhiều như ông sếp, nhưng chẳng có nét đáng nghi nào le lói trong ánh mắt. Kể cả nếu cậu ta có tỏ ra vụng về, thì có lẽ là vì cậu ta chả buồn gạt mọi thứ sang bên mà tập trung phân tích ca khúc *Your Shadow* của Kayleigh để tìm ra những hiện trường vụ án tiềm năng.

“Dennis.”

“Chào Kathryn.”

Cô nhớ lại những gì các đồng nghiệp nói về Madigan. “Cảnh sát trưởng hiện đang thẩm vấn Edwin. Chỗ nào có thể quan sát được Phòng Thẩm vấn số 3? Tôi bị lạc mất rồi.”

Màn nói dối hiệu quả. Không biểu lộ phản ứng nào, mặc nhiên cho rằng cô có nhiệm vụ phải ở đây, Harutyun hướng dẫn cô đi lên hành lang và thậm chí còn lịch sự mở cửa cho cô. Cậu ta với tay bật đèn trong căn buồng nhỏ khép kín. Không phải lo Edwin hay Madigan có thể thấy ánh đèn chớp; Các phòng theo dõi thường có chế độ cảnh quang và cách âm, ngay cả nếu ai có máy ghi hình cũng đều biết cái gương chỉ là giả, đằng sau nó là bao nhiêu máy quay phim, cảnh sát và nhân chứng.

Cô cảm thấy mình có hơi tệ khi lợi dụng Harutyun như thế này. Tuy nhiên Dance đã quyết tâm sẽ bảo vệ Kayleigh Towne an toàn. Và trong khi không nghi ngờ sự tận tụy của Madigan cho cùng một mục đích, cô vẫn thấy hoài nghi chuyên môn của ông khi đối mặt với một gã như Edwin.

Và phải rồi, cô vẫn còn chưa hết bức.

Cô xem xét căn phòng thẩm vấn. Phòng có thiết kế đơn giản, giữa phòng là chiếc bàn lớn bằng sợi thủy tinh, nửa tá ghế và một chiếc bàn nhỏ hơn đặt hai chai nước cùng một xấp giấy. Bốn bức tường không được trang trí.

Không có cả bút chì lẫn bút bi.

Theo cô quan sát, Madigan có phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp. Ông ngồi hướng về phía trước với vẻ tập trung, nhưng không mang tính đe dọa. Ông tự tin nhưng không còn giữ thái độ uy quyền, hống hách cô từng thấy lúc nãy (rõ ràng để dành đối phó với những nhà hành pháp). Ông

không dùng cử chỉ của bàn tay một cách thẳng thắn, nhằm đánh lạc hướng nghi phạm. Ông tôn trọng Edwin khi hỏi xem anh ta có thoải mái không, nhiệt độ có nóng quá hay lạnh quá không.

Dance cho rằng món kem kia là chỗ dựa theo nghĩa nào đó. Từng từ ngữ hoặc cử chỉ của một nhà thẩm vấn đều cho đối tượng biết thêm điều gì đó về người hỏi. Ta không bao giờ nên nói, hoặc làm gì rút ngắn buổi thẩm vấn. Nhấp ngụm cà phê, gãi đầu, ngáp v.v... Nhưng rõ ràng sự kết hợp khéo léo không phải là một phần trong kế hoạch của ngài thanh tra. Ông ăn hết món kem một cách say sưa rồi quăng cốc đi. Đôi mắt Edwin dõi theo từng cử chỉ.

Tuy nhiên Madigan đã phạm vài sai lầm. Một trong số đó là bố trí Edwin ngồi đối diện ông bên kia bàn. Tốt hơn hết là nên ngồi đối mặt nhau mà ở giữa không có món đồ nội thất nào ngăn cách. Những chiếc bàn, những chiếc ghế khác hay thậm chí *bất kỳ* chỗ dựa nào cũng tạo cho nghi phạm ý thức về sự an toàn.

Ông ta vụng về tỏ ý muốn mời nghi phạm uống nước. Dance nhận thấy Madigan chỉ tay về phía chai Clear Spring, chứ không đơn giản cầm cái chai lên đưa cho Edwin. Đó có thể là nỗ lực hòng lấy dấu vết của Edwin - dấu vân tay - từ cái chai, và dường như Edwin đã suy luận ra điều này; gã không hề đụng vào chai nước. Vấn đề là lời đề nghị của Madigan đã làm lộ ra điều gì đó về trí tuệ và chiến lược của nhà thẩm vấn.

Tuy nhiên theo ý kiến của Dance, sai lầm lớn là sai lầm sắp đến:

“Tôi có thể hỏi tất cả chuyện này là sao hả Pike?”

“Robert Prescott.”

Lẽ ra không nên làm thế, cô nghĩ.

“À, tay giám đốc đường phố của Kayleigh,” Edwin nói, vừa gật đầu vừa xoa xoa hàng lông mày nổi bật của hắn.

“Đêm qua lúc anh ta chết cậu đã ở đâu?”

Ôi, không.

Dance nhận thấy cô hắn đã phải nói thật to câu này lên, vì Harutyun đã nghiêng đầu về phía cô.

“Cái gì? Không, anh ta chết rồi sao?” Edwin trông hốt hoảng.

“Và cậu không biết điều đó?”

“Không, không. Điều này thật khủng khiếp. Anh ta và Kayleigh cực kỳ thân thiết. Đã xảy ra chuyện gì?”

“Anh ta tự thiêu. Và cậu sắp nói với tôi rằng đêm qua cậu không có mặt ở trung tâm hội nghị, đúng không?” Lúc này ông ta nghiêng hẳn người sang phía Edwin đầy đe dọa.

Dance đã hiểu cách tiếp cận của Madigan. Đây được gọi là cách tấn công vét cạn - một thuật ngữ vay mượn từ các hacker dùng siêu máy tính rà soát hết những mật khẩu có khả năng bẻ khóa các thông điệp mã hóa. Bằng phương pháp này, những sĩ quan khiến nghi phạm bị choáng ngợp trước các thông tin về chúng và vụ án, gợi ý những kiến thức chúng không thực sự sở hữu lẫn những mối liên kết mong manh trong điều kiện tốt nhất. Khi được truyền tải một cách tự tin, như Madigan rõ ràng đã làm, các chi tiết đôi khi khiến nghi phạm phải thú nhận nhanh chóng.

Phải, vét cạn có thể hiệu quả. Nhưng nếu nó không hiệu quả ngay, bạn có thể kết thúc với việc nghi phạm tự biến mình thành bức tường đá; bất kỳ cơ hội nào thu thập thông tin hữu ích sẽ tan biến. Do đó bản thân Dance không bao giờ vận dụng kỹ thuật này. Cô luôn tin tưởng rằng thông tin là điều quý giá nhất mà một nhà thẩm vấn có được. Đó có thể là một cái bẫy thép, một thứ vũ khí, nhưng để phát huy hiệu quả, nó phải được tung ra từ từ, phải nử nghi phạm tiết lộ những chi tiết sau này có thể được dùng để tóm cổ hắn. Madigan đã vừa tung ra những sự thật quan trọng bậc nhất - cái chết của Bobby, địa điểm xảy ra tội ác và cách chuyện đó xảy ra như thế nào. Giả sử là người tiến hành thẩm vấn, cô hẳn sẽ giữ lại những chi tiết bí mật này chờ đến thời điểm thích hợp.

Edwin ngược mắt lên nhìn vị chánh thanh tra với nét u sầu. “À tôi rất tiếc khi nghe chuyện về Bobby. Quá buồn cho Kayleigh.”

Madigan không đáp mà nói nhanh, “Cậu có thể cho tôi biết cậu đã ở đâu khi Prescott chết? Nửa đêm hôm qua?”

“Tôi chắc chắn ông biết tôi không phải kể mọi thứ ra với ông, nhưng tôi hơi ngạc nhiên vì chuyện này. Thật đấy, Thanh tra ạ. Rõ ràng ông nghĩ tôi đã khiến Bobby bị thương. Thế quái nào tôi lại làm chuyện đó? Tôi

không bao giờ làm tổn thương ai gần gũi với Kayleigh hết. Nhưng để trả lời cho câu hỏi của ông, tôi đã ở trong căn hộ cho thuê của mình.”

“Có nhân chứng không?”

“Có thể ai đó lái xe qua đã trông thấy tôi, cũng chẳng biết nữa. Tôi ở trong phòng khách nghe nhạc suốt cả đêm. Tôi còn chẳng kéo rèm lên nữa.”

“Tôi hiểu. Được rồi.” Rồi ông giảng bầy. Madigan sán lại gần hơn, quả quyết nói, “Nhưng cậu nói sao trước thực tế rằng, chúng tôi có hai nhân chứng đã nhìn thấy cậu ở trung tâm hội nghị quanh thời điểm anh ta chết, sau đó là tại nhà của Bobby sáng nay?”

CHƯƠNG 15

CÂU TRẢ LỜI của Edwin Sharp có lẽ nằm ngoài dự liệu của Madigan.

Với vẻ mặt nghiêm trang, cộng thêm đôi lông mày rậm, hắn chỉ đơn giản đáp, “Họ có nhìn rõ không thế?”

Đừng trả lời, Dance truyền ý nghĩ sang cho Madigan.

“Chắc chắn nhìn rõ. Ngôi nhà nằm ngay bên kia đường, nhìn từ cửa vào sân khấu trung tâm hội nghị. Và thẳng từ cửa nhà Bobby.”

Chết tiệt, Dance nghĩ. Giờ Edwin có thể nghĩ ra chính xác các nhân chứng đang đứng ở đâu.

Hắn nói, nhún vai. “Ồ họ nhầm mất rồi. Tôi ở nhà mà.”

Dance nói với Harutyun. “Tabatha không nhận ra bất kỳ ai hết. Bà ấy không thể. Còn ai khác ở đó nữa không?”

Ngừng một lát. “Điều đó thì tôi không biết.”

“Và thực sự có nhân chứng nào tại trung tâm hội nghị không?”

“Rõ ràng,” Harutyun giải thích. Rồi quyết định nói với cô. “Một người phụ nữ sống gần đây đã thấy ai đó vào khoảng nửa đêm.”

“Cô ta có thực sự nhận ra Edwin không?”

“Tôi không... tôi không nghĩ vậy.”

Dance quyết định ngập ngừng như thế chắc là *không* rồi. Cô nhớ lại sơ đồ thiết kế. Ngôi nhà chắc hẳn phải ở bên kia công viên, cách cửa vào sân khấu hai trăm thước. Vào ban đêm, chắc hẳn cô ta sẽ không thể nhìn thấy gì ngoài một cái bóng mơ hồ.

“Madigan vừa nói với một kẻ có thể là nghi phạm giết người về hai nhân chứng, và sẽ không khó để nhận dạng họ. Cần phải quan tâm đến họ. Ông ta nói rằng Tabatha được bảo vệ. Ông ta đã làm hay chưa cậu có biết không?”

“Tabatha thì có, còn người kia tôi không biết.”

“Chúng ta cần phải làm thế.”

“Được rồi.”

Và trong phòng thẩm vấn, cuộc đối đầu một chọi một vẫn tiếp tục. Madigan có thể tuyệt vời trong việc moi những lời thú tội từ lũ tội phạm điển hình ở thung lũng Trung tâm. Nhưng Edwin Sharp không phải là tội phạm điển hình.

À phải, trong cuộc chiến Giles chống Lohan...

Kẻ rình mò kiên nhẫn lắng nghe và phân tích khi Madigan nói, “Và chúng tôi vừa khám xét nhà cậu, Edwin. Chúng tôi tìm thấy rất nhiều thứ thú vị, bao gồm các găng tay nhựa cùng loại với găng tay được tìm thấy trong vụ án mạng. Cùng bằng chứng theo dõi.”

Edwin bình tĩnh nói, “Tôi hiểu. Nhà của tôi hả? Ông có lệnh khám xét chưa?”

“Chúng tôi không cần. Thuộc cấp của tôi đã để ý thấy vài thứ rất rõ ràng.”

“Ngay cả từ vỉa hè sao?” kẻ rình mò hỏi. “Rất khó nhìn thấy gì bên trong trừ phi các ngài bước vào nhà. Tôi thật sự không nghĩ ông có quyền lấy đi bất kỳ cái gì. Tôi muốn ông trả lại cho tôi.”

Dance quay sang Harutyun. “Ông ta có lệnh khám xét không?”

“Không, sau khi chúng tôi thấy vài thứ bị mất trong xe moóc của Bobby, cảnh sát trưởng đã cử một nhân viên qua đó - Miguel Lopez - anh ta đã thấy vài thứ từ xe moóc nhìn vào cửa sổ nhà Edwin, nhìn thấy rõ ràng... Có vấn đề gì không?”

Dance không đáp.

Trong phòng thẩm vấn, Edwin đang nói, “Tôi không vào trong xe moóc của Bobby, nên...”

“Ồ làm sao cậu biết đó là cái xe moóc?” Madigan đặc thẳng hỏi.

“Đúng vậy, lúc này ông gọi đó là ‘nhà’. Nhưng tôi nghĩ thế thật lạ. Tôi biết anh ta sống ở đâu vì bài hát của Kayleigh hai năm trước. ‘Bobby’s Double-Wide’ - Tất cả toàn nói về lịch sử nhạc đồng quê. Đại loại như ‘American Pie’ của Don McLean. Thật ngạc nhiên khi ông không biết điều đó. Ý tôi là ông hăng hái với vụ của Kayleigh lắm mà.”

Nụ cười của Madigan tắt lịm, dường như ông ta đang vất vả kìm nén cơn giận dữ. “Hãy thú nhận đi, Edwin. Cậu muốn thú nhận. Tôi biết cậu muốn.”

Một dòng trong sách giáo khoa về kỹ năng thẩm vấn vết cạn. Đây là lúc tội phạm có thể bắt đầu khóc và thực sự thú nhận.

Nhưng Edwin nói, “Bây giờ tôi có thể lấy lại mọi thứ của mình được chưa? Chúng đâu rồi? Ở chỗ Đơn vị Điều tra Hiện trường à? Nằm trong tòa nhà phía nam của chỗ này đúng không?”

Viên thám tử chớp mắt rồi nói, “Nghe này, hãy thực tế ở đây đi. Hợp tác với tôi. Tôi sẽ nói chuyện với ủy viên công tố. Tôi chắc chắn ông ta sẽ giảm án. Có thể cậu đang tranh cãi với Bobby. Cậu biết đấy, vụ va chạm đã bắt đầu tại quán Cowboy Saloon chiều hôm đó? Rồi nó leo thang. Mấy chuyện này luôn xảy ra mà. Chúng ta có thể đang nói đến chuyện số năm tù được giảm đi. Và có thể ông ta sẽ giảm luôn chuyện rình mò nữa.”

“Rình mò ư?” Edwin có vẻ bối rối. “Tôi không phải là một kẻ rình mò. Mà là một người bạn của Kayleigh. Tôi biết điều đó và cô ấy cũng biết.”

“Bạn ư? Theo lời các luật sư của cô ta thì không phải thế.”

“Ôi cô ấy sợ họ mà. Họ bị cha cô ấy thao túng. Tất cả bọn họ đang đối trá với cô ấy về tôi.”

“Chuyện không phải thế,” Madigan nói. “Cậu đến thị trấn này để rình mò cô ta. Và cậu giết chết bạn cô ta, vì anh ta đã ném cậu ra khỏi Cowboy Saloon hôm qua.”

Edwin vẫn hoàn toàn không bị kích động. “Không đâu, Thanh tra. Tôi đến Fresno để tránh cơn mưa tại Seattle một thời gian, tham dự một buổi hòa nhạc... và bày tỏ sự tôn trọng với người nghệ sĩ trình diễn mà tôi thích, một người phụ nữ rất tốt và rõ ràng quan tâm đến tôi. Thêm nữa, cô ấy là một trong số những nhạc sĩ giỏi nhất trong kỷ nguyên của chúng ta. Ông buộc tội tôi rình mò nhưng tôi xin lỗi, ở đây *tôi là* một nạn nhân. Ông chẳng chịu làm gì với cuộc gọi *của tôi* hết.”

Khuôn mặt Madigan lộ rõ vẻ bối rối. “Ý cậu là sao?”

“Tôi nghĩ rằng đó là lý do tại sao nhân viên của ông, Fuentes, lại đề nghị tôi đến đây. Khiếu nại *của tôi*.”

“Khiếu nại?”

“Ông không biết à? Tôi phải nói rằng điều đó chẳng làm tôi ngạc nhiên. Tối thứ Bảy, tôi đã gọi 911 và báo cáo có Kẻ theo dõi, một kẻ xâm phạm, phía sau nhà tôi. Nhưng chẳng ai chịu làm gì cả. Ông có, bao nhiêu nhỉ? Một trăm hai mươi nhân viên à? Tôi chỉ cần một người bước ra ngoài xem thằng cha này đang đứng ở đâu, hỏi han hàng xóm. Nhưng họ có làm không? Không. Ngay cả vì một người khách ở thị trấn này họ cũng không làm.”

Bằng một nụ cười ỉu rĩ, Madigan đáp, “Chúng tôi có *bốn* trăm nhân viên tại Fresno, và sáu mươi người tại Madera. Tầm hoạt động của họ là sáu nghìn dặm vuông lãnh thổ từ thung lũng lên cả các ngọn núi. Tôi e rằng với Kẻ theo dõi, nếu quả thực có một người, cũng không cần thiết phải huy động tất cả.”

Dance nhận thấy rằng nếu kẻ rình mò đang trong hành trình câu thông tin về những giới hạn của Văn phòng Cảnh sát trưởng, chắc chắn hẳn đã thành công.

Edwin tiếp tục giữ thế tấn công, bình thản như một ngày tháng Sáu. “Cô nàng đồng hương của ông, tôi nói nguyên văn nhé, ‘bị rình mò’ và ông nghĩ đó là ngày tận thế. Trong khi tôi là người mới đến, và chẳng ai thêm quan tâm có ai đó đang lảng vảng ngoài nhà tôi. Nếu Bobby Prescott bị giết, và có hai nhân chứng đặt tôi vào nhà anh ta, hay xe *moóc* của anh ta, thế thì tôi đang bị gài. Ai đấy có lý do khác để giết anh ta và họ lợi dụng tôi như một vật tế thần. Ông thực sự phải hiểu một điều, Thanh tra ạ, rằng tôi yêu cô ấy. Tôi sẽ không làm tổn thương bất kỳ ai thân thiết với cô ấy.”

“Cậu không yêu cô ta, Edwin. Mà cậu bị ám ảnh bởi một người nổi tiếng chẳng hề biết cậu là thằng quái nào.”

“Tôi nghĩ trong tình yêu phải có sự ám ảnh *nào đó*, đồng ý không Pike? Chẳng phải ông cũng bị ám ảnh một chút với vợ mình hay sao? Hoặc ông *đã từng* như thế, ở thời điểm nào đó?” Edwin đã nhận ra chiếc nhún cười.

“Đừng nói chuyện về gia đình tôi!” Madigan lắp bắp.

“Tôi xin lỗi,” Edwin nói, nhú mào. Đôi mắt gã vẫn bí ẩn, tạo ấn tượng sai lầm rằng gã thấy hối hận.

Madigan nói, “Kayleigh không hề yêu cậu đâu. Chỉ ảo tưởng thôi.”

Những nỗ lực khiến nghi phạm phải thừa nhận rằng họ đã sai, hoặc những niềm tin của họ dựa trên cơ sở sai lầm thường không hiệu quả, đặc biệt đối với những tội ác dựa trên sự ám ảnh - hay cuồng tín - như rình mò.

Edwin nhún vai. “Ông nói thế nhưng ông biết cô ấy đã gửi thư điện tử và thư tay cho tôi. Cô ấy đã thực sự nói rằng cô ấy yêu tôi.”

Madigan cố gắng kiểm soát cơn giận của mình một cách khó khăn. Ông nói, “Con trai, ở đây cậu phải thực tế đi. Những bức thư cô ta gửi cậu cũng giống như cô ta gửi cho hàng nghìn fan hâm mộ khác thôi. Hàng trăm nghìn fan ấy chứ. Các luật sư của cô ta đã tóm tắt cho chúng tôi rồi. Cậu đã nhận được nửa tá mẫu thư điện tử, và một tá mẫu thư tay.”

“Đó là người ta nói với ông thế thôi. Không có nghĩa rằng điều đó đúng.”

“Edwin, rất nhiều fan hâm mộ cũng cảm thấy như thế đối với các nghệ sĩ trình diễn. Có lần tôi cũng gửi thư hâm mộ cho một ngôi sao. Anh ta gửi lại cho tôi cả một tấm ảnh tự chụp và...”

“Anh ta?”, Edwin hỏi nhanh.

Madigan ngập ngừng một lúc. “Chúng tôi đã nắm thóp cậu rồi, con trai. Kể tôi nghe sự thật đi. Nói rằng cậu đã giết Bobby Prescott và chúng ta sẽ cùng nghĩ cách. Nói cho tôi nghe và cậu sẽ cảm thấy tốt hơn. Tin tôi đi.”

Edwin đáp, “Ông biết đấy, Pike, tôi nghĩ rằng mình không muốn nói thêm điều gì nữa. Tôi muốn về. Và bây giờ tôi muốn mang đồ đạc của mình về. *Ai cũng chống lại Williams*. Ông phải bắt tôi hoặc để tôi đi.”

Dance hỏi Harutyun, “Bằng chứng? Chúng đủ để bắt Edwin ngay tại chỗ không?”

Cô thậm chí còn chẳng buồn đợi câu trả lời. Ánh mắt lảng tránh của Harutyun nói lên tất cả. “Ông ta không có bằng chứng pháp y, đúng không?”

“Chúng tôi nghĩ có thể nó sẽ thích hợp... Nhưng đúng vậy, ông ta chưa có.”

“Dennis, bảo ngài chánh thanh tra vào đây đi.”

“Cái gì?”

“Tôi cần nói chuyện với ông ta. Chuyện rất quan trọng.”

Harutyun dò xét cô, liếc xuống tấm thẻ trên dây đai của cô. Miệng anh ta mím chặt phía dưới chòm râu. Anh ta nhận ra cô đã che giấu con người bên trong của mình.

“Tôi xin lỗi,” Dance nói. “Tôi phải làm chuyện đó.”

Anh ta nhếch mép và thở dài, rồi lấy chiếc điện thoại và quay số. Họ có thể nghe thấy tiếng lạo xạo. Madigan nhìn vào nó đầy ngạc nhiên và phần nộ. Edwin chẳng buồn chú ý, mà thay vào đó quay lưng lại nhìn vào lớp kính phản quang. Vì không thể nhìn thấy những người trong phòng, gã chẳng tập trung vào ai. Tuy nhiên sự chuyển đổi đơn thuần trong đôi mắt gã nhìn về phía họ có vẻ đáng ngại.

Và nụ cười của gã như sáp. Nụ cười chết tiệt.

“A lô?” Madigan nói vào điện thoại như thường lệ, cho dù Dance nhận thấy ngón tay trắng bệch của ông ta nắm chặt chiếc máy nhắn tin cầm tay.

“Thanh tra?”

“Gì?”

“Tôi đang ở đây với Đặc vụ Dance. Cô ấy... muốn nói chuyện với ông? Nếu có thể.”

Đôi mắt nghi ngờ của ông ta cũng bắt đầu xoay về phía ô cửa sổ lấp gương, nhưng rồi ông ta kìm lại được.

“Vào lúc này à?”

“Chính xác. Có vẻ là chuyện quan trọng.”

“Tôi tự hỏi làm sao cô ta lên được đó.”

Kẻ rình mò có biết đang xảy ra chuyện gì không? Dance không nói được, nhưng gã vẫn tiếp tục nhìn tấm gương.

“Tôi bận rồi.”

Dance giật lấy điện thoại. “Thanh tra, thả hẩn đi. Đừng bắt hẩn.”

Sau một lúc, Madigan đặt điện thoại lại vào giá. “Edwin, uống chút nước đi.”

“Tôi muốn về,” gã lặp lại, vẫn tỏ ra bình tĩnh.

Madigan không thèm để ý và bước ra ngoài. Dường như chỉ vài giây thôi, cánh cửa vào phòng theo dõi bật tung, ông ta lao sầm sầm đến chỗ Dance.

“Cô nghĩ mình đang làm cái quái gì thế hả?”

“Ông phải thả gã đi. Nếu ông không tìm được lý do gì có thể...”

“Đây là vụ của tôi, đểch phải của cô.”

Cô biết mình đã làm ông ta bẽ mặt trước bao nhiêu người. Nhưng cô không kiềm chế được. “Ông phải thả gã đi.”

“Chỉ vì cô tìm ra có người đã ném dàn đèn xuống người Bobby Prescott, không có nghĩa là tôi muốn hoặc cần nghe thêm bất kỳ ý kiến gì của cô nữa.”

Thế đấy, cô ngẫm nghĩ. Dennis Harutyun đã tán dương cô vì tài suy luận đó, hôm ở trung tâm hội nghị.

“Phải thả hắn đi.”

Với âm điệu sắc lạnh trong giọng nói, Madigan đáp, “Bây giờ cô về phe gã đấy à?”

Dance thấy mình tức đến nghẹn cổ. “Đây không phải vấn đề phe phái. Mà để chứng minh một vụ án. Edwin rất có khả năng là người đã giết Bobby. Nhưng nếu gã ra tòa và được trắng án, như thế sẽ nguy hiểm gấp đôi. Gã sẽ được tự do với tội danh sát nhân.”

“Tôi là người trả lời với Cảnh sát trưởng Gonzalez, không phải cô.”

“Thả gã đi rồi theo dõi. Đó là cách duy nhất phá được vụ này.”

“Và chuyện gì xảy ra nếu gã gửi cho chúng tôi một mẫu giấy, nói rằng gã đã quyết định đến lúc giết chết Kayleigh. Giống như Rebecca Schaeffer.”

Tên nữ diễn viên bị giết tại Los Angeles vài năm trước. Cái chết bi thảm của cô ta dưới tay một kẻ rình mò, đã khiến bang California ban hành đạo luật chống rình mò đầu tiên trong cả nước.

“Cô đã trông thấy - cô gọi là gì nhỉ, ngôn ngữ cử chỉ của gã chưa? Đó là chuyên môn của cô, nên cô nói nhanh cho tôi biết. Có phải gã đang nói dối khi bảo rằng mình bị gài không? Lúc đó cô đã lên vào được phòng theo dõi này rồi phải không?”

“Trong những hoàn cảnh này tôi không thể nói được. Tôi không có thời gian.”

“À.”

“Gã đã yêu cầu được ra về nhưng ông không cho gã về. Đó là vấn đề.”

Madigan nhìn Edwin trong phòng. Tay thanh niên đã rút ra một cây bút bi, một xấp giấy và đang ghi chép nhanh mấy dòng. Rất nhiều.

Madigan gọi Harutyun. “Dọn chỗ cho gã. Còng tay lại và tống vào phòng tạm giam. Bẻ khóa và đột nhập vào nơi ở của Bobby chỉ làm được đến thế thôi. Tôi *biết* có bằng chứng cho chuyện này mà.” Ông quay sang Dance. “Crystal sẽ lái xe đưa cô quay lại chỗ để xe, tốt hơn cô nên đi ngay đi. Cô đang là kỳ đà cản mũi ở đây, và như cô có thể đoán được, vào lúc này tôi đang ở trong tâm trạng không tốt đâu.”

CHƯƠNG 16

SAU MUỖI LĂM phút lái xe trong im lặng, Crystal Stanning nói với Kathryn Dance, “Không phải tôi cố tình cầm chân cô đâu. Chỉ là đồ xe đúng chỗ đó thôi.”

“Tôi biết mà.”

Ngồi trong chiếc xe riêng hiệu Toyota đã bạc màu của Stanning, cô chỉ ghé vào lối đi dẫn đến xe moóc của Bobby rồi dừng lại, tiếng phanh rít nghe chói tai. Một dây curoa cần được thay thế thật sớm. Cỏ ở đây nhợt nhạt và mỏng manh, trông bụi bặm và sắc nhọn hơn trước. Những gợn sóng nhiệt nhấp nhô như làn nước chảy phía trên chiếc Pathfinder.

Stanning lần mò chùm chìa khóa trong ví và nói, “Xe của cô sẽ nóng lắm. Cô sẽ cần phải lưu ý cả bánh xe* nữa. Nhiều người bị bỏng rồi đấy.” Họ xuống xe.

“Tôi sẽ để ý.”

“Và bây giờ đang tháng Chín. Tôi không hiểu rõ lắm chuyện băng tan, nhưng tôi sẽ nói rằng thời điểm này nóng hơn hồi tôi còn bé nhiều.”

“Tôi nghe anh nói rồi*.”

“Cô có thể mua các tấm che nắng tại Rite Aid, hiệu quả lắm đấy. Mặc dù tôi biết cô sẽ không sống ở quanh đây.”

Dance tự hỏi có phải Madigan bảo nhân viên của mình thêm chi tiết này khi nói chuyện, để xem mọi thứ sẽ đi đến đâu hay không.

Cô chỉ đáp, “Cảm ơn nhiều.”

“Chỉ giữa chúng ta thôi nhé?”

“Chắc rồi.”

“Kayleigh Towne là một vụ lớn ở đây. Fresno không phải nơi hấp dẫn nhất trái đất. Trên thang điểm đánh giá những nơi đáng sống nhất, chúng tôi ở vị trí rất thấp. Và Kayleigh đã khiến chúng tôi được nổi tiếng. Tôi

không biết, có thể sắp nghĩ rằng cô đến đây để tự PR bản thân, ý tôi là cô và CBI. Có thể nói là mang cô ấy đi xa khỏi chúng tôi bằng cuộc điều tra này. Và nếu điều đó xảy ra, Văn phòng Cảnh sát trưởng sẽ mất một khoản tiền. Có thể kha khá đấy.”

“Tiền ư?”

“Phải, nếu chúng tôi không phá được vụ này, tất cả sẽ đổ sông đổ biển hết vào thời điểm tài trợ ngân sách. Cô biết không, sắp đã đấu tranh quyết liệt cho chúng tôi trong cơ quan. Có một lần, ông ấy tin rằng việc chúng tôi không thể tìm ra một cô bé, dẫn đến việc cô bé bị bắt cóc và sát hại là vì CSU không phân tích nổi một vết đất tại hiện trường. Ông ấy vẫn cảm thấy tiếc vì chuyện đó. Thế nên ông ấy luôn chiến đấu để giành nhiều tiền hơn nữa.”

“Tôi hiểu.”

“Ông ấy đã chế được cái máy phân tích đất, dù cô gọi là cái gì đi nữa. Chẳng hiểu nó có giúp ích được nhiều không, nhưng ông ấy là thế đấy.”

Chẳng nói thêm lời nào nữa, viên cảnh sát phóng xe đi.

Dance bước về phía xe mình.

Cô nên làm gì bây giờ? Ngay cả nếu cô có muốn tiếp quản vụ này, sẽ đồng nghĩa với chuyện làm việc với một nhóm địa phương hoàn toàn không chịu hợp tác. Cô không nghĩ sắp của mình hoặc Sacramento sẽ phê chuẩn chuyện này. Bất kể cảm nhận của Madigan có thể nào, CBI vẫn là tổ chức thực thi luật pháp ít tính chính trị nhất cô từng tiếp xúc. Kể cả nếu nghi phạm có theo dõi một ngôi sao nổi tiếng hơn thế, một vụ rình mò không phải loại vụ án cục sẽ bắt tay điều tra. Mặc dù thế, Kayleigh là một người bạn tốt, cô tin rằng những người khác đang gặp nguy hiểm. Và Madigan thì đang lép vế trước Edwin Sharp.

Những nụ cười quái dị, sự tính toán, phong cách điềm tĩnh, những nghiên cứu. Chúng là lớp áo giáp và cũng là vũ khí.

Và điều gì ẩn dưới nụ cười kia? Điều gì ẩn sâu trong trái tim và tâm trí hẳn? Đến một mức độ không giống bất kỳ nghi phạm nào cô từng biết, Edwin Sharp là một bí ẩn. Cô đơn giản không thể đọc được hẳn.

Cô vào trong chiếc Pathfinder.

Nhưng cô phải xuống xe ngay lập tức, trong xe chắc phải nóng đến 54°C. Cô vươn người vào trong, khởi động động cơ rồi hạ kính xe xuống. Sau đó bật điều hòa lên hết nấc.

Khi đợi nhiệt độ trong xe điều hòa trở lại, cô bước gần hơn đến chỗ chiếc xe moóc đã được dán dải băng vàng cấm xâm nhập của Bobby Prescott. Cô lại nghĩ đến bộ sưu tập lịch sử âm nhạc đáng kinh ngạc bên trong.

Bụi cây và cỏ đập dờn trong cơn gió nhẹ, những lớp bụi cuộn lên rồi tan biến. Cô nhận ra giờ đây chỗ này hoàn toàn vắng bóng người, ngoài chiếc xe tuần tra bên trong có một nhân viên trẻ người Mỹ gốc Á đỗ bên vệ đường, nhìn ra cả hai chiếc xe moóc của Bobby và Tabatha.

Bất chấp cái nóng đang tăng lên, Dance lại cảm thấy cơn lạnh sống lưng khó chịu. Cô nghĩ đến một gợi ý khác trong việc Madigan bắt giữ Edwin Sharp. Nếu hung thủ là một kẻ nào đó khác, và hắn đang sử dụng ca khúc *Your Shadow* làm khuôn mẫu, vậy thì hắn có thể tự do tự tại gây ra án mạng tiếp theo mà không hề sợ cảnh sát truy lùng mình.

Cuối cùng, chiếc Pathfinder đã đủ mát để lái đi. Cô vào số và lái xe ra khỏi hiện trường. Dải băng màu vàng phất phơ trong gió nhẹ như vui mừng sau lưng cô.

Đấu tranh tư tưởng.

Mình không muốn làm chuyện này. Đó sẽ là một cơn ác mộng.

Nhưng mười giây sau cô đã hạ quyết tâm bấm số điện thoại gọi đến văn phòng CBI tại Monterey, vào hộp thư thoại của cấp trên.

“Charles, tôi Kathryn đây. Tôi cần được tiếp quản cuộc điều tra tại Fresno. Hãy gọi cho tôi để biết thông tin chi tiết.” Cô cân nhắc về cách giải thích xem chuyện này sẽ gây ra biến động gì, và cơn ác mộng chính trị nào sẽ xảy ra tiếp đó.

Nhưng cô quyết định rằng đó là cuộc đối thoại hay nhất từng có trong thời gian thực.

CHƯƠNG 17

CĂN NHÀ CAO hai tầng của Kayleigh Towne theo lối kiến trúc Victoria nằm trên một lô đất rộng hai mươi mẫu phía bắc Fresno.

Ngôi nhà không lớn - rộng khoảng 23m² hoặc hơn - nhưng do các thợ xây thủ công hoàn thành, chỉ với một tiêu chí: thoải mái và ấm cúng. Cô thích một tổ ấm - điều quá xa xỉ đối với một nghệ sĩ trình diễn luôn phải xa nhà quanh năm suốt tháng - cô muốn có một ngôi nhà toát lên vẻ ấm cúng, và không khí gia đình.

Khi cô mười hai tuổi, Bishop Towne bán ngôi nhà hai chị em đã sống từ nhỏ đến lớn, một căn nhà xiêu vẹo, đổ nát trên núi ở phía bắc Fresno. Ông nói rằng căn nhà này rất khó trụ được đến mùa đông, tuy nhiên lý do thật sự là vì cha ông là người đã xây căn nhà này. Bishop sẽ làm bất kỳ điều gì có thể để rời khỏi cha mình. Lý do thứ hai, căn nhà thô sơ dành cho gia đình này không thích hợp với hình ảnh về phong cách sống ông muốn hướng tới: phong cách sống của một siêu sao nhạc đồng quê có ảnh hưởng lớn. Ông cho xây dựng một trang trại chăn nuôi mười triệu USD rộng năm mươi mẫu tại thung lũng, mang tới đây nào cừu nào gia súc mà ông chẳng có hứng thú, hoặc chẳng biết chăn nuôi.

Động thái này đối với Kayleigh đã đủ kinh hoàng, nhưng điều tồi tệ đó là ông đã bán căn nhà yêu thương của mình và dành đất cho một công ty mở sở hữu bất động sản liền kề. Họ đã san phẳng công trình đó, với kế hoạch mở rộng diện tích dù công ty đang trong tình trạng phá sản; vụ phá hủy không cần thiết này để lại vết thương nặng nề trong tâm hồn cô.

Cô từng viết một bài hát đã trở thành một bản hit ẩn tượng về nơi này.

*Tôi đã sống ở L.A,
tôi đã sống ở Maine,*

*Thành phố New York
và Bình nguyên phía Tây,
Nhưng chỉ có một nơi duy nhất
tôi xem là nhà mà thôi.
Căn nhà của riêng chúng tôi
khi tôi còn bé.
Cuộc sống hồi đó thật hoàn hảo,
và mọi thứ thật tuyệt,
Trong căn nhà cũ và to ấy...
năm gần một mớ bạc.
Cái mớ bạc ấy...
cái mớ bạc ấy.
Tôi chẳng thể nhớ được quãng thời gian nào
hạnh phúc hơn thế,
trong ngôi nhà to và cũ kỹ ấy...
nó năm gần một mớ bạc.*

Giờ đây, người đàn ông chịu trách nhiệm cho thay đổi này bước vào căn phòng khách rộng rãi của Kayleigh, cúi xuống và ôm chầm lấy cô.

Bà Tư của Bishop, Sheri, đi cùng ông. Cô ta cũng ôm chầm lấy Kayleigh, rồi ngồi xuống sau một lúc tranh luận vụng về xem nên chọn món đồ nội thất nào. Mái tóc vàng tro được xịt keo đầu ra đấy, người phụ nữ với bộ ngực nở nhưng vẫn thon thả lớn hơn Kayleigh mười hai tuổi. Dù sao cũng còn hơn bà Ba, cô ta có thể đã học cùng trường trung học với con gái Bishop - sau cô một lớp, không hơn không kém.

Cũng giống như Bishop, Kayleigh không còn nhớ nhiều về bà Hai.

Bishop Towne to lớn thận trọng di chuyển tấm thân khổng lồ của mình đến ngồi trên đi văng - chậm chạp hơn rất nhiều so với những người khác già hơn ông. “Mấy cái khớp lại đang biểu tình đây,” dạo gần đây ông hay ca cẩm như thế. Ban đầu Kayleigh tưởng ý ông muốn nói đến những quán rượu chui ông thường lui tới trong những năm phóng túng, chè chén của mình, về sau cô nhận ra ý ông muốn nói đến cặp hông, đầu gối và đôi vai.

Ông mặc quần jean rẻ tiền và áo sơ mi đen phổ thông, cái bụng căng tròn trên thắt lưng ẩn tượng phần nào đó che khuất cái khóa bằng bạc còn ẩn tượng hơn nhiều.

“Gã còn ở bên kia đường không ạ?” Kayleigh hỏi, nhìn ra ngoài và thấy Darthur Morgan, cảnh giác hơn bao giờ hết trên ghế trước trong xe SUV, mũi xe hướng ra ngoài.

“Ai cơ?” Bishop càu nhàu.

“Edwin.” Ông ta nghĩ là ai chứ?

“Chẳng thấy ai cả,” ông đáp. Sheri cũng lắc đầu.

Edwin - thứ chết tiệt đầu tiên cô thấy sáng nay khi đang nhìn ra từ cửa sổ phòng ngủ tầng hai. Cái xe màu đỏ to oạch của gã. Đó là thứ cô đã thấy. Điều đó cũng chẳng làm vơi cảm giác bạo lực đi chút nào.

Kayleigh sống trên đoạn đường dẫn đến Yosemite và Khu Bảo tồn Quốc gia Sierra, đúng những nơi bắt đầu có sức hút thú vị về mặt địa lý. Đối diện con đường hai làn xe trước mặt ngôi nhà của cô, là một khu giải trí công cộng và một vườn ươm cây cối, nơi đây toàn các ngọn đồi thoải, đường chạy bộ, khu vườn và rừng cây. Lô đất này cho phép đỗ xe trong vòng hai mươi tư tiếng, đúng là một địa điểm lý tưởng cho kẻ rình mò bệnh hoạn trú ngụ.

Cô nói, “Gã đã ở đó một lúc rồi. Chỉ ngồi đó, nhìn chăm chăm vào nhà.” Cô nhắm mắt lại một lúc, run rẩy.

“Lạy Chúa,” Sheri nói.

“Bây giờ thì chẳng còn ai ở đó cả,” Bishop lặp lại một cách bức dọc. Ông để ý thấy một đồng khăn giấy trên bàn cà phê nơi Kayleigh đang ngồi bên tách trà đá. Bên cạnh là chiếc di động cô đã gọi cho bạn bè và gia đình thông báo về cái chết của Bobby.

“Này, bố rất tiếc về cái chết của Bobby, KT. Bố biết con... ý bố là, bố rất tiếc.”

Sheri lên tiếng, “Thật khủng khiếp, con yêu. Mẹ cảm thấy thật tồi tệ cho con. Cho tất cả mọi người.”

Kayleigh đi vào bếp lấy sữa cho bố, một tách trà đá cho Sheri cùng một tách cho mình, rồi quay ra phòng khách.

“Cảm ơn con yêu,” người phụ nữ ngập ngừng nói.

Bố cô giờ cao cổ sữa như thể muốn nâng cổ.

“Bố,” đôi mắt cô lảng tránh ánh mắt ông và cô nói nhanh. “Con đang nghĩ đến chuyện hủy bỏ.” Nhìn thẳng về phía trước nơi một kẻ rình mò giết người đang do thám, còn dễ hơn nhiều nhìn thẳng vào mắt Bishop Towne.

“Buổi hòa nhạc à?” người đàn ông to béo càu nhàu. Dĩ nhiên phong cách nói rời rạc của ông chẳng biểu lộ bất kỳ cảm xúc nào, mà đơn giản vì đó là cách nói chuyện của ông. Không có sự nhẹ nhàng, không bao giờ thì thầm mà chỉ là những tiếng rít từ cổ họng. Không phải lúc nào cũng như thế; giọng nói - giống những khớp xương và lá gan - là nạn nhân cho lỗi sống của ông.

“Con đang nghĩ về chuyện đó.”

“Dĩ nhiên rồi. Bố hiểu.”

Sheri cố gắng xua tan khoảnh khắc có thể xem là khó chịu này. “Nếu mẹ có thể làm được gì... Mẹ sẽ mang bữa tối qua. Cứ nói với mẹ con thích ăn gì. Mẹ sẽ làm cho con những món tuyệt nhất.”

Kayleigh nghĩ, lúc này thức ăn và cái chết luôn luôn song hành với nhau.

“Con sẽ nghĩ về chuyện đó. Cảm ơn, Sheri.”

Từ ‘mẹ’ dĩ nhiên chưa từng xuất hiện quanh bàn ăn. Kayleigh không căm ghét mẹ kế của mình. Hoặc bạn là một người đàn bà thép, giống như Margaret, mẹ cô, và bạn có thể chiến đấu - đôi khi - khống chế được người đàn ông như Bishop Towne, hoặc bạn phải có thừa uy tín, sức cuốn hút không thể phủ nhận và sự nhượng bộ, đó chính là Sheri.

Thế nhưng Kayleigh không thể trách cứ bà ta. Cũng như cô không thể trách bố mình. Margaret đã là sự lựa chọn đầu tiên của ông, và bất chấp những bóng hồng khác bên cạnh, nếu không phải vì số phận, chắc hẳn họ vẫn sẽ bên nhau. Chẳng ai có thể thay thế vị trí của người vợ cả, vậy tại sao còn phải cố? Thế nhưng chẳng thể hình dung được cuộc sống của Bishop Towne khi không có đàn bà.

Ông càu nhàu, “Con nói chuyện với Barry chưa?”

Cô hát đầu về phía chiếc di động. “Ông ta là người đầu tiên con gọi, hiện ông ta đang ở Carmel với Neil.”

Barry Ziegler cao lớn, nóng nảy, nhà sản xuất của cô, là người luôn dư thừa năng lượng đến khủng khiếp. Ông là một thiên tài trong studio, tạo ra một số bài hit vĩ đại nhất trong những năm 90, khi nhạc đồng quê tự khẳng định thương hiệu của mình bằng tính từ ‘giao thoa’ bắt đầu vượt khỏi các gốc rễ Nashville, Dallas và Bakersfield để hòa vào dòng chính thống trên truyền hình, lẫn hải ngoại.

Nếu có ai đó đã tạo ra một ấn tượng mang tên Kayleigh Towne, thì đó chính là Barry Zeigler. Và ấn tượng đó đã mang lại cho cô thành công vang dội.

Thế nhưng Zeigler cùng thương hiệu ấy cũng không thoát được khỏi bóng ma của Edwin Sharp. Kẻ rình mò đã làm công ty bị choáng ngợp trong những bức thư điện tử chỉ trích các lựa chọn phối nhạc, các kỹ thuật giữ nhịp và sản xuất. Hẳn không bao giờ phê phán giọng của Kayleigh hay chính các bài hát, nhưng lại tranh luận với Zeigler rằng các kỹ thuật thu âm và các nhạc sĩ dự phòng ‘đã không làm hết sức mình vì Kayleigh’. Đó là câu nói ưa thích nhất của hắn.

Kayleigh từng xem một vài thư điện tử trong số này, và cho dù không nói với ai, cô biết Edwin đã nói trúng một vài vấn đề.

Cuối cùng Sheri lên tiếng, “Chỉ một điều thôi. Ý mẹ là...” Một cái liếc mắt về phía Bishop, người đang nhấp ngụm sữa ông hay uống một cách đều đặn mỗi khi say rượu bourbon. Khi ông không phản đối, cô ta tiếp tục, “Rằng bữa tiệc trưa ngày mai - dành cho fan hâm mộ trong tháng. Con vẫn định làm chứ?”

Đó là một lời quảng cáo mà Alicia Sessions đã đăng cả trên Facebook lẫn trang web của Kayleigh. Không ít thì nhiều, Bishop đã để Sheri tham gia vào rất nhiều dự án tiếp thị cho hoạt động của Kayleigh Towne. Người phụ nữ đã dâng hiến cả cuộc đời mình, và có những đóng góp có giá trị.

“Được lên lịch cả rồi đúng không?” Bishop hỏi.

“Bọn con đã thuê phòng tại câu lạc bộ nhạc đồng quê. Việc đó rất có ý nghĩa với anh ấy. Anh ấy là một fan bự.”

Không phải là fan bự nếu so với một người, Kayleigh nghĩ.

“Và sẽ thu hút cả giới báo chí nữa đấy.”

“Không có phóng viên,” Kayleigh nói. “Con không muốn phải nói đến Bobby. Họ sẽ hỏi con về vụ đó.” Alicia đã đánh lạc hướng cánh báo chí - đội ngũ rất đông đảo. Nhưng khi nàng trở lý với đôi mắt lạnh như thép ấy đã nói không, tranh luận sẽ chỉ vô ích.

Bishop nói, “Chúng ta sẽ kiểm soát việc đó. Đặt ra những nguyên tắc cơ bản. Phải chắc chắn rằng họ không hỏi những câu liên quan đến chuyện đã xảy ra tại trung tâm hội nghị.”

“Chuyện đó em làm được,” Sheri đáp, với một cái liếc mắt lo âu về phía Bishop. “Em sẽ điều phối cùng Alicia.”

Cuối cùng Kayleigh nói, “Tất nhiên rồi, con nghĩ vậy.” Cô nhớ lại lần cuối cùng mình ăn trưa riêng với Bobby, mới tuần trước thôi. Cô lại muốn khóc tiếp.

“Tốt,” Bishop nói. “Tuy nhiên chúng ta sẽ tổ chức ngắn gọn. Nói với các fan hâm mộ rằng bữa tiệc sẽ diễn ra trong thời gian ngắn thôi.”

Xong xuôi được một vấn đề, Kayleigh nói tiếp, “Nhưng con thực sự muốn suy nghĩ về buổi hòa nhạc, bố ạ.”

“Này, búp bê à, bất kể điều gì con làm cũng là tốt nhất.”

Bishop vươn người ra phía trước để với lấy cây guitar mà con gái ông giấu trong phòng khách. Một cây Guild cổ điển, với cần mỏng và vỏ bằng gỗ cây vân sam vàng chơi được nốt tenor* trong treble. Ông chơi bản *Freight Train* của Elizabeth Gotten.

Ông là một tay chơi đàn bằng móng gảy và chơi đảo phách lão luyện theo phong cách của Arty, Happy Traum và Leo Kottke và thật tệ nếu ông cũng không thể luyện ngón móng gảy như Doc Watson, một kỹ năng cô không thể luyện thành thực được). Đôi bàn tay to bè của ông hoàn toàn kiểm soát được phím đàn. Trong nhạc pop, guitar ban đầu chỉ là một loại nhạc cụ đệm cho giai điệu - như trống hoặc chùy gỗ - và phải đến* tám mươi năm trước hoặc muộn hơn, guitar mới đóng vai trò tạo ra giai điệu. Kayleigh đã sử dụng cây Martin của mình cho mục đích ban đầu, gảy guitar bập bùng hỗ trợ cho công cụ chính của cô - giọng hát quãng bốn.

Kayleigh nhớ lại chất giọng nam trung ấm áp của Bishop khi cô còn nhỏ, cô đã từng khiếp hãi trước danh tiếng của ông. Bob Dylan cũng không bao giờ có được giọng êm ái, nhưng bù lại là biểu cảm và cảm xúc, ông có thể lên được các nốt đó. Tại một bữa tiệc hay trong những buổi hòa nhạc, khi Kayleigh và Bishop cùng song ca, cô luôn là người điều chỉnh lại một âm điệu mà ông có thể hát lệch, hoặc hỗ trợ những nốt khiến ông gặp rắc rối.

“Chúng ta sẽ chắc chắn làm nhanh gọn thôi,” ông nhắc lại.

Cái gì cơ? Kayleigh tự hỏi. Buổi hòa nhạc à? Rồi cô nhớ lại: bữa tiệc trưa với fan hâm mộ. Có phải ngày mai không nhỉ, hay ngày hôm sau?

Ôi, *Bobby*...

“Và chúng ta sẽ nói về buổi hòa nhạc. Để xem trong vài ngày tới tâm trạng của con thế nào. Quan trọng là ta muốn con được ở trong tâm thế tốt nhất. Và hạnh phúc nữa,” ông nhắc lại.

Cô lại đang nhìn ra ngoài cửa sổ về phía rặng cây ngăn ngôi nhà với con đường, cách một trăm thước. Cô đã tự tay trồng nó nhằm tạo một khung cảnh biệt lập và tĩnh lặng. Tuy nhiên, lúc này cô chỉ nghĩ đến việc nó biến thành nơi ẩn náu an toàn để Edwin khó có thể tiếp cận ngôi nhà gần hơn.

Thêm nhiều hợp âm rải - các hợp âm vỡ tan thành từng nốt - vang lên. Kayleigh nhận ra ngay: hợp âm giảm, âm giai thứ bậc 6 và hợp âm trưởng. Cây guitar này làm được mọi thứ Bishop muốn. Ông có thể tạo ra âm nhạc từ một cành cây.

Cô tự nhủ: Bishop Towne chỉ bỏ lỡ các buổi hòa nhạc vì không tình tảo hoặc bị cầm tù. Nhưng ông sẽ không bao giờ lựa chọn bỏ lỡ nó.

Ông cất cây guitar lên giá rồi bảo Sheri, “Thu xếp cho cuộc họp thôi.”

Người phụ nữ dường như mỗi ngày trong tuần dùng một loại nước hoa khác nhau, ngay lập tức đứng dậy và toan nắm lấy cánh tay Bishop, nhưng rồi lại nghĩ tốt hơn mình nên kín đáo trước mặt con gái anh ấy. Kayleigh nhủ thầm: Cô ta đã làm tốt việc đó.

Tôi không ghét cô.

Tôi chỉ đơn giản là không thích cô.

Kayleigh khẽ nở một nụ cười từ biệt.

“Con vẫn còn giữ món quà ta tặng con hai năm trước chứ?” Bishop hỏi con gái.

“Con giữ lại hết quà tặng của bố mà.”

Cô nhìn theo họ bước ra cửa, vui vẻ nghĩ rằng Darthur Morgan có lẽ sẽ thấy họ đáng ngờ. Cặp đôi bước vào trong chiếc SUV cẩu bụi rồi lái đi, Sheri mảnh mai ngồi đằng sau vô lăng của chiếc xe to kèn càng. Tám năm trước, Bishop đã từ bỏ việc lái xe.

Cô đã nghĩ đến việc gọi thêm nhiều cuộc nữa để nói về Bobby, nhưng không thể ép mình làm thế. Sải bước vào trong bếp, cô đeo đôi găng tay lao động rồi ra vườn. Cô thích ra đây trồng hoa, thảo dược và rau - ở vùng này của California còn biết làm gì nữa? Cô sống tại một quận có sản lượng nông nghiệp cao nhất nước Mỹ.

Sự lý tưởng của việc làm vườn chẳng liên quan gì đến điều huyền diệu của cuộc sống, môi trường hay hòa làm một với trái đất. Cô chỉ muốn làm đôi tay mình bận thủ, và tập trung vào thứ khác ngoài ngành Công nghiệp.

Và tại đây cô có thể mơ về cuộc sống của mình ở thì tương lai, tắt bật quanh những khu vườn như thế này cùng lũ con. Làm các món nước sốt, món hun khói và thịt hầm từ những thứ chính tay mình sản xuất được.

*Tôi nhớ một mùa thu,
những chiếc bánh nướng trong lò hấp,
Ngồi dưới mái hiên,
và một thứ tình yêu con nít,
Cười một chú ngựa con,
đi dạo cùng bạn cún,
Phụ bố tôi một tay
đang xẻ gỗ ngoài nhà.
Cuộc sống giản đơn thế thôi,
và nó thật tuyệt,
Trong ngôi nhà to và cũ kỹ ấy,
nó nằm gần một mỏ bạc.*

Mình đang muốn hủy buổi hòa nhạc khốn kiếp ấy, cô nghĩ.

Cô búi tóc vào dưới chiếc mũ vải che nắng ngu ngốc, rồi xem xét đám hoa màu. Không khí vẫn nóng nhưng dễ chịu, các loài côn trùng vo ve quanh khuôn mặt cô. Thậm chí sự xuất hiện dai dẳng của chúng cũng mang lại cảm giác an tâm, như thể nhắc cô nhớ rằng cuộc sống có nhiều điều thú vị hơn những buổi trình diễn âm nhạc.

Hơn cả ngành *Công nghiệp*.

Nhưng bỗng cô cứng người lại: Ánh đèn.

Không, không phải Edwin. Không có sắc màu đỏ chói lọi từ chiếc xe của hắn.

Nó là cái gì? Ánh đèn rọi đến từ phía nam, về bên trái nếu đứng đối diện với khu vườn, cách một trăm thước. Không phải từ công sự rình mò của Edwin tại vườn ươm cây hoặc từ con đường phía trước. Mà nó xuất phát từ một con đường nhỏ chạy vuông góc với đường xa lộ. Một nhà thầu đã mua khoảnh đất liền kề một năm trước, nhưng rồi lâm vào phá sản trước khi bắt đầu xây khu dân cư. Liệu đây có phải là nhóm khảo sát không? Năm ngoái cô đã rất mừng khi thương vụ này bị hủy bỏ; cô cảm thấy muốn được riêng tư. Giờ thì ngược lại, cô thấy hạnh phúc khi có thể có vài nhóm người ở quanh đó - và thậm chí là những người hàng xóm - đủ khiến Edwin và những kẻ như gã phải cuốn xéo.

Nhưng chính xác ánh sáng đó là gì?

Bật tắt. Bật tắt. Nhấp nháy.

Cô quyết định phải tìm hiểu.

Kayleigh đi ra ngoài qua bụi cây về phía nguồn sáng đang lấp lóe.

Sáng, tối.

Ánh sáng, bóng tối.

CHƯƠNG 18

KATHRYN DANCE ĐANG ở miền Nam Fresno, cố gắng tìm ra nhà hàng Crystal Stanning đã giới thiệu.

Tuy nhiên, tâm trí cô lại đang nghĩ đến cách đối phó với cơn chấn động khi Charles Overby, hay nhiều khả năng hơn, là Giám đốc CBI tại Sacramento nói với Cảnh sát trưởng Anita Gonzalez, rằng Dance sẽ tiếp quản vụ sát hại Bobby Prescott.

Cô thực sự giật bản mình khi nghe điện thoại reo.

À, Charles đây mà, hy vọng mình không quấy rầy những bữa trưa thoải mái của ông ta...

“A lô?”

“Kayleigh đây à?”

“Vâng.”

“Pike Madigan đây.”

Cô không nói gì.

“Nói chuyện một lúc được không?”

Cô nghĩ mình nghe thấy tiếng thìa quẹt. Một cái chép miệng. Có phải ông ta đang ăn trưa và để điện thoại kẹp trên cổ không? Hay ăn thêm kem? “Nói tiếp đi.”

“Cô đang định làm gì đây?”

Cô đáp. “Đang định ăn gà sốt kiểu Thái tại quán Julio.”

“Lựa chọn tốt đấy. Chỉ là đừng ăn món bánh ngô Tamales nhé. Ở Lard City.”

Giờ đến lượt ông ta ngáp ngừng. “Tôi vừa nhận được cuộc gọi của trưởng Đội Điều tra Hiện trường, Charlie Shean. Đánh vần là S-H-E-A-N. Không phải một diễn viên đâu*. Quả là điều đáng buồn. Một người tốt.”

Cô nhớ lại đội ngũ thiện chiến tại trung tâm hội nghị, hiện trường chiếc xe moóc, ngang ngửa trình độ với đội CSU của một thành phố lớn.

“Toàn bộ các bằng chứng pháp y đều cho kết quả âm tính. Không có bụi hay dấu vết nào khác trên các tấm ảnh, đồ lưu niệm trong nhà thuê của Edwin trùng với bụi trong xe moóc của Bobby. Một nhân viên của chúng tôi đã rà dữ liệu trên thẻ tín dụng của Edwin? Gã đã mua mọi thứ chúng tôi tìm thấy trong nhà gã trên eBay. Chúng tôi lấy dấu vân tay của gã khi tạm giam gã. Không trùng với bất kỳ dấu vân tay nào trong xe moóc của Bobby hay tại trung tâm hội nghị. Không có dấu chân, chẳng có dấu vết nào hết. Các lốp xe của gã cũng chẳng mang lại kết quả gì. Đúng là phí công.”

“Ông thả gã đi rồi à?”

“Ừ, một tiếng trước. Trả lại hết mọi thứ chúng tôi đã lấy.”

Dance nghĩ đây là việc tốt nhất một người như Madigan có thể làm cho thấy sự hối hận.

Nhưng cô đã lầm.

“Tôi muốn nói rằng tôi xin lỗi.”

Và lời xin lỗi vẫn chưa kết thúc.

“Cô đã đúng và tôi đã sai. Thằng khốn ấy đã đánh bại tôi. Như thể lý do duy nhất gã đến là để tìm hiểu thông tin về cuộc điều tra.”

“Nếu hắn là hung thủ thì đúng, tôi nghĩ đó là một khả năng.”

“Thằng cha này hoàn toàn khác với những kẻ tôi đã từng xử lý. Cô xử lý gã sẽ tốt hơn tôi. Nếu còn hứng thú, cô có muốn quay lại giúp đỡ chúng tôi không? Chúng tôi chắc chắn cần đến sự hỗ trợ của cô.”

Không chút ngần ngại. “Được chứ.”

Cô chắc chắn sẽ gọi cho Overby và rút lại lời đề nghị lúc trước.

“Tôi rất biết ơn đấy.”

Dance nghĩ lại lời Stanning đã nói về những lo lắng của Madigan. “Có một điều tôi muốn nói, Thanh tra. Đây là vụ của ông. Tôi chỉ là cố vấn thôi.”

Nói cách khác, vinh quang và các buổi họp báo - tất cả đều là của ông. Thêm nữa tôi căm ghét chúng cũng nhiều như cộng sự của ông, Dennis Harutyun.

“Cảm ơn cô vì điều đó. Bây giờ nếu muốn cô hãy quay lại đây. À chào mừng cô đến với FMCSO nhé, Cảnh sát Dance. Này, sẽ rất thú vị đấy nhá, cô có nghĩ vậy không?”

NHƯNG RỐT CỤC, đó chính là *gã*.

Lý do Kayleigh không nhìn thấy bất kỳ màu đỏ nào là do ánh sáng bị phản chiếu bởi kính chắn gió, nó chiếu sáng con đường của cô như đèn pha nhà hát. Sắc đỏ rực của chiếc Buick nằm thấp hơn tầm mắt của cô khi nhìn từ ngôi nhà.

Edwin Sharp cách chỗ cô mười lăm mét. Gã đã tìm thấy một lợi thế mới. Gã ngồi trên mũi chiếc xe đỗ trên lề đường, hai chân du đưa và mắt nhìn chăm chăm về phía nhà cô, nụ cười bệnh hoạn nở trên môi. Người gã không ngừng nghiêng ngả tới lui, khiến ánh sáng vụt lóe rồi vụt tắt.

Cô khuyu gối xuống. Nhưng gã không có phản ứng gì, cô biết gã không nhìn thấy cô.

Di chuyển thêm khoảng ba mét nữa sang bên, Kayleigh lại nhìn ra ngoài qua bụi cây. Gã đang đeo tai nghe, bàn tay gã vỗ lên hông theo điệu nhạc. Đó sẽ là một trong số những ca khúc của cô. Nhưng là bài nào?

Thi thoảng gã quay đầu, quét mắt qua ngôi nhà như thể đang thưởng lãm một tác phẩm nghệ thuật.

Hoặc... chờ đợi. Có nét gì đó trên khuôn mặt gã. Nhưng biểu hiện đó nghĩa là gì?

Rồi cô cảm nhận được đó là khoái cảm. Gần như ngây ngất. Và không phải theo ý nghĩa tôn giáo. Hai mí mắt gã đôi lúc lại sụp xuống, nụ cười của gã sâu hơn. Gã dường như thấy khó thở, ngực rướn lên.

Như thể gã đang làm tình.

Phải chăng tay gã vỗ vào hông để hòa nhịp với tiếng nhạc? Hoặc, Lạy Chúa tôi, phải chăng tay gã đang làm cái gì đó *khác*? Cô không hiểu nổi tại sao?

Không, gã không thể làm *chuyện đó*!

Nhưng về mặt gã.

Ôi, thật kinh tởm!

Miệng gã há nửa chừng, hai mí mắt bên dưới hàng lông mày như đang trôi lên... như thế là quá đủ đối với cô.

Cô bước lùi lại thật nhanh rồi vấp ngã. Tuy nhiên cái cây cô bám vào cho khỏi ngã là một cành thông non nhỏ, nó oằn sang một bên dưới sức nặng của cô.

Điều đó đập vào mắt Edwin.

Chuyển động của gã ngừng lại, gã nhìn trừng trừng về phía Kayleigh đang kinh hoàng nép mình dưới đất.

Gã có thấy cô không? Phải chăng gã đang tiến về phía cô với khóa quần kéo xuống?

Hốt hoảng, Kayleigh xoay người lại và chạy hết tốc lực.

Chạy lắt léo qua những cái cây, qua bụi rậm mà không dám quay lại nhìn đằng sau... Rồi hàng rào quây xung quanh khu vườn quý giá của cô hiện ra. Cô giảm tốc nhưng không buồn chạy qua cổng. Cô vươn tay ra để nhảy qua hàng rào, như cô từng chơi nhảy ngựa trong giờ thể dục - can đảm chấp nhận thử thách, nhưng giống lúc này, cô thường xuyên tiếp đất bằng mạng sườn.

Tim đập thình thịch, cô đứng dậy và loạng choạng bước vào nhà, đóng sầm cửa ra vào rồi quay người lại.

Cô nhìn khắp lượt khu vườn của mình. *Hồng* hết rồi! Hồng vĩnh viễn rồi. Cô không bao giờ dám bước vào trong đó lần nữa, mà không nghĩ đến *gã* và điều *gã* đang làm.

Cô ép mặt mình vào ô cửa sổ.

Ánh sáng nhấp nháy vẫn tiếp tục một lúc.

Rồi nó bắt đầu di chuyển về phía đường chính. Cô thoáng liếc thấy sắc đỏ khi chiếc xe chậm rãi tiến về phía đường giao nhau, quẹo phải rồi biến mất.

Kayleigh nhảy dựng lên vì tiếng chuông điện thoại, tiếng guitar Hawaii và tiếng ngâm nga một âm rung. Cô từ từ rút điện thoại ra. Có phải

là Edwin, hay kẻ nào khác đang gọi với đoạn hai của ca khúc *Your Shadow*? Thông báo về một vụ giết người khác?

Cô giờ điện thoại lên. Mắt nhìn xuống màn hình. Sau một lúc chần chừ, cô ấn nút TRẢ LỜI.

CHƯƠNG 19

CÁC PHÒNG HỘI ý thực thi luật pháp trên toàn thế giới này đều giống nhau: trầy xước, nứt nẻ, lỗi lôm, được khắc phục tạm bằng băng dính. Trong phòng toàn đồ nội thất chẳng ăn nhập gì, những biểu tượng khó hiểu và cửa sổ cấu bần.

Văn phòng Cảnh sát trưởng Liên kết Fresno - Madera chỉ có diện tích trung bình, cho dù mùi tỏi chua là sự bổ sung độc đáo, có thể từ một bữa tối cơm Tàu vào lúc tan ca. Dance đứng trước căn phòng có ánh đèn xanh dương với P. K. Madigan và Dennis Harutyun. Khuôn mặt lầm lì của cậu ta nở một nụ cười mơ hồ, yếu ớt dưới hàng ria rậm, khi được tuyên bố rằng Dance gia nhập nhóm.

Thủ đoạn cô dùng để lợi dụng cậu ta nhằm vào phòng theo dõi hôm trước rõ ràng đã được tha thứ.

Các thanh tra Crystal Stanning và Miguel Lopez cũng ở đây. Cùng với thanh tra Gabriel Fuentes, giờ đang ở hiện trường, hợp thành một biệt đội điều tra kẻ rình mò Kayleigh Towne/vụ án mạng, nhận sự hỗ trợ của TJ Scanlon tại Monterey ('Cái ý tưởng nghỉ phép quái lạ thật đấy, sếp ạ').

Hai người dân cũng có mặt trong phòng. Dance đã cho gọi Kayleigh Towne ba mươi phút trước đó để đề nghị cô bé đến tham gia. Người phụ nữ miễn cưỡng đồng ý. Alicia Sessions cũng đi theo để có sự ủng hộ về tinh thần. Với đôi mắt mệt mỏi và trũng sâu, mái tóc mật ong ấn tượng của cô bé được buộc túm lại thành đuôi ngựa cao, thò ra dưới chiếc mũ thể thao màu đỏ tía không có logo, như thể cô bé đang cố gắng cải trang.

Dance để ý thấy cô bé mặc quần jean nhiều túi thay vì một số bộ đồ bó sát hơn thường thấy trên các bìa album, hay tại các buổi hòa nhạc, cùng chiếc sơ mi dày, dài tay bất chấp tiết trời nóng như thiêu.

Lẽ ra Dance phải nói với cô bé rằng chuyện che giấu này cũng vô ích thôi, nếu đó là mục đích cô bé ăn mặc thế này. Đối với Edwin Sharp, cô bé vẫn là người con gái xinh đẹp nhất, gợi cảm nhất thế giới, không cần biết cô bé mặc quần áo gì hay có trang điểm không.

Kayleigh thông báo rằng Edwin lại tiếp tục do thám cô bé, bốn mươi phút trước đó, gã đỗ xe tại một điểm lợi thế mới: Rõ ràng gã đã phát ngán với việc canh sát lái xe qua bãi đỗ bảo tồn tự nhiên đối diện nhà cô bé, và nhìn gã trừng trừng. Thế nên ngay sau khi được thả khỏi nơi giam giữ, gã đã tiến thẳng đến địa điểm mới này để thỏa mãn, như kiểu con nghiện đi kiểm thuốc.

Giọng nàng ca sĩ nao núng khi kể lại câu chuyện cho Dance thấy còn nhiều vấn đề hơn ngoài việc cô bé nhận ra gã. Cô tự hỏi liệu có hay không cuộc đụng độ thực tế giữa hai người. Nhưng dù chuyện gì có thể xảy ra đi nữa, rõ ràng Kayleigh không muốn nói về chuyện đó.

Alicia Sessions lại có phong cách ăn mặc trái ngược với cô chủ, gần như là thách thức: quần jean bó sát, đôi bốt cao bồi màu xanh nhạt, áo ba lỗ màu xanh dương lộ ra dây đai nịt ngực màu cam tươi. Các cơ bắp cũng ấn tượng nữa. Dance tự hỏi phần còn lại của hình xăm bị khuất dưới lưng cô ta là gì. Khuôn mặt cô ta trông giận dữ, đặng đặng sát khí. Dường như mục tiêu của cơn phẫn nộ này chính là các cảnh sát vì họ đã không thể bảo vệ tốt cho cô chủ của cô ta.

Dance nói, “Sếp Madigan đã rất tử tế khi mời CBI hỗ trợ điều tra vụ giết Prescott, và chúng ta sẽ tập trung vào khả năng vụ này có liên quan đến kẻ rình mò đang quấy rối Kayleigh. Tôi không đến đây để làm vương chân mọi người, và nếu có xung đột giữa phòng ban của mọi người với phòng ban của tôi, mọi người có thể đến gặp tôi hoặc sếp Madigan bất kỳ lúc nào. Tôi muốn giúp đỡ bởi vì tôi có kinh nghiệm với những kẻ rình mò.”

“Cá nhân à?” Lopez nói.

Tất cả cùng cười.

“Khi nhìn thấy khẩu Glock 23 trên hông cô kia, chúng cũng nản lòng thôi.”

Kayleigh cũng nằm trong số những người đã bật cười, nhưng rất yếu ớt. Dance đánh giá, đã xảy ra những điều khủng khiếp. Alicia chỉ mặt mũi nhìn họ.

“Trước hết, đồng nghiệp của tôi tại Monterey đã tìm hiểu chẳng có trát hay lệnh nào của tòa án dành cho Edwin - ở cấp liên bang hay ở California, Washington hay Oregon cũng không. Ngoại trừ vài lỗi* vi phạm luật giao thông, còn lại chẳng có gì. Điều này khá bất thường đối với một kẻ rình mò: thông thường phải có rất nhiều những khiêu nại. Tuy nhiên, mặt khác, có thể gã đơn giản là rất cẩn thận. Và chúng ta biết gã thông minh.”

“Bây giờ tôi sẽ cho mọi người biết một chút về rình mò, và chẩn đoán nào tôi nghĩ rằng phù hợp nhất với Edwin. Có một vài loại rình mò. Loại thứ nhất được biết như ám ảnh thông thường. Hầu hết đây là những tình huống trong gia đình. Kẻ rình mò và đối tượng của hắn trước đó đã từng có quan hệ, thường là quan hệ yêu đương hoặc tình dục. Các quan hệ, các cuộc hôn nhân hay thậm chí là tình một đêm có kết cục tồi tệ. Hãy nghĩ đến *Sự quyến rũ chết người*.”

“Giờ thì nó là một bộ phim nhằm chinh đốn các đức ông chồng,” Lopez nói, miệng nở nụ cười khó nhọc.

Dance nói tiếp, “Tiếp theo là những kẻ rình mò cuồng dâm.”

“Giống tội phạm tình dục à?” Madigan hỏi to.

“Không, nó gần giống tình yêu hơn là tình dục. Những kẻ rình mò cuồng dâm theo truyền thống là phụ nữ, họ yêu những người đàn ông quyền lực có điều kiện kinh tế và ở tầng lớp xã hội cao hơn họ. Giống như các thư ký văn phòng, hoặc thư ký cửa hàng láng vãng quanh các ông sếp của họ. Nhưng bây giờ, nhiều nam giới cũng được xếp vào mục này như phụ nữ. Hồ sơ cho thấy rằng có nhiều tiếp xúc nhỏ, vô thường vô phạt nhưng lại khiến kẻ rình mò hiểu sai. Chúng ngày càng tin rằng đối tượng chúng bị ám ảnh yêu chúng, nhưng quá nhút nhát hoặc không sẵn lòng để đáp lại.

“Loại rình mò thứ ba là kiểu ám ảnh vì tình yêu. Những kẻ này theo đuổi những người nổi tiếng, những người chúng tôn thờ từ xa và tin rằng họ là bạn đời của mình. Tôi nghĩ Edwin là sự pha trộn giữa ám ảnh cuồng

dâm và ám ảnh vì tình yêu. Gã thật lòng tin rằng cô bé chính là người phụ nữ của mình. Gã muốn có mối quan hệ với cô bé, và gã tin rằng cô bé cũng cảm thấy điều tương tự đối với mình.”

“Chỉ vì cái ký hiệu ‘XO’ khốn kiếp,” Kayleigh lẩm bẩm. “Đó chỉ là bức thư mẫu thôi.”

Alicia nói, “Chúng tôi gửi cả ngàn lá thư như vậy mỗi tuần. Chẳng có gì riêng tư liên quan đến gã cả ngoại trừ cái tên - và chúng tôi có chương trình gửi thư tự động chèn cái này vào.”

“Em phải hiểu thế này: Tất cả những kẻ rình mò đều ít nhiều bị ảo giác. Chúng bắt đầu từ chứng loạn thần kinh chức năng nghiêm trọng, rồi loạn nhân cách ranh giới đến loạn thần kinh thực sự: chứng tâm thần phân liệt hoặc rối loạn lưỡng cực nghiêm trọng. Chúng ta phải giả sử rằng Edwin có một rắc rối thực sự. Và gã không muốn chữa khỏi, bởi vì gã thỏa mãn cao độ khi tiếp xúc với em - có tác dụng mạnh như một kiểu ma túy đối với gã.”

Crystal Stanning hỏi, “Nhưng động cơ giết Bobby Prescott của gã là gì - nếu gã thực sự là kẻ làm việc đó?”

Dance đáp, “Đó là một câu hỏi hay, Thanh tra ạ. Chính điều này hoàn toàn không phù hợp. Những kẻ rình mò bị ám ảnh cuồng dâm hoặc yêu đương là những kẻ ít nguy hiểm nhất, về mặt thống kê ít hơn nhiều so với những kẻ rình mò trong gia đình. Nhưng chúng nhất định có thể giết người.”

Madigan nói thêm, “Tôi nghĩ chúng ta cũng nên nhớ rằng Bobby có thể đã ở sai chỗ vào sai thời điểm. Nếu ca khúc đó là một lời tuyên bố, nó chỉ liên quan đến nhà hát thôi. Có thể chẳng liên quan gì đến Bobby. Có thể hung thủ chỉ chờ bất kỳ ai xuất hiện.”

“Nói hay lắm, đúng vậy,” Dance đáp. “Nhưng điều chúng ta nên làm đó là điều tra sâu hơn nữa về cuộc đời Bobby. Xem anh ta đang định làm gì, chẳng hạn như có làm gì trái luật pháp không.”

“Anh ấy không phải thế đâu,” Kayleigh nói quả quyết. “Vài năm trước anh ấy có gặp rắc rối, nghiện ma túy và rượu. Nhưng giờ thì trong sạch rồi.”

Chủ nghĩa hoài nghi là điều cơ bản của một sĩ quan, nhưng Dance sẽ không tranh cãi với cô bé này. Điều quan trọng với cô bé là giữ gìn hồi ức về bạn bè mình, và chỉ mình họ mới biết Bobby có tham gia vào hoạt động rủi ro nào không. Từ các nhận xét của người hàng xóm, Tabatha, dường như cậu ta không phải là người như thế.

“Nhưng điều đó không có nghĩa ai đó không muốn anh ta chết,” Dance nói. “Và chúng ta phải nhớ kẻ xâm nhập nào đó - có khả năng là kẻ sát nhân - đã đột nhập vào xe moóc của anh ta vào buổi sáng sau khi anh ta bị giết.”

“Tôi có thể điều tra về cuộc sống riêng tư và thông tin cơ bản của anh ta,” Harutyun lên tiếng bằng giọng thấp và dễ chịu, hàng ria mép nhấp nhô.

Dance liếc nhìn Madigan, ông gật đầu đồng tình. “Dennis là thủ thư của chúng tôi. Theo nghĩa tích cực đấy. Cậu ấy luôn làm tốt công việc của mình. Cậu ấy biết Google là cái gì trong khi tôi tưởng đó là một nhân vật trên kênh Cartoon Network.”

“Tốt.”

“Cô không thể thẩm vấn gã sao?” Alicia hỏi Dance. Cô vẫn chưa cho cô ấy biết rằng cuộc thẩm vấn đã thực sự thất bại.

“Có thể. Nhưng tôi không nghĩ làm thế giúp được nhiều đâu.”

Trong các bài giảng của mình, Dance đã nói đến sự khó khăn khi phân tích ngôn ngữ cử chỉ của các nghi phạm như Edwin: *Những kẻ nằm trên ranh giới rối loạn tâm thần, như những kẻ rình mò, có thể cho bạn biết những thực tế có thể hữu ích khi phá án, có thể dẫn bạn đến việc phát hiện sự lừa dối của chúng. Nhưng những kẻ này thường xuyên không thể phân tích được bằng ngôn ngữ cử chỉ. Chúng không cảm thấy bất kỳ sức ép nào khi nói dối - bởi vì mục tiêu tiếp cận gần gũi đối tượng trong ám ảnh của chúng lấn át tất cả mọi điều khác.*

Giờ đây cô giải thích điều đó, và nói thêm rằng họ cũng không cần vội vàng để tóm gã.

Alicia nhếch mép phần nộ, rồi hỏi, “Ở đây không có luật về rình mò đúng không?”

“Đúng vậy - California là bang duy nhất trong cả nước ra luật đó,” Madigan đáp.

Dance giải thích về đạo luật: “Một người* phạm tội rình mò nếu sẵn sàng, rắp tâm và lặp đi lặp lại việc theo dõi lẫn quấy rối người khác, gây ra mối đe dọa nghiêm trọng với dụng ý đặt người đó vào nỗi sợ hãi hợp lý cho sự an toàn của bản thân, hay sự an toàn của gia đình gần gũi với họ.” Cô nói thêm, “Nhưng cũng không có nhiều hình phạt lắm. Mất ít thời gian ngồi tù và nộp tiền phạt thôi.”

“Ồ có đấy chứ: bắt giữ gã ngay đi,” Kayleigh nói.

“Có thể không dễ dàng đến thế đâu. Cho chị biết cách rình mò của gã đi.”

“Ý em là các luật sư của em biết hết đấy. Em cho họ toàn quyền quyết định. Nhưng em biết gã đã đều đặn gửi cho em một trăm năm mươi thư điện tử, ba mươi hoặc hơn thế các lá thư tay. Gã rủ em đi chơi, nói bóng nói gió về chuyện cùng nhau chung sống, viết về những gì gã đã làm ngày hôm đó.”

Không đến nỗi tệ lắm so với vài gã khác, Dance để ý.

“Gã còn tặng em các món quà nữa. Những bức tranh gã vẽ, những nhạc cụ thu nhỏ rồi các LP cũ. Bọn em đã gửi trả lại hết.”

“Em nói gã đã xuất hiện tại nhà hát, nhưng em chưa bao giờ thấy gã?”

“Đúng vậy.”

Lopez hỏi, “Có thể là cải trang?”

“Có thể,” Dance đáp. “Những kẻ rình mò có hẳn một kho vũ khí dùng để tiếp cận đối tượng và giữ họ trong tầm kiểm soát của mình. Chúng ăn cắp thư điện tử để tìm hiểu nạn nhân của mình biết những gì, và họ có thể ở đâu. Chúng đe dọa các nhân chứng, ép họ nói dối rằng chúng chưa bao giờ lảng vảng quanh nhà của nạn nhân. Chúng rất giỏi trong việc xâm nhập vào điện thoại, máy tính và thậm chí vài tên còn học làm thợ khóa, để biết cách phá khóa và đột nhập vào nhà. Chúng thực sự là những kẻ tuyệt vọng. Tất cả những gì quý giá đối với chúng gói gọn trong tình yêu dành cho đối tượng; nếu thiếu đi hình bóng người đó, cuộc đời chúng chẳng còn ý nghĩa gì hết.”

Alicia nói, “Chúng tôi đã đe dọa gã bằng các án lệnh cấm chỉ rồi mọi thứ nhưng... gã cứ tảng lờ những bức thư đi. Các luật sư nói rằng gã không bao giờ dám vượt qua rào cản về pháp lý.”

“Họ đã nói với FBI chuyện gã xâm nhập vào máy tính của bọn em,” Kayleigh nói. “Có thuê một công ty an ninh mạng tư nhân rồi, nhưng chẳng tìm được bằng chứng nào cho thấy gã đã làm thế.”

“Chẳng lẽ Bobby chết rồi vẫn chưa đủ đe dọa hay sao?” Alicia hỏi thẳng.

“Chúng tôi không có bằng chứng gã đã làm chuyện đó,” Harutyun đáp.

“Xin anh đấy. Dĩ nhiên là gã làm.”

Dance nói tiếp, “Khi chúng ta nói đến chuyện bắt giữ vì tội rình mò theo luật pháp, Thám tử Madigan nói đúng; bạn cần một lời đe dọa chống lại bạn hoặc thành viên gia đình bạn. Nó có thể được ngụ ý, nhưng nếu thế phải có niềm tin hợp lý rằng bạn đang thực sự có nguy cơ bị làm hại.”

“Làm hại về tâm thần hay tâm lý, cô biết không?” Crystal Stanning hỏi.

“Không. Về mặt thể chất cơ.”

Kayleigh đang nhìn chăm chăm tấm poster, bức tranh hoạt hình về một cảnh sát và một đứa bé vị thành niên tỏ ra ăn năn, hối cải.

CHI TIẾT TUẦN TRA TRONG TRƯỜNG: NẾU ĐÓ CHỈ LÀ CÁI CHẬU HOA, HÃY NÓI CHUYỆN VỚI HỌ... THẬT NHIỀU.

Cô quay người lại, miễn cưỡng nói, “Không, không có đe dọa gì. Thực sự là ngược lại. Gã luôn luôn nói rằng hẳn muốn bảo vệ tôi như thế nào. Rằng gã sẽ luôn luôn ở bên tôi - giống hệt như trong ca khúc *Your Shadow* đó.”

Đúng lúc này điện thoại của Dance rung chuông báo tin nhắn mới, do TJ Scanlon gửi. Cô đọc thật nhanh rồi ngược mắt lên.

“Mọi người muốn nghe tiểu sử kẻ rình mò không?”

Nhưng dĩ nhiên, câu hỏi này chẳng cần phải trả lời.

CHƯƠNG 20

DENNIS HARUTYUN GIÚP Dance đăng nhập vào email của cô từ một thiết bị đầu cuối* trong góc phòng, cô cho in ra tài liệu của TJ.

Nhìn lướt qua, và thất vọng.

“Tôi e là không có gì nhiều - Edwin Stanton Sharp sinh tại Yakima, một thành phố phía đông bang Washington. Cha là nhân viên bán hàng thường xuyên phải đi đây đó, mẹ làm việc trong ngành bán lẻ. Theo thu nhập của mẹ gã mà xét, chắc bà ta phải làm vài việc một lúc. Điều này nghĩa là thằng bé phần lớn thời gian ở nhà một mình. Các nhà tâm lý học cho rằng rình mò bắt đầu từ những rắc rối về sự gắn bó. Gã thêm khát muốn được bố mẹ hẳn dành nhiều thời gian hơn cho mình, đặc biệt là mẹ gã, nhưng bà ta đi vắng suốt.

“Hồi đó điểm số của gã rất tốt. Nhưng gã bị đúp lại một năm hồi lớp bảy, quá lâu rồi, và vì điểm số của gã không tệ nên có lẽ là do vấn đề tình cảm ở trường. Nhưng không có ghi chép gì về hình thức kỷ luật, ngoại trừ kỷ luật vì tội đánh nhau vài lần trên sân trường. Không thấy nói về sử dụng vũ khí. Gã cũng không tham gia các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ hay chơi các môn thể thao.

“Khi gã mười sáu tuổi thì bố mẹ ly hôn và gã sống với mẹ ngoài Seattle. Gã đỗ Đại học Washington và theo học hai năm. Một lần nữa gã đạt điểm số rất cao. Nhưng vì lý do nào đó gã bỏ dở sau khi chỉ vừa bắt đầu năm thứ ba. Không thấy ghi chép lý do. Gã cũng chẳng có hứng thú tham gia hoạt động nào hết. Điều này quá điển hình luôn - rình mò đòi hỏi rất nhiều thời gian. Gã bắt đầu làm các công việc mà những kẻ rình mò đôi khi bị thu hút: như nhân viên bảo vệ, người tạo phong cảnh, bán lẻ bán thời gian, chào hàng các mẫu thực phẩm tại các cửa hàng thực phẩm và giao hàng đến từng nhà một. Đây là các nghề nghiệp lý tưởng cho những kẻ có

xu hướng nhòm lổ khóa hoặc rình mò, vì bạn phải gặp rất nhiều người và phần lớn không ai giám sát. Và vô hình.”

“Những cái ao đầy cá để câu,” Madigan nói.

Ví von hay đấy, Dance nhủ thầm.

“Mẹ gã mất tháng Bảy năm ngoái vì ung thư. Cha gã bỏ nhà đi. Suốt sáu năm qua ông ta không hề nộp một tờ khai thuế nào, IRS cũng không thể tìm được ông ta. Theo Bộ Ngoại giao, Edwin chưa hề xuất cảnh. Trợ lý của tôi tại Monterey, TJ, đã kiểm tra hoạt động trực tuyến của gã. Thông tin và hình ảnh của Kayleigh tràn ngập trang Facebook của gã. Gã không có nhiều bạn bè cho lắm, ít nhất là không kết bạn nhiều bằng nickname này. Gã có thể có một trang với nickname khác.”

“Chắc chắn em không kết bạn với gã rồi,” Kayleigh lẩm bẩm.

“TJ đã tìm được bốn tên hiển thị khác nhau gã sử dụng - mà họ gọi là ‘nics’, tương tự như nickname. Edwin lên mạng khá chăm chỉ nhưng không nhiều bằng hàng triệu thanh niên khác. Gã đăng bài lên các trang blog âm nhạc và một vài phòng chat. Một số là phòng chat khiêu dâm, còn lại đều chỉ chat đơn thuần. Và những sở thích đặc biệt - phần lớn là âm nhạc nhưng ngoài ra còn sách và phim ảnh nữa.” Dance lắc đầu. “Kẻ rình mò điển hình sẽ phải hoạt động trực tuyến nhiều hơn Edwin - và cũng đen tối hơn nữa.”

Cô đọc tiếp, “À ở đây có cái gì này. Có vẻ như năm ngoái gã đã trải qua một lần trục trặc tình cảm. TJ tìm thấy một liên kết với ai đó tên Sally trên một trong những trang blog. Hẳn nói về một ca khúc của em đấy, *You And Me*.”

“Đúng vậy,” Kayleigh đáp. “Bài hát đó nói về sự chia ly.”

“Gã đăng lên vào tháng Mười hai.” Dance hỏi Kayleigh, “Không lâu trước khi hắn bắt đầu rình mò đúng không?”

“Vâng. Vào tháng Giêng.”

“Trầm cảm thường xuyên kích thích rình mò. Bị sa thải, gặp phải chấn thương về thể chất hay trong gia đình có ai qua đời. Hoặc khi chấm dứt một mối quan hệ lãng mạn.” Dance hất đầu về phía email của TJ. “Gã nói ca khúc này có rất nhiều ý nghĩa đối với mình. Đó là khoảng thời gian khó khăn trong cuộc đời gã. Gã đã nói về rắc rối mình đang có với Sally. Gã nói

dường như em biết chính xác gã đã trải qua những chuyện gì. Rồi một vài ngày sau gã đăng một bài viết về single em mới phát hành, *Near The Silver Mine*. Gã nói gã cảm thấy rất tồi tệ vì gã cũng bị mất nhà đúng ở tuổi đó. Nhưng bạn gái gã bảo rằng gã phải vượt qua chuyện đó.”

Kayleigh cắn chặt môi. “Gã biết về ngôi nhà của em ư?” Cô giải thích cô yêu mến căn nhà cũ ở miền Bắc Fresno ấy, nơi cô đã lớn lên như thế nào. Nhưng cha cô đã bán nó cho một công ty khai thác mỏ khi cô còn nhỏ. “Có khả năng em đã nói đến nó trong một bài phỏng vấn, mà em ước gì gã đã không xem.”

Cô bé đang nghĩ: Còn điều gì riêng tư nữa về cuộc đời mình không?

Dance lật qua mấy trang thư điện tử của TJ. “Cũng chẳng mang tính đe dọa hay gây rắc rối gì cả.” Cô đọc thêm. “Chỉ cần nhớ một điều thôi: Gã rất thông minh. Chẳng hạn, gã đã viết, ‘Dù hạnh phúc hay đau buồn, em hãy nói lên sự thật’. Câu này nghe có vẻ như hơi lửng lơ, nhưng hãy nhìn vào cách gã tạo ra từ bỏ nghĩa, ‘Dù hạnh phúc hay đau buồn’ với một dấu phẩy, chuẩn xác đấy nhưng nhiều người sẽ không làm thế. Chính tả và ngữ pháp của gã rất tốt. Điều này chứng tỏ gã kiểm soát được bản thân. Hoàn toàn kiểm soát được.”

“Như thế có tệ không?” Crystal Stanning hỏi.

“Có nghĩa nếu là kẻ đã giết Bobby, gã sẽ biết cách che đậy dấu vết của mình và lên kế hoạch rình mò rất kỹ lưỡng. Gã không dễ dàng phạm sai lầm đâu.”

Madigan ăn xong cốc kem rồi nhìn chăm chú chiếc cốc giấy, Dance cho rằng ông ta đang nghĩ xem có nên vét nốt kem ở cả hai bên thành cốc nữa không. Ông ta lẳng nó đi. “Cô nghĩ chúng ta nên bắt đầu từ đâu?”

“Trước tiên chúng ta phải luôn để mắt đến gã.”

“Nhân viên Fuentes đang làm rồi.”

“Edwin giờ ở đâu?”

“Đang xem phim, ở Rialto.”

Harutyun giải thích đó là một rạp phim cũ tại Tower District của Fresno, một khu vực sầm uất với nhiều thư viện, nhà hàng, cửa hàng và hiệu hình xăm.

Chuyện hẳn đang xem phim không làm cô ngạc nhiên. “Những kẻ rình mò thường dành nhiều thời gian tại rạp phim, và xem phim ở nhà - mỗi liên kết giữa tính tò mò bệnh hoạn và rình mò rất mạnh mẽ.”

“Thế còn mấy cái di động trả trước từ cửa hàng được phẩm tại Burlingame?”

Madigan đáp, “Không lần ra được. Có thể chúng đã bị hủy, hoặc hung thủ đã tháo pin ra. Hoặc ai mà biết được, có thể gã vừa mua một đồng về để khiến chúng ta bận rộn, rồi gã lại bắt đầu gọi bằng điện thoại khác.”

Dance quay sang Kayleigh. “Giờ đến vài nguyên tắc rình mò cơ bản đây. Có lẽ Darthur và các luật sư của em đã nói em nghe hết rồi. Nhưng em phải nhớ không được liên hệ gì với gã nữa. Không làm gì hết. Ngay cả đe dọa gã, hay bảo gã để em được yên cũng khiến hấn hưng phấn đấy - bất kỳ liên hệ nào cũng đều là tín hiệu tích cực đối với gã. Nếu gã tiếp cận em thì đừng nói gì hết, cứ việc bỏ chạy thôi.”

“Được rồi. Em làm được.”

“Và chị muốn biết thêm nhiều hơn về gã. Chúng ta cần phải tìm ra bạn gái cũ của gã, Sally.”

“Lopez, cậu xử lý việc này đi. Bảo cô ta gọi cho Đặc vụ Dance.”

“Rõ thưa sếp.”

Chánh thanh tra gật đầu rồi nói thêm, “Chúng ta nên nhận diện những người có khả năng trở thành nạn nhân nữa, cô có nghĩ vậy không? Để mắt tới họ. Ai sẽ là người có nguy cơ cao nhất?”

Dance đáp, “Có khả năng trước hết là bất kỳ ai gã cho rằng là tình địch.” Quay sang Kayleigh. “Em và Bobby có hẹn hò không?”

Rõ ràng điều này không nhiều người biết. Kayleigh đỏ mặt, Alicia quay sang cô với nét mặt khó chịu. Dance không quan tâm nhiều đến khía cạnh tinh tế khi phơi bày bí mật này. Cô nhướn mày, ra ý lặp lại câu hỏi.

“Vâng, một thời gian trước đây. Ngẫu nhiên thôi. Chẳng có gì to tát cả. Sao chị biết được? Hồi ấy em còn chưa đi trình diễn cơ. Báo chí cũng không biết.”

Dance nghĩ, đó là vì khi chị thấy em với Bobby hôm qua, chị nhận thấy một bên vai em trùng xuống khi em đang nói, thể hiện trạng thái thoải

mái và dễ chịu. Bobby hơi nghiêng người về phía trước khi nói chuyện với em, cho thấy những gì anh ta nói chỉ dành cho em và mình em thôi. Một nụ cười mỉm khi nghe nói đến từ ‘bộ khuếch đại’, một từ đã trở thành mật mã chung của trò đùa nào đó giữa hai người. Cách đôi mắt anh ta dừng lại thật lâu trên gương mặt em, thông điệp quá rõ ràng rằng đối với anh ta, bất kỳ điều gì đã từng diễn ra giữa hai người vẫn chưa hoàn toàn kết thúc.

Nói cách khác, đó là ngôn ngữ cử chỉ.

Nhưng tất cả những gì cô nói với Kayleigh chỉ là, “Linh cảm thôi.”

Crystal Stanning nói, “Thế thì bất kỳ ai Kayleigh từng hẹn hò, hay những người thực sự làm bạn với cô ấy đều có nguy cơ à?”

“Phải, có khả năng, cho dù có cả phụ nữ nữa. Những kẻ rình mò ghen tuông khủng khiếp. Hãy nhớ chúng có nhìn nhận lệch lạc về thực tế - ngay cả bạn bè bình thường cũng bị xem là những mối đe dọa.” Nói rồi cô lại nhìn sang nàng ca sĩ trẻ. “Nhưng bây giờ em đang không gặp gỡ ai đúng không?”

“Không.”

“Ngoài ra, kẻ rình mò thường có khả năng nhắm vào bất kỳ ai là mối đe dọa với em, hoặc thậm chí xúc phạm em. Gã đang đảm nhận vai trò của mình một cách nghiêm túc, như kiểu một người bảo vệ. Chị có thể thấy điều đó ngày hôm qua. Em có nghĩ ra bất kỳ ai có thể là kẻ thù của em mà gã cũng biết không?”

Kayleigh nhìn xung quanh. “Không hẳn.”

Alicia nói, “Cô ấy là một người tốt. Cô ấy không gây hấn với các nghệ sĩ khác đâu.”

Dance nói tiếp, “Mà hãy nhớ này, gã cũng có thể truy đuổi những người phê bình buông lời chê bai em. Hoặc các fan hâm mộ chỉ trích tác phẩm của em. Vậy thì tiếp theo, gã có thể nhắm vào bất kỳ ai đang khiến em và gã phải xa nhau.”

“Giống Darthur à?”

“Phải, anh ta đấy. Nhưng cũng có thể là các luật sư của em.” Cô liếc nhìn Alicia. “Hoặc là cô. Dường như cô bảo vệ cô bé rất chu đáo.”

Người phụ nữ với bờ vai rộng nhún vai. “Ai chả phải làm thế.”

Một câu nói mang rất nhiều ngụ ý hợp lý.

“Và cũng có thể là cảnh sát của chúng ta. Những kẻ rình mò thực sự bị ám ảnh có nhận thức về đúng và sai hoàn toàn khác. Trong những trường hợp ám ảnh cực đoan, kẻ rình mò ra tay với cảnh sát dễ như giết một con ruồi.”

“Gia đình em? Rồi cả nhóm của em?”

“Nói chung, gia đình và những người bạn bè bình thường chỉ gặp rủi ro khi họ cố ngăn cản kẻ rình mò tiếp cận đối tượng, cho dù chúng ta không tuân theo luật chơi hẳn. Không dễ đoán được những kẻ này. Chị đã nói chuyện với vài người trong nhóm của em, hỏi rằng hôm qua họ đã trông thấy gì. Nhưng chị nghĩ mình nên thăm vấn tất cả bọn họ. Để đánh giá xem liệu họ có gặp nguy hiểm không.”

Hoặc có phải là những tội phạm tiềm năng không, Dance nghĩ, nhưng không nói thành tiếng.

“Lúc này nhóm đó đang ở trung tâm hội nghị,” Kayleigh nói, rồi thêm vào. “Ban nhạc vẫn đang ở Nashville hoàn thiện nốt vài việc ở phòng thu cho album mới của bọn em. Phải thứ Năm hoặc thứ Sáu họ mới về đây được.”

Đó là tin tốt. Phải lo cho ít nạn nhân hơn. Cũng ít nghi phạm hơn.

Dance bổ sung, “Cuối cùng, là bối cảnh vụ Hinckley. Giết chết ai đó nổi tiếng để gây ấn tượng với Kayleigh.”

Cô nhắc họ nhớ rằng John Hinckley, Jr. bị ám ảnh với Jodie Foster. “Hắn cho rằng bằng cách ám sát Ronald Reagan, hắn sẽ có được mối liên kết vĩnh viễn với nữ diễn viên.”

“Và đúng vậy,” Harutyun nhận xét. “Theo một cách bệnh hoạn, hắn đã đạt được mục tiêu của mình.”

Madigan nói, “Tôi đã nói chuyện với Edwin. Cô cũng phải làm thế đi. Hắn dường như không giống một kẻ tâm thần. Làm sao hắn có thể nghĩ rằng giết chết ai đó sẽ đưa hắn đến gần hơn với Kayleigh chứ?”

“À, hắn *không* nghĩ về chuyện đó. Ở mức độ tỉnh táo thì không. Ngay cả nếu bề ngoài Edwin dường như bình thường, vẫn còn nhiều điểm nghi vấn. Phải nhớ đó là thực tế của *gã*, không phải của chúng ta.”

Madigan nói, “Tôi đã cài một ứng dụng vào điện thoại của Kayleigh, đơn vị an ninh của nhà cung cấp dịch vụ đã sẵn sàng. Và chúng ta vẫn đang theo dõi các số điện thoại gọi từ các di động khác gã mua tại Burlingame. Nên nếu gã gọi lại từ bất kỳ chiếc nào trong số này, hay thậm chí có tắt đi, xe cảnh sát sẽ tới đó nhanh thôi.”

“Tốt.”

Harutyun nói với Kayleigh, “Kathryn đề nghị tôi xem lời bài hát mà ai đó đã chơi cho cô đêm hôm kia.” Cậu ta trao cho từng người trong phòng một bản sao. “Tôi đang cố gắng nghĩ ra hân có thể lên kế hoạch gây án ở đâu, nhưng không thể luận được nhiều.”

Vậy ra cậu ta đã xem đề nghị của mình là nghiêm túc. Cô gật đầu cảm ơn.

Cái Bóng Của Em

1. Em bước lên sân khấu, hát cho mọi người nghe.

Em khiến họ mỉm cười. Còn điều gì đúng đắn hơn thế?

Nhưng rồi em nhận ra, cái gì cũng có giá của nó,

Ai ai dưới kia cũng muốn có một mảnh tâm hồn em.

ĐK:

Khi cuộc sống này quá nặng nề, chỉ cần nhớ một điều thôi,

Khi em tuyệt vọng hoặc khi không gặp may, chỉ cần nhớ một điều thôi,

Dù em có đi đâu, tôi sẽ ở gần bên em như một cái bóng.

Khi mọi chuyện ngày càng tồi tệ, em cần phải biết rằng,

Có tôi ở bên em... luôn luôn ở bên em,

Cái Bóng Của Em.

2. Em ngồi bên bờ sông, tự hỏi đời mình đã sai ở đâu,

Đã bao nhiêu cơ hội em bỏ lỡ ngay từ đầu.

Như thế những rắc rối của em ngày nào đó đã biến em thành đá,

Và dòng nước lũng lờ kia đang thì thầm, sao em còn chưa trở về nhà?

ĐK.

3. Vào một đêm có người gọi em, ban đầu em chẳng hiểu

*Những gì các cảnh sát bên kia đường đang nói,
Thế rồi em bỗng thấy cuộc đời em không còn như xưa nữa.
Tất cả đã mất hết, các kế hoạch đều đổ vỡ.*

ĐK.

*4. Em chẳng thể lúc nào cũng mỉm cười, hạnh phúc cứ trôi bồng bềnh.
Nhưng rắc rối có thể tìm đến chúng ta ngay trong chính nhà mình.
Cuộc sống không bao giờ là êm đềm mãi,
Em không thể lúc nào cũng nhìn lại sau lưng mình.*

ĐK.

Lặp lại ĐK.

“Tôi không biết liệu gã có tiếp tục theo bài hát này nữa không, hay tìm một bài khác. Hoặc gã có bỏ luôn cái ý tưởng này đi không.”

Kayleigh bỏ kính xuống và chùi nó vào chiếc áo len chui đầu của cô. “Tôi dám cá gã sẽ sử dụng bài hát *Your Shadow*. Hẳn nghĩ rằng đó là ca khúc hay nhất từng được viết ra.”

Miguel Lopez xem một lượt lời bài hát. “Đọc nó theo quan điểm của tôi, đó là một bản tình ca, như thể muốn tìm kiếm một ai đó. Có thể là một người yêu, hay cha mẹ hay bạn bè. Nhưng theo quan điểm một kẻ rình mò, nó thực sự lạnh sống lưng đấy.”

Dance tập trung nhìn khổ hai. “Một con sông.”

Madigan bật ra tiếng cười ngắn. “Quanh đây chúng ta có nhiều sông lắm.”

Harutyun chỉ ra. “Một số thì cạn trơ đáy. Một số thì đầy nước. Có thể là bất kỳ đâu.”

Dance tóm tắt. “Tôi sẽ nói chuyện với nhóm tại nhà hát. Thanh tra Harutyun đang thu thập thông tin về quá khứ của Bobby, Thanh tra Lopez đang lần theo dấu bạn gái cũ của Edwin là Sally.”

Madigan chăm chú xem lời bài hát. “Và tôi sẽ dặn các sĩ quan tuần tra chú ý đặc biệt đến các bờ sông, ban đầu là các nơi công cộng, tiếp theo là các nơi khuất nẻo.”

“Tốt.”

Alicia nở nụ cười - nụ cười đầu tiên Dance thấy trên gương mặt người phụ nữ cứng rắn đó. “Nhưng tôi đoán tin tốt là Kayleigh không bị nguy hiểm, nếu gã yêu cô ấy nhiều đến thế.”

“Đúng vậy. Nhưng chỉ một thời gian thôi. Còn nhớ gã là kẻ xa rời thực tế không? Gã đã ở trong giai đoạn tán tỉnh một thời gian rồi.” Cô quay sang Kayleigh. “Có thể là việc nghe ca khúc đầu tiên đã cuốn hút gã đến với em, hoặc trông thấy em tại buổi hòa nhạc hoặc trên ti vi. Đối với hắn, đấy là cuộc hẹn hò đầu tiên của em, và em đã bắt đầu có cảm tình với gã kể từ đó.”

“Hẹn hò ư?” Crystal Stanning hỏi.

“Vào lúc này, gã vẫn đang nuôi ảo tưởng rằng em quan tâm tới gã. Gã nghĩ em đã bị tẩy não. Dù vào một thời điểm nào đó, gã sẽ thấy hành vi của em như thể đang muốn chia tay với gã.”

“Và khi điều đó xảy ra, gã sẽ trở nên ám ảnh thông thường. Giống như những ông chồng hoặc người tình bị cự tuyệt. Chúng là những kẻ rình mò rất nguy hiểm. Chuyện đó có thể xảy ra rất nhanh. Gã sẽ cáu bẳn, sẽ muốn trả thù.” Dance lưỡng lự, nhưng rồi quyết định chẳng ích gì khi giảm nhẹ đánh giá của mình. “Hoặc gã sẽ muốn giết chết em, để không ai nữa có thể có được em.”

CHƯƠNG 21

TRUNG TÂM HỘI nghị đã được dọn dẹp sạch sẽ.

Kathryn Dance không ủng hộ thuyết hoài nghi đối với giới kinh doanh - cô đã từng làm một nhân viên tư vấn và phóng viên. Và âm nhạc ở trình độ như Kayleigh Towne thực sự là một ngành kinh doanh rất nghiêm túc. Nên cô không ngạc nhiên khi thấy hiện trường tội ác được dọn dẹp càng nhanh càng tốt, toàn bộ những dấu vết của cái chết được rửa sạch hết nhằm đảm bảo nhà hát có thể hoạt động đúng theo kế hoạch.

Dance đã chuẩn bị tâm lý cho mùi chết chóc; chẳng còn gì ám ảnh hơn mùi tóc và thịt cháy, nhưng bất kể Madigan hoặc Charlie Shean đã áp dụng phương pháp làm sạch gì trong pháp y, họ cũng làm rất tuyệt vời. Mùi nước hoa Lysol và trên hết là mùi quế.

Kayleigh đang phác ra trong đầu những hướng đi đứng trên sân khấu dành cho buổi diễn - cô bé đang làm gì khi dàn đèn rớt xuống. Tye Slocum, tay kỹ thuật viên guitar, tạm thời được làm trưởng nhóm kỹ thuật đường phố, đến khi Alicia có thể tìm được một tay chuyên nghiệp thế chỗ; họ cần một người không những thông thạo về trang thiết bị, mà còn phải biết hòa âm trên bàn phối, cũng phức tạp chẳng kém buồng lái máy bay. Chàng thanh niên trầm tĩnh, phom người vạm vỡ tuy bị phân tâm và không thực sự tự tin nhưng anh ta vẫn cố gắng tỏ ra mình có khả năng đối phó thách thức. Dĩ nhiên có đến hàng trăm quyết định sẽ phải đưa ra. Mồ hôi đầm đìa, anh ta liên tục liếc nhìn Kayleigh để xin chỉ dẫn. Cô hướng dẫn anh ta kèm theo những nụ cười và cái gật đầu khuyến khích, dù rõ ràng cô cũng bị phân tâm khi đứng cạnh nơi bạn mình qua đời.

Được Kayleigh đồng ý, Dance gọi Tye lại gần và giải thích những gì mình cần - nói chuyện với cả nhóm. Anh ta triệu tập họ lại - những người trong độ tuổi từ mới hai mươi đến bốn mươi và có thể chất tráng kiện, có lẽ

là nhờ tính chất đòi hỏi khắt khe của công việc. Dance nói chuyện với họ tại nơi cánh gà cũ kỹ, được sơn đen của nhà hát.

Cô nhận thấy giữa họ và Kayleigh có sự gắn bó sâu sắc - toàn thể nhóm như một đại gia đình - nhưng không có ai đạt đến mức thân thiết đối với Kayleigh như Bobby, và điều đó hình thành mối đe dọa rõ ràng đối với Edwin. Trong số này Tye dường như là người hiểu rõ Kayleigh nhất, nhưng cô chỉ dành tình cảm cho anh ta như một người anh trai. Điều này cô suy luận ra từ ngôn ngữ cử chỉ của nàng ca sĩ khi cô bé nói chuyện với anh ta.

Dance không hề cảm nhận thấy ai trong số họ có thể có động cơ giết chết Bobby Prescott - một lý do khác cho nhiệm vụ của cô ở đây, cho dù cô không nhấn mạnh điều đó với Kayleigh.

Người duy nhất Dance không thăm vấn là Alicia. Cô ta đã có mặt tại trung tâm hội nghị này trước khi Dance tới, đang đứng cạnh chiếc xe bán tải Ford F150, với một chiếc xe moóc kéo phía sau và một chiếc hãm xung phía trên dán dòng chữ: TÔI ♥ CON NGỰA CHẠY PHẦN TƯ DẠM CỦA TÔI.

Trên môi cô ta ngậm điếu thuốc một cách trễ nải, trông cô ta giống một xà ích địa phương, hơn là một trợ lý riêng - nếu xét đến đôi cánh tay cơ bắp, những hình xăm và khuôn mặt khó tính, cáu kỉnh. Trong số tất cả những người trong nhóm, Alicia có lẽ là người có nguy cơ lớn nhất: cô ta là người chống đối Edwin kịch liệt nhất trong quán bar Cowboy Saloon vào hôm Chủ nhật, và sẽ bị xem là vật cản ngăn kẻ rình mò tiếp cận gần hơn với Kayleigh.

Tuy nhiên, Dance không thể trực tiếp nói thẳng ra cảnh báo này, mà phải thông qua cách gửi tin nhắn. Nàng trợ lý đã rời khỏi trung tâm hội nghị vào lúc Dance muốn tìm cô ta. Khi nhìn vào những ghi chép của mình, khóe mắt Dance liếc thấy một cử động khiến cô chú ý. Ánh mắt Dance quét qua bóng tối hỗn loạn suốt chiều dài sảnh nhà hát. Cô đếm được mười hai cửa ra vào và lối thoát hiểm. Cô cũng nhớ lại thói quen khóa cửa thường nhật khi không có sự kiện nào đang diễn ra.

Gã có đang ở đây theo dõi bọn họ từ bóng tối không? Có chăng một cử động yếu ớt từ cửa sổ kia? Từ ngưỡng cửa kia?

Thị giác đang đánh lừa cô.

Chắc là thế.

Một lúc sau, Dance thấy Kayleigh cứng người lại, và rút di động ra khỏi túi. Trên gương mặt nàng ca sĩ trẻ thoáng nghi ngờ. Đây là cuộc gọi không rõ danh tính.

Cô bé nhìn điện thoại chăm chăm một lúc, rồi đưa lên tai.

Rõ ràng nghe được tiếng một người phụ nữ thở hỗn hển đau đớn, nhờ hệ thống âm thanh trong trung tâm.

Cô bé quay đầu sang phía Dance, rồi nói, “Một cuộc gọi nữa, chị Kathryn. Lần này là đoạn hai!”

CHƯƠNG 22

CHỈ MẤT MƯỜI lăm phút, Dance đã có mặt tại Văn phòng Cảnh sát trưởng, gấp gáp bước vào trong. Harutyun gặp cô tại cửa ra vào.

Cô hỏi luôn, “Các nhà cung cấp dịch vụ có dò được điện thoại của gã không?”

Harutyun đáp đều đều, “Không phải từ một trong những điện thoại trả trước của Edwin. Cũng như không từ bất kỳ chiếc di động nào. Cuộc gọi xuất phát từ buồng điện thoại công cộng trong khuôn viên Trường Cao đẳng Fresno. Hiện giờ nhà trường không có buổi học nào. Chỗ này hoàn toàn hoang vắng. Không ai trông thấy người gọi.”

“Vậy còn Edwin đâu?”

“Cái này mới đáng tò mò. Vẫn đang ở Rialto - rạp chiếu phim. Chắc hẳn phải là người khác.”

Họ cùng bước vào văn phòng của Madigan, nơi cả hai chánh thanh tra cùng Stanning, ngồi kế bên sếp, đều đang gọi điện thoại.

Madigan ngược mắt lên rồi tắt di động, không thèm nghe tiếng chuông điện thoại bàn đang reo sau khi liếc nhìn tên người gọi đến. Ông cũng nhìn vào cốc kem mới ăn hết một nửa rồi quăng đi. Kem Rocky Road.

“Kayleigh đâu?” Harutyun hỏi.

Dance đáp, “Cô bé và nhóm của mình đang ở trung tâm hội nghị. Darthur Morgan ở bên cạnh cô bé, còn tay nhân viên anh cử đến thì đang ở ngoài. Alicia là người duy nhất không có mặt. Trên đường đến đây tôi đã gọi cho cô ta và để lại lời nhắn, vẫn chưa thấy gọi lại.”

Tay thanh tra liếc nhìn điện thoại của mình. “Fuentes có gọi về. Edwin vẫn đang xem phim.”

Harutyun hỏi, “Có cách nào để gã có thể gọi được từ nhà hát, điện thoại di động hoặc bằng một di động khác, và chuyển hướng cuộc gọi

thông qua điện thoại ở trường cao đẳng không?”

Một câu hỏi hay. Nhưng Madigan có câu trả lời còn hay hơn. “Không, chúng ta đã kiểm tra với mấy tay ở Bell Labs rồi, hoặc cái tên khỉ gù tui nó được gọi bây giờ. Cuộc gọi xuất phát từ điện thoại tại trường học, gọi thẳng vào máy của Kayleigh.”

Dance buộc phải hỏi, “Và không còn lối nào khác để gã có thể rời khỏi rạp chiếu phim sao?”

“Không. Fuentes đang ngồi trong một nhà hàng trên đường Olive, nhìn thẳng vào cửa trước. Các cửa sau được báo động. Anh ta đã kiểm tra rồi.”

Dance cho rằng Edwin không phải là kẻ như mọi người nghĩ về gã: Một thanh niên không còn mục đích sống mang nỗi u buồn, chán nản, bị cuốn hút bởi một người phụ nữ tồn tại trong một vũ trụ hoàn toàn khác so với vũ trụ của gã.

Một câu chuyện phổ biến và chán ngắt, nếu bạn lược bỏ yếu tố bạo lực.

Vậy nhưng cô không thể ngăn mình nhớ lại hành vi lạnh lùng của gã, thái độ điềm tĩnh, ánh mắt nhìn như dán chặt vào Kayleigh và nụ cười giả tạo.

Và trí thông minh của gã.

Điều này khiến cô buột miệng hỏi, “Các tầng hầm?”

“Cái gì?” Madigan hỏi.

“Trong khối nhà đó có các tầng hầm nối liền không?”

“Tôi không biết,” Madigan chậm rãi nói, bấm một nút trên điện thoại cố định. Một âm thanh vang khắp căn phòng, sau đó mười một số điện thoại bấm nhanh hiện lên.

“Fuentes.”

Chẳng cần rào trước đón sau, Madigan xổ luôn một tràng. “Chúng tôi đang nghĩ rằng gã có thể đã lên ra qua đường hầm. Cửa hàng bán đồ dùng trong nhà bên cạnh? Hai nhà có cùng chung đường hầm không?”

Ngừng một lúc. “Để tôi kiểm tra. Tôi sẽ quay lại ngay.”

Ba phút sau họ nhận được thông tin cô nghi ngờ rằng họ rồi sẽ biết. “Có, thưa sếp. Tôi đã xuống đó. Có một cửa ra vào, nó không khóa.”

“Sơ tán rạp phim ngay đi,” Dance nói. “Chúng ta cần phải chắc chắn.”

“Sơ tán sao?” Fuentes hỏi.

Madigan nhìn cô chăm chăm, rồi ông quả quyết nói, “Cậu nghe Đặc vụ Dance nói rồi đấy, Gabe. Bật đèn lên và sơ tán đi.”

“Thực sự là rạp chiếu họ không muốn...” Giọng anh ta lạt đi, rồi nhận ra đây không phải là lúc để lo lắng về các quan hệ kinh doanh ảnh hưởng đến Fresno về kinh tế. “Tôi sẽ làm ngay.”

Mười phút sau Fuentes quay lại trên đường dây. Ngay từ lúc anh ta nói từ “Sếp,” Dance đã biết câu chuyện sẽ như thế nào.

Madigan thờ dãi. “Cậu có chắc gã đã chuẩn rồi không?”

“Không còn nhiều người bên trong dù vẫn còn sớm. Vâng, tôi chắc chắn.”

“Chết tiệt,” Stanning lầm bầm.

Nhưng sự yếu ớt trong giọng nói của Fuentes lại mang đến một nguồn tin khác. “Và tôi phải nói với sếp rằng... Trong khi tôi đang để mắt đến rạp chiếu phim? Tôi đang ở trong nhà hàng?”

“Tôi biết, cậu nói rồi. Sao?” Madigan càu nhàu.

“Ai đó đã lên vào trong xe tuần tra của tôi.”

“Nói tiếp đi.”

“Tôi đã không suy nghĩ khi để một khẩu Glock ở băng ghế sau. Nó nằm trong một cái hộp dưới chiếc áo khoác của tôi. Tôi không biết ai có thể nhìn thấy nó, hoặc nghĩ rằng nó nằm ở đó.”

Từ cách anh ta tự nguyện cung cấp thông tin, Dance biết khẩu súng không hề được giấu đi.

“Mẹ kiếp!” Madigan hét lên.

“Tôi xin lỗi. Lẽ ra tôi phải để nó trong cốp. Nhưng tôi cất nó hoàn toàn kín đáo mà.”

“Lẽ ra nó nên ở nhà thì có. Đó là vũ khí cá nhân của cậu. Lẽ ra nó phải ở nhà.”

“Tối nay tôi đi sẽ đi tập bắn mà,” tay nhân viên khố sở nói.

“Cậu biết tôi sắp làm gì rồi đấy, Gabe. Không còn lựa chọn nào đâu.”

“Tôi biết. Ông muốn có thẻ và huy hiệu của tôi.”

“Phải. Tôi cần chúng. Ngày hôm nay tôi sẽ làm giấy tờ xong xuôi. Chúng tôi sẽ làm rõ về chuyện đó càng sớm càng tốt, nhưng cũng phải mất ba bốn ngày. Cho tới khi đó cậu không được làm nhiệm vụ nữa.”

“Tôi xin lỗi.”

“Mang thẻ và huy hiệu sang đây.” Ông giáng xuống nút điện thoại bàn một cú rất mạnh.

Harutyun nói bằng giọng trầm, không có trọng âm. “Có thể là một trong các băng nhóm.”

“Không phải một trong các băng nhóm đâu,” Madigan búng ngón tay đánh tách. “Kẻ rình mò chó chết của chúng ta đấy. Dù sao thì nếu chúng ta tìm được thứ này ở chỗ gã, gã sẽ rũ tù một thời gian dài, khá dài đấy. Chết tiệt, thằng khốn láu cá này. Hẳn khiến Fuentes bị đình chỉ công tác, mất luôn cả khẩu súng đẹp.”

Dance nhìn vào tờ giấy ghi lời bài hát ghim lên một tấm bảng được gắn lỏng lẻo.

“Gã sẽ tấn công ở đâu? Một con sông... Một con sông.”

“Và,” Crystal Stanning nói thêm, “gã định chọn ai làm nạn nhân của mình?”

CHƯƠNG 23

“MARY-GORDON, RA KHỎI đó ngay. Có nhìn thấy biển báo không?”

“Nó đứng im mà mẹ,” cô bé sáu tuổi đưa tay chỉ. Suellyn Sanchez tự nhủ cái logic này mới hoàn hảo làm sao. Tấm biển cảnh cáo trên băng chuyền hành lý ghi rõ: TRÁNH XA BĂNG CHUYỀN DI ĐỘNG.

“Nó có thể khởi động vào bất kỳ lúc nào.”

“Nhưng khi đèn bật sáng con có thể nhảy xuống mà.”

Họ đã kiểm tra các giới hạn như thế nào nhỉ.

Hai mẹ con đang có mặt tại ga đến của sân bay Fresno - Yosemite, chuyến bay của họ từ Portland đã đến sớm hai mươi phút. Suellyn nhìn xung quanh tìm xe taxi. Vẫn chưa thấy chiếc nào, cô bèn quay lại với con bé, “Nó bắn lắm. Quần áo con sẽ bị dơ đấy.”

Nguy cơ này rõ ràng cũng không có hiệu quả răn đe. Nhưng tất cả những gì cần thiết chỉ là ‘Mary-Gordon’ được thốt ra bằng tông giọng kiên định và rất đặc biệt. Con bé tóc vàng đáng yêu lùi lại ngay lập tức. Thật khôi hài, Suellyn nghĩ, vợ chồng cô chưa bao giờ đánh con bé, chưa bao giờ dọa đánh, nhưng con bé còn ngoan ngoãn hơn lũ trẻ hàng xóm thường hay bị đánh đập - chỉ bằng cách gọi tên hơi cao giọng một chút.

Những kẻ tàn bạo, cô nghĩ.

Và rồi cô bỗng thấy ớn lạnh. Cái chết của Bobby Prescott đã phủ bóng đen lên mọi thứ. Và Kayleigh đang phải chống chọi sao đây? Dĩ nhiên con bé và Bobby đã có hẳn một lịch sử, Suellyn biết cô em gái bé bỏng của mình sẽ đứng dậy từ mất mát.

Con bé tội nghiệp...

Và có khả năng cậu ta bị mưu sát?

Có thể là do kẻ rình mò thô bỉ đang quấy rối Kayleigh suốt mấy tháng qua. Thật khủng khiếp.

Cô nhớ lại cuộc gọi của Bishop sáng hôm đó, sau khi cô biết được tin buồn từ Kayleigh. Cuộc đối thoại giữa hai cha con diễn ra đầy lúng túng khi ông chia sẻ gần như mọi chuyện riêng tư. Ngay từ đầu, Suellyn đã thấy lạ khi ông gọi điện, huống hồ còn hỏi xem cô có đến Fresno hỗ trợ em gái mình vượt qua giai đoạn khó khăn được không... cho đến khi Suellyn nhận ra: Bishop sẽ muốn chia sẻ gánh nặng mất mát này với một người khác. *Bất kỳ ai khác.* Mà không, ông muốn rũ bỏ hoàn toàn công việc này nếu ông có thể.

Nhưng ai mà biết động cơ thực sự của ông là gì? Cha của họ là người ruột để ngoài da, nhưng cũng rất khó đoán.

Hành lý của cô đâu nhỉ? Cô thấy sốt ruột.

Suellyn trông không giống cô em gái lắm. Cô giữ vững lý thuyết hoàn toàn mong manh rằng anh chị em càng cách tuổi nhau xa bao nhiêu, sẽ càng ít giống nhau bấy nhiêu. Hai chị em cô cách nhau tám tuổi, Suellyn trông cao hơn, với khổ người to và mặt tròn hơn, không thể đoán được hai chị em hơn kém nhau có sáu cân. Cô cảm thấy mũi mình dài hơn và cằm đánh hơn, cho dù mái tóc màu nâu sáng của cô cũng đẹp và suôn dài, nhẹ như làn gió. Hôm nay cô đã chuẩn bị tâm thế trước cái nóng như thiêu đốt của Fresno cuối hè, mặc váy chống nắng màu rượu vang burgundy, mặt trước và mặt sau trễ nải, chân đi đôi xăng đan Brighton, với những trái tim bạc che kín hai ngón chân đầu tiên khiến Mary-Gordon thích thú.

Ngay cả trong bộ đồ này, cô cũng cảm thấy nóng khủng khiếp. Portland đã cảnh báo nhiệt độ sáng hôm đó sẽ là 16°C.

“Dì Kayleigh đâu ạ?”

“Dì đang chuẩn bị sẵn sàng cho sô diễn vào thứ Sáu.”

Có thể. Con bé vẫn chưa chính thức mời cô đến dự buổi hòa nhạc của nó.

“Tốt quá. Con thích nhìn dì ấy hát.”

Với một tiếng còi đình tai cùng ánh đèn màu cam nhấp nháy, băng chuyền bắt đầu chuyển động.

“Thấy chưa? Con sẽ không có thời gian nhảy xuống đâu.”

“Con nhảy được mà. Sau đó con có thể chạy vòng quanh và xem cái gì đằng sau tấm rèm kia.”

“Người ta sẽ không thích thế đâu.”

“Ai ạ?”

Suellyn sẽ không nhắc đến TSA và những kẻ khủng bố.

“Người ta,” cô quả quyết lặp lại và Mary-Gordon đã nhanh chóng quên ngay câu hỏi, khi nó nhận thấy chiếc va li đầu tiên. Con bé vui sướng lao về phía đó, đôi giày Ked của nó kêu quèn quẹt trên lớp sơn lót. Chiếc váy hồng với điểm nhấn là dải ruy băng hồng đang bay phấp phới.

Lấy hành lý xong, hai mẹ con rời khỏi băng chuyền và đám đông, rồi dừng lại trước một trong những cửa ra vào.

Di động của cô reo vang, cô liếc mắt nhìn xuống. “Con chào bố.”

“Đến nơi rồi à,” ông càu nhàu.

Rồi tiếp theo là chào hỏi, chúc một ngày tốt lành.

“Ritchie đang trên đường ra đón con.”

Hoặc bố có thể đích thân đến đón cả con gái lẫn cháu gái mình. Bishop Towne không lái xe nhưng ông không thiếu người làm tài xế trong nhóm của mình - nếu ông muốn đi.

Suellyn thấy một nụ cười gượng gạo trên gương mặt, cử chỉ thường xuyên khi cô đang nói chuyện với bố, cho dù ông có ở cách xa cô đến mấy dặm. Bishop Towne không thân mật với Suellyn nhiều như với cô em gái, nhưng như thế đã là nhiều rồi.

“Con bắt taxi được rồi.”

“Không, không được. Con phải đến sớm. Ritchie sẽ đến đón con.”

Thế rồi như thể nhớ ra ông nên nói điều gì đó - hoặc có thể được Sheri thúc giục - ông hỏi, “Mary-Gordon thế nào?”

“Con bé đang nóng lòng muốn gặp bố đấy,” Suellyn đáp.

Có mang tính đối đầu trực tiếp không nhỉ? Có một chút.

“Bố cũng vậy.” Rồi ông tắt máy.

Mình sẽ bắt chiếc taxi chết tiệt, cô nghĩ. Mình sẽ không đi lang thang.

“Con có cần đi vệ sinh không?”

“Không ạ.”

“Có chắc không? Sẽ phải đi lâu đấy trước khi chúng ta đến được nhà dì Kayleigh.”

“Không sao mà.”

“Xin lỗi, chị là Suellyn?”

Cô quay người lại xem tay sai của Bishop, Ritchie, một thanh niên thích hợp với đoàn tùy tùng của một nhạc sĩ nhạc đồng quê đến từng ly. “Tôi là tài xế của chị. Rất vui được gặp chị.” Anh ta bắt tay cô rồi mỉm cười với Mary-Gordon. “Xin chào!”

“Xin chào!” con bé đáp.

“Chào mừng đến Fresno. Cháu là Mary-Gordon, chú đoán thế.”

“Chú đoán đúng tên cháu rồi.” Con bé cười toét miệng.

Tên con bé không phải là Mary với tên lót là Gordon. Đó là một cái tên phương Bắc hay ho, được gắn với nhau bằng một gạch nối. Con bé chẳng hề ngượng ngùng chỉnh lại bất kỳ ai phát âm sai tên mình.

“Để tôi mang cho,” gã vừa nói vừa đưa tay đỡ hai chiếc va li.

Mary-Gordon miễn cưỡng trao chiếc túi của mình cho Người Đàn Ông Biết Tên Nó, mà không phản đối.

“Sẵn sàng đón cái nóng nhé, khác rất nhiều so với ở Oregon đấy. Hai người sẽ đến chỗ của Kayleigh hay của cha cô ấy?”

“Chỗ của Kayleigh. Chúng tôi định làm con bé ngạc nhiên.”

“Sẽ vui lắm đấy.”

Suellyn hy vọng thế. Bishop một mực cho rằng Suellyn đừng nên gọi cho Kayleigh để thông báo về chuyến viếng thăm - vì cô em gái có khả năng sẽ bảo chị mình đừng đến. Cô không muốn bất kỳ sự thương hại nào vì cái chết của Bobby, Bishop đã nói vậy. Nhưng đã là gia đình thì phải ở bên nhau.

Cha là người hiểu cô rõ nhất... Ủm.

“Nhà Kayleigh có một bể bơi tuyệt vời,” Ritchie nói với Gordon. “Cháu sẽ bơi chứ?”

“Cháu có hai bộ nên một bộ để khô, một bộ để bơi.”

“Thông minh đấy chứ,” Trợ lý của Bishop nói. “Bộ đồ kiểu gì thế? Hello Kitty à?”

Mary-Gordon nhăn mũi. “Cháu quá tuổi chơi Hello Kitty và SpongeBob rồi. Một bộ đồ thêu hoa và một bộ màu xanh nhạt. Cháu có thể bơi mà không cần áo phao.”

Họ bước ra ngoài, cái nóng thật sự dữ dội như đã được dự đoán.

Gã quay người lại, liếc nhìn cô bé rồi mỉm cười. “Cháu biết không, nhìn cháu như cục bông ấy.”

Mary-Gordon hỏi, “Thế nghĩa là sao ạ?”

Người thanh niên nhìn Suellyn và họ cùng cười. Anh ta đáp, “Chú không biết.”

Họ chờ cho xe đi hết rồi băng qua đường vào bãi đỗ. Gã thì thầm, “Chị đã đến đây rồi, thật tốt. Kayleigh đang rất đau khổ vì Bobby.”

“Tôi có thể hình dung được. Họ có biết đã xảy ra chuyện gì không?”

“Vẫn chưa. Một điều khủng khiếp đối với tất cả mọi người,” gã cao giọng nói với Mary-Gordon. “Này trước khi chúng ta đến nhà của dì cháu, muốn đi xem thứ gì vui không?”

“Có ạ!”

“Nó tinh xảo lắm, cháu sẽ thích cho xem.” Gã liếc nhìn Suellyn. “Đi vòng một chút không? Thực ra có một công viên trên đường đến đó.”

“Đi mà mẹ!”

“Được rồi. Nhưng chúng tôi không muốn đến muộn đâu, Ritchie.”

Gã nháy mắt. “Ôi, tôi không phải là Ritchie. Tôi đến đón hai người thay anh ấy.” Họ đã đến chỗ đậu xe. Gã mang hai va li, cùng chiếc túi đựng máy tính của cô nhét vào trong cốp chiếc xe Buick cũ màu đỏ tươi - sắc màu ngày nay không còn thấy nhiều nữa.

CHƯƠNG 24

TẠI NHÀ CỦA Kayleigh, Kathryn Dance đang nói chuyện với Darthur Morgan, dù trong ca trực, nhưng anh ta vẫn đang đọc một trong những cuốn sách cũ.

“Tên anh nghe lạ thật đấy,” cô nói.

“Trong tiếng Đức có nghĩa là ‘buổi sáng’. Đánh vần khác thôi.” Khuôn mặt lạnh lùng của anh chàng lực lưỡng vẫn không đổi sắc.

“Vui thật đấy,” Dance nói. Cô đang ám chỉ đến tên thánh của anh ta.

“Nó từng được dùng rồi mà.”

Họ đang ngồi trong phòng khách, toàn bộ rèm cửa kéo xuống hết, trong khi Kayleigh ở trên gác đang thay đồ. Như thể ở nơi Bobby Prescott qua đời khiến quần áo cô bé làm sao đó đã bị vấy bẩn.

Tay vệ sĩ nói tiếp, “Tôi biết mọi người nghĩ gì, là người da đen, bố mẹ tôi đặt cho tôi cái tên Darthur vì họ không đánh vần được tên Arthur, hoặc bị lẫn lộn. Thịnh thoảng chắc cô nghe chuyện đó rồi.”

“Anh nói đúng.”

“Sự thật họ đều là giáo viên và yêu thích những tác phẩm cổ điển.” Anh ta giơ cuốn sổ bìa da lên, truyện của Dickens, rồi nói thêm, “Cuốn *Morte d’Arthur* của Malory là một trong những cuốn yêu thích của tôi.”

“Những câu chuyện về vua Arthur.”

Anh ta nhướn mày. “Không nhiều cảnh sát biết được điều đó. Nhưng trông cô không đơn giản là một cảnh sát.”

“Cũng như anh không chỉ là một vệ sĩ.” Cô không nói thêm mình còn là một bà mẹ giúp con làm bài tập về nhà. Cô dò xét cuốn sách trong tay anh ta.

“*Great Expectations*.”

Cô hỏi. “Kayleigh có xoay sở được tốt không?”

“Có thể nói là hạn chế lắm. Tôi chưa biết nhiều về cô ấy. Các luật sư và cha cô ấy đã thuê tôi khi thằng cha đó bắt đầu xuất hiện. Cô ấy là người giỏi nhất trong số những người nổi tiếng tôi làm việc cùng. Người tốt nhất. Lịch thiệp nữa. Tôi có thể kể cô nghe chuyện về những người nổi tiếng mà tôi biết.”

Cho dù anh ta sẽ không kể. Anh ta đúng là chuyên nghiệp từ đầu đến chân. Khi nhiệm vụ này kết thúc, Darthur Morgan sẽ quên ngay lập tức mọi thứ anh ta biết về Kayleigh Towne, ngay cả thực tế rằng anh ta đã từng làm việc cho cô bé.

“Anh có vũ khí không?”

“Có.”

Dance hoàn toàn chắc chắn nhưng cô rất mừng khi nghe lời khẳng định đó. Và còn mừng hơn khi Morgan không tiếp tục huyền thuyên về vũ khí, sự thông thạo của anh ta, hay việc anh ta đã dùng súng hay chưa.

Dân chuyên nghiệp...

“Có lẽ Edwin đã đánh cắp một khẩu Glock.”

“Tôi biết. Tôi đã nói chuyện với sếp Madigan rồi.”

Anh chàng to lớn lui về phía cửa trước rồi ngồi xuống một cái ghế chịu được sức nặng của anh ta.

Dance nhấp một ngụm trà đá Kayleigh đã mang cho cô. Nhìn xung quanh, cô thấy khắp bốn bức tường treo đầy các giải thưởng, các đĩa vàng và bạch kim. Có một bức ảnh viền khung cắt ra từ bìa tạp chí *Country Times* khiến Dance phá lên cười. Đó là bức ảnh Kayleigh tay đang ôm Giải thưởng Ca sĩ của năm của Hiệp hội Nhạc Đồng quê. Khi cô bé đang nhận giải, một chàng thanh niên, một ca sĩ nhạc đồng quê vốn có tiếng tăm chẳng mấy tốt đẹp gì, đã nhảy lên sân khấu giật lấy micro. Anh ta nhấc móc cô bé, rằng cô bé còn quá trẻ để giành giải thưởng, rằng điều này không đúng với những cội rễ nhạc đồng quê truyền thống. Anh ta lu loa lên rằng một ca sĩ khác xứng đáng đoạt giải hơn cô bé.

Kayleigh để anh ta nói xong rồi lấy lại micro từ tay anh ta, sau đó nói rằng nếu anh ta là người ủng hộ nhạc đồng quê truyền thống, vậy thì anh ta hãy nêu ra tên năm bản hit huyền thoại đứng vị trí thứ nhất của George

Jones, Loretta Lynn và Patsy Cline. “Hoặc kể tên *bất kỳ* bài nào trong số ấy cũng được,” Kayleigh buông lời thách thức.

Anh ta đứng đực ra đó suốt mười giây dưới ánh đèn pha, ngay trước mặt hàng triệu khán giả xem trực tiếp qua truyền hình. Rồi anh ta lúi xuống dưới sân khấu, hai cánh tay giơ cao, vì lý do nào đó trông anh ta giống một ca sĩ nhạc rock nặng ký. Kayleigh hoàn tất nốt bài diễn văn nhận giải của mình, sau khi nhận tràng pháo tay, cô bé kết thúc bằng cách liệt kê ra tất cả các bài hit cô bé đã đề nghị anh chàng kia trích dẫn.

Kayleigh đã đến ngồi bên cạnh hai người, mặc quần jean xanh cùng áo cánh dày màu xám đậm, bỏ ngoài quần và che hết dáng người, như thể Edwin đang theo dõi cô bé từ đằng xa, bằng cặp ống nhòm ở độ phóng đại lớn.

Ai dám nói hần không làm thế?

Nàng ca sĩ thở dài, ngồi xuống chiếc sofa hoa ngay giữa căn phòng rộng.

Dance nói, “Chị vừa nói chuyện với nhân viên tại trung tâm hội nghị. Toàn bộ nhóm đều có mặt, ngoại trừ Tye và Alicia.”

“À chị ấy vừa mới gọi mười phút trước. Em đã kể cho chị ấy nghe về đoạn hai, em chắc chắn rằng chị ấy đang đi ra ngoài để tự tìm rồi.” Kayleigh mỉm cười. “Nghe chị ấy nói như thể chị ấy tin rằng Edwin đang cố gắng làm gì đó với mình. Chị ấy cứng rắn lắm. Nóng nảy nữa.” Cô bé gọi cho Tye Slocum và để lại lời nhắn. “Em không hiểu tại sao cậu ta lại đi.”

Suốt thời gian này Darthur Morgan chẳng nói gì, anh ta dường như cũng chẳng lắng nghe cuộc đối thoại. Mà chỉ đơn giản quét mắt qua ngôi nhà và các cửa sổ. Anh ta nhận một cuộc điện thoại rồi cất di động đi. Cứng người lại.

Anh chàng to lớn bật dậy, nhìn ra ngoài cửa sổ. “Có khách.” Anh ta dừng lại. “Hừm. Nguyên một phái đoàn luôn. Trông có vẻ là quan chức.”

CHƯƠNG 25

TỪ ‘PHÁI ĐOÀN’ dùng hay thật, Kayleigh Towne quả quyết.

Hai chiếc SUV - một con Lexus trắng đầy bụi của Bishop và một con Lincoln Navigator to màu đen.

Bishop cùng Sheri xuống xe rồi quay sang chiếc bên cạnh.

Có bốn hành khách. Người bước xuống đầu tiên là nhân viên an ninh, dễ hiểu thôi. Tay này có dáng người rắn chắc, đeo kính râm, cao tầm mét tám, với sắc mặt nhợt nhạt. Anh ta nhìn xung quanh rồi nghiêng người vào xe và thì thầm điều gì đó. Hành khách thứ hai xuống xe là một người đàn ông dáng gầy còm, trông có vẻ trầm tư với mái tóc thưa. Hành khách thứ ba cũng mặc đồ đen, sơ mi trắng cùng cà vạt, cao hơn nhiều với mái đầu của một chính trị gia.

Kayleigh nhận ra điều này có ý nghĩa, vì đó chính xác là con người ông ta: Một trong số những dân biểu ngôi sao của California, William Davis, Đảng viên Đảng Dân Chủ nhiệm kỳ II.

Kayleigh liếc nhìn Dance, người quan sát tất cả chuyện này bằng ánh mắt thận trọng.

Một người phụ nữ là hành khách cuối cùng bước xuống, mặc áo khoác hải quân, váy cùng chiếc quần tất sáng màu hài hòa.

Tay vệ sĩ ở lại bên chiếc SUV, những người khác theo vợ chồng Bishop vào nhà.

Bên trong, Bishop ôm chầm lấy con gái và như thể sau khi đã nghĩ nát óc, bèn hỏi cô đã xoay xử như thế nào. Kayleigh nghĩ đó là cách ông hỏi han một nhân viên ánh sáng chính ở rạp phim, mà không biết rằng anh ta đang phải trải qua nỗi đau mất cha mẹ. Ông dường như cũng không hề nhớ rằng mình vừa mới ở đây vài tiếng trước.

Mà người ta đang làm cái quái gì ở đây thế nhỉ?

Bishop dò xét Dance như thể ông chưa từng gặp cô, hoàn toàn chẳng thèm chú ý đến Darthur Morgan.

Ông nói với con gái, “Đây là Dân biểu Davis. Các trợ lý của ông ấy, Peter Simesky. Và...”

“Myra Babbage.” Người phụ nữ mảnh mai, khuôn mặt nghiêm nghị với mái tóc đen cắt ôm trang trọng gật đầu. Dường như bà ta hơi bối rối trước sự có mặt của Kayleigh.

“Cô Towne, thật là vinh hạnh,” hạ nghị sĩ nói.

“Xin chào, cứ gọi tôi là Kayleigh. Ông cứ như vậy tôi tồn thọ đấy.”

Davis bật cười. “Còn tôi là Bill. Tên rất dễ nhớ. Tôi đã tài trợ cho một vài nhạc sĩ trong Quốc hội.”

Kayleigh nở một nụ cười yếu ớt. Sau đó cô bé giới thiệu họ với Dance và Morgan.

“Chúng tôi vừa mới đến San Francisco vài ngày trước, và đang trên đường thẳng về phía nam. Tôi đã liên hệ với cha cô để hỏi ông ấy về chuyện đến dự buổi hòa nhạc của cô. Tôi sẽ trả tiền mua vé, cô yên tâm. Tôi e rằng chúng tôi chỉ cần thêm một chút bảo đảm thôi.”

Bishop nói, “Chúng tôi đã tính hết mọi chuyện rồi.”

“Tôi đang hy vọng có cơ hội được gặp gỡ cô, và nói lời chào trực tiếp với cô. Cha cô đã đề nghị đưa tôi đi theo ngày hôm nay, trước khi buổi hòa nhạc được tổ chức.”

Ra thế, Kayleigh đã hiểu. Khốn kiếp. Cha cô đã nói rằng họ sẽ suy nghĩ đến chuyện hủy bỏ sô diễn, vậy mà ông ta lại làm mọi thứ cần thiết để chắc chắn nó được diễn ra. Bất kỳ điều gì để thúc đẩy sự nghiệp của cô đi đúng hướng. Ông ta hẳn nghĩ rằng việc cô biết ngài dân biểu đây - và căn cứ theo đó là đám phóng viên - làm khán thính giả sẽ tạo sức ép khiến cô không thể hủy bỏ.

Kayleigh giận dữ nhưng vẫn mỉm cười dễ chịu, hoặc cố gắng tỏ ra thế khi Davis nói huyên thuyên như cậu nhóc học sinh về các bài hát của cô mà ông ta đặc biệt yêu thích. Ông ta thực sự là một fan hâm mộ. Dường như ông ta biết từng lời hát của từng giai điệu.

Myra Babbage nói, “Tôi không biết phải cảm ơn cô thế nào cho đủ, khi cho phép chúng tôi sử dụng ca khúc *Leaving Home* của cô trên trang web. Ca khúc đó thực sự trở thành nhạc chủ đề cho chiến dịch của Bill.”

Kathryn Dance đáp, “Tôi có nghe trên đài rồi, ngài Dân biểu. Tôi nghe trên đường tới đây - phiên tranh luận về các vấn đề nhập cư. Đó là một cuộc thảo luận nóng hổi.”

“Ồ, chắc chắn thế rồi.”

“À mà tôi nghĩ ông thắng rồi. Ông đã khiến họ phải hựt hơi.”

“Cảm ơn cô. Đúng là vui lắm,” Davis nói với ánh lấp lánh trong đôi mắt. “Tôi yêu những phiên tranh luận. Trích dẫn chính là môn ‘thể thao’ của tôi tại trường học. Nói chuyện thì bớt đau đớn hơn là nhảy vào sân vận động. Cho dù không hẳn là an toàn hơn*.”

Kayleigh không theo dõi các hoạt động chính trị nhiều. Một số nghệ sĩ trình diễn là bạn bè của cô rất tích cực trong các chiến dịch và sự nghiệp. Tuy nhiên cô quen biết họ trước khi họ ra những bài hit, và họ dường như không có hứng thú đặc biệt với các quyền của động vật, hoặc nạn đói, đó là trước khi họ bắt đầu trở nên nổi tiếng. Cô nghi ngờ rằng một số người đã chịu tác động của các công ty PR hoặc các phòng ban quảng cáo của công ty thu âm để tiếp tục sự nghiệp, vì như thế họ càng được vị nể trong con mắt giới báo chí.

Mặc dù vậy cô vẫn biết đến Dân biểu Bill Davis. Ông ta là một con buôn chính trị vì mang sự pha trộn sôi nổi của những lập trường quan điểm, cả cởi mở lẫn bảo thủ. Quan điểm gây tranh cãi nhất trong số này đó là nới lỏng các kiểm soát biên giới, cho phép nhiều người nước ngoài được nhập cảnh căn cứ theo các yêu cầu như không kết án hình sự, không kiểm tra trình độ tiếng Anh và bảo đảm có việc làm. Ông ta là một trong những người có triển vọng thành công trong chiến dịch bầu cử tổng thống tiếp theo. Hiện ông ta đã bắt đầu đi diễn thuyết.

Tay trợ lý, Peter Simesky, nói, “Tôi xin khẳng định rằng ông ấy là fan hâm mộ. Trên các xe buýt chiến dịch, cô ở ngay đó cùng với Taylor Swift, Randy Travis, James Taylor và Stones là niềm vui âm nhạc của chúng tôi. Hy vọng cô không phiền khi đứng cạnh những người này.”

“Tôi chấp nhận, tất nhiên rồi.”

Rồi tay dân biểu trở nên nghiêm túc. “Cha cô đã kể sơ qua về rắc rối cô đang gặp phải vào lúc này. Ai đó có thể đang rình mò cô.” Câu nói này một nửa cũng nhằm vào Dance. Bố của Kayleigh chắc hẳn đã đề cập đến chuyện cô là một đặc vụ.

“Tôi e rằng điều đó là sự thật,” Dance nói.

“Cô... với Fresno sao?” Myra Babbage hỏi. “Chúng tôi đang làm việc với vài người ở đó về vấn đề an ninh.”

“Không, là CBI.” Mà việc cô có mặt ở nơi này đơn giản vì đây là một vụ lớn. Nhưng cô nói thêm, “Trụ sở của tôi tại Monterey. Tôi tình cờ có mặt ở đây thôi và nghe nói đến vụ này nên tình nguyện giúp đỡ.”

“Chúng tôi cũng vừa ở Monterey,” Davis nói. “Đang làm chiến dịch tại Cannery Row.”

“Thảo nào giao thông ở nhà trước khi tôi đi tệ thật,” Dance trêu.

“Tôi ước gì nó sẽ tệ hơn thế. Đó là một cuộc gặp gỡ thôi, không phải một sự kiện vĩ đại.”

Kayleigh cho rằng Monterey, và đặc biệt là Carmel, là những nơi ủng hộ mạnh mẽ các cử tri bỏ phiếu cho đảng bảo thủ. Họ sẽ chẳng vui vẻ gì đối với những ứng cử viên ủng hộ chính sách nhập cư.

Tay dân biểu hất đầu về phía Dance. “Tôi chắc chắn CBI và chính quyền địa phương đang làm mọi thứ có thể, nhưng nếu cần sự giúp đỡ của tôi, xin cứ cho biết. Rình mò cũng có thể là một tội ác liên bang.”

Kayleigh cảm ơn ông ta. Dance cũng làm theo, Simesky trao cho cô danh thiếp của mình. “Nghiêm túc đấy, nếu cô cần sự giúp đỡ,” tay thanh niên háo hức nói, “cứ việc gọi cho tôi. Bất kỳ lúc nào.”

“Tôi sẽ làm,” Dance đáp, mắt nhìn xuống hông khi điện thoại của cô reo vang. “Một tin nhắn của Thám tử Harutyun.” Cô ngược mắt lên, rồi thở dài. “Họ đã tìm thấy hiện trường tội ác tiếp theo. Một vụ thảm sát khác, một vụ cháy khác. Nhưng tình hình còn tồi tệ hơn ở nhà hát. Cậu ta nói có thể có hơn một nạn nhân. Chỉ là họ không thể chắc được.”

CHƯƠNG 26

“ĐÁM CHÁY VẪN đang lan rộng,” Harutyun nói với cô qua điện thoại. “Chắc hẳn phải dùng đến năm gallon chất dễ cháy. Địa điểm là một nhà kho trên sông San Joaquin.”

Em ngồi bên bờ sông, tự hỏi đời mình đã sai ở đâu

Đã bao nhiêu cơ hội em bỏ lỡ ngay từ đầu

*Như thế những rắc rối của em cách nào đó đã biến em thành đá,
Và dòng nước lững lờ kia đang thì thầm, sao em còn chưa trở về nhà?*

Ai trong phòng cũng nhìn Dance chăm chăm. Cô làm ngơ, tập trung vào cuộc nói chuyện với Harutyun. “Có nhân chứng nào không?”

“Không.”

“Làm sao cậu biết vụ này có liên quan đến kẻ rình mò?”

“À tôi không biết nói thế nào, nhưng ngoài cửa trước chúng tôi tìm được điện thờ nhỏ dành cho Kayleigh.”

“Cái gì?”

“Đúng thế đấy, thưa sếp. Rất bệnh hoạn. Một chồng đá cùng một cặp đĩa CD của cô ấy đặt bên cạnh, trước cửa nhà kho. Và chị biết có chuyện gì lạ không?”

Còn hơn thế nữa sao? Dance không thể đoán nổi.

“Một tờ 20 đô la đặt dưới viên đá. Như một món quà biếu.”

“Có biết về nạn nhân không?”

“Hoặc các nạn nhân,” cậu ta nhắc. “Nhóm hiện trường đã vào xem bên trong, trông thấy hai cái chân. Đó là tất cả những gì còn lại. Sau đó mái nhà sập xuống. Đây là một phần của trạm xăng cũ nên họ phải rất thận trọng, vì nghĩ rằng có thể còn một thùng xăng được chôn gần đó. Charlie Shean cùng đội CSU của ông ấy đang khám xét bên ngoài, càng kỹ lưỡng càng

tốt. Bên ngoài nóng như lửa địa ngục ý. Một trong số các nhân viên đã ngất xỉu do hơi nóng từ bộ đồ bảo hộ. Không có vết lốp xe, không có dấu chân. Chúng tôi đã tìm thấy hai vỏ đạn. Loại 9 li.” Một tiếng tắc lưỡi của tay thám tử. “Giống khẩu súng bị đánh cắp của Fuentes. Nhưng có thể chỉ là trùng hợp thôi. Dù sao đi nữa - tôi cầu nguyện điều này đã xảy ra - là hắn bắn chết họ trước khi châm lửa.”

“Chúng ta có thể hy vọng.”

“Không có vết máu, nhưng có vẻ gã đã lau dọn hết bằng một cành cây, hay thứ gì đó. Họ đang lấy mẫu. ADN có thể là phương pháp duy nhất cho biết gã đã giết ai.”

Một điện thờ dành cho Kayleigh. Việc này thích hợp với hành vi của kẻ rình mò.

“Nhóm của Charlie còn rà soát quanh buồng điện thoại công cộng nơi gã gọi cho Kayleigh. Họ thu được vài dấu vết nhưng các dấu tay - đến bốn mươi dấu - không khớp với bất kỳ dấu vân tay nào, cả trong AIFIS cũng không có.”

“Có dấu vết gì của Edwin không?”

“Không. Tôi phải đi rồi. Tôi sẽ gọi cho chị nếu biết thêm, Kathryn.”

“Cảm ơn.”

Cô ngắt máy, quay sang Kayleigh, bế cô bé và tất cả những người khác trong phòng để thông báo.

Bishop nhắm mắt lại và như lẩm bẩm một lời cầu nguyện. Dance nhớ lại ông ta từng có thời gian cho ra mắt một album nhạc Thánh Ca - sau khi trải qua trị liệu. Tuy nhiên, album bán không chạy lắm.

“Nạn nhân là ai?” Kayleigh nín thở hỏi.

“Bọn chị không biết. Có thể nhiều hơn một người. Nhưng vì có đám cháy nên họ không thể nhìn rõ bên trong.”

“Nhưng Alicia đâu? Cả Tye nữa?” Kayleigh cố gắng liên lạc với hai người. Tất cả các thành viên khác trong nhóm cũng được tính đến. Kayleigh báo lại sau khi nói chuyện với Tye Slocum. “Lạy Chúa. Alicia vẫn đang ra ngoài cười đùa. Còn Tye thì sao? Anh ta đang đi mua thêm

mấy dây đàn guitar. Trong xe tải của chúng tôi có đến hàng nghìn dây. Sao lại phải tìm mua dây mới chứ? Ôi điên mất thôi.”

Dân biểu cùng phái đoàn của ông ta trông có vẻ khó chịu, Dance dường như nghĩ rằng đến thăm cô bé vào lúc này không phải là một ý hay. Ông ta nói, “Chúng tôi vẫn còn chiến dịch phải tiến hành. Xin lỗi đã quấy rầy cô.”

“Không hề gì.” Người đưa ra nhận xét này là Bishop, không phải Kayleigh.

Davis nhắc lại rằng ông ta sẽ giúp đỡ bằng bất kỳ cách nào có thể, và sẽ gặp lại cô bé ở nhà hát.

“Tôi không...,” cô bé im bật, liếc nhìn ông bố, người không đưa ra phản ứng nào. “Xin chào, cảm ơn sự ủng hộ của ông.”

“Hy vọng tôi có thể nói điều tương tự vào Ngày Bầu cử.”

Trợ lý Peter Simesky một lần nữa bước đến chỗ Dance. Anh ta bắt tay cô. “Cô có danh thiếp của tôi rồi. Nếu cần bất kỳ điều gì, xin hãy cho tôi biết.”

Nghiên cứu ngôn ngữ cử chỉ là một kỹ năng không mất đi khi bạn rời văn phòng. Đúng lúc anh ta có tiếp xúc bằng mắt với cô trước đó, cô biết rằng Simesky muốn biết thêm nhiều hơn về mình, nếu hoàn cảnh cho phép. Cô đánh giá anh ta: Tay không đeo nhẫn cưới, ánh mắt đầu tiên liếc về phía cô nhằm vào bàn tay trái; cũng rất có khả năng anh ta là một trong những người đàn ông không hứng thú chuyện ngoại tình.

Anh ta tỏ ra thoải mái, dễ chịu nhưng không quá tự tin đến lỗ mãng. Anh ta không ngượng ngùng khi thấp hơn cô hai phân, hoặc bối rối trước khổ người bé nhỏ, và mái tóc thưa (mía mai là đối tác hẹn hò lãng mạn của cô hiện giờ, Jon Boling, cũng mang đủ những đặc tính này). Nhưng với cuộc sống cá nhân phức tạp của Kathryn Dance, cô vốn không ưa những khổ người đầy đà, mập mạp.

Cô gật đầu lịch sự với Simesky, đảm bảo rằng cái bắt tay thật ngắn và thật chuyên nghiệp. Cô không thể đoán được anh ta có hiểu thông điệp hay không.

Sau đó Davis, đi theo là Simesky và Myra Babbage, rời khỏi nhà để ra chỗ chiếc SUV. Tay nhân viên an ninh mở cửa cho họ. Chỉ một phút, xe của họ đã phóng xuống lối xe vào nhà rải sỏi bẩn thỉu.

Bỗng đôi mắt Kayleigh ánh lên nét kinh hoàng, cô bé bắt đầu khóc. “Đợi đã, hản thiêu sống họ sao?” cô bé thì thầm.

“Đúng vậy.”

“Không, không! Đó cũng là lỗi của em!” Hai vai cô bé gồng lên, quai hàm nghiến chặt. Cô bé giận dữ đưa tay lên quệt nước mắt. “Ca khúc của em! Hản lại sử dụng một trong những ca khúc khác của em.”

Dance nói rõ, “Hiện trường tội ác ở bên bờ sông, giống như đoạn hai mà.”

“Không phải, là ngọn lửa! Đầu tiên là Bobby và giờ là những người khác. Edwin đã gửi thư điện tử cho em, phải, hản gửi rất nhiều, nói rằng hản rất yêu thích một ca khúc của em, *Fire And Flame*.”

Cô bé cầm lên CD *Your Shadow*, cho Dance xem những dòng ghi chú trên bìa đĩa.

*Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa
Sưởi ấm trái tim em, thấp sáng con đường em đi.
Ngọn lửa tình bùng cháy mãi mãi như vàng thái dương
Giúp hàn gắn hai tâm hồn hòa làm một.
Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa.*

Bishop nói với con gái, “Này, KT, đừng tự trách bản thân nữa. Con đâu thể quản hết được những thằng điên khốn kiếp ngoài kia. Thằng nhóc đó là tên bệnh hoạn, chỉ thể thôi. Nếu không phải con thì sẽ là một người khác.” Các câu chữ tuôn ra khô như sỏi. Ông ta không giỏi an ủi.

“Bố, hản *thiêu sống* những người này đến chết đấy!”

Bishop không biết phải nói gì, bèn vào bếp lấy cho mình một cốc sữa. Sheri khó chịu đứng cạnh một trong những chiếc guitar. Dance gọi lại cho Harutyun nhưng không có tiến triển gì mới mẻ.

Khi quay lại, Bishop nhìn chiếc đồng hồ đeo trên cổ tay to bè, khỏe mạnh của mình. “Này, con nghe tin gì từ chị gái chưa?”

“À sáng nay con gọi và nói chuyện với chị ấy về Bobby. Sao ạ?”

“Lẽ ra họ đã phải đến đây rồi chứ? Hoặc có thể...”

Miệng Kayleigh thực sự há hốc. “Ý bố là sao?”

“Có thể chị con đến thẳng chỗ chúng ta.”

“Không, bố đang nói cái gì thế? Đến đây á? Tại sao chị ấy lại đến đây?”

Bishop cup mắt xuống. “Bố nghĩ mọi chuyện sẽ tốt hơn nếu con bé đến. Sự ủng hộ về tinh thần, về chuyện của Bobby. Bố gọi con bé sáng hôm nay. Con bé đã lên máy bay, hạ cánh được một tiếng rồi.”

Đây thường là cách ông truyền tải những tin tức quan trọng. Ông tung nó ra thận trọng như những quả bóng mềm.

“Ôi Chúa ời. Tại sao bố không nói với con? Chị ấy có liên quan gì... Chờ đã, bố đã nói là ‘họ’. Có phải cả gia đình đến không?”

“Ừ. Roberto còn đi làm. Chỉ có Suellyn và Mary-Gordon đi thôi.”

Kayleigh bốc hỏa. “Tại sao bố lại làm cái trò quái quỷ này vậy? Trong khi thằng điên đó đang lớn vồn xung quanh. Con là trẻ con sao?”

“Ủng hộ về tinh thần,” ông càu nhàu phản bác, bối rối. “Như bố đã nói.”

“Ôi lạy Chúa. Ôi lạy Chúa.” Kayleigh ngồi xuống. “Đó là lý do tại sao con đã không đề nghị họ...” Nhưng rồi giọng cô cao vút lên. “Đám cháy... vụ tấn công. Ôi, bố không nghĩ... không phải họ chứ?”

“Bình tĩnh lại KT. Làm thế quái nào thằng khốn Sharp ấy biết được họ đang ở sân bay chứ?” Bishop hỏi. “Làm sao biết họ đang bay trên chuyến bay nào?”

Kayleigh vồ lấy chiếc điện thoại rồi bấm số. Cô ấn mạnh nút ngắt cuộc gọi. “Hộp thư thoại. Ai sẽ đón họ? Tại sao bố không nói cho con biết, tại sao bố không đi?”

“Vì cuộc gặp gỡ với ngài dân biểu, nên bố đã cử Ritchie đi đón. Được rồi, bố sẽ gọi cho cậu ta.” Bishop đi lấy điện thoại di động rồi gọi. “Chào. Tôi đây. Chuyện là thế nào? Họ đâu rồi... Ai? Cậu nghĩ tôi nói ai hả? Suellyn và con bé, đó là những người... *Cái gì?*”

Mọi con mắt trong phòng đổ dồn vào ông.

“Khi nào?... Ôi, mẹ kiếp.” Ông ngắt máy. “Được rồi, chuyện là cậu ta nhận được một cuộc gọi từ một người bạn của con.” Một cái liếc mắt sang cô con gái. “Gã sắp đưa mẹ con họ về đây rồi.”

“Ai cơ?” Kayleigh hét lên. “Thằng quái nào vậy?”

“Ritchie không nhớ được tên gã. Nhưng dù có là ai thì gã cũng biết rõ số chuyến bay, biết tên của họ. Gã nói rằng gã nên là người đi đón họ.”

Sheri nói, “Nhưng nếu kẻ đó chính là Edwin, làm sao gã biết được Ritchie sắp đi đón họ?”

Đôi mắt Bishop nhìn như khoan xuống chân mình. “Ôi... chó chết.”

“Cái gì hả bố? Cái gì!”

“Sáng nay bố cùng Sheri đã ăn sáng tại quán Herndon Café. Chỉ có hai người ở trong cái quán đó, xung quanh chẳng còn ai nữa. Ngoại trừ một người khác đang ngồi gần đó, quay lưng về phía bố. Một thằng cha cao lớn, tóc đen. Không thể nhìn được mặt hẳn. Có thể hẳn đã nghe lén bố đang nói với Suellyn và gọi Ritchie, cung cấp thông tin cho cậu ta. Bố nghi ngờ chuyện đó đã xảy ra.”

“Lúc đó mấy giờ?” Dance hỏi.

“Tôi không biết. Khoảng chín rưỡi, mười giờ.”

Dance nhủ thầm: Edwin đã ở nhà hát vào lúc mười một giờ. Nếu biết cách bố trí thời gian khéo léo, hẳn có thể làm được.

Sheri Towne bước đến chỗ Kayleigh, dè dặt đặt tay lên vai cô bé. Dance nhận thấy đôi môi nàng ca sĩ mím chặt. Sheri bước lùi lại.

“Nhưng làm sao hẳn biết được Ritchie?” Kayleigh hỏi. “Để có được số của anh ấy và gọi cho anh ấy?”

“Hẳn có thể kết nối với em tại nhà hát hoặc thông qua báo chí?” Dance hỏi.

“Có thể. Anh ấy có tên trong những album cuối cùng. Anh ấy là một trong những trợ lý và lái xe của em. Có tên trong phần cảm ơn.”

Dance nói, “Với tất cả những nghiên cứu Edwin tiến hành, thì chắc hẳn hẳn có thể tìm được.”

Kayleigh bắt đầu khóc. “Chúng ta làm gì bây giờ?”

Dance gọi cho Harutyun và cho cậu ta biết mối lo âu của họ. Cậu ta nói cậu ta sẽ kiểm tra xem sao.

Trong khi đợi chờ, Dance hướng ánh mắt về phía Bishop. Ông ta đang tức điên. Sheri đứng cách ông ta một khoảng. Dance tự hỏi cơn phẫn nộ này nhằm vào ai. Cô đoán đó sẽ là Ritchie. Bishop dường như thuộc loại người luôn đổ lỗi cho người khác vì những rắc rối trong cuộc đời mình.

Harutyun quay lại sau năm phút dài tưởng chừng như vô tận. “Video tại sân bay cho thấy một người phụ nữ tầm ba mươi tuổi, cùng cô con gái nhỏ chui vào chiếc Buick của Edwin. Khoảng ba mươi phút sau khi chuyển bay từ Portland hạ cánh.”

Dance nhìn vào những gương mặt trông chờ. Cô nói với họ những gì tay cảnh sát kia đã cho biết.

“Không!” Kayleigh thét lên. “Không!”

“Và... Đặc vụ Dance... Kathryn.” Harutyun đang nói trên đường dây. “Vừa nhận được tin từ đội cứu hỏa. Chỉ có một xác chết bên trong.” Cậu ta ngập ngừng, “Xác không quá to. Có thể là trẻ vị thành niên - nam hoặc nữ - hoặc một người phụ nữ. Không kết luận được: cái xác bị cháy đen đến tận xương. Dù sao nếu đó là người chị gái, thì con bé vẫn còn sống. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là gã bắt được con bé. Và tôi còn không muốn nghĩ về chuyện đó.”

CHƯƠNG 27

KAYLEIGH ĐIÊN CUỒNG gọi thêm một cuộc nữa.

“Trả lời đi, trả lời đi, trả lời đi,” Kayleigh thì thầm. Cô bé nhăn nhó. “Chị Suellyn, là em đây. Gọi cho em ngay nhé. Ý em là *ngay lập tức*. Có rắc rối.” Cô bé nhìn vào màn hình. “Làm sao em nhấn được nút khẩn cấp bây giờ?” Giọng cô bé vỡ òa. “Em không biết cách! Em nhấn nút khẩn cấp làm sao bây giờ?”

Dance cầm lấy điện thoại của cô bé, xem xét màn hình rồi nhấn nút.

Cô cho cô bé biết thêm, những kẻ rình mò thường không có ý nhắm vào thành viên gia đình.

Điều gì đang xảy ra trong đầu Edwin nếu thực sự gã đã bắt cóc cả hai? Phải chăng hấn điên tiết vì vụ bắt giữ hấn phải chịu? Phải chăng sáng hôm đó gã đã rình mò Bishop để biết được thông tin, và lần ra chuyến bay của chị gái cùng cháu gái Kayleigh? Trong xe gã có thể thú nhận tình yêu của hấn dành cho Kayleigh, nài nỉ Suellyn giúp gã giành được trái tim cô bé. Khi người phụ nữ từ chối, gã đã giết chết cô ta và bắt con bé. Có thể gã có ý định nuôi lớn con bé, đối xử với con bé như đối với Kayleigh trẻ trung của riêng mình. Dance là một nữ cảnh sát cứng rắn, đúng, nhưng cô cũng là một bà mẹ, và đơn giản cô không muốn đối mặt với cảnh đó.

“Xin chị,” Kayleigh cầu xin một lần nữa. “Còn điều gì chị có thể làm không? Lần theo điện thoại của chị ấy hay làm gì đó?”

“Việc đó làm được. Tốn thời gian thôi. Nhưng chắc chắn làm được. Chị sẽ đề nghị.”

Cô không chia sẻ với bất kỳ ai, nhất là với Kayleigh rằng, nếu cái xác trong nhà kho ấy là Suellyn thì chẳng còn điện thoại nữa mà lần theo dấu.

Dance đang nói chuyện với TJ Scanlon về việc liên hệ với bên cung cấp dịch vụ của người phụ nữ, thì Darthur Morgan gọi vào từ ngoài sân.

“Một chiếc xe nữa đang đến. Chuyện quái gì đây?”

Dance tự hỏi lời bình phẩm khó hiểu này có ý gì.

Một phút sau vang lên tiếng cửa xe đóng sầm lại, rồi tiếng một chiếc xe phóng ra trên lối xe vào nhà rải sỏi.

Rồi cửa trước bật mở, bước vào là một người phụ nữ tuổi chừng ba mươi, cùng một cô bé con tóc vàng óng đáng yêu, khoảng sáu tuổi mặc váy hồng. Trên tay con bé là một món đồ chơi nhồi bông. Con bé chẳng buồn chú ý đến ai trong phòng, ngoại trừ nàng ca sĩ, nó chạy ngay đến ôm chầm lấy. “Dì Kayleigh, nhìn này! Mẹ con cháu đã đến thăm cái bảo tàng gọn gàng này, và mang về cho dì cây gỗ đỏ nhồi bông đấy.”

CHƯƠNG 28

KATHRYN DANCE MỈM cười chào đón người phụ nữ cô được giới thiệu - Suellyn Sanchez, chị gái Kayleigh - rồi bước đến cửa ra vào. Cô để ý thấy chiếc Buick đang tăng tốc phóng đi.

“Đó là hân,” Kayleigh thì thầm, cũng nhìn ra ngoài cửa sổ, cố gắng tạo vẻ mặt điềm tĩnh để không làm cô cháu gái phải lo lắng.

Suellyn ôm chầm lấy ông bố - một cử chỉ chiếu lệ. Cô cũng chào mừng Sheri, nồng nàn hơn so với Kayleigh. “Có chuyện gì với cảnh sát thế ạ? Có phải liên quan đến Bobby không?”

Tuy nhiên, Kayleigh ném cái liếc mắt băng giá về phía ông bố, rồi quay sang Mary-Gordon. “Cưng à, để đi cho cưng xem vài trò chơi mới dành cho lần sau cưng đến nhé. Chỉ cho riêng cưng thôi.”

“Tuyệt!... Thế Freddie đâu ạ?”

“Nó đang ở chuồng ngựa tại nhà của ông. Cháu và mẹ cháu sẽ ở đó.”

“Cháu thích Freddie nhưng cháu muốn ở lại với dì cơ,” con bé tuyên bố.

“Ồ, dì sẽ không ở lại đây lâu đâu. Dì sẽ đến gặp cháu tại nhà của ông.”

“Được ạ.”

“Đi nào.”

Vòng tay quanh người con bé, Kayleigh hướng con bé sang phía người vệ sĩ. “Và đây là chú Morgan. Chú ấy là bạn của dì. Chú ấy đi chơi với tụi mình.”

Anh ta nắm nhẹ bàn tay con bé. “Tên chú là Darthur. Cháu có thể gọi chú như vậy.”

Con bé nhìn tay vệ sĩ với ánh mắt tò mò. “Cái tên hài thật đấy.”

“Chắc vậy rồi,” người đàn ông đáp, đôi mắt e dè nhìn Kayleigh, nhưng sau đó anh ta mạo hiểm chiều theo con bé.

“Tên cháu là Mary-Gordon, nhưng không phải là hai tên đâu, là một thôi. Mary và Gordon với một gạch nối ở giữa. Họ gọi cái gạch nối ấy là quãng ngắt.”

“Đúng là một cái tên rất đẹp.”

“Cảm ơn chú. Cháu yêu chú.”

Dance gọi cho Harutyun để nói rằng người chị gái và cháu gái đã an toàn. Cậu ta báo cáo vẫn chưa nhận diện được nạn nhân. Tuy nhiên lửa đã tắt, nhóm CSU và các nhân viên khám nghiệm pháp y sắp vào trong, xử lý cái xác và điều tra hiện trường.

Kayleigh cùng con bé biến mất vào phòng riêng. Lát sau cô quay lại, lao như bay đến chỗ chị gái rồi nói, “Chị đã nghĩ gì thế hả?”

“Cái gì cơ?”

“Chị có biết ai đã cho chị đi nhờ xe không?”

“Một người bạn của em. Anh ta nói tên anh ta là Stan.”

Dance nói rõ, “Stanton. Tên lót.”

“Lạy Chúa,” Giọng Kayleigh chùng xuống. “Chính là *kẻ rình mò* khốn kiếp của em đấy. Chị có nghĩ đến việc gọi điện không? Gã chính là kẻ đã giết chết Bobby.”

“Cái gì? Ôi Chúa tôi. Nhưng em nói trông gã béo ị, ghê tởm...”

“Ôi gã giảm cân rồi.” Kayleigh ngắt lời, giận dữ nhìn vào đôi mắt nâu của chị gái. Cô bé lắc đầu, ánh mắt dịu lại. “Em xin lỗi. Không phải lỗi của chị. Chỉ là... chị không nên đến đây.” Một cái nhìn lạnh lẽo ném về phía Bishop.

Dance nói, “Chúng ta vẫn chưa chắc chắn kẻ nào đứng đằng sau chuyện này. Edwin Sharp có khả năng là nghi phạm. Nhưng cô nên tránh có thêm bất kỳ tiếp xúc nào với gã.”

“Mấy người đã đi đâu?” Kayleigh hỏi.

“Gã hỏi chị xem có muốn đi xem một thứ Mary-Gordon có thể thích không. Gã nói nó nằm ngay trên đường đi. Bọn chị đã đến thăm bảo tàng cây cối trên đường 14 và Bluffs. Gã nói gã biết em thích dành thời gian đi bộ đường dài trong rừng.”

Kayleigh nhắm mắt lại. “Cả chuyện đó gã cũng biết à?” Đôi tay cô run rẩy. “Em đã rất sợ! Tại sao chị không nhắc máy khi em gọi hả?”

“Điện thoại nằm trong túi đựng máy tính của chị. Gã bỏ nó vào trong cốp xe. Chị định cầm theo nhưng gã cất đi mất rồi. Chị xin lỗi, K, nhưng gã biết *mọi điều* về em. Gã nói em đã viết một ca khúc về cây cối, tuy nhiên tổ chức Hòa Bình Xanh hay phong trào sinh thái gì đó đã sử dụng nó, nên em không muốn trình diễn nữa. Đến ngay cả chị còn không biết chuyện đó. Gã biết về tất cả mọi người trong ban nhạc, hẳn biết cả Sheri. Chị đã nghĩ hẳn là một người bạn tốt.”

Morgan nói, “Vậy là có vụ giết người nữa ngay lúc này à? Cạnh con sông? Thế thì không thể nào là gã?”

Dance cân nhắc lại về chuyện tính toán giờ giấc. Cô quả quyết rằng Edwin có thể đã bắt cóc và bắn chết nạn nhân, châm lửa đốt xác sau đó đến sân bay kịp giờ đón mẹ con Suelllyn.

“Ôi Chúa ơi. Bọn chị đã đi cùng xe với kẻ vừa giết người à?” Suelllyn thì thầm.

Bishop đáp, “Mà bây giờ con an toàn rồi. Điều đó mới quan trọng. Nhưng thằng khốn đó đã thất bại.”

Kayleigh lại đưa tay lên lau nước mắt.

Suelllyn nói, “Chuyện này thật lạ lùng. Chị suýt nữa đã nghĩ rằng gã là bạn trai em. Gã nói gã rất lo lắng cho em: trông em rất mệt mỏi. Em đã phải chịu quá nhiều sức ép. Gã thậm chí còn không chắc tổ chức buổi hòa nhạc có phải ý hay không. Gã nghĩ em nên dời sang một dịp khác.”

Ánh mắt Kayleigh lại hướng về phía ông bố, nhưng giờ thì chủ đề đã qua lâu rồi.

“Gã nói...” Suelllyn cố gắng tìm từ thích hợp. “Gã nói đôi khi Kayleigh cũng cần phải nghĩ đến điều gì là tốt cho *mình*. Quá nhiều người muốn có một mảnh tâm hồn cô ấy.”

Cái Bóng Của Em.

Bishop quay sang cô con gái cả, bỗng hỏi một câu. “Chuyến bay thế nào?”

“Lạ Chúa. Bố. Thật tình.” Suelllyn giận điên lên.

Kayleigh nói rằng cô bé không muốn Mary-Gordon ở đây thêm một giây nào nữa. Cô bé sợ rằng Edwin sẽ lại quay về đây do thám và có thể tiếp cận con bé. Họ nên cùng Bishop và Sheri đưa con bé quay về nhà họ, ngoài thành phố. Và phải đi ngay.

Kayleigh chớp mắt rồi nhìn xuống, nhận ra cô bé vẫn đang cầm cái cây gỗ đỏ nhồi bông. Cô bé giận dữ định quăng đi, nhưng rồi kiềm chế lại, đặt món đồ chơi lên bên trên giá sách.

Suellyn bước vào trong phòng gọi con gái ra, mang theo mấy món đồ chơi Kayleigh mua cho con bé.

Đúng lúc này điện thoại của Dance reo vang. Dennis Harutyun đang gọi. Cô hỏi, “Đã nhận diện được nạn nhân rồi à?”

“Đúng vậy.”

“Có liên quan gì đến Kayleigh không?”

“Có và không. Tốt hơn chị nên đến xem đi.”

CHƯƠNG 29

MÙI RẤT TỆ, nhưng vì có quá nhiều cao su, nhựa rồi dầu cháy nên phần nào làm bớt đi kha khá mùi tóc và thịt người cháy. Ngay cả gió cũng giúp đỡ mùi.

Mà Dance chẳng cần vận dụng tất cả sức mạnh ý chí để ngăn mình không nôn, nếu không tòi tệ hơn thế.

Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa...

Hiện trường là một khu rộng rãi đầy bụi bặm, một bãi đỗ xe xiêu vẹo, đổ nát, một trạm xăng đã đóng cửa từ lâu đổ sụp thành một đồng và một nhà kho cháy đen đến mức không còn gì nhiều. Khói vẫn đang bốc lên thành những luồng giập dứ. Ta có thể cảm thấy cái nóng ngay từ lề đường. Cách không xa là con sông màu nâu xám nằm thành một dải, từng là nguồn cảm hứng biến nơi này thành địa điểm giết người lý tưởng.

Nhóm CSU vẫn đang làm việc, mặc dù số lượng lính cứu hỏa nhiều hơn cả cảnh sát. Đối với người dân Fresno, lửa vẫn là mối đe dọa lớn hơn một kẻ rình mò điên loạn.

Harutyun, thanh tra chính tại hiện trường, giải thích những gì họ đã tìm thấy, thật ra là không nhiều. Các vỏ đạn, các đĩa CD, số tiền - điện thờ cho Kayleigh. Nhưng ngay cả tờ tiền hai mươi đô la dường như cũng sạch sẽ - nói trắng ra là được rửa. Ngọn lửa trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đến nỗi họ đã bày hết trên mặt đất các ống mềm giúp dập lửa, chắc chắn đã làm hỏng hiện trường không ít.

Bên cạnh đó, Dance suy đoán, nếu Edwin đứng đằng sau vụ giết người này, gã sẽ không để lại quá nhiều bằng chứng như vậy. Gã thông minh hơn thế.

Harutyun tiếp tục giải thích sau những gì đã nói trên điện thoại.

Nạn nhân thực sự có quen biết Kayleigh - và khoảng một nghìn nghệ sĩ trình diễn khác.

Tên hắn là Frederick Blanton. “Hắn là kẻ lừa đảo,” Harutyun tóm tắt. “*Đã từng là một kẻ lừa đảo.*”

Dance nghĩ đến những chiếc CD, điện thờ... và những gì cô biết về ngành kinh doanh âm nhạc. “Chia sẻ nhạc bất hợp pháp à?”

“Rất xuất sắc, Kathryn. Đúng vậy.”

“Câu chuyện thế nào?”

“Có đến gần mười nghìn chiếc máy tính trên mạng. Người ta sẽ tải xuống các bài hát, cả các video clip nữa. Trang của Kayleigh nằm trong số những trang nổi tiếng nhất.”

“Làm sao cậu nhận diện được hắn?” Dance liếc nhìn vào trong. “Rõ ràng chẳng có dấu vết nào.”

“Chúng tôi gần như chẳng thu được dấu vân tay, vân chân nào. Một bàn tay chắc phải bị thiêu đến tận tủy, cháy rụi hết rồi. Chúng tôi sẽ phải xác nhận bằng ADN. Tuy nhiên chúng tôi tìm được cái ví của hắn trong một phần nhà kho không bị cháy nhiều lắm. Chúng tôi đã kiểm tra địa chỉ - hắn sống tại Tower District, cách đây khoảng bảy, tám dặm. Một đội hiện giờ đang qua nhà hắn. Họ thấy cửa ra vào bị phá tung, bên trong là một đồng hồ hỗn độn - tất cả các máy tính của hắn đều bị phá hỏng. Chúng tôi cho rằng hung thủ có thể đã ép hắn phải phá hủy các máy chủ chia sẻ file nhạc, sau đó nhét hắn vào trong cốp xe của mình. Nếu gã là Edwin thì không gian trong cốp xe của gã là quá đủ. Gã đưa tên này đến đây, bắn chết rồi chôn lửa.”

Dance trầm ngâm. “Làm sao Edwin có thể tìm ra tên này dễ dàng thế nhỉ?”

“Tra trên Google các trang ‘torrent’, ‘Kayleigh Towne’ rồi ‘tải nhạc’ và trang của hắn,” một cái hất đầu về phía nhà kho, “nằm đầu bảng luôn. Chỉ cần vài kỹ năng tìm kiếm cơ bản là gã lần ra được ngay, tôi đoán vậy. Thằng nhóc của chúng ta dường như rất giỏi việc này.”

“Và gã để lại điện thờ như một cảnh báo không được ăn cắp của Kayleigh.”

Một kẻ rình mò có khả năng nhắm vào bất kỳ ai là mối đe dọa đối với em, hoặc thậm chí là xúc phạm em. Gã đảm nhận nghiêm túc vai trò như một người bảo vệ...

“Vậy hiện trường tội ác là nhà của hắn à? Có bằng chứng không?”

“Chẳng có gì. Không có vân chân hay tay gì cả. Có vài dấu vết nhưng...” Cậu ta nhún vai, một dấu hiệu cho thấy chẳng có kết quả gì. “Họ đã tìm thấy hắn có bạn tình.”

“Ai là người đang cảm thấy có chút khó chịu vào lúc này,” Dance suy tính.

“Mà hắn không ở trong vùng này đâu.”

“Tôi đoán rằng bạn không cần phải trở thành hàng xóm sát vách với tông phạm, nếu bạn đang phạm những tội ác công nghệ. Bạn có thể ở Nam Mỹ hoặc Serbia. Trụ sở của hắn ở đâu thế?”

“Salinas.”

Hừm, hạt Monterey.

“Cậu có tên thằng cha này rồi - có lần ra được địa chỉ vật lý và tin học của hắn không?”

“CSU tìm ra rồi.” Tay thanh tra gọi một cuộc và đề nghị gửi thông tin đến máy của Dance. Cô để ý cậu ta nhớ số điện thoại của mình.

Điện thoại reo vang một lúc, sau đó một tin nhắn được gửi đến.

“Tôi sẽ gửi lại cho vài người tôi biết tại đó. Họ có thể lần theo dấu của hắn.” Cô soạn một bức thư điện tử rồi gửi đi.

Harutyun nói thêm, “Tôi đang cố mở rộng tư duy. Tôi biết hung thủ dường như là Edwin, nhưng tôi vẫn đang tìm hiểu những động cơ khiến ai đó khác có thể giết Bobby. Tôi đang thu thập thật nhiều thông tin về anh ta, nhưng vẫn chưa tìm được gì. Và bây giờ tôi nghĩ mình nên bổ sung thằng cha này vào. Nhưng chắc phải có nhiều người muốn giết chết một kẻ chia sẻ nhạc như hắn. Gần một nửa các công ty thu âm, các studio điện ảnh.”

Một chiếc xe tuần tra khác nữa đến, tiếng bánh xe nghiêng trên sỏi lạo xạo. Bụi bắn lên những cành cây trắng hếu bao quanh một khu đất bị nhuộm đen. Xe đỗ gần tấm biển quảng cáo Conoco đã phai màu, vẽ hình một con khủng long xanh nhạt. Con gái của Dance, Maggie, hiện đang

trong thời gian cuồng Khủng long Jurassic. Phòng con bé chất đầy các phiên bản bằng nhựa của giống bò sát này. Dance cố dẫn xuống nỗi nhớ con.

P. K. Madigan xuống xe, dò xét hiện trường, hai bàn tay chống lên cặp hông nhỏ xíu, bị cái bụng tròn vo lấn át. Rồi ông đến chỗ Dance và Harutyun. “Vậy là tên này ăn cắp ca khúc của Kayleigh à?”

“Đúng vậy.”

Madigan cầu nhàu. “Không thể tưởng tượng được gã chuyển sang dùng điện thoại cố định. Lẽ ra phải biết.”

“Lẽ ra chúng ta phải biết.”

“Và gã đang ở chỗ quái nào thế? Gã có con xe to gần bằng cái xuồng của tôi, lại còn đỏ chóc nữa. Tôi không hiểu nổi làm thế nào gã toàn dắt mũi người của tôi.” Điện thoại của ông reo vang, ông nhìn màn hình. “A lô?... Cậu đừng nói... Không. Tôi sẽ tự đi.” Ông ngắt máy. “Được rồi. Tôi không thể nói với hai người ở đâu, và bao giờ thằng Edwin này chết, nhưng tôi có thể nói ngay gã đang ở đâu. Gã lại đang đỗ xe trước cửa nhà Kayleigh. Tại bãi đỗ xe ở vườn ươm cây bên kia đường.”

“Gã đang làm gì?”

“Đang ngồi vắt vẻo trên mui xe, sung sướng như một kẻ cô độc, đang tự hưởng thụ chuyến picnic của gã. Tôi muốn nói chuyện với gã. À thực ra tôi muốn cô nói chuyện với gã, Kathryn. Cô sẵn sàng chưa?”

“Tất nhiên rồi.”

CHƯƠNG 30

TUY NHIÊN, CUỘC nói chuyện này đã không diễn ra.

Họ lái xe đến nhà Kayleigh rất nhanh, xe nọ nối xe kia, chỉ trong vòng hai mươi phút. Tuy nhiên, đến lúc đó Edwin đã bỏ đi.

Gã có giác quan thứ sáu, Dance nghĩ, cho dù cô không tin những giác quan này.

Phải chăng cô tưởng tượng, hay cô thật sự thấy một lớp bụi trôi bồng bênh ngay phía trên nơi mà có lẽ gã vừa phóng xe đi? Khó nói lắm. Có rất nhiều bụi ở Fresno. Trời trong nhưng gió thì thoảng lại nổi lên. Một cơn lốc bột màu be gần đó cuộn lên thành hình cái phễu, rồi lại tan đi.

Dance cùng Madigan đỗ xe bên đường đối diện nhà Kayleigh, rồi xuống xe. Phía bên này đường cây cối sum suê nhờ có công viên. Sân nhà Kayleigh cũng có cảnh quan rậm rạp. Nhìn ra đằng xa phía tây và phía nam, từng là khung cảnh những cánh đồng trũng, giờ chỉ còn mặt đất xám xịt. Dù thứ gì được trồng trên đó cũng đã được thu hoạch hết rồi.

Tay thanh tra ném sang Dance cái nhìn khó chịu - thừa nhận nỗi giận dữ khi sống mất con mồi - rồi tựa người vào xe để gọi một cuộc. Từ màn đối thoại ngắn, Dance suy luận ông ta gọi cho tay nhân viên đang ở trong nhà Kayleigh - được sai đến nhằm hỗ trợ Darthur Morgan khi điều kiện nhân sự cho phép. Ông ngắt máy. “Là Joe đang ở trong nhà.” Một cái gật đầu. “Edwin đã ở đây mười phút trước. Họ không biết gã đi đường nào.”

Dance có thể hiểu được lý do. Từ đây chỉ có thể nhìn thấy tầng hai ngôi nhà, cách đường xe vào nhà rải sỏi khoảng chín mươi mét. Cô tự hỏi các ô cửa sổ có nhìn từ chỗ này - nơi được cho là Edwin đã nhìn chăm chăm khi hắn đang dùng bữa - có phải cửa sổ phòng ngủ của Kayleigh không.

Im lặng mất một lúc. Mặt trời đã xuống thấp, Dance có thể cảm thấy hơi nóng ban ngày đang buông xuống thành từng lớp.

Madigan nói, “Sân sau nhà tôi từng có răn đột nhập, khoảng hai, ba năm trước. Một con răn chuông to. Ý tôi là loại to. Tôi đã thấy nó một lần nhưng không bao giờ thấy lại cả mùa hè năm đó. Có phải nó nằm dưới bàn ăn ngoài trời, dưới ngôi nhà hay bỏ đi hẳn rồi. Hôm nào tôi cũng vác súng đi xem xét, một việc tôi chưa từng làm.”

“Bởi vì bọn trẻ,” Dance đáp.

“Bởi vì bọn trẻ. Chúng tôi đã gọi nó là ‘con răn vô hình’. Nhưng chẳng vui vẻ gì cả. Sân sau bị hỏng suốt cả mùa đó. Và tôi chỉ thấy nó một lần duy nhất. Được rồi.” Ông ta lại đứng chống hông, nhìn về phía công viên. “Cô chỉ có một mình trong thành phố này. Muốn đến nhà tôi dùng bữa tối không? Vợ tôi là đầu bếp cừ đấy.”

“Có lẽ tôi sẽ dùng món gì đó khi quay về nhà trọ. Đi ngủ một lúc.”

“Chúng tôi có món tráng miệng ngon lắm.”

“Kem à?”

Một tiếng cười. “Không. Bánh ngọt Judy. Cuối cùng bao gồm món kem.”

“Có lẽ tôi sẽ ghé qua, cảm ơn.”

“Buổi tối vui vẻ, Kathryn.”

“Ông cũng vậy, sếp.”

Dance quay về nhà trọ Mountain View. Những móc khóa trên các va li của cô vẫn nguyên vẹn, có vẻ không bị quấy rối. Dance liếc nhìn cửa sổ trông ra công viên, khi không thấy ai theo dõi cô liền kéo rèm lại.

Vừa làm xong thì chuông điện thoại reo.

“Đặc vụ Dance phải không?” Một giọng nam giới dễ nghe.

“Vâng.”

“Peter Simesky đây? Trợ lý của Dân biểu Davis?” anh ta hỏi như thể cô không nhớ anh ta là ai.

“Vâng. Chào anh.”

“Chào. Thực ra tôi đang ở hành lang... nhà trọ của cô. Ngài dân biểu đang diễn thuyết tại một trang trại gần đây. Tôi có thể nói chuyện với cô

được không? Tôi có làm gián đoạn việc gì không?”

Cô không thể tìm ra được cái cơ nào hợp lý, nên bảo anh ta đợi một lát.

Trong hành lang, cô thấy người đàn ông đang nghe điện thoại, trông thấy cô, anh ta liền lịch sự ngắt cuộc gọi. Họ bắt tay nhau, anh ta cười toét miệng, cho dù nụ cười mau chóng biến thành vẻ mặt nghiêm trang.

“Tôi nghe nói họ vừa xác nhận một vụ tấn công khác?”

“Đúng vậy. Một vụ án mạng.”

“Có liên quan đến Kayleigh không?”

“Không hẳn.”

“Chúng tôi có thể giúp gì không?”

“Hiện giờ thì không. Nhưng tôi rất biết ơn.”

“Có phải là do kẻ rình mò này không?”

“Đang tập trung vào gã nhưng chúng tôi vẫn chưa chắc.”

Simesky nghiêng đầu theo một cách nhất định, Dance biết một câu chuyện có liên quan sắp được kể ra. “Bản thân ngài dân biểu cũng đang gặp chút rắc rối. Có một cặp nhân viên chính thức và một nhân viên tập sự làm việc cho chiến dịch. Hai phụ nữ và cả một gã đồng tính nữa. Họ phát cuồng lên vì ông ấy, cô có thể nói vậy.”

Dance giải thích về chứng cuồng dâm. “Thích hợp với những mô tả cổ điển. Một người có quyền lực và một người khác ở vị trí thấp kém hơn. Có đe dọa nào rõ ràng không?”

“Không, không, chỉ khó chịu thôi.”

Simesky mang theo một chai nước loại to, anh ta uống lấy uống để. Cô để ý chiếc sơ mi trắng của anh ta ẩm mồ hôi. Anh ta theo dõi ánh mắt của cô, rồi bật cười. “Ngài dân biểu đang đi dọc các trang trại từ Watsonville đến Fresno diễn thuyết về sự thân thiện sinh thái. Nhiệt độ ở đó dễ chịu hơn nhiều so với gần nhà cô đấy.”

Watsonville, nằm ngay phía bắc nơi Dance sinh sống, gần bờ biển. Và cô thừa nhận, ở đó dễ chịu hơn nhiều, thời tiết ôn hòa hơn so với thung lũng San Joaquin.

“Các anh có buổi diễn thuyết thành công, tôi đoán vậy.”

“Tại các trang trại, ý cô là chính vì vị thế người nhập cư của ông ấy, đúng không? Cô đoán đúng rồi đấy. Chúng tôi cho rằng đó là một thành công - và chỉ có bốn mươi người phản đối. Có thể là năm mươi. Và chẳng ai ném cái gì vào chúng tôi hết. Đôi khi chúng tôi bị ném cà chua. Bắp cải Brussel nữa. Thật mỉa mai, một ứng cử viên ủng hộ những người nông dân, lại bị nhóm người chống đối nông dân tấn công bằng rau củ.”

Dance mỉm cười.

Simesky nhìn về phía quán bar của nhà nghỉ. “Uống một ly rượu thì sao nhỉ?”

Cô ngần ngừ.

“Sẽ không lâu đâu. Quan trọng lắm đấy.”

Dance nhớ lại ánh mắt anh ta nhìn cô tại nhà Kayleigh, nhớ đến cái bắt tay lâu quá mức cần thiết của anh ta. Phải chăng cô tự biến mình thành đối tượng của kẻ rình mò? Cô đáp, “Chỉ là chỉnh sửa lại bản ghi âm thôi, tôi sắp phải gặp một người.”

Anh ta nở một nụ cười nuối tiếc, ngượng ngập. “Cô làm được à?”

“Tôi làm kiếm sống thôi.”

“Tôi đã nghe nói về cô rồi.” Một nụ cười rạng rỡ. “Tốt hơn tôi nên xem lại ngôn ngữ cơ thể của mình... À, Đặc vụ Dance...”

“Kathryn.”

“Phải, tôi chỉ đang đùa chút thôi - lúc đó và vài giây trước. Và tôi rất tiếc vì chuyện xảy ra với bạn của cô. Nếu cần cứ gọi tôi, đừng ngại.”

“Tôi sẽ làm thế.” Edwin Sharp còn phải học hỏi Peter Simesky nhiều.

“Nhưng cũng có một khía cạnh khác trong chuyện này, rất ngốc nghếch.”

“Được rồi, đi uống rượu đi.”

TRONG QUÁN BAR tối tăm với ánh sáng mờ mờ, cô gọi cho mình rượu Merlot, và cho Simesky rượu Chardonnay. “Cô dính vào vụ rình mò này mới hay ho làm sao.”

“Gã kiên trì và thông minh. Và bị ám ảnh. Kiểu tội phạm nguy hiểm nhất.”

“Nhưng cô vừa nói rằng cô không chắc đó là gã?”

“Chúng tôi không bao giờ chắc được, cho đến khi có được lời thú tội, hoặc bằng chứng chứng minh.”

“Tôi đoán là không. Tôi là luật sư nhưng lại không đi theo hướng hình sự. Mà bây giờ là chương trình của tôi rồi.”

Rượu được mang lên, họ cùng nhấp rượu mà không chạm cốc.

“Về Kayleigh Towne à?”

“Không, về cô đấy.”

“Tôi?”

“Bill Davis thích cô. Ôi, chờ đã... không phải theo cách đó,” tay trợ lý nói thêm thật nhanh. “Người duy nhất ông ấy từng tán tỉnh kể từ hồi đại học là vợ ông ấy. Hai ông bà đã sống với nhau được hai mươi tám năm rồi. Không, chỉ thuần túy quan tâm về chuyên môn thôi. Cô có theo dõi hoạt động chính trị nhiều không?”

“Một chút. Tôi luôn cố gắng cập nhật tin tức. Davis chính là người mà nếu tôi ở huyện của ông ấy, tôi sẽ bỏ phiếu bầu.”

Simesky dường như xem đây là một tin rất tốt. Anh ta tiếp tục, “Ông ta khá cởi mở, cô biết đấy. Vài người trong đảng đã lo rằng một ứng cử viên tổng thống như ông ấy sẽ được nhìn nhận là mềm mỏng về luật pháp và trật tự. Sẽ còn chặng đường dài - phải, cô có thể thấy điều này sắp đến - phải đi một chặng đường dài nếu có người như cô cùng sát cánh. Cô thông minh, hấp dẫn - xin lỗi, tôi không kiềm chế được - và có một thành tích tuyệt vời với CBI.”

“Và tôi là một phụ nữ.”

“Không còn nhìn nhận như trước kia nữa đâu.”

“Thế ‘sát cánh’ có nghĩa là gì?”

“Nếu cô quan tâm, ông ấy muốn thỏa thuận việc bổ nhiệm cô vào Bộ Tư pháp. Một chức vụ khá cao đấy. Chúng tôi chỉ muốn bắt đầu chuyện đó vào thời điểm này. Không có cam kết nào với bất kỳ ai cả.”

Dance phải phá lên cười. “Ở Washington à?”

“Đúng rồi.”

Phản ứng đầu tiên của cô là xem ý tưởng này thật ngớ ngẩn, ném lũ trẻ vào môi trường mới có thể rất khó khăn. Thêm nữa cô thấy nhớ công tác hiện trường. Nhưng rồi cô nhận ra, mình sẽ có cơ hội quảng bá các kỹ thuật phân tích ngôn ngữ cử chỉ trong điều tra và thẩm vấn ra toàn quốc. Cô kịch liệt phản đối các kỹ thuật thẩm vấn cực đoan vừa vô đạo đức, vừa không hiệu quả. Cô ngạc nhiên trước ý nghĩ rằng mình có thể có cơ hội thay đổi các lý thuyết này ở cấp độ rất cao.

Rồi cân nhắc lại, đối với bọn trẻ, có sai không khi cho lũ trẻ đổi mặt với một thành phố khác, đặc biệt là thủ đô đất nước, trong vài năm? Có thể cô sẽ phải đi lại thường xuyên giữa hai bờ biển.

Peter Simesky phá lên cười. “Tôi không có được chuyên môn như cô, nhưng tôi vẫn đọc ngay được nét mặt, cô đang cân nhắc.”

Và rồi cô tự hỏi: Michael O’Neil sẽ nghĩ gì về chuyện này?

À, cả Jon Boling nữa? Cho dù là nhà tư vấn, anh ấy có thể sống ở bất kỳ đâu. Cô sẽ không làm gì mà không hỏi ý kiến anh ấy trước.

“Điều này hoàn toàn nằm ngoài chuyên môn rồi. Để đến cả triệu năm rồi, tôi chưa từng nghĩ về chuyện gì như thế.”

Simesky nói tiếp, “Có quá nhiều chính trị gia nhà nghề làm chính phủ hỗn loạn. Chúng tôi cần những người đã từng sống trong các chiến hào. Họ sẽ làm việc một thời gian rồi nghỉ hưu sau tuổi bốn mươi, lại về làm ruộng.” Anh ta mỉm cười. “Hoặc làm cốm. Tôi dùng từ ‘cốm’ không sao chứ?”

“Chẳng hề xúc phạm đâu.”

Simesky tụt xuống khỏi ghế và thanh toán hóa đơn. “Tôi sẽ cho cô nhiều thời gian suy nghĩ, cô không cần phải trả lời ngay đâu. Khi đang điều tra vụ này thì càng không. Cứ ngồi đi.” Anh đứng dậy bắt tay cô. Ra đến ngưỡng cửa, anh ta dừng lại. “Cái anh chàng cô đã nói đến? Hoàn toàn nghiêm túc chứ?”

“Vâng.”

“Hãy nói với anh ấy rằng anh ấy là người may mắn, và tôi ghen tị với anh ấy.” Anh ta nở một nụ cười hiền, rồi bước đi.

Dance uống hết cốc rượu - thế là xong một buổi tối, cô quyết định - rồi quay về phòng, tự cười với chính mình. Phó Giám đốc Cục Điều tra Liên bang Mỹ, Kathryn Dance.

Có lẽ, chỉ là có lẽ thôi, cô có thể làm quen với điều đó.

Bây giờ là chín rưỡi, chưa muộn lắm, nhưng cô đã thấm mệt. Đã đến lúc đi tắm và ngủ.

Nhưng ngay cả ước muốn này cũng bị quấy rối. Tiếng chuông điện thoại lại reo lên, cô không nhận ra số người gọi đến. Có kẻ nó không?

Nhưng bản năng điều tra trong cô thúc giục cô trả lời.

Cũng vừa hay. Hóa ra người gọi đến là bạn gái cũ của Edwin Sharp.

CHƯƠNG 31

CÔ TA TÊN là Sally Docking.

Cảnh sát Miguel Lopez đã tìm được cô ta ở Seattle và nhắn cô ta liên hệ với Dance. Lúc này Dance cảm ơn vì cô ta đã gọi.

Một giọng ngọt ngào, do dự. “Tôi cũng vậy, tất nhiên rồi.”

“Tôi muốn nói chuyện với cô về Edwin Sharp.”

“Ôi, Edwin à? Anh ta có ổn không?”

Câu hỏi lạ lùng.

“Có. Tôi đang thắc mắc cô có thể trả lời vài câu hỏi của tôi không?”

“Tôi cũng đoán vậy. Nhưng là về chuyện gì?”

“Cô từng có quan hệ với anh ta, đúng không?”

“Vâng, một thời gian. Chúng tôi gặp nhau tháng Hai năm ngoái, cùng làm việc trong một siêu thị. Chúng tôi bắt đầu hẹn hò và dọn về sống chung trong vài tháng. Chẳng đi đến đâu cả. Chúng tôi chia tay nhau gần dịp Giáng sinh. Cô... Ý tôi là tôi thấy tò mò sao cô lại hỏi vậy?”

Đôi khi bạn tránh né quá, các đối tượng sẽ giữ im lặng. “Anh ta đang tỏ ra quan tâm thái quá đến một ai đó ở California này.”

“Thế à? Thật không? Nghĩa là sao?”

“Chúng tôi đang xem xét liệu anh ta có phạm tội rình mò hay không.”

“Edwin sao?” Nghe giọng cô ta kinh ngạc một cách chân thật.

Dance ghi lại ấn tượng này vào sổ tay của mình.

“Gần đây cô có nghe tin gì về anh ta không?”

“Không. Suốt mấy tháng rồi.”

“Sally, nói cho tôi biết anh ta có đe dọa cô không?”

“Đe dọa? Không, không bao giờ.”

“Anh ta có bao giờ đe dọa, hoặc quan tâm thái quá đến những phụ nữ khác mà cô biết không?”

“Không, thậm chí tôi còn chẳng hình dung được.”

“Có bao giờ cô thấy anh ta có hành vi nào ám ảnh không?”

“Mà tôi cũng không hiểu đúng ý cô. Anh ta rất căng thẳng, nếu cô có thể gọi đó là ám ảnh. Anh ta rất ham mê cái gì đó, chẳng hạn như hoàn toàn phấn khích về trò Wii, hay một tác giả truyện kỳ ảo nào đó và mua về nhà cả đồng sách.”

“Thế còn đối với mọi người, các ngôi sao, các nhạc sĩ?”

“Anh ta thích xem phim. Đúng, anh ta đi xem nhiều lắm. Toàn đến các nhà hát, chứ không xem ti vi đâu. Nhưng đam mê lớn của anh ta là âm nhạc. Anh ta thực sự ham mê Cassie McGuire, Kayleigh Towne, Charlie Holmes và Mike Norman - cô biết họ không?”

“Vâng, tôi biết.” Dance để ý hai người sau cùng là nam giới.

“Và rồi cái ban nhạc Pointless Bricks từ Seattle nữa. Tôi biết đấy là một cái tên ngu xuẩn, nhưng họ thực sự, thực sự hát rất hay. Edwin cực kỳ yêu mến họ. Nếu muốn đi xem nghệ sĩ nào ở nhà hát, anh ta sẽ mua vé trước mấy ngày, để có thể thực hiện kế hoạch của mình. Anh ta sẽ đến nhà hát sớm ba tiếng, ngay cả khi anh ta đã đặt chỗ trước, sau đó anh ta sẽ vào xếp hàng, mong sẽ được xin chữ ký. Rồi anh ta rao bán những đồ lưu niệm của họ trên eBay. Đúng là phí tiền. Ý tôi là, đối với tôi đây đúng là bị ám ảnh.”

“Sau khi bỏ anh ta, cô có gặp rắc rối gì với anh ta, như kiểu gọi cho cô, bám theo cô hay làm phiền cô không?”

“Không. Ý tôi là anh ta sẽ gọi nếu để quên thứ gì đó tại căn hộ của tôi, chúng tôi từng cùng nhau vay tiền và phải nói về chuyện đó, ký một số giấy tờ. Nhưng rình mò thì không đâu, không hề có. Chỉ một chuyện thôi? Cô đã nói là khi tôi bỏ anh ta. Không có chuyện đấy nhá. Anh ta bỏ tôi.”

Dance có thể tự vả vào miệng mình vì đã nói thế. Trước kia cô đã từng chửi thề P. K. Madigan trong đầu vì đã dẫn dắt Edwin trong suốt cuộc thẩm vấn; và ở đây cô đang làm chính xác điều tương tự.

“Kể tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.”

“Anh ta chỉ nói rằng mối quan hệ này không có kết quả tốt. Tôi đã rất đau buồn. Cô biết đấy, anh ta không phải người có tham vọng thật sự. Anh

ta chẳng muốn làm gì ngoài một vệ sĩ, hoặc làm trong ngành bán lẻ. Nhưng anh ta là người lẳng mạn, và có thể tin cậy được. Anh ta không nghiện rượu, đã bỏ thuốc khá lâu khi tôi ở cùng anh ta.”

“Vậy là anh ta đã từng hút thuốc,” Dance nói, nghĩ đến kẻ do thám cô* trong công viên gần nhà trọ.

“Vâng, nhưng chỉ khi anh ta bị căng thẳng thôi. Sau đó* anh ta bỏ đi, tôi đau buồn mất đến hai tháng.”

“Anh ta có đi chơi với ai khác nữa không?”

“Không hẳn. Có hẹn hò vài cô gái. Tôi không biết ai hết. Chúng tôi không liên lạc.”

“Một câu hỏi cuối. Cô có bao giờ thấy anh ta trở nên bạo lực hoặc mất kiểm soát chưa?”

Ngừng một lúc. “Có, tôi có thấy.”

“Nói tôi nghe đi.”

Sally giải thích, “OK. Một lần tôi, cô bạn gái của tôi cùng Edwin đi bộ xuống phố, và một thằng cha say rượu bước đến gần. Ý tôi là lão đảo bước đến như thằng say. Và hắn gọi chúng tôi là những con đàn bà dâm dăng. Edwin bước đến chỗ hắn và quát lên, ‘Xin lỗi ngay, thằng chó chết’. Và tên đó bỏ đi.”

Dance chờ đợi. “Thế thôi à? Anh ta không hề đánh người đàn ông này?”

“Ôi không, Edwin không bao giờ làm thế. Ý tôi là, anh ta *trông* đáng sợ, tất nhiên. Cặp lông mày đó, cô biết đấy. Và anh ta to lớn. Nhưng anh ta không bao giờ làm ai bị thương cả. Nghe này, có rất nhiều điều Edwin không dính vào, cô hiểu ý tôi không? Anh ta là kiểu người như con nít ấy. Chính điều đó làm anh ta trở nên quyến rũ.”

Dance chẳng bình luận gì thêm. Nhưng cô bỏ cuộc, không cố gắng tìm hiểu tại sao cặp đôi này chia tay nhau.

Cô cảm ơn người phụ nữ trẻ rồi ngắt máy, ghi chép tóm tắt cuộc đối thoại vào sổ tay. Vậy mình thu được gì từ chuyện này? Một mối quan hệ tương đối bình thường với một người phụ nữ, không có nghĩa gã không thể rình mò người khác. Nhưng rình mò là một thói quen. Đối với Sally, quen

biết gã được một năm và chung sống với gã một phần thời gian đó, mà vẫn không thấy dấu hiệu nguy hiểm nào mới đáng nói.

Nói cách khác, gã cho thấy sự quan tâm ám ảnh đối với âm nhạc, và các nghệ sĩ trình diễn.

Nhưng rồi Dance thừa nhận cô cũng thế. Rong ruổi mang theo máy thu âm đến đây để gặp nhóm *Villalobos*, tại thành phố thương mại Fresno xinh đẹp này, trong những ngày chết tiệt của tháng Chín.

Sau khi ngấm ngấm xem xét công viên mà không thấy bóng dáng kẻ theo dõi hút thuốc, Dance đi tắm. Cô lau khô người, khoác chiếc khăn choàng tắm Mountain View, tắm mả mai nói rằng cô được *miễn phí*, tuy nhiên vẫn phải tốn 89,95 USD.

Dance nằm cuộn tròn trong chiếc giường xa hoa. Ai cần những đỉnh núi tuyết nữa, khi mà đồ nội thất sang trọng đến mức này?

Lúc này cô ước gì Jon Boling ở bên cô. Cô đang nghĩ tới chuyến đi xuyên đêm gần đây của hai người đến Ventana, khu nghỉ dưỡng xinh đẹp, mê hoặc trên các dãy núi gần Big Sur, phía nam Carmel. Chuyến đi ấy là một cột mốc - đó là lần đầu tiên cô nói với bọn trẻ rằng cô cùng Boling sẽ đi vắng qua đêm.

Cô không nói thêm gì về chuyến đi, cả Wes lẫn Maggie đều đón nhận tin tức này mà chẳng bận tâm nhiều. Mặc dù ở tuổi của chúng, vẫn chưa thể nhận thức hết được những ngụ ý sâu xa hơn. Câu trả lời chán nản của chúng là một thắng lợi to lớn đối với Dance, cô vẫn cảm thấy lo lắng với phản ứng của chúng trước việc mẹ nó đi du lịch cùng người đàn ông khác (Wes khiến cô lo lắng nhất; Maggie chỉ muốn mẹ nó đi bước nữa để có thể trở thành ‘người phụ nữ xuất sắc nhất’).

Chuyến đi ngày cuối tuần ấy thật tuyệt vời, Dance vui mừng nói lời từ giã cuối cùng với tình trạng góa bụa, cảm giác khó chịu với sự thân mật - cũng đã không còn.

Giờ đây cô muốn được ở gần Boling.

Nghĩ lại cô thấy tò mò vì suốt hai ngày nay họ không nói chuyện gì với nhau. Họ thường trao đổi tin nhắn, nhưng hộp thư thoại lúc nào cũng biến thành vật cản. Cô tự nhủ, mình có lý do là đang tham gia vào cuộc

điều tra án mạng. Nhưng Boling là nhà tư vấn máy tính thôi mà. Cô không hoàn toàn hiểu tại sao khó liên lạc với anh đến vậy.

Dance gọi cho bố mẹ cô, chuyện phiếm với bố một lát rồi đề nghị được nói chuyện với bọn trẻ.

Nghe giọng chúng, cô cảm thấy thật sự thoải mái và vui vẻ. Dance thấy cô đang tự cười với mình khi nghe chúng say sưa huyền thuyên về những ngày ở trại. Cô phá lên cười trước những câu kết như ‘conyêumẹ’ (Maggie) và ‘gặpmẹsau’ (Wes), những tín hiệu bằng miệng xác định rõ ràng mối quan hệ bố mẹ - con cái vào lúc này.

Thế rồi cô nói chuyện với mẹ. Edie thuật lại rằng bố cô đang hoàn thiện nốt công việc tại nhà của bà ở Pacific Grove, chuẩn bị cho bữa tiệc bà định tổ chức cuối tuần này: những vị khách sẽ ở lại nhà vài ngày, sau khi lái xe tới từ San Jose vào hôm thứ Bảy.

Và rồi bà ngừng bật.

Dance cố gắng không thực hành chuyên môn của mình trong cuộc sống riêng tư. Chẳng có gì hủy hoại một ngày nhanh hơn khi người đàn ông nói rằng anh ta đã ly dị vợ, nhào người về phía trước và nhìn thẳng vào mắt cô - một sự khác biệt hoàn toàn so với hành vi cơ bản trước đó của anh ta. (Một trong số những ca khúc của Kayleigh Towne mà cô ưa thích, *Sự Thật Về Đàn Ông*, một cái nhìn hài hước về các xu hướng của giới tính, thiếu điều nói thẳng ra thôi.)

Nhưng giờ cô để ý thấy có chuyện rồi.

“Mọi chuyện ở đây thế nào?” Edie Dance thốt ra một câu đưa đẩy vụng về.

“Tốt ạ. Fresno thực sự thú vị. Nhiều phần thú vị lắm. Có một khu phát triển bất động sản xây quanh đường băng. Mẹ có hẳn một nhà chứa máy bay thay vì gara. À mà mẹ có thể cần phải có gara nữa. Con cũng chẳng để ý.”

Trong suốt cuộc đời, bà Kathryn luôn rất nhân hậu và công bằng, nhưng cũng là người kiên quyết, ngoan cố, kiên định và đôi khi cáu bẳn. Đi thẳng vào vấn đề, Dance nghĩ.

“Mẹ mới phát hiện ra một chuyện. Mẹ không rõ mình nên làm gì. Nếu không phải vì bọn trẻ...”

Dĩ nhiên, những lời nói này như thổi bùng thêm ngọn lửa của tình mẫu tử, giờ đây Dance hỏi thẳng thừng, “Cái gì ạ? Nói con nghe đi.” Tông giọng này không thể nhầm được: Đừng vòng vo nữa. Con là con gái mẹ nhưng con trưởng thành rồi. Con muốn biết, và con muốn biết ngay bây giờ.

“Jon đến mang theo mấy trò chơi điện tử cho bọn trẻ mà nó mới mua. Và nó nhận được một cuộc gọi... Con yêu à, nó đang nói chuyện với một nhà môi giới bất động sản. Mẹ nghe nó nói nó nhận được việc làm rồi, và muốn đi xem một ngôi nhà.”

Việc này thú vị thật. Nhưng tại sao trong giọng mẹ có nỗi lo âu? “Và?”

“Ở tận San Diego. Nó sắp đi xa trong vòng hai tuần.”

Ôi.

Mấy tuần ư?

Giờ thì Dance đã hiểu tại sao Edie lại nhắc đến lũ trẻ. Chúng vẫn dễ bị tổn thương từ cái chết của người cha. Đối với chúng, mất thêm một người đàn ông nữa trong cuộc đời sẽ khiến chúng tổn thương rất nhiều, nếu không muốn nói là gây ảnh hưởng tiêu cực.

Và còn cả mình nữa.

Anh ấy đang nghĩ cái quái gì thế nhỉ, chẳng buồn nói câu nào với mình? Ở đây mình vừa được đề nghị một công việc tại D.C, và người đầu tiên mình muốn nói chuyện là anh ấy.

Mấy tuần ư?

Vậy ra đây là lý do tại sao anh ấy cố tình không nhận cuộc gọi, mà lại chọn cách trốn tránh hèn nhát là hộp thư thoại.

Nhưng quy tắc đầu tiên trong thực thi luật pháp là tránh đưa ra những giả định. “Mẹ có chắc không? Mẹ không hiểu lầm đấy chứ?”

“Không, không. Nó ở một mình lúc đó, ngay phía sau bể bơi. Nó nghĩ mẹ không nghe được. Và khi Wes bước ra, nó lập tức thay đổi chủ đề. Về cơ bản, nó đã hẹn lại với tay môi giới.”

Trong một lúc, Dance không biết phải nói gì.

“Mẹ rất tiếc, con yêu.”

“Vâng. Cảm ơn mẹ. Chỉ là con cần suy nghĩ một chút về chuyện này.”

“Bây giờ con phải ngủ đi. Bọn nhóc rất vui. Cả nhà đã có bữa tối thật ngon. Chúng yêu trại hè lắm.” Cô cố gắng tỏ ra vui vẻ. “Và điều quan trọng hơn là con tin được không? Chúng nó đang mong ngóng được đến trường. Ngày mai mấy bà cháu sẽ đi mua cặp.”

“Cảm ơn mẹ. Chúc ngủ ngon.”

“Mẹ rất tiếc, Katie. Chúc ngủ ngon.”

Một lúc sau Dance thấy tay mình vẫn đang giơ chiếc điện thoại đã ngắt cuộc gọi lên trước mặt. Cô bỏ nó xuống.

Sự ra đi của người chồng như một sự kiện kỹ thuật số đối với Dance, và Jon Boling là thiên tài máy tính sẽ giải mã nó. Bật hoặc tắt. Có hoặc không. Sống hoặc chết.

Nhưng Jon Boling sắp đi rồi? Đó là tín hiệu analog. Chỉ là có thể thôi. Chỉ là một phần thôi. Bây giờ anh ấy còn xuất hiện trong cuộc đời cô nữa không?

Cho dù vấn đề lớn đó là anh ấy đã quyết định mà không có cô. Không cần biết rằng công việc có thể diễn ra rất nhanh, và anh ấy phải đi gấp.

Khốn thật, cô là một phần trong cuộc đời anh ấy. Lẽ ra anh ấy phải nói gì chứ.

Cô nhớ lại Edwin Sharp đã nhắc đến một ca khúc của Kayleigh tại nhà hàng hôm qua. *Anh Chàng Hứa Lèo*. Ca khúc nói về một người đàn ông lang bạt kỳ hồ, thích lừa dối. Anh ta thề thốt rằng anh ta sẽ nói là làm, và sửa đổi con người mình. Anh ta hứa anh ta sẽ thay đổi. Dĩ nhiên, người lắng nghe biết thừa anh ta sẽ không làm.

Lúc này khi đã tắt hết đèn và nằm trên giường, Dance nhìn tròng tròng lên trần nhà, ca khúc ấy lướt qua tâm trí cô cho đến khi cô ngủ thiếp đi.

*Giờ em biết anh rồi đấy,
em phải tin anh nhé
Đối với anh, em là cô gái duy nhất*

trên thế gian này dành cho anh
Anh đã gửi đơn ly hôn cho cô ta rồi,
cô ta đã hứa sẽ ký
Sẽ mất một thời gian, sẽ sớm thôi...

Những lời nói của anh ấy thật dịu dàng,
đôi mắt của anh ấy thật buồn
Cô không thể kiên nhẫn hay sao,
sẽ chẳng tệ đâu mà?
Nhưng đôi khi trước sự quyến rũ của anh, cô nghĩ
Thứ cô có chỉ là Anh Chàng Hứa Lèo,
cô muốn Anh Chàng Chân Thành

THỨ BA

CHƯƠNG 32

DANCE ĐỨNG TRONG Văn phòng Cảnh sát trưởng với P. K. Madigan và Dennis Harutyun.

Có một thẩm quyền thực thi pháp luật nữa hiện diện trong phòng: Hạt Monterey.

Thông qua Skype, đôi mắt bình thần của Michael O'Neil nhìn lại họ từ cách đây 150 dặm. Anh ta là người cô muốn liên hệ để tìm hiểu về đối tác Salinas của Frederick Blanton, kẻ chia sẻ nhạc trái phép bị sát hại. Cô có thể gửi đề nghị đến TJ Scanlon trong văn phòng riêng của mình, nhưng lại đột ngột quyết định trực tiếp liên hệ với O'Neil.

Madigan đang tóm tắt vấn đề cho tay nhân viên ở Monterey. “Edwin đêm qua không về nhà, Kayleigh nói rằng vào lúc khoảng mười rưỡi, cô bé nghe thấy tiếng xe khởi động đâu đó trong công viên, ngay đối diện nhà mình. Vệ sĩ của cô bé nói rằng anh ta có lẽ cũng nghe thấy.”

Con rắn vô hình...

“Kathryn và tôi muốn thẩm vấn gã nhưng gã không trả lời điện thoại. Chúng tôi còn chẳng biết gã đang ở đâu. Sáng nay, một nhân viên đã nhận ra xe gã trên đường 41, con đường khá rộng ở đây. Anh ta đã cố gắng bám theo, nhưng Edwin chắc phát hiện ra anh ta, nên hấn nhập vào luồng giao thông rồi biến mất.”

O'Neil đáp, “Chỉ dùng một xe thôi thì khó theo lắm.”

“Và tôi không có nhiều nhân viên để bố trí, họ còn phải bảo vệ các nhân chứng và Kayleigh nữa,” Madigan càu nhàu. “Chúng tôi phải quản lý hơn sáu nghìn dặm vuông. Tổng cộng chỉ khoảng bốn trăm sáu mươi nhân viên tuần tra thôi.”

O'Neil nhăn mặt. Monterey tuy không nhỏ, nhưng nhân sự quá ít ỏi như vậy không quản hết nổi toàn bộ lãnh thổ vùng này. Anh ta hỏi,

“Kathryn bảo tôi rằng hẳn đã đón chị gái và cháu gái của Kayleigh tại sân bay. Có thể buộc tội được không?”

“Kathryn sẽ thẩm vấn họ thêm,” Madigan đáp. “Nhưng có vẻ không giống thế. Edwin hành xử như kiểu anh chàng hàng xóm, chẳng làm hại ai cả. Đứa bé mền gã. Bà chị gái còn nghĩ rằng - và điều này quan trọng - gã là đứa tử tế nhất trong *đám bạn trai* của Kayleigh mấy năm gần đây.”

Dance chăm chú nhìn người đàn ông trên màn hình - mạnh mẽ, rắn chắc nhưng không nặng nề. O’Neil đang diện bộ cánh điển hình của anh ta. Áo sơ mi xanh nhạt, không cà vạt và áo khoác thể thao sẫm màu. Hầu hết các thám tử trong Văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Monterey, giống như ở đây, đều mặc đồng phục nhưng riêng O’Neil thì không. Anh ta nghĩ mặc thường phục sẽ giúp điều tra dễ dàng hơn, so với bộ đồ kaki gắn mấy ngôi sao kim loại lấp lánh.

Dance tóm tắt về cuộc thẩm vấn Sally Docking, bạn gái cũ của Edwin. “Tôi phải nói với anh rằng hành vi của gã với cô ta không được xếp vào diện rình mò.” Cô giải thích rằng chính Edwin mới là người thực sự chia tay cô ta.

“Vẫn không tin hẳn à,” Madigan nói.

“Không. Chỉ thấy lạ thôi.”

O’Neil nói tiếp, “Tôi đã đến thăm Josh Eberhardt.”

Đối tác chia sẻ âm nhạc tại Salinas.

“Đến thăm lịch sự chứ?” Dance hỏi.

“Tôi có đề nghị Amy đi cùng tôi.”

Amy Grabe, đặc vụ FBI phụ trách San Francisco.

“Họ quyết định đã đủ cấu thành tội vi phạm bản quyền để tổ chức vây bắt. Lực lượng đặc nhiệm phối hợp.”

Thế thì không lịch sự nữa rồi. Điều này có lẽ liên quan đến chuyện ‘dàn quân’. Dance với O’Neil cùng mỉm cười. Rất khó nói căn cứ theo các cơ chế quang học của Skype, nhưng dường như Dance thấy anh ta nháy mắt với cô.

Dĩ nhiên anh ta không làm thế.

Cô tự mắng mình: Tập trung vào.

“Làm rất tốt, thưa ngài,” Madigan nói, thưởng thức một miếng kem mà Dance tin rằng đó là kem quả hồ trăn. Cô đã bỏ mất bữa sáng, và đang nghĩ đến chuyện gọi một cốc kem cho riêng mình.

Tay thám tử Monterey nói tiếp, “Họ đã tìm thấy một số hành động chia sẻ nhạc đang diễn ra trong nhà hắc, nhưng Eberhardt còn hơn cả một nhà nghiên cứu. Hắc lưu giữ đến hàng trăm trang web âm nhạc - cả hai dòng chính thống và ngầm - dành cho các nhạc sĩ. Có vẻ như hắc sàng lọc qua họ, rồi chọn các khách hàng tiềm năng để tải nhạc trái phép. Đó hoàn toàn không phải là chia sẻ nhạc - mà là *ăn cắp* và *bán* nhạc nữa. Chúng tính một khoản phí cho mấy bài hát. Chúng đã xé nát album của khoảng một nghìn nhạc sĩ rồi.”

“Thực sự... có rất nhiều trang web đen tối ngầm hoạt động ở ngoài kia. Chúng có liên quan đến các sản phẩm văn hóa, hầu hết là: sách, phim truyện, các chương trình truyền hình, âm nhạc. Rất nhiều các trang web này đang nhằm nhe ăn cắp tác phẩm của các nghệ sĩ - giống những kẻ bán rượu lậu. Tuy nhiên hầu hết các trang này đều liên quan đến chính những người nổi tiếng: Stephen King, Lindsay Lohan, George Clooney, Carrie Underwood, Justine Bieber... và Kayleigh Towne.”

“Và tất cả đều không theo dõi được. Mọi người đăng bài lên trang web đều sử dụng các proxy* cùng cổng thông tin điện tử... và rất nhiều tài khoản nặc danh. Không một trang nào trong số này có trên Google, mà chỉ hoạt động xung quanh nó.” O’Neil cung cấp cho họ danh sách các trang web có địa chỉ toàn bằng số hoặc chữ: điển hình là 299ek333.com. Một khi vào được các trang này, sẽ xuất hiện rất nhiều trang khác đọc tên nghe vô nghĩa: chẳng hạn như *The Seventh Level* hay *Lessons Learned*.”

Tuy nhiên, anh ta giải thích nếu lần theo các đường liên kết, bạn sẽ hiểu được bản chất của những trang này: thế giới của những người nổi tiếng. TJ Scanlon chẳng tìm được trang nào trong số này. O’Neil nói, “Có vẻ như đây là nơi Edwin thu thập thông tin của gã. Thực ra gã đã đăng rất nhiều bài về một tên chia sẻ nhạc đã bị giết - ở gần Fresno.”

Madigan hỏi, “Có điều gì lôi kéo Edwin vào con đường giết người không?”

“Không, gã chỉ thúc giục người ta không chia sẻ nhạc nữa thôi.”

Dĩ nhiên, gã sẽ không phạm sai lầm. Ngài Edwin Sharp thông minh sẽ không phạm sai lầm.

O’Neil quay đi một lúc để đánh máy. Dance nhận được một email bao gồm vài địa chỉ URL. Cô trao điện thoại cho Harutyun, cậu ta gõ địa chỉ vào một máy tính gần đó.

O’Neil hỏi cả phòng, “Mọi người đang theo dõi tất cả cuộc gọi của cô bé chứ?”

“Đúng vậy, nhưng chúng tôi đang cố kéo dài thời gian, khiến gã không dễ dàng liên hệ với cô bé để gửi đoạn tiếp theo,” Harutyun nói. “Chúng tôi đã đưa cho cô bé và gia đình cô bé những chiếc điện thoại mới, tất cả đều không đăng ký. Dần dần gã có thể tìm được các số này, nhưng đến lúc đó chúng tôi hy vọng sẽ tóm cổ được gã với bằng chứng, hoặc nhân chứng.”

“Tôi sẽ đào sâu thêm các trang web này,” O’Neil khuyên. “Mọi người phải có khả năng thu thập thêm thông tin về gã. Có vẻ như gã lên mạng khá chăm đấy.”

O’Neil gọi một cuộc điện thoại ngắn rồi quay lại màn hình, bảo rằng anh ta phải tham gia buổi thẩm vấn theo kế hoạch. Đôi mắt anh ta nheo lại với một nụ cười, và dù Skype không cho phép nhìn thật rõ khi mắt họ đối diện nhau, nhưng Dance tin rằng nụ cười ấy là dành cho mình. “Nếu mọi người có cần gì, cứ cho tôi biết.”

Madigan cảm ơn anh ta, màn hình vụt tắt.

Họ chuyển qua màn hình thứ hai. Miguel Lopez đã tải lên một trong số những trang web ngầm O’Neil đã tìm được.

“Nhìn kìa,” Crystal Stanning nói.

Trang web này khoe khoang có hơn 125.000 fan hâm mộ, là thiên đường của kẻ rình mò. Nó sở hữu trang web của vài trăm người nổi tiếng, trong đủ mọi lĩnh vực từ giải trí đến hoạt động chính trị. Có vẻ Kayleigh là người nổi tiếng nhất trong số này. Trên những trang của cô bé đều có dòng chữ nổi bật ‘Nhận diện Kayleigh’, một bảng tin trực tuyến thời gian thực cho mọi người biết lúc này cô bé đang ở đâu. ‘Cô Ấy Không Thể Lừa Dối Chúng Ta!’ bao gồm các bức ảnh Kayleigh trong rất nhiều bộ đồ - hầu hết

là giả trang - như thế fan hâm mộ có thể nhận ra cô bé ngay cả khi đang cố gắng giấu mình. Các trang khác có thông tin tiểu sử của thành viên trong nhóm và trong ban nhạc, câu chuyện của fan hâm mộ về các buổi hòa nhạc họ tham dự, thảo luận về những buổi hòa nhạc có hòa âm hay không và về những kẻ muốn đầu cơ vé.

Các trang khác nữa nêu thông tin về cuộc sống riêng tư của Kayleigh, cả những sở thích của cô về thời trang và ăn uống.

Trang [WWLK*](#), *Chúng Tôi Yêu Kayleigh* cho biết thông tin về những fan hâm mộ nổi tiếng - nhận xét của họ trên báo chí về tình cảm của họ dành cho âm nhạc của cô bé. Khi cuộn xuống dưới, Dance thấy trang này có đề cập đến tên dân biểu Davis. Ông được nêu ra tại một buổi mít tinh trong chiến dịch khi nói rằng ông đánh giá cao tài năng của Kayleigh, lập trường của cô về tình hình nhập cư qua ca khúc *Leaving Home*. Dance đi theo đường liên kết vào trang chủ của ông, thấy ông đã đăng nguyên lời nhạc của ca khúc này - với sự cho phép của Kayleigh. Dance nhớ lại ông ta đã cảm ơn Kayleigh trước đó ở nhà cô bé.

Trang *In The Know* cho biết thông tin của báo chí, hàng nghìn bức ảnh, tuyên bố từ công ty thu âm và Barry Zeigler, nhà sản xuất của Kayleigh. Cũng có cả một đường dẫn từ trang web chính thức của cô, cung cấp các cập nhật - chẳng hạn như các sự kiện hòa nhạc sắp tới, như buổi hòa nhạc vào thứ Sáu và bữa tiệc trưa hôm nay tại câu lạc bộ nhạc đồng quê địa phương dành cho fan hâm mộ của tháng. Dance đọc thông cáo báo chí do mẹ kế của cô bé, Sheri, viết khiến cô thấy nhẹ nhõm khi Edwin không phải là người thắng cuộc.

Những liên kết khác thậm chí còn rắc rối hơn nhiều, giới thiệu các album ăn cắp, được thu âm trái phép tại các buổi hòa nhạc và đường dẫn đến các dịch vụ chia sẻ nhạc. Một trang đăng những tin đồn về các tranh chấp trong gia đình những người nổi tiếng, bao gồm gia đình của Kayleigh. Mặc dù nếu gạt sang bên những vụ cãi nhau công khai nhạt nhẽo với Bishop, Sheri cùng một vài nhạc sĩ khác, như anh chàng quấy rối lễ trao giải thưởng, thì trang tin đồn của cô bé chỉ là bá láp.

Cô bé là một người tốt...

Một trang nữa đăng bán các món trang phục của Kayleigh, bao gồm cả đồ lót hẳn nhiên không thực sự là của cô bé. Có cả những bức hình kêu gọi của cô bé nữa, mặc dù rõ ràng chúng đã được chỉnh sửa bằng Photoshop.

Điều này giải thích được hoạt động trực tuyến tẻ nhạt và không thường xuyên của Edwin, như TJ Scanlon đã tìm ra trước đó. Đây là khía cạnh công khai của Edwin Sharp; đây là cuộc sống Internet thực của kẻ rình mò. Dù họ không thể chắc chắn được những bài đăng với tên người dùng viết tắt ES hoặc ESS có khả năng là của gã không. Dance đánh giá ngữ pháp, cú pháp và cấu trúc câu của nhiều bài đăng gọi nhớ lại những bài của gã.

Dance hy vọng họ có thể tìm được thậm chí một gợi ý về mối đe dọa đối với Kayleigh Towne, để có thể viện tới luật Chống rình mò. Tuy nhiên việc tìm ra hoạt động liên quan đến Edwin cũng chẳng khả quan hơn là bao. Như với các trang công khai khác, hầu hết các bài đăng đã hoặc có thể là của gã chẳng hề mang tính đe dọa nào: nếu có, thì gã cũng đã ngừng xúc phạm Kayleigh. Cũng như họ không thể xác định được các nạn nhân tiềm năng đặc biệt. Những fan hâm mộ khác còn si nhục nặng nề hơn gã nhiều, một số còn đầy ác ý. Edwin tuân thủ như một fan hâm mộ trung thành, dù là lớn giọng. Dance tự nhủ nhiều khả năng Edwin không thể là fan hâm mộ ám ảnh duy nhất mà Kayleigh Towne có. Thực ra, đọc những bài đăng cho thấy gã có thể nằm trong số những fan hâm mộ tẻ nhạt hơn.

Trong cuộc sống những người nổi tiếng này, chẳng có lấy một chỗ riêng tư. Kathryn Dance tránh xa khỏi màn hình máy tính. Cô thực sự cảm thấy khó ở vì thái độ hống hách, gây hấn của những người đăng bài - như thể những người hoạt động giải trí, những người nổi tiếng, đối tượng họ quan tâm, chỉ đơn giản biến thành bia đỡ đạn để họ giải trí và tự thỏa mãn.

Như thế bạn càng thành công trong việc giúp công chúng giải trí bao nhiêu, họ càng cảm thấy họ có quyền gặm nhấm mảnh tâm hồn bạn bấy nhiêu.

Crystal Stanning nhận một cuộc gọi. Dance không chú ý đến cô ta, mãi cho đến khi cô để ý đôi vai cô ta gồ lên, lông mày nhíu lại - một nét

biểu cảm cho thấy tin tức nhận được thường là xấu hoặc khó chịu. “Anh có chắc không?” cô ta hỏi.

Lúc này những người trong phòng đều nhìn cô ta.

Cô ta ngắt máy rồi nhăn nhó. “Là chồng tôi. Anh ấy đưa Taylor, thằng nhóc nhà tôi, đi tập bóng đá sớm trước khi vào năm học. Cơ mà lạ nhé, tôi kể cho anh ấy nghe về bài hát hung thủ đang chơi, một ca khúc của Kayleigh? Anh ấy liền bảo có ai đó đã lên vào hệ thống phát thanh thông báo tại SVĐ trường trung học, cho chạy máy ghi âm cứ phát đi phát lại đoạn ba của ca khúc đó.”

“Ôi trời ơi,” Madigan lẩm bẩm. “Gã không dùng điện thoại nữa.”

Một lần nữa gã lại nghĩ trước họ một bước.

Và đầu mỗi năm trong những lời nhạc đó là gì? Dance nhìn lướt qua lời ca khúc Harutyun đã in ra.

*Vào một đêm có người gọi em,
ban đầu em chẳng hiểu
Những gì các cảnh sát
bên kia đường đang nói.
Thế rồi em bỗng dưng thấy
cuộc đời em không còn như xưa nữa
Tất cả đã mất hết,
các kế hoạch đều đổ vỡ hết.*

Dance xem lại lần thứ hai lời hát này, như thể muốn nói riêng với cô vậy - suy nghĩ về cái chết của người chồng. Một cuộc gọi của cảnh sát là cách cô biết về vụ tai nạn.

Rồi cô ép mình xua đi ý nghĩ ấy.

Địa điểm tấn công tiếp theo của hung thủ là ở đâu? Nơi nào đó bên đường chẳng?

Liếc mắt vào bản đồ khu Madera - Fresno, có lẽ phải đến hàng nghìn dặm đường.

Một ý nghĩ khác vụt lóe lên: Vụ tấn công Bobby Prescott và tên chia sẻ nhạc xảy ra ngay sau các cuộc gọi cho Kayleigh; có lẽ họ chỉ còn khoảng

một tiếng để xác định và giải cứu nạn nhân tiếp theo.

CHƯƠNG 33

MADIGAN NÓI, “PHẢI nhớ, ‘đường’ ở đây không chỉ mang nghĩa quốc lộ đâu.”

Dance gật đầu. “Đội kỹ thuật đường phố. Giống như Bobby. Cùng gọi cho họ đi. Tôi đã dặn họ phải cẩn thận, nhưng chúng ta nên cho họ biết gã đã phát một ca khúc khác. Cả Alicia Sessions nữa. Tại quán Cowboy Saloon, tôi thấy Edwin cũng không ưa cô ta mấy so với Bobby đâu.”

Cô mở sổ tay có ghi số điện thoại của tất cả mọi người trong nhóm. Dance, Harutyun lẫn Stanning đều thông báo hết cho họ. Phân nửa thành viên nhóm đang ở trung tâm hội nghị; nửa còn lại có mặt tại địa điểm tiệc trưa, được tổ chức tại một câu lạc bộ nhạc đồng quê đẹp phía bắc thành phố. Kayleigh sẽ hát vài ca khúc nên họ phải dựng một sân khấu trình diễn nhỏ. Tye Slocum đang trên đường đến chỗ này, nhưng Dance đã cảnh báo cậu ta về nguy hiểm. Dường như Alicia đã chạy hết tốc lực đến bữa tiệc trưa của Kayleigh nhưng cô ta vẫn an toàn, hiện đang ngồi trong quán cà phê đợi xe tải chở linh kiện đến.

Dance cúi người xuống màn hình đọc qua một trong số các trang web không chính thức của Kayleigh, có đăng thông tin chi tiết về bữa tiệc trưa. Có rất nhiều người đăng bài mong muốn mua được vé, nhưng vé đã bán hết rất nhanh.

Madigan đang nói vào điện thoại, “Thôi nào, khó đến thế à? Cái xe chó chết đấy dài ngoằng! Lại còn đỏ choét nữa.” Ông liếc nhìn người khác với cái nhún vai, ra ý rằng con rắn ấy vẫn vô hình.

Dance gọi cho Kayleigh vào số di động mới của cô bé, thông báo mối đe dọa tiềm năng, ngay khi cô bé vừa đến bữa tiệc trưa.

“Không! Không phải lại thế nữa chứ. Chị có chắc không?”

“Chị e là vậy. Bọn chị chưa hề nói gì với cánh báo chí về việc sử dụng các đoạn lời bài hát như thông báo, nên bọn chị phải xem đây như lời đe dọa. Chị gái và cháu gái của em đang ở đâu?”

“Họ đang ở nhà cùng bố em và Sheri.”

“Darthur có đi cùng em không?”

“Có. Ở đây còn có khoảng mười hai người nữa. Bọn em đang dự kiến có một trăm khách hoặc hơn. Có rất nhiều nhân viên an ninh. Phải có vé mới vào được bên trong.”

Dance tiếp tục đọc thông tin trên màn hình; một ý tưởng chợt đến với cô. “Kayleigh, fan hâm mộ của tháng này là ai thế?”

“Em nghĩ tên anh ta là... chờ em chút, Sam Gerber. Chị có nghĩ anh ta gặp nguy hiểm* không? Ôi, Kathryn, bọn em phải làm gì bây giờ?”

“Anh ta vẫn chưa đến à?”

“Chưa, bọn em phải bốn mươi năm phút nữa mới bắt đầu. Em đến sớm để kiểm tra âm thanh. Bọn em có phải gọi anh ta không?”

“Em có số của anh ta không?”

“Em sẽ tìm.”

Trong lúc chờ đợi, Dance nhìn xuống và bắt gặp ngay một loạt những bài đăng trên trang fan hâm mộ. Chúng vừa được tải lên sáng nay.

Tên Gerber này là thằng nào? Hắn có xứng đáng với một Kayleigh tuyệt vời không? Hắn chẳng đăng nhiều bài viết về cô ấy, gần như không có. Thành công của hắn đối với chúng ta dường như không công bằng.

- ESKayleighfan

Chỉ làm Edwin nản thôi, vẫn còn chỗ cho một fan hâm mộ nữa mà.

- Musiqueman3468

Mà thôi đi, anh ấy thắng giải thôi, có gì to tát đâu. Mình thấy mừng cho anh ấy, anh ấy phải được ăn trưa với Kayleigh!!!!

- Suzi09091

Hắn không xứng đáng. Có nhiều người xứng đáng hơn. Quan điểm của tôi thôi.

- ESKayleighfan

Kayleigh quay lại trên đường dây với số điện thoại của Gerber. Dance ghi lại vào sổ tay. “Cảm ơn em. Bọn chị đang cố gắng hết sức có thể. Chị sẽ gọi lại sau.”

Cô gọi cho Sam Gerber và nghe hộp thư thoại. Có mã vùng địa phương và tổng đài, nên chắc không phải di động. Cô để lại một tin nhắn khẩn cấp.

“Anh ta sống tại Madera,” Madigan nói. “Tôi sẽ điều một xe đến nhà anh ta. Hy vọng anh ta vẫn chưa rời khỏi nhà.”

“Con đường,” Dance suy tư. “Hãy giả dụ rằng Edwin sắp cố làm cái gì đó trên đường từ Madera đến đây.”

Bất chấp báo cáo của Sally Docking và bằng chứng mơ hồ khác, cô nhận ra mình đang giả sử Edwin là kẻ sát nhân. Dẫu vậy cô vẫn không thể ngăn mình không nghĩ thế, tiếp tục cuộn xuống xem trang web, cố gắng tự đặt mình vào tư duy rắc rối của tay thanh niên này.

ĐIỀU CÔ MUỐN nhất đó là Kayleigh yêu quý mình.

Dĩ nhiên, Sheri Towne biết xuất phát điểm của mình không tốt. Không, cô không giống bà Ba - Đứa Trẻ, ý nghĩ ác độc của Sheri về bà ta, hoặc bà Hai - Người Đọc Lá Bài Tarot.

Dù Sheri có trẻ tuổi hơn Bishop rất nhiều, thì theo ý kiến riêng của cô, chuyện này chẳng đáng phải bàn. Tình thế của cô bấp bênh, cô biết mình còn không bằng một góc so với Margaret, người phụ nữ mạnh mẽ là mẹ của Kayleigh và Suellyn. Không có ai trong nhà Towne nói chuyện về bà ta trước mặt Sheri, kể cả Bishop. Mà cô lắng nghe và ghi nhớ tất cả những ca khúc của Kayleigh; phần nhiều các ca khúc đầu tiên của cô bé viết về mẹ.

Thế nhưng bất chấp căng thẳng, Sheri yêu thương Kayleigh rất nhiều, không phụ thuộc vào chuyện là mẹ kế của con bé. Thêm vào đó là Suellyn,

chồng con bé, Roberto, và Mary-Gordon nữa. Ôi, đúng là đứa trẻ đáng yêu! Đúng kiểu bé gái mà cô muốn có, người mà cô hẳn sẽ có, nếu cuộc sống không rẽ sang một hướng khác.

Sheri cực kỳ muốn thích nghi với gia đình này. Cô yêu Bishop, yêu sự pha trộn lạ lùng giữa quyền lực và cảnh túng thiếu của ông, yêu tài năng của ông - tuyệt vời trong quá khứ và le lói ở hiện tại. (Và có thể nó sẽ bùng sáng rạng rỡ một lần nữa trong tương lai; có đôi lần ông đã nói đến chuyện trở lại sân khấu. Bí mật này ông chỉ thổ lộ với một mình cô.)

Tuy nhiên, liên kết của cô với người chồng mới sẽ không hoàn chỉnh, nếu cô không thể thiết lập mối quan hệ thực sự với Kayleigh. Không phải kiểu chân thành hời hợt.

Này, Sheri, hôm nay cô khỏe không? Giờ cô đã có một ngày tốt lành. Bảo trọng.

Chết tiệt. Với Kayleigh, mình giống như một kẻ hâm mộ nặc danh con bé thấy tại buổi hòa nhạc.

Cuối cùng cô ngoặt khỏi con đường dài từ nhà họ trên tuyến đường để ra xa lộ. Chiếc xe nảy lên; cho dù đã lát đá, con đường này cũng chẳng khác hơn đường rải sỏi.

Và biết đâu có thể, chỉ có thể thôi mọi thứ sẽ thay đổi. Đã có những hy vọng. Kayleigh thi thoảng gửi cho Sheri thiệp chúc mừng. Một món quà tặng cho ngày sinh nhật. Và mới nửa giờ trước, cô nhận được thư điện tử của Kayleigh. Con bé nhờ khi đến dự tiệc trưa, nhớ mang theo hai tá đĩa CD từ nhà của Bishop làm giải thưởng cho fan hâm mộ? Kayleigh đã để quên.

Cảm ơn nhé, Sheri. Cô đúng là một ngôi sao!

Cô cảm thấy tổn thương khi Kayleigh thậm chí chẳng mời cô đến dự sự kiện cô đã góp công tổ chức. Nhưng cô để ý đến chữ ‘*khi*’ cô đến dự tiệc trưa. Như vậy là con bé không hề làm cô bị bề mặt chút nào. Có thể con bé cho rằng Alicia đã đề nghị cô rồi. Hoặc suốt thời gian đó Kayleigh cho rằng Sheri kiểu gì cũng sẽ đến dự.

Hoặc giả lời mời là một lời xin lỗi nửa đùa nửa thật, cho thấy con bé đã nguôi giận? Hai người đã từng có trận cãi vã đáng xấu hổ tại sân diễn ở

Bakersfield cách đây không lâu. Thực sự trẻ con và ngu xuẩn. Nhưng thằng khốn nào đó đã ghi lại vài phút chửi bới của họ, đoạn video ấy lan truyền nhanh như virus. Sheri cảm thấy mất mặt - ngay cả khi theo ý kiến của cô, Kayleigh mới chính là người gây sự trước.

Nhưng tất cả đều có thể thứ tha. Có thể Sheri không muốn mãi mãi làm Bà Dì Ghẻ Ác Độc.

Điều kiện đường sá được cải thiện, cô nhấn mạnh chân ga chiếc Mercedes, tăng tốc dọc xa lộ hoang vắng, những hàng cây lao vun vút hai bên.

Có thể cô nên gửi tặng Kayleigh một món quà, cảm ơn con bé. Cô...

Lốp xì hơi nhanh đến mức cô không kịp phản ứng khi chiếc xe ngoặt sang lề đường. Sheri khẽ thét lên, cố gắng điều khiển chiếc xe nặng nề đang chuyển hướng rất nguy hiểm tiến sát các hàng cây, với tốc độ chóng mặt bảy mươi dặm một giờ.

Nhưng Sheri Marshal Towne lớn lên ở miền Trung Tây, bắt đầu học lái từ năm mười bốn tuổi. Tuyệt và các động cơ mạnh mẽ dạy cô cách điều khiển các má phanh. Lúc này, cô đánh tay lái chuyển hướng, nhẹ nhàng thả chân ga nhưng không đụng vào chân phanh.

Chậm nữa, chậm nữa... Chiếc xe lạng sang bên, đi thẳng rồi lạng tiếp, nào sỏi, nào lá rồi cành cây con bắn tung ra từ các lốp xe. Nhưng cô vẫn cố gắng giữ xe không bay xuống vách núi sâu chín mét phía bên phải, hay đâm sầm vào rặng cây thông bên kia đường.

Năm mươi dặm một giờ, bốn mươi...

Thế nhưng đến cuối cùng con đường vẫn quá trơn - cuội và đá sỏi trên nền tuyết cứng như đá - cô hoàn toàn không thể ngăn nổi cú đâm khi chiếc Merc to đùng lao về phía rặng cây, mắc kẹt vào một cái rãnh, rung lên rồi chết máy.

Hai tay đầm đìa mồ hôi, tim đập thành thịch, Sheri tựa đầu vào bánh lái.

“Chúa ơi, Chúa ơi, Chúa ơi,” cô thì thầm, tạ ơn Chúa vì đã đi lễ vào ngày Chủ nhật.

Chúa đã cứu giúp cho cô.

Cô đang nghĩ về Người thì một tiếng choang inh tai vang lên, kính chắn gió vỡ thành hình lưới nhện; những mảnh thủy tinh bắn tung vào đầu cô.

Cô chớp mắt, vì giật mình hơn là vì đau, đưa tay chạm vào vết thương nhỏ.

Làm sao một viên đá lại...

Rồi lại tiếp một tiếng choang và thủy tinh bay ra - lần này cô nghe thấy một tiếng đoàn ở bên ngoài.

Ôi, lạy Chúa, không... Ai đó đang bắn cô! Đây là những viên đạn!

Cô thấy một chuyển động từ phía những bóng đen giữa một hàng cây cao. Một ánh lửa nữa lóe lên. Chiếc xe vang lên một thanh âm trong trẻo. Lần này hắn bắn trượt kính chắn gió.

Thợ săn à?

Hay phải chăng là thằng điên bị ám ảnh vì Kayleigh ấy?

Sheri tháo dây đai an toàn, nép dưới sàn xe hết mức có thể để lần tìm điện thoại. Nó ở đâu, nó ở đâu, ở đâu?

Một phát súng nữa. Lần này không nhắm vào cửa kính xe, nhưng giống như lần trước, bay về phía sau xe. Viên đạn bắn trúng tạo nên âm thanh chói tai.

Tại sao lại có kẻ bắn vào đó nhỉ? Cô tự hỏi trong điên loạn.

Và rồi cô nhận ra: Khốn thật. Hắn đang nhắm vào bình ga! Kẻ rình mò, Edwin Sharp - chắc chắn là gã! Tại sao gã lại làm chuyện này? Cô có làm gì gã đâu?

Cô cố gắng hạ cửa kính xe bên ghế hành khách xuống, nhưng điện đã tắt. Hơn nữa, hai cánh cửa đều bị lèn chặt trong rãnh.

Rồi cái mùi ngọt, nồng của xăng ngày càng dày hơn, nhắc cô nhớ những giờ khắc nóng bỏng trên đường đua NASCAR mô phỏng F1, nơi người chồng đầu tiên của cô vẫn đua vào thứ Bảy hàng tuần.

Và khi cô nức nở, chân đạp vô ích lên kính chắn gió, một ý nghĩ khác vụt đến: Kayleigh không hề gửi bức thư điện tử đến dự buổi tiệc trưa ấy. Chính là Edwin Sharp đã tạo ra địa chỉ thư điện tử có tên Kayleigh, rồi gửi tin nhắn cho Sheri thông qua trang web của con bé, dụ cô tới đây.

Rốt cuộc, Kayleigh không hề muốn cô tham dự bữa tiệc đó.

CHƯƠNG 34

KATHRYN DANCE ĐÃ rời khỏi Văn phòng Cảnh sát trưởng trước đó mười lăm phút.

Sau khi được tin ca khúc *Your Shadow* được chơi tại sân vận động bóng đá của trường trong giờ tập, đơn vị đặc nhiệm được phân thành ba nhóm: một nhóm cố gắng chặn trước Sam Gerber. Hai nhóm còn lại đến bữa tiệc trưa tại câu lạc bộ nhạc đồng quê phía bắc Fresno, nghĩ rằng Edwin có thể cố gắng tìm Gerber hoặc có thể một nạn nhân khác tại đó. Tuy nhiên, nhóm khác đang cố gắng tìm Edwin cùng xe của gã, cùng hợp tác với nhóm Tuần tra Xa lộ. Harutyun cũng cảnh báo các đội y tế rằng có thể một vụ tấn công đang diễn ra. Một trung tâm phòng cháy chữa cháy cũng được thông báo: lửa dường như là một trong số những vũ khí ưa thích của hung thủ - có lẽ được gợi cảm hứng từ chính Kayleigh.

*Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa
Sưởi ấm trái tim em, thắp sáng con đường em đi.
Ngọn lửa tình bùng cháy mãi mãi như vàng thái dương
Giúp hàn gắn hai tâm hồn hòa làm một.
Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa.*

Kathryn Dance cũng đang trên đường đến dự tiệc trưa: vì không thạo đường xá trong khu vực này, nên cô hầu như không tham gia vào cuộc săn người. Cô nghĩ đơn giản nhất là tập trung vào nhân vật trung tâm tại CÂU LẠC BỘ tiệc trưa, làm Kayleigh yên tâm với sự hiện diện của cô.

Nhưng khi lái thật nhanh chiếc SUV qua dòng giao thông, một ý nghĩ vụt hiện.

Chuyện này đôi khi cũng xảy ra, một nhánh rẽ nào đó, một cơn nấc cụt nào đó trong tâm trí cô, điều gì đó cô không thể giải thích. Một cú nhảy từ

Ý nghĩ A sang Ý nghĩ B đến... Ý nghĩ Z. (Michael O'Neil gần đây đã mô tả nó như 'những vũ điệu ngắn' trong não bộ của cô).

Không, không, điều này không đúng. Edwin hẳn sẽ nhận thức được những khó khăn về hậu cần khi nhắm vào một nạn nhân tại bữa tiệc trưa. Tuy nhiên sự kiện này sẽ là sự sao lãng tuyệt vời, đánh lạc hướng cảnh sát. Nhưng Sam Gerber liệu có là nạn nhân tiềm năng không? Không. Edwin sẽ không đuổi theo người gã đã nhận xét trên bài đăng của mình. Như thế quá lộ liễu. Thêm vào đó, tại sao phải giết Gerber, một trong số năm mươi nghìn fan hâm mộ vô hại? Anh ta không thích hợp với hồ sơ nạn nhân của kẻ rình mò.

Cả nhóm kỹ thuật đã an toàn. Alicia cũng nằm trong số này.

Vậy còn ai có thể trở thành mục tiêu nữa?

Dance tự hỏi lại mình câu hỏi cơ bản: Nếu Edwin là kẻ rình mò, mục tiêu của gã là gì? Giết chết ai đó đe dọa khiến gã phải rời xa cô bé, người mà Edwin ghen tị, người mà được thừa nhận là kẻ thù của Kayleigh. Hoặc người mà khi chết đi sẽ khiến hai người được bên nhau mãi mãi.

Dance nhớ lại những trang tin đồn trong hệ thống các trang web ngầm O'Neil tìm được, liên quan đến những câu chuyện nhạy cảm do fan hâm mộ báo cáo. Một chủ đề nóng - vì chúng không có nhiều - là sự căng thẳng giữa Kayleigh và bà mẹ kế của cô bé. Thậm chí còn có cả đoạn video quay trận cãi vã đáng xấu hổ gần đây tại Bakersfield.

Đây không phải là mối hận thù đang ngày càng tăng; Kayleigh dường như không thể là loại người có tính nhỏ nhen hay ích kỷ. Và từ những gì Dance đọc được, Sheri Towne có vẻ giống một phụ nữ lịch thiệp, vững vàng, thủy chung với người chồng mới và thậm chí hỗ trợ đắc lực cho sự nghiệp của Kayleigh. Nhưng cô ta là người mới nhất trong danh sách dài những bà mẹ kế, mà cô ta dường như cũng không hòa hợp lắm với Kayleigh. Cô nàng trẻ trung thậm chí còn chẳng buồn mời Sheri đến dự tiệc trưa, bữa tiệc đích thân cô ta đã giúp tổ chức.

Ý nghĩ Z...

Dance lúc này gọi cho Bishop Towne và tự giới thiệu.

“Tất nhiên rồi, Đặc vụ Dance,” ông già càu nhàu. “Đang xảy ra chuyện gì với thằng khốn đó thế? Nghe nói gã lại phát một ca khúc khác à?”

“Vợ ông đâu rồi?”

“Đi dự cái bữa tiệc trưa đấy rồi. Cuối cùng Kayleigh đã chịu mời cô ấy.”

Một tín hiệu báo nguy hiểm vang lên trong đầu Dance, cho dù cô không hẳn mong đợi câu trả lời này.

“Cô ta đi lâu chưa?”

“Khoảng hai mươi phút rồi.”

“Kayleigh có gọi cho cô ta không?”

“Không, con bé gửi thư điện tử. Nó muốn cô ấy mang cho nó mấy đĩa CD đến bữa tiệc trưa. Làm quà tặng. Còn nói thêm là tốt nhất chị gái con bé cùng Mary-Gordon không nên đến, vì ngại tên khốn Sharp đó.”

“Vậy là cô ta đi một mình?”

“Đúng.”

“Bishop, tôi nghĩ Sheri có thể đang gặp nguy hiểm. Edwin có thể là người đã gửi bức thư đó.”

“Không!”

“Có thể đấy. Cô ta đi hướng nào?”

“Ôi, không, không...”

“Hướng nào?”

“Từ nhà đi chắc phải theo đường Los Banos ra đường 41. Cô phải làm gì đó đi! Xin cô! Đừng để chuyện gì xảy ra với cô ấy!”

Thật chẳng dễ chịu gì khi nghe người đàn ông cộc cằn, thô lỗ này lại tuyệt vọng, dễ tổn thương đến thế.

“Cho tôi số của cô ta đi.”

Dance ghi nhớ lại, rồi nói. “Tôi sẽ gọi cho ông ngay khi biết được điều gì. Cô ta đang lái xe nào?”

“Tôi nghĩ cô ấy lái... à đúng rồi, là chiếc Mercedes. Màu bạc.”

Ban đầu Dance cố gọi cho Sheri nhưng người phụ nữ không trả lời. Rồi cô gọi cho Kayleigh, sau một thoáng ngập ngừng ngần ngừ, vụng về,

cô biết rằng Kayleigh thực sự không hề muốn Sheri đến dự tiệc trưa, không hề gửi lá thư đó. Dance ấn nút NGẮT CUỘC GỌI bằng ngón cái, chân nhấn phanh, cho xe tấp vào lề đường. Cô nhập tên đường Los Banos vào hệ thống định vị GPS, lao xe như bay quay lại xa lộ.

Los Banos là con đường hẹp, lộng gió dẫn vào những ngọn đồi thấp dưới chân núi theo hướng đi Yosemite. Đó sẽ là nơi duy nhất Edwin có thể tấn công Sheri. Nếu cô ta đến được đường 41, con đường rộng nhiều làn xe, vậy thì có khả năng cô ta không sao.

Nhưng Dance biết Edwin hẳn sẽ không cho phép cô ta đi xa đến thế. Gã sẽ phải lên kế hoạch một địa điểm hoàn hảo cho cuộc tấn công.

Cô cố gắng gọi cho Sheri lần nữa. Không trả lời.

Trong hai phút, cô đang lao như tên bắn qua các cánh rừng trên đường Los Banos.

Đó là lúc cô nhìn thấy khói, có thể là cách đây nửa dặm.

Cô chụp lấy điện thoại và bắt đầu bấm số gọi Madigan, ấn chân ga mạnh hơn nữa khi vào cua. Hãng Nissan tạo ra chiếc SUV rất tốt nhưng nó không cua được như xe thể thao, xe cô suýt bắn tung khỏi lề đường rồi thẳng xuống khe núi sâu mười hai mét phía dưới.

Khởi đầu của mày là một tay lái tồi, cô tự nhủ. Đừng có ngốc thế.

Cô kiểm soát má phanh rồi chạy chậm dần. Cô gọi Madigan và để lại một tin nhắn bảo ông ta mình đang ở đâu và cho xe đến ngay lập tức, cả xe cứu hỏa nữa. Ngay sau đó, cô tăng tốc theo một đường thẳng đến nơi khói đang bốc lên, màu xám đã chuyển thành đen ngòm.

Lốp đang cháy à? Cô tự hỏi. Dầu? Hay hỏng xe?

Dance cũng để xe trôi qua khúc quanh này, trông thấy cảnh tượng kinh hoàng trước mắt - chiếc Mercedes bạc đã lao khỏi con đường, mắc kẹt trong con rãnh gần lóp nhựa đường. Phía đuôi sau chiếc xe đang cháy, tuy nhiên phía đầu xe thì không. Xét theo quan điểm về tai nạn - mui xe bị bung ra - có nghĩa là xăng từ thùng xăng bị nổ đang chảy ngược về phía sau. Tuy nhiên, ngọn lửa đang lan dần đến ngăn hành khách.

Dường như có chuyển động từ bên trong xe. Dance không nhìn rõ được nhưng biết đó là Sheri, với đôi chân cô ta đang tuyệt vọng đạp vào

kính chắn gió.

Không, Dance nghĩ. Cô ta sẽ không bao giờ đập vỡ được kính chắn gió đâu! Đập vào cửa kính xe hai bên đi!

Dance dừng chiếc Pathfinder tại điểm dừng bên đường, nhảy xuống xe, mở cửa sau và vươn người vào sau ghế ngồi để túm lấy chiếc bình chữa cháy. Cô lôi nó ra rồi quay về phía chiếc Mercedes nhưng lại đánh rơi cái bình giữa đường. Cô bèn cúi xuống nhặt.

Chính hành động này cứu cô thoát chết.

Không, hóa ra chúng có hai hoặc ba tên.

“Chúa ơi!” cô thở hồng hộc, nằm rạp xuống, khuỷu tay bị trầy xước.

Các viên đạn nã vào lớp thép tấm của chiếc Pathfinder nghe chói tai, chỉ cách đầu và đôi vai cô có một mét hoặc hơn. Kẻ nhắm bắn đứng ở đâu?

Cô không đoán được. Hẳn ở đâu đó trong khu rừng thông.

Trong bóng tối, dĩ nhiên.

Lần tìm điện thoại đang nằm trên ghế hành khách để gọi 911, cô liền đứng dậy. Kẻ nhắm bắn lại nổ súng, viên đạn bay vút qua đầu cô, rồi một viên nữa. Dance nằm ép sát người xuống đất khi một viên đạn nữa bắn trúng bên ghế tài xế.

Một tiếng thét vọng ra từ chiếc Mercedes.

Di chuyển, di chuyển, di chuyển mau!

Bò thật nhanh, ôm theo chiếc bình chữa cháy, Dance đến được chỗ cây đổ cách chiếc Mercedes mười hai mét.

Cô mạo hiểm ngẩng lên nhìn. Ngọn lửa giờ đang lan rất nhanh.

Và từ khoảng trống trong cánh rừng thông rậm rạp, cô trông thấy tia lửa phát ra từ tiếng súng rời rạc. Cô chưa kịp cúi đầu xuống, một viên đạn đã bay vèo qua.

Kẻ tấn công hẳn đã nhìn thấy cô và nếu hẳn là Edwin, chắc hẳn cô sẽ nhận ra cô là đặc vụ CBI, có nghĩa là hẳn cho rằng cô có mang vũ khí. Nếu không phải Edwin, hoặc nếu hẳn quyết định cô không mang vũ khí, kẻ tấn công có thể vô tình bước thêm ba mươi mét theo hướng của cô, và bắn chết cô.

Lúc này Dance nghe thấy tiếng thét yếu ớt vọng ra từ chiếc Mercedes.

Một ánh lửa lóe lên từ phía khu rừng, cách mặt cô mười lăm centimet, một viên đạn bắn tung lớp vỏ cây khô mục bay tứ phía.

CHƯƠNG 35

“TÔI PHẢI VÀO đó nói chuyện với người của tôi,” P. K. Madigan giận dữ nói, hất đầu về phía văn phòng của ông. “Chúng tôi đang có một vụ ở đây. Có khả năng là mưu sát. Khẩn cấp lắm.” Ông sắp bối rối đang cảm thấy hốt hoảng - không giống cảm xúc ông thường thể hiện ra.

Hai tay nhân viên Bộ Tư pháp California đứng trước mặt ông ta trong hành lang ban thanh tra hơi lùi lại, bày tỏ sự tôn trọng. Có thể. Một người tóc đỏ còn người kia tóc đen. Trông họ cũng tương tự, gọn gàng, mặc vest. Lịch sự. Rất lịch sự. Madigan run đến mức quên phắt tên của họ. Gã tóc đỏ nói, “Vâng thưa ngài, tôi e rằng những cuộc gọi sẽ phải chờ. Thủ tục tương tự như khi ngài bắt người thôi, tôi chắc chắn là vậy.”

Cảnh sát trưởng FMCSO Anita Gonzalez đứng gần đó, khuôn mặt bà ta cũng có nét hốt hoảng hơn là giận dữ. “Việc này thật vớ vẩn, thưa quý ông. Rất vớ vẩn. Tôi phải gọi đến văn phòng Sacramento.”

Madigan để ý, cuộc gọi này sẽ không được hồi âm.

Hai tay nhân viên rõ ràng không xem nhiệm vụ hiện tại của họ là vớ vẩn, cực kỳ vớ vẩn hay cái gì khác.

Cả hai nghi phạm của họ cũng không: Hai thanh tra Madigan và Miguel Lopez, bị bắt vì tội xâm phạm và đột nhập, bắt giữ trái phép, lạm dụng thẩm quyền pháp lý và phạm pháp hình sự.

Madigan nói, “Nghe này, đây là một phần trong kế hoạch của hung thủ chúng tôi đang điều tra. Gã cố gắng làm chúng tôi bị loại ra khỏi cuộc điều tra.” Ông giải thích với họ những gì Kathryn Dance đã nói, về cách những kẻ rình mò hướng mục tiêu vào những ai bảo vệ đối tượng ám ảnh của chúng.

Các nhân viên nhà nước cũng chẳng có hứng thú với điều này.

Từ trước khi họ nghe những lời buộc tội, Madigan đã biết lý do họ bị bắt là do quyết định giữ Edwin trong phòng thẩm vấn quá thời gian quy định của ông. Và cho phép Miguel Lopez đột nhập nhà Edwin tìm bằng chứng.

Tay nhân viên tóc đen nói, “Mọi chuyện sẽ được giải quyết ở đây, thưa thanh tra. Chúng tôi sẽ đưa ngài vào trong, và thẩm phán sẽ đưa ra lời buộc tội. Có khả năng là cam kết trước tòa. Chắc ông ấy không đòi đóng tiền bảo lãnh đâu*. Ngài sẽ được phép ra ngoài trong vài giờ.”

“Tôi không quan tâm chuyện lúc nào sẽ được ra ngoài. Vấn đề là tôi sẽ bị đình chỉ cho đến khi vụ này được giải quyết. Đó là thủ tục.” Giống như Gabriel Fuentes, tay thanh tra đã bất cần làm mất sủng.

Gonzalez nói với hai nhân viên, “Bây giờ chúng tôi không thể xoay xở được nếu thiếu sếp - với tên hung thủ vẫn đang nhõn nhợ ngoài phố.”

Gã tóc đỏ nói, “Chúng tôi biết hai người cảm thấy thế nào về nàng ca sĩ của hai người. Nhưng...”

Anh ta không nói thêm, như thế là không đủ để bẻ cong luật pháp.

Madigan muốn đánh anh ta.

Cơ hốt hoảng tăng lên. Chết tiệt, đây có thể là dấu chấm hết cho sự nghiệp của ông - sự nghiệp duy nhất ông quan tâm. Ông sẽ ăn nói với gia đình mình ra sao đây?

Và ông đã bẻ cong luật pháp chỉ một chút thôi, ông làm thế chỉ vì Kayleigh.

Nàng ca sĩ của hai người...

Edwin Sharp khốn kiếp!

Hai tay nhân viên tranh luận, nhưng chỉ xoay quanh vấn đề có còng tay hay không.

“Ôi, tôi xin hai người,” Madigan nói, nghe tuyệt vọng như ông đang cảm thấy. “Các người không thể...”

“Nghe này, quý ông,” Cảnh sát trưởng Gonzalez nói. “Đây là vụ quan trọng. Chúng tôi nghĩ một vụ án mạng có thể xảy ra bất kỳ lúc nào.”

Madigan quay lại nhìn văn phòng của mình.

Gã tóc đỏ đề nghị với Gonzalez, “Cô hiểu lệnh bắt anh ta đã được ban ra rồi chứ? Tôi xin lỗi. Chúng tôi không còn lựa chọn.”

Họ thu lại khẩu Colt, thẻ và phù hiệu của ông.

Madigan lặp lại, “Dù sao hãy cho tôi nói chuyện với người của tôi.” Ông đang ngày càng bị kích động.

Họ tranh luận một lúc rồi thỏa hiệp, “Ông sẽ được ra ngoài trong vòng một giờ.”

“Tối đa hai giờ.”

Và họ cũng quyết định sẽ còng tay ông.

CHƯƠNG 36

DANCE NẾP MÌNH phía sau một cây thông đỗ.

Không có phát súng nào nữa; phải chăng hung thủ vẫn còn ở đó? Đang đợi chờ cô xuất hiện? Sẽ có lý hơn nếu hắn bỏ đi. Hắn phải giả sử rằng Dance sẽ gọi hỗ trợ và hắn sẽ phải chuồn. Hắn không thể mạo hiểm ở lại lâu hơn nữa.

Hay hắn có thể?

Nắm chặt lấy bình chữa cháy, cô đấu tranh với chính mình. Nếu mình không làm gì ngay bây giờ, Sheri sẽ chết. Cô ta sẽ bị thiêu chết.

Dance thận trọng nhìn xung quanh, rồi lại cúi đầu xuống. Không có tiếng súng.

Cô nghĩ đến những đứa con của mình, làm sao đó cô không thể xua đi được ý nghĩ chúng phải chịu cảnh mồ côi. Cũng vì ý nghĩ này mà cô đã chọn theo nghiệp điều tra và phân tích ngôn ngữ cử chỉ, tránh xa những tình huống chiến thuật có thể đẩy mạng sống của cô vào nguy hiểm.

Và ở đây, lúc này, thậm chí mình đang không phải làm nhiệm vụ nữa, cô nghĩ.

Một tiếng khóc nữa vẳng đến từ phía chiếc xe, rồi câm bặt. Sheri Towne đang mất dần sức chiến đấu.

Ngay bây giờ. Phải là lúc này.

Cô đứng bật dậy và bắt đầu chạy nước rút đến chỗ chiếc Mercedes, vừa kịp lúc ngọn lửa đang lan đến ngăn hành khách.

Đợi chờ những viên đạn.

Không có phát đạn nào cản đường, tuy nhiên cô vẫn nhảy xuống rãnh nước tránh đường đạn của tên bắn tia trong rừng, bò thật nhanh đến chiếc xe. Trong xe, Sheri đang đắm thành thành vào kính chắn gió bằng đôi bàn

tay đầm máu. Cô ta nôn khan, ho sặc sụa vì khói đang phả vào trong xe. Làn da của Dance đau nhói do hơi nóng từ đám cỏ cháy quanh xe.

Người phụ nữ bên trong ngoảnh đôi mắt tuyệt vọng về phía cô, miệng mấp máy câu gì đó.

Dance ra hiệu cho cô ta lùi lại, rồi giáng thẳng đáy bình chữa cháy vào cửa kính xe ghế hành khách. Lớp kính dễ dàng vỡ tan. Dance quăng cái bình chữa cháy đi - với đám cháy như thế này dùng nó chẳng ích gì hết - vườn người vào bên trong lôi mạnh người phụ nữ ra ngoài. Sheri đang choáng váng vì những cơn đau và ho dữ dội, miệng chảy nước dãi. Những giọt nước mắt rơi lã chã xuống gương mặt ám khói của cô ta.

Nàng đặc vụ kéo cô ta ra khỏi chiếc xe được chín mét, vẫn cúi rạp người xuống để phòng kẻ tấn công vẫn ở đó cùng cây súng. Cả hai cùng bò trong chỗ đất lún cạnh vệ đường.

Người đàn bà quỳ xuống nôn thốc tháo, cố gắng đứng dậy.

“Không được, nằm xuống,” Dance nói, rồi định chạy về phía chiếc SUV và điện thoại của cô xem Madigan có nhận được tin nhắn của mình không, nếu không cô sẽ gọi 911.

Đúng lúc đó, cô nghe thấy tiếng nổ chát chúa ngay phía sau, cảm thấy thứ gì đó găm thẳng vào phần dưới lưng mình. Cô đổ rạp người xuống nền đất cứng, khô khốc.

CHƯƠNG 37

DENNIS HARUTYUN ĐANG cúi xuống chiếc băng ca mà Dance nằm sắp trên đó.

Nhân viên y tế đứng đối diện với tay nhân viên, đang làm gì đó trên lưng cô.

“Vẫn chưa thấy đầu mỗi gì đâu,” tay thanh tra nói.

Từ tầm nhìn vuông góc của cô ra khung cảnh, Dance có thể thấy đội CSU vẫn-hiệu-quả đang sục sạo mặt đất nơi kẻ tấn công suýt giết chết Sheri Towne... và cả chính cô nữa. Nhưng không còn lại nhiều thứ; đám cháy đã lan rộng thiêu rụi hết những cái cây, bụi rậm nơi hẻm đã đứng.

“Có đau không?” tay nhân viên y tế hỏi.

“Một chút.”

“Hừm.” Anh ta tiếp tục xử lý vết thương, không hề để ý đến câu trả lời của cô.

Vài phút sau: “Anh gần xong chưa?” Dance hỏi, bực mình khi tay bác sĩ lâu la đến thế, rằng anh ta chẳng thèm đáp lại nhận xét của cô về cơn đau. Lẽ ra cô nên nói, “Có, đau như quỷ ấy, tên đồ tể.”

“Tôi nghĩ là xong rồi.”

Cô kéo áo sơ mi xuống.

“Chỉ là vết rạn thôi. Không hề sâu chút nào.”

Dance chắc chắn mình đã bị bắn vào lưng - ngay tức thì cô nghĩ đến người bạn của mình, chuyên gia về hiện trường tội ác, Lincoln Rhyme, người bị liệt tứ chi từ cổ trở xuống. Làm sao cô có thể làm một người mẹ tốt khi không thể bước đi? Cô nghĩ khi ngã nhào xuống người Sheri Towne do sức ép của chấn động. Thực ra chuyện là cái bình chữa cháy cô quăng đi rơi đúng vào đám cỏ đang cháy và nổ tung, nên có lẽ là một viên đá hoặc một mảnh vỏ bình bay ra găm đúng vào lưng cô. Cô nằm đó choáng váng

mất một lúc, quay lại thì thấy trên đất một đồng trắng xóa bột, hoặc bột biến từ cái bình chữa cháy. Sau khi hiểu ra, cô bò về phía chiếc SUV để lấy lại điện thoại - không buồn gọi Madigan nữa - cô bấm số gọi 911. Mười lăm phút sau cảnh sát, xe chữa cháy rồi xe cứu thương lần lượt đến.

Tay nhân viên y tế mang theo thái độ chăm sóc tồi tệ đến với một bệnh nhân khác - Sheri Towne đang ngồi bên cạnh chồng. Cô ta thở bằng mặt nạ oxy, mắt nhìn chăm chăm bàn tay đeo băng. Thật tình cờ, những móng tay dài của cô ta cũng mang màu đỏ tươi như máu.

“Tình hình thực sự loạn rồi,” Harutyun nói. Cậu giải thích rằng Edwin đã khiếu nại lên Bộ Tư pháp nhà nước việc mình bị bắt giữ, và khám xét bất hợp pháp. Madigan cùng Miguel Lopez vừa bị bắt mặc dù được tại ngoại ngay lập tức, không cần bảo lãnh. Tuy nhiên, họ không được phép phục vụ trong đội ngũ thực thi luật pháp nữa.

“Ôi không,” Dance nói trong tiếng thì thầm gay gắt. “Ông ta bị đuổi khỏi ngành rồi à?”

“Chắc chắn là vậy,” Harutyun cay đắng nói thêm. “Hung thủ đã loại Gabriel Fuentes, lấy cặp súng của anh ấy. Giờ thì đến lượt sếp và Miguel. Cả đội bây giờ chỉ còn Crystal, chị và tôi thôi.”

“Có dấu hiệu nào của Edwin không?” Dance hỏi.

“Chẳng thấy gã hay cái xe đỏ lòm như mắt bò của gã đâu. Buổi tiệc trưa diễn ra êm ả theo đúng kế hoạch, Kayleigh có vẻ không để tâm lắm khi nói chuyện. Cô ấy hát vài ca khúc, ăn trưa với fan hâm mộ rồi về. Người ta nói cô ấy ở đó nhưng tâm trí cứ để đâu đâu. Không tập trung.”

Dance hất đầu về phía chiếc Mercedes đang cháy âm ỉ. “Quá nguy hiểm đối với những ai chống đối Kayleigh.”

“Vẫn rắc rối khi nhìn nhận đó là động cơ của vụ án mạng.”

“Đó là thực tế của *kẻ rình mò*, không phải thực tế của chúng ta,” Dance nhắc nhở.

Harutyun nhìn về phía Sheri và Bishop. “Xém chút nữa bị thiêu chết rồi, thế mà điều làm cô ta khó chịu nhất chính là Kayleigh thực ra không mời cô ta đến ăn trưa.”

“Vậy câu chuyện bức thư gã dùng để mời Sheri đến dự tiệc là sao?”
Dance hỏi.

“Sáng nay gã lập một tài khoản nặc danh, kiểu như ‘KTowne’ cùng vài con số. Gửi đi từ một quán cà phê Internet tại Tower District. Một trong số các nhân viên đã đến hỏi, nhưng không ai nhận ra ảnh của Edwin. Dĩ nhiên, các nhân viên pha chế nói rằng chỉ nội một buổi sáng, họ đã phải tiếp khoảng hai trăm người rồi.”

“Và gửi đến địa chỉ của Sheri là gì? Trên trang web của Bishop à?”

“Trang chủ của Kayleigh.”

“Dĩ nhiên rồi.”

Cả hai im lặng một lúc.

“Này, Charlie,” Harutyun gật đầu với một người đàn ông mặt hơi đỏ, béo tròn mặc áo liền quần đang đến gần. “Ông biết Kathryn Dance, CBI không? Đây là Charlie Shean, trưởng đội điều tra hiện trường của chúng ta đây.”

Ông gật đầu với cô, đoạn nhú mày. “Chuyện về P.K. có đúng không? Bị đình chỉ à? Cả Miguel nữa?”

“E là vậy.”

“Và thằng cha rình mò này đạo diễn chuyện đó à?”

“Chúng tôi không biết.”

“Khốn nạn,” Shean lẩm bẩm. Dance có ấn tượng rằng ông ta không phải là người quen chửi thề.

“Các ông định tìm gì thế? Danh thiếp? Hóa đơn điện thoại có tên Edwin trên đó à?” Dennis Harutyun, với hàng ria mép dày và gương mặt điềm tĩnh, dường như hơi thả lỏng.

“Hắn khá đấy - bất kể hắn là nam hay nữ. Không có dấu chân, vết lốp xe hay dấu vết nào khác ngoài năm triệu mảnh dấu vết bạn sẽ tìm thấy trong rừng. Dù chúng tôi có thu được ít tàn thuốc lá mới, nằm ngay ngoài bán kính của ngọn lửa. Sẽ cần thời gian để phân tích.”

Dance giải thích chuyện thấy người hút thuốc ngoài cửa sổ phòng trọ của cô. “Dù tôi chẳng nhìn ra được ai cụ thể.” Cô nói thêm. “Edwin cũng hút thuốc. Chỉ là có thể thôi, tôi cũng không chắc.”

Chỉ huy đội khám nghiệm hiện trường nói, “Súng là khẩu 9 ly - như khẩu Glock của Gabriel - nhưng chúng tôi không có bất kỳ vỏ đạn, hoặc viên đạn nào từ khẩu của cậu ta để đối chiếu xem có khớp không. Không có dấu vết trực tiếp nào trên các vỏ đạn chúng tôi tìm được.”

“Tôi cũng không có mô tả nào ở đây cả,” Dance làu bàu. “Hắn đứng núp dưới bóng cây.” Những kẻ rình mò không chỉ giỏi hóa trang; chúng còn giỏi cả ngụy trang nữa. Bất kỳ thứ gì có thể giúp chúng theo dõi đối tượng mà không bị quấy rối và kín đáo, càng lâu càng tốt. “Sheri có thấy được gì không?”

“Không tài nào thẩm vấn cô ta được. Cô ta hít phải quá nhiều khói.”

Đúng lúc này một chiếc xe lao tức tốc đến hiện trường. Dance theo bản năng sờ tay vào nơi lẽ ra giắt khẩu Glock của mình lần nữa. Nhưng rồi cô thấy đó là chiếc SUV màu xanh thẫm của Kayleigh Towne, được Darthur Morgan điều khiển một cách điêu luyện. Xe chưa dừng hẳn, nàng ca sĩ đã nhảy xuống khỏi chiếc Suburban, chạy về phía Bishop và Sheri. Cô chạy qua ông bố, rồi cúi xuống quàng tay ôm chầm lấy bà mẹ kế. Morgan có vẻ không vui vẻ gì trước nhiệm vụ phải đến hiện trường một vụ bắn giết, nhưng Dance cho rằng, gạt sang bên các quan hệ với bố, Kayleigh có thể là người rất chuyên tâm.

Dance đứng cách quá xa nên không nghe thấy được cuộc nói chuyện, nhưng không nghi ngờ gì về thông điệp của ngôn ngữ cử chỉ đó: xin lỗi, hối hận và khôì hài.

Một cuộc hòa giải chân thành đang diễn ra.

Bishop Towne đứng dậy, ôm chầm lấy cả hai.

Gia đình là yêu thương, nhưng gia đình cũng là bất hòa và xa cách. Thế nhưng với nỗ lực và may mắn, những khoảng cách - về địa lý và tình cảm - có thể được rút ngắn, thậm chí là biến mất. Điều khiến Dance kinh ngạc vào lúc này, không phải những gì cô đang chứng kiến từ cuộc đoàn tụ, mà là một ý nghĩ hoàn toàn khác: về cô, về Jon Boling và lũ trẻ... và những gì mẹ cô đã biết về chuyến đi của Boling đến San Diego.

Một lần nữa, những lời hát của Kayleigh lại vang lên, ngay từ đoạn tiếp theo trong ca khúc đã suýt giết chết Sheri Towne:

*Vào một đêm có người gọi em, ban đầu em chẳng hiểu
Những gì các cảnh sát bên kia đường đang nói,
Thế rồi em bỗng dưng thấy cuộc đời em không còn như xưa nữa.
Tất cả đã mất hết, các kế hoạch đều đổ vỡ hết.*

Phải chăng đây là chuyện sẽ xảy đến với cô? Phải chăng mọi thứ đã thay đổi, cuộc sống cô đã ngấm ngấm nuôi hy vọng, cho chính mình và cho lũ trẻ với Boling?

Cô suy nghĩ với một chút đặng cay, cái bóng *của mình* ở đâu, kẻ đang trông chừng mình, kẻ sẽ cho mình những câu trả lời?

CHƯƠNG 38

MỘT BUỔI TỐI tháng chín dễ chịu, dù nóng nực tại Fresno.

Đó là khoảng thời gian tĩnh lặng tại Tower District - nổi bật là nhà hát Art Deco nổi tiếng tại Olive và Wishon vốn kiêu hãnh như tòa tháp thực sự, bất chấp diện tích khiêm tốn (cho dù vùng lân cận có thể nổi danh vì tòa tháp *khác* cách đó một quãng).

Đêm nay, những người địa phương đang quay về từ những bữa ăn nhẹ buổi sớm tại các cửa hàng bánh thịt chiên giòn Mexico, hay các quán cà phê sành điệu, hoặc sau khi ghé thăm những phòng tranh, các tiệm xăm hình, những cửa hàng giảm giá* và cửa hàng bánh ngọt truyền thống. Có thể họ thẳng tiến đi xem phim, đến câu lạc bộ hài hước ứng khẩu hoặc nhà hát cộng đồng. Đó không phải San Francisco, nhưng bạn không ở Fresno để thưởng thức nghệ thuật, âm nhạc hay văn học. Người ta đến đây để lao động và xây dựng gia đình, và hưởng thụ bất kỳ điều gì mà một nền văn hóa mang lại.

Đêm nay, mấy cậu nhóc tuổi teen đến District dạo bước trên các con phố, trong những con xe Subaru và Saturn cẩu cạch, tận hưởng nốt vài buổi tối cuối cùng không phải làm việc nhà.

Đêm nay, những cô nàng đến đây để chém gió, hút thuốc trộm và ngó xung quanh, nhưng đôi mắt họ không nhìn các chàng trai. Họ ngồi đó uống soda suốt mấy tiếng, nói chuyện về quần áo và các lớp học đang mở.

Và đêm nay, Kayleigh Towne đến Tower District để giết một người.

Cô lên kế hoạch này chỉ vì một người: Mary-Gordon Sanchez, con bé mà Edwin Sharp đã bắt cóc - bắt kẻ cảnh sát có nói gì chẳng nữa.

Ôi lạy Chúa, cô rất phẫn nộ.

Kayleigh luôn mong muốn được làm mẹ, tuy nhiên chính bố cô ngăn cản những kế hoạch này, theo ông sự nghiệp không đi đôi với cuộc sống gia

đình.

“Chết tiệt, KT, con vẫn còn là một đứa trẻ. Đợi thêm vài năm nữa đi. Vội gì chứ.”

Kayleigh lớn lên cùng câu nói ấy, nhưng sự thôi thúc của bản năng làm mẹ bên trong cô ngày càng lớn.

Và ý nghĩ rằng Mary-Gordon đã - và có thể sẽ còn gặp nguy hiểm - không thể chấp nhận được

Edwin Sharp phải bị loại bỏ.

Văn phòng Cảnh sát trưởng không làm chuyện này. Nên một mình Kayleigh sẽ làm.

Em thích chúng ta ở bên nhau, em hy vọng hai đứa mình sẽ thành đôi.

Đôi chúng ta bên nhau mãi mãi, cùng sinh một hoàng tử và công chúa.

Giấc mơ ấy sao khó thành hiện thực, nhưng giờ đây em đã hiểu

Khi nói đến chuyện này, em thực sự chỉ cần chính em thôi.

Với những lời ca cô viết mấy năm trước đang phát lại trong tâm trí, Kayleigh bước xuống từ chiếc Suburban được Darthur Morgan dừng lại trên Đại lộ Olive. Họ đang ở phía trước một khán phòng thiết kế theo phong cách Victoria có tên Parker Hall, một nhà hát nhỏ và là địa điểm đọc thuyết trình từ thế kỷ XIX. Cô để ý thấy tấm biển đồng ghi dòng chữ:

KAYLEIGH, CÔ GÁI “TOWNE” CỦA CHÚNG TA, XIN DÀNH TẶNG CÔ ẤY BUỔI HÒA NHẠC ĐẦU TIÊN TẠI ĐÂY.

Hồi ấy cô mười ba tuổi. Phần ‘buổi hòa nhạc đầu tiên’ không hẳn đúng - cô đã đi nhà thờ và tham gia các sự kiện thể thao từ khi mới lên chín hoặc mười. Nhưng đúng đó là buổi trình diễn tại nhà hát đầu tiên của cô. Dù cô chỉ chia sẻ sân khấu với vài đứa trẻ khác trong Dàn đồng ca thiếu nhi của trường Trung học George Washington.

“Khoảng nửa tiếng thôi,” cô nói với Morgan.

“Tôi sẽ đợi ở đây,” anh ta nói. Và ngay lập tức, anh ta bắt đầu dò xét con phố tìm các dấu hiệu của Edwin Sharp, hay bất kỳ mối đe dọa nào khác.

Kayleigh tìm thấy chìa khóa mở cổng nhà hát, bước vào không gian có mùi ẩm mốc. Chiều hôm đó, cô đã liên hệ với cơ quan sở hữu nơi này, giải thích rằng cô đang nghĩ đến chuyện tổ chức buổi hòa nhạc tại đây. Liệu cô có thể mượn chìa khóa xem xét nơi này không? Họ đã rất vui sướng, cô phải lịch sự từ chối vài lời mời của đám nhân viên muốn dẫn cô đi thăm quan nhà hát. Cô viện cớ thời gian có hạn nên không chắc mình có tới được không.

Bên trong, nhà hát u ám, âm u đi kèm với một tràng những tiếng răng rắc, cọt két nhưng lần này không giống ở trung tâm hội nghị, cô không hề cảm thấy khó chịu chút nào trước bầu không khí này. Cô biết nơi nào mới nguy hiểm.

Và nó không nằm trong những cái bóng xung quanh cô.

Kayleigh thẳng tiến đến bãi bốc dỡ hàng hóa ở phía sau, mở cửa rồi bước ra ngoài, nhìn sang bên đường song song với Đại lộ Olive. Vài phút sau cô trông thấy chiếc Buick đỏ, người cầm lái là kẻ đã giết chết Bobby, cố giết Sheri và là kẻ đã bắt cóc Mary-Gordon cùng Suellyn. Gã cho xe chạy qua nhà hát đến chỗ đèn đỏ. Một trong số các nhân viên của cảnh sát trưởng đang đi theo.

Chết tiệt, cô đã không tính đến chuyện này.

Cô không thể giết Edwin khi có cảnh sát ở gần. Cô sẽ làm gì đây? Bỏ cuộc ư? Cô thấy giận dữ trước ý nghĩ đó.

Chiếc Buick chờ đèn xanh, xi nhan rẽ trái.

Cách một con phố, viên cảnh sát cố gắng tỏ ra thông minh, đi chậm lại rồi rẽ trái, rõ ràng hy vọng bắt kịp được chiếc Buick sau khi Edwin rẽ ngoặt.

Cô suýt phì cười khi thấy Edwin đạp phanh rồi tăng tốc rẽ phải vào một khu dân cư lân cận rộng lớn. Gã đã cắt đuôi hoàn toàn tay cảnh sát rồi.

Giấc mơ ấy sao khó thành hiện thực, nhưng giờ đây em đã hiểu

Khi nói đến chuyện này, em thực sự chỉ cần chính em thôi.

Quay bước vào trong, cô mở ví và rút ra đôi găng tay da, rồi tháo các nút thắt buộc con dao gọt quả vào một tấm bìa carton. Cô bọc con dao bằng

khăn mặt, bỏ tọt vào túi trong của chiếc áo gió denim.

Rồi cô kiểm tra lại lần thứ hai - không, lần thứ ba - một thứ khác cô mang theo.

Con vẫn còn giữ món quà cha tặng con hai năm trước chứ?

Con giữ lại hết quà tặng mà...

Lúc này Kayleigh đang nhớ lại ca khúc Edwin Sharp đã chơi trên máy hát tự động, tại quán Cowboy Saloon hôm qua. *Tôi Không Phải Là Nữ Cao Bồi.*

*Tôi chẳng có cái mũ cao bồi nữ nào
che cho tôi khỏi nắng.*

Đôi boots của tôi đều có gót cao.

Tôi chẳng có lấy một khẩu súng cho mình.

Đối với Kayleigh Towne, câu cuối cùng không hoàn toàn đúng.

Món quà bố cô tặng là một khẩu Colt. Ông đã mua nó cho cô để phòng vệ khi cô còn ở tuổi teen. Suellyn xa nhà đi học đại học, mẹ họ qua đời và ông dành phần lớn thời gian lang thang trên đường, nỗ lực trong vô vọng cứu vớt sự nghiệp của mình.

Cô đã bắn thử một vài lần nhưng không thích việc súng bị giật, hoặc tiếng ồn ngay cả khi đã đeo bông bịt tai. Và cô nghĩ: Đúng là trò đùa.

Cái ý tưởng lấy mạng một người là không thể tưởng tượng nổi đối với cô.

Vậy nhưng cô nhớ lại hai năm trước mình đã chứng kiến một con sói đồng, hung dữ và có lẽ lên cơn dại, trong khu vườn sau nhà. Nó phun phì phì và phô ra hàm răng vàng ớn.

Kayleigh đơn giản thôi bay thứ rác rưởi đó bằng một phát đạn vào đầu.

Bây giờ với cô, Edwin Sharp cũng chỉ thế mà thôi.

Không phải người. Chỉ là một con sói đồng lên cơn dại.

Cô xé vụn tấm bìa bọc con dao cùng tờ hóa đơn, rồi xả nước cho trôi xuống bồn cầu trong nhà vệ sinh cho nhân viên.

Quyết tâm, phải rồi. Nhưng cũng căng thẳng không kém.

Thằng khốn ấy đi đâu rồi nhỉ? Gã có bỏ đi không?

Không, dĩ nhiên gã sẽ không bỏ đi. Bởi vì Kayleigh, trung tâm vũ trụ của gã, vừa mới gọi cho gã nửa giờ trước - từ một buồng điện thoại trả tiền tại bệnh viện nơi Sheri được khám rồi ra viện. Cô đã đề nghị gặp gã ở đây. Cái cây gỗ màu đỏ nhồi bông mà Edwin cùng Mary-Gordon mua tặng cô tại bảo tàng có dán một tờ giấy, trên đó có ghi số điện thoại của Edwin. Cộng thêm mấy chữ, “Gọi cho tôi.”

Hôm qua suýt nữa cô đã định quăng nó đi nhưng rồi nghĩ lại - vì kế hoạch này đã hình thành trong đầu cô đúng lúc thấy số điện thoại của gã.

Đứng bên ô cửa sổ cầu bắc trong cửa dịch vụ mở ra bãi bốc dỡ hàng hóa, cô chùi hai tay vào quần jean. Cuối cùng Edwin cũng xuất hiện, vẫn cái dáng đi kỳ cục ấy, không lẫn vào đâu được. Như thế những vụ giết người, bắt cóc chẳng là gì đối với gã.

Gã đi thẳng một lèo đến thính phòng, mang theo chiếc máy ảnh. Gã dừng chân rồi chụp vài tấm. Nếu gã có lỡ chụp ảnh cô, hẳn cô sẽ phải đánh cắp máy ảnh của gã và xóa nó đi.

Phải nhớ điều đó.

Kayleigh hít một hơi sâu. Qua lớp denim dày của chiếc áo gió, cô cảm nhận được con dao trong túi. Khẩu súng đang áp vào bụng cô.

Chẳng có anh, chẳng có con bé, chẳng có thằng bé, chẳng có ai hết.

Đến cuối cùng chúng ta hoàn toàn cô độc

Em có thể tự làm được bất kỳ điều gì em cần phải làm.

Em chỉ cần có em thôi, chỉ cần thế.

CHƯƠNG 39

TỪ Ô CỬA sổ, cô có thể thấy ánh đèn flash từ máy ảnh khi gã chụp lại nơi linh thiêng của mình. Cô nhận ra đến Fresno đối với Edwin Sharp như một chuyến hành hương.

Thêm nhiều mồ hôi nữa chảy xuống trán và hai bàn tay, tim cô đang đập thình thịch trong vũ điệu sôi động.

Cô gái vững vàng, cô làm được mà. Hãy nghĩ đến tất cả những ai gặp nguy hiểm.

Hãy nghĩ đến Mary-Gordon, hãy nghĩ đến Sheri.

Gã là một con sói đồng bị dại. Chỉ thế thôi.

Cô ngừng lại. Không, đừng làm thế. Biến ra khỏi đây thôi! Trước khi mày phá hỏng mãi mãi cuộc đời mày.

Nhưng Kayleigh Towne đã quyết định:

Mình làm được mà. Mình làm được chuyện này. Vì chị gái mình, vì Mary-Gordon, vì bất kỳ ai nữa sẽ phải chịu rủi ro.

Vì mình.

Cái Bóng Của Em...

Cô bước ra bãi bốc dỡ hàng hóa và nhìn về phía Edwin. Gã quay lại, nụ cười lệch làm méo mó khuôn mặt. Cô thận trọng gật đầu, nhìn xuống con đường rải nhựa, vỡ nát, rạn nứt với lớp cỏ khô đang đâm chồi. Thêm một cái gật đầu ngẩn. Như thể ngượng ngập, như thể bối rối.

Như thế vô tội.

“Ôi nhìn này,” gã liếc nhìn đằng sau và xung quanh cô. Không có Darthur Morgan. “Em đi một mình à?”

“Phải. Chỉ mình tôi thôi.”

“Darthur đâu?”

“Trên phố. Tôi cắt đuôi anh ta rồi.”

Gã nói. “Tốt.” Gã nhìn lên nhà hát. “Em biết không, tôi ước gì buổi hòa nhạc của em được ghi lại... Mười ba năm trước và cả nhà hát này là của riêng em. Không còn ai quan tâm đến bất kỳ học sinh nào khác. Chỉ có em thôi. Chỉ mình em thôi, Kayleigh.”

Chương trình này có đăng trên các tờ báo địa phương nhỏ xíu. Chắc gã đã đọc qua.

Edwin đi theo cô vào trong.

“Chúng tôi đang nghĩ đến chuyện quay phim buổi hòa nhạc tại đây.”

“Một cuốn băng video. Tốt quá! Tuyệt hảo. Khi nào?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết.”

“Như kiểu tái tạo lại buổi hòa nhạc đầu tiên của em? Thật điêu luyện. Em sẽ phải ca lại bài *Walking After Midnight*. Như em đã mở đầu với ca khúc này hồi đó.”

Chúa ơi. Gã biết cả chuyện này nữa sao?

Edwin lại dò xét cô. “Wow, hôm nay trông em tuyệt vời lắm. Mái tóc em... thật đẹp. Sau giọng hát của em, có lẽ mái tóc là phần tôi yêu thích ở em.”

Kayleigh vất vả giữ thái độ điềm tĩnh khi nhớ lại đề nghị của gã muốn có được món tóc của cô. Tốt nhất là tóc còn vương lại trên gối cô nằm. *Ôi, lạy Chúa...*

“Tôi không có nhiều thời gian,” cô nói.

“Tôi biết. Họ luôn luôn giám sát em.”

Họ?

Gã chống hai tay lên hông và mỉm cười. Quần jean của gã bó sát. Cô nghĩ đến hôm trông thấy gã ngoài nhà cô, lúc đó gã đang gõ theo nhịp, hay đang làm cái gì khác? Gã ngó cô chăm chú một cách đầy ngưỡng mộ, từ cặp lông mày nhô ra.

Kayleigh tự hỏi có phải mình sắp muốn bệnh rồi không.

“Ôi, Chúa tôi,” hân thì thầm. “Nghe giọng em trên điện thoại khiến cả một ngày của tôi thật tuyệt vời. Cả một năm của tôi nữa! Tôi đang ngồi ở quán Earl & Marge ăn tối và cảm thấy thật tồi tệ. Thế rồi tôi nghe thấy

giọng em. Sau suốt bao nhiêu tháng rồi, cuối cùng cũng nghe thấy giọng em.”

“Quán đó ăn ngon đấy.”

“Mấy cái bánh hấp nhìn đẹp lắm. Tôi thích bánh nướng dâu nếu kèm theo sữa. Nhưng tôi bỏ hết rồi.” Gã vỗ vỗ vào bụng. “Giữ dáng, em biết không. *Anh Chàng Chân Thành*. Đó đúng là một bài hát tuyệt vời. Tôi hy vọng nó sẽ trở thành quốc ca cho phái đẹp. Không thỏa hiệp với lạm dụng, không thỏa hiệp với những gì không xứng đáng. Em hiểu ý tôi không?”

Dĩ nhiên cô hiểu. Cô viết ra nó mà. Thật lạ lùng, tại sao bao nhiêu fan hâm mộ lại không hiểu tường tận ý nghĩa ca khúc này được như gã.

“Hãy nhìn kia. Máy pha cà phê lạ lùng.” Gã hất đầu về phía một máy pha cà phê cổ. “Mẹ tôi hay dùng loại này.”

Đôi mắt gã dừng lại trên chiếc hộp nhỏ đựng cà phê khi cô nói, “Edwin, lắng nghe điều tôi sắp nói với anh đây. Tôi thực sự tức giận khi anh đón chị gái và cháu gái tôi.” Cô quyết định mình không thể ăn nói theo kiểu gã là bạn thân nhất cô mới quen. Gã sẽ nghi ngờ nếu cô tỏ ra quá tốt. Giờ đây cô nhìn gã lạnh lùng.

“À ra là chuyện đó. Xin lỗi. Tôi không biết nên làm gì nữa. Tôi đã lo lắng.”

“Lo lắng?”

“Về Ritchie.”

“Ai thế?”

“Ritchie Hampton, thằng cha bố em sai đến đón Suellyn và Mary-Gordon. Em không biết lý lịch của hắn đúng không?”

Lý lịch? Hắn ta đang nói cái quái gì thế? “À... không.”

“Được rồi, chuyện là tôi đang ở trong quán cà phê. Cha em và Sheri cũng vô tình đến đó...”

“Vô tình?” Kayleigh nghi ngờ hỏi.

Nụ cười dường như hơi hằn sâu. “Ok, tôi thừa nhận đã bám theo họ đến đó. Tôi nghĩ họ sẽ gặp em sau bữa sáng. Thật khó đỗ xe ngay phía trước nhà em. Tôi toàn bị cảnh sát làm bực mình.”

À, *phải rồi*. Thực sự là gã đang than phiền, như thể gã thực sự không hiểu ai đó có thể khó chịu trước sự rình mò của gã? Tuy nhiên, vai trò của cô đòi hỏi cô giữ im lặng, chỉ gật đầu thông cảm.

Edwin xem xét máy pha cà phê. Gã nhắc nắp lên với một nắp thủy tinh ở giữa, rồi thay thế. “Tôi đã nghe Bishop gọi cho Ritchie, bảo hắn đến đón Suellyn và Mary-Gordon. Tôi biết cha em không còn lái xe nữa, nhưng Sheri có thể đưa ông ta đến đón họ cơ mà. Vậy tại sao ông ngoại con bé không đến đón con bé?”

Có lúc Kayleigh cũng nghĩ chính xác như thế. Cho dù Bishop quá bận bịu với Dân biểu Davis.

“Nhưng dù sao ông ta cũng gọi Ritchie. Em biết đấy, Ritchie đã lĩnh ba vé phạt vượt quá tốc độ, một vé phạt lái xe bất cẩn vào năm ngoái. Hai lần bị đình chỉ giấy phép. Và ngay cả bố em cũng không biết anh ta đã từng đâm sầm vào chốt kiểm soát DUI. Anh ta được thả ra nhưng say khướt.”

Kayleigh nhìn trừng trừng, thế quái nào gã biết được những chuyện này?

“Bố em sẽ đặt chị gái em, đứa cháu gái bé bỏng quý giá ấy của em, vào tay một tên tài xế tồi tệ đến thế nào? Tôi xin lỗi. Tôi không thể bỏ mặc chuyện đó được. Và nếu tôi đến gặp em, hoặc ông ấy nói bất kỳ điều gì hằn em sẽ gọi cảnh sát đúng không? Và không thèm để ý đến tôi. Tôi không thể để bất kỳ chuyện gì xảy ra cho những ai quan trọng nhất với em trên đời này. Tôi thậm chí phải dùng tên đệm của mình, trong trường hợp các luật sư, hay bố em bảo họ tìm kiếm ai mang tên Edwin.”

Luật sư hoặc bố em. Không phải mình. Hắn thật sự biết loại trừ.

“Anh có biết rằng anh đã ép người quá đáng không. Anh không thấy à?”

“Tôi cho rằng mình có hơi bị lôi cuốn.” Nụ cười của gã là chân thành hay đều cang? Cô không đoán được. Nhưng bất chấp hơi nóng khô khốc, Kayleigh Towne vẫn run lên. Gã nói thêm, “Em sẽ cảm thấy thoải mái hơn nếu hiểu về tôi.” Gã lại ngấm mái tóc cô. “Tôi thích khi em ở một mình.”

“Cái gì?”

“Ý tôi là không giống như ở quán Cowboy Saloon. Với bao nhiêu người xung quanh em. Một tự nhiên, em biết đấy.”

Không, cô không biết.

“À...,” Kayleigh bối rối nói.

Gã trầm hẳn xuống. “Tôi thực sự rất tiếc về chuyện Bobby. Tôi biết hai người rất thân thiết. Hai người đã đi chơi đúng không?”

Gã đóng kịch mới giỏi làm sao! Xin lỗi? Mà đã giết anh ấy!

Rồi cô tự nhủ: Đợi đã, làm sao gã biết mình và Bobby đã từng thân thiết?

“Vâng, cảm ơn. Anh ấy là một người bạn tốt.”

“Bạn. Phải rồi.”

“Rất khó khăn.”

“Ôi, hẳn thế rồi.” Khuôn mặt gã nhăn nhó như mặt giám đốc ban tang lễ. “Tôi cảm thấy thật tồi tệ cho em.”

“Cả gia đình anh ấy và những người bạn khác nữa,” Kayleigh nhắc nhở, cố gắng giữ giọng bình thường.

“Tất nhiên. Cảnh sát có manh mối gì không?”

Thằng khốn châm chích.

Rút súng ra thổi bay thằng chó này đi. Rồi đặt con dao vào tay gã.

Không. Phải thông minh hơn.

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Em muốn uống trà đá không?” gã hỏi. “Đồ uống ưa thích của em đấy?”

Cô đáp, “Thực sự tôi không thể. Tốt hơn tôi nên về.”

“Tôi yêu em, Kayleigh.” Gã nói ra câu này thoải mái như thể gã đang nói trái đất hình tròn, hoặc dollar là tiền tệ của Mỹ.

“À...”

“Không sao mà. Tôi hiểu hoàn cảnh bây giờ. Tôi ngạc nhiên khi họ để em ra ngoài chơi một mình.”

“Họ?”

“Em hiểu ý tôi nói mà. Tất cả mọi người... từ ca khúc của em. Ai cũng muốn một mảnh tâm hồn em.” Gã đang thờ ả ra mặt, lắc đầu. “Tôi lo

lãng cho em rất nhiều.”

Ngớ ngẩn. Đáng thương hại và hết sức ngớ ngẩn.

Ngay bây giờ! Nếu mày còn chờ thêm, mày sẽ không thể làm được nữa.

“Này, tôi muốn tặng anh một thứ.”

“Em có một thứ cho tôi sao?” gã hỏi, ngạc nhiên.

Cô bước lên phía trước, miệng mỉm cười, tự tin rằng khi đến gần hơn cô bị chế ngự bằng thứ mùi ghê tởm. Nhưng cô chỉ phát hiện ra mùi của chất khử mùi hoặc nước hoa xoa mặt phảng phất. Có phải loại bố cô dùng không? OK. Là *thật*.

Kayleigh thò tay vào túi áo gió, nắm chặt lấy cán dao bọc trong khăn mặt, cô cúi thật nhanh cán dao vào lòng bàn tay gã. Theo bản năng những ngón tay gã khép lại quanh cán dao. Cô rút tay lại thật nhanh.

“Cái gì đây, một cây bút à?” gã hỏi. Có thể gã đang nghĩ đó là một thứ cho gã để viết thư cho cô.

Rồi gã nhận ra nó là cái gì.

Nụ cười của Edwin biến mất. Gã ngược lên thấy cô gái trong những giấc mơ của hắn đang cầm khẩu súng lục chĩa vào ngực gã. Cô kéo cò súng. Một tiếng cạch vang lên.

CHƯƠNG 40

CON DAO RŨ xuống trong bàn tay gã, mí mắt và đôi vai gã cũng rũ xuống. “Kayleigh... không.”

“Đứng im.”

“Ôi, Kayleigh.” Lại mỉm cười nhưng chất chứa u sầu. “Em có biết mình sẽ vướng vào rắc rối gì không, em làm chuyện này sao?”

Cô vẫn mạnh mẽ.

“Chuyện này sẽ rất khủng khiếp. Thật khủng khiếp. Đừng làm chuyện này vì chính bản thân mình. Xin em! Hãy nghĩ đến fan hâm mộ của em, gia đình của em.” Như thế gã thực tâm lo lắng cho cô, hơn cả lo cho chính mình. “Đây sẽ là điều đầu tiên cảnh sát tìm kiếm, tôi bị gài bẫy. Họ sẽ không tin rằng em đã làm điều đó, họ sẽ hy vọng điều này không đúng. Nhưng các cảnh sát đã từng trải qua chuyện này rồi. Nó lúc nào chả xảy ra. Chuyện trong nhà, chuyện rình mò... Lúc nào nó chả xảy ra.”

“Mày đã giết Bobby!”

Đôi lông mày rậm của gã càng nhíu thêm, khiến gã ngày càng trở nên đáng sợ hơn. “Tôi không làm chuyện đó, dĩ nhiên là không. Tôi có nghe nói vụ tấn công nhằm vào Sheri. Tôi chắc chắn họ nói với em rằng tôi đứng đằng sau tất cả. Nhưng tôi chẳng bao giờ làm tổn thương ai gần gũi với em hết. Tất cả đều là dối trá.”

Bắn hăn đi! Cô tự nói với mình. Thế nhưng ngón tay cô vẫn nằm ngoài vòng cản. Khẩu súng đung đưa một phút, cô ấn nó về phía trước. Edwin Sharp thậm chí không dám liếc mắt.

“Mày còn *bắt cóc* cả chị gái và cháu gái tao.”

“Có thể tôi đã *cứu* mạng họ. Khởi khả năng lái xe của Ritchie, như tôi đã nói.”

Cô nhìn quanh nhưng vẫn nắm chắc khẩu súng.

“Em là người phụ nữ thông minh, Kayleigh.”

Và cô hồi tưởng lại cuộc nói chuyện gần đây giữa hai cha con, ông đã gọi cô là ‘cô gái thông minh’.

“Em đã gọi tôi từ buồng điện thoại trả tiền, nhưng có thể ai đó đã mang em đến chỗ em thực hiện cuộc gọi? Nó nằm hết trong những hồ sơ di động của tôi. Sẽ dễ tìm lắm... Và, tôi chắc rằng em đã đeo găng tay, hoặc dùng khăn mặt khi xử lý cái thứ này.” Hãn liếc mắt về phía con dao. “Và có thể em đã mua nó tại một cửa hàng tự thanh toán. Nhưng họ sẽ lần ra em, Kayleigh ạ. Họ làm việc đó để kiếm sống mà.”

“Câm miệng! Tao sẽ giết mày!”

Hãn xem xét con dao. “Hàng còn mới nên họ sẽ kiểm tra từng cửa hàng trong thành phố bán nhãn hiệu này. Sẽ không có nhiều cửa hàng đâu. Dù em trả bằng tiền mặt, nhưng họ chỉ cần nhìn vào các hồ sơ khai phá dữ liệu của bất kỳ ai đã từng mua mẫu dao này trong mười ngày trước, trả tiền mặt. Họ sẽ tìm ra chính xác cửa hàng đó, và đăng ký thật nhanh vì em có thể chỉ mua có một món này, đúng không? Họ sẽ xin được trát tịch thu lượng tiền mặt đã trả vào máy thanh toán. Họ sẽ tra dấu vân tay trên các tờ tiền. Tiếp theo họ sẽ tra số series trên các tờ tiền em rút từ máy ATM. Tất cả đều được ghi lại, em biết đấy.”

Dĩ nhiên là không!

Đúng không nhỉ?

Đừng nghe gã. Thét lên gọi giúp đỡ rồi bóp cò đi...

“Thậm chí có thể có video, hoặc ảnh chụp tĩnh của giao dịch tự phục vụ. Họ chỉ mất tất cả có năm phút để lần ra em với con dao này. Và trong khi đó sẽ có những chàng tân binh lục soát đồng rác xung quanh khu này, tìm kiếm những cái túi, bao bì và biên lai.” Gã liếc về phía nhà vệ sinh. “Hoặc lục soát các ống cống ở đây. Họ sẽ triệu em đến phòng thẩm vấn của họ. Và Kayleigh này, em là một người tốt và thật thà, em sẽ không chống lại được đâu; họ sẽ có được lời thú tội trong có mười phút thôi. Madigan dù không muốn nhưng ông ta sẽ không có lựa chọn nào.” Gã liếc nhìn bàn tay cô. “Em thậm chí có thể mang theo trót lọt cả súng lựu nữa à?”

Em sẽ làm chuyện này một mình.

Ngoại trừ việc mình không thể.

Mày là một con khốn hèn nhát.

Khẩu súng hạ xuống.

“Ôi, Kayleigh, họ đã tẩy não em quá nặng rồi. Tôi không phải là kẻ thù. Mà là *họ* kia. Đây này, tôi sẽ bỏ con dao xuống.” Gã chùi con dao vào hai ống tay áo, lau sạch hết dấu vân tay rồi đặt nó xuống sàn nhà. “Như thế sẽ không còn liên hệ nào giữa chúng ta nữa. Em cầm lấy nó, dùng nó hay vứt nó đi. Chuyện này xem như chưa bao giờ xảy ra.”

Nghe hẳn nói rất chân thành. Kayleigh ước gì Kathryn Dance ở đây để nhìn vào kẻ rình mò, gạt đầu khi gã đang nói thật và lắc đầu khi gã đang dối trá. Gã bước lùi lại, cô tiến về phía trước, nhặt con dao lên nhét lại vào túi áo.

“Hãy suy nghĩ về *chuyện này*, Kayleigh: Đúng là em đang bị rình mò. Nhưng không phải tại tôi. Có thể đó là các phóng viên và những tay săn ảnh. Có thể đó là *cha* em. Ông ấy cho rằng ông ấy muốn những gì tốt nhất nhưng có đúng không? Tôi không chắc lắm. Còn những người khác thì sao? Có thể... Tôi không biết - Alicia, Tye Slocum - à để mắt đến anh ta đấy. Tôi đã thấy cách anh ta nhìn em. Và Barry Zeigler nữa. Hẳn đang bám em rất sát đấy. Còn cái thương hiệu nào lớn bằng em bây giờ? Neil Watson - nhưng mà thôi đi, hẳn giống như một kẻ thích tự sướng thôi. Và còn những ai *nữa* đang ở ngoài kia theo dõi em, rình mò em? Những fan hâm mộ, những kẻ xa lạ. Những kẻ thậm chí còn chẳng hiểu về nhạc của em, mà chỉ biết rằng em xinh đẹp, nổi tiếng và giàu có. Và chúng cho rằng, tại sao em có được tất cả những thứ đó còn chúng thì không? Chúng chẳng chịu hiểu em làm việc vất vả và em đã hy sinh nhiều như thế nào để được như vậy.”

Cô thì thầm, “Anh không thể để tôi được yên hay sao? Xin anh!”

“Ôi, Kayleigh, em không muốn tôi để em được yên mà. Chỉ là em chưa biết thôi.”

CHƯƠNG 41

“LEAVING HOME...”

Ca khúc hit về người phụ nữ nhập cư tuổi trung niên bị trục xuất quay về Mexico. Những lời hát đang tua lại trong tâm trí Kayleigh khi cô gói ghém mấy cái va li, kéo lê chúng xuống nhà để ra phòng khách, đưa cho Darthur Morgan chất lên chiếc SUV.

Alicia Sessions cũng ở đó giúp cô chuyển nhà tạm thời bằng chiếc Ford F150 của mình. Kayleigh không muốn cô ta vướng vào rắc rối, nhưng người phụ nữ trẻ cứ khăng khăng đòi kéo lê mấy cái guitar, ampli và các hộp đựng đồ dự phòng từ Whole Foods - cửa hàng nơi Kayleigh với bộ óc thông minh đến mua sắm, trái ngược với Safe Way, nguồn gốc những sản phẩm cô bị buộc phải dùng.

“Tôi có thể xử lý được mà.”

“Có vấn đề gì đâu,” Alicia đáp.

“Ít nhất thì hãy ở lại ăn tối nhé.”

“Tôi có hẹn với mấy người bạn trong thành phố rồi.”

Dù hiệu quả như vốn có, một điều quan trọng đối với hoạt động, Alicia vẫn là một bí ẩn to đùng đối với Kayleigh, ban nhạc và đội ngũ kỹ thuật. Cô ta là người cô độc, sống ngoài lề môi trường âm nhạc chuyên nghiệp đã mấy năm, có trình diễn nhạc alternative và postpunk tại New York và San Francisco nhưng không thành công lắm. Cô ta hoàn thành công việc cho Kayleigh, lo phần kinh doanh và rồi biến mất vào những buổi tối, hay những dịp cuối tuần cưỡi ngựa hoặc nghe nhạc. Những người bạn cô ta sẽ gặp tối nay có thể là ai, Kayleigh không biết. Cô giả sử rằng Alicia đồng tính. Trong khi nàng ca sĩ chẳng quan tâm đến chuyện gì khác, ngoài việc hy vọng sẽ bước vào quan hệ yêu đương, trong thế giới nhạc đồng quê những điều cấm kỵ đang rơi rụng dần, nhưng rất chậm; thể loại

này vẫn là dòng nhạc chính của người Mỹ trung hòa, bảo thủ. Kayleigh đoán rằng Alicia không thoải mái gì khi ấp ủ những sở thích của mình.

Sau khi tất cả đã chất đầy lên chiếc SUV và xe tải của Alicia, Kayleigh quay lưng nhìn lại ngôi nhà, như thể nhìn lần cuối cùng.

Rời khỏi nhà...

Cô trèo vào ghế tài xế trong xe SUV, Morgan ngồi ghế hành khách như một sự thay đổi. Cô khởi động động cơ rồi đi thẳng xuống con đường dài, xe tải của Alicia theo sau.

Nghĩ rằng mình sẽ trông thấy *gã*, trong khu đỗ xe tại công viên, cô tăng tốc nhanh qua khúc ngoặt trên đường, bánh xe bị trượt. Morgan nắm chặt lấy chỗ tay cầm, nở nụ cười hiểm hoi. Kayleigh liếc nhìn xung quanh, rồi nhìn vào gương chiếu hậu, nhưng không thấy bóng chiếc xe màu đỏ.

“Thế là tốt nhất,” anh ta nói.

“Tôi cho là vậy.”

Cô nhận ra anh ta đang nhìn sát vào mặt mình. “Chuyện gì đã xảy ra tại nhà hát?”

“Ý anh là sao?” Kayleigh giữ đôi mắt mình nhìn thẳng phía trước chăm chú, lảng tránh ánh mắt anh ta như thể anh ta sẽ nghĩ: A, tôi biết rồi. Cô đã dụ Edwin đến nhà hát đó để giết *gã*. Tôi nhận ra được cái nhìn ấy.

“Chỉ là kiểm tra xem mọi thứ có ổn không thôi,” anh ta bình thản đáp. “Cô có nhận cuộc gọi lạ lùng nào, hay có va phải ai ở đó không?”

“Không, mọi chuyện ổn cả.”

Kayleigh vươn tay định bật radio nhưng bàn tay cô bỗng dừng khựng, rồi lại quay về cầm vô lăng. Hai người lái xe trong im lặng trên suốt quãng đường đến nhà Bishop Towne.

Cô dừng xe trên đường xe vào nhà, Morgan giúp Alicia khuân mấy cái thùng, trang thiết bị âm nhạc và các va li xuống hiên nhà, sau đó lại bước vào màn đêm để tuần tra quanh nhà. Hai người phụ nữ bước vào trong.

Tầng trệt nhỏ có thể đã biến thành nhà triển lãm như một gian của Nhà hát Nhạc Đồng quê Grand Ole Opry. Có những bức ảnh, bài nhận xét và các bìa album - hầu hết là của Bishop Towne và ban nhạc của ông, dĩ nhiên rồi. Một số bức ảnh các nữ ca sĩ mà Bishop đã từng yêu mến rất lâu trước

đây - và những album được ra mắt vội vàng chỉ sau khi bà Hai rời đến bà Tư xuất hiện. Không giống như Margaret, họ hẳn sẽ không biết được những sai sót trước kia, vẫn cho rằng phụ nữ chỉ là những phụ tá chuyên nghiệp mà thôi.

Nhưng cũng có rất nhiều các bức ảnh của Bishop và Margaret. Ông không bao giờ dờ chúng xuống, bất chấp cơn ghen của các bà vợ sau có thể diễn ra.

Mary-Gordon chạy đến chỗ Kayleigh, lao vào vòng tay cô. “Dì Kayleigh! Này! Dì phải đến xem đi. Bọn cháu đang giải đố! Hôm nay cháu đã cười con Freddie. Cháu có đội mũ bảo hiểm, như dì luôn bảo.”

Kayleigh quỳ xuống để ôm con bé dễ hơn, rồi đứng dậy ôm chầm lấy chị gái. Suellyn hỏi, “Em ổn không, K?”

Nàng ca sĩ nghĩ: Xét ra mình có thể đi tù vì tội giết người, không tồi. “Em ổn mà.”

Kayleigh giới thiệu chị gái cùng Mary-Gordon với Alicia, cô ta mỉm cười bắt tay họ.

“Wow,” con bé thì thầm, nhìn những hình xăm của Alicia. “Điều luyện quá!”

“Úi chà,” Suellyn nói. “Tôi nhìn thấy rắc rối rồi.” Những người phụ nữ phá lên cười.

Kayleigh chào cha cô và Sheri, giọng vẫn khàn khàn vì ảnh hưởng của khói. Thật lạ lùng, trông cô ta giờ đây gần giống hệt chồng. Làn da có vẻ nhợt nhạt, cho dù nguyên nhân chỉ là do không thử mỹ phẩm theo lệ thường trước khi dùng.

Thái độ của Kayleigh đối với mẹ kế của mình thay đổi 180 độ kể từ sau vụ tấn công, cô thấy hối hận trước tính nhỏ nhen đối với người phụ nữ này. Giờ đây cô ôm chầm lấy Sheri, những giọt lệ chực rơi thể hiện tình cảm yêu mến.

Alicia kể cho Bishop cùng Sheri nghe vài chi tiết các kế hoạch quảng cáo cho tua diễn Canada sắp tới, nói xong cô ta liếc nhìn đồng hồ rồi ra về.

“Con đến đây rồi, thật tốt,” Bishop nói với Kayleigh. “Bố đã nói với con rồi, lẽ ra con nên đến. Ngay từ đầu, bố nói rồi. Sheri đã dọn sẵn phòng

rồi. Cho cả tay cận vệ đó nữa. Cậu ta đâu rồi?”

Kayleigh giải thích Morgan vẫn còn ở bên ngoài xem xét ngôi nhà. Anh ta sẽ vào bất kỳ lúc nào.

“Cháu đã vẽ tranh treo trong phòng của dì rồi, dì Kayleigh. Để cháu cho dì xem.”

Mary-Gordon nắm chặt tay cầm một trong những va li có bánh xe, chạy hộc tốc xuống tiền sảnh. Chị em nhà Kayleigh mỉm cười.

“Trong này! Đây này, dì Kayleigh!”

Cô từng trông thấy căn phòng cho khách này rồi, thiết thực và giản dị. Lúc này giường được phủ lớp vải lanh bông kẻ xanh mới tinh, những chiếc gối diềm xếp nếp, khăn tắm hợp tông, những ngọn nến, một số đồ trang trí rẻ tiền từ cửa hàng thủ công mỹ nghệ Michaels, như con ngỗng đội mũ có dây buộc dưới cằm, những bức ảnh viền khung chụp Kayleigh và gia đình cô - những tấm ảnh đã từng nằm trong các hộp giày lần cuối cùng cô trông thấy, trước khi có Sheri. Đó thực sự là một không gian rất dễ chịu.

Chắc chắn cô phải cảm ơn bà mẹ kế - dĩ nhiên cô ấy đã làm tất cả những việc này trong khi vẫn bị thương.

Kayleigh ngưỡng mộ bức tranh Mary-Gordon vẽ chú ngựa con, cô trang trọng đặt nó trên chiếc bàn cạnh giường ngủ. “Ngày mai đi cưỡi ngựa với cháu được không?”

“Chúng ta sẽ xem xét, Mary-Gordon. Lúc đó bận rộn lắm. Nhưng chúng ta sẽ ăn sáng cùng nhau.”

“Bà Sheri và mẹ đã làm xong bánh kếp rồi. Ngon lắm ạ. Không phải tốt nhất nhưng mà ngon.”

Kayleigh bật cười, ngắm con bé giúp cô mở va li, với ánh mắt mong chờ hướng về phía Kayleigh, cất gọn gàng từng mục quần áo, đồ dùng vệ sinh hoặc đồ trang điểm theo chỉ thị. Khi con bé ra quyết định cách xếp sắp gọn ghẽ các thứ, nó mê mải như cảm thấy sung sướng vô bờ trước những nhiệm vụ rất đơn giản.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu Kayleigh, như một ngón tay khẽ búng vào một cốc pha lê. Một ý tưởng cho một ca khúc. *Con Có Thể Học Được Nhiều Từ Mẹ*. Một ông bố bà mẹ nói với đứa con. Ông bố, bà mẹ làm

sai vài điều trong cuộc đời mình như thế nào, và chính đứa trẻ khiến bố mẹ chúng thay đổi cách nhìn. Sẽ có sự pha trộn. Ba đoạn đầu tiên khiến người nghe tin rằng đứa trẻ đang hát cho bố mẹ chúng nghe; chỉ đến đoạn cuối cùng mới biết là bố mẹ chúng đang tường thuật lại câu chuyện. Một giai điệu vụt đến ngay lập tức. Cô ngồi xuống viết ra lời nhạc và giai điệu trên một tờ giấy kẻ khuông nhạc.

“Dì đang làm gì thế, dì Kayleigh?”

“Sáng tác một ca khúc. Con đã gợi cảm hứng cho dì.”

“‘Gợi cảm hứng’ gì cơ ạ?”

“Dì viết bài hát này cho con.”

“Ôi, dì hát cho con nghe đi!”

“Vẫn chưa xong nhưng đây là một phần bài hát.” Cô liền hát, con bé nhìn cô chăm chú.

“Đó là một bài hát rất hay.” Mary-Gordon tuyên bố với bên lông mày nhú lại, như thể con bé là những nghệ sĩ, hay giám đốc phụ trách của một thương hiệu nổi tiếng, đang đưa ra lời nhận xét về tác phẩm của một nhạc sĩ trẻ.

Kayleigh tiếp tục lấy đồ trong va li ra, đôi khi cô dừng tay nhìn bức ảnh gia đình cô từ mười lăm năm trước, hoặc lâu hơn thế: Bishop, Margaret, Suellyn và Kayleigh trên hàng hiên ngôi nhà gia đình cũ trên những ngọn đồi, cách đây một giờ đi xe về phía bắc.

*Tôi đã từng sống ở LA, tôi đã sống ở Maine,
Thành phố New York và những Bình nguyên phía Tây,
Nhưng chỉ có một nơi tôi gọi là nhà mà thôi.
Ngôi nhà của chúng tôi - khi tôi còn bé xíu.*

Con bé ngoảnh đôi mắt xanh biếc của nó về phía nàng ca sĩ. “Dì đang khóc à, dì Kayleigh?”

Nàng ca sĩ chớp mắt. “À một chút thôi, Mary-Gordon, nhưng con biết đôi khi người ta khóc vì cảm thấy hạnh phúc.”

“Con không biết điều đó. Con không nghĩ con sẽ khóc như thế.”

“Không phải ai cũng thế.”

“Bộ này cắt đâu ạ?” con bé hỏi, tay giơ lên hai chiếc quần jean, rồi đặt cẩn thận vào ngăn kéo Kayleigh chỉ.

“GIÓ ĐÃ ĐỔI chiều.”

Dance nghe thấy giọng đàn ông sau lưng mình trong hành lang khách sạn của cô. Nhưng cô không giật mình, vì giờ thì cô biết giọng ông rồi.

Cho dù trong một lúc cô không nhận ra P. K. Madigan. Ông ta đang mặc thường phục - quần jean xanh, áo sơ mi kẻ ô, đôi ủng cao bồi và đội chiếc mũ màu nâu vàng nhạt, trên đỉnh có thêu con cá cắn câu nhảy lên khỏi mặt nước.

“Sếp.”

Cô đã định đi thẳng ra ngoài - trên đường đến nhà Bishop để thăm vấn tiếp gia đình Kayleigh - nhưng cô chuyển hướng đến chỗ ông ta. Cô liếc nhìn quầy bar. Suýt nữa thì cô hỏi, “Ông muốn dùng kem không?” nhưng rồi quyết định: “Cà phê? Hay Soda?”

“Không,” người đàn ông to lớn đáp. “Thấy cô đang sắp ra ngoài, nên muốn ghé qua nói chuyện với cô thôi.”

“Tất nhiên rồi.” Dance để ý tư thế suy sụp của ông ta, khác hoàn toàn với thái độ giận dữ, hùng hổ khi cô gặp ông ta tại hiện trường vụ giết Bobby.

“Chuyện là thế này. Anita đang cố gắng chơi theo luật. Chẳng còn ai trong văn phòng nói chuyện với tôi nữa - cũng vì lợi ích của họ thôi. Tôi bị cô lập hoàn toàn. Giờ đến lượt cô là người phụ trách.”

À, cô nhận ra đây là ý nghĩa câu nói gió đã đổi chiều.

“Không hẳn là phụ trách đâu.”

“Hơn bất kỳ ai khác. Chết tiệt. Ước gì tôi đã nghe lời cô quay lại cái phòng thẩm vấn để thả thẳng chó ấy ra.”

Trái tim cô như muốn nhảy cẫng lên vì tay thanh tra. Dường như ông ta đã thua.

“Tôi đã hỏi cảnh sát trưởng xem tôi có thể đóng vai trò tư vấn, hay làm gì đó không. Nhưng cô ta nói không. Sẽ tệ lắm đấy. Vụ này có thể hỏng mất.” Ông ta bật ra tiếng cười, cay nghiệt và lạnh lùng. “Chẳng hiểu cô ta muốn nói là vụ này chống lại kẻ sát nhân, hay vụ này chống lại tôi nữa. Thế nên tôi phải lén lút.”

“Tôi rất tiếc mọi chuyện lại đến nông nỗi này.”

Ông ta xua tay. “Trách được ai ngoài bản thân tôi chứ. Tôi cảm thấy thật tồi tệ với Miguel. Anh ấy còn có vợ thất nghiệp cùng ba đứa nhóc nữa. Chẳng có khoản tiết kiệm nào hết.” Giờ đây ông ta tỏ ra vụng về. “Tôi phải tránh người theo dõi, Kathryn, nhưng tôi chỉ tự hỏi, tôi có làm được gì không?” .

“Tôi không biết nữa, sếp ạ. Tôi thì thăm vấn, Charlie đang tìm bằng chứng, Dennis vẫn đang tìm hiểu xem ai có động cơ giết Bobby và những người khác.”

“À, tất nhiên rồi. Tôi hiểu.”

“Ông có thể dành chút thời gian nghỉ ngơi, đi câu cá vậy.”

“Chuyện đó vui đấy,” Madigan nói. “Phải, tôi thích thế. Giờ thì rảnh năm nào cũng được ra ngoài mỗi cuối tuần. Nhưng sự thật là tôi dành nhiều thời gian nghĩ về vụ án, hơn là nghĩ về cá mú.”

“Ông có một vài ý tưởng hay mà, lang thang đâu đó chẳng hạn?”

“Tất nhiên tôi sẽ làm thế.” Một nụ cười toe toét. “Nhưng vấn đề là, cho đến bây giờ, tôi sẽ ra khỏi thuyền, khoác lại lên người bộ đồng phục rồi làm gì đó với vụ này.”

“Xin lỗi, sếp.”

“Tôi nhận rồi. Không sao mà. Chỉ nghĩ là tôi nên hỏi thôi.”

Ông ta đang đi ra cửa, thì Dance gọi với.

“Sếp, đợi đã.”

Madigan quay người lại, cô nói, “Có một chuyện tôi đang suy nghĩ. Không ai phải biết đâu. Nhưng đó không phải... à, công việc dễ chịu nhất thế giới này.”

Dấu hiệu một nụ cười thoáng qua. “Ồ thế thì được, cùng làm thôi.”

CHƯƠNG 42

ĐÃ SẮP TÁM rưỡi tối khi Kathryn Dance đến nhà Bishop Towne.

Cô chào hỏi Kayleigh cùng gia đình cô bé đang vây quanh cô, cảm ơn cô vì đã cứu mạng Sheri. Với đôi mắt đăm lẹ, giọng khàn khàn, bà mẹ kế ôm chầm lấy Dance thật chặt, bày tỏ lòng biết ơn.

Bishop cũng bày tỏ lời cảm ơn, rồi hỏi, “Tay cảnh sát trưởng, hay cảnh sát đó, Madigan bị đình chỉ rồi à?”

“Đúng vậy. Thêm hai cảnh sát nữa.”

“Thằng chó chết.”

“Bố!” Suellyn cảnh cáo. Nhưng Mary-Gordon đang ở trong bếp, không nghe thấy.

“Ôi hẳn là thế mà. Và M-G không sớm thì muộn cũng học mấy từ này thôi.”

“Để sau rồi tính,” Kayleigh ngắt lời.

Lúc này Dance giải thích, “Chúng tôi chưa có tiến triển nào khi cùng nhau giải quyết một kẻ như Edwin. Gã vừa ngây thơ lại vừa rất, rất thông minh. Chúng tôi không có bất kỳ đầu mối nào hết. Tôi rất muốn thu thập thêm vài thông tin từ Sheri và,” - một cái liếc mắt sang Suellyn - “từ cô cùng con gái cô về thời điểm gã đón hai người tại sân bay.”

Cô đang hy vọng có thể tìm ra điều gì đó dùng được nhằm suy luận ra hành vi đe dọa, theo đó có thể ra lệnh bắt vì tội rình mò. Như thế cô sẽ tiếp cận được Edwin - với sự phê chuẩn của luật sư - và có cơ hội tiến hành phân tích ngôn ngữ cử chỉ đầy đủ.

“Dù sao thì tôi có thể giúp xin cấp án lệnh cấm chỉ, giữ gã tránh xa ra.”

“Ôi, em ủng hộ chuyện đó,” Kayleigh nói.

Dance để ý gần đây cô bé hay khóc. Vì Bobby chẳng? Vụ tấn công ngày hôm nay hay vì lý do nào khác?

Bishop hộ tống cô vào một căn phòng riêng diện tích nhỏ, có ánh sáng mờ, bốc lên mùi khói tẩu thuốc và mùi thông. Sheri và Mary-Gordon với đôi mắt xanh biếc lấp lánh, mang vào bánh quy và một ấm cà phê. Mái tóc vàng của con bé buộc túm lại thành đuôi ngựa giống phong cách của Maggie, con gái Dance. Vì lý do nào đó Dance nghĩ: Mình biết ăn nói với Maggie và Wes chuyện Jon Boling sắp đi thế nào bây giờ?

Nhưng Sheri giục con bé ra khỏi phòng rồi ngồi xuống đối diện Dance, đang ép mình gạt sang bên những suy nghĩ riêng tư, và bắt đầu thăm vấn.

Tuy nhiên, nỗ lực này được chứng minh là thất bại một cách khác thường. Người phụ nữ không thể cung cấp thêm thông tin gì về kẻ tấn công. Cô ta có trông thấy những ánh lửa súng bắn, và chỉ thế thôi. Thậm chí còn không miêu tả được hình dáng hung thủ.

Sau đó, Dance gặp Suellen Sanchez. Người phụ nữ bình thản cố gắng nhớ lại điều gì đó có ích, nhưng rồi phải thú nhận với Dance rằng cô ta vẫn kinh ngạc khi biết Edwin là nghi phạm. “Gã thật tử tế và dễ gần. Nghe như thể gã biết Kayleigh rất rõ, hai đứa *chắc* là bạn thân*.”

“Gã không nói thêm bất kỳ chuyện gì có thể hiểu như một lời đe dọa sao?”

Khi chị gái ngần ngừ, Dance nói, “Chị phải làm chứng chuyện này trước tòa. Phải tuyên thệ.”

Người phụ nữ hiểu ra, quyết định gạt đi ý muốn nói dối. “Không, chẳng có gì hết. Mà hoàn toàn ngược lại. Gã nói như kiểu gã muốn chớ che. Tôi thật sự cảm thấy thật tốt khi có ai quan tâm đến con bé như thế.”

Cái Bóng Của Em...

Gã ghi điểm rồi.

Tiếp theo Mary-Gordon tham gia. Dance cho con bé xem ảnh con mình và lũ chó. Nàng đặc vụ nhấp ngụm cà phê, ăn bánh quy và chuyện phiếm với con bé đã chu đáo tự lấy cho mình nào sữa, nào bánh và ăn từ tốn.

Dĩ nhiên với trẻ con, chuyện dối trá không phải không phổ biến; trẻ con nói dối thường xuyên như người lớn nhưng vì những động cơ trong sáng hơn: mất kẹo, đánh vỡ đèn. Tuy nhiên rắc rối đối với trẻ em làm nhân chứng là chúng gặp khó khăn khi mô tả những gì mình quan sát thấy. Những hành vi có vẻ đáng ngờ lại có thể không như thế trong mắt chúng; chúng sẽ thường xuyên bỏ lỡ những tội ác quan trọng nhất, chỉ vì không biết đó là tội ác.

Dance chậm rãi hướng cuộc đối thoại sang chuyển đi về từ sân bay. Nhưng cả cuộc nói chuyện này cũng vô ích. Tất cả những gì con bé nhớ là một người đàn ông tốt, kể cho con bé bao nhiêu điều hay về vùng này, và thực sự yêu thích đi của con bé. Đôi mắt xanh biếc của con bé lấp lánh khi nói đến chữ ‘Stan’, biệt hiệu của Edwin Sharp.

Con bé thích thú khi gã rất hữu ích trong việc chọn món quà tặng cho Kayleigh. “Chú ấy muốn cháu mua thứ gì thích. Thật là tài tình! Một cái cây nhồi bông.”

“Cảm ơn cháu, Mary-Gordon,” Dance nói.

“Có gì đâu ạ. Liệu chúng ta còn gặp lại chú Stan không ạ? Cháu thích chú ấy.”

“Cô không biết chừng ạ.”

“Cô có thể mang theo một cái bánh quy nếu cô muốn. Hoặc hai cái.”

“Cô nghĩ mình sẽ làm thế.” Dance gói bánh lại trong chiếc khăn ăn màu hồng. Bánh thật sự rất ngon.

Khi họ rời phòng, Suellyn nói, “Không thu hoạch được nhiều nhỉ?”

“Đừng nghĩ vậy, nhưng cảm ơn vì đã giúp.”

Sau khi gõ cửa và được Sheri vẫy tay gọi, Darthur Morgan bước vào trong. Một tay anh ta mang túi của mình, tay kia mang hai cuốn sách khác. Mary-Gordon đón lấy va li của anh ta.

“Không...”

“Cháu sẽ chỉ cho chú phòng của chú, chú Morgan.”

“Cháu không cần phải...?”

“Cháu sẽ nhận nó,” con bé nói rồi phóng đi như bay, bỏ lại anh chàng to lớn với nét mặt bối rối lộ rõ.

Dance chúc Bishop và Sheri ngủ ngon rồi bước ra ngoài. Cô thấy Kayleigh đang ngồi trên xích đu trước hiên nhà. Chỉ có hai người phụ nữ ở nơi này. Dance ngồi trên chiếc ghế mây kê sát bên cạnh xích đu. Nàng ca sĩ giơ hai tay lên chỉ về phía ngôi nhà của bố. “Chị nhìn này,” cô bé nói với tông giọng bức bối, “Hãy xem chuyện gì đã xảy ra. Người thì chết, những cuộc sống bị hủy hoại. Em thì đang lẩn trốn với cha em, vì Chúa. Cuộc đời em là một đồng hồ nổ. Và bọn em thậm chí còn không biết chắc gã có đứng sau chuyện này không. Là gã đấy, chị có nghĩ thế không?”

Dance cảm nhận được điều gì đó đã xảy ra gần đây nhưng Kayleigh không muốn chia sẻ. Cô biết hành vi cơ bản của Kayleigh quá rõ, và giờ đây xuất hiện những sai lệch giữa tiếp xúc bằng mắt với vị trí vai của cô bé. Gã sẽ liên quan đến chuyện gì đó sâu kín - những ý nghĩ trong đầu cô bé, những hồi ức cô bé không muốn chia sẻ với Dance, điều gì đó cô bé đã làm sai. Và mới gần đây thôi.

“Thực sự chị không biết. Chúng ta luôn phát triển vụ án chậm rãi, nhưng nói chung có một số bằng chứng nhất định, hoặc lời khai nhân chứng rõ ràng cho chúng ta biết mình có đi đúng hướng không. Đối với Edwin, tất cả vẫn còn mơ hồ.”

Kayleigh hạ giọng, “Tất cả quá sức em rồi, chị Kathryn. Em thật sự đang nghĩ đến chuyện hủy bỏ sơ diễn hôm thứ Sáu. Em không còn tâm trạng nữa rồi.”

“Và cha em đồng ý chứ?” Dance hỏi, vì cô để ý ánh mắt cô bé xoáy về phía Bishop, và cô bé hạ tông giọng xuống khi dùng từ ‘hủy bỏ’.

“Vâng,” cô bé đáp, nhưng không chắc chắn. “Ông ấy có vẻ đồng ý, nhưng rồi lại tiếp tục như thể em chưa từng nói gì cả. Tất nhiên, em hiểu. Nhưng nếu chị không hủy, thì khi chơi bài *Drifting*, em nghĩ chị phải chỉnh sửa lại chữ D ấy trong các đoạn ba và bốn đấy.”

Cô xua tay, chỉ chỗ họ ngồi. “Còn nhớ em nói với chị những gì sau khi chị ghi âm cho nhóm tại Villalobos không? Đây là tất cả sân khấu mà em thích, cái hiên trước nhà của em. Nấu những bữa tối thật nhiều món, ăn cho béo ú lên. Chơi nhạc cho lũ nhóc và gia đình em, với rất nhiều những

Mary-Gordon và Henry nữa. Chả hiểu sao em lại đi chọn cái tên ấy. Em chẳng quen biết một Henry nào trên thế giới này cả.”

“Em có thể có một gia đình mà vẫn là một ca sĩ chuyên nghiệp.”

“Em không biết phải làm sao. Kiểu cuộc sống ấy có cái giá của nó.”

“Loretta Lynn làm được đấy thôi.”

“Chẳng ai là Loretta Lynn hết. Bà ấy là duy nhất.”

Dance buộc phải đồng ý.

Thế nhưng bất chấp những lưỡng lự, Kayleigh Towne vẫn thọc tay vào sâu trong túi để lôi ra một cây bút bi cùng một tập giấy nhỏ có kẻ khuôn nhạc, nguệch ngoạc mấy từ và mấy nốt nhạc.

“Một bài hát à?”

“Em không thể dừng lại được.”

“Ý em là em phải viết những ca khúc của mình à?”

Kayleigh phá lên cười. “Đúng rồi đấy. Nhưng ý em, đó là một dòng nhạc chợt xuất hiện trong đầu em. ‘Không thể dừng lại được... dành hàng giờ... bên em.’ Ban đầu nó là ‘dành thời gian bên em’, nhưng nó cần thêm âm tiết ở chữ ‘giờ’. Em sẽ viết nó xong trong tối nay.”

“Cả bài luôn à?”

“Hank Williams đã nói rằng bất kỳ bài hát nào mất hơn hai mươi phút để viết sẽ chẳng bao giờ là bài hát hay. Đôi khi em mất đến một, hai ngày để viết, nhưng với bài này thì không đến đâu.”

Cô bé ngân nga một vài nhịp mình có thể.

“Em ghi âm bài này đi, chị sẽ mua nó,” Dance nói. “Em...?” Giọng cô lạc đi khi những ánh đèn xuất hiện qua những tán cây. Một chiếc xe đang chậm rãi tiến đến.

Kayleigh chờ người ra, cô bé thì thầm, “Không thể là hân. Ý em là, không thể nào. Bọn em không bị theo dõi. Em chắc chắn là không. Và khi bọn em rời đi, Edwin không ở chỗ em. Gã còn không biết rằng em không còn ở đó.”

Cho dù Dance thì không chắc về chuyện này. Việc cô bé tới đây có nhiều ý nghĩa đến mức cô bé sẽ không ở một mình - Bishop luôn luôn có rất nhiều người trong nhóm của mình quanh đây. Và họ có thể hy vọng

Edwin sẽ không tìm ra nơi này, tuy nhiên nói ở mức giảm nhẹ, gã đã chứng minh mình kiên trì đến mức nào trong việc lần theo tung tích Kayleigh.

Những ánh đèn có vẻ đã tắt, rồi tiếp tục chiếu sáng như thể người lái xe còn phân vân về tuyến đường.

Hoặc giả không muốn bị nhìn thấy.

“Chúng ta có nên gọi Darthur không?” Kayleigh hỏi.

Dance quyết định đó là một ý tưởng không tồi.

Nhưng cô bé chưa kịp đứng dậy gọi vệ sĩ, hai ánh đèn đã chiếu sáng một mô đất trên lối đi, và chiếc xe trên đó dừng lại.

Kayleigh lạnh cứng người - theo đúng nghĩa đen nhìn ánh đèn pha.

Dance theo dõi chiếc xe thật kỹ lưỡng, nhưng không thể thấy được cái gì cụ thể.

Tên lái xe đang làm gì?

Phải Edwin không? Phải chẳng gã đang giậm mạnh chân ga để lao thẳng xe vào nhà, trong nỗ lực giết chết Kayleigh rồi bỏ mạng theo luôn?

Dance đứng dậy, kéo Kayleigh cùng đứng lên.

Vừa lúc đó chiếc xe rung lên, tiến về phía trước.

CHƯƠNG 43

NHƯNG HÓA RA đó lại là chiếc xe vô hại - Ford Taurus màu xanh bột - đang di chuyển chậm rãi.

Chẳng cần là một chuyên gia phân tích ngôn ngữ cử chỉ cũng thấy sự thay đổi rõ ràng trong ngôn ngữ cơ thể của Kayleigh, khi cô bé trông thấy tay tài xế.

“Ôi, đó là Barry!” cô bé hét lên, miệng nở nụ cười.

Một người đàn ông rất cao lớn, đẹp trai với khuôn mặt dài đang xuống xe. Ông ta có mái tóc xoăn đen rối bù và cặp kính tròn. Kayleigh chạy xuống cầu thang, ôm chầm lấy ông ta.

Cô bé nói, “Tôi tưởng ông hai hôm nữa mới đến.”

Liếc nhìn về phía Dance, Zeigler nói, “Thật sao? Tôi đã gọi trước cho Bishop, bảo ông ấy tối nay tôi sẽ lái xe đến.”

“Ôi con người đó,” Kayleigh lẩm bẩm. “Chẳng thêm nói năng gì cả.”

“Tôi đã gặp Neil ở Carmel. Tôi có nhận được tin nhắn của cô về chuyện Bobby rồi. Thật khủng khiếp. Tôi rất tiếc.”

“Đó là điều tệ nhất, Barry.” Kayleigh quay sang Dance và giới thiệu họ với nhau. Zeigler, nhà sản xuất của hãng ghi âm của Kayleigh có trụ sở tại Los Angeles. Dance nhận ra ông ta trông rất quen, cô nhớ lại tại nhà của Kayleigh, cô thấy ông ta trong nửa tá các bức ảnh viền khung với nàng ca sĩ suốt những năm qua. Trong một bức ảnh họ cùng giương cao giải thưởng đĩa bạch kim của Hiệp hội Ngành Thu âm Mỹ, vì thành tích bán được hơn một triệu bản một trong những bài hát, hoặc album của cô bé.

Trong trang phục quần jean, áo thun trắng và áo khoác đen, trông Zeigler còn giống thập niên 90 hơn cả Dance, nhưng đó là vẻ ngoài thường thấy của nhà sản xuất ghi âm ở bất kỳ thập niên nào. Ngoại trừ tóc hai bên

thái dương đã ngả hoa râm, trông ông ta không khác gì trong những tấm ảnh đó.

“Cả Sheri cũng bị tấn công à?”

“Bà ấy bị thương nhưng không sao.”

“Cô có bất kỳ đầu mối nào không?” ông ta hỏi Dance. “Có phải thằng Sharp không?”

Kayleigh gật đầu và giải thích, “Barry biết hết tất cả bạn bè của bọn em. Edwin đã gửi rất nhiều thư từ đến hãng ghi âm, phàn nàn về các tiêu chuẩn sản xuất, cách hòa âm, chất lượng kỹ thuật.”

“Thật phiền phức,” Zeigler càu nhàu.

Người thực thi luật pháp phản đối, “Chúng tôi chỉ mới đang thu thập thông tin về vấn đề này. Nhưng cho tôi biết, hãn có bao giờ đe dọa ông hay bất kỳ ai không?”

“Như kiểu đe dọa cụ thể à?”

“Phải,” Dance đáp.

Zeigler lắc đầu. “Gã còn xác xược hơn nhiều. Ý tôi là BHRC là công ty thu âm lớn thứ ba tại LA này. Chúng tôi đã sản xuất cho Kayleigh suốt sáu năm nay. Cô ấy đã có tám đĩa vàng và bốn đĩa bạch kim. Chắc chắn chúng tôi đang đi đúng hướng. Nhưng đối với Sharp thì không. Mới tuần trước gã gửi chúng tôi một email dài hai trang về các sắc thái âm thanh mộc khi tải ca khúc *Your Shadow*. Gã nói bản này bị mất ở những quãng giọng cao. Rồi tại sao Delmore chơi guitar Dobro chứ không dùng guitar điện?... Gã nói, ‘Kayleigh xứng đáng với thứ tốt hơn thế này’. Rồi gã còn bảo chúng tôi nên sản xuất đĩa than cho cô ấy. Gã đúng là chó săn.”

Nhưng Dance nghĩ những lời nhận xét về chất lượng âm thanh mộc, mặc dù khó nghe, nhưng chưa đến mức đe dọa theo mục 646.9 của Bộ Luật Hình sự Bang California.

Zeigler nói với Kayleigh, “Bobby là chàng trai vĩ đại nhất thế giới. Tôi không thể tin ai đó cố tình làm tổn thương cậu ấy. Và chết theo cách đó. Chắc cô phải...” Rồi ông ta im lặng, rõ ràng quyết định không nên đào sâu thêm nỗi kinh hoàng đó.

“Aaron và Steve đã nói rằng nếu công ty làm được gì, hãy cho chúng tôi biết. Cả công ty sẽ ủng hộ cô.”

“Barry, tôi nghĩ hẳn sẽ tiếp tục làm thế này. Hẳn chọn ra các đoạn trong những bài hát của tôi, phát chúng, sau đó giết hoặc cố gắng giết chết ai đó.”

“Bishop cũng nói với tôi như thế.” Tay sản xuất quay sang Dance. “Không bắt được gã hay sao?”

Cô định phản đối thì Kayleigh nói, “Gã quá thông minh. Họ không thể tìm ra bất kỳ việc gì gã làm hoàn toàn trái luật. Ôi, điều này thật khủng khiếp.” Cơn giận đã tan biến, đôi mắt cô bé ầng ậng nước. Rồi cô bé kiềm chế cảm xúc, lấy lại trạng thái bình thản như khi đứng trên sân khấu.

Kiểm soát...

Giọng Zeigler nhỏ đi khi nói với Kayleigh, “Tôi muốn vào chào Bishop và Sheri. Nhưng liệu tôi có thể nói chuyện với cô một lúc được không? Chỉ hai ta thôi?”

“Được.” Quay sang Dance, cô bé nói, “Em sẽ quay lại ngay.”

Hai người đứng dậy bước vào phòng khách, nhà sản xuất tự động cúi xuống khi đến gần vòm ngưỡng cửa. Dance nhắm tịt chắc ông ta phải cao đến hơn hai mét.

Cô ngồi im một lúc, rồi lặng lẽ đứng dậy tiến đến chỗ xích đu Kayleigh vừa ngồi, ngay gần ô cửa sổ đã mở một nửa. Từ đây cô có thể nghe thấy tiếng họ nói chuyện. Dù cho Zeigler sắp nói với Kayleigh điều gì, chắc hẳn điều này có liên quan đến vụ án, ngay cả nếu hai người bọn họ không nhận ra, miễn là cô có thể tìm ra manh mối từ cuộc nói chuyện này.

Nhưng tiếng hai người nói rất to vang vọng ra cả bên ngoài. Dance nhớ lại hai đứa nhóc của cô, khi còn bé chúng tin rằng nếu chúng không thể thấy được bố mẹ, đó là vì họ đã trở nên vô hình và không tạo ra bất kỳ âm thanh nào hết.

“Nghe này, đây là khoảng thời gian kinh khủng để nói tới chuyện này. Nhưng tôi... Tôi xin lỗi. Tôi cần phải hỏi.”

“Chuyện gì hả Barry? Nói tôi nghe. Nói đi. Bằng không tôi sẽ moi nó ra khỏi ông. Ông biết tôi có thể làm thế.”

“Có phải cô đang nói chuyện với JBT Global không?”

“Cái gì?”

“Hãng JBT Global Entertainment. Công ty 360.”

“Tôi biết họ là ai. Không, tôi không nói chuyện với họ. Sao ông hỏi vậy?”

Zeigler giải thích cách một người bạn của một người bạn của một người bạn trong thế giới giải trí phức tạp này, nói với ông ta rằng Global thực sự muốn ký hợp đồng với cô.

“Tôi nghe nói hai bên đang thảo luận.”

“Barry, lúc nào chúng tôi cũng nhận được các cuộc gọi. Live Nation này, Global này... Tôi không hề quan tâm đến họ. Ông biết tôi không bao giờ bỏ mọi người. Chính mọi người đã cho tôi ngày hôm nay. Này, tất cả những chuyện này là gì?”

Thật lạ lùng khi nghe một người bằng nửa tuổi nhà sản xuất ăn nói với ông ta, như thể ông ta là đứa trẻ gặp rắc rối tại trường học.

“Tôi vừa nói với cô tôi đã ở Carmel?”

“Để gặp Neil, ông đã nói vậy.”

Neil Watson, một trong số những siêu sao trong thế giới nhạc pop hai mươi năm trước.

“Vâng, để bị sa thải.”

“Không!”

“Ông ta đang hợp tác với..., à SAV-More. Phải, siêu thị dược phẩm to đùng đấy, như kiểu Target và Wal-Mart. Họ đang gạ ông ta, nâng đỡ con đường nghệ thuật của ông ta.”

“Tôi rất tiếc về chuyện đó, Barry. Nhưng tôi *không* nói chuyện với Global. Thật đấy.”

Trang web của Dance nằm ngoài vùng phủ sóng của ngành kinh doanh âm nhạc khổng lồ, tuy nhiên cô nhận thức được điều Zeigler đang nói: một bước chuyển hoàn hảo trong cách người ta nhận được các dược phẩm phụ gia bậc nhất - âm nhạc.

Trước thế kỷ XIX, nói chung âm nhạc là thứ người ta thường thức trực tiếp - tại buổi hòa nhạc, nhà hát opera, sàn nhảy và quán bar. Vào những

năm 1800, các hãng sản xuất âm nhạc lớn trong Ngành biến thành nhà xuất bản các tờ nhạc bướm, người ta mua nó về nhà tự chơi hầu hết bằng piano. Thế rồi nhờ ơn Ngài Edison phát minh ra ống trụ bằng sáp chơi trên các máy quay đĩa. Một cây kim nằm trong rãnh của ống trụ rung lên, phát ra âm thanh qua một cái loa có hình như cánh hoa. Ta có thể thực sự nghe nhạc tại nhà mình, vào bất kỳ lúc nào ta muốn!

Các ống trụ trở thành đĩa nhạc chơi được trên nhiều máy nghe nhạc dây cốt - máy quay đĩa, máy hát cổ (vốn dĩ là đối thủ cạnh tranh với máy hát của Edison), các máy hát Victor, Victrola và nhiều máy khác nữa. Không lâu sau đó, các thiết bị này được chạy điện, và đến cuối những năm 1930, tính chất kỳ diệu của đĩa than đã trở thành tiêu chuẩn cho các công ty ghi âm được phân biệt nhờ tốc độ mặt quay: 78 vòng/phút, sau đó là 45 vòng/phút đối với đĩa đơn và 33 $\frac{1}{3}$ vòng/phút với đĩa than LP.

Về sau trong thế kỷ XXI, băng từ trở nên phổ biến - các mẫu trung thành về âm thanh tuy nhiên thuộc dạng quay cuộn sang cuộn hơi bất tiện, theo sau nó là băng cassette, tám rãnh tạo vòng không ngừng, tiếp theo là đĩa CD, các đĩa compact quang học.

Và cho dù truyền thông có đổi thay theo năm tháng, người ta có thể đếm được hàng triệu, hàng triệu USD đã được tiêu tốn để rinh âm nhạc về nhà mình, hoặc nghe trên xe. Các nghệ sĩ thường xuyên biểu diễn, dĩ nhiên rồi, nhưng phần lớn các buổi hòa nhạc đều là hình thức quảng bá để bán album. Vài nghệ sĩ không bao giờ bước chân lên sân khấu, nhưng họ vẫn làm giàu từ âm nhạc.

Nhưng rồi có chuyện xảy ra.

Sự xuất hiện của máy tính.

Trên máy tính, bạn có thể tải và lắng nghe bất kỳ ca khúc, hoặc đoạn nhạc nào đó từng được ghi âm.

Trong trật tự thế giới mới, các đĩa CD và băng từ không còn cần thiết nữa, các hãng thu âm đã từng kiếm bộn tiền - cho chính họ và cho các nghệ sĩ - qua con đường sản xuất, in và phân phối các album cũng không còn là nhân tố quan trọng nữa.

Bạn không còn phải bỏ tiền ra mua cả album nữa; nếu bạn chỉ thích hai, ba bài trên album đó (chẳng phải luôn thế hay sao?), bạn có thể chọn nghe bài bạn thích. Đó là vũ trụ băng cassette tổng hợp chọn lọc của ngày nay, nhờ có những công ty tải nhạc và chia sẻ nhạc trực tiếp trên Internet rẻ như cho như Napster, Amazon, iTunes, Rhapsody và các dịch vụ khác - radio vệ tinh - cho phép bạn nghe hàng triệu giai điệu chỉ mất vài trăm USD/tháng.

Thậm chí bạn còn thỏa mãn miễn phí hầu hết khao khát của trái tim mình: với âm nhạc, như với nhiều môn nghệ thuật sáng tạo khác trong những năm gần đây, một ý thức về quyền lợi đương nhiên ngày càng lan rộng khắp. Sự bất tiện chút chút của luật bản quyền không thể ngăn cản bạn có được những gì mình muốn. YouTube, Pirate Bay, BitTorrent, LimeWire, và hàng tá những cách chia sẻ nhạc trái phép khác gần như biến bất kỳ ca khúc nào cũng trở nên miễn phí như khí trời.

Các công ty thu âm đã từng kiện các bên chia sẻ nhạc - thắng kiện hàng trăm nghìn USD trước những đứa sinh viên và những bà nội trợ nghèo kiệt xác, trong quá trình này tạo tiếng tăm rất xấu cho quan hệ công chúng. Giờ đây, phần lớn họ đều đã từ bỏ công việc điều tra của mình.

Và hiện nay, nhiều nghệ sĩ cũng đang bỏ cuộc - hoặc thông minh hơn, họ đang nhận ra giá trị khi giới thiệu vài nội dung miễn phí ra công chúng qua mô hình nguồn mở. Lý thuyết đó là các lượt tải nhạc miễn phí có thể thu hút thêm những fan hâm mộ sau này sẽ mua album và tham dự các buổi hòa nhạc, từ đó sẽ sản sinh ra tiền.

Tất cả những điều này khiến các công ty, thương hiệu ghi âm truyền thống chìm vào quá khứ.

Những người như Barry Zeigler vẫn còn cần thiết với tư cách nhà sản xuất, tuy nhiên họ chỉ là những kỹ thuật viên làm việc theo thù lao. Khi doanh thu từ các lượt tải giảm sút, ngay cả họ cũng khó tồn tại được bằng nghề này.

Dance đã nghe nói đến JBT Global Entertainment - đối thủ cạnh tranh của Live Nation, sở hữu rất nhiều khu giải trí, và công ty bán vé lớn nhất thế giới Ticketmaster, đã ký hợp đồng với nhiều siêu sao nhạc pop, rock,

rap và nhạc đồng quê. Những công ty này là tiêu biểu cho mô hình 360, như trong các đơn vị đo. Global bao trùm tất cả mọi khía cạnh trong cuộc sống chuyên nghiệp của nhạc sĩ - sản xuất album, in vài đĩa CD vẫn được bán, cắt đứt quan hệ làm ăn với các dịch vụ tải nhạc, các doanh nghiệp lớn có bao gồm khuyến mãi và - quan trọng nhất - thuê các nhạc sĩ phục vụ biểu diễn trực tiếp, thu xếp những thương vụ sinh lời như viết nhạc phim và quảng cáo, được biết đến như quy trình đồng bộ hóa.

Thật mỉa mai, thế giới âm nhạc đã biến thành vòng tròn khép kín trong gần hai trăm năm: từ trình diễn trực tiếp trước thế kỷ XIX đến trình diễn trực tiếp trong thế kỷ XXI.

Thế giới của Barry Zeigler đang biến mất rất nhanh, và Dance hiểu mỗi quan tâm tuyệt vọng của ông ta rằng Kayleigh có thể rời bỏ mình.

Dĩ nhiên, bị kịch của ngành Công nghiệp âm nhạc rất quan trọng đối với Zeigler và ca sĩ của ông ta. Nhưng chủ đề này không đọng lại lâu trong tâm trí Dance, khi cô biết cuộc nói chuyện này chẳng liên quan gì đến vụ Edwin Sharp. Dance thôi nghe lén, rút ví ra và quyết định cô muốn quay về nhà trọ. Trong khi chờ Kayleigh quay lại trên hiên nhà, cô xem xét rặng cây thông tối om bao quanh nhà Bishop.

Một lần nữa cô tập trung suy nghĩ cách làm sao tìm ra một kẻ sát nhân vô hình như rắn, kẻ có thể rình mò họ ở bất kỳ đâu - ngay cả từ trong bóng tối đang vây quanh nhà họ vào đúng lúc này.

CHƯƠNG 44

MỘT TIẾNG SAU đó, đích thân Kathryn Dance biến mình thành kẻ rình mò.

Cô quay về Mountain View và gọi điện cho mẹ - lũ trẻ giờ đã lên giường ngủ. Dance quay số với tâm trạng pha lẫn khó chịu và sợ hãi phải biết thêm điều gì nữa về chuyến đi rủi ro của Jon Boling. Tuy nhiên, Edie Dance không nói gì thêm về chủ đề này, giải thích rằng lũ trẻ rất ngoan và Stuart, cha của Dance, đã hoàn thiện xong ngôi nhà để đón khách, bữa tiệc đã lên kế hoạch vào cuối tuần này.

Ngắt máy, cô đấu tranh tư tưởng có nên gọi cho Boling không, rồi quyết định không gọi.

Phần vì cô là kẻ hèn nhát và tự trách cứ mình. Nhưng phần nữa là vì cô còn việc phải làm.

Rình mò...

Cô bật ti vi lên và chuyển sang kênh thương mại với rất nhiều quảng cáo, sao cho những hình ảnh ngẫu hứng thay đổi nhanh từ màn hình hắt lên rèm cửa sổ sẽ cho biết trong nhà đang có người. Cô mặc lên người bộ đồ ngủ trang cho hoạt động ban đêm duy nhất mình có: một áo choàng thể thao màu xanh nước biển, quần jean đen và áo thun màu đỏ tía. Bộ đồ này sẽ được việc, xỏ đôi giày mềm nhẹ Aldo; cô không có ủng dã chiến.

Xong xuôi, Dance lén ra khỏi nhà bước vào bãi đỗ xe.

Nhiệm vụ của cô là tìm ra kẻ nghiện thuốc lá và có thể là do thám. Cô lại vừa trông thấy ánh lửa thuốc lá, gần như đúng cái chỗ lần trước cô đã thấy, trong công viên bên kia đường. Kẻ hút thuốc vẫn còn ở đó.

Dance liếc ra ngoài từ phía sau chiếc xe moóc đầy những đồ dùng cá nhân biểu diễn chó, và một đề can dán trên xe, khoe khoang rằng tài xế là

chủ nhân đáng tự hào của giống chó chăn cừu Đức, thông minh hơn chán vạn đám học sinh danh dự.

Dance lại tập trung nhìn đốm lửa màu cam bé tí trong khoảng giữa hai hàng cây thông dày.

Phải chăng điều thuốc này chỉ là tình cờ? Dance có lẽ đã nghĩ thế nếu không có thực tế rằng kẻ tấn công Sheri Towne có khả năng hút thuốc. Rằng Edwin có thể vẫn giữ thói quen này.

Dù thế nào, cô vẫn muốn nhìn qua người này. Nếu hắn là thằng nhóc vị thành niên đang chia sẻ một điều thuốc - hoặc một mẫu - với đám bạn của nó thì mặc xác chúng. Nếu đó là Edwin Sharp - hay kẻ khác mà gần đây cô có thể đã tiếp xúc - thì đó là chuyện khác.

Đợi một chiếc xe tiến vào bãi đi lướt qua dừng ở lối vào, cô liền bước ra khỏi bóng tối tiến ra con đường bốn làn xe và nhanh chóng sang đường.

Hiểu rõ ánh sáng trên hông nơi bình thường giữ khẩu súng ngắn, cô ngoặt vòng rộng, bước vào công viên qua một trong số nửa tá khoảng trống giữa hàng rào dây xích hoen rỉ.

Cô nép mình vào những cái cây - lối đi qua sân chơi hắn sẽ cho cô tầm nhìn tốt hơn ra hướng đi trong đêm trăng mát mẻ này. Cô xua đi đám côn trùng cuối hạ lơ phờ nhưng dai dẳng, và lữ dơi xấp lại gần ăn thịt đám côn trùng. Mắt nhìn như dán xuống chân tránh giẫm phải lớp thảm thực vật và đồng bao gói sản phẩm gây tiếng động, cô di chuyển đều đều về phía trước. Nhưng cô đi chậm lại khi đến gần con phố cụt nơi kẻ gián điệp, hay một công dân vô tội nào đó đang hủy hoại sức khỏe bản thân.

Còn cách sáu mét nhưng cô đã ngửi thấy mùi khói thuốc lá.

Cô di chuyển chậm hơn nữa, cúi người xuống.

Vẫn chưa thể trông thấy hắn nhưng cô để ý nơi hắn đang ngồi dường như là khu picnic; có vài cái bàn gần đó, tất cả đều được xích vào mấy cái cột bê tông trên mặt đất. Phải chăng những kẻ trộm bàn ở nơi công cộng đang trở thành vấn nạn ở Fresno?

Nhưng cô vẫn đến gần hơn, từng bước chân thận trọng kế tiếp nhau.

Ánh lửa màu cam đã rõ ràng, tuy nhiên những cành thông dày hoàn toàn che khuất hình ảnh người hút thuốc cách khoảng sáu mét.

Cô vươn tay ra nắm lấy cành thông, gạt nó sang bên.

Liếc mắt...

Ôi, không! Dance thử hỗn hển.

Điều thuốc đang cháy được kẹp vào chạc một cây non gần một chiếc bàn picnic.

Điều này có nghĩa là: Edwin hay kẻ nào đó có thể đã thấy cô rời khỏi nhà trọ, và dụ cô vào bẫy.

Cô quay phắt lại nhưng không nhìn thấy kẻ tấn công. Cô quỳ thụp xuống, nhớ lại vũ khí hãn lựa chọn là một khẩu súng ngắn, có thể là khẩu Glock ăn cắp của Gabe Fuentes. Dưới ánh trăng thế này cô không phải là mục tiêu, nhưng với thứ vũ khí như thế, bạn có thể nã mười hoặc mười hai phát rất nhanh. Tất cả những gì bạn cần làm là nhắm thẳng vào hướng nạn nhân.

Vẫn không thấy dấu hiệu nào của hãn.

Hãn có thể ở đâu?

Hay hãn đã dụ cô ra đây để lên vào phòng chôm máy tính, và ghi chép của cô?

Không. Hãn sẽ theo sau cô.

Cô không thể đợi hãn thêm nữa. Cô đứng dậy rồi quay lại, cảm thấy lưng gai gai vì hốt hoảng đến đau đớn, như thể hãn đang thực sự rà họng súng dọc sống lưng.

Nhưng thay vì quay lại theo đúng hướng mình đã đến, cô quyết định đi thẳng về phòng trọ. Lối này gần hơn dù nó đòi hỏi cô phải nhảy qua hàng rào cao mét tám. Thế nhưng cô cảm thấy mình không còn lựa chọn. Giờ đây cô đang đi thẳng hướng đó, tránh xa khỏi điều thuốc lá cô độc, di chuyển càng nhanh càng tốt hướng về phía con đường, đầu cúi thấp.

Nghĩ đến việc băng qua bốn làn xe đó, như thế cô sẽ phơi trần ra trước...

Đúng lúc đó bầy của hãn sập xuống.

Hoặc cô tự đưa đầu vào bẫy, chân cô vấp phải sợi dây câu - hoặc dây đàn guitar - hãn chằng vắt ngang con đường quay về hãn biết cô sẽ chọn. Cô ngã đập mạnh xuống nền đất cứng; ở đây không có nhiều thảm lá thông

nên không đỡ được cú ngã. Cô nằm đó thở hỗn hển, hơi thở như tắc nghẹn trong phổi.

Chết tiết, chết tiết thật. Đau quá! Không thở được...

Cô nghe thấy tiếng bước chân, gần lắm, đang tiến lại.

Gần hơn, gần hơn.

Cô tuyệt vọng cố gắng bò về phía con đường, nơi dù sao một chiếc xe có thể chạy ngang qua ngăn gã không nổ súng.

Nhưng con đường nhựa còn cách ít nhất mười hai hoặc mười lăm mét nữa qua cánh rừng.

Cô nỗ lực đứng dậy nhưng không thể; lồng ngực cô không còn dưỡng khí.

Thế rồi qua màn đêm ẩm ướt, tĩnh lặng ấy, cô nghe thấy sau lưng hai tiếng lách cách của khóa nòng súng lục tự động, kéo về phía sau rồi phía trước, nạp đạn.

CHƯƠNG 45

KATHRYN DANCE CỐ gắng lần nữa bò đến chỗ ẩn náu.

Nhưng chẳng có chỗ ẩn náu nào hết, ở đây chỉ có những cây thông khẳng khiu, và bụi rậm xanh xao.

Rồi một giọng chắc nịch của đàn ông văng đến khá gần, gọi cô bằng tiếng thì thầm sắc lạnh, “Kathryn!”

Cô liếc nhìn lại nhưng không thấy được ai hết.

Người nói lại gọi, “Cậu trong bộ đồ thể hình kia. Tôi có vũ khí. Tôi là cảnh sát hạt. Đứng im!”

Dance cố nhìn xem kẻ này là ai. Cô cũng không thể nhận ra kẻ tấn công mình nữa.

Có khoảng thời gian ngừng rất dài, rồi từ sau lưng cô nghe thấy những tiếng bước chân bỏ chạy khi kẻ tấn công tẩu thoát.

Rồi người cứu cô cũng bỏ chạy đuổi theo. Dance loạn choạng đứng dậy, cố gắng thở - mặc dù vẫn không thở nổi. Là ai thế? Harutyun à?

Cô mong nghe thấy tiếng súng nổ nhưng chẳng có gì, âm thanh duy nhất là những tiếng bước chân quay lại, và một người đàn ông đang nói thì thầm, “Kathryn, cô đâu rồi?” Giọng nói nghe rất quen.

“Ở đây.”

Anh ta đến gần. Cuối cùng cô hít mạnh vào một hơi, đưa tay lên lau nước mắt vì đau đớn. Cô chớp mắt ngạc nhiên.

Đang bước ra khỏi khu rừng, tay cho súng vào bao, là Michael O’Neil.

Cô phá lên cười phần vì nhẹ nhõm, phần vì vui sướng và một chút kích động.

HỌ NGỒI TRONG một quán bar, uống Sonoma Cabernet.

Dance hỏi, “Đó là xe anh à? Chiếc xe tôi thấy đang đi vào mười lăm phút trước đó?”

“Đúng. Tôi thấy cô đứng bên kia đường. Trông cô có vẻ... lén lút.”

“Tôi đang cố mà. Không đủ lén lút đâu.”

“Nên tôi đã đi theo.”

Cô ngả đầu vào bờ vai rộng của anh ta. “Ôi, Michael, tôi không bao giờ tưởng tượng đó là một cái bẫy.”

“Là ai thế, Edwin à?”

“Có khả năng. Phải, không. Chúng ta không biết được. Anh đã nhìn thấy gì?”

“Chẳng thấy gì. Một cái bóng thôi.”

Cô bật ra tiếng cười yếu ớt với từ này, nhấp ngụm rượu vang. “Đó là chủ đề của vụ này đấy: những cái bóng.”

“Gã vẫn đang dùng bài hát cô nói với tôi à?”

“Đúng vậy.”

Cô cập nhật cho anh ta chuyện đã xảy ra cho đến giờ. Kể cả cách làm sao thông tin về trang web anh ta tìm được từ đối tác tên chia sẻ nhạc tại Salinas, lại giúp họ cứu mạng mẹ kế Kayleigh.

“Vậy gã đang nhắm mục tiêu vào gia đình à?” O’Neil là thám tử trọng án, cũng có vài kinh nghiệm với những vụ rình mò. “Hiếm đấy.”

“Đúng thế,” cô nói thêm. “Còn một khổ nữa trong bài *Your Shadow*. Nhưng Kayleigh đã viết rất nhiều bài hát. Con bé tin rằng gã dùng lửa vì bài hit *Fire and Flame* của con bé. Ai mà biết gã có thể quyết định làm cái gì? Từng đoạn trong bài *Your Shadow* đều có chủ đề nhưng cũng rất mơ hồ, nên chúng ta không thể tìm ra tiếp theo gã đang nhắm tới ai?”

“Đoạn cuối cùng như thế nào?”

Dance trích ra.

Em chẳng thể lúc nào cũng mỉm cười, hạnh phúc cứ trôi bồng bềnh.

Những rắc rối có thể tìm đến chúng ta ngay trong chính nhà mình.

Cuộc sống không bao giờ là êm đềm mãi,

Em không thể lúc nào cũng nhìn lại sau lưng mình.

“Có thể đó là bản tình ca, nhưng với tôi nó lạnh sống lưng hơn nhiều. Và đúng rồi, chính xác không thể dùng GPS để xem gã sẽ tấn công vào đâu.”

“Vậy là,” Dance hỏi, nhìn anh ta, “sau bữa tối, anh nhảy vào xe đi một lèo suốt ba tiếng rưỡi à?”

O’Neil không phải là người giỏi tiếp xúc bằng mắt ngay cả với những ai gần gũi mình. Thay vào đó, anh ta xem xét quầy bar, ánh sáng hình elip có màu hồng ngọc khúc xạ qua ly rượu vang của mình. “Về thẳng cha ở Salinas đấy, hẳn có mối liên kết ở Monterey. Nên việc tôi đến đây là hợp lý.”

Cô tự hỏi phải chăng anh ta bắt đầu cuộc hành trình này, vì biết Jon Boling không có ở đây?

Tay thanh tra nói tiếp, “Và tôi cho rằng mình nên tặng cô một món quà. Thứ này tôi không thể gửi FedEx được. TJ nói cô đến đây mà không mang vũ khí. Tôi đã đăng ký lấy khẩu Glock cho cô từ CBI. Này, lúc nào Overby cũng bắt phải điền hết bao nhiêu đơn thể à?”

Đúng rồi, người đứng đầu văn phòng của cô lo lắng rằng thủ tục liên quan đến vũ trang có thể kết thúc bằng việc Cục sẽ mang tiếng xấu. Phải, vì ông ấy.

“Charles là loại người thích sao ba bản mà,” cô nói, mỉm cười điều chỉnh dáng ngồi, cơn đau từ cú ngã bất thành linh làm một bên sườn cô nhói lên.

Anh ta thò tay vào trong túi đựng máy tính, trao cho cô một bao đựng súng bằng nhựa màu đen. “Năm mươi viên. Nếu cô cần dùng thêm thì chúng ta gặp rắc rối đấy.”

Cô nắm lấy cánh tay anh ta, siết chặt. Cô những muốn tựa đầu vào vai anh ta lần nữa nhưng kìm lại được. “Đây là một kỳ nghỉ. Chỉ thế thôi mà.”

Đúng lúc này, Dennis Harutyun bước vào quán bar, Dance giới thiệu hai người với nhau - cho dù tay cảnh sát địa phương vẫn còn nhớ O’Neil qua buổi họp trên Skype. Đã nửa đêm rồi, nhưng trông tay thanh tra vẫn

tươi tắn như thể mới bắt đầu chuyển tuần tra hàng ngày, áo sơ mi đồng phục là phẳng phiu. Cậu ta nói với Dance, “Đám người của Charlie đã chặt kín công viên rồi. Chẳng có gì ngoài mẫu thuốc lá và sợi dây câu dùng làm dây bẫy. Chúng tôi sẽ mang điều thuốc đi xét nghiệm ADN nhưng có lẽ chẳng thu được gì đâu. Nếu hẩn thông minh, mà có vẻ như thế, hẩn chỉ hút mẫu thuốc còn thừa thôi, có khả năng đi găng tay. Còn sợi dây là dây ni lông, giống loại cô có thể mua tại hàng trăm cửa hàng thể thao, hay trung tâm thương mại.”

O’Neil báo cáo lại những gì anh ta quan sát được, cũng chẳng nhiều nhận gì. Dance đã nghe thấy âm thanh hộp khóa nòng của vũ khí, nhưng không ai trong số họ trông thấy một khẩu súng, chưa nói đến trông thấy kẻ tấn công.

Tay thanh tra Monterey nói, “Có thể là loại vũ khí gã ăn cắp từ tay cảnh sát của các cậu, tay đó bị đuổi khỏi ngành rồi đúng không?”

“Vâng, có thể. Mọi việc còn tồi tệ hơn thế. Cô nói với ông ấy chưa?” Harutyun hỏi Dance, và cô đáp, “Chưa.”

“Chánh thanh tra ở đây cùng một nhân viên khác đã mắc sai lầm trong việc bắt giữ và khám xét. Edwin khiếu nại lên Bộ Tư pháp, và họ cũng bị đình chỉ luôn rồi.”

“Chết tiệt,” O’Neil lẩm bẩm. “Pike Madigan à?”

“Đúng vậy. Anh đã thấy ông ấy hôm hội nghị đấy.”

Dance liếc nhìn ra ngoài cửa sổ, để ý thấy vài chiếc xe đang chậm rãi đi qua lối công viên giờ đã sáng rực, cơ man nào là các sĩ quan cảnh sát và nhân viên cảnh sát mặc đồng phục, những ánh đèn nhấp nháy từ các xe tuần tra. Dance hẩn sẽ không ngạc nhiên nếu thấy chiếc Buick to màu đỏ. Nhưng dĩ nhiên cô không thấy.

“Tôi nghĩ tốt hơn nên đi ngủ một chút.” Một cái liếc mắt về phía O’Neil. “Chắc anh cũng mệt rồi.”

“Chưa làm thủ tục nhận phòng sao.”

Không, anh ấy đến cứu *mình*...

Khi Dance đăng ký mang đồ uống lên phòng, di động của cô reo báo tin nhắn mới. Dance đã bật lại di động sau nhiệm vụ thất bại ở công viên.

“Chuyện gì thế?” O’Neil hỏi, nhận thấy cô đang cứng người lại, nhìn trừng trừng vào màn hình.

“Là tin nhắn,” cô phá lên cười. “Của Edwin Sharp.”

“Gã bảo gì?”

“Gã muốn gặp tôi.”

“Tại sao?”

“Để nói chuyện, gã bảo thế. Gã muốn gặp tôi tại Văn phòng Cảnh sát trưởng.” Cô ngược mắt lên, liếc nhìn O’Neil rồi Harutyun. “Gã cũng hỏi tôi ngủ có ngon giấc không.”

Harutyun thở hắt ra ngạc nhiên. “Tên đó là người khác.”

Cô nhắn lại rằng sẽ gặp gã lúc chín giờ.

Gã đáp lại: *Tốt. Mong có thời gian được gặp riêng cô, Đặc vụ Dance.*

THỨ TƯ

CHƯƠNG 46

VÀO LÚC CHÍNH giờ tại địa điểm Kathryn Dance gặp gỡ Edwin Sharp trong một văn phòng của FMCSO rõ ràng lâu rồi không dùng, không phải phòng thẩm vấn. Không có đồ hăm dọa, không có gương.

Chọn chỗ này là ý của Dance: tạo cho Edwin sự thoải mái cho dù không hẳn ấm cúng. Phòng không có cửa sổ, chỉ có một bàn làm việc màu xám sứt sẹo, một chân bàn bị mất chống bằng những cuốn sách, một bộ ba cái cây chết phủ đầy bụi và mấy chồng hộp đựng hồ sơ. Trên bốn bức tường là nửa tá bức ảnh đã ngả vàng chụp các kỳ nghỉ gia đình bên bờ hồ, vào khoảng năm 1980.

Người đàn ông oai vệ bước tới trước mặt cô rồi ngồi thụp xuống cái ghế, chăm chú nhìn cô bằng đôi mắt thích thú, tò mò. Cô lại để ý hai cánh tay ngoại cỡ, đôi bàn tay và lông mày của gã. Trên người gã mặc áo sơ mi kẻ ô, quần jean bó sát và một thắt lưng dày với khóa thắt lưng to bằng bạc, món phụ kiện bằng cách nào đó đã trở thành yếu tố khuôn sáo thể hiện tính cao bồi. Dù cô phải tự hỏi liệu có ai đã thực sự ăn mặc như thế, trên các bình nguyên ở Kansas hoặc Tây Texas vào những năm 1800.

Đôi ủng của gã, mũi nhọn bọc kim loại dù bị trầy nhưng trông đắt tiền.

“Không phiền nếu tôi ghi chép chứ?” cô hỏi.

“Không hề. Thậm chí cô ghi âm lại cũng được.” Gã nhìn quanh phòng như thể biết họ đang làm đúng như thế; Dance không có nghĩa vụ phải nói với gã. Thẩm phán tòa sơ thẩm đã cho phép khi xét đến việc gã là nghi phạm trong các vụ án mạng.

Tuy giữ thái độ bình thản nhưng Dance thực ra gặp rắc rối trước nhận thức, hoặc trực giác của gã. Và thái độ cực kỳ bình tĩnh của gã. Nụ cười giả dối bổ sung thêm vào chân dung kỳ quái ấy.

“Bất kỳ lúc nào muốn nghỉ ngơi uống cà phê hoặc hút thuốc, cứ cho tôi biết.”

“Tôi không uống cà phê,” gã nói và không phản ứng với đề nghị còn lại. Có phải gã ngượng không? Dance đã thả mỗi câu nhằm tìm hiểu thói quen hút thuốc hiện tại của gã. Nhưng chiến thuật của gã giỏi hơn cô, hay gã chỉ không nghĩ rằng nói đến tật xấu của mình lại quan trọng thế. Đã khơi vấn đề này ra một lần, cô không thể khơi ra tiếp mà không cho đi cái gì đó khác - như Madigan đã làm trong suốt cuộc thẩm vấn.

Rồi gã lại khiến cô ngạc nhiên thêm nữa khi ngẫu nhiên hỏi, “Cô làm trong ngành thực thi luật pháp lâu chưa, Đặc vụ Dance?”

Đúng kiểu câu hỏi chính cô sẽ hỏi ngay đầu cuộc thẩm vấn, để xây dựng hành vi cơ bản cho phân tích ngôn ngữ cử chỉ.

“Được một thời gian rồi. Nhưng làm ơn hãy gọi tôi là Kathryn. Bây giờ tôi có thể làm gì cho cậu?”

Gã mỉm cười ra vẻ hiểu biết, như thể gã đã mong chờ câu trả lời đánh lạc hướng như thế. “‘Một thời gian rồi.’ À thì ra cô cũng có kinh nghiệm. Thế thì tốt.Ồ, mà cô có thể gọi tôi là Edwin.”

“Được rồi, Edwin.”

“Cô thích Fresno không?”

“Tôi thích.”

“Hơi khác với Monterey đúng không?”

Dance không ngạc nhiên khi chính mình trở thành chủ đề trong cuộc điều tra của Edwin. Dù cô tự hỏi kiến thức của gã về cuộc đời cô còn đi xa đến đâu.

Gã nói tiếp, “Ở đó rất đẹp. Tôi không thích sương mù cho lắm. Cô có sống gần nước không?”

“Vậy tôi có thể làm gì cho cậu không Edwin?”

“Cô bận rộn, tôi biết. Hãy đi kiếm cái hạt dẻ ấy đi. Đó là câu nói mẹ tôi thường dùng. Tôi nghĩ nó nói về con sóc đem những hạt dẻ đi giấu. Tôi không bao giờ tìm hiểu ý nghĩa của nó. Bà ấy luôn có những câu nói rất lạ lùng. Bà ấy đúng là một người phụ nữ.” Ánh mắt gã quét qua khuôn mặt cô, lướt xuống ngực rồi bụng cô, cho dù không phải cái nhìn khiêu dâm, rồi

quay lại khuôn mặt cô. “Tôi muốn nói chuyện với cô, vì cô là người thông minh.”

“Thông minh ư?”

“Liên quan đến chuyện này, tôi muốn nói chuyện với một người thông minh.”

“Có rất nhiều người tốt ở đây, trong đám cảnh sát của Văn phòng Cảnh sát trưởng.” Cô xua tay tự hỏi gã có đi theo cử chỉ này không. Nhưng gã không theo, chỉ tiếp tục nghiên cứu cô một cách chăm chú, như nuốt lấy những hình ảnh.

Và nụ cười đó...

“Không có ai thông minh như cô. Đó là một nửa sự thật. Thứ hai là cô không có tình cảm riêng tư.” Gã nhăn mặt, đôi lông mày càng nheo thêm nữa, “Chẳng phải cô ghét những kiểu ăn nói như thế sao? ‘Có tình cảm riêng tư.’ ‘Gửi một thông điệp.’ ‘Say mê mù quáng.’ Sáo rỗng. Tôi rất tiếc phải nói về tình cảm riêng tư. Xin lỗi. Nói theo một cách khác: Cô sẽ chỉ tập trung vào sự thật. Cô sẽ không để... cái ‘chủ nghĩa ái quốc’ dành cho Kayleigh làm đảo lộn hết phán xét của mình, giống như các cảnh sát ở đây.”

Cô để ý gã ăn nói lưu loát, và nhớ lại điều này cũng được thể hiện trong những email của gã nữa. Hầu hết những kẻ rình mò vì cuồng dâm hoặc ám ảnh vì tình yêu đều có trí thông minh, hoặc trình độ học vấn trên trung bình. Cho dù Edwin dường như là kẻ thông minh nhất. Gã thông minh thế thì Chúa mới biết gã có đứng đằng sau các vụ giết người khác hay không. Dĩ nhiên điều này chẳng liên quan gì đến ý thức về thực tế đã hoàn toàn méo mó - như kiểu tin rằng Kayleigh hẳn sẽ xúc động khi gã giết hại bà mẹ kế, hay tên chia sẻ nhạc ăn cắp các ca khúc của cô bé.

Gã nói tiếp, “Các sĩ quan ở đây họ không thèm lắng nghe tôi. Hết. Chuyện.”

“Tôi sẽ rất vui lòng lắng nghe những gì cậu (muốn nói){phải nói}.”

“Cảm ơn Kathryn. Cơ bản cũng đơn giản thôi. Tôi không giết Bobby Prescott. Tôi không tin chuyện chia sẻ nhạc, nhưng tôi sẽ không giết ai chỉ vì họ làm thế. Và tôi không tấn công Sheri Towne.”

Hần là gã đã biết được các vụ tấn công thứ hai và thứ ba qua báo chí. Cô lưu ý rằng gã không nói, ‘hoặc bất kỳ ai đi cùng cô ta’. Các câu chuyện đều *im* đi sự hiện diện của chính Dance tại vụ tấn công liên quan đến Sheri.

“Cậu nói với tôi điều đó rồi, Edwin. Nhưng tên nào tôi thẩm vấn cũng đều phủ nhận tội ác, ngay cả khi chúng bị bắt quả tang...”

“Này! Cậu đẩy mẹ tôi cũng thường hay nói đấy.”

“Thật sự tôi chưa quen biết cậu đủ lâu để xác định cậu có khả năng, hoặc thiên hướng làm tổn thương người khác không. Kể tôi nghe một chút về bản thân cậu đi.”

Một lần nữa lại là cái nhìn hiểu biết, quái dị đó. Nhưng gã chỉ giả đồ. Và trong vòng năm phút hoặc hơn, gã tường thuật những sự thật cô đã biết quá rõ - lịch sử gia đình không may mắn, nhưng không đau khổ của gã. Những công việc gã làm tại Seattle. Sự thiếu kiên nhẫn của gã đối với giáo dục chính quy. Gã nói mình thường thấy chán khi ở trên lớp; các giáo viên, giáo sư của gã còn chậm chạp hơn cả gã - điều này có lẽ giải thích được thành tích trời sạt của gã ở trường.

Gã cố tình hạ thấp mình, nhưng không phủ nhận kỹ năng tin học của gã.

Gã không đề cập đến cuộc sống tình cảm, cả trong quá khứ lẫn hiện tại.

“Cậu có bạn gái không?”

Câu hỏi này khiến gã mất cảnh giác như thể đang suy nghĩ: Rõ ràng là có. Kayleigh Towne.

“Năm ngoái tôi có hẹn hò một người tại Seattle. Chúng tôi chung sống cùng nhau một thời gian. Sally rất ổn nhưng cô ấy chẳng vui vẻ gì cả. Tôi không thể dẫn cô ấy đi xem hòa nhạc hay bất kỳ cái gì. Tôi phải chia tay với cô ấy. Cảm thấy chuyện đó cũng tồi tệ. Cô ấy thực sự muốn kết hôn nhưng... sẽ chẳng đi đến đâu hết. Ý tôi là, liệu có quá nhiều không khi đòi hỏi được vui vẻ với ai đó, được cười để đồng điệu, cô biết đấy, bước sóng?”

Không hề, Dance tự nhủ nhưng không trả lời. Cô chỉ hỏi, “Hai người chia tay khi nào?”

“Khoảng dịp Giáng sinh.”

“Tôi rất tiếc về chuyện đó. Chắc phải khó khăn lắm.”

“Đúng vậy. Tôi ghét làm tổn thương người khác. Và Sally thực sự rất tốt. Chỉ là... cô biết đấy, với một vài người thì tâm đầu ý hợp, vài người thì không.”

Bây giờ khi đã thu thập đủ thông tin, cô bèn quyết định đã đến lúc bắt đầu phân tích ngôn ngữ cử chỉ. Cô hỏi lại gã cụ thể điều gì cô có thể làm cho gã, theo dõi hành vi của gã.

“Được rồi, tôi không phải là cái bóng đèn sáng nhất trên cây thông. Một câu nói khác của mẹ tôi, ha ha ha. Và tôi không có tham vọng lắm. Nhưng tôi đủ thông minh để hiểu rằng ở đây tôi là nạn nhân, và tôi hy vọng cô đủ thông minh để xem điều đó là nghiêm túc. Ai đó đang gài bẫy tôi - có lẽ cũng là những người đang do thám tôi ngày cuối tuần trước. Đằng sau nhà tôi, kiểm tra tôi, xe của tôi, kể cả thùng rác của tôi.”

“Tôi hiểu.”

“Nghe này, tôi không phải loại người hung dữ, tàn bạo như mọi người nói. Cảnh sát Madigan và Lopez ư? Tôi rất tiếc khi đã khiến họ bị bắt nhưng tôi không phải người khởi xướng. Họ đã vi phạm Tu Chính Án thứ 414 và vài đạo luật khác của bang, bằng cách tạm giữ tôi và lục soát nhà tôi. Những món quà lưu niệm đó rất quan trọng đối với tôi. Nếu cô vi phạm pháp luật thì sẽ phải lĩnh hậu quả. Đó chính xác là công việc *của cô*. Tôi đã đọc bài viết của cô khi cô làm phóng viên vài năm trước, về hệ thống tư pháp? Trên một bài báo tại Sacramento. Đó là một bài viết hay. Tất cả những đoạn về giả định vô tội.”

Một lần nữa, Dance cố gắng không để nét ngạc nhiên hiện trên gương mặt.

“Cậu có nhìn được ai đang theo dõi mình không?”

“Không. Chúng đứng trong bóng tối.”

Phải chăng nụ cười của gã hằn sâu hơn ở chữ ‘bóng tối’? Chỉ một phản ứng yếu ớt? Cô không đọc được.

“Tại sao cậu không gọi cảnh sát?”

“Tại sao cô cho rằng tôi không gọi?”

Cô biết gã gọi rồi; gã đã kể cho Madigan vụ này khi cô đang quan sát phòng thẩm vấn, lúc Edwin bị tạm giữ. Cô muốn xem sự kiên định của gã. “Cậu đã gọi?”

Đôi mắt gã nheo lại. “Chín - một - một. Và khi họ hỏi tôi hấn có đang xâm phạm không, theo ngữ nghĩa, tôi đoán là không.”

“Cậu chắc chắn đó là đàn ông?”

Một thoáng ngập ngừng. “À không. Chỉ giả sử thế thôi.” Nụ cười lạ lùng của gã. “Tốt lắm, Kathryn. Thấy chưa, tôi nói đúng mà. Cô là người thông minh.”

“Tại sao lại có ai đó muốn gài bẫy cậu?”

“Tôi không biết. Chứng minh sự vô tội của mình không phải việc của tôi. Tất cả những gì tôi biết đó là tôi không làm tổn thương ai hết, nhưng ai đó đang gây thật nhiều rắc rối để trông giống như tôi đã làm thế.” Đôi mắt gã thận trọng quét qua mặt cô. “Bây giờ đây là nơi tôi cần sự giúp đỡ của cô. Tôi chỉ ở một mình khi Bobby và tên chia sẻ nhạc bị sát hại. Nhưng khi Sheri Towne bị tấn công, tôi có chứng cứ ngoại phạm.”

“Cậu đã nói với cảnh sát chưa?”

“Chưa. Bởi vì họ không tin tôi. Đó là lý do bây giờ tôi muốn nói chuyện với cô. Tôi không chắc có phải là một ý hay không - vì cô là bạn của Kayleigh - nhưng sau khi đọc bài viết của cô, sau khi gặp cô, tôi đã quyết định cô sẽ không để tình bạn can thiệp vào phán xét của mình. Có thể điều đó xuất phát từ việc cô là một người mẹ.” Gã hạ giọng khi thốt ra câu đó mà không nói thêm, thậm chí không chờ đợi câu trả lời. Dance tự hỏi liệu khuôn mặt mình có thể hiện sự lo sợ cô đang cảm thấy hay không.

“Kể tôi nghe về chứng cứ ngoại phạm đi,” cô bình tĩnh yêu cầu*.

“Tôi đã sắp đi dự bữa tiệc trưa dành cho fan hâm mộ? Tôi không nghĩ họ sẽ cho tôi vào, nhưng tôi nghĩ mình có thể xem từ xa. Có thể nghe được Kayleigh hát. Thế nhưng tôi bị lạc. Đến gần chỗ đường Cal State tôi dừng lại và hỏi đường. Lúc đó là mười hai rưỡi.”

Phải, vào khoảng thời điểm vụ tấn công.

“Cậu đã nói chuyện với ai?”

“Tôi không biết tên bà ấy. Đó là một khu dân cư gần sân vận động thể thao. Người phụ nữ này đang làm vườn. Bà ấy quay vào trong nhà lấy bản đồ còn tôi đứng ngoài đợi. Bản tin buổi trưa vừa kết thúc xong.”

Vào lúc đó tôi còn đang phải tránh đạn, bị mảnh vỡ cái bình chữa cháy bắn vào người.

“Tên con phố là gì?”

“Không biết. Nhưng tôi có thể mô tả căn nhà của bà ấy. Có rất nhiều cây cối rủ xuống từ những cái chậu. Những bông hoa nhỏ màu đỏ tươi. Chúng được gọi là gì nhỉ?”

“Hoa phong lữ à?”

“Tôi nghĩ vậy. Kayleigh thích làm vườn. Tôi thì không thích lắm.”

Như thế gã đang nói về vợ mình.

“Mẹ tôi cũng thích. Bà ấy,” cảnh báo sáo rỗng! “thực sự rất giỏi trồng cây.”

Dance mỉm cười. “Còn điều gì nữa về ngôi nhà không?”

“Xanh thẫm. Trên một góc nhà.Ồ ngôi nhà ấy có nhà để xe nhưng không phải gara. Bà ấy rất tốt nên tôi đã bê hộ bà ấy mấy cái túi hạt giống cỏ. Bà ấy khoảng bảy mươi tuổi. Da trắng. Tôi chỉ nhớ được có thể thôi. À bà ấy nuôi mèo.”

“Được rồi, Edwin. Chúng tôi sẽ xem xét điều đó.” Dance ghi lại thông tin này. “Cậu sẽ cho phép chúng tôi khám xét sân nhà, nơi cậu trông thấy kẻ đột nhập chứ?”

“Được, dĩ nhiên rồi.”

Cô không ngược mắt lên, nhưng hỏi nhanh, “Và bên trong nhà cậu nữa chứ?”

“Vâng.” Một tích tắc ngần ngừ? Cô không thể đọc được. Gã nói thêm, “Nếu Cảnh sát Madigan hỏi tôi ngay từ đầu, có lẽ tôi đã cho ông ta vào.”

Dance nghĩ rằng gã đang bịp, mà có thể gã chẳng bịp chút nào. Cô nói rằng sẽ sắp xếp thời gian cho các cảnh sát ghé qua.

Rồi cô tự hỏi mình một câu hỏi to đùng. Các ngôn ngữ cử chỉ đã cho thấy điều gì? Có phải Edwin Sharp đang nói thật không?

Nói thẳng là cô không đọc được. Như cô đã nói với Madigan và những người khác trong buổi họp ngắn hôm thứ Hai, những kẻ rình mò thường mắc chứng loạn thần kinh, rối loạn nhân cách ranh giới hoặc loạn thần kinh chức năng nghiêm trọng, với những vấn đề thực tế. Có nghĩa là có thể gã đang trích dẫn ra những gì mình tin là đúng, ngay cả cho dù điều đó hoàn toàn sai. Do đó, những ngôn ngữ cử chỉ của gã khi đang nói dối sẽ tương tự hành vi cơ bản của gã.

Thêm vào khó khăn đó là biểu hiện trên nét mặt của Edwin - khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc của gã, như cảm xúc căng thẳng - là rất hạn chế. Phân tích ngôn ngữ cử chỉ sẽ phát huy tác dụng chỉ khi sự căng thẳng do nói dối làm thay đổi hành vi của đối tượng.

Dù sao thẩm vấn là một môn nghệ thuật phức tạp, hé lộ cho ta thấy nhiều điều hơn ngoài sự dối trá. Với hầu hết các nhân chứng hoặc nghi phạm, thông tin thu thập được tốt nhất là thông qua những quan sát, trước tiên là ngôn ngữ cơ thể, sau đó là cử chỉ miệng - chẳng hạn như âm vực giọng nói, tốc độ khi nói chuyện.

Cách thứ ba trong giao tiếp giữa người với người đôi khi có thể hữu ích - lời nói - *những gì* chúng ta nói và chính bản thân các từ ngữ. (Mia mai thay, cách này nói chung được xem là ít thành công nhất, vì nó là phương pháp dễ bị thao túng nhất và dễ gây hiểu nhầm.)

Thế nhưng với một cá nhân rắc rối như Edwin, trong trường hợp ngôn ngữ cử chỉ thất bại, quan sát miệng của gã có thể là công cụ duy nhất Dance có trong tay.

Nhưng những gì Edwin đã cho thấy có thể hữu ích không?

Gã lắc đầu như thể đang trả lời câu hỏi câm lặng của cô, và nụ cười hằn sâu hơn. Đúng ra là không chuyên nghiệp nhưng cô ước gì gã đừng cười nữa. Biểu hiện này còn khiến cô mất bình tĩnh hơn cả ánh mắt trừng trừng kinh khủng nhất của kẻ sát nhân.

“Cậu nghĩ rằng tôi thông minh, Edwin. Nhưng cậu có nghĩ tôi là người thẳng thắn không?”

Gã cân nhắc điều này. “Bằng hết khả năng của cô.”

“Cậu biết không, với tất cả những chuyện đã và đang diễn ra, cậu không nghĩ rằng có thể có ý nghĩa hơn nếu cậu quay về Seattle, quên hết buổi hòa nhạc đi. Và có thể gặp lại Kayleigh Towne vào một thời gian khác?”

Cô nói câu này để thả mối, xem liệu gã có đưa ra những thực tế về kế hoạch của gã, và cuộc đời gã - những sự thật cô có thể sử dụng trong phân tích dựa trên nội dung.

Chắc chắn cô không mong đợi tiếng cười hoài nghi, và câu gã nói sau đó, “Bây giờ tôi không thể làm được điều đó đúng không?”

“Không ư?”

“Cô biết ca khúc *Your Shadow* của cô ấy không?”

Trên gương mặt gã chẳng có tí đầu mối nào cho thấy ca khúc này là danh thiếp của kẻ sát nhân. Cô ngẫu nhiên nói, “Tất nhiên. Bài hit của cô bé mà. Cậu nghĩ rằng đây là ca khúc hay nhất cô bé từng viết ra.”

Lần duy nhất, nụ cười toe toét của Edwin có vẻ chân thật. “Cô ấy nói với cô thế à?” Gã đỏ bừng mặt; người tình của gã đã nhớ điều gì đó về gã. “À, nó viết về chính cô ấy, cô biết đấy.”

“Về Kayleigh ư?”

“Đúng vậy. Đoạn đầu tiên nói về cách người ta lợi dụng cô ấy như một nhạc sĩ. Rồi có một đoạn nói về vụ tai nạn xe hơi - khi mẹ cô ấy mất. Kayleigh hồi đó mới mười lăm tuổi. Cô có biết là Bishop cầm lái khi say khướt không?”

Không, Dance không hề biết chuyện đó.

“Ông ta mất tám tháng trong tù. Sau đó không bao giờ lái xe được nữa. Rồi tiếp một đoạn khác nói về một bờ sông?” Cuối cùng nụ cười cũng tắt. “Tôi nghĩ, tôi không biết, nhưng tôi cho là có điều gì đó thực sự tồi tệ đã xảy ra với cô ấy, khi cô ấy mới chỉ mười sáu tuổi. Có thời gian cô ấy biến mất. Tôi nghĩ cô ấy bị suy sụp, đã từng cố gắng tự sát. Chết đuối, cô biết đấy. Đó là những lời hát của ca khúc.”

Có đúng không? Dance cũng chưa từng nghe chuyện này.

Bây giờ nụ cười khó ưa ấy đã tắt hẳn. “Thật buồn làm sao? Viết một ca khúc để tự an ủi chính mình, bởi vì chẳng còn ai ở bên cạnh bạn? Khủng

khiếp...” Đôi mắt nhìn như xoáy vào người thẩm vấn. “Kayleigh đã gửi cho tôi một tá thư điện tử, cùng vài lá thư tay thật sự. Và cô biết tôi đọc được gì giữa những dòng chữ trong từng bức thư không? Cô ấy cần tôi, Đặc vụ Dance. Cô ấy cần tôi nhiều lắm. Tôi mà bỏ đi, còn ai nữa có thể trông chừng cô ấy?”

CHƯƠNG 47

CẢNH SÁT CRYSTAL Stanning, Michael O'Neil và Kathryn Dance ngồi trong phòng tóm tắt kế hoạch của FMCSO. Có cả Chánh Thanh tra tạm quyền Dennis Harutyun.

Dance đang báo cáo lại cuộc thẩm vấn Edwin. “Thành thật mà nói, rất khó đọc ngôn ngữ cử chỉ của Edwin. Gã xoay xở như kiểu một kẻ không hề nói dối, nghĩa là hoặc gã tuyệt đối chân thật, hoặc gã hoàn toàn bị hoang tưởng.”

“Thằng khốn ấy làm được đấy,” Stanning lầu bầu.

Có vẻ như vụ án càng tiến triển người phụ nữ này càng trở nên tự tin và gai góc hơn. Hoặc có thể chỉ là do sự vắng mặt của Madigan.

Một cuộc gọi đến trụ sở Trung tâm Thông tin Liên lạc Khẩn cấp Liên hạt cho thấy Edwin đúng là đã gọi 911 báo cáo bị rình mò. Đó là buổi tối thứ Bảy, lúc 19 giờ. Gã phàn nàn việc ai đó đang theo dõi gã từ sân sau. Không có thông tin chi tiết. Nhân viên điều phái bảo gã gọi lại nếu hung thủ thực sự xâm nhập, hoặc đe dọa gã.

Đội điều tra hiện trường của Charlie Shean vừa đến nơi, tiến hành khám xét nơi kẻ đột nhập có thể đã có mặt. Ông có thể quay về bất kỳ lúc nào cùng kết quả.

O'Neil hỏi, “Thứ Bảy - đêm trước vụ giết Bobby. Ai có thể đang theo dõi gã, ai biết được gã đang ở thành phố?”

Harutyun đáp, “Chúng tôi nhận được thông báo tuần trước - từ luật sư của Kayleigh - rằng gã có thể ở Fresno và gây rắc rối.”

Nhưng Dance nêu rõ, “Bất kỳ ai cũng có thể tìm ra được gã đang ở đâu.”

“Như thế nào?” Harutyun hỏi.

Tay thanh tra Monterey nói thêm rằng trên các trang web của fan hâm mộ, Sharp có đăng bài nói rằng gã sẽ đến Fresno ‘một thời gian’.

Harutyun nhận một cuộc gọi, nói chuyện vài phút rồi ngắt máy. “Xe tuần tra đang lượn quanh khu vực sân vận động Bulldog. Cal State. Có đông người lắm. Tiến độ đang rất chậm.”

Việc này nhằm tìm ra người phụ nữ đã chỉ đường cho Edwin vào thời điểm vụ tấn công Sheri. Dance gọi bà ta là Người Phụ Nữ Ngoại Phạm.

Một lúc sau, Charlie Shean bước vào văn phòng. Ông chào tất cả mọi người rồi tóm tắt lại thông tin hiện trường.

Bằng trọng âm Boston nặng, của hiếm tại nhiều vùng, ông ta nói, “Chúng tôi đã đào qua nhà gã và thu được ít dấu vết nhưng nó sạch bong. Tôi tự hỏi có phải gã đã lau hết rồi không, sau đó mới cho phép tiến hành khám xét.” Một cái liếc mắt về phía Dance.

Cô nhớ lại sự ngập ngừng yếu ớt trước khi Edwin đồng ý.

“Còn thuốc lá?” Dance đã đề nghị họ kiểm tra.

“Không có. Chẳng thấy bật lửa, diêm hay gạt tàn gì cả. Đến cả mùi thuốc lá cũng không nốt... Bây giờ tôi biết từ trước rằng đôi găng tay nhựa tìm được trong căn bếp nhà Edwin có thể không giống đôi găng tay trong vụ giết Bobby Prescott. Các hoa văn nhúm khác nhau. Còn bên ngoài, nơi kẻ được cho là hung thủ theo dõi gã? Chúng tôi có tìm thấy vài dấu giày in hằn trong đất, trông có vẻ như ủng cao bồi, không phải loại ủng người quét rác, hoặc các công nhân vùng đó hay đi. Chúng đã biến dạng vì gió nhưng ít nhất trời không mưa, nên những dấu vết ẩm ướt đó vẫn còn. Không đoán được kích cỡ, tuổi hay người đi là nam hay nữ. Chúng tôi còn thu được ba mươi mẫu dấu vết, tuy nhiên các mẫu ban đầu đều vô ích. Xin lỗi, Dennis - nếu có bất kỳ cái gì ở đó, tôi không biết nó có giúp được gì không.

“Bây giờ chúng tôi khẳng định mẫu thuốc lá vào đêm tại nhà trọ của cô là thuốc Marlboro. Chúng tôi thu được tro ở hiện trường vụ tấn công Sheri Towne - ý tôi là tàn thuốc lá - nhưng chúng tôi không có thiết bị thích hợp để phân tích, nhằm tìm ra nhãn hiệu của nó hoặc nó được bỏ ở đây bao lâu rồi.”

Đúng lúc này trợ lý của Dennis Harutyun xuất hiện ở cửa, đưa cho cậu ta một xấp giấy tờ. “Đây là những email cậu đang đợi về Bobby Prescott. Cuối cùng chúng cũng đến.”

Tay thanh tra đọc qua một lượt rồi phá lên cười. Tuy nhẹ nhàng nhưng đối với cậu ta, đây đúng là sự bộc lộ cảm xúc đáng kể.

Cậu ta nói với các sĩ quan, “Một trong số những thứ tôi đang tìm hiểu là động cơ khác để giết Bobby Prescott của một kẻ khác ngoài Edwin?”

“Đúng vậy,” Dance nói.

“À tôi có thể nói tôi đã tìm được một động cơ.”

“Tiếp đi.”

Cậu ta đáp, “Cô đã bao giờ nghe nói đến những chàng trai này chưa, John, Paul, George và Ringo?”

CHƯƠNG 48

DANCE VÀ O'NEIL đích thân tiến hành khám xét.

Lại được ở bên và làm việc cùng anh ta khiến cô có cảm giác thật tuyệt. Một trong những cảm xúc ấy là sự thoải mái khi được ở bên cạnh người thân thiết với mình, hoàn toàn thấu hiểu nhau qua những ánh mắt, nụ cười và cử chỉ tế nhị mà chẳng cần phải nói.

Nhưng quan trọng nhất là sự kết hợp các kỹ năng thực thi luật pháp của hai người. Một *cấu trúc* - tổng thể lớn hơn nhiều sự kết hợp của các bộ phận. Làm cảnh sát là một công việc khó khăn, bạn không thể thực hiện nó một mình. Công việc có thể biến thành cơn ác mộng khi bạn không có sự liên kết với đồng đội - và điều này không chỉ khiến một ngày làm việc trở nên vất vả, mà còn có nghĩa là những kẻ xấu có ít khả năng bị bắt hơn.

Công tác điều tra của cảnh sát có thể là một hình thức nghệ thuật, như ba lê, môn nghệ thuật kết hợp kỹ thuật, mục đích, và cô cảm thấy điều này trong sự hợp tác hoàn hảo với Michael O'Neil.

Sân khấu cho hai người thể hiện sự hài hòa là chiếc xe moóc của Bobby Prescott, chi tiết gợi cảm hứng cho cuộc khám xét này là tiết lộ về Bộ Tứ Huyền Ảo của Harutyun.

Dance tin rằng giờ đây cô đã biết Tabatha Nysmith nhìn thấy trong xe moóc của Bobby - ăn cắp cái gì vào buổi sáng, sau khi tay kỹ thuật viên đường phố bị sát hại. Đối tượng của kẻ trộm này không phải là những hồi ức đáng nhớ của Kayleigh Towne. Thực ra, nó chẳng có liên quan gì đến nàng ca sĩ, cũng như với kẻ rình mò - phải, ngoại trừ ở chừng mực nào đó, Edwin Sharp có khả năng là vật tế thần như gã không ngừng kêu.

“Nào,” cô nói, có phần hụt hơi, khi xem xét một bì hồ sơ từ trên giá sách, nơi vài ngày trước cô đã nhận ra có thứ bị mất khi đến đây cùng P. K. Madigan.

O'Neil bước đến gần hơn cùng cô để xem một cuốn sổ tay bìa xoắn, trong đó, cha của Bobby đã ghi nhanh những chi tiết về các đĩa ghi âm mà ông hỗ trợ phần kỹ thuật tại Abbey Road Studio, London trong những năm 60 và 70.

Dance nhớ lại Tabatha đã đề cập đến sự nghiệp vang danh của bố Bobby.

Đó là một danh sách các tài năng ngoạn mục từ kỷ nguyên ấy: Cliff Richard, Connie Francis, ban nhạc Scorpions, Hollies, Pink Floyd và dĩ nhiên là Beatles. Ban nhạc này đã thu âm ca khúc *Yellow Submarine* và *Abbey Road* tại đó. Phần nhiều những dòng chữ vôi vàng rất khó hiểu - những ghi chép về các nhạc cụ điện tử, cường độ ampli, các bộ tiêu âm và nhạc cụ.

Nhưng có liên quan nhất là một bản sao bằng giấy than lá thư gửi cho bố Bobby.

Ngày 13 tháng 06 năm 1969

Bob Prescott:

Chào ông bạn, cảm ơn vì công việc TUYỆT VỜI, chúng tôi muốn nói rằng ông là kỹ sư giỏi nhất. Làm việc cùng ông thật tuyệt. Và nhằm tri ân cho những đêm không ngủ đó, các cuốn băng ghi âm những ca khúc chúng tôi đã chơi sau 'Abbey Road', tất cả đều là của ông, toàn bộ bản quyền, mọi thứ. Danh sách xem bên dưới. Chúc mừng!!!!!!!!!!

“Chờ đã,” O'Neil nói. “Có phải họ...?”

Dance thì thầm, “Tôi nghĩ là họ. Lạy Chúa. Tôi nghĩ là họ đấy.” Phía dưới bức thư là tên bốn ca khúc. Không ca khúc nào trong số này là những ca khúc nổi tiếng của nhóm Beatles.

Cô giải thích rằng việc sáng tác và thu âm các bài hát cho album *Abbey Road* được bắt đầu vào mùa xuân năm 1969. Đó là album thu tại phòng thu cuối cùng của nhóm. *Let It Be* ra mắt một năm sau đó mặc dù ca khúc này được viết xong vào tháng 1 năm 1969.

Dennis Harutyun - ‘thủ thư của FMCSO’, như Madigan đặt biệt danh - thực sự đã có nghiên cứu ẩn tượng về cuộc đời của Bobby Prescott và gia đình anh ta, để xem liệu có ai ngoài Edwin Sharp có thể có động cơ giết anh ta không. Tay cảnh sát đã tìm thấy vài lời đồn thổi bị lãng quên trên Internet, rằng bố anh ta có thể có những bản chỉnh sửa các ca khúc của Beatles mà ông từng hỗ trợ phần kỹ thuật tại London nhiều năm trước.

Nhưng đây không phải là những bản chỉnh sửa, chúng là những ca khúc hoàn chỉnh, nguyên gốc và không được phát hành, công chúng chưa từng được biết tới.

“Và ban nhạc Beatles không thèm ngó ngàng đến chúng?” O’Neil hỏi.

“Lúc đó ban nhạc đã tan rã rồi. Họ đã giàu có. Có thể họ không còn quan tâm đến chúng nữa. Hoặc có thể họ chỉ nghĩ là chúng không còn hay nữa.”

“Lá thư này không hề có chữ ký của ai trong bọn họ.”

Dance nhún vai. “Một chuyên gia chữ viết có thể giám định ai trong số bốn người họ đã viết nó. Nhưng họ có nói đến câu ‘sau *Abbey Road*’. Còn có thể là ai chứ? Sau đấy, chắc họ phải ở đâu đó quanh phòng thu, cùng nhau tung ra vài bài nữa. Chẳng thành vấn đề; chúng vẫn là những ca khúc của Beatles.”

“Bobby được bố anh ta để lại những cuốn băng.”

“Đúng vậy,” Dance nói, chỉ tay về phía các giá sách. “Hung thủ đã tìm ra chúng, và hẳn chỉ chờ cơ hội giết anh ta rồi ăn cắp.”

“Và đợi chờ Edwin, hay ai đó giống gã xuất hiện như một vật tế thần.”

“Chính xác.”

O’Neil nói, “Vậy là có ai đó quen biết Bobby, biết hồ sơ lưu trữ của anh ta và hẳn phải biết đến những đồn thổi về các ca khúc của Beatles.” Anh ta chăm chú nhìn lời bài hát. “Hung thủ có thể nào bán chúng không?”

“Tôi nghĩ ít nhất hẳn có thể nghĩ ra khoản tiền chuộc đến hàng triệu đô la. Hoặc hẳn có thể bán cho một nhà sưu tập ẩn dật - giống tay thương gia người Nhật mới bị khám xét vì đã tiêu năm mươi triệu USD cho một bức họa của Van Gogh ăn cắp. Hẳn sẽ giấu nó dưới tầng hầm mà không bao giờ cho ai xem.”

O'Neil chỉ rõ, "VẬY chúng ta đã biết động cơ. Câu hỏi thứ hai là, hung thủ là ai? Cô có ý tưởng nào không? Tôi không biết nhiều nhân vật ở đây."

Dance suy nghĩ một lúc, nhìn xung quanh chiếc xe moóc.

A đến B đến Z...

"Tôi cần anh làm cho tôi một việc."

"Được," tay thanh tra nói. "Bằng chứng, hiện trường tội ác? Cô là nhà thám vắn tốt hơn cả tôi nhưng tôi là chuyên gia đây."

"Không," cô nói. Cô nắm lấy hai vai ông ta rồi đẩy về phía sau khoảng mét rưỡi. Sau đó cô bước ra xa, xem xét ông ta thật kỹ. "Chỉ việc đứng yên đó, không được cử động."

Khi cô bước ra cửa, O'Neil nhìn quanh và nói, "Tôi làm được mà."

NỬA TIẾNG SAU, Dance với O'Neil cùng một nhóm các cảnh sát FMCSO tiến về một quán trọ đối diện Xa lộ 41 trong buổi chiều cuối hạ mùa sương.

Đó là Quán trọ Mái đỏ. Tươi tắn, sạch sẽ nhưng chắc chắn còn xa mới đáp ứng được tiêu chuẩn của vị khách họ sắp bắt, vào những thời điểm nhất định trong cuộc đời ông ta.

Bốn chiếc xe lặng lẽ tiếp cận.

Dĩ nhiên có những cân nhắc về thẩm quyền, nhưng Dance và O'Neil không tới đây để tranh phần, mà đơn thuần họ chỉ muốn giúp đỡ. Họ rất vui vẻ để cảnh sát địa phương giải quyết vụ bắt giữ. Cuối cùng cô cho phép Madigan ra tay bắt giữ, giành lại sự yên ổn của dân chúng, cho dù nói chung đây là vinh dự của FMCSO vì ông không còn trong ngành nữa.

Ba chiếc xe cảnh sát và chiếc Nissan của Dance lặng lẽ tiến lên khu nhà trọ rồi dừng lại. Cùng mỉm cười trong sự thấu hiểu ngầm ngầm, Dance và O'Neil nhìn nhau rồi tiến đến phía sau ngôi nhà, ở đó Harutyun, Stanning cùng bốn cảnh sát khác đang chạy nước rút qua các sảnh vào căn phòng, nơi giám sát cho thấy nghi phạm đang ở.

Đúng như họ dự đoán, tên hung thủ căng thẳng đã đoán trước cuộc viếng thăm này, khi trông thấy những chiếc xe đến gần bèn liều lĩnh nhảy qua cửa sổ xuống một bãi cỏ bên thềm vốn dành cho chó giải quyết nhu cầu. Hắn đứng dậy rất nhanh, tay ôm chặt quai cái túi đựng máy tính xách tay trước ngực và lao như tên bắn. Nhưng hắn bỗng khựng lại khi liếc thấy súng trên tay Dance và O'Neil. Cả hai hòng súng đang chĩa thẳng vào đầu hắn.

Hai cảnh sát ủ rũ nữa, một người Latin và một người Canada, cùng nhập bọn với họ phía sau nhà. Họ chính là những người bập cồng vào tay nhà sản xuất của Kayleigh, Barry Zeigler, dẫn ông ta tiến về phía bãi đỗ xe trước nhà. Kathryn Dance cầm cái túi đựng máy tính chứa những ca khúc vô giá ông ta ăn cắp từ xe moóc của Bobby vào buổi sáng, sau khi giết chết tay kỹ thuật viên.

CHƯƠNG 49

“CHIỀU CAO CỦA ông,” Dance giải thích với ông ta.

Zeigler ngồi trên ghế sau chiếc xe tuần tra của Văn phòng Cảnh sát trưởng với vẻ đau khổ. Cửa xe vẫn mở, ông ta ngồi nhìn ra ngoài, hai tay bị còng sau lưng.

Cô tiếp tục nói rõ hơn, trả lời câu hỏi của ông ta về lý do tại sao cô biết đó là ông ta. “Hung thủ hẳn phải biết Bobby rất rõ, và có khả năng đã từng vào trong xe moóc của Bobby. Hẳn phải là người rất quen thuộc với tất cả mọi người trong ban nhạc.”

Yếu tố quyết định là điều cô nói với ông ta sau đó: “Và hẳn ta rất cao.”

“Cao ư?”

Cô giải thích cuộc thẩm vấn giữa cô với Tabatha, bên kia đường, vài ngày trước. “Bà ta nói bà ta đã thấy ai đó trong xe sáng hôm đó. Ngoại trừ việc bà ta không nhìn thấy được đầu kẻ đột nhập, chỉ thấy ngực hẳn thôi.”

Đó là lý do tại sao cô bắt O’Neil ra đứng trước cửa sổ xe moóc nửa tiếng trước. Nhớ lại mình đã nhìn thẳng vào mặt P. K. Madigan bên ngoài khi cô khám xét xe moóc. Cô để O’Neil đứng đúng chỗ Tabatha đã nhìn thấy kẻ đột nhập. Sau đó cô bước ra ngoài và sang bên kia đường. Quay lại nhìn, cô trông thấy rõ ràng khuôn mặt của O’Neil.

Thế tức là kẻ đột nhập sáng hôm thứ Hai có khả năng cao mét tám, cao hơn O’Neil. Người duy nhất gần đây cô gặp quan tâm đến Kayleigh Towne, quen biết Bobby và phù hợp với thể hình này là Barry Zeigler.

“Chết tiệt,” người đàn ông lẩm bẩm, hoàn toàn bị đánh bại. “Tôi xin lỗi. Tôi không biết phải nói gì nữa. Tôi xin lỗi.”

Là một chuyên gia thẩm vấn, Dance nghe điều này thường xuyên.

Xin lỗi...

Dĩ nhiên mười lần thì cả mười, điều này có nghĩa là: Tôi xin lỗi vì để bị bắt.

“Khi tôi gặp ông tại nhà Kayleigh, ông nói mình đã lái xe đến đó từ Carmel. Nhưng chúng tôi đã nói chuyện với nhân viên tiếp tân khách sạn ở đây. Ông đã đăng ký phòng vào buổi sáng sau khi Bobby bị giết.”

“Tôi biết, tôi biết. Tôi xin lỗi. Tôi đã nói dối. Tôi xin lỗi.”

Lại thế nữa.

Dance nói, “Rồi còn bản ghi âm Kayleigh đang hát bài *Your Shadow* nữa. Ca khúc ông đã chơi để thông báo những vụ tấn công? Bản thu âm được thực hiện bằng bộ thu âm kỹ thuật số chất lượng rất cao. Loại đó chỉ dân chuyên nghiệp mới dùng - những kẻ như ông, hay các nhà sản xuất, các kỹ sư.”

“Ghi âm?” ông ta hỏi, nhú mào.

Cô liếc nhìn Dennis Harutyun đang đọc Cảnh báo Miranda*. Cậu ta nói thêm, “Ông bị bắt vì tội giết người, vì...”

“Giết người? Ý anh là sao?”

Dance cùng Harutyun nhìn nhau.

“Ông bị bắt vì tội giết Bobby Prescott thừa ông,” tay thanh tra Fresno nói. “Và Frederick Blanton nữa. Tấn công và hành hung Sheri Towne và Đặc vụ Dance. Ông có muốn...”

“Không, không, tôi không giết ai hết! Tôi không tấn công ai hết!” Khuôn mặt nhà sản xuất kinh hoàng. Dance đã thấy rất nhiều màn thể hiện từ các nghi phạm: Đây là một trong những biểu hiện rõ nhất. “Tôi không bao giờ làm thế! Tại sao tôi phải làm thế!”

“Thưa ngài. Ngài sẽ có một ngày hầu tòa. Ngài có hiểu quyền của mình không?”

“Bobby ư? Các người đang nghĩ tôi giết Bobby? Không! Và tôi không bao giờ làm tổn thương Sheri. Đây là...”

“Ông có hiểu...”

“Có, có. Nhưng...”

“Ông có muốn hủy bỏ quyền được giữ im lặng không?”

“Tất nhiên rồi, có. Chuyện này thật lố bịch. Đây là một hiểu lầm nghiêm trọng.”

Harutyun hỏi, “Có phải ông đã lái xe đến đây hôm Chủ nhật và giết chết Bobby Prescott vào đêm đó không?”

“Không, không. Tôi lái xe lên đây sáng thứ Hai, khoảng mười một giờ, sau khi nghe Kayleigh thông báo Bobby đã chết. Phải, tôi có đột nhập vào xe moóc của Bobby, nhưng chỉ là lấy mấy thứ đồ cá nhân thôi.”

“Các ca khúc,” Harutyun đáp. “Chúng tôi biết cả rồi.”

“Các ca khúc?”

“Các ca khúc của Beatles.”

“Anh đang nói cái quái gì thế?”

Biểu hiện bối rối của ông ta dường như chân thành đến mức cô quyết định nói thêm, “Bố của Bobby là một kỹ thuật viên tại Abbey Road trong những năm 60 và 70.”

“Đúng. Một người rất nổi tiếng. Nhưng chuyện đó thì có liên quan gì chứ?”

“Ban nhạc Beatles đã tặng ông ấy bốn ca khúc gốc họ viết sau khi thu xong album *Abbey Road*.”

Barry Zeigler phá lên cười. “Không, không, không...”

O’Neil nói, “Ông đã giết anh ta và ăn cắp các ca khúc, nó trị giá hàng triệu đô la.”

Tay sản xuất nói tiếp, “Đó là một huyền thoại trong thành phố thôi. Tất cả những đồn đại về các bản chỉnh sửa, các bản thu âm bí mật. Tất cả những chuyện vớ vẩn về Paul đã kết thúc lâu rồi. Trong thế giới âm nhạc chẳng có lời đồn nào nhanh hơn những lời đồn về Beatles. Nhưng chẳng có gì cả. Chẳng có ca khúc nào chưa được khám phá hết.”

Dance đang cân nhắc những hành vi. Zeigler dường như nói thật không ít thì nhiều. Cô nói, “Còn cái này thì sao?” Cô đưa cho ông ta xem một phong bì nhựa đựng bức thư gửi cho bố của Bobby.

Zeigler nhìn lá thư rồi lắc đầu. “Đó không phải là những ca khúc của Beatles. Mà là của một nhóm nhạc địa phương tại Camden Town ở London. Tôi còn chẳng nhớ nổi tên họ nữa. Chúng chẳng là gì cả. Sau khi nhóm

Beatles thu âm xong *Abbey Road*, họ dành trọn thời gian trong phòng thu, tạo ra mười lăm hay mười sáu rãnh âm thanh nữa. Sau đó dùng mười hai rãnh hoặc hơn thế nữa cho album của mình. Tôi cho rằng họ rất thích bố của Bobby nên đã tặng ông ấy những rãnh âm thanh họ không dùng nữa. Chẳng còn thứ gì khác của ban nhạc này nữa. Sự thật là họ đã viết nhiều ca khúc rất dở.”

Dance nhìn lại lần nữa ngôn ngữ của bức thư.

Và nhằm tri ân cho những đêm không ngủ đó, các cuốn băng ghi âm những ca khúc chúng tôi đã chơi sau ‘Abbey Road’, tất cả đều là của ông, toàn bộ bản quyền, mọi thứ. Danh sách xem bên dưới. Chúc mừng!!!!!!!!!!!!

Đúng, nó đơn giản chỉ nhắc đến quãng thời gian trong studio, khi nhóm Beatles đã hoàn thành thu âm album của mình.

“Nhưng ông vừa thú nhận đã ăn cắp thứ gì đó từ xe moóc của Bobby sáng hôm đó.”

Zeigler đang lưỡng lự. Ông nhìn O’Neil rồi nhìn các cảnh sát khác. “Để tôi với Đặc vụ Dance một mình. Tôi muốn nói chuyện riêng với cô ấy.”

Cô cân nhắc điều này. “Được mà.”

Những người khác xuống khỏi xe tuần tra. Dance khoanh hai tay trước ngực rồi nói, “Được rồi, nói tôi nghe.”

“Cô không thể nói với bất kỳ ai.”

“Ông biết thừa tôi không thể làm thế.”

Khuôn mặt dài của người đàn ông co rúm lại thành một nút thắt chán nản. “Thôi được. Nhưng hãy xem qua trước đi rồi quyết định. Trong cái túi, có một ngăn khóa kéo. Đứng ít giây tờ. Đó là thứ tôi ăn cắp từ xe của Bobby.”

Dance mở túi đựng máy tính và tìm thấy ngăn đựng giấy tờ. Cô rút ra một phong bì, mở ra và đọc qua một tài liệu dài bốn trang.

“Lạy Chúa,” cô thì thầm.

“Giờ cô vui chưa?” Zeigler lăm bắm.

CHƯƠNG 50

“THỨ ÔNG TA ăn cắp là một lá thư của Bobby Prescott, trong thư anh ta nêu rõ ước muốn phân chia tài sản ra sao nếu chẳng may qua đời.

Phần lớn tài sản sẽ được dành cho một người: Đứa con gái của Bobby với Kayleigh Towne, là Mary-Gordon.

Rõ ràng Kayleigh đã sinh con ở tuổi mười sáu, Suellyn cùng chồng cô ta, Roberto Sanchez, đã nhận nuôi bé gái trong vòng vài tuần sau khi sinh.

Phong bì còn bao gồm một bản sao giấy tờ nhận con nuôi và một số nhả nhủ riêng tư cho con bé. Sau này khi trưởng thành hơn, con bé sẽ đọc.

“Vài năm trước anh ta bảo tôi anh ta đã viết nó,” Zeigler nói. “Tôi không thể công khai chúng được.”

Dance nhớ lại mối quan hệ thân thiết cô đã cảm thấy giữa Bobby và Kayleigh tại nhà hàng. Cô còn để ý những điều khác nữa: màu tóc vàng óng của Mary-Gordon, thái độ thẳng thắn của con bé. Con bé mang màu mắt xanh sáng của Kayleigh, trong khi mắt của Suellyn - và có lẽ của cả người chồng Latin của cô ta - có màu nâu.

Cô cũng nghĩ đến nhận xét của Edwin trong buổi thăm vấn gần đây.

Tôi nghĩ có điều gì đó thực sự tồi tệ đã xảy ra với cô ấy, khi cô ấy mới chỉ mười sáu tuổi...

Dance hỏi, “Nhưng làm sao không ai biết cô bé mang thai?”

“À phải đến khi mười bảy tuổi cô ấy mới bắt đầu biểu diễn chuyên nghiệp. Truyền thông chưa chú ý đến cô ấy tuy nhiên Bishop đã ấp ủ những kế hoạch lớn. Ông ta cho cô ấy thôi học khi cô ấy mới mang thai hai tháng, thuê gia sư về kèm cặp tại nhà. Ông ta giữ bí mật chuyện này và bịa ra một câu chuyện hợp lý với những người bạn - rằng Kayleigh đau khổ vì mất mẹ. Cô ấy bị trầm cảm. Thế nên đương nhiên cô ấy biến mất trong khoảng tám, chín tháng. Ông ta nói với mọi người rằng cô ấy bị suy sụp.”

Dance thấy khiếp sợ. “Và ông ta đã ép cô bé phải bỏ đứa con.”

Zeigler gục gặc đầu. “Bobby lúc đó đã hai mươi hai, lớn hơn cô ấy sáu tuổi. Phải, không nghi ngờ gì nữa, chuyện đó thật tồi tệ. Tuy nhiên Bobby thực sự là chàng trai tốt, và nếu ai đó thèm khát hình bóng một người cha thì đó chính là Kayleigh. Mẹ cô ấy vừa mới mất, cô ấy phải sống trong căn nhà mà mình cảm ghét, trong khi cha cô ấy thì tối ngày rong ruổi trên đường. Cô ấy là người dễ bị tổn thương. Giữa hai người không chỉ là chuyện qua đường. Họ đã muốn lấy nhau. Họ đã yêu thương nhau. Nhưng khi Bishop biết được, ông ta đã bay về thành phố ngay sau buổi hòa nhạc, và nói rằng nếu hai người không chịu để đứa trẻ cho người khác nuôi, ông ta sẽ kiện Bobby ra tòa vì tội giao cấu với trẻ vị thành niên.”

“Ông ấy làm thế à?”

“Dĩ nhiên rồi. Kayleigh đã đồng ý với giải pháp con nuôi - nhưng cô ấy chỉ làm thế nếu chị gái nhận nuôi con bé, để cô ấy vẫn có thể được gặp nó. Và cô ấy khẳng khẳng đòi Bobby phải ở lại với ban nhạc. Bishop cho rằng đó là người giỏi nhất ông ta có nên đồng ý.”

Dance nhớ lại những quan sát của mình về Bobby, và những gì Kayleigh đã nói với cô. “Đó là lúc Bobby bắt đầu nghiện rượu và sa vào ma túy đúng không?”

Zeigler nhướn một bên mày. “Cô biết chuyện đó à? Phải, là thế đấy. Cậu ấy thực sự rất đau khổ khi chuyện giữa hai người chẳng đi tới đâu.”

“Nhưng tại sao cô bé không giữ được đứa con?” Dance hỏi. “Tôi biết cô bé rất muốn có con mà.”

“Ôi, chẳng làm được đâu,” Zeigler cay đắng đáp. “Sự nghiệp của chính Bishop đang chết dần vào thời điểm đó. Ông ấy chỉ còn mỗi Kayleigh trong tay thôi.”

“Và ông ấy tin rằng cô bé cần phải xây dựng hình ảnh bản thân là một gái ngoan để có được thành công.”

“Chính xác. Lúc đó ông ấy đã lên đến tột đỉnh rồi. Như ông ấy thường xuyên thế. Hãy nghĩ đến bộ *Chạng vạng* về ma cà rồng mà con gái tôi mê mẩn. Truyện viết về những đứa trẻ vướng vào yêu đương nhưng không làm tình. Và đó là Kayleigh Towne. Và những ông bố bà mẹ - những người có

thẻ tín dụng - yêu mến hình ảnh đó. Nếu chỉ cần lộ ra một câu rằng cô ấy mang thai ở tuổi mười sáu, đó có thể là dấu chấm hết cho sự nghiệp của cô ấy.”

Dance không hiểu điều này có đúng hay không. Cô tin tưởng rất nhiều vào trí tuệ và nhận thức sáng suốt của khán thính giả. Cô lạnh lùng nói, “Nhưng đối với ông cũng vậy, đúng không? Ông không thể chịu nổi khi mất cô bé. Không thể mất cô bé vì những thương hiệu ghi âm ngày nay đang phát triển như vũ bão.”

Đôi vai Zeigler vốn cao hơn cả Dance rũ xuống. “Phải, phải. Kayleigh chính là điều quan trọng duy nhất mà tôi có. Mọi người khác đã bỏ đi hết rồi. Nếu tôi mất cô ấy, tất cả sẽ mất hết. Tôi đã bốn mươi lăm rồi, và tất cả những gì tôi làm trước nay chỉ là sản xuất album. Tôi không thể sống nổi khi làm người hành nghề tự do. Thêm nữa, Kayleigh là một tài năng xuất chúng. Tôi thích được làm việc cùng cô ấy. Cô ấy là một thiên tài. Một thiên tài duy nhất.”

Dance nhìn vào đồng giấy tờ nhận con nuôi, rồi lá thư.

“Mary-Gordon không biết đúng không?”

“Không. Bishop ép vợ chồng Suellyn phải ký vào thỏa thuận không tiết lộ. Nếu để một lời nào lộ ra, họ sẽ mất quyền giám hộ.”

Dance nhắm mắt lại một lúc và lắc đầu trước thông tin về Bishop Towne, khiến cô bối rối, nhưng không hề làm cô ngạc nhiên.

Zeigler bật ra tiếng cười cay đắng, “Tôi không phải là người duy nhất tuyệt vọng trong cái ngành này đâu.”

Cô nhét tập tài liệu vào lại trong phong bì rồi bỏ vào ví. “Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện này. Còn bây giờ, ông chỉ đột nhập ăn cắp một ít giấy tờ cá nhân trong xe của Bobby. Những gì ông tìm thấy và có được không có giá trị, và không liên quan gì đến vụ án.” Cô nhìn ông ta lạnh lùng. “Nhưng ông vẫn là nghi phạm trong các vụ án mạng.”

“Tôi đã trong một khách sạn ở Carmel khi Bobby chết.”

“Có ai có thể làm chứng cho ông không?”

Ông ta suy nghĩ một lúc rồi đáp, “Tôi chỉ ở một mình thôi... Tôi thực sự rất buồn - tôi vừa bị một nghệ sĩ lớn khác sa thải. Mỗi liên hệ duy nhất

tôi có với ai đó là tin nhắn để lại cho vợ tôi.” Ông ngược lên nhìn Dance với ánh mắt đau đớn. “Có gì tốt đẹp không khi gọi vào hộp thư thoại và bạn khóc nức nở như một thằng bé mười tuổi, rằng sự nghiệp của bạn có nguy cơ đi tong?”

“Có thể đấy,” Dance đáp.

CHƯƠNG 51

“KHÔNG PHẢI BEATLES sao?” Dennis Harutyun hỏi, thất vọng ra mặt vì tin tức này không đúng. Đây là trạng thái cảm xúc rõ nhất cô thấy ở cậu ta.

“Đừng nhìn theo cách đó.”

Dance gọi cho Martine, đối tác trang web của cô đồng thời là sử gia âm nhạc đích thực. Cô ta thực hiện vài cuộc gọi rồi báo cáo lại về những gì Zeigler đã nói. Đúng, đã có những lời đồn đại suốt nhiều năm về các bài hát của Bộ Tứ Huyền Ảo không được phát hiện, tuy nhiên về sự đồng tâm nhất trí thì đúng như tay sản xuất đã giải thích.

Dance, Harutyun cùng Crystal Stanning đứng thành nhóm trong một bãi đỗ xe của Quán trọ Mái đỏ. Ánh đèn trên các xe tuần tra vẫn đang liên tục nhấp nháy. Có thể đây là thủ tục nhưng Dance ước gì họ tắt chúng đi.

O’Neil gọi một cuộc điện thoại. Cuối cùng anh ta ngắt cuộc gọi rồi ngược lên. “Chứng cứ ngoại phạm của ông ta hả? Tốt đấy.”

Dữ liệu cuộc gọi từ máy di động và giọng nói của ‘thằng bé mười tuổi’ xác nhận rằng, vào thời điểm Bobby Prescott bị giết tại Trung tâm Hội nghị Fresno, Barry Zeigler ở cách đó hai giờ bay.

“Tại sao ông ta đột nhập vào xe của Bobby?” Harutyun hỏi. “Ông ta theo đuổi cái gì?”

Dance nhún vai. “Rõ ràng là chuyện cá nhân thôi. Chẳng liên quan gì đến vụ án đâu. Tôi tin ông ấy.”

O’Neil vươn người sang phía cô, với vẻ thích thú. Phải chăng hành vi của cô đi ngược lại tiêu chuẩn của cô? Điều mà anh ta là người biết rõ nhất trong tất cả?

Thanh tra Fresno nói, “Có bắt ông ta vì tội đó có lẽ cũng chẳng thành vấn đề. Tuy nhiên, tôi sẽ nói rằng phán xét sai lầm là xấu đấy.” Cậu ta bước đến xe mình, đưa Zeigler ra ngoài và tháo còng cho ông ta. Dance không

hiếu chuyện gì đã xảy ra giữa hai người, nhưng cô cho rằng có thể liên quan đến lời mắng mỏ nghiêm khắc. Liếc mắt về phía Dance, nhà sản xuất lấy lại chiếc túi đựng máy tính rồi quay về phòng mình, xoa xoa hai cổ tay.

Dance quyết định trao lại những tài liệu này cho Kayleigh, để cô bé tự quyết định cách giải quyết vấn đề này thế nào.

“Thế là,” Harutyun nói khi quay lại chỗ họ, “Không đầu mối. Không nghi phạm.”

“Chúng ta có bằng chứng,” Crystal Stanning đề nghị. “Từ các hiện trường tội ác và thứ chúng ta thu thập được ở sân sau nhà Edwin.”

“Bằng chứng,” Harutyun lẩm bẩm, một giọng cay đắng mà Dance xem như chút cảm xúc từ tay thanh tra kín đáo này. “Cuộc đời không giống như phim *CSI*, tôi xin lỗi. Đám người của Charlie giỏi đấy nhưng cô cần thêm phát hiện nữa. Cô cần phải suy luận.”

Thêm một cơn lốc bụi nữa cuộn lên gần đó. Dance nghiêng đầu khi nhìn chăm chăm vào nó.

“Gì thế?” O’Neil hỏi, nhìn kỹ khuôn mặt cô. Anh ta cảm giác có điều gì đó sắp xuất hiện.

Cơn lốc tí hon biến mất.

Dance rút điện thoại ra gọi một cuộc.

CHƯƠNG 52

HAI TIẾNG SAU, bộ tứ này lại tập hợp tại Văn phòng Cảnh sát trưởng - cụ thể là trong những chốn cũ mà P. K. Madigan bị trục xuất. Đó là phòng lớn nhất trong Văn phòng Cảnh sát trưởng, căn phòng duy nhất đủ sức chứa hơn hai đến ba người một lúc.

Với chút buồn bã, Dance để ý tay chánh thanh tra giữ những phiếu giảm giá của Safeway* cắt ra từ một tờ báo. Có lẽ cậu ta đi mua sắm cho gia đình. Chỉ có một phiếu giảm giá mua kem. Mua một tặng một.

Cô nhận được một tin nhắn, khi đọc xong, cô liền hỏi các cảnh sát, “Mọi người chỉ cho tôi cửa dịch vụ được không?”

Harutyun và Stanning nhìn nhau, rồi Stanning nói, “Tất nhiên rồi. Theo tôi.”

Dance cùng những người khác theo sau. Đi bộ một lúc, họ dừng lại trước một ngưỡng cửa rộng trong khu giao hàng phía sau tòa nhà chính, mở ra một con dốc dẫn lên bãi đỗ xe.

“Tốt, thế này sẽ ổn.” Cô gọi một cuộc và chỉ hướng đến lối vào. Dance ngắt máy rồi giải thích, “Tôi sắp đón vài vị khách quen của gia đình dịp cuối tuần này. Họ đi dự hội nghị ở San Jose. Tôi được phép mời họ đến đây. Tôi đã nhờ văn phòng của chúng tôi tại San Francisco tạo điều kiện cho lộ trình của họ thuận lợi hơn. Thực sự họ cần giờ tốt hơn tôi tưởng.”

Vừa lúc đó, một chiếc xe tải tấp vào rồi dừng lại. Cánh cửa bên mở ra, một cầu thang dốc cho người khuyết tật được kéo xuống tận mặt đất. Lúc sau, một người đàn ông bánh trai với mái tóc đen và chiếc mũi to điều khiển một xe lăn màu đỏ gắn động cơ nhanh chóng cho xe chạy xuống đường dốc vào ngưỡng cửa của khu dịch vụ. Trong chiếc quần âu màu nâu vàng nhạt, áo sơ mi dài tay màu burgundy, trông anh nhợt nhạt như kiểu những người không ra ngoài nhiều. Đi cùng anh là một người phụ nữ cao,

tóc đỏ, mặc quần jean, áo thun ngắn tay màu đen và áo khoác đen, cùng một thanh niên mảnh khảnh, trẻ tuổi hơn với mái tóc được cắt tỉa hoàn hảo. Anh ta mặc quần âu cắt may rất khéo, áo sơ mi trắng và thắt cà vạt sọc.

“Lincoln!” Dance cúi người xuống, áp má vào má người đàn ông trên xe lăn. “Amelia.” Cô ôm chầm lấy người phụ nữ tóc đỏ, Amelia Sachs, đồng đội của Lincoln Rhyme.

“Chào Thom,” cô nói với người hộ lý của Rhyme, anh ta cũng ôm chầm lấy cô.

“Lâu lắm... đã lâu lắm rồi,” tay trợ lý nói.

“Kathryn... và Michael O’Neil,” Rhyme nói, quét mắt rất nhanh về phía tay thanh tra.

Ngạc nhiên, O’Neil đáp, “Đúng vậy.” Anh ta chưa từng gặp Rhyme. “Làm sao anh biết?”

“Nhờ quan sát thôi. Anh đang mang vũ khí nên anh là nhân viên an toàn công cộng, và những người ở Fresno-Madera đây,” - một cái hắt đầu sang Harutyun và Stanning - “đều mặc đồng phục, nhưng các phù hiệu tên của họ cho thấy họ chỉ là thanh tra. Chính sách ở đây quy định ngay cả thanh tra cũng phải mặc đồng phục. Nhưng anh thì không, nên có khả năng anh đến từ một đơn vị khác. Có một chiếc xe ô tô ngoài kia với biển hiệu Hạt Monterey chạy phía trên. Làn da anh rám nắng và rất trắng kiện - theo kiểu những người đi thuyền buồm, hay câu cá trên đại dương thường có. Tôi biết anh và Kathryn gần đây làm việc cùng nhau. Do đó... anh là Michael O’Neil. Hoặc tôi có thể đoán được từ ngôn ngữ cơ thể giữa hai người.” Giống như hầu hết những nhận xét có vẻ châm chích của Lincoln Rhyme, điều này được nói ra không kèm theo nụ cười.

Cổ Rhyme cử động nhẹ, tay phải của anh khẽ chìa ra. Anh bắt tay O’Neil. Dance biết dạo gần đây anh đã trải qua cuộc phẫu thuật cải thiện tình trạng của mình - anh bị liệt cả tứ chi từ cổ trở xuống, do chấn thương gặp phải khi đang làm nhiệm vụ tại Đơn vị Điều tra Hiện trường NYPD vài năm trước. Ca phẫu thuật thành công, anh gần như cử động được toàn bộ cánh tay và bàn tay phải, điều khiển bằng các cử chỉ khéo léo của cổ, vai và cơ đầu.

Tương tự anh bắt tay cả Harutyun cùng Stanning, Sachs giới thiệu với họ Thom Reston, hộ lý của Rhyme.

Harutyun nói tiếp, “Kathryn nói rằng cô ấy đã gọi một chuyên gia, nhưng tôi không nghĩ sẽ là anh. Cảm ơn vì đã đến. Tôi nghe nói trụ sở của anh tại New York. Cơn gió nào mang anh tới California vậy?”

“Đi thăm viếng,” người đàn ông đáp ngắn gọn. Và chấm hết. Anh ấy không phải là người hoạt ngôn - thậm chí còn nói ít hơn cả Michael O’Neil.

Sachs đỡ lời, “Anh ấy đang thuyết trình tại hội nghị về giám định pháp y tại San Jose. Sau đó chúng tôi sẽ nghỉ ngơi vài ngày - cùng Kathryn và gia đình cô ấy ở Pacific Grove.”

Dance quen biết và làm việc cùng Rhyme trong vài năm. Cô đã ngỏ lời mời anh và Sachs đến thăm. Rhyme có xu hướng không thích di chuyển - chắc chắn vì những vấn đề hậu cần, phần nữa anh vốn là người thích sống ẩn dật - tuy nhiên do nhu cầu dành cho nhà tư vấn về giám định pháp y và công tác khám nghiệm hiện trường như anh quá lớn, nên anh quyết định nhận công việc thuyết trình tại hội nghị về chủ đề này tại San Jose.

Khi sửa sang lại nhà của Dance, cha cô đã dự tính trước cuộc viếng thăm này. Ông xây thêm đường dốc cho xe của Rhyme lên đến cửa trước và có sửa đổi phòng tắm một chút. Rhyme đã nói không nên làm phiền mọi người, rằng anh sẽ ở quán trọ. Nhưng Stuart Dance đã về hưu tha thiết muốn anh sử dụng các đồ mộc tự tay ông làm.

Harutyun nói, “Chúng tôi thực sự hân hạnh được gặp anh, Thám tử Rhyme.”

Lời đáp rất nhanh, “Gọi Lincoln được rồi. Tôi có đang làm việc đâu.” Anh để lộ thái độ bức bối nhưng vui vẻ trước câu nhận xét của người thanh niên.

“Amelia lái xe đúng không, tôi đoán vậy,” Dance nói, liếc mắt chế nhạo sang Thom. Câu này có ý nói đến việc căn giờ. Từ San Jose đến Fresno cách khoảng 120 dặm, thế nhưng họ đi chỉ trong vòng có nửa tiếng - bằng chiếc xe tải chở người khuyết tật nữa, đúng là ngạc nhiên. Không giống như Dance, nữ cảnh sát viên từ New York là một người mê xe cộ - cô

đang tự cải thiện điều này - thi thoảng lồi con xe kèn càng của cô ra đường ‘thư giãn’ với vận tốc 180 dặm/giờ.

Sachs mỉm cười. “Toàn đường thẳng tập ý mà. Đèn xanh cũng giúp ích nhiều đấy.”

Rhyme nhìn xung quanh cơ sở bảo quản, mặt nhăn nhó như thể anh mong đây là một phòng thí nghiệm hình sự. “Nào. Cô có thứ gì muốn tôi xem qua không?” Dance nhớ lại, nhà tội phạm học này không phải là tuýp người dễ hòa nhập.

“Chúng tôi có phòng thí nghiệm rất đẹp,” Harutyun giới thiệu.

“Thật không đấy?” Có ý hoài nghi trong giọng anh. Dance đã từng đến thăm ngôi nhà thành phố của Rhyme tại Central Park West, Manhattan, với phòng khách được anh biến thành một phòng thí nghiệm giám định pháp y với trang thiết bị tối tân. Nơi đó, với tư cách cố vấn, anh cùng Sachs và các sĩ quan khác đã phụ trách điều tra hiện trường các vụ án trọng điểm trong khu tàu điện ngầm.

Không để tâm đến ý mỉa mai, Stanning tự hào nói, “Vâng, thưa ngài. Cảnh sát trưởng Madigan đã tranh đấu rất vất vả để xây dựng CSU của chúng tôi. Các sĩ quan ở xa tận Bakersfield cũng gửi mẫu tới đây. Và ý tôi không phải những đồ rẻ tiền. Mà là những thiết bị cực kỳ phức tạp.”

“Bakersfield,” Rhyme nói, thậm chí còn mỉa mai hơn, ném sang Thom cái nhìn sắc lạnh, ra ý không cần thiết phải tỏ ra hợm hĩnh. Cho dù Dance cho rằng thái độ của anh chẳng liên quan gì đến thành kiến đối với thành phố nhỏ. Rhyme là một người thô lỗ chẳng theo một trường phái nào cả. Anh đã từng khiến cả NYPD, Scotland Yard và FBI nểm trái đắng nhiều lần. Cả Văn phòng Thống đốc và Thị trưởng New York cũng không thoát được cơn phẫn nộ của anh.

“Nếu hai người không phiền, chúng ta nên vào trong thôi.”

“Đi lối này,” Harutyun nói, dẫn họ tiến qua cửa trước để vào trong.

Khi mọi người cùng tiến về phòng thí nghiệm hình sự, Dance tóm tắt cho họ về vụ án, giải thích rằng nghi phạm chính của họ đã chứng minh gã rất khó nắm bắt. “Tên gã là Edwin Sharp. Gã có thể là hung thủ, có thể là vật tế thần và có thể hoàn toàn vô tội.”

Harutyun nói, “Đối tượng ẩn danh thông báo các vụ tấn công bằng cách phát một đoạn lời từ một trong số các ca khúc của Kayleigh.”

Điều này rõ ràng đánh động Rhyme. “Thú vị, được đấy,” anh nói, rồi quyết định mình đang hân hoan quá đà. “Và hẳn thông minh, đúng không? Hẳn bắt đầu bằng điện thoại, sau đó chuyển sang các phương thức khác để phát ca khúc, như gửi yêu cầu qua radio.”

“Rất giỏi thưa ngài,” Stanning nói. “Không phải hộp thư truyền hình. Gần đây nhất, hẳn phát một ca khúc qua hệ thống phát thanh công cộng tại sân vận động trường cấp ba.”

Rhyme nhú mày. “Không nghĩ đến cái này. Thú vị, như tôi đã nói.”

Dance nói thêm, “Giờ đây chúng tôi đang lần theo một nhân chứng, có thể là một chứng cứ ngoại phạm. Và gã cho rằng có ai đó đang tiến hành theo dõi *gã*, có lẽ là gã bắt gã vướng vào những tội ác. Đó là phần bằng chứng chúng tôi muốn anh xem qua.”

Sachs hỏi, “Cô đã thẩm vấn hẳn chưa?”

“Rồi. Nhưng ngôn ngữ cử chỉ không đem lại kết quả. Dù tôi có thể nói rằng gã mang tính cách của kẻ rình mò: suy giảm cảm xúc, gặp vấn đề về tâm lý, xa rời thực tế.”

Người phụ nữ đến từ New York gật đầu. Kathryn Dance liếc nhìn xuống: cô yêu những đôi giày, và không thể không ngưỡng mộ đôi bốt đen, cao gót của Sachs như khiến người phụ nữ - vốn là cựu người mẫu thời trang này - như chạm được đến tầng bình lưu.

Rhyme hỏi, “Các mẫu thu được từ nhà hoặc căn hộ của Edwin thì sao?”

Dance đáp, “Gã cho phép chúng tôi khám xét trong nhà, mặc dù có lẽ gã đã lau sạch mọi thứ trước khi đội khám nghiệm lục soát.”

Harutyun nói thêm rằng cuộc lục soát trước đó, vì không có giấy phép nên đã khiến hai chánh thanh tra cùng một cảnh sát bị đình chỉ. Hung thủ cũng ăn cắp súng của một thanh tra khác, tạm thời khiến anh ta bị loại khỏi cuộc điều tra.

“Đúng là cáo già,” Rhyme nhận xét và dường như vui vẻ đến lạ lùng trước tin tức này - có thể vì anh thích những đối thủ thông minh và thách

thức đặc biệt. Kẻ thù lớn nhất của anh chính là sự buồn chán.

Rồi họ bước vào phòng thí nghiệm và gặp gỡ Charlie Shean. Nếu Harutyun bị ấn tượng khi Rhyme đến đây, Shean cũng chẳng kém khi được gặp thần tượng điều tra hiện trường tại ‘tệ xá khiêm nhường’ của ông ta.

Dù vậy*, Rhyme rõ ràng bị ấn tượng trước sự tối tân của cơ sở này, bất chấp mỗi nghi ngờ ra mặt của anh trước đó. Dance biết một vài người dễ bị nhìn thấu hơn những người khác, cho dù ngôn ngữ cơ thể của anh ta rõ ràng bị hạn chế. Đối với cô, Rhyme là một quyển sách mở.

Lúc này, Charlie Shean tóm tắt cho nhà tội phạm học phần họ cần đến chuyên môn của anh. “Chúng tôi đã khám xét và hoàn thành phân tích rồi. Nhưng hầu hết các kết quả chỉ là dữ liệu thô. Chúng tôi không rõ cái gì tạo nên chúng. Nếu anh có thể cho biết vài quan điểm của anh, điều đó sẽ rất có giá trị.”

Rhyme tiếp nhận những câu nói này khi ánh mắt anh đang quét qua trần nhà. Rồi đột ngột lên tiếng, “Sachs, chuẩn bị bảng đi.”

Rhyme sử dụng đồ họa để giải quyết các vụ án của anh - một người viết ra bằng chứng sau đó tất cả được tổng hợp lại - trên tấm bảng, anh điều khiển xe lùi hoặc tiến, tự lăm bắm hoặc nhúu mày, từ đó đưa ra những suy luận hoặc kết luận hoặc không gì cả. Shean giải thích những gì họ tìm thấy và Sachs chép lại:

- Chủ nhật. Vụ giết Robert Prescott, sân khấu trung tâm hội nghị / khoang nhạc / giàn giáo.

- + dàn đèn

- không có dấu vân tay trùng

- không có dấu vết dụng cụ thích hợp (tháo thiết bị bằng đinh ốc tai hồng)

- + dây điện dài 15m

- không có dấu vân tay trùng

- + bộ báo khói, bị hỏng

- không có dấu vân tay trùng

- các vết bắn được xác định do các găng tay nhựa tạo ra, không biết nhãn hiệu, không trùng với găng tay của riêng Edwin Sharp.

- + các hộp carton bị di chuyển khỏi đường rơi của nạn nhân.
- không có dấu vân tay dạng ẩn trùng
- các vết bắn được xác định do các găng tay nhựa tạo ra, không biết nhãn hiệu, không trùng với găng tay của riêng Edwin Sharp.
- + dấu vết độc nhất từ sân khấu / khoang nhạc / giàn giáo
- chất béo trung tính (mỡ lợn)
- nhiệt độ màu 2700K (vàng nhạt)
- nhiệt độ nóng chảy: 40 - 55°F
- mật độ tỷ đối: 0,91 ở 40°C
- + không có dấu chân / vết bánh xe.
- Thứ Hai. Vụ giết Frederick Blanton, trạm xăng gần sông San Joaquin
- + hai vỏ đạn 9mm
- có khả năng vũ khí ăn cắp của Gabriel Fuentes, không có vỏ đạn để so sánh.
- không có dấu vân tay dạng ẩn
- các dấu vết của dấu móc vỏ đạn trùng với những dấu hiệu tìm thấy tại hiện trường vụ Sheri Towne
- + một đầu đạn lớn 9mm được tìm thấy
- các khoảng cắt rãnh và đường rãnh trùng với các đầu đạn tìm thấy tại hiện trường vụ Sheri Towne.
- + chất xúc tác
- khí đốt hãng Shell, 89 octane
- thùng dầu bị phá hủy
- + không có dấu chân / vết bánh xe
- Thứ Hai. Nhà riêng của Frederick Blanton, Fresno
- + không có các dấu vân tay dạng ẩn trùng, không có dấu chân / vết bánh xe.
- Thứ Hai. Buồng điện thoại công cộng tại tòa nhà phòng học, trường Cao đẳng Fresno
- + không có dấu vân tay dạng ẩn có liên quan.
- + dấu vết độc nhất thu thập được:
- bột canxi. Chất bổ sung trong y tế / chế độ ăn?

- các hóa chất: quặng sắt nâu, oxit sắt và canxi
- + không có dấu chân / vết bánh xe
- Thứ Ba. Hiện trường vụ án Sheri Towne
- + tàn thuốc lá
- + hai mươi ba vỏ đạn 9mm
- có khả năng vũ khí ăn cắp của Gabriel Fuentes, không có vỏ đạn để so sánh.
- không có dấu vân tay dạng ẩn
- các dấu vết của dấu móc vỏ đạn trùng với những dấu vết tìm thấy tại hiện trường trạm xăng.
- + bảy đầu đạn lớn 9mm
- các khoảng cắt rãnh và đường rãnh trùng với các đầu đạn tìm thấy tại hiện trường vụ Frederick Blanton.
- + không có dấu vân tay dạng ẩn.
- + không có dấu chân / vết bánh xe.
- Thứ Ba. Sân vận động trường Trung học Emerson, thiết bị hệ thống phát thanh công cộng
- + không có dấu vân tay dạng ẩn.
- + không có dấu chân / vết bánh xe.
- + dấu vết độc nhất thu được:
- bột canxi. Chất bổ sung trong y tế / chế độ ăn?
- Thứ Ba. Công viên đối diện Nhà trọ Mountain View
- thuốc lá Marlboro. Đã đề nghị phân tích ADN
- dây bẫy là dây câu, không rõ thương hiệu.
- không có dấu vân tay dạng ẩn.
- không có dấu chân / vết bánh xe.
- Thứ Tư. Nhà của Edwin Sharp + ngoài nhà:
- dấu chân, có thể là ủng cao bồi, không thể xác định được kích cỡ, giày nam hay nữ.
- không có vết bánh xe.
- các chất liệu dấu vết duy nhất:
- chất béo trung tính (mỡ lợn)

- nhiệt độ màu 2700K (vàng nhạt).
- nhiệt độ nóng chảy: 40 - 55°F.
- mật độ tỷ đối: 0,91 ở 40°C.
- nấm.
- các hóa chất: quặng sắt nâu, oxit sắt và canxi.
- dầu khoáng với sulfur vôi.
- bột canxi. Chất bổ sung trong y tế / chế độ ăn?
- oxalate amoni

+ trong nhà:

- các găng tay nhựa không trùng với các găng tay trong vụ giết

Prescott.

- hóa chất làm sạch nhà (để xóa dấu vết?)
- không có thuốc lá, diêm hay bật lửa, không có mùi thuốc lá.

Lincoln Rhyme nhìn chăm chú lên tấm bảng. “Không tốt cũng không tệ. Vào việc thôi.”

CHƯƠNG 53

“CÁC ĐƯỜNG RA vào trung tâm hội nghị thì sao?”

Shean giải thích, “Có hai mươi chín lối ra vào gồm các cửa sổ, cửa vào cơ sở hạ tầng và các bãi bốc dỡ hàng hóa. Có đến hàng nghìn dấu vết và mẫu dấu vết.”

Lincoln Rhyme nói, “Đúng, đúng, đôi khi vấn đề lại nằm ở chỗ có quá nhiều bằng chứng, còn tệ hơn cả không đủ bằng chứng... Tôi mừng vì anh biết số cửa ra, Charlie. Nghiên cứu tốt đấy.”

“Cảm ơn sếp.”

“Lincoln,” anh ta lơ đãng chỉnh lại, nhìn chăm chú tấm bảng.

Rhyme và Shean cùng làm việc. Dance tự hỏi phải làm khách có khiến Rhyme giận dữ không, nhưng rõ ràng là không. Khi biết có hai nơi khác nhau sau nhà Edwin mà kẻ đột nhập có thể đứng theo dõi, anh đã hỏi dấu vết xuất phát từ khu vực nào. Những nhãn dán trên nửa tá túi đựng dấu vết chỉ ghi vồn vẹn: *Bằng chứng dấu vết từ phía sau nhà E. Sharp, Woodward Circle West.*

“À chúng tôi thật sự không phân biệt chúng.”

Rhyme đáp, “Ồ.” Cũng tương tự như lời la rầy to tiếng. “Có thể sau này phải quan tâm đến nó đấy.”

Rhyme đã từng nói với Dance, “Nơi cô tìm thấy đầu mỗi cực kỳ quan trọng và là điều thiết yếu. Hiện trường tội ác giống như một bất động sản. Tất cả là vị trí, vị trí và vị trí.”

Nói cách khác, Rhyme thấy hài lòng vì Shean đã đáp ứng yêu cầu hàng đầu của anh liên quan đến dấu vết: cô lập chất liệu ‘duy nhất’ có thể do hung thủ đánh rơi. Việc này được thực hiện bằng cách thu thập nhiều mẫu từ các điểm gần đó: chúng được gọi là mẫu đối chứng. Nếu những

chất liệu nhất định khác với những chất liệu bản xứ này, thì chúng có thể thuộc về hung thủ.

Các nhân viên của Shean đã thu thập hàng trăm mẫu đối chứng từ tất cả các hiện trường để so sánh.

“Đúng là chuyên nghiệp,” Rhyme nói. Một trong những lời khen nhiệt tình hơn của anh. Rồi anh nói, “Và bây giờ, tàn thuốc lá.”

Stanning hỏi, “Chúng tôi muốn biết các mẫu có trùng không.”

“À, đương nhiên chúng sẽ chẳng *trùng* đâu.” Anh quay sang cô gái trẻ. “*Trùng* là khi hai hoặc nhiều thứ có sự tương đồng,” Rhyme lẩm bẩm. “Rất ít thứ thực sự trùng. Dấu vân ấn - trên bàn tay và bàn chân, dĩ nhiên rồi. ADN và - khó khăn hơn nhiều - là khoảng cắt rãnh và rãnh trên các đầu đạn lớn và dấu móc vỏ đạn trên vỏ đạn đồng. Các vết tích của dụng cụ chỉ trong những hoàn cảnh hiếm hoi. Nhưng còn dấu vết? Tôi có thể tranh luận về một số chất *trùng* bằng cách phân tích chu kỳ nửa phân rã, nhưng điều đó ở mức độ hạt nhân rồi.”

Anh xoay xe lăn sang đối mặt với Stanning. “Thử nói xem cô tìm thấy cocaine được pha với 18% natri hydrocarbonat và 2% bột trẻ em. Rồi cô lại tìm ra một mẫu khác được pha trộn với cùng những tỷ lệ tương tự. Chúng không hợp nhau mà là *có liên quan* với nhau, và một bồi thẩm đoàn có thể suy luận rằng chúng đến từ cùng một nguồn. Đương nhiên, trong vụ án của chúng ta, ai đó có thể hút cùng một loại thuốc tại hai địa điểm khác nhau, cách xa nhau hàng dặm vào những ngày khác nhau. Nhưng sự khác biệt của hai trường hợp này là rất thấp. Cô đồng ý chứ?”

“Chắc chắn đồng ý.” Nhìn Stanning như thế cô ta quyết định không đưa ra nhận xét nào nữa.

“Tôi cho là khi làm chứng anh hoàn toàn tin chắc vào chính mình,” Shean khen.

“Gần như một trăm phần trăm,” Rhyme đáp với vẻ khiêm tốn. “Dĩ nhiên, nếu những cơ hội trước mắt không đủ tốt, thì tôi khuyên chưa vội ra tòa. Cho dù tôi sẽ làm bất kỳ điều gì để bắt ai đó phải nhận tội. Bây giờ tôi muốn tiến hành xét nghiệm phổ sử dụng plasma ghép đôi cảm ứng*.”

Shean nói, “Phép đo phổ rộng. Việc đó chúng tôi làm được.”

“Rất hân hạnh.”

“Nhưng mà - chỉ tò mò thôi - tại sao anh lại phân tích tàn thuốc?”

“Tất nhiên là để tìm các kim loại,” Amelia Sachs giải thích.

Đội trưởng CSU vỗ trán. “Tìm ra các kim loại trong tàn thuốc lá. Tuyệt vời. Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện ấy.”

Rhyme lơ đãng nói, “Đó là cách đáng tin cậy nhất để xác định nhãn hiệu và xuất xứ của thuốc lá, khi tất cả những gì anh có chỉ là tàn thuốc. Chỉ một chút sợi thuốc lá thôi tôi cũng thích lắm rồi, bởi vì anh có thể tính đến việc sấy khô, và các vết chất được hấp thụ nữa. Nhờ thế có thể xác định địa điểm và thời gian bảo quản.” Anh thêm vào lời cảnh báo. “Ở một mức độ nào đó.”

Shean chuẩn bị mẫu và chạy xét nghiệm, chỉ một lúc sau họ đã có câu trả lời.

Nhìn lên màn hình máy tính, Rhyme đọc, “Thiếc 351.18, sắt 2785.74 và crom 5.59. Không có arsenic. Đúng, đó là Marlboro.”

“Anh *biết* à?” Harutyun hỏi.

Rhyme nhún vai - một trong các cử chỉ mà nhà tội phạm học làm thành thạo - và là hành động anh hay sử dụng.

Anh tuyên bố, “Tôi sẽ nói rằng có khả năng kẻ xuất hiện ở cả hai hiện trường là một. Nhưng hãy nhớ này, người A có thể đã có mặt tại hiện trường đầu, đang hút một điếu Marlboro. Người B có thể đã mượn người A điếu thuốc và tạo một cái bẫy tại nhà trọ Mountain View. Không phải có khả năng mà là có thể. Bao giờ mới có kết quả ADN?”

“Vài ngày nữa.”

Một cái nhăn nhó. “Nhưng dĩ nhiên ở New York cũng chẳng khá hơn là bao. Tôi không nghĩ sẽ tìm ra được gì đâu. Hung thủ rất thông minh. Có khả năng hẩn hút điếu thuốc này bằng đót, chứ không ngậm trên môi. Thế tên Edwin Sharp này có hút thuốc không?”

“Đã từng,” Dance đáp. “Đôi khi hẩn vẫn có thể hút nhưng chúng tôi không biết.”

Họ không thể rút ra được kết luận gì từ vết ủng - thực ra chỉ là ngón chân cái. Sachs nghiên cứu dấu vết tĩnh điện học. “Đồng ý đây có khả năng

là ủng cao bồi. Khá phổ biến tại New York vài năm trước - một thịnh hành của kiểu nhảy thành hàng.” Cô nói thêm rằng Rhyme đã lập một cơ sở dữ liệu về giày dép, tuy nhiên hình ảnh tĩnh điện học quá mờ nên không thể tìm ra nhãn hiệu.

“Được rồi, sợi dây câu... tôi e là chẳng có gì đâu. ‘Chung chung’ là từ tôi cực kỳ ghét. Hãy cùng xem các vỏ đạn nào.”

Shean nhắc lại rằng ông ta nghĩ khẩu súng ở cả hai hiện trường, vụ giết Blanton và tấn công Sheri Towne, có khả năng giống nhau.

“Anh có thể nói là ‘trùng’,” Rhyme đáp. “Trong bối cảnh này chẳng ai cần anh đâu. Nhưng khẩu súng này xuất xứ từ đâu thế? Anh đã nói là nó bị đánh cắp từ một trong những sĩ quan của anh?”

“Có khả năng - Là Gabriel Fuentes. Cậu ta bị đình chỉ rồi.”

“Tôi nghe rồi.”

“Tôi ước gì chúng tôi có thể trả lời được. Nó có thể giúp buộc tội Sharp. Gã ở gần chiếc xe của Gabriel khi khẩu súng bị đánh cắp. Nhưng chúng tôi không biết chắc.”

“Không ư? Cho tôi hình ảnh cận cảnh các dấu vết vỏ đạn và các vết nứt,” Rhyme nói. “Của cả các khoang cắt rãnh và rãnh trên đầu đạn lớn.”

Shean đặt chúng lên bàn để Rhyme xem xét. “Nhưng chúng tôi không có các mẫu đã biết từ khẩu Glock của Gabe. Tôi đã hỏi cậu ta và...”

“Tôi biết anh không có.”

“Phải rồi, bằng không chúng ta hẳn đã xác định được khẩu súng.”

“Chính xác.” Lòng mảy Rhyme nhú lại khi xem các bức ảnh. “Sachs.”

Dance nhớ lại dù hai người có quan hệ thân thiết cả trong công việc lẫn tình cảm, nhưng vẫn có ý thích gọi nhau bằng họ. Mà cô cảm thấy như thế còn quyến rũ hơn nhiều.

Sachs cũng xem những bức ảnh. Rõ ràng cô biết chính xác điều anh quan tâm. “Em sẽ nói là bốn nghìn.”

“Tốt,” Rhyme tuyên bố. Rồi: “Tôi cần số series súng của Fuentes.”

Một cuộc tìm kiếm nhanh trên máy tính cho ra kết quả. “Được rồi, khẩu súng được những người bạn tài năng của chúng ta tại Áo sản xuất bốn

năm trước. Gọi cho anh bạn Fuentes này và hỏi xem anh ta mua nó khi nào, và bắn được bao nhiêu phát rồi.”

Harutyun gọi cho Fuentes, ghi chép lại rồi tuyên bố, “Anh cần thêm điều gì từ Gabriel nữa không, Lincoln?”

“Không. Bây giờ thì không. Có lẽ để sau đi. Dặn anh ta đi đâu cũng phải mang điện thoại theo đây.”

Câu trả lời là khẩu súng anh ta mua vẫn còn mới - ba năm trước - và anh ta tập bắn mỗi tháng hai lần hoặc hơn. Anh ta bắn trung bình năm mươi nhăm phát.

Rhyme liếc nhìn lên khoảng không phía trên đầu các sĩ quan địa phương. “Năm mươi phát, hai tuần một lần, vậy là trong ba năm anh ta đã bắn khoảng ba nghìn chín trăm phát. Từ các bức ảnh chụp vỏ đạn và các đầu đạn lớn, Sachs đã dự tính chúng xuất phát từ khẩu súng đã bắn khoảng bốn nghìn lần. Tinh mắt đây.” Anh liếc nhìn cô.

Sachs giải thích cho những người khác. “Độ căng của vỏ đạn đồng, những vết nứt xung quanh phần cổ, độ lan rộng của những khoang cắt rãnh và rãnh là điển hình của kiểu súng được dùng với tần suất đó.”

Shean gật gù như thể bị thôi miên trước điều này. “Thế thì đó là súng của Gabe rồi.”

“Nhiều khả năng là thế,” Sachs đáp.

Rhyme gọi, “Kính hiển vi! Charlie, tôi cần một chiếc.”

“À, quét electron...”

“Không, không, không. Rõ ràng đó không phải thứ tôi cần. Chúng ta không ở mức độ phân tử. Quang học, quang học!”

“Ồ tất nhiên rồi.”

Ông ta có hai kính hiển vi kẹp nặng nề gắn trên bánh xe - một kính hiển vi sinh học soi các mẫu trong mờ từ dưới lên, một mẫu luyện kim soi ngược các mẫu đục từ trên xuống. Shean đang định xếp đặt thì Rhyme xua tay gạt đi. Anh dùng cánh tay phải để chuẩn bị vài tấm ảnh trượt chụp dấu vết rồi xem xét từng tấm một, sử dụng cả hai máy.

“Phân tích dấu vết tốt lắm, Charlie. Cho tôi xem những bản in gốc.”

Shean mở lại màn hình, Rhyme xem xét rồi nhìn các mẫu bằng mắt thường. Qua thị kính, anh tự lẩm bẩm một mình. Dance chỉ nghe được bập bõm những gì anh nói. “Tốt, tốt... Cái quái gì thế này? Ôi, khi thật... Hừm, thú vị... Tốt.”

Rhyme cho chạy slide, rồi chỉ ra, “Cơ sở dữ liệu về nấm cho tấm này, và tôi cần xét nghiệm thuốc thử nhanh cho mấy tấm này.”

Tay nhân viên kỹ thuật tiến hành xét nghiệm thuốc thử. Nhưng Charlie Shean nói, “Chúng tôi không có cơ sở dữ liệu nấm chính xác.”

“Thật à?” Rhyme nói. Rồi anh cung cấp cho ông ta một trang web, nickname cùng mật khẩu. Chỉ trong vòng năm phút, Shean đã lọc qua trang cơ sở dữ liệu của chính Rhyme về rêu mốc và nấm, sau đó ghi chép lại.

Vẫn dán mắt vào tấm bảng, Rhyme nói, “‘Harutyun’, người Armenia phải không?”

Tay thanh tra gật đầu. “Cộng đồng lớn ở Fresno này.”

“Tôi biết.”

Làm sao Rhyme biết được? Dance tự hỏi. Nhưng có nghiên cứu tâm trí bách khoa từ điển của tay tội phạm học cũng chỉ vô ích. Vì một số điều ngay cả trẻ con cũng biết thì anh ta lại chẳng biết. Những thực tế khác khó hiểu hơn luôn giành vị trí ưu tiên nhất. Cô biết chìa khóa nằm ở chỗ liệu mọi người có giúp anh phân tích bằng chứng, hoặc có thể giúp anh làm thế trong tương lai hay không. Cô hẳn sẽ không ngạc nhiên khi biết rằng anh chẳng biết trái đất có quay quanh mặt trời hay không.

Cuối cùng, kết quả từ những xét nghiệm mới được tổng hợp, Rhyme xem xét chúng, cũng như các kết quả từ phân tích trước đó mà nhân viên của Shean đã thực hiện. Tuy chỉ là dữ liệu thô nhưng ngoài Lincoln Rhyme ra, không còn ai có khả năng biến dữ liệu thành thứ gì đó hữu ích tốt hơn anh. Nấm thường xuyên được dùng thay cho các loại thuốc trừ sâu bằng hóa chất độc hại truyền thống, dầu khoáng cũng được tìm thấy trong các loại thuốc trừ sâu thay thế.

“Ngoài ra, tại nhà gã và trung tâm hội nghị, các chất béo trung tính... Với nhiệt độ màu và nhiệt độ nóng chảy như thế, tôi sẽ nói đó là dầu Neatsfoot. Loại được sử dụng để xử lý các găng tay bóng chày, trang thiết

bị thể thao bằng da, yên cương ngựa và bao súng. Các tay bắn tỉa mua chúng rất nhiều. Chủ yếu được làm từ xương gia súc - ‘neat’ là một từ cổ bắt nguồn từ bò hoặc bò đực thiến - nhưng bây giờ nó được làm chủ yếu bằng mỡ lợn. Do đó mới có chất béo trung tính.” Anh xem xét tấm bảng và nhú mày. “Tôi không biết về oxalate amoni. Sẽ cần phải đào sâu hơn nữa. Nhưng còn quặng sắt nâu, oxit sắt và canxi? Đó là đá mạch.”

”‘Đá mạch’ là cái gì?” O’Neil hỏi.

“Một phụ phẩm - nói chung là những nguyên liệu không được sử dụng trong các hoạt động công nghiệp. Những chất đặc biệt này thường được tìm thấy trong thu thập và chế biến quặng. Tôi cũng tìm thấy các nguyên liệu tương tự trong dấu vết tại buồng điện thoại công cộng ở Trường Cao đẳng Fresno, nơi hân gọi cho Kayleigh để thông báo một trong các cuộc tấn công.”

“Và một thứ khác ở đây,” Rhyme nói bằng tông giọng phấn khích. Anh liếc nhìn các túi bằng chứng. “Từ phòng kiểm soát hệ thống phát thanh công cộng, buồng điện thoại và từ phía sau nhà Edwin: bột canxi? Nhưng đó không phải là thứ anh gợi ý, Charlie, chất bổ sung trong y tế hoặc chế độ ăn, mà là bột xương.”

“À, thế chẳng lẽ người ta không thể lấy nó làm chất bổ sung sao?”

Rhyme nhú mày. “Tôi không nghĩ họ muốn thế đâu. Tôi quên mất không nói, đó là xương người.”

CHƯƠNG 54

CHẤT LIỆU XƯƠNG quá nhỏ đòi hỏi phải dùng kính hiển vi quét laze đồng tụ để xác định xuất xứ, Rhyme giải thích. Anh nhìn quanh căn phòng như thể một trong số những thiết bị thần kỳ này đang ở gần đây.

Charlie Shean nói rằng trong khi anh nhận ra việc có chiếc máy này và muốn sắm một cái là điều cần thiết, thì thực tế, FMCSO lại không đủ khả năng chi trả.

“Tôi chắc chắn đến chín mươi chín phần trăm. Hình thái học của các hạt và hình dáng bụi gần như đảm bảo đó là xương người. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu không phải thế.”

Dù vậy* Rhyme không lạc quan với những gì họ có thể làm được với thông tin đó. “Không thể hoàn toàn chắc nó phù hợp thế nào vào bức tranh lớn,” anh thừa nhận. “Ai đó trong dàn diễn viên này ở đây có thể làm gì đó liên quan đến xương không? Bác sĩ phẫu thuật, hay nha sĩ?”

“Không.”

“Nhân viên ban tang lễ thì sao?” Harutyun gợi ý.

“Họ không làm nhiều việc liên quan đến xương. Tôi có thể gặp các bác sĩ pháp y, các nhà nghiên cứu bệnh học. Chờ chút, trường Cao đẳng Fresno - nơi hắn có cuộc gọi - ở đấy có trường y không?”

“Có,” Harutyun báo cáo.

“À, thế thì có thể là nó. Những bộ xương người trong phòng học, và rồi các quy trình có liên quan đến những chiếc cửa xương. Cho đến khi có thêm thông tin, tôi nghĩ chúng ta phải giả sử rằng người hắn bị dính bột xương khi ở trường học, sau đó hắn tiếp tục đến thám thính tại nhà Edwin.”

O’Neil nói, “Ít nhất thì chúng ta biết rằng kẻ đứng đằng sau nhà Edwin là hung thủ.”

“Vậy có nghĩa là không phải gã,” Harutyun nói.

“Trừ phi,” Dance nói rõ, “chính bản thân Edwin là nguồn cơn của đám bột xương đó. Và gã để lại dấu vết khi quay lại xem kẻ nào đang theo dõi mình.”

“Chính xác, Kathryn,” Rhyme nói.

Harutyun lẩm bẩm, “Đó là cách vụ này đang tiến triển - gã có tội, gã vô tội, có tội, vô tội.”

Rhyme quay xe lăn lại chỗ kính hiển vi. “Hừm, vẫn còn vài thứ nữa tôi muốn xem. Oxalate amoni... scotch?”

Crystal Stanning phá vỡ lời thề im lặng của mình. “Anh... anh phát hiện vài dấu vết của rượu à?”

“Không, không, tôi *muốn* uống một ly scotch.”

“À, thực ra trong Văn phòng Cảnh sát trưởng chẳng có tí rượu nào hết.”

“Thật sao?” Giọng Rhyme có vẻ ngạc nhiên.

“Lincoln,” Thom nói.

“Tôi chỉ hỏi thôi mà.” Anh quay lại với kính hiển vi.

Dance cùng O’Neil nhìn lại tấm bảng, trên đó Sachs đã nhấn mạnh những loại trừ của Rhyme.

- Chủ nhật. Vụ giết Robert Prescott, sân khấu trung tâm hội nghị / khoang nhạc / giàn giáo.

- + giàn đèn

- không có dấu vân tay dạng ẩn trùng

- không có dấu vết dụng cụ thích hợp (tháo thiết bị bằng đinh ốc tai hồng)

- + dây điện dài 15m

- không có dấu vân tay trùng

- + bộ báo khói, bị hỏng

- không có dấu vân tay trùng

- các vết bắn được xác định do các găng tay nhựa tạo ra, không biến nhân hiệu, không trùng với găng tay của riêng Edwin Sharp.

- + các hộp carton bị di chuyển khỏi đường rơi của nạn nhân.

- không có dấu vân tay dạng ẩn trùng

- các vết bẩn được xác định do các găng tay nhựa tạo ra, không biết nhãn hiệu, không trùng với găng tay của riêng Edwin Sharp.

+ dấu vết độc nhất từ sân khấu / khoang nhạc / giàn giáo.

- chất béo trung tính (mỡ lợn)

- nhiệt độ màu 2700K (vàng nhạt)

- nhiệt độ nóng chảy: 40 - 55°F

- mật độ tỷ đối: 0,91 ở 40°C

- Được xác định có khả năng là dầu neatsfoot, phương pháp xử lý dành cho trang bị thể thao bằng da, bộ yên cương và bao súng.

- không có dấu chân / vết bánh xe.

• Thứ Hai. Vụ giết Frederick Blanton, trạm xăng gần sông San Joaquin

+ hai vỏ đạn 9mm

- có khả năng vũ khí ăn cắp của Gabriel Fuentes, không có vỏ đạn để so sánh.

- Được xác định có khả năng là vũ khí của anh ta.

- không có dấu vân tay dạng ẩn

- các dấu vết của dấu móc vỏ đạn trùng với những dấu hiệu tìm thấy tại hiện trường vụ Sheri Towne

+ một đầu đạn lớn 9mm tìm được

- các khoảng cắt rãnh và đường rãnh trùng với các đầu đạn tìm thấy tại hiện trường vụ Sheri Towne.

+ chất xúc tác

- khí đốt hãng Shell, 89 octan

- thùng dầu bị phá hủy

- không có dấu chân / vết bánh xe

• Thứ Hai. Nhà riêng của Frederick Blanton, Fresno

+ không có các dấu vân tay dạng ẩn trùng, không có dấu chân / vết bánh xe.

• Thứ Hai. Buồng điện thoại công cộng tại tòa nhà phòng học, trường Cao đẳng Fresno

+ không có dấu vân tay dạng ẩn có liên quan.

+ dấu vết độc nhất thu thập được:

- bột canxi.
- **Được xác định có khả năng là bột xương người.**
- các hóa chất: Quặng sắt nâu, oxit sắt và canxi
- **Được xác định có khả năng là đá mạch, sản phẩm phụ trong quá trình thu thập và chế biến quặng.**
- + không có dấu chân / vết bánh xe
- Thứ Ba. Hiện trường vụ án Sheri Towne
- + tàn thuốc lá
- + **Được xác định có khả năng là Marlboro.**
- + hai mươi ba vỏ đạn 9mm
- có khả năng là vũ khí ăn cắp của Gabriel Fuentes, không có vỏ đạn để so sánh.
- không có dấu vân tay dạng ẩn
- **Được xác định có khả năng là vũ khí của anh ta.**
- các dấu vết của dấu móc vỏ đạn trùng với những dấu vết tìm thấy tại hiện trường trạm xăng.
- + bảy đầu đạn lớn 9mm
- các khoảng cắt rãnh và đường rãnh trùng với các đầu đạn tìm thấy tại hiện trường vụ Frederick Blanton.
- + không có dấu vân tay dạng ẩn.
- + không có dấu chân / vết bánh xe.
- Thứ Ba. SVĐ trường Trung học Emerson, thiết bị hệ thống phát thanh công cộng
- + không có dấu vân tay dạng ẩn.
- + không có dấu chân / vết bánh xe.
- + dấu vết độc nhất thu được:
- bột canxi.
- **Được xác định có khả năng là bột xương người.**
- Thứ Ba. Công viên đối diện Nhà trọ Mountain View + thuốc lá Marlboro. Đã đề nghị phân tích ADN
- + dây bẫy là dây câu, không rõ thương hiệu.
- + không có dấu vân tay dạng ẩn.

- + không có dấu chân / vết bánh xe.
- Thứ Tư. Nhà của Edwin Sharp + ngoài nhà:
 - dấu chân, có thể là ủng cao bồi, không thể xác định được kích cỡ, giày nam hay nữ.
 - không có vết bánh xe.
 - các chất liệu dấu vết duy nhất:
 - chất béo trung tính (mỡ lợn)
 - nhiệt độ màu 2700K (vàng nhạt).
 - nhiệt độ nóng chảy: 40 - 55°F.
 - mật độ tỷ đối: 0,91 ở 40°C.
 - **Được xác định có khả năng là dầu neatsfoot, phương pháp xử lý dành cho trang bị thể thao bằng da, bộ yên cương và bao súng.**
 - nấm.
 - **Được xác định có khả năng sẽ được sử dụng thay thế cho phân bón có nguồn gốc hóa chất.**
 - các hóa chất: quặng sắt nâu, oxit sắt và canxi.
 - **Được xác định có khả năng là đá mạch, sản phẩm phụ trong quá trình thu thập và chế biến quặng.**
 - dầu khoáng với sulfur vô.
 - **Được xác định có khả năng là thuốc trừ sâu hữu cơ.**
 - bột canxi.
 - **Được xác định có khả năng là bột xương người.**
 - oxalate amoni + trong nhà:
 - các găng tay nhựa không trùng với các găng tay trong vụ giết Prescott.

- hóa chất làm sạch nhà (để xóa dấu vết?)
- không có thuốc lá, diêm hay bật lửa, không có mùi thuốc lá.

Đến lúc này, điện thoại của Dance đổ chuông. Cô đọc tin nhắn, nhúu mày. “Tôi sẽ quay lại ngay,” cô nói với những người khác.

Bước ra ngoài, cô tiến đến bãi đỗ xe của Văn phòng Cảnh sát trưởng. Cô gần như phá lên cười khi thấy bộ đồ cải trang của P. K. Madigan - lúc

này ông ta mặc quần dài, áo sơ mi kẻ ô và áo gi lê màu nâu vàng nhạt, đội mũ câu cá và đeo kính râm.

Dance mỉm cười, “Chào, tôi...”

Nhưng Madigan ngắt lời cô rồi nói một cách gấp gáp, “Chúng ta gặp rắc rối rồi. Ý tôi là, cô đang gặp rắc rối.”

“Nói tiếp đi.”

“Tôi vừa mất mười sáu tiếng trước hoặc hơn thế để lên mạng tìm kiếm mọi thứ mình có thể về Edwin, Kayleigh, fan hâm mộ... mọi thứ.”

Đây là nhiệm vụ Dance giao cho P. K. Madigan, công việc cô mô tả là “không dễ chịu,” vì phải ngồi liên tục tại bàn làm việc. Đó không phải là công việc vĩ đại nhất thế giới đối với một nhân viên thực thi luật pháp như cảnh sát trưởng, không như hầu hết những người đồng cấp, ông ta dường như thích công tác hiện trường. Nhưng Dance tin rằng điều quan trọng là phải giám sát hoạt động trực tuyến của Edwin, tìm ra bất kỳ bài đăng hoặc trang web nào hăm dọa đăng nhập. Vì nhân lực của họ còn hạn chế, cô đã tuyển mộ Madigan.

“Bây giờ Edwin đang ở đâu? Gã có bị giám sát không?”

“Rồi. Tôi sẽ kiểm tra,” Dance trả lời và gọi một cuộc. Cô nêu câu hỏi này với Dennis Harutyun, người có chút khó hiểu khi thấy Dance biến mất. Nhưng cậu ta không tra hỏi cô, mà chỉ nói, “Chờ chút.” Một phút sau, cậu ta tiếp tục cuộc gọi. Cô nghe thấy sự giận dữ trong giọng cậu ta. “Kỳ quặc thật. Edwin đã đi siêu thị - Hội chợ Thời trang trên đường Shaw. Đỗ xe trong bãi đỗ gần East Santa Ana. Tay cảnh sát nghĩ rằng Edwin đang lang thang trong cửa hàng nên cứ ở yên trong xe. Đã hai tiếng rồi. Không thấy gã quay ra.”

“Gã biết mình bị bám đuôi nên đã chuồn rồi.”

“Có lẽ thế.”

“Được. Vài phút nữa tôi sẽ quay lại.”

Sau khi ngắt máy, cô báo tin này lại cho Madigan, ông ta nhăn nhó. “Chết tiệt.” Rồi hỏi, “Cô có tìm được bằng chứng nào cho thấy gã có hành vi bạo lực không?”

“Không.” Dance giải thích về việc cô đã thăm vấn hân, rồi nói thêm, “Nhưng những kẻ như gã luôn che giấu rất kỹ cảm xúc của mình. Đó là thứ có thể nhanh chóng khiến chúng hành động một cách điên rồ.”

“À,” Madigan vội vàng nói. “Tôi rất lo lắng về một chuyện. Nửa tiếng trước, có một số bài được đăng lên vài trang web fan hâm mộ của Kayleigh. Là nặc danh thôi, nhưng đó lại là những trang Edwin vừa đăng bài lên trước đó. Những bài đăng này cũng thế, chúng nói điều gì đó tạo ảnh hưởng như kiểu, “Xem tin tức đi, Kayleigh. Cuối cùng em sẽ hiểu rằng tôi yêu em nhiều bao nhiêu.”

“John Hinckley.”

“Phải. Tôi nhớ những gì cô đã nói với chúng tôi trong buổi họp ngắn đầu tiên.”

Cái tên đôi khi làm kẻ rình mò hoàn toàn xa rời thực tế. Và khi từ bỏ hy vọng sẽ được ở bên cạnh tình yêu của mình, hân sẽ giết chết ai đó để tạc chính mình vào những suy nghĩ của nàng.

“Đây là địa chỉ URL của các trang đó,” Madigan trao cho cô một tờ ghi chú màu vàng. “Nhờ đội Điều tra Tội phạm Tin học lần theo chúng, và xem chúng xuất phát từ đâu.”

“Cảm ơn sếp.”

“Không,” ông nói, nở một nụ cười mệt mỏi. “Cảm ơn cô, cảnh sát.”

Cô quay vào văn phòng, trao cho Dennis Harutyun tờ giấy. “Cái gì đây?” cậu ta hỏi. Dance giải thích về những bài đăng mang tính đe dọa, mà không nhắc đến tên Madigan. “Chúng ta cần theo dõi chúng. Tên của Edwin không xuất hiện, nhưng gã vẫn đăng bài đều đặn lên những trang blog và website.”

“Từ đâu cô có được mấy trang này?” Amelia Sachs hỏi.

“Chỉ là nghiên cứu ngoài luồng thôi.”

Nhưng Harutyun nhìn vào dòng chữ viết tay và nhú mày, có lẽ cậu ta đã nhận ra và suy luận được nguồn gốc của nó là từ ông sếp bị sa thải. Nhưng cậu ta không nói gì, mà chỉ gọi điện đến văn phòng của Đội điều tra Tội phạm Tin học, đề nghị họ xác định vị trí các bài đăng, cố gắng dò theo chúng.

Crystal Stanning lên mạng xem xét các bài đăng. O’Neil nói, “Có thể không phải gã. Kayleigh phải có những fan hâm mộ bị ám ảnh khác. Chúng ta không thể quên điều đó.”

Nhưng một chốc sau điện thoại Harutyun reo vang. Cậu ta nhìn xuống, “Đội Tội phạm Tin học.” Cậu ta nhắc điện thoại lên, nghe một lúc. “Được rồi. Cảm ơn.” Cậu ngắt máy và bỏ điện thoại ra xa. “Bài đăng được đưa lên từ Java Hut.”

Harutyun nói, “Tại Hội chợ Thời trang. Đó là nơi Edwin đang có mặt lúc này.”

“Có thể gã vẫn còn ở đó,” Amelia Sachs nói. Harutyun gọi điện cho Bộ phận Điều phối cử ngay vài cảnh sát đến trung tâm mua sắm để tìm Edwin. Cậu ta nhắc nhở họ là gã có thể mang vũ khí.

Stanning hỏi, “Gã đang nghĩ đến việc xả súng ở siêu thị chắc?”

Sachs đáp, “Có thể, tuy nhiên mô tả sơ lược thói quen giết người của kẻ rình mò thì chúng thích một chọi một, nhằm thu hút sự chú ý từ đối tượng của mình.”

“Nhưng nạn nhân theo kế hoạch sẽ là ai?” Harutyun lớn tiếng hỏi.

O’Neil tiếp tục đọc các bài đăng. “Chúng không đặc biệt đề cập đến ai hết.”

Dance đến gần chỗ ông ta, cùng sát vai nhau và xem những bài đăng.

“Đó, ngay câu đó,” Dance thì thầm, đưa tay chỉ. Cô đọc to. “Tao đã đọc tất cả những bài đăng của mày về Kayleigh. Mày bảo rằng mày thích nàng, rằng mày yêu âm nhạc của nàng. Nhưng mày lại lợi dụng nàng như bất kỳ kẻ nào khác hay làm, mày ăn cắp ca khúc *Leaving Home* của nàng để mua vui cho đám dân Mỹ gốc Tây Ban Nha. Mày là thằng đạo đức giả chết tiệt.”

Lincoln Rhyme hỏi, “Cô có biết gã đang muốn nói đến ai không?”

“Tôi biết chính xác ý gã nói đến ai,” Dance đáp.

CHƯƠNG 55

“SẼ ỔN CẢ thôi, ngài Dân biểu,” Peter Simesky nói.

Davis không cần lời an ủi. Ông cần có người quan tâm đến gia đình mình. Ông gọi cho Suze lần nữa, để lại một tin nhắn yêu cầu cô ở nhà với lũ trẻ. “Có khả năng là một vấn đề an ninh nhỏ. Ở yên đó, khóa hết các cửa. Hãy gọi cho anh. Yêu em.”

“Làm ơn bảo Jessie tìm vợ tôi đi, Peter.”

“Tôi sẽ làm thưa ngài. Nhưng chẳng có dấu hiệu nào cho thấy tên Sharp này muốn làm tổn thương bất kỳ ai, trừ ngài ra. Thêm nữa, tôi tin rằng gã không có cách nào đến được L.A. Theo lời cảnh sát, gã đang ở trong siêu thị tại Fresno sáng nay. Và mọi người đều đang đi tìm gã.”

“Gã thực sự nghĩ tôi đang bóc lột Kayleigh?”

“Lợi dụng cô ấy - à, bài hát *Leaving Home* chứ gì - chỉ nhằm kiếm thêm phiếu bầu của cử tri Latin thôi mà.”

“Vớ vẩn! Tôi từng là người ủng hộ lớn của cô ấy suốt thời gian đó. Tôi đăng bài lên trang web của cô ấy rồi các trang blog trong hai năm. Thậm chí còn trước cả khi cô ấy sáng tác ca khúc đó.”

Simesky nhắc nhở, “Ôi gã là kẻ tâm thần mà, Bill. Đặc vụ Dance nói rằng gã không có cảm nhận về thực tế.”

“Cô ấy bảo gã có thể trở thành John Hinckley?”

“Có thể.”

“Lạy Chúa! Họ phải tìm ra gã. Nếu không thể giết tôi, có thể gã sẽ hóa điên thật đấy.”

Hai người đang ở Coronado, một trong những khách sạn đẹp hơn của Fresno, đối với Davis, đó dường như là nơi sẽ tuyệt đối an toàn, chỉ cần tránh xa các cửa sổ. Tuy nhiên, hai trợ lý của ông, Simesky và Myra

Babbage cùng cảnh sát đều nghĩ rằng ông nên chuyển đến địa điểm khác đảm bảo hơn.

Nếu không phải vì sự an toàn của gia đình mình, Davis hẳn sẽ không phải lo nghĩ. Trong vài giới nhất định, ông cực kỳ bị căm ghét, và nhiều lần bị đe dọa khi có ý kiến về nhiều vấn đề. Chỉ đề cập đến việc nói lỏng luật nhập cư tại một bữa tiệc cocktail và xem chuyện gì xảy ra; tưởng tượng những hậu quả khi đó là quan điểm trong chiến dịch của một ứng cử viên tổng thống tiềm năng. Thế mà bây giờ mỗi đe dọa đối với ông không phải đến từ bất kỳ kẻ nào thuộc phái cánh hữu, mà đến từ một gã điên có lẽ còn chẳng thêm biết từ ‘nhập cư’ nghĩa là gì.

Có tiếng gõ cửa. Davis bước về phía trước nhưng tay trợ lý xua ông lùi lại, rồi lên tiếng gọi, “Vâng?”

“Kathryn Dance và cảnh sát Harutyun đang ở đây,” một nhân viên an ninh đồng thời là nhân viên trong chiến dịch đi cùng họ, anh chàng vạm vỡ tên là Tim Raymond, lên tiếng từ ngoài cửa.

Simesky mở cửa, hai người tiến vào trong. Tay trợ lý mỉm cười với Dance.

Davis thấy thích thú trước trò tán tỉnh lúc trước của Simesky tại nhà của Kayleigh Towne; chẳng có lý do gì một anh chàng độc thân, hóm hỉnh và quyến rũ như thế không hướng sự chú ý đến một cô nàng hấp dẫn, độc thân sần sần tuổi mình. Tuy nhiên trong cuộc gặp gỡ này, họ chỉ đơn thuần tập trung vào công việc.

“Chào ngài dân biểu, chào Peter,” Dance nói.

Đôi mắt xanh của cô bình tĩnh lướt nhanh qua mọi góc ngách của các căn phòng, tìm kiếm những đe dọa an ninh đang ám ảnh trên các cửa sổ trong chốc lát. Davis để ý thấy lần này cô đã mang theo vũ khí, không giống như lần trước. Điều đó khiến ông thấy hơi khó chịu.

Simesky hỏi, “Chuyện này tiến triển đến đâu rồi? Chúng ta tìm được gì rồi?”

Dance đáp, “Chúng tôi vẫn đang cố tìm kiếm Edwin. Michael O’Neil - một cảnh sát từ Monterey - và những người khác đã quay lại Văn phòng Cảnh sát trưởng tiếp tục tìm kiếm. Gã đã biến mất khỏi siêu thị nơi gã đang

bài viết lên trang web. Xe của gã vẫn còn ở đó nhưng gã có thể lái xe khác. Cho đến khi biết rõ hơn gã đang ở đâu, chúng tôi muốn đưa hai người đến nơi an toàn càng sớm càng tốt. Bây giờ sẵn sàng đi chưa?”

“Tất nhiên rồi. Ở đâu vậy?”

Harutyun đáp, “Một nơi trong rừng cách đây khoảng nửa giờ lái xe về phía bắc.”

“Vâng, được rồi,” ông ta nhảu nhó. “Tôi chỉ không muốn bị xem là chạy trốn khỏi thằng cha này.”

Simesky nói, “Chúng ta trải qua chuyện này nhiều rồi mà, Bill. Người ta sẽ chẳng quan tâm đâu. Họ thà có một ứng cử viên còn sống hơn là một tử sĩ đã chết.”

“Tôi cho là vậy,” Davis nghĩ đến một chuyện. Kathryn Dance làm việc trong cơ quan hoạt động liên bang, nên ông hỏi cô, “Cô có thể nhờ cảnh sát đến nhà tôi ở L.A được không? Tôi rất lo cho gia đình mình.”

“Dĩ nhiên. Tôi sẽ gọi cho văn phòng của chúng tôi và cử một nhóm CBI đến đó, cùng đội chiến thuật LAPD. Chúng tôi làm việc với họ nhiều lần rồi.”

“Cảm ơn cô,” ông nói, cảm thấy nhẹ nhõm phần nào cho dù không thể hiện ra. Ông cho cô địa chỉ và số điện thoại của Susan.

Dance gọi một cuộc rồi tắt máy. Cô nói các sĩ quan đang trên đường đến. Davis còn bị ấn tượng hơn cả trước kia vì hiệu quả làm việc tuyệt vời của cô, đúng như Peter đã tiến cử, ông quyết định cô là người hoàn hảo trong chính quyền của ông.

Và rồi cảm ơn Chúa, vợ ông gọi lại. “Anh yêu?” người phụ nữ thốt ra một tràng. “Jess đi học rồi. Xảy ra chuyện gì vậy? Anh có sao không?”

“Rồi, rồi...,” Davis giải thích tình hình, nói thêm rằng sẽ có vài cảnh sát hoặc quân đội đến nhà họ trong vài phút nữa. “Có chút vấn đề an ninh. Có lẽ chẳng sao đâu. Đừng mở cửa cho bất kỳ ai ngoại trừ cảnh sát. Họ đến từ LAPD và Cục Điều tra California.”

“Là gì thế? Một đe dọa khác từ những gã ngu theo chủ nghĩa biệt lập à?”

“Không, có vẻ như đây chỉ là một kẻ điên thôi. Bọn anh chắc chắn đến 95% rằng gã không tới đó được, nhưng anh chỉ muốn được đảm bảo em và các con không sao.”

“Nghe anh nói bình tĩnh quá đấy, Bill,” Susan nói. “Em ghét anh khi anh ăn nói theo kiểu đó. Như thế có nghĩa là anh không bình tĩnh chút nào đâu.”

Ông phá lên cười. Nhưng cô ấy nói đúng. Ông quá bình tĩnh.

Dance gõ gõ lên đồng hồ đeo tay của mình.

“Anh không sao. Cảnh sát ở đây với anh rồi. Anh phải đi đây. Anh sẽ gọi lại cho em. Yêu em.”

“Ôi, anh yêu.”

Ông miễn cưỡng ngắt máy.

Simesky gọi cho người trợ lý thứ hai của Davis, Myra Babbage, đang ở trụ sở chiến dịch địa phương, bảo cô ta đi cùng họ đến nơi an toàn.

Sau đó được Dance và Harutyun dẫn đường, Tim Raymond đi bọc hậu, Davis và Simesky nhanh chóng di chuyển qua hành lang khách sạn xuống nhà để xe, trèo vào một chiếc SUV Tahoe của Văn phòng Cảnh sát trưởng.

Dance nói với Harutyun đang lái xe, “Theo tôi nên dùng đèn thay vì còi báo động trong hai hoặc ba dặm. Phóng hết tốc lực đi, thật sự đấy... chọn các phố nhỏ và ngõ mà đi. Sau đó tắt hết đèn đóm, nhập vào luồng giao thông bình thường đến nhà an toàn.”

“Chắc rồi.”

“Cô nghĩ gã ở gần đây à?” Simesky hỏi, khó chịu nhìn ra ngoài cửa xe.

“Gã vô hình,” Dance nói về bí ẩn. “Đơn giản chúng tôi không biết.”

Khi chiếc xe to lớn tăng tốc, đặc vụ CBI nắm chặt móc để tay, nhìn cô như muốn nôn. Davis tự nhủ nếu cô nàng này gia nhập chính quyền của ông, cô ấy hẳn sẽ không chịu nổi khi đi cùng ông trên một trong những chiếc xuống máy tốc độ cao.

Mặt khác, ông cảm thấy cô và Susan sẽ trở thành những người bạn tốt.

Mười phút sau, khi dường như chắc chắn Edwin không bám theo, họ đi chậm lại để tiến ra xa lộ. Sau nửa tiếng lái xe, viên cảnh sát rẽ xuống một con phố vắng, đi thêm một dặm hoặc hơn qua con đường hai bên không hề có nhà dân. Cuối cùng xe đến gần một căn nhà nhỏ bằng gỗ trông bắt mắt. Kết cấu màu nâu một tầng nằm giữa khu vực trống trải rộng lớn - có tầm nhìn bao quát ra vườn tược, để phòng trường hợp ai đó cố gắng tấn công căn nhà.

Ngoài ra, Davis thấy chỉ có vài cửa sổ, tất cả đều đã lắp cửa chớp hoặc được che lại. Cho dù có lẽ ông dễ trở thành mục tiêu hơn cả các chính trị gia. Theo bản năng, bất kỳ ai chạy đua vào chức tổng thống đều phải cân nhắc các vấn đề an ninh, những đường đạn đặc biệt, những điểm lợi thế của kẻ bắn tỉa. Mọi nơi. Mọi lúc.

Cảm ơn, Tu chính án thứ hai.

CHƯƠNG 56

KATHRYN DANCE THĂM biết ơn khi bước ra khỏi chiếc SUV, hít sâu mùi thông đậm và dễ chịu.

Cơn buồn nôn do chạng đường đá lổn nhổn vẫn chưa dứt nhưng đang dần biến mất.

Cô nhìn Harutyun tiếp cận ngôi nhà và bấm phím trên bảng số, ánh đèn xanh bật lên. Cậu ta bước vào trong, hủy kích hoạt một hệ thống an ninh khác. Rồi cậu ta ấn một số công tắc để bật những ngọn đèn soi rõ nội thất bên trong: tấm thảm sẫm màu nâu có mùi nội thất xe hơi cũ, những tấm ảnh ố vàng viền khung nhựa rẻ tiền, những chiếc đèn kiểu Địa Trung Hải và đồ nội thất với những hình trang trí xoáy ốc. Một khu nghỉ mát trượt tuyết cho thuê. Mùi của chiếc xe Dodge cổ trộn với mùi đệm ghế mốc, nấm mốc và dầu ăn.

Tất cả những gì cần thiết để hoàn thiện cho không gian chán chường này là một cái đầu gối hoặc đầu nai sừng tấm gắn tường.

Nơi này thật rộng. Có vẻ như có bốn hoặc năm giường ngủ, một vài nhà kho phía sau phòng khách và bếp.

Dance trao đổi số điện thoại với Tim Raymond, nhân viên an ninh vẫn đứng bên ngoài. Harutyun đóng cửa rồi khóa lại. Sau đó tay thanh tra có ria mép bước qua nhà để chắc chắn mọi thứ đều an toàn, Simesky đi cùng cậu ta.

Vài phút sau, Raymond gọi cho Dance để thông báo rằng mọi thứ xung quanh ngôi nhà có vẻ ổn thỏa.

Dance nhìn một lượt căn cứ giản dị này rồi quay sang Davis, dường như người vợ đang được bảo vệ của ông ta đơn giản là tức giận khi vấn đề an ninh chiếm hết thời gian dành cho chiến dịch lẫn những bốn phận dân biểu của ông. Lúc sau, chính Davis đã xác nhận điều này khi lăm băm rằng

lẽ ra ông phải sớm gặp các công nhân tại trang trại khác, nhưng rõ ràng là không. Ông nhờ Peter hoặc Myra hủy cuộc hẹn hộ mình “Đúng là tức chết, tôi phải nói vậy.” Ông ta ngồi xuống, dụi mắt bằng khớp ngón tay, rồi lướt iPhone.

Simesky cùng Harutyun quay lại. “Tất cả đều sạch sẽ, các cửa sổ và cửa ra vào đều an toàn và có vũ trang,” tay cảnh sát nói rồi chìa ra một chai nước.

“Cảm ơn.” Davis tu luôn một hơi.

Điện thoại của Dance báo có thư mới. Thay vì đọc nó, cô mở máy tính xách tay và lên mạng. Cô mỉm cười trước dòng tiêu đề: *Phân chim*.

Tin nhắn do Lincoln Rhyme gửi, anh đã phải tiến hành phân tích bổ sung dấu vết bên ngoài nhà Edwin.

Cuối cùng cũng cô lập được dấu vết khác trong oxalate amoni. Chúng là các phosphat và phần còn lại của chất thải động vật. Đó là phân chim. Chính xác là loại gì thì tôi không nói được. Tôi không mang theo đồ nghề phân biệt phân chim. Cũng như tôi không thể thu hút sự ủng hộ cho dự án bộ gen phân chim. Nhưng tôi có thể nói những con chim bài tiết này nhiều khả năng cư trú ở khu vực ven biển. Cá là thực đơn chính trong chế độ ăn của chúng. Điều này mới quan trọng này. Đây là toàn bộ danh sách. Mà chả hiểu tại sao trong cái cơ quan này chẳng ma nào uống rượu nhỉ.

Anh gửi kèm bảng bằng chứng và Dance đọc toàn bộ, thích thú khi nhận thấy ai đó - có khả năng là Amelia Sachs - đã bổ sung vào khám phá gần đây. Cô ấy còn tỏ ra tinh tế trong mô tả của mình.

- Thứ Tư. Nhà của Edwin Sharp + ngoài nhà:
 - dấu chân, có thể là ủng cao bồi, không thể xác định được kích cỡ, ủng nam hay nữ.
 - không có vết bánh xe.
 - các chất liệu dấu vết duy nhất:
 - chất béo trung tính (mỡ lợn)
 - nhiệt độ màu 2700K (vàng nhạt).

- nhiệt độ nóng chảy: 40 - 55°F.
- mật độ tỷ đối: 0,91 ở 40°C.
- **Được xác định có khả năng là dầu neatsfoot, phương pháp xử lý dành cho trang bị thể thao bằng da, bộ yên cương và bao súng.**
- nấm.
- **Được xác định có khả năng sẽ được sử dụng thay thế cho phân bón có nguồn gốc hóa chất.**
- các hóa chất: quặng sắt nâu, oxit sắt và canxi.
- **Được xác định có khả năng là đá mạch, sản phẩm phụ trong quá trình thu thập và chế biến quặng.**
- dầu khoáng với sulfur vô.
- **Được xác định có khả năng là thuốc trừ sâu hữu cơ.**
- bột canxi.
- **Được xác định có khả năng là bột xương người.**
- oxalate amoni
- **Được xác định có khả năng là phân chim, có thể từ vùng ven biển.**

Cô đọc hết danh sách thêm vài lần nữa.

Và rồi:

A đến B đến Z...

Dance nhắm mắt lại, để tâm trí mình lang thang đến nơi nào nó muốn. Rồi cô đăng nhập vào trang web có đăng những lời đe dọa dành cho Davis mà họ đã xem trước đó. Cô cuộn xuống cuối những bài đăng.

Harutyun hỏi, “Tìm được gì hữu ích về nơi Edwin trốn không?”

“Có thể,” cô lơ đãng đáp, chìm trong suy nghĩ.

Simesky thở dài. “Thằng cha này chẳng nhẽ không biết nếu giết một dân biểu, hắn sẽ bị bắt, và trong tình trạng này, có khả năng phải dựa cột sao?”

Vẫn chú mục vào màn hình máy tính, Dance giải thích, “Việc đó không thành vấn đề đối với gã. Không hề.” Một cái liếc mắt sang Davis. “Bằng việc giết ngài, gã sẽ tôn vinh cô bé.”

Tay dân biểu cười chua chát, “VẬY về căn bản, tôi là một vật tế thần gã dâng lên cho nữ thần của gã.”

Dance nhủ thầm, câu nói này mô tả quá hợp với hoàn cảnh hiện giờ, rồi quay lại với trình duyệt.

CHƯƠNG 57

LÊN KẾ HOẠCH cho hành động và hành động theo kế hoạch.

Óc phân tích của Peter Simesky tiếp tục đánh giá những cột mốc thực tế trong kế hoạch của mình so với những cột mốc dự tính. Hắn thấy nó đang tiến triển mau lẹ. Nói chung, các sự kiện đều phù hợp với những gì hắn cùng Myra Babbage vạch ra từ mười tháng trước.

Lúc này hắn đang đứng trong căn phòng nhỏ bần thiêu phía sau phòng khách, rà lại các tin nhắn văn bản bằng một trong các tài khoản nặc danh không thể lần ra được của hắn. Hắn dòm vào phòng khách nơi Kathryn Dance thông minh đáng ghét, Dân biểu Davis và Cảnh sát Dennis Harutyun đang xem - cho dù có khả năng không thực sự đang xem - một chiếc ti vi cũ. Đang phát một trận bóng nào đó. Davis chẳng vui vẻ gì khi ở đây nhưng trông ông ta không có vẻ đặc biệt sợ hãi.

Simesky quay lại và bước vào căn bếp sau nhà an toàn.

Kế hoạch...

Có mục tiêu rất đơn giản: xóa sổ kẻ phản bội nước Mỹ, Dân biểu William Garrett Davis, lão chính trị gia sẽ bán cả Tổ quốc cho những kẻ không thuộc về nơi này, những kẻ sử dụng Tổ quốc này cho mục đích riêng, những kẻ khinh bỉ sắc đỏ, trắng và xanh nhưng lại vui vẻ cướp giật đất nước vinh quang này một cách mù quáng. Thật khó khăn làm sao đối với Simesky khi phải diễn vai ngưỡng mộ và cúc cung trung thành với Davis, cam phận làm nhân viên để rồi thâm nhập vào nhóm nòng cốt của lão. Tuy nhiên, hắn đã làm công việc chết tiệt này thật tốt, gần như dành cho nó nhiều thời gian hơn bất kỳ ai khác trong nhóm của mình. Hắn đã làm bất kỳ việc gì cần thiết để tự dọn đường cho bản thân tiến sâu hơn vào giới của lão, thu thập càng nhiều thông tin càng tốt để chặn đứng kẻ phản

bội, là kẻ - mà nếu được bầu làm tổng thống, khả năng này rất cao - sẽ hủy hoại cả đất nước vĩ đại này.

Khoảng hơn một năm trước, khi sự nổi tiếng của Davis bắt đầu lan rộng, Simesky làm việc cùng nhóm chuyên gia cố vấn đóng trụ sở tại Texas, với các văn phòng tại Washington, New York, Chicago và L.A. Đó là một phần của hiệp hội không chính thức gồm các nhà tài phiệt giàu sụ ở miền Nam và Trung Tây, những kẻ điều hành các công ty, tổ chức phi lợi nhuận và thậm chí vài trường đại học. Cái nhóm này - đúng, chúng là những kẻ duy nhất và đều da trắng - không có tên chính thức, tuy nhiên với vẻ thân mật, cộng khiêu hài hước châm biếm, chúng đã chọn cái tên do một tên chuyên viết blog truyền thông tự do có tài nào đó đặt cho. Tay phóng viên ám chỉ nhóm này một cách khinh khỉnh là Những Kẻ Cầm Chìa, bởi theo lời anh ta, những kẻ cầm đầu tin rằng họ nắm giữ chìa khóa đánh tan tất cả những điều phiến muộn trên khắp đất nước này.

Nhóm này yêu cái tên đó.

Những Kẻ Cầm Chìa rút những khoản tiền kếch xù cho các ứng viên mà chúng nghĩ sẽ ủng hộ nhiều nhất cho những ý tưởng thích hợp để nước Mỹ không ngừng mạnh mẽ: cắt giảm chính quyền liên bang, hạn chế thuế má, tham gia tối thiểu vào chính trị thế giới, và quan trọng nhất, gần như loại bỏ hoàn toàn tình trạng nhập cư. Kỳ lạ là Những Kẻ Cầm Chìa có rất ít kiên nhẫn với những gì mà theo ý kiến của chúng, là các phong trào tản mạn và thiển cận như Tea Party, quyền tín ngưỡng, những lệnh cấm nạo phá thai và đồng tính luyến ái.

Không, những vấn đề quan trọng đối với Những Kẻ Cầm Chìa là khi người Mỹ đánh mất sự tự cường do chủ nghĩa xã hội, và sự tinh khiết bị hòa tan do nhập cư. Các nhà lãnh đạo như Bill Davis sẽ kéo đất nước này đi thẳng đến khánh kiệt, và suy đồi đạo đức.

Nói chung, nỗ lực của Những Kẻ Cầm Chìa liên quan đến ủng hộ tài chính cho các ứng viên, quảng bá các chiến dịch đưa thông tin sai lệch chống lại các phóng viên và con buôn chính trị phản bội, những trò nói xấu và châm chích cá nhân.

Nhưng đôi khi chúng cần nhiều hơn thế.

Và đó là khi nhóm chuyên gia cố vấn vô danh của Peter Simesky nhận được một cuộc gọi, đề nghị hắn giải quyết một vấn đề quan trọng đặc biệt.

Tuy nhiên hắn nghĩ ra giải pháp tốt nhất.

Song là một giải pháp cực đoan.

Những Kẻ Cầm Chìa biết rằng bất kể là nhiệm vụ gì, Simesky đều sẽ tạo được một kế hoạch chín chu và hiệu quả, nên rõ ràng cái chết của tay nhà báo tự do thích lên mặt phải trông như một tai nạn, hoặc cái chết của nhà hoạt động vì môi trường kia sẽ giống vụ tự sát, hay cái chết của tay dân biểu cải cách phải như một vụ tự sát gây ra do tình yêu của một kẻ rình mò dành cho nàng ca sĩ nổi tiếng.

Và những kế hoạch thông minh như thế thường dính đến một con dê tế thần.

Xin chào, Edwin.

Ý tưởng sử dụng kẻ rình mò này chợt nảy ra vào mùa đông năm ngoái, khi hắn cùng Myra Babbage - đối tác kinh doanh, và đôi khi là người tình của hắn - thâm nhập vào các hàng ngũ của Davis. Khi tiến hành nghiên cứu thấu đáo, Peter Simesky biết Davis là một fan bự của Kayleigh Towne. Tay dân biểu này đã sử dụng ca khúc ủng hộ nhập cư *Leaving Home* tại các cuộc mít tinh lớn và trong các quảng bá cho chiến dịch.

Simesky xem xét các trang web của Kayleigh và biết một fan hâm mộ cuồng tín tên là Edwin Sharp. Gã đã đăng hàng trăm nhận xét về nàng ca sĩ, và bị các fan khác mô tả như một 'kẻ lập dị'.

Hoàn hảo.

Những Kẻ Cầm Chìa có rất nhiều nguồn lực*, và chỉ mất một ngày để tìm được hết các nhà cung cấp dịch vụ Internet xử lý các tài khoản email của Kayleigh Towne và Edwin. Không may là dường như chẳng có gì đặc biệt đe dọa trong các lá thư và bài đăng của Edwin. Nhưng gã rõ ràng là một kẻ mất thăng bằng và gây rắc rối, như thế là quá đủ cho kế hoạch của Simesky. Hắn cùng Myra gửi cho Edwin những bức thư điện tử, thư tay giả như Kayleigh gửi có nội dung: cô bé xúc động trước sự chú ý của gã, thậm chí còn đề nghị được chung sống cùng gã. Nhưng cô bé phải thận trọng, bẽ

ngoài vẫn tỏ ra mơ hồ, nếu không cha cô bé sẽ gây ra những rắc rối khủng khiếp.

Xóa hết tất cả các email và đốt hết thư tay của em đi. Anh phải làm thế, Edwin. Em rất sợ cha em!

Những lá thư nêu rõ rằng không cần biết cô bé nói gì trước truyền thông, cô bé vẫn thích được gặp gã tại buổi hòa nhạc vào thứ Sáu. Nếu có thể cô bé sẽ gặp gỡ gã sau đó nữa. Riêng tư.

Edwin, đêm qua em đã nghĩ về anh. Anh hiểu các thiếu nữ thường có những suy nghĩ kiểu đấy mà...

Myra Babbage đã nghĩ ra những dòng này.

Và Edwin đã làm đúng theo những gì chúng muốn, chuyển xuống Fresno và mang theo danh tiếng loạn thần kinh của gã, còn điên hơn nhiều so với những gì chúng hy vọng.

Gã cùng Myra Babbage đã tiến hành do thám tại căn nhà được Edwin thuê ở Fresno để thám thính quy luật hoạt động của gã, đánh cắp một số bằng chứng có thể gài ở địa chỉ ám sát Davis để đổ tội cho kẻ rình mò. Và, ngày hôm nay là lúc hành động. Mary gọi cho Edwin để giả vờ là ả đang làm việc cho Kayleigh. Ả nói rằng nàng ca sĩ đã quyết định muốn gặp gã nhưng họ phải rất thận trọng. Gã phải đến khu mua sắm Fashion Fair và cắt đuôi cảnh sát, sau đó đợi nàng ở bãi bốc dỡ hàng công ty Macy's.

Myra phóng xe qua rồi vẫy tay. Thằng đàn tội nghiệp nhảy ngay vào chiếc SUV ăn cắp, cười toe toét đầy háo hức. Khi gã quay người lại để thắt dây an toàn, ả đã bắn gã bằng súng gây mê, tiêm thuốc an thần rồi trối nghiến lại. Sau đó ả vào siêu thị và tải bài lên từ Java Hut, có nội dung là ai đó sắp làm điều gì đó để Kayleigh phải nhớ đến gã mãi mãi. Bài viết nêu rõ Bill Davis sẽ trở thành nạn nhân.

Và lúc này đây, Myra cùng Edwin Sharp gần như không còn tỉnh táo, đang trên đường đến nhà an toàn.

Trong vài phút nữa, kế hoạch sẽ được hoàn tất: Myra sẽ đến, mỉm cười với tay nhân viên an ninh Tim Raymond, trước khi bắn vỡ sọ anh ta bằng khẩu súng ngắn. Cùng lúc đó Simesky sẽ bước vào phòng khách để bắn chết tay dân biểu và những người khác. Sau đó hắn cùng Myra sẽ lôi Edwin

vào phòng, bắn vào đầu gã bằng khẩu súng của Harutyun rồi bơi thuốc súng lên tay kẻ rình mò.

Lên kế hoạch các hành động, và hành động theo kế hoạch...

Nhưng đôi khi có những thay đổi.

Kathryn Dance.

Sự xuất hiện của cô có thể giúp giải quyết êm rắc rối hăn đã lo ngại - rằng có thể nảy sinh nghi ngờ nào đó khi chỉ còn hăn và Myra sống sót. Nếu Dance cũng còn sống, hiện trường có vẻ sẽ trở nên chính đáng hơn nhiều. Cho dù hăn sẽ phải đạo diễn màn kịch này, dĩ nhiên làm sao để Dance không thể trông thấy hăn là người bắn.

Simesky sẽ bắn vào lưng Dance, làm cô bị tê liệt nhưng không giết cô, sau đó giết chết Davis cùng Harutyun. Khi họ chết rồi, Simesky sẽ quát câu kiểu như, “Edwin, không! Mà đang làm cái gì thế?”

Thật lý tưởng nếu Dance tỉnh táo và nghe được tiếng hét của hăn. Sau đó cô ta sẽ báo cáo chuyện này cho cảnh sát, khẳng định Edwin là người bắn duy nhất. Nếu không, dù cô ta có chết, cũng chẳng phải mất mát to lớn gì.

Cuối cùng Simesky giận dữ nghĩ, lẽ ra cô đã có thể ra ngoài ăn tối với tôi, con khốn! Có khó khăn gì đâu chứ?

CHƯƠNG 58

SIMESKY LIẾC NHÌN chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Rolex của mình.

Còn ba phút nữa.

Lúc này, Myra Babbage hẳn đang thẳng tiến đến nhà an toàn. Nhẹ bước đến gần phòng khách hơn, Simesky không thể phân biệt được tiếng lốp xe qua những bức tường dày, tuy nhiên xen lẫn tiếng ồn của trận bóng trên ti vi, hẳn có thể nghe thấy tiếng Dance nói, “Cái gì thế? Mọi người nghe thấy không? Có tiếng xe?”

“Tôi nghĩ vậy. Chờ đã, không, tôi không chắc.” Là giọng Davis.

Hai phát vào xương sống của Kathryn. Hai phát vào đầu Harutyun. Hai phát vào đầu Davis.

Simesky nên hét câu gì nhỉ? “Lạy Chúa tôi, là gã! Thẳng rình mò đó!” Có tin được không? Có thể là: “Edwin, Lạy Chúa, không!”

Trong phòng khách, chuông điện thoại của Davis reo vang. “A lô... Chào. Phải, chúng tôi ở trong nhà.” Rồi ông quay sang những người khác. “Đó là Myra. Cô ấy vừa đến đây.”

Harutyun nói, “Ông biết không, chúng tôi không nói cho cô ta biết phòng khi cô ta bị theo dõi.”

Simesky nghĩ rằng mình nghe thấy Dance nói gì đó đại loại Edwin đã nghiên cứu rất nhiều, nhưng hoàn toàn không có khả năng gã biết cả Myra là ai, chưa nói đến chuyện có thể tìm ra và theo dõi cô ta.

À, giá mà cô em biết...

Một phút nữa, căn cứ theo chiếc Rolex.

Dance đang nói, “Không, ngài Dân biểu, xin ngài tránh xa cửa sổ ra.”

“Chúng tôi biết đó là ai.”

“Dù thế, ông hãy đứng vào chỗ an toàn đi.”

Khuất tầm nhìn trong căn phòng, Simesky đeo đôi găng tay nhựa vào, mở túi đựng máy tính và rút ra khẩu súng ngắn lạnh ngắt được đánh cắp. Đó là một đặc trưng tại quốc gia vĩ đại này: Nếu muốn một khẩu súng không thể lần ra nguồn gốc, bạn có thể kiếm được một khẩu, dễ như ăn kẹo. Hẳn biết nó được nạp đầy đạn và biết chính xác nó hoạt động thế nào. Hẳn đã bắn hàng tá lần để thu được GSR, thuốc súng hiện đang nằm trong túi nhựa mỏng, thứ lát nữa sẽ được bôi vào tay Edwin. Nhưng hẳn vẫn kiểm tra lại vũ khí.

Hai phát, hai phát rồi hai phát nữa.

“Peter?” tay dân biểu gọi từ phòng khách.

Simesky đáp, “Quay ra ngay đây. Có ai uống cà phê không?”

“Không, cảm ơn,” Davis lơ đãng nói. “Myra đến rồi này.”

“Tốt.”

“Kathryn, Dennis? Cà phê không?”

Cả hai đều từ chối.

Simesky bước gần hơn đến ngưỡng cửa phòng khách, tựa lưng vào bức tường liền kề, khuất tầm nhìn đợi chờ những tiếng súng của Myra giết chết Raymond.

Harutyun nói, “Chúng tôi từng có một tổng thống thật sự tới đây. Ông ấy đến dự hội nghị với ngài thống đốc. Có giao kèo rồi nên tôi sẽ không nói đó là ai.”

“Chúng ta có thể chơi trò Hai Mươi Câu Hỏi để biết không?” Dance hỏi.

Tay thanh tra bật cười.

Davis nói, “Tuần trước tôi đã đến Trại David. Chẳng lý tưởng như hai người nghĩ đâu.”

Phải chăng đây là những lời nói cuối cùng của lão?

Và Edwin Sharp đang nghĩ gì khi gã đang trải qua những giờ khắc cuối cùng của gã trên trái đất này, dù không dễ chịu gì lắm?

“Này, xem trò chơi này đi,” Davis nói. “Loại ba người một lúc!” Âm lượng trên ti vi tăng lên. Các bình luận viên hò reo ầm ĩ.

Một cái liếc mắt xuống chiếc Rolex. Ngay lúc này Myra sẽ nổ súng.

Simesky sẽ bước vào ngưỡng cửa và làm điều tương tự.

Hai phát.

Hai phát nữa, rồi hai phát nữa.

Edwin, không! Lạy Chúa tôi!...

Hắn lau bàn tay vào quần dài, lại nắm lấy khẩu súng ngắn.

Lúc này!

Nhưng không tiếng súng nào vang lên.

Một phút nữa trôi qua, ngoài tiếng đám đông khán giả truyền hình và tiếng người giới thiệu trận bóng trên ti vi, xung quanh là im lặng.

Đang xảy ra chuyện gì thế? Mồ hôi đọng lại trên lông mày Simesky.

Và rồi cuối cùng: tiếng súng nổ từ bên ngoài.

Nửa tá phát súng. Âm thanh ầm ĩ bất ngờ của một cuộc đấu súng, những vũ khí nhỏ.

Chết tiệt, Simesky nghĩ. Chuyện gì thế này? Hắn cân nhắc kế hoạch của mình. Làm sao tiếng vũ khí bắn nhau này lại xuất hiện trong kế hoạch đó. Phải chăng có một cảnh sát nữa trên hiện trường đã đến đây từ sớm? Hay phải chăng một cảnh sát địa phương tình cờ đi qua, để ý thấy một người phụ nữ tay cầm vũ khí? Hay thằng Edwin Sharp lại lồng lên?

Bây giờ tất cả lại chìm vào im lặng.

Hành động theo kế hoạch của mày...

Simesky suy nghĩ: Cho dù đôi khi mày *không thể*. Đôi khi cần phải ứng biến. Nhưng để làm được điều đó, mày cần những thông tin.

Chỉ là chẳng có thông tin nào hết.

Hắn quyết định dù sao vẫn phải tiến lên. Ba người trong phòng hắn sẽ tập trung vào chuyện đang xảy ra bên ngoài cửa sổ, đang mãi nhìn ra và giữ im lặng.

Hai phát, hai phát rồi hai phát nữa... Giết chết Raymond khi anh ta bước vào bên trong, nếu anh ta còn sống. Sau đó dọn sạch một cách tốt nhất có thể. Quá tệ đối với Myra; hắn cho rằng cô nàng mất mạng rồi.

Nhưng vẫn còn những vấn đề sinh tử khác.

Simesky siết khẩu súng trong tay thật chặt, ấn chốt an toàn lên phía trước rồi hít sâu một hơi. Hắn rẽ nhanh rồi bước qua ngưỡng cửa vào phòng

khách, nhằm vào đúng vị trí của Dance và Harutyun - những mối đe dọa trực tiếp nhất. Hắn đang ấn mạnh thêm nữa vào cò súng thì bỗng cứng người.

Căn phòng trống trơn.

Bảng số báo động đang nhấp nháy đèn xanh. Ai đó đã hủy kích hoạt hệ thống để David, Dance cùng Harutyun có thể rời đi trong im lặng. Chuyện quái gì thế này? Hắn bước thêm vài bước nữa vào phòng. Rồi hắn trông thấy ô cửa sổ bên được kéo lên. Họ đã thoát ra theo đường này.

Simesky cũng để ý một tập giấy thấm màu vàng nằm giữa sàn nhà. Phía trên viết nguệch ngoạc một tin nhắn: *Âm mưu chống lại ngài. Simesky có liên quan đến Myra. Có thể cả những người khác. Chúng ta đi NGAY. Qua cửa bên. NGAY BÂY GIỜ.*

Ôi, không...

Là ai? Hắn nghĩ.

Nhưng hắn nhận ra: Sao phải hỏi nữa nhỉ? Kathryn Dance, dĩ nhiên rồi.

Một bà mẹ cầu thủ* chết tiệt từ một thành phố nhỏ đã suy nghĩ nhanh hơn hắn, và Những Kẻ Cầm Chìa.

Làm sao cô ta làm được điều này vẫn là bí ẩn đối với hắn. Nhưng cô ta đã làm được. Có thể cô ta đã gửi tin nhắn hỗ trợ và cảnh báo Raymond. Anh ta đã rút súng bắn Myra ngay khi ả bước xuống xe và rút súng đe dọa.

Và có thể...

Hắn nghe thấy một giọng đàn ông sau lưng mình. Giọng của Dennis Harutyun. “Simesky, bỏ vũ khí xuống và giơ hai tay lên đầu.”

Tay cảnh sát hắn là đã lên qua cửa sau. Dance có lẽ đang bao vây cửa trước.

Simesky đánh giá tình hình. Hắn nhủ thầm rằng Harutyun có khả năng là kẻ quê mùa thô kệch; có lẽ anh ta không bao giờ nổ súng khi đang làm nhiệm vụ. Trái lại, Simesky đã giết chết tám người trong đời, khi đêm đêm vẫn lên giường với lương tâm thanh thản.

Hắn liếc nhìn lại. “Anh đang nói gì thế? Tôi chỉ đang cố bảo vệ ngài dân biểu khỏi kẻ sát nhân đó. Tôi nghe thấy tiếng súng bắn. Tôi chẳng làm

gì cả! Anh điên à?”

“Tôi sẽ không nhắc lại đâu. Bỏ vũ khí xuống.”

Simesky đang suy nghĩ, mình có những tài khoản ở Quần đảo Cayman. Mình có thể tùy ý sử dụng bất kỳ phi cơ nào của Những Kẻ Cầm Chìa*.

Chỉ cần tìm đường thoát thôi. Quay lại rồi bắn. Anh ta sẽ bị bất ngờ, sẽ hốt hoảng. Thằng cảnh sát quê mùa chó chết.

Simesky dợm quay người lại, nòng súng chĩa xuống, ra vẻ không đe dọa. “Tôi chỉ...”

Hắn nghe thấy một tiếng đoàng choáng óc, cảm thấy vết bỏng rát trên ngực.

Một lúc sau những cảm giác này quay trở lại. Nhưng cả âm thanh tiếng nổ thứ hai, lẫn cú chạm trên làn da hắn còn nhẹ hơn phát đạn đầu tiên nhiều.

CHƯƠNG 59

“CHẾT CẢ HAI à?”

“Đúng vậy,” Harutyun nói với Cảnh sát trưởng Anita Gonzalez.

Mười người đang tụ tập trong văn phòng của bà tại FMCSO, khiến nơi này chật ních.

P. K. Madigan đã trở lại tuy không phải một cách chính thức, vì rốt cuộc chính thông tin của ông đã giúp khám phá ra âm mưu.

Một người khác nữa hiện diện trong văn phòng là nhân viên bộ nội vụ của hạt. Dance để ý Harutyun có vẻ vô cùng hài lòng vì điều này - có người khác giải quyết vụ hợp báo. Sẽ là buổi họp báo lớn. Rất lớn.

Lincoln Rhyme, Thom Reston và Amelia Sachs cũng ở đây cùng với Michael O’Neil, Tim Raymond, tay vệ sĩ riêng của ngài dân biểu. Vì lý do an toàn, dân biểu Davis đã lên phi cơ riêng bay thẳng về L.A.

Anita Gonzalez hỏi, “Còn tên đồng bọn nào khác cùng Simesky và Babbage không?”

Dance đáp, “Tôi chắc là còn. Nhưng chúng là - à *từng là** những kẻ duy nhất có mặt tại hiện trường cho đến giờ. Văn phòng của chúng tôi cùng Amy Grabe, đặc vụ FBI phụ trách San Francisco đang truy tìm các hiệp hội và liên kết.”

Michael O’Neil nói, “Dường như có mối quan hệ nào đó với tổ chức chúng gọi là Những Kẻ Cầm Chìa. Một nhóm hoạt động chính trị nào đó.”

“Hoạt động chính trị à? Chết tiệt, chúng là lũ khốn,” Madigan lẩm bẩm, chọc thìa sâu hơn vào cốc kem. “Những kẻ lập dị.”

Lincoln Rhyme nói, “Nhưng là những kẻ lập dị giàu có và có nhiều quan hệ.”

“Trước khi chết có tên nào nói gì không?” Gonzalez hỏi.

Tim Raymond đáp, “Không. Myra đang tới gần thì tôi nhận được tin nhắn của Đặc vụ Dance phải xem cô ta như kẻ thù.” Anh ta nhún vai thản nhiên. “Tôi nâng súng khi cô ta chỉ còn cách có chín mét. Tay cô ta đang giấu một khẩu 45 đã lên đạn dưới áo. Tôi đã sợ rằng mình không còn cơ hội.” Dance thấy anh ta run lên nhưng không phải vì cuộc đấu súng; mà vì thực tế anh ta đã không nhận ra mối đe dọa của những kẻ ám sát - những kẻ cũng đang giả vờ là bạn bè và đồng nghiệp của anh ta.

Harutyun nói, “Và Simesky dường như không tin tôi khi tôi nói, ‘Tôi sẽ không nhắc lại nữa đâu.’” Cậu ta bình tĩnh hơn bao giờ hết, chẳng biểu lộ ấn tượng gì khi giết chết trợ lý của ngài dân biểu.

“Còn Edwin?” cảnh sát trưởng hỏi.

“Chúng tôi tìm thấy gã ở ghế sau chiếc SUV Myra đã ăn cắp. Súng gây mê ả ta dùng vẫn còn ảnh hưởng rất mạnh, gã hoàn toàn mê man. Nhưng nhân viên y tế nói gã không sao.”

“Làm sao mà cô biết được vậy, Kathryn?” Madigan hỏi.

“Không chỉ có tôi đâu.” Cô hát đầu về phía Lincoln Rhyme và Amelia Sachs.

Nhà tội phạm học không hề khách sáo nói, “Sự kết hợp của nhiều thứ. À mà anh chàng Charlie của ông thực sự khá. Đừng để anh ta đến thăm tôi ở New York nhé. Tôi có thể đánh cắp anh ta ngay đấy.”

“Trước kia anh ta từng làm vậy rồi,” Thom Reston nói, nhường một bên mày nhìn Rhyme, cho Dance biết rằng anh ta hoàn toàn nghiêm túc trong chuyện tìm việc cho Shean.

Vì nhà tội phạm học không giải thích thêm những đóng góp của mình, nên Dance đành phải nói, “Xuất hiện một số nghi vấn về những gì đội CSU của Charlie tìm thấy tại trung tâm hội nghị và sau nhà Edwin, nơi gã cho rằng có ai đang theo dõi mình.”

“Phải. Edwin bảo tôi rồi,” Madigan nói với nét mặt buồn rầu. “Nhưng tôi đã không tin gã.”

Dance nói tiếp, “Một là phân chim mòng biển.”

Rhyme chỉnh lại, “Chính xác phải là phân của ‘những con chim có khả năng cư trú trong vùng ven biển’. Không phải bản xứ đâu, nhắc cô đấy. Tôi

không biết chúng đến từ đâu và sẽ đi về đâu. Quan điểm duy nhất của tôi là những con chim này gần đây có khả năng dành nhiều thời gian trên bờ biển và ăn cá từ đại dương. Sau đó, chúng tôi cũng nhận ra được ít dầu và nắm được sử dụng trong nông nghiệp hữu cơ.” Một cái hất đầu về phía Sachs. “À, mà cô ấy có một khu vườn khá đẹp. Bản thân tôi chẳng biết gì về hoa nhưng khoai tây cô ấy trồng thì tuyệt ngon.”

Dance cho biết thêm, “Tôi nhớ Dân biểu Davis, Simesky cùng Babbage đã từng làm chiến dịch tại Monterey trên bờ biển, nơi có thể họ đã dính dấu vết phân chim. Rồi họ còn ghé vào các cánh đồng hữu cơ thân thiện với môi trường từ Watsonville đến tận thung lũng này.”

“Nhưng do đâu cô nghi ngờ và cho rằng Edwin có thể không phải kẻ sát nhân ngay từ đầu?” Madigan hỏi.

Dance phá lên cười, “Do phân chim cả thôi. Ông thấy đấy, Lincoln đã viết như thế ngay dòng đầu tiên. ‘Phân chim’. Nhưng trong bảng bằng chứng anh ấy gửi tôi, lại dùng từ ‘phân’.”

“Đó là Sachs,” Rhyme lầu bầu.

“Điều đó khiến tôi nghĩ đến một bài đăng trên mạng đe dọa Dân biểu Davis. Tôi nhận ra nó không hề giống Edwin.”

“Ngôn ngữ cử chỉ của ngôn ngữ,” O’Neil nói.

“Chính xác.”

Cô cho họ xem bài đăng làm dậy lên những báo động.

Tao đã đọc tất cả những bài đăng của mày về Kayleigh. Mày bảo rằng mày thích nàng, mày bảo rằng mày yêu âm nhạc của nàng. Nhưng mày lại lợi dụng nàng như bất kỳ kẻ nào khác hay làm, mày ăn cắp ca khúc Leaving Home của nàng để mua vui cho đám dân Mỹ gốc Tây Ban Nha. Mày nà thẳng đạo đức rả chó chết.

“Đây không phải là kiểu của Edwin. Tôi chưa từng nghe gã nói hay viết một câu tục tĩu nào cả. Và có cả những lỗi ngữ pháp nữa: các dấu phẩy không cần thiết và đánh vần sai từ ‘thẳng đạo đức rả’ và ‘mày là’, những lỗi gã không bao giờ phạm phải trong các email gửi Kayleigh. À trong các email khi nói đến tựa những ca khúc của cô bé, gã luôn để tựa trong dấu

ngoặc kép. Trong bài đăng đe dọa Dân biểu Davis, tựa ca khúc không được đặt trong dấu ngoặc nào hết. Điều khiến tôi kinh ngạc đó là ai đó viết bài đăng này có thể *nghĩ* rằng kẻ rình mò điên rồ sẽ viết hết như thế.

“Rồi những nghi vấn xuất hiện trong khi tôi thẩm vấn Edwin.” Cô giải thích về phân tích dựa trên nội dung thường thực hiện khi nhìn vào những gì Edwin nói, hơn là chú ý vào ngôn ngữ cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể. “Vì không thể vận dụng được phân tích ngôn ngữ cử chỉ truyền thống, nên tôi nhìn vào những sự thực gã nói với tôi. Và một số trong những chi tiết này không thống nhất. Như số lượng các lá thư tay và thư điện tử Edwin nhận được của Kayleigh. Cô bé cùng các luật sư nói rằng họ đã gửi cho Edwin nửa tá thư trả lời - đều ở dạng email, hoặc thư gửi chậm qua bưu điện. Nhưng trong khi thẩm vấn, Edwin lại khai gã nhận được nhiều hơn thế... và gã có nói với Pike rằng hắn thấy những bức thư đó rất mời gọi.

“Ban đầu tôi nghĩ rằng đây là một sản phẩm từ những vấn đề nhận thức thực tế của gã. Nhưng rồi tôi nhận ra chuyện này thì khác. Mọi người thấy đấy, những kẻ rình mò có thể hiểu sai các *ngụ ý* của thực tế, nhưng chúng sẽ biết đó là những thực tế *gì*. Tuy nhiên, Edwin đã hiểu sai tin nhắn của Kayleigh trong những lá thư tay, nhưng gã biết chính xác mình đã nhận được bao nhiêu lá thư tay. Phải chăng điều này có nghĩa là, ai đó khác đóng giả Kayleigh đang gửi cho hắn các lá thư điện tử và thư tay?

“Và rồi,” cô nói điều này kèm một nụ cười châm biếm dành cho Michael O’Neil, “tôi đã tự hỏi tại sao Peter Simesky lại quan tâm đến tôi? Hắn nói rằng ngài dân biểu muốn đưa tôi vào nhóm của mình, ông ta có thể đã làm thế. Nhưng tôi nghĩ Simesky đã nhồi điều này vào đầu Davis. Như thế Simesky sẽ có cơ hội theo dõi được cuộc điều tra và biết được những gì chúng ta đã biết. Myra dường như cũng rất quan tâm đến chuyện tôi làm việc cho ai. Cả hai người này cùng Davis bay đến San Francisco ngày hôm kia; chúng có thể đã mua những chiếc di động trả trước tại Burlingame lúc đó. Cửa hàng này nằm gần sân bay.”

Madigan lẩm bẩm, “Thế nên chúng giết Bobby và tên chia sẻ nhạc, để tạo khuôn mẫu tội lỗi của Edwin.”

“Rất khó nghĩ rằng mọi chuyện là thế,” Dance nói, “đúng. Tôi nghĩ đó là lý do duy nhất họ phải chết.” Cô liếc nhìn Rhyme. “Sau khi tôi nhận được tin nhắn của anh về phân chim lúc ở nhà an toàn, tôi nghi ngờ những người gần gũi với Davis. Tôi gửi email cho đồng nghiệp của tôi, TJ Scanlon, để điều tra sâu hơn các thông tin nền tảng về tất cả mọi người trong số nhân viên của Davis. Ai ai cũng sạch - nhưng riêng Simesky và Myra thì quá sạch. Chúng là những hình mẫu hoàn hảo của các trợ lý chính trị, một cuốn sách giáo khoa. Chúng tham gia vào chiến dịch cùng một ngày. Rất khó tìm ra được điều gì về chúng trước khi chúng gia nhập. TJ cho rằng điều này thật lạ lùng nên đã điều tra sâu hơn. Cậu ta tìm thấy mối liên kết nào đó với nhóm Những Kẻ Cầm Chìa - những kẻ theo ghi chép là đang kết tội những quan điểm của Davis, nhưng đặc biệt mâu thuẫn kịch liệt về quan điểm ủng hộ nhập cư của ông ta. Tôi đã quyết định an toàn là trên hết, chúng tôi đã thoát ra ngoài qua cửa sổ bên của nhà an toàn, đứng vào lúc Myra đến và định bắn chết Tim.” Một cái hắt đầu về phía Raymond. “Phần còn lại thì mọi người biết rồi.”

P. K. Madigan chỉ cái thìa trên tay về phía người đàn ông ngồi xe lăn. “Anh chắc là không muốn ăn kem chứ?”

“Không phải khẩu vị của tôi mà,” nhà tội phạm học đáp.

Crystal Stanning bước vào Văn phòng Cảnh sát trưởng. “Chúng tôi vừa tìm thấy quý nhân sống ở Samaria.”

“Ai?” Madigan hỏi thô lỗ với vẻ sốt ruột. Rõ ràng ông ta quên mình chỉ là thường dân.

“Người phụ nữ đã chỉ đường cho Edwin khi hắn bị lạc.”

À, Người Phụ Nữ Ngoại Phạm.

“Edwin nói đúng. Lúc đó trùng thời điểm Sheri Towne bị tấn công. Và bà ta hoàn toàn nhận diện được gã.”

Madigan thở dài. “Chúng ta nghi oan cho người này rồi, các cô các cậu. Đưa Sharp vào đây. Tôi phải xin lỗi gã.”

Một lúc sau Edwin được hộ tống vào văn phòng, trông gã hơi mất phương hướng. Đầu gã nghiêng sang bên. Có vẻ gã hơi chóng mặt cho dù bị ẩn tượng trước hình ảnh Rhyme và chiếc xe lăn.

Gonzalez giải thích chuyện đã xảy ra - có bao gồm tiết lộ rằng hầu hết các email gã nhận được từ Kayleigh đều là giả, cô bé không hề gửi chúng.

Dance để ý thấy mặt gã sa sầm. “Cô ấy không gửi chúng sao?”

Sự im lặng nặng nề kéo dài một lúc rồi Dance lên tiếng, “Cô bé có gửi vài lá. Nhưng tôi xin lỗi, Edwin, những lá thư cô bé thực sự gửi chỉ là những lá thư mẫu thôi. Giống như cô bé gửi cho mọi người.”

Edwin thọc hai tay vào túi quần jean. “Lẽ ra tôi không bao giờ nên... cô biết đấy, quá vui về cô ấy, nếu mà tôi biết được. Nghĩ xem, nếu có một ai đó xinh đẹp, tài năng và nổi tiếng như cô ấy bảo bạn rằng cô ấy quan tâm đến bạn, rằng bạn có ý nghĩa rất nhiều với cô ấy... thì tôi nên nghĩ gì chứ?”

“Tôi hiểu mà, Edwin,” Dance nhẹ nhàng nói.

Madigan nói. “Ta cũng xin lỗi, con trai.”

Trong một lúc Edwin không nói gì, lại nhìn cái xe lăn. “Vậy là tôi không còn bị nghi ngờ hay gì nữa chứ?”

“Không,” Harutyun nói.

Gã gật đầu rồi tập trung nhìn Madigan. “À mà tôi không còn quan tâm đến lời khiêu nại đối với ông nữa đâu, Thanh tra. Cả Cảnh sát Lopez nữa. Tôi chỉ làm những gì tôi cần làm thôi. Như một kiểu tự vệ, ông hiểu mà.”

“Tôi hiểu mà, và thế tốt cho cậu, Edwin. Thực tế là khi chuyện có liên quan đến Kayleigh, tất cả chúng ta đều trở nên hơi quá nhiệt tình.”

“Vậy là bây giờ tôi đi được rồi. Đúng không nhỉ?”

“Chắc chắn rồi, con trai. Chúng tôi sẽ cần báo cáo của cậu hôm nay hoặc ngày mai, về chuyện xảy ra với Simesky và người phụ nữ - vụ bắt cóc. Bây giờ tôi sẽ cử người đưa cậu về nhà. Trông cậu thế kia không tự về nhà được đâu. Cậu có thể lấy xe vào ngày mai.”

“Cảm ơn, Thanh tra.” Hai vai và ngực rũ xuống, gã tiến thẳng ra cửa. Bất chấp thực tế rằng việc đọc được ngôn ngữ cử chỉ của gã là rất khó, Dance có thể thấy nỗi buồn chân thành nơi gã.

CHƯƠNG 60

TẠI KHU DỊCH vụ của Văn phòng Cảnh sát trưởng, Lincoln Rhyme điều chỉnh xe lăn tiến ra ngoài. Đi với anh là những người bạn New York cùng Kathryn Dance và Michael O'Neil.

“Tôi sẽ nói là đến lúc đi uống rồi, sau đó quay về San Jose.”

“Đến giờ uống cà phê trong xe tải,” Thom chỉnh lại lời ông chủ.

“Tôi có đang lái xe đâu,” Rhyme gay gắt đáp lại. “Tôi uống được mà.”

“Tuy nhiên,” tay trợ lý phản đòn rất nhanh, “tôi chắc chắn để thùng đựng rượu mở khi xe đang di chuyển là bất hợp pháp, kể cả khi anh đang không lái xe.”

“Nó không mở,” Rhyme đốp lại. “Thùng rượu của tôi đập nắp rồi.”

Tay trợ lý trầm ngâm nói, “Dĩ nhiên chúng ta có thể ở lại đây nói chuyện. Nhưng như thế cũng có nghĩa là chúng ta sẽ quay về quán bar San Jose muộn hơn nhiều đấy.”

Rhyme cau mày nhưng lập tức lấy lại vẻ bình thường vụt biến mất khi anh chào từ biệt các nhà hành pháp. Bằng một cử chỉ dịu dàng, anh chìa cánh tay phải ra và bắt tay Dance thật chặt. Cô hôn lên má anh, rồi ôm chầm lấy Sachs.

O'Neil nói thêm, “Tôi sẽ gặp cả hai người vào Chủ nhật. Mang cả bọn nhóc theo luôn.” Ông liếc nhìn Sachs. “Phòng trưởng hợp cô quan tâm, chúng tôi vừa được phát một khẩu H&K MP7 mới.”

“Loại đạn nhỏ.”

“Đúng. Nhỏ hơn khẩu BB, cỡ nòng mười bảy. Cô có muốn dạo qua trường bắn để găm vài viên lên giấy vào thứ Hai không?”

“Tất nhiên là có,” Sachs nhiệt tình đáp.

“Kathryn thì sao?” O'Neil hỏi.

“Tôi nghĩ mình cũng thế. Tôi định ra ngoài cùng Lincoln và Thom.”

Và với Jon Boling nữa chứ? Cô tự hỏi, rồi gạt ngay ý nghĩ đó đi.

Bộ ba đến từ New York đã tiến ra cửa.

O'Neil cũng tạm biệt các cảnh sát địa phương. Dance cùng anh ta tản bộ vào trong bầu không khí ngột ngạt.

“Vội quay về thế sao?” cô thấy chính mình đang hỏi. Không hề định trước. Cô đang nghĩ có thể họ sẽ ăn tối. Chỉ có hai người.

Một thoáng ngập ngừng. Cô có thể đoán anh ta cũng muốn ở lại. Nhưng O'Neil lắc đầu. “Vấn đề là Anne sắp từ San Francisco đến đây để lấy mấy thứ. Tôi phải có mặt ở đó.” Anh ta nhìn sang chỗ khác. “Và một đồng giấy tờ phải sẵn sàng vào ngày mai, thỏa thuận phân chia tài sản.”

“Sớm thế?”

“Cô ấy chẳng đòi mấy mà.”

Thêm vào đó, người phụ nữ lừa dối chồng, bỏ rơi con thơ không ở vào vị thế thuận lợi để đòi hỏi, Dance nhủ thầm. “Anh không sao chứ?” Một trong những câu hỏi vô nghĩa thường xuyên xoáy vào người hỏi, hơn là người được hỏi.

“Nhẹ nhõm, buồn bã và lo lắng cho bọn trẻ.” Dài ngang với cuộc thảo luận về sức khỏe cảm xúc mà cô từng nghe từ Michael O'Neil.

Im lặng một lúc.

Rồi anh ta nở nụ cười. “Ok, tốt nhất tôi nên đi thôi.”

Anh ta chưa kịp quay đi, Dance đã thấy mình hấp tấp rướn người sang, một tay đặt lên gáy O'Neil, tay còn lại vòng quanh lưng anh ta để kéo anh ta lại gần, và đặt lên môi anh ta nụ hôn thật sâu.

Cô nghĩ, không, không, mà đang làm cái quái gì thế này? Lùi lại.

Thế nhưng sau đó, hai cánh tay anh ta lại ôm trọn cơ thể cô, hôn lại cô, cũng thật sâu như thế.

Cuối cùng, O'Neil buông tay. Cô bước dần lên để trao cho anh ta thêm một nụ hôn nữa, siết lấy anh ta chặt hơn rồi đứng thẳng người lại.

Cô đợi cái liếc xéo - trạng thái chờ đợi của anh ta - nhưng O'Neil chỉ nhìn thẳng vào mắt cô với vẻ dễ chịu, cô cũng nhìn lại anh ta một cách thoải mái. Nụ cười của họ cũng giống nhau.

Trời ơi, mình vừa làm gì thế này?

Đã hôn người đàn ông mình yêu thực sự, cô nghĩ. Và chính ý nghĩ bất ngờ ấy còn choáng váng hơn cả chính sự tiếp xúc vừa rồi.

Rồi anh ta vào xe. “Tôi sẽ gọi cho cô ngay khi quay về. Hẹn gặp vào Chủ nhật.”

“Lái xe cẩn thận,” cô nói. Một câu nói từng khiến cô căng thẳng, như khi bố mẹ cô hay nói với cô bé Kathryn tuổi teen điều tương tự. Như thế, à đúng rồi, mình sẽ lái chệch khỏi đường cho đến khi bố mẹ nhắc nhở mình.

Nhưng với một người phụ nữ mất chồng khi anh ta đang đi trên xa lộ, đó là một câu nói cô không thể ngăn mình thi thoảng thốt ra. O’Neil đóng cửa xe, liếc nhìn cô lần nữa rồi đưa tay lên chỉnh lại kính chắn gió bên trong, cô ép mình vào lớp kính bên ngoài.

Anh ta vào số rồi lái xe ra khỏi bãi đỗ.

“THẬT KHÔNG TIN được,” Bishop Towne nói, nhấp một ngụm sữa.

“Đúng vậy,” Dance nói với hai bố con trên hàng hiên trước nhà ông ta. “Edwin vô tội. Chẳng giết ma nào cả. Hoàn toàn bị gài bẫy.”

“Gã vẫn là một thằng khốn.”

“Bố.”

“Gã là thằng lỏi con khốn kiếp, và bố sẽ không phiền nếu gã bị đi tù vì tội gì đó. Nhưng thật vui khi biết rằng gã sẽ không phải là vấn đề nữa.” Tay nhạc sĩ tóc hoa râu liếc sang Dance. “Gã *không* như thế nữa, đúng không?”

“Tôi không nghĩ vậy. Gã gần như rất buồn khi biết Kayleigh không hề gửi cho mình email và thư tay riêng. Đều là do Simesky bịa ra.”

“Chúng ta nên kiện những thằng khốn đó,” Bishop nói. “Những Kẻ Cầm Chìa? Chúng là thế quái nào vậy?”

“Bố, thiệt tình. Đi nào.” Kayleigh hất đầu về phía căn bếp, nơi Suellyn và Mary-Gordon đang giúp Sheri nướng món gì đó thơm lừng hương vanilla. Nhưng tông giọng gay gắt của người đàn ông có lẽ không mang hương vị này.

Kayleigh nói, “Con sẽ không kiện ai hết, bố ạ. Chúng ta không cần phải công khai kiểu đó.”

“Chúng ta sẽ công khai liệu mình có muốn kiện hay không. Bố sẽ nói với cảnh sát trưởng về chuyện đánh gục chúng.” Ông vỗ nhẹ vai con gái. “Nhìn vào khía cạnh tốt đi, KT. Những kẻ xấu xa chết cả rồi, và Edwin giờ cũng rời xa rồi. Thế nên không cần hủy buổi hòa nhạc nữa. Nhân nói chuyện này, bố đang lo chuyện thứ tự ca khúc biểu diễn. Và bố nghĩ chúng ta nên thay đổi bài *Leaving Home*. Ai cũng muốn nghe nó. Hát đi hát lại là tốt nhất. Bố sẽ thuê dàn hợp xướng trẻ em cho đoạn cuối hát bằng tiếng Tây Ban Nha.”

Dance nhận thấy đôi vai Kayleigh gồng lên vì căng thẳng trước những nhận xét này. Rõ ràng bản thân cô bé vẫn không chắc chắn về buổi hòa nhạc. Chỉ vì những kẻ sát nhân đã bị chặn đứng và Edwin được xá tội, không có nghĩa cô đang ở trạng thái tinh thần sung sức nhất cho sô diễn trong bóng đen những tội ác gần đây.

Sau đó Dance thấy thái độ cô bé suy sụp nhanh chóng. Có nghĩa là sự đầu hàng.

“Tất nhiên rồi, bố. Tất nhiên.”

Không khí buổi tối nay đã thay đổi rất nhanh, tuy nhiên rõ ràng Bishop Towne lại hết như một con trâu bước ra khỏi con suối nó vừa lội qua, và đi thong dong. “Này, M-G, cháu đang nướng gì thế?”

Kayleigh nhìn theo ông ta, mặt méo xệch. Dance nhân cơ hội thọc tay vào ví, trao cho cô bé một phong bì dán kín có đựng tài liệu dưới dạng thư, cùng bản sao giấy tờ nhận con nuôi. Nàng ca sĩ xem xét nó trong tay. Dance nhỏ nhẹ nói, “Cái này chị tìm được trong lúc điều tra. Chị là người duy nhất biết. Em cứ việc giải quyết nó theo cách em muốn.”

“Cái gì...?”

“Em sẽ hiểu.”

Người phụ nữ nhìn chăm chăm xuống chiếc phong bì mỏng, túm chặt lấy nó như thể nó nặng đến ngàn cân. Dance nhận ra cô bé biết bên trong phong bì là cái gì. “Chị phải hiểu, em chỉ muốn...”

Dance ôm chầm lấy cô bé, “Đó không phải việc của chị,” cô thì thầm. “Bây giờ chị sẽ quay về nhà trọ, còn một báo cáo phải viết.”

Kayleigh bỏ phong bì vào túi áo, cảm ơn Dance về tất cả những gì cô đã làm rồi bước vào trong nhà.

Dance bước về phía chiếc SUV. Vô tình liếc nhìn lại vào trong nhà, cô có thể thấy một phần khung cảnh trong bếp. Suellyn cùng Sheri đang ngồi bên bếp và xem một cuốn sách nấu ăn, Kayleigh ngồi trên chiếc ghế đầu gần đó, Mary-Gordon ngồi trên lòng. Từ dáng vẻ lúng túng, thích thú của con bé, chẳng cần phân tích ngôn ngữ cử chỉ cũng luận ra đó là cái ôm thật chặt.

Lái xuống lối dành cho xe vào nhà trong ánh sáng mờ, Dance không nghĩ về Towne mà nghĩ tới thảm họa chết tiệt tiềm tàng có lẽ đang lao thẳng đến cuộc đời cô. Cô nghĩ lại chuyện hôn O’Neil, cảm thấy bụng mình quặn lên - pha trộn hoàn hảo giữa vui sướng và hốt hoảng.

Cô cuộn xuống danh sách ca khúc iPod trên màn hình giải trí của SUV, tìm kiếm bài hát vừa xuất hiện trong tâm trí, đương nhiên là một ca khúc của Kayleigh. *Là Yêu Hay Chưa Phải Yêu?* Những lời nhạc tỏa ra qua hệ thống âm thanh cộng hưởng trên chiếc Pathfinder.

Là đúng hay sai? Là đông hay tây?

Là ngày hay đêm? Là tốt hay tốt nhất?

Em đang tìm kiếm câu trả lời, em đang tìm những dấu hiệu.

Chắc phải có dấu hiệu nào đó cho em biết sự thật.

Em đang cố tìm nhưng em có thể đoán được,

Giữa chúng ta có tình yêu không?

Là yêu hay chưa phải yêu?

THỨ NĂM

CHƯƠNG 61

“Cảm ơn nhiều nhé, cô Dance.”*

“Có gì đâu.”

Trong nhà để xe ở Jose Villalobos, Dance tắt máy ghi âm kỹ thuật số và bắt đầu gói ghém các dây cáp lẫn micro. Cô mất cả ngày không phải với tư cách một đặc vụ hành pháp, mà như một kỹ sư thu âm và nhà sản xuất - và nhóm Những Người Công Nhân vừa hoàn tất giai điệu cuối cùng - một bản *son huatesco*, theo phong cách truyền thống của âm nhạc từ miền Đông Bắc Mexico với một nhạc cụ tám dây cộng hưởng như guitar, hay là *jarana*, và violin. Nghệ sĩ violin là một anh chàng mảnh khảnh bốn mươi tuổi gốc Juarez, chơi rất phiêu, thậm chí còn hòa trộn cả những giai điệu cải biên của Ban nhạc Hot Club de France do nghệ sĩ vĩ cầm jazz Stéphane Grappelli sáng lập.

Dance rất vui sướng vì chuyến du hành âm nhạc kỳ lạ, đắm say và quyến rũ này. Cô buộc phải ngăn mình không vỗ tay theo những giai điệu dồn dập, dễ gây nghiện.

Lúc này vừa đúng sau năm giờ chiều, cô cùng uống bia Tecates với ban nhạc sau đó tản bộ quay về chỗ chiếc Pathfinder. Điện thoại đổ chuông, cô thấy tin nhắn của Madigan. Ông muốn biết cô có qua xem lại báo cáo về vụ Peter Simesky - Myra Babbage, mới soạn đêm qua không.

Cô suy nghĩ mất một lúc - đã thấm mệt - nhưng vẫn quyết định kìm nén. Cuộn xuống danh mục cuộc gọi trên iPhone, cô thấy một cuộc gọi nhờ.

Jon Boling.

Cô lại suy nghĩ về ‘Vấn đề San Diego’, khi lảng tránh không muốn gọi. Điều đầu tiên hiện lên trong suy nghĩ của cô là nụ hôn với Michael O’Neil.

Mình không thể gọi cho Jon, lý trí bảo cô như thế.

Khi ngón tay cô nhấn nút GỌI LẠI.

Một âm rung của những con số. Rồi... hộp thư thoại.

Thất vọng, giận dữ và nhẹ nhõm, cô ngắt máy mà không để lại tin nhắn nào. Cô nghĩ đây sẽ là cái tựa hoàn hảo cho một ca khúc của Kayleigh Towne: *Gọi Thắng Vào Hộp Thư Thoại*.

Nửa tiếng sau cô đã có mặt tại Văn phòng Cảnh sát trưởng. Giờ cô đã trở thành cảnh sát chính thức danh dự, đi qua cửa an ninh và nhân viên cảnh sát ngồi bàn giấy mà không bị ngăn lại. Một số nhân viên hành pháp cô chưa từng gặp cũng vẫy tay thân thiện chào đón cô.

Dance bước vào văn phòng của Madigan. Vị chánh thanh tra đã chính thức được phục chức, Edwin được gỡ bỏ hết các tội danh.

“Ông không bao giờ ăn hạt đường à?” cô hỏi, ngồi xuống chiếc ghế bành cũ rích, đưa mắt dò xét cái cốc bằng bìa cứng ông ta đang vét nhiệt tình.

“Cái gì cơ?”

“Rắc lên món kem của ông? Hay ông ăn kem đặc hoặc xi rô?”

“Không, như thế hỏng hết vị. Nhiều calo nữa. Như kem ốc quế ấy. Có dịp tôi sẽ tâm sự với cô lý thuyết về kem của tôi. Triết học đấy. Cô làm bao giờ chưa?”

“Làm kem á?”

“Đúng.”

Cô đáp, “Thế giới này phân ra hai loại người, người làm kem và người mua kem. Tôi thuộc loại thứ hai.”

“Tôi theo cô. Của cô đây.”

Ông lấy một cốc khác. Kem hạt sô cô la. Khuyến mãi thêm chiếc thìa kim loại nữa.

“Không, tôi...”

“Cô nói mình không vội mà, Cảnh sát,” Madigan càu nhàu. “Cô muốn ăn kem. Tôi biết mà.”

Đúng. Cô nhận lấy cốc kem rồi ăn vài thìa lớn. Thật đẹp mắt và mềm.
“Ngon.”

“Hẳn nhiên ngon rồi. Kem mà. Báo cáo này cô hãy xem qua đi rồi cho tôi biết cô nghĩ gì.” Ông đẩy tập giấy tờ sang, cô nhận lấy rồi bắt đầu đọc.

Crystal Stanning đã chép lại nó từ đoạn băng của Dance nên cực kỳ chính xác. Cô bổ sung thêm một hai ý, rồi trả lại.

Kể cả vào thời điểm này, hơi nóng ở Thung lũng San Joaquin vẫn thấm vào tòa nhà. Chết tiệt, mình sẽ đến Macy’s sắm một bộ bikini một mảnh, rồi dập dềnh trong bể bơi Mountain View cho đến khi da nhả lại. Dance vươn vai rồi đứng dậy. Cô vừa định chúc tay thanh tra ngủ ngon, thì điện thoại bàn của ông reo vang. Ông bấm nút LOA NGOÀI. “A lô?”

Dance vừa ăn xong món kem. Cô nghĩ đến việc gọi thêm cốc nữa nhưng lại thôi.

Hẳn nhiên ngon rồi. Kem mà.

“Chào Sếp, Miguel đây. Lopez.”

“Bạn đã làm việc cho tôi được bốn năm rồi. Tôi biết giọng cậu mà,” ông ta ngắt lời, xem xét phần kem hình núi lửa giữa cốc còn được bao nhiêu. “Chuyện gì?”

“Có một chuyện này vui lắm.”

“Có muốn nói tôi nghe không tôi mặc kệ đấy.”

“Sếp có nghe KDHT* không?”

“Đài phát thanh ấy hả? Thịnh thoảng. Vào vấn đề chính đi. Là chuyện gì?”

Chàng cảnh sát nói, “Được rồi. Tôi đang lắng nghe nó trên đường về nhà, có chuyên mục hộp thư truyền thanh. Tên là *Bevo In The Evening*.”

“Lopez!”

“Rồi. Anh ta là một DJ và họ đáp ứng những yêu cầu bài hát. Chuyện xảy ra năm phút trước là một thính giả nào đó yêu cầu một bài hát. Ý tôi là *một phần* của một bài hát. Một trong số các ca khúc của Kayleigh.”

Dance cứng người lại. Cô ngồi xuống. Madigan gắt lên, “Gì nữa?”

“Lời yêu cầu này được viết trong một email. Có chữ ký là ‘Một fan của Kayleigh / Ca khúc được yêu cầu là *Your Shadow*. Chỉ phát đoạn cuối cùng. Tay DJ nghĩ rằng chuyện này thật hài hước, chỉ phát một đoạn, nên anh ta chơi nguyên cả bài. Nhưng tôi chợt nghĩ...”

“Ôi, lạy Chúa,” Dance thì thầm. “Chưa có kẻ nào phát đoạn bốn - để thông báo vụ giết Dân biểu Davis.” Cô nghĩ đến lời nhận xét của Rhyme: “*Và hẳn thông minh, đúng không? Hẳn bắt đầu bằng điện thoại để khiến mọi người bận rộn, sau đó chuyển sang các phương thức khác để phát ca khúc, như các đề nghị hộp thư truyền hình phát qua radio?...*”

“Chết tiệt,” Madigan gật đầu. Ông hỏi Lopez xem còn nội dung nào khác trong email không.

“Không. Chỉ thế thôi.”

Madigan ngắt máy mà không chào tạm biệt. Ông lập tức gọi đến đài phát thanh để đề nghị nối máy với phòng thu. Ông nói với Bevo rằng đây là việc của cảnh sát, bảo anh ta gửi cái email đó cho họ. Trong thời gian chờ đợi, ông lẩm bẩm, “Chết tiệt, cô biết không, chúng tôi vẫn đang tìm hiểu mối liên kết giữa Simesky cùng Myra Babbage với những vụ giết người khác - Bobby và Blanton, tên chia sẻ nhạc, và vụ tấn công Sheri Towne. Nhưng chẳng ai tìm được gì hết.”

Lúc sau một lá cờ xuất hiện trên màn hình máy tính. Đề nghị bằng email gửi đến phòng thu từ một tài khoản bí ẩn với những con số và chữ cái khó hiểu, chẳng có gì khác ngoài những điều Lopez đã nói lúc nãy. Madigan gọi cho Bộ phận Tội phạm Công nghệ cao và gửi bức thư đi. Vài phút sau họ biết lá thư được gửi từ một tài khoản email miễn phí nặc danh, từ một khách sạn tại Tower District.

“Phải kiểm được danh sách khách đang cư trú ở đó,” Madigan nói.

Nhưng Dance nhú mày. “Chẳng giúp ích được gì cho chúng ta đâu. Hẳn không phải là khách. Hẳn là hẳn sẽ tận dụng tín hiệu không dây tại hành lang, hay thậm chí ngay trong bãi đỗ xe. Có thể hẳn có kết nối nào đó với khu này. Nhưng không phải khách sạn.”

“Cô nghĩ rằng âm mưu ám sát chỉ là trùng hợp thôi sao? Và thực sự có một kẻ rình mò?”

“Chúng ta biết đó không thể là Edwin. Gã có chứng cứ ngoại phạm. Và không nhất thiết phải là một kẻ rình mò. Mà có thể là *bất kỳ ai* đang cố gài Edwin nhằm che đậy các vụ tấn công - nhằm vào Bobby, tên chia sẻ nhạc và Sheri Towne...” Cô lắc đầu. “Hoặc cũng có thể là hẳn chỉ cố gắng

tạo một khuôn mẫu... và nạn nhân thực sự hẳn muốn nhắm đến trên danh sách.”

“Khốn thật. Sao chúng ta lại bỏ sót điều này nhỉ?... Nhưng nạn nhân kế tiếp là ai? Đoạn cuối cùng là gì?”

Dance trích lại.

Em chẳng thể lúc nào cũng mỉm cười, hạnh phúc cứ trôi bồng bềnh.

Nhưng rắc rối có thể tìm đến chúng ta ngay trong chính nhà mình.

Cuộc sống không bao giờ là êm đềm mãi,

Em không thể lúc nào cũng nhìn lại sau lưng mình.

Madigan thở dài, “Giết ai đó trong nhà của họ. Nghe giống như đoạn kia, nói về con đường - chẳng giúp ích quái gì được cả.”

“Có nói đến chữ ‘trôi bồng bềnh’. Một con sông khác, một bể bơi, hay một vùng nước khác.”

“Tôi không có đầu mối. Quanh đây chúng ta có hàng tá sông, dù chẳng có con sông lớn nào gần thành phố. Hàng trăm dặm bờ sông. Và dễ có đến một nghìn bể bơi. Còn nhiều hơn đấy.”

“Ok, có thể có mối liên kết nào đấy với Tower District. Nhưng chúng ta phải thu hẹp phạm vi tìm kiếm hơn nữa.” Dance suy nghĩ một lúc. “Ông biết không, có bằng chứng tự nhiên nhóm của Charlie đã tìm được mà chúng ta chưa hề xem qua. Bởi vì chúng ta đã có đủ bằng chứng liên quan đến âm mưu của Simesky cùng Myra.”

Madigan gọi cho Charlie Shean tại CSU, nói chuyện với ông ta một lúc rồi ghi chép lại. Sau khi gác máy, ông nói, “Thứ không được tính đến chính là đá mạch... một thứ sản phẩm phụ công nghiệp hay là cái quái gì đấy. Chưa từng nghe đến nó. Cả bột xương người. Thuốc lá Marlboro. Simesky với cả Myra có hút thuốc không?”

“Tôi chưa từng thấy chúng hút.”

Ông sếp liếc nhìn các ghi chép. “Ngoài ra, dấu ủng với ngón chân cái rất rõ. Và một số dầu neatsfoot - hóa chất xử lý da dành cho găng tay chơi bóng chày. Có thể tên Peter Simesky ly khai đáng yêu này chơi trong một giải bóng mềm phát xít nào đó.”

A đến B đến Z...

Dance nghiêng đầu. “Đó không phải tất cả công dụng của nó đâu.”

CHƯƠNG 62

“CUỐI CÙNG, KAYLEIGH Towne cũng quay về nhà cô, nơi tôn nghiêm của cô.

Thế nhưng chỉ được vài tiếng thôi. Alicia đã nhắn lại rằng cô ta muốn gặp cô bàn vài vấn đề liên quan đến buổi hòa nhạc. Nhưng cô ta không muốn gặp tại nhà Bishop.

Được thôi chị gái. Khi Alicia đề nghị họ sẽ gặp nhau tại nhà Kayleigh, cô đồng ý luôn. Darthur Morgan lái xe đưa cô quay về đây. Sau đó, anh ta quay lại xe mình và chào từ biệt cô.

“Nói thật với bà: Tôi rất vui được làm việc cùng bà.”

“Chúng ta cùng trải qua bao chuyện rồi, anh vẫn gọi tôi là ‘bà’ sao?”

“Đúng vậy, bà Kayleigh.” Trên miệng anh ta thoáng một nét mà cô tin là nụ cười đầu tiên mình nhìn thấy.

Cô phá lên cười rồi ôm chầm lấy chàng vệ sĩ. Anh ta đáp lại tuy cứng nhắc nhưng vui vẻ.

Rồi anh ta lái xe đi, Kayleigh chỉ còn một mình. Nhưng sự nhẹ nhõm cô cảm thấy vì Edwin thực ra không phải kẻ rình mò nguy hiểm, đang phai dần, thay vào đó là cảm giác khó chịu - chẳng có liên quan gì đến các sự kiện vài ngày trước, và những kẻ khủng khiếp lợi dụng cô như cái cớ để giết ngài dân biểu.

Không, mà đó là sự khó chịu liên quan đến gia đình cô.

Nhìn vào khía cạnh tốt đi, KT. Những kẻ xấu xa chết cả rồi, và Edwin giờ cũng rời xa rồi. Thế nên không cần hủy buổi hòa nhạc nữa...

Tại sao cô không nói được với bố chứ không? Cứ *khăng khăng* đòi hủy buổi hòa nhạc? Chẳng lẽ ông không hiểu rằng, nguy hiểm không phải là lý do cô không muốn tiếp tục tổ chức buổi hòa nhạc? Cũng như không

phải vì Bobby chết, không phải vì Sheri suýt chết... Mà chỉ đơn giản cô không muốn bước lên sân khấu nữa.

Bố ời, con không phải là Nữ Siêu nhân.

Các mục tiêu của con không phải là các mục tiêu của bố.

Tại sao ông lại quên điều đó? Toàn bộ ngành công nghiệp âm nhạc này là một cái xe ủi khổng lồ, không ngừng tiến lên và nếu có ai đó bị nghiền nát - mạng sống của Bobby, niềm vui của Kayleigh - thì sao? Đơn giản là không thể ngăn chặn nó.

Không, dĩ nhiên Bishop Towne không hiểu điều đó. Tất cả những gì ông hiểu là Kayleigh phải kiếm ra tiền, phải nuôi được đám nhân viên và gia đình cô, phải nuôi được lượng fan phàm ăn, phải không ngừng đảm bảo các thương hiệu ghi âm và công ty quảng cáo thấy vui vẻ.

Cô nghi ngờ, và phải giữ hồi ức về Bishop Towne sống mãi - ngay cả trong tâm trí những fan trẻ tuổi chưa từng nghe ông hát, chết tiệt, chưa hề nghe ông hát bài nào cả.

Và hủy hoại luôn sự thanh thản trong tâm trí của chính con gái ông ta.

Hủy hoại điều quan trọng nhất đời của cô, chỉ ước mong một cuộc sống giản dị.

Hừm, cô nhủ thầm. *Một Cuộc Đời Giản Dị*. Một tựa bài hát không tồi. Cô viết ra tên bài hát rồi thêm vài câu nữa. Cô liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Alicia phải nửa tiếng nữa mới đến. Kayleigh bước lên gác và vào phòng ngủ.

Trong tâm trí cô lướt qua một đoạn ca khúc *Your Shadow* nổi tiếng.

*Em ngồi bên bờ sông,
tự hỏi đời mình đã sai ở đâu,
Đã bao nhiêu cơ hội
em bỏ lỡ ngay từ đầu.
Như thế những rắc rối của em
làm sao đó đã biến em thành đá
Và dòng nước lững lờ kia đang thì thầm,
'sao em còn chưa trở về nhà?'*

Ôi quãng thời gian cô mười sáu tuổi, nhớ mẹ đến khủng khiếp, nhớ con gái và nhớ người cha mới ra tù vì gây tai nạn giao thông. Ông gây sức ép buộc cô phải xuất hiện tại một trong những sô diễn của ông, và khởi động sự nghiệp của riêng cô. Mà cô còn chẳng biết mình có thật sự muốn thế hay không. Quá sức, trầm cảm. Cô đã lái xe đến Yosemite một mình, đi bộ đường dài. Rồi bất ngờ, mọi thứ trở nên quá sức chịu đựng của cô. Nhìn xuống dòng sông trong veo, trong cơn bốc đồng, cô bước xuống đó. Chẳng có kế hoạch gì, không có ý định làm tổn thương chính mình - hoặc có thể ý định đã nhen nhóm. Kayleigh hồi ấy không biết, và bây giờ cũng không. Một phút sau, một người đi bộ đã vớt cô lên và đưa cô đến bệnh viện. Cô có nguy cơ hạ thân nhiệt hơn là chết đuối, thậm chí đó còn không phải là nguy cơ chính.

Giờ đây Kayleigh ngồi trên giường, đọc lại lần nữa bản sao lá thư của Bobby, diễn tả ước nguyện của anh là để lại hầu như tất cả tài sản cho Mary-Gordon và một ít cho Kayleigh. Cô không biết đối với một di chúc, điều này có hợp pháp không. Nhưng nếu mang thư này đến luật sư, cô cho rằng tin tức về cha mẹ thật của Mary-Gordon sẽ được công khai.

Bishop sẽ tức phát điên. Còn các fan hâm mộ? Liệu họ có bỏ rơi cô không? Kayleigh có thể thành thật nói rằng cô không quan tâm nhiều đến chuyện này, trong tình trạng tâm lý như lúc này thì không.

Nhưng cũng có khả năng chính Mary-Gordon sẽ tự tìm hiểu. Dĩ nhiên đến thời điểm nào đó con bé sẽ phải biết. Nhưng ở lứa tuổi này thì chưa. Suellyn là mẹ nó và Roberto là cha nó. Kayleigh sẽ không bao giờ nghĩ đến việc sẽ phá hoại cuộc đời con bé. Cô bỏ phong bì vào ngăn kéo trên cùng của bàn trang điểm. Cô sẽ tìm ra cách nào đó để đảm bảo con bé nhận được đúng những gì cha con bé muốn.

Phải, đã quá muộn cho Kayleigh trong mọi chuyện liên quan đến Bobby và Mary-Gordon. Nhưng vẫn chưa quá muộn cho cuộc sống cô vẫn mơ đến. Tìm một người đàn ông, kết hôn và sinh nhiều đứa trẻ nữa, chơi nhạc trên hàng hiên trước nhà - thi thoảng mở vài buổi hòa nhạc.

Dĩ nhiên có một vấn đề nhỏ trong việc ‘tìm một người đàn ông’.

Sau Bobby, chưa từng có người đàn ông nào cho cô cảm xúc mãnh liệt như thế. Hồi ấy cô chỉ mới mười sáu tuổi, nhưng cô quyết định rằng thước đo tình yêu ở tuổi ấy mới là tiêu chuẩn tốt nhất bạn có thể có, tình yêu thuần khiết nhất, chân thành nhất và đơn giản nhất.

Một nốt nhạc bỗng vang lên trong tâm trí cô. Một nốt C thăng tiếp theo là năm nốt nhạc nữa, chúng tạo thành một câu nói, *Cảm Xúc Của Tôi Tuổi Mười Sáu*.

Cô hát theo.

Nhịp tốt cùng nhiều nhịp khác ăn nhập với chữ ‘mười sáu’. Đây chính là điều quan trọng phải cân nhắc khi viết nhạc. Cái gì ăn nhịp với cái gì. Chẳng hạn, ‘Orange’ không phải là từ bạn dùng để kết thúc một dòng trong lời ca khúc. ‘Silver’ cũng là một từ đòi hỏi cân nhắc cho dù Kayleigh đã vận dụng được nó trong một ca khúc của mình trong album gần đây.

Cô ngồi xuống bàn trang điểm gần với giường ngủ mà cô thường dùng như bàn làm việc. Cô rút ra một tập giấy vàng và mấy tờ giấy có kẻ khung nhạc. Chỉ trong vòng ba phút, cô đã viết xong giai điệu, một số lời ca khúc và các đoạn của bài hát:

*Em vẫn còn nhớ cảm xúc tuổi mười sáu.
Khi anh làm vua còn em làm nữ hoàng
Hoài nhớ ngày xưa, tình yêu ấy sao mà giản đơn thế,
Em ước gì cuộc sống cứ như thế mãi trôi...
Khi em là con bé tuổi tròn trăng...*

Ôi, Bobby...

Kayleigh òa lên khóc trợn năm phút. Rồi cô giật vài tờ khăn giấy để lau khô mặt mũi; tuần này cô đã dùng gần hết hai hộp.

Được rồi, thế đủ rồi...

Cô mở chiếc máy chơi nhạc iPad Bose có danh sách ca khúc của Lorette Lynn.

Trong phòng tắm, cô đổ đầy nước vào bồn, búi tóc lên và cởi quần áo, rồi để cả cơ thể chìm sâu xuống nước, trong lúc lắng nghe album.

Cảm giác thật tuyệt!

CHƯƠNG 63

HỌ ĐÃ CÓ câu trả lời cho mình.

Dance, Dennis Harutyun và Pike Madigan ở trong căn hộ nhỏ của Alicia Sessions, họ đang dò xét bằng chứng mình vừa khám phá ra. Đôi ủng cao bồi, những ngón chân sắc nhọn giống những dấu vết xuất hiện sau nhà Edwin. Trong bếp là dầu neatsfoot để xử lý bàn đạp yên ngựa của Alicia; Dance nhớ lại miếng đề can hình giống ngựa Quarter*, và tình yêu với ngựa của cô ta. Họ tìm thấy các thùng các tông đựng thuốc lá Marlboro trong căn hộ. Nơi này cũng nằm ở Tower District, gần nơi hung thủ gửi yêu cầu bằng email phát đoạn thứ tư của bài hát.

Nhưng bằng chứng buộc tội rõ nét hơn là hai túi đựng toàn rác ăn cắp từ nhà của Edwin Sharp tại Fresno, bao gồm các biên lai và một số thư được gửi cho anh ta tại Seattle - gài tại nhà Kayleigh, nhằm thuyết phục cảnh sát và bồi thẩm đoàn rằng Edwin đứng đằng sau những vụ tấn công, rằng gã đã giết Kayleigh. Giấu dưới gầm giường Alicia là túi đựng súng ngắn của Gabriel Fuentes - nhưng không có vũ khí - ăn cắp từ một nơi gần nhà hát nơi cảnh sát theo dõi Edwin.

“Alicia biết Gabriel ở đâu,” Dance nhắc nhở họ. “Cô ta có tham dự buổi thảo luận tại trụ sở.”

Ban đầu họ không thể tìm hiểu được động cơ gài bẫy Edwin Sharp. Nhưng trước đó một lúc, Dance đã biết câu trả lời. Cô cũng đưa cho Madigan và Harutyun xem hai tá giấy tờ giống hệt nhau - cố gắng bắt chước nét chữ của Kayleigh có nội dung như sau:

Gửi người có liên quan

Chỉ muốn nói một vài điều với những người thân thiết với tôi, phòng khi có chuyện gì xảy đến với tôi trên đường... Không thể không

nghĩ đến Patsy Cline trên chiếc máy bay đó... Mà nếu có xảy ra chuyện gì, tôi muốn Alicia tiếp quản vị trí người đứng đầu ban nhạc. Cô ấy hiểu những bài hát cũng rõ như tôi, có thể hát được những nốt cao tốt hơn. Và một điều nữa, tôi muốn tổ chức một bữa tiệc và chắc chắn cô ấy sẽ hát bài ‘Em thích Rock’n’Roll’ mà chính cô ấy là người gợi cảm hứng cho tôi viết nó.

Hẹn gặp lại bạn trên thiên đường, yêu tất cả các bạn!

Kayleigh

“Lạy Chúa tôi,” Madigan lẩm bẩm. “Kayleigh là nạn nhân thứ tư. Đoạn cuối cùng. ‘Nhưng rắc rối có thể tìm đến chúng ta ngay trong chính nhà mình.’ Alicia sẽ giết cô bé ngay trong chính nhà mình.”

Dance rút ngay điện thoại ra khỏi bao, bấm số nàng ca sĩ.

MÌNH PHẢI VIẾT một ca khúc về những chuyện như thế này, Kayleigh nghĩ. Cô hoàn toàn hưởng thụ niềm vui khi tắm, âm nhạc của Loretta Lynn và mùi hoa violet của ngọn nến mới thắp.

“Những niềm vui nhỏ,” cô hát. Không. “Những niềm vui nhỏ nhoi.” Vần luật tốt hơn. Âm tiết bổ sung rất hữu ích.

Bài hát này có nội dung làm thế nào những điều nhỏ nhặt có thể giúp giảm bớt, nếu không muốn nói là làm tiêu tan, những bi kịch trong cuộc đời, hay những thứ chúng ta không thể kiểm soát.

“Một liều thuốc cho niềm đau.”

Lời hay đấy, cô nghĩ. Theo cô biết thì chẳng ai dùng từ ‘liều thuốc’ trong bài hát. Hay. Nhưng rồi... đợi đã. Chờ đã. Bạn không phải viết ra một bài hát cứ năm phút một lần.

Nhưng cô không thực sự viết chúng ra. Cô không bao giờ làm thế. Đó là bí mật. Những bài hát tự chúng viết ra.

Trong căn phòng khác, cô nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Kayleigh do dự. Mặc nó đi. Bốn hồi chuông, chuyển sang hộp thư thoại.

“Em yêu cơn mưa mùa hạ... Đó là liều thuốc cho niềm đau...” Hừm, cô nghĩ một cách châm biếm. Khủng khiếp! Chỉ vì những lời hát đến nhanh không có nghĩa là chúng hay. Nhưng một phần của việc trở thành chuyên nghiệp là biết cái gì dở, cái gì không. Cô tiếp tục sáng tác.

Lại nghe thấy tiếng chuông điện thoại, cô nghĩ đến Mary-Gordon. Phải chăng Suellyn gọi bởi vì con bé ốm, phải chăng chị ấy muốn Kayleigh mang món đồ chơi đặc biệt từ đây sang? Mỗi quan tâm dành cho con bé khiến Kayleigh phải ra khỏi bồn tắm. Cô lau khô người rồi mặc nhanh quần jean và áo khoác, xỏ tất và đeo kính...

Có thể Alicia đang gọi lại. Chính xác chị ấy muốn nói với cô chuyện gì nếu không phải là phiên tòa của Bishop?

Có thể là bất kỳ cái gì, cô quyết định. Nàng trợ lý và Bishop chẳng bao giờ hợp nhau. Cha cô thích những người phụ nữ biết xun xoe. Alicia làm những gì cô cho là phải làm đối với ông - ông là người đứng đầu công ty - nhưng luôn tồn tại căng thẳng giữa họ, vì cô ta không bao giờ cúi đầu trước người đàn ông có quyền lực.

Cô nhắc ống nghe. À, số của Kathryn. Cô ấn vào nút GỌI LẠI.

Khi điện thoại reo, cô liếc ra ngoài cửa sổ. Bây giờ trời đã tối nhưng cô vẫn nhận ra chiếc xe bán tải xanh của Alicia đang đỗ trên đường xe vào nhà. Kayleigh không nghe thấy chị ấy đến, nhưng chị ấy có thể tự vào vì có chìa khóa.

Điện thoại của Dance kêu lách cách.

Kayleigh vừa định nói, “Xin chào, chị có...”

Nhưng nàng đặc vụ nói bằng giọng khẩn cấp, “Kayleigh, nghe chị nói này. Chị không có thời gian nói chi tiết được. Alicia Sessions đang trên đường tới đó. Cô ta sẽ giết em. Ra khỏi nhà đi. Ngay bây giờ!”

“Cái gì?”

“Ra ngoài ngay!”

Bước xuống cầu thang, cửa bếp đã mở và Alicia gọi với lên, “Chào Kayleigh. Chị đây. Em xong chưa?”

QUA ĐIỆN THOẠI, Kathryn Dance nghe thấy giọng Kayleigh ghen lại. Rồi cô bé thì thầm, “Alicia ở đây! Chị ấy đang dưới nhà.”

Ồi, không. Xử lý làm sao bây giờ?

Dance, Harutyun và Madigan ngồi trong xe tuần tra FMCSO đang phóng như bay từ căn hộ của Alicia tại Tower District. Dance nói với hai người rằng Alicia đã ở trong nhà của Kayleigh, rồi cô nói vào điện thoại, “Darthur có ở đây không?”

“Không, anh ấy đi rồi. Bọn em nghĩ rằng mọi chuyện đã kết thúc với cái chết của Simesky.”

“Ra ngay. Em có thể chạy vào rừng không?”

“Em... Không. Em ở trên gác. Em không nghĩ mình có thể nhảy xuống. Nếu xuống nhà, em sẽ phải qua mặt chị ấy. Em có thể nói chuyện với chị ấy được không? Tại sao chị ấy...?”

“Không, em phải trốn đi, tránh xa cô ta ra. Cô ta có súng. Bọn chị sẽ cử cảnh sát đến đó càng sớm càng tốt, nhưng sẽ phải mất hai mươi phút. Em có ở trong phòng có khóa không?”

“Phòng ngủ của em. Có. Nhưng không chắc lắm đâu.”

“Còn vũ khí thì sao?”

“Để dưới nhà. Khóa rồi.”

“Chèn cửa phòng lại đi. Và ở yên đây.”

“Ồi, lạy Chúa, chị Kathryn. Chuyện gì đang diễn ra vậy?”

“Cố gắng chèn cửa lại chặt nhất có thể. Bọn chị sẽ đến đó sớm.”

Tiếng còi hú xé toang bầu không khí khô nóng. Những ánh đèn màu xanh trắng gấp gáp quét qua những chiếc xe, những biển chỉ đường và những cửa sổ khi họ lao đi trong đêm tối.

“KAYLEIGH OI?” ALICIA lại gọi lần nữa từ dưới nhà.

Cô ta ở đâu nhỉ? Kayleigh tự hỏi. Vẫn ở trong bếp à? Hay trong phòng riêng?

“Xuống đây một phút thôi.” Cô nhìn trừng trừng cánh cửa.

Đóng cửa lại đi, cô bé! Chuyện quái gì với cô vậy. Tiết kiệm thời gian đi. Khóa nó lại, chèn cửa đi.

Ra đến cửa, cô nói to, “Em đang tắm. Năm phút nữa sẽ xuống.” Nói rồi cô đóng cửa và khóa lại. Nhưng cái ghế cô dùng để chèn cửa quá thấp. Tủ quần áo thì quá nặng không thể di chuyển. Còn cái bàn trang điểm thì đến cả Mary-Gordon cũng đẩy được.

Tìm vũ khí. Bất kỳ cái gì.

Một cái giữa móng tay? Một cái đèn?

Đừng có ngốc thế, nhảy đi!

Cô chạy ra chỗ cửa sổ. Phía dưới kia không chỉ có bê tông mà còn hàng rào bằng sắt rèn. Nếu cô không gãy lưng thì cũng bị đâm xuyên.

Lại lắng nghe phía cửa ra vào, ghé tai sát vào lớp gỗ.

“Kayleigh?”

“Em xuống ngay đây! Uống bia hoặc pha cà phê đi!”

Nhảy xuống từ cửa sổ. Đó là cơ hội duy nhất của mày.

Rồi Kayleigh bất chợt nghĩ: Không đời nào.

Mình sẽ chiến đấu.

Cô giữ chặt cái ghế đầu chỗ bàn trang điểm và xé nát tấm trải giường nhồi bông của Laura Ashley. Đồ nội thất này làm bằng gỗ cứng nặng hai cân. Không nặng lắm nhưng nó sẽ hiệu quả. Mình sẽ dụ cô ta lên đây và nện vào đầu cô ta.

Kayleigh di chuyển ra phía cửa, ghé tai lắng nghe. Cô chọn thế đứng vững vàng, tay nắm chặt cái ghế như cây gậy bóng chày.

Điện thoại của cô reo vang.

Liếc nhìn màn hình. Số này mơ hồ như quen thuộc. Chờ đã... là số của Edwin Sharp! Cô nhớ lại số điện thoại dán trên đồ chơi cây hồ đào anh ta đã giúp Mary-Gordon chọn.

“A lô, Edwin à?”

Anh ta e dè nói, “Chào Kayleigh, nghe này. Tôi gần đến rồi. Alicia bảo tôi không được gọi cho em mà chỉ ghé qua thôi. Tôi không hiểu, chuyện này là sao thế? Có phải cần sắp xếp thứ gì không? Tôi không muốn

bất kỳ thứ gì của em đâu. Việc thằng cha đó cùng lão dân biểu làm không phải lỗi của em.”

Tim cô chột đập loạn xạ; Kayleigh đã hiểu. Dù với bất kỳ lý do gì, Alicia đã gài bẫy Edwin. Cô ta bảo *gã* cũng đến đây, và sẽ sắp đặt mọi thứ như thể *gã* đã giết cô.

“Ôi Edwin, có rắc rối.”

“Nghe giọng em vui quá. Có chuyện gì thế? Ý tôi là...”

“Tránh đi! Alicia đang ở đây. Cô ta sẽ giết tôi. Cô ta muốn...”

Ngừng một lát. “Em không đùa đấy chứ?”

“Cô ta đang gài bẫy anh. Cô ta đang ở đây.”

“Tôi sẽ gọi cảnh sát.”

“Tôi làm rồi. Họ đang trên đường đến.”

“Năm phút nữa tôi sẽ đến.”

“Không, Edwin, đừng tới đây! Đi đến đường Bradley có siêu thị mini. Ở yên đó cùng với mọi người. Không ai có thể trách anh vì bất kỳ chuyện gì xảy ra.”

Đó là lúc Kayleigh ngửi thấy mùi khói.

Edwin đang nói gì đó. Cô không chú ý đến cậu ta nữa, mà ghé tai lên cửa ra vào. Phải rồi, tiếng lửa nổ lách tách văng lên từ dưới nhà.

Không, không! Nhà mình, những cây guitar của mình! Cô ta đang đốt chúng! Giống như Bobby, tên chia sẻ nhạc và Sheri, cô ta cũng sắp thiêu chết cả mình!

“Kayleigh, Kayleigh!” Giọng Edwin vang lên từ điện thoại.

“Có lửa Edwin. Gọi cả phòng cháy nữa đi. Nhưng đừng có tới đây. Dù anh có làm gì.”

“Tôi...”

Cô ngắt máy.

Làn khói cay sè, nhức nhối bắt đầu len lỏi qua cửa phòng ngủ.

CHƯƠNG 64

KHÓI VÀ LỬA đang mạnh lên.

Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa.

Nhà mình, nhà của mình, Kayleigh nghĩ khi những giọt nước mắt vì buồn bã, vì khói và vì sợ hãi rơi lã chã trên má cô. Những cây guitar, những bức ảnh của mình... Ôi chuyện này không thể xảy ra được!

Cửa ra vào lúc này nóng đến không thể chạm vào. Ngoài cửa sổ, những hình ảnh phản chiếu của ngọn lửa từ dưới nhà, hắt lên những hàng cây và bãi cỏ.

Kayleigh do dự. Alicia đâu rồi? Dĩ nhiên cô ta không ở dưới nhà giữa đám cháy. Có thể cô ta đã bỏ đi.

Quý tha ma bắt cô ta đi. Mình phải cứu lấy căn nhà!

Kayleigh chạy vào phòng tắm để chụp lấy bình cứu hỏa. Cái bình này đã nhiều năm tuổi rồi nhưng xét theo tiêu chuẩn thì vẫn còn dùng được. Cô mở khóa cửa phòng ngủ, nhẹ nhàng mở ra. Lửa tập trung tại tiền sảnh ở tầng trệt, tụ lại trên các cầu thang và thảm. Những đám khói dày khiến mắt cô cay sè đang cuộn lên từ đám nylon cháy. Những tia lửa bay vèo qua không khí. Kayleigh nôn ọe khi hít phải mùi hôi hám. Cô cúi đầu xuống, hít vào một ít không khí trong lành, rồi làm lại lần nữa. Đứng thẳng dậy. Đám cháy vẫn chưa lan rộng lắm. Nếu Alicia bỏ đi rồi, cô có thể chạy đến nhà bếp, nơi có một bình cứu hỏa còn to hơn nhiều. Và vòi nước trong vườn nữa.

Cô thận trọng đi ra.

Đúng lúc này vang lên một tiếng đoàng từ dưới nhà, dội vào bốn bức tường. Trong làn khói xuất hiện ánh lửa. Một viên đạn găm ngay vào cánh cửa gần đầu cô. Thêm hai viên nữa.

Thét lên một tiếng, cô cúi đầu lao vào trong phòng rồi đóng sầm cửa lại, khóa chặt. Kayleigh quyết định mình không còn lựa chọn nào khác, ngoài việc liều mạng nhảy xuống nền đất bảy mét dưới kia. Liệu cô có bị gãy chân, nằm ì một chỗ trong đau đớn chờ Alicia đến bản không? Liệu cô có bị hàng rào xiên vào và chảy máu đến chết?

Nhưng ít nhất cô cũng sẽ không bị thiêu chết. Chạy ra cửa sổ, cô mở bung hai cánh và nhìn ra phía con đường. Chẳng thấy một ánh đèn nhấp nháy nào cả. Rồi cô liếc nhìn xuống, cố gắng đánh giá các góc và khoảng cách.

Cô tìm thấy một nơi mình có thể tiếp đất, quá hàng rào chỉ một chút. Nhưng ngay đó, cô trông thấy bóng Alicia đang đi tới đi lui, gần như rất thông dong. Cô ta đang ở cửa trước, có khả năng đang đợi chờ Kayleigh nhảy xuống, đúng ngay chỗ này.

Những cái bóng...

Kayleigh ngồi xuống giường, tay nắm chặt bức ảnh chụp Mary-Gordon và ép vào ngực.

Mẹ ơi, Bobby ơi, sẽ đến với hai người sớm thôi.

Ôi, Bobby...

Cô nghĩ đến ca khúc cô đã viết tặng anh nhiều năm trước: *Người Duy Nhất Của Anh*.

Khóc dữ dội hơn.

Rồi cô nghe thấy thêm một tiếng súng vọng lên từ dưới nhà... Tiếp theo là hai hoặc ba tiếng nữa. Kayleigh thở hỗn hển. Có thể cuối cùng cảnh sát đã đến?

Cô chạy ra cửa sổ để nhìn xuống. Không, không ai ở đây hết. Lối xe vào nhà vắng tanh ngoại trừ chiếc xe tải của Alicia. Phía xa xa cũng không thấy ánh đèn nhấp nháy.

Thêm hai phát đạn nữa.

Từ dưới nhà vọng lên một giọng gọi tên cô.

Giọng đàn ông.

“Kayleigh, xuống đây, nhanh lên.”

Cô thận trọng mở cửa ra vào, dòm xuống dưới.

Lạy Chúa! Qua làn khói, cô có thể thấy hình bóng Edwin Sharp, đang dập lửa trên cầu thang bằng áo khoác của gã. Alicia nằm ngửa, trên mặt sàn đá cẩm thạch ở tiền sảnh, hai mắt trừng trừng nhìn lên nhưng không còn thấy gì nữa. Gương mặt cô ta đầm đìa máu. Ngã xuống một lớp sàn gỗ đang cháy nên quần áo cô ta cũng cháy theo.

Kayleigh đã hiểu: Edwin không để ý đến lời cảnh báo của cô, vẫn đến căn nhà này.

“Nhanh lên!” gã thét. “Xuống đây! Tôi đã gọi xe chữa cháy rồi nhưng không biết bao giờ thì họ sẽ đến. Em phải ra ngoài ngay!”

Nỗ lực dập lửa của gã không thể ngăn được lửa lan rộng, cho dù gã đã dọn quang được một lối đi hẹp qua cầu thang xuống tầng trệt.

Giờ đây cô đang đi theo lối này. Gã chỉ tay vào căn phòng riêng. “Chúng ta có thể ra ngoài theo lối đó, qua cửa sổ!”

Nhưng cô nói, “Anh đi đi! Tôi sẽ dập lửa!”

“Không, chúng ta không làm được đâu!”

“Đi đi!” cô quát lên, hướng chiếc bình cứu hỏa nhỏ về phía những ngọn lửa.

Edwin ngập ngừng, ho dữ dội, quay lại tiếp tục dập lửa bằng áo khoác. “Tôi sẽ giúp em.”

Cô mỉm cười với gã và gọi, “Trong bếp có một bình cứu hỏa nữa, cạnh bếp lò.”

Nín thở, Edwin loạng choạng lao qua ngưỡng cửa hình vòm rồi quay lại cầm theo chiếc bình cứu hỏa, to hơn nhiều so với bình của Kayleigh và cũng bắt đầu dập lửa.

Liếc mắt kinh hoàng về phía thi thể đang cháy của Alicia, Kayleigh chạy ra phía cửa sau rồi quay lại với vòi nước trong vườn. Cô đang bắt đầu tấn công đám cháy dai dẳng trong khi Edwin bên cạnh phun bột biển từ chiếc bình cứu hỏa to. Cả hai cùng nôn khan, ho sặc sụa, giàn giụa nước mắt vì khói.

Nàng ca sĩ cùng kẻ rình mò mỗi người cầm một thứ, nhưng chỉ được một lúc. Chẳng bao lâu bình của Edwin hết bột, vòng lửa ngoài cùng cũng làm nóng chảy ống phim nước trong vườn.

Quá muộn... Không! Nhà của mình.

Nhưng rồi những tiếng còi báo động vang lên, bóng tối bao trùm buổi tối bên ngoài sáng bừng lên với ánh đèn nhấp nháy, khi những chiếc xe cứu hỏa đầu tiên lao đến. Các cảnh sát phòng cháy nam nữ mặc đồng phục dày màu vàng lao vào trong nhà, mang theo những cái ống và bắt đầu chiến đấu với lửa. Một cảnh sát cúi xuống xem xét thi thể Alicia, lửa không còn cháy nữa mà đang âm ỉ đầy nguy hiểm, và xem mạch. Anh ta ngước mắt lên rồi lắc đầu.

Một người khác hướng dẫn Kayleigh cùng Edwin tiến về phía cửa trước, cả hai loạng choạng ra ngoài. Kayleigh bước xuống cầu thang để ra ngoài sân, vừa ho vừa khạc nhổ nào muội than, nào tro. Cô dừng lại trên bãi cỏ và nôn thốc nôn tháo. Quay lại nhìn, cô thấy Edwin đang lê bước theo sau.

Cô thấy gã quỳ thụp xuống trên hàng hiên. Một tay gã đưa lên cổ họng. Rồi buông tay xuống và nhìn vào những ngón tay. Kayleigh thấy chúng đen sì nhưng không phải vì ám muội than như cô nghĩ. Mà là máu đang chảy từ vết thương trên cổ gã.

Alicia đã bắn gã trước khi gã kịp giăng lấy súng khỏi tay cô ta.

Gã chớp mắt nhìn Kayleigh. “Tôi nghĩ... tôi nghĩ cô ta...” Mắt gã nhắm nghiền, thân người đổ sập về phía sau trên mặt sàn gỗ.

CHƯƠNG 65

KATHRYN DANCE ĐANG ngồi cạnh Kayleigh Towne trên bậc thềm nhà cô. Hai người chìm trong luồng sáng nhiều màu, đỏ và xanh, với ánh trắng. Tuyệt đẹp và hỗn loạn.

Người phụ nữ trẻ thu mình lại, ngồi co ro - chôn cằm vào giữa hai đầu gối, hai vai so lại. Người cô bé dính đầy máu của Edwin Sharp sau khi cố cầm máu cho gã. Theo phân tích ngôn ngữ cử chỉ, dáng điệu của Kayleigh có thể được hiểu là thất bại và chấp nhận, mục tiêu của mọi nhà thẩm vấn. Tuy nhiên, dáng điệu này cũng cho thấy sự kiệt sức và hoài nghi.

P. K. Madigan đang chỉ đạo nhóm điều tra hiện trường của FMCSO lục soát căn nhà, nhóm cảnh sát phòng cháy đảm bảo đám lửa không bùng lên lần nữa.

“Em không hiểu chuyện này chút nào hết,” Kayleigh thì thầm.

Dance giải thích những gì họ biết về Alicia, và những thứ tìm thấy trong căn hộ của cô ta. “Và trong xe tải của cô ta? Có một túi nhựa đựng đầy các thứ ăn cắp từ nhà thuê của Edwin. Cô ta sẽ gài chúng ở đây.” Sau đó Dance giải thích lý do, “Cũng có một mẫu giấy. Cô ta giả chữ viết của em, và thực sự cô ta làm việc này khá tốt. Nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra với em, em mong muốn cô ta tiếp quản ban nhạc.”

“Cô ta cũng gọi Edwin đến đây đêm nay, để giả là gã đã giết em. Gã sẽ bị bắt, và sẽ không ai tin gã vô tội.”

“Chính xác.”

Kayleigh đưa hai tay lên xoa mặt; quai hàm cứng lại. “Alicia muốn trở thành em. Cô ta muốn nổi tiếng, muốn tiền bạc và quyền lực. Đó là những gì ngành kinh doanh khốn nạn này gây ra cho con người. Nó nhào nặn và quyến rũ người ta. Em phát ốm vì nó! Em phát ốm vì nó!” Cô bé nhìn về

phía các nhân viên y tế. “Em đã bảo anh ta đừng đến. Em biết nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra ai cũng sẽ trách anh ta. Nhưng anh ta vẫn đến.”

Khi một số nhân viên EMT khiêng Edwin vào một trong hai chiếc xe cứu thương, một người khác đến chỗ họ. “Đặc vụ Dance, cô Towne... Anh Sharp mất rất nhiều máu. Chúng tôi đã cố gắng hết sức ổn định cho anh ta, nhưng tôi rất tiếc phải nói rằng không khả quan đâu. Chúng tôi phải đưa anh ta đến bệnh viện phẫu thuật càng sớm càng tốt.”

“Anh ta sẽ sống chứ?” Kayleigh hỏi.

“Hiện giờ thì chưa nói được. Anh ta có phải bạn cô không?”

Kayleigh nhẹ nhàng nói, “Theo một nghĩa nào đó. Anh ta là fan hâm mộ của tôi.”

CHƯƠNG 66

HAI TIẾNG SAU, tay bác sĩ phẫu thuật, một người đàn ông Nam Á trong bộ đồng phục hộ lý màu xanh, trông có vẻ mệt mỏi chậm rãi bước xuống tiền sảnh có ánh sáng trắng của bệnh viện Cộng đồng Fresno, tiến về phía phòng chờ.

Dance nhìn Kayleigh, cả hai cùng đứng dậy.

Người đàn ông này dường như không biết phải báo tin cho ai: cô ca sĩ Fresno nổi tiếng, hay người phụ nữ dong dỏng cao với khẩu súng trên hông. Ông nói với hai người rằng anh ta sẽ sống. Tuy mất nhiều máu nhưng về cơ bản anh ta sẽ phục hồi. “Viên đạn suýt qua động mạch cảnh và xương sống của cậu ta.” Hiện Edwin sắp thoát khỏi tình trạng hôn mê. Họ có thể gặp anh ta trong vài phút nếu muốn.

Hai người tìm đến Phòng phục hồi, bước vào trong và thấy Edwin đang nhìn trừng trừng thất thần lên trần nhà.

“Này,” gã lẩm bẩm. “Này.” Chớp mắt. “Cảm giác hệt như khi tôi vừa cắt a-mi-đan xong vậy.” Giọng gã dường như không bị ảnh hưởng; vẫn nhẹ nhàng thế, dù có hơi méo mó. Và gã dường như hoàn toàn kiệt quệ.

Kayleigh nói, “Trông anh khá lắm, mọi thứ ổn rồi đấy.”

Mặc dù lỗ đạn hằn là khá nhỏ - khoảng chín milimet, dĩ nhiên - vết bầm màu cà tím vẫn lan rộng ra cả bên ngoài lớp băng dày che phủ vết thương.

“Không đâu, em biết đấy, vẫn còn đau nhiều.” Gã xem xét ống IV truyền dịch, có khả năng là morphine. Rồi nói thêm, “Và tôi sẽ nhận được những viên thuốc rất hữu ích sau khi ra viện, bác... bác sĩ bảo tôi thế. Bác sĩ, em biết đấy.”

“Ngày mai tôi sẽ ra viện.” Trên mặt gã nở nụ cười toe toét xấu xí, và chỉ lần này, nụ cười ấy không còn quái dị nữa. “Tôi nghĩ tôi sẽ ở đây, em

biết đấy khoảng một tuần. Có thể hơn.” Hai mí mắt gã khép lại, Dance tự hỏi có phải gã ngủ rồi không. Rồi chúng lại mở ra. “Một tuần,” gã lặp lại như kẻ say.

“Tôi mừng vì thấy anh đã khá hơn,” Kayleigh nói. “Tôi đã rất lo lắng.”

Gã nhú mày rồi nói chậm rãi: “Không mang hoa tặng tôi nhé, tôi để ý đấy. Không có hoa. Sợ tôi hiểu nhầm à?” Rồi gã phá lên cười. “Đùa đấy.”

Kayleigh cũng mỉm cười.

Khuôn mặt Edwin trở nên u buồn. “Alicia... tất cả những chuyện này là sao? Cô ta hóa điên rồi à? Ý tôi là Alicia. Đã xảy ra chuyện gì?”

Dance đáp, “Cô ta định giết Kayleigh và gài ở đó vài thứ lấy cắp từ nhà cậu, để có thể đổ tội cho cậu. Cô ta còn giả chữ Kayleigh để viết mẫu giấy, nói rằng Kayleigh muốn Alicia quản lý ban nhạc.”

“Cô ta làm *thế* à? Giết cả Bobby Prescott? Và tấn công mẹ kế của em?” Edwin hỏi.

Kayleigh gật đầu.

Rồi cân nhắc những lời nhận xét của nàng ca sĩ vài tiếng trước đó, gã nói thêm, “Cô ta đã làm thế...” Rồi tập trung lại. “Cô ta làm thế vì muốn được nổi tiếng. Ai cũng muốn điều đó, tôi đoán vậy. Như một kiểu ma túy. Giống như viết Harry Potter, muốn trở thành Daniel Craig. Họ muốn được nổi danh mà.”

Hai mắt nhắm lại, Kayleigh thì thầm, “Tôi không biết phải nói gì, Edwin... Tất cả đúng là một đồng hồ hỗn loạn.”

Gã cố gắng nhún vai nhưng nhăn nhó vì đau.

“Anh không cần phải đến nhà mà, Edwin. Tôi đã nói với anh nguy hiểm lắm.”

“Phải,” gã đáp, có thể là nhạo báng, hoặc có thể hoàn toàn không nắm bắt được những gì cô bé nói. Gã hoàn toàn bị ngấm thuốc rồi.

“Chuyện gì đã xảy ra phía sau thế?”

Gã cố gắng tập trung. “Phía sau?”

“Tại nhà Kayleigh?”

“À, tại nhà Kayleigh... Cô ấy kể cho tôi nghe về Alicia và vụ cháy, nên tôi gọi cho cảnh sát phòng cháy, nhưng tôi không thể dừng lại được. Em đã bảo tôi dừng lại đúng không?”

“Tôi đã nói thế.”

“Nhưng tôi không thể. Tôi tiếp tục lái xe đến ngôi nhà. Khi đến đó, tôi đỗ xe bên vệ đường nên Alicia không trông thấy tôi. Tôi len qua những hàng cây để vào nhà. Cửa bếp mở và tôi thấy Alicia cạnh cầu thang. Cô ta không trông thấy tôi. Tôi giải quyết cô ta luôn. Cô ta thực sự rất khỏe. Ý tôi là *thực sự* khỏe, em biết đấy. Tôi đã bất ngờ. Khẩu súng bị cướp cò trước khi tôi kịp giật nó khỏi tay cô ta. Cô ta nhảy chồm vào tôi nên tôi nổ súng. Tôi chẳng nghĩ gì cả. Cứ thế tôi bóp cò thôi. Tôi thậm chí còn chẳng biết *mình* bị bắn. Tôi chỉ nhớ được là chúng ta đang cố gắng dập lửa, em và tôi... và khi tỉnh lại tôi thấy mình ở đây.”

Đôi mắt gã từ từ khép lại, rồi bật mở nhìn Kayleigh. “Tôi đã định gửi cho em một thứ trước khi đi. Có một tấm thiệp. Tôi sẽ gửi em một tấm thiệp. Có một món quà bên trong nữa. Áo khoác của tôi. Nhìn vào túi đi. Áo khoác của tôi đâu nhỉ?”

Dance tìm thấy cái áo trong nhà vệ sinh. Kayleigh thọc tay vào túi rút ra một phong bì dán kín, đề tên người nhận là cô.

“Mở nó ra đi.”

Cô liền làm theo. Nhìn qua vai cô bé, Dance để ý tấm thiệp cửa hàng được phấm ngu ngốc với ảnh con chó trông rất buồn bã ở mặt trước, trái bóng bay trên đầu nó ghi dòng chữ, “Tôi xin lỗi.”

Kayleigh mỉm cười. “Và tôi cũng xin lỗi anh, Edwin.”

“Nhìn trong khăn tay đi.”

Cô mở một tờ giấy mỏng gấp tư; bên trong là ba miếng gảy đàn guitar nhỏ. “Ôi, Edwin.”

“Tôi sắm được gác hươu trong một tiệm cầm đồ tại Seattle. Tôi đã làm chúng từ gác hươu.”

“Chúng thật đẹp.” Cô bé cho Dance xem, và cô cũng phải công nhận là đẹp.

“Tôi...” Mắt gã đảo một vòng quanh căn phòng, rồi nhớ ra chuyện cần phải nói. “Tôi đã từng gửi chúng cho em, nhưng em đã trả lại. Ý tôi là ai đó đã gửi trả lại. Nhưng nếu em muốn, bây giờ em có thể giữ chúng.”

“Dĩ nhiên tôi muốn. Cảm ơn anh rất nhiều. Tôi sẽ dùng chúng tại buổi hòa nhạc. Thực ra tôi sẽ trực tiếp cảm ơn anh vào hôm đó.”

“Ôi không. Lúc đó tôi về thẳng Seattle mất rồi. Lúc tôi đang gói ghém đồ đạc thì Alicia gọi.” Một nụ cười héo hắt.

“Anh đi ư?”

“Tốt hơn cho em, tôi nghĩ vậy.” Gã phá lên cười. “Tốt hơn cho cả tôi nữa, em biết đấy. Em nghĩ một ngôi sao nổi tiếng như em, rồi có những thằng điên muốn lợi dụng em để ám sát một chính trị gia, rồi tên tâm thần nào đó ăn cắp đồng rác của em để đồ tội giết người cho em. Chẳng tưởng tượng nổi một fan hâm mộ có thể trở nên nguy hiểm thế.”

Cả Dance cùng Kayleigh đều mỉm cười.

“Nghĩ rằng tôi... Nghĩ rằng tôi... tốt hơn nên ở lại Seattle.” Đầu gã gục xuống, gã lẩm bầm. “Ở đây cũng không nóng. Thực sự là nóng ở... ở đây nóng.”

Kayleigh mỉm cười nhưng háo hức nói, “Edwin, anh không thể lái xe trong tình trạng này. Đợi thêm hai ngày đi. Xin anh. Hãy đến dự buổi hòa nhạc nếu anh cảm thấy đủ khỏe để tham dự. Tôi sẽ dành cho anh một vé phía trung tâm hàng đầu.”

Gã đang yếu đi rất nhanh. “Không. Tốt hơn. Tốt hơn tôi...”

Thế rồi gã thiếp đi. Kayleigh nhìn các miếng gậy, dường như bị xúc động chân thành trước món quà này.

Cô cùng Dance rời khỏi bệnh viện. Khi ra đến bãi đỗ xe thì Kayleigh bỗng phá lên cười.

Nàng đặc vụ nhướng mày.

“Này, chị nghe chuyện về cô nàng ca sĩ nhạc đồng quê tóc vàng chưa?”

“Kể chị nghe đi!”

“Cô ta ngốc đến mức bị kẻ rình mò cô ta hạ đo ván.”

THỨ SÁU

CHƯƠNG 67

NGÀY CỦA SÔ diễn.

Ban nhạc từ Nashville đã đến từ chín giờ sáng và tới thẳng trung tâm hội nghị này, nơi Kayleigh và đội ngũ kỹ thuật đang chờ. Họ vào việc ngay lập tức.

Sau hai tiếng đồng hồ, Kayleigh kêu mọi người nghỉ ngơi. Ở hậu trường, cô pha trà và gọi cho Suellyn, sau đó nói chuyện với Mary-Gordon; chị ấy sắp đưa con bé đi mua sắm. Con bé muốn tậu bộ váy mới để mặc cho buổi hòa nhạc.

Sau khi ngắt máy, cô lại luyện đánh cây đàn Martin cổ thêm chút nữa, bằng những miếng gảy Edwin tặng.

Cô rất thích chúng. Những tay chơi guitar hàng đầu như Doc Watson, Norman Blake, Tony Rice cùng Bishop Towne không bao giờ dùng mấy miếng gảy hình tam giác to mềm; những nghệ sĩ bậc thầy thực sự sử dụng những miếng nhỏ, cứng như thế này. Kayleigh còn hơn cả một người chơi guitar thùng, nhưng cô vẫn thích sự kiểm soát và...

Một giọng nói làm cô giật bản mình. “Thấy thế nào?” Tye Slocum hỏi. Anh ta xuất hiện lặng lẽ chẳng hiểu từ đâu, bất chấp khổ người của mình. Đôi mắt anh ta dán vào nhạc cụ.

Kayleigh mỉm cười. Kỹ thuật guitar liên quan đến chiều cao của dây so với bàn phím. Một số cây guitar có bu lông hoặc đai ốc có thể vặn để thay đổi kết cấu đàn dễ dàng. Riêng đàn Martin thì không; để tiến hành sự điều chỉnh này đòi hỏi nhiều công sức và kỹ năng.

“Hơi trầm. Tôi đang cố gắng chỉnh lên nốt Rê.”

“Tôi có một cái xương đàn để thay đổi,” anh nói. “Tôi vừa tìm thấy mấy mẫu xương. Cũ lắm rồi. Chúng ngọt ngào lắm đấy.” Xương đàn, bộ phận thiết yếu đối với giai điệu của đàn, là thanh màu trắng trên ngựa đàn

truyền âm thanh từ dây đàn vào thân đàn. Về mặt âm học thì chất liệu tốt nhất là ngà voi cứng của loài voi hoang dã; ngà voi mềm là chất liệu tốt tiếp theo - từ những con voi lớn châu Phi. Xương là chất liệu tốt thứ ba. Cả hai loại ngà voi đều có sẵn - một số hợp pháp, một số thì không - nhưng Kayleigh không chịu sử dụng ngà voi, cũng không cho phép bất kỳ ai trong ban nhạc dùng. Dù vậy* Tye có những nguồn cung cấp xương cổ rất phong phú cho ra âm thanh gần đạt mức hay như vậy*.

Ngừng một lát. “Chỉ tự hỏi: Có phải anh ta sẽ kết hợp vào đêm nay không?” Một cái liếc mắt sang hành lang kiểm soát phía sau, nơi Barry Zeigler ngồi đó, tai đeo cặp tai nghe vỏ cứng, hai tay đang múa trên bàn điều khiển.

“Ừ.”

Tye càu nhàu, “Được rồi. Tất nhiên. Anh ta giỏi mà.”

Bobby Prescott không chỉ là trưởng nhóm kỹ thuật đường phố mà còn biết xử lý yêu cầu của công việc pha trộn âm thanh, chuyên môn của bố anh ấy tại những buổi trình diễn trực tiếp. Bất kỳ ai trong nhóm cũng có thể chỉnh dàn điều khiển âm thanh Midas XL8 khổng lồ, phức tạp - bản thân Tye cũng làm rất tốt - nhưng cô đã quyết định mời Barry Ziegler, miễn là ông vô tình ở trong thành phố. Nhà sản xuất của cô đã bắt đầu kinh doanh với vai trò nhân viên trên sân khấu, khi giấc mơ làm ngôi sao nhạc rock của ông không thành. Không ai làm tốt hơn Barry trong việc chỉnh sửa cả âm thanh FOH - trước sân khấu* - đi kèm với vị trí loa trên sân khấu: Âm thanh ban nhạc nghe thấy thông qua các vị trí loa.

Slocum tản bước đến vị trí làm việc của anh với những bộ cộng hưởng, dây đàn, ampli và công cụ. Kayleigh bước ra ngoài sân khấu. Buổi diễn thử được tiếp tục.

Ban nhạc của cô là do những nghệ sĩ đã cống hiến cả cuộc đời chuyên nghiệp của họ cho âm nhạc thành lập. Dĩ nhiên ngoài kia không thiếu những người tài, nhưng Kayleigh đã rất nỗ lực tập hợp được những người hiểu cô, hiểu những ca khúc của cô và tinh thần cô muốn hướng tới. Những con người có thể làm việc với nhau ăn ý; đó mới là điều quan trọng và thiết yếu. Có vài nghề nghiệp liên quan như sáng tác nhạc hòa tấu, nếu thiếu đi

sự đồng điệu tuyệt đối giữa các nghệ sĩ trình diễn, những ca khúc hay nhất thế giới và người đứng đầu tài năng nhất sẽ không thể thành công.

Kevin Peebles là tay guitar chính, một người đàn ông gầy còm, dễ tính tầm ba mươi tuổi, với mảng da đầu nâu đỏ lấp lánh những giọt mồ hôi dưới ánh đèn. Anh đã làm rocker được vài năm, trước khi quay về với tình yêu thực sự của mình - nhạc đồng quê, một thể loại không phải đại diện cho truyền thống của gia đình anh.

Người hát giọng trầm đồng thời là ca sĩ hát đệm là Emma Sue Granger, một trong những phụ nữ xinh đẹp nhất mà Kayleigh từng thấy. Với mái tóc dài đen nhánh buông chấm vai, thi thoảng được điểm tô lông lẩy bằng những sợi tóc tết hoa, Granger mặc áo len dài tay bó sát tự đan và quần da. Khán thính giả của Kayleigh 60 phần trăm là phụ nữ nhưng vì lợi ích của bốn mươi phần trăm còn lại, Emma Sue dành rất nhiều thời gian trên sân khấu.

Đội chiếc mũ cao bồi bằng rơm xác xơ, vành mũ được cuộn thành gờ như một cái ống, mặc áo sơ mi kẻ ca rô và quần jean xanh cũ, Buddy Delmore chơi cây guitar thép pedal của ban nhạc, thứ công cụ mềm mại, quyến rũ mà Kayleigh với tất cả tài năng của cô không bao giờ chơi nổi. Cô nghĩ rằng bất kỳ ai có thể làm chủ được một cây đàn này, thì người đó là thiên tài. Ông cũng chơi được các cây guitar thép National và Dobro có âm thanh đặc biệt. Người đàn ông đến từ Tây Virginia này đã sáu mươi năm tuổi và chơi nhạc nhằm hỗ trợ tình yêu thực sự của ông: nuôi gà. Ông có tám đứa con, đứa nhỏ nhất mới lên hai.

Tay trống là người mới gia nhập nhóm, Alonzo Santiago xuất thân từ khu phố nói tiếng Tây Ban Nha tại Bakersfield. Ông ta có khả năng tạo ra giai điệu bằng bất kỳ thứ gì có thể cầm lên, hoặc chạm vào. Điều này quá tuyệt vời đối với Kayleigh, cô có thể đi theo giai điệu một cách hoàn hảo, nhưng phải dựa vào những người sáng tạo và duy trì giai điệu đó. Santiago là một trong những ông bố bà mẹ điên rồ thực sự đã sắm hẳn cho con cái mình các dàn trống. Để rồi lại thất vọng khi biết rằng con gái ông mơ được lái xe đua NASCAR, còn con trai muốn làm nghệ sĩ vẽ truyện tranh.

Thành viên khác trong ban nhạc, một phụ nữ mạnh mẽ, tóc đỏ, mặt tròn tầm tuổi bốn mươi, là cả một ‘dàn nhạc’. Sharon Bascowitz là một trong những người có thể cầm bất kỳ nhạc cụ nào, kể cả thứ nhạc cụ cô chưa từng thấy và chơi nó như một nghệ sĩ bậc thầy. Kèn saxophone, cello, harpsichord, đàn mộc cầm, sáo thổ dân Nam Mỹ v.v... bất kể cái gì Sharon đều có thể chơi. Luôn luôn xuất hiện lộng lẫy trong ba hoặc bốn lớp vải loang màu và viền ren rực rỡ, toồng teng là các món đồ trang sức giả lấp lánh, người phụ nữ này cũng dễ tổn thương như Emma Sue nhút nhát.

Buổi diễn thử không hề trang trọng; họ đã thực hiện nó quá thường xuyên, có lẽ diễn thử không cần thiết nữa. Tuy nhiên, họ có thứ tự bài hát mới và Kayleigh bổ sung thêm các bản chơi lại của Patsy Cline và Alison Krauss/Robert Plant, thêm vào đó là hai bài hát mới mà cô đã fax cho ban nhạc đêm qua. Một bài dành tặng cho Bobby; Kayleigh quyết định sẽ không nhắc đến tên Alicia.

Họ đã hoàn thành nhạc phẩm *Em Thích Rock ‘n’ Roll* giọng khàn và vui nhộn, cô nhìn về phía Barry tại bàn điều khiển. Ông giơ ngón tay cái lên với cô. Ông hài lòng. Cô cũng vậy. Kayleigh tuyên bố với ban nhạc và đội kỹ thuật viên, “Được rồi, tôi nghĩ bây giờ thế là đủ rồi; tập hợp lại lúc sáu giờ để kiểm tra âm thanh lần cuối.”

Căn cứ theo Chúa tể Trình diễn, Bishop Towne, bạn không bao giờ có thể diễn thử quá thường xuyên, nhưng *có thể* diễn thử quá nhiều. Giờ thì họ cần phải nghĩ để những ý tưởng mới được nung nấu.

Cô trả lại cây Martin cho Tye Slocum để gắn vào xương đàn mới, hớp nhanh một ngụm trà đá nữa rồi cầm điện thoại lên. Lướt lướt một lúc, rồi thêm một lúc lâu nữa. Cuối cùng cô đã làm một chuyện mà cho đến ngày hôm nay, cô vẫn không thể hình dung nổi.

Kayleigh Towne đã gọi Edwin Sharp.

“A lô?” Giọng gã nghe vẫn hơi chệnh chao.

“Chào, tôi, Kayleigh đây.”

“À chào.”

“Anh vẫn đang ở trong viện à?”

Gã cười, “Không nghĩ rằng tôi thực sự được nghe em gọi. Không. Tôi ra viện rồi.”

“Anh thấy sao rồi?”

“Đau, đau và đau.”

“Tôi hy vọng anh đủ sức khỏe để tham dự sô diễn,” cô nói chắc nịch. “Tôi có vé cho anh rồi.”

Im lặng một lúc, cô tự hỏi liệu gã có từ chối không. Nhưng gã đáp, “Được. Cảm ơn em.”

“Tôi phải đi rồi. Gặp anh vào bữa trưa nhé?”

Cô có thể đặt bữa trưa tại gian hàng bộ phận bán lẻ đặt trước nhưng thế nhỏ mọn quá, xét đến những gì gã đã làm vì cô. Cô đã hòa giải với Sheri; cô cũng có thể làm điều tương tự với Edwin.

Gã nói, “Tôi sắp phải đến gặp Cảnh sát Madigan để báo cáo với họ. Nhưng phải hai giờ cơ. Tôi nghĩ vậy. Tất nhiên rồi.”

Gã đề nghị một quán ăn rẻ tiền mình hay lui tới. Cô đồng ý rồi cả hai ngắt máy. Kayleigh đi thẳng đến cửa ra vào sân khấu, liếc nhìn Tye Slocum. Anh ta đã tháo tung dây của cây đàn Martin và đang giũa trên xương đàn mới. Anh chăm chú vào nhiệm vụ như một nghệ sĩ điêu khắc đang hoàn tất kiệt tác của mình.

Rồi cô ngược mắt lên nhìn vào thiên đường tối tăm, âm u của trung tâm hội nghị. Kayleigh đã thức dậy vào sáng hôm đó tại nhà của bố, nghĩ rằng buổi hòa nhạc là điều cuối cùng cô muốn. Thậm chí cô đã cân nhắc chuyện dùng khói từ vụ cháy nhà làm cái cớ để hủy bỏ, thông báo rằng cổ họng vẫn bị sưng, cho dù nó đã ổn từ lâu. Nhưng một khi cô đã đến đó, chào đón các thành viên ban nhạc, xắn tay vào việc và bước ra sân khấu, thái độ của cô đã thay đổi hoàn toàn.

Bây giờ cô không thể đợi đến buổi hòa nhạc nữa. Không điều gì ngăn cản cô dâng tặng cho khán thính giả sô diễn tuyệt vời nhất họ từng thấy.

CHƯƠNG 68

VỤ ÁN ĐÃ kết thúc.

Nhưng hậu quả cho quyết định đó đối với Kathryn Dance là nảy sinh thêm một vấn đề còn lớn hơn nhiều.

Một vấn đề cô sẽ phải sớm đối mặt, và cô quyết định sẽ là ngày hôm nay.

Cô vừa ăn xong bữa giữa ngày qua loa với trứng chiên sốt cà chua và pho mát, lúc này cô đang quay về nhà trọ Mountain View, nói điện thoại với đối tác trang web của cô, Martine, thảo luận về những ca khúc của nhóm Những Người Công Nhân mà cô đã thu âm. Cô đã gửi email các ca khúc này cho cô ấy. Cả hai mất đến hàng tiếng đồng hồ lựa chọn ca khúc nào trong hơn hai mươi ca khúc sẽ được tải lên trang web.

Những quyết định khó khăn; vì tất cả đều rất hấp dẫn.

Nhưng vào lúc này lúc khác, khi những người phụ nữ nói chuyện, luôn có một vấn đề lớn hơn xen vào, vấn đề giờ đây Dance phải đương đầu là thắc mắc về những người đàn ông trong cuộc đời cô. Không, như thế không chính xác, cô tự nhắc mình. Nói cho *đúng* - chỉ có *một* người đàn ông trong cuộc đời cô. Jon Boling. Rằng không liên quan đến việc anh ấy sắp chấm dứt mối quan hệ. Trong thời gian này cô phải gạt bỏ Michael O'Neil ra khỏi phương trình. Đây là chuyện giữa cô với Boling.

Vậy mình sẽ phải làm gì?

“Này, còn đó không?” Giọng Martine kéo cô khỏi dòng suy nghĩ.

“Xin lỗi.” Họ quay lại với nhiệm vụ và hoàn tất danh sách ca khúc của nhóm Những Người Công Nhân. Rồi cô ngắt cuộc gọi, buông mình xuống giường và tự nhắc bản thân: Gọi cho Jon. Nói thẳng ra anh ấy đã khiến cô giận dữ đến thế nào.

Dance nhìn trừng trừng ra ngoài cửa sổ, tập trung nhìn vào một điểm cô nghĩ là những ngọn núi thực sự đang ngày một hiện ra cực kỳ rõ nét, nhưng không phải, trong tiết trời cuối hạ chết tiệt này thì không.

Sau đó cô nhìn chăm chú vào điện thoại, xoay đi xoay lại trong tay.

Bức ảnh dán trên ốp điện thoại chụp hai đứa trẻ đang tươi cười và hai chú chó đang vui sướng cực độ.

Mặt kia là cửa sổ danh bạ. Số của Jon Boling được nhấn và đã sẵn sàng để gọi.

Quay lại nhìn các tấm ảnh.

Đôi mắt tập trung nhìn bức họa xấu xí trên tường vẽ một bến cảng. Phải chăng tay thiết kế nội thất nghĩ rằng, tất cả người dân California ai cũng sở hữu thuyền buồm, thậm chí cả những người sống cách bờ biển ba tiếng đồng hồ đi xe?

Lật sang... danh bạ điện thoại. Bím tóc tết theo kiểu Pháp cù vào tai trái cô nhón nhột. Cô lơ đãng đưa tay gạt mấy sợi tóc sang bên.

Gọi hay không, gọi hay không?

Ý định của cô là hỏi thẳng thường tại sao anh ấy chuyển đến San Diego mà chả thèm hỏi cô ngay từ đầu. Lạ lùng thật, cô tự nhủ, cô chẳng gặp rắc rối gì khi dùng đến cặp mắt thú sẵn mỗi, ngồi đối mặt với kẻ tham gia vụ hiếp dâm tập thể thích càu nhàu ở Salinas, Manuel Martinez, để biết hẳn phi tang một phần thi thể cụ thể là đầu của Hector Alonzo, ở đâu. Nhưng chỉ một câu hỏi đơn giản về những ý định của người yêu cũng khiến cô tê liệt.

Rồi cô bỗng chuyển sang giận dữ. Anh ấy đang nghĩ cái quái gì thế nhỉ? Đối xử thân thiện với bọn trẻ, nhẹ nhàng bước vào cuộc đời chúng, tự biến anh thành một phần của gia đình, hòa hợp hoàn hảo với gia đình này.

Cô phân tích thêm. Có thể đây là câu trả lời: Ngoài mặt, Jon Boling thật hoàn hảo đối với cô, hòa hợp, vui vẻ, tử tế và gợi cảm. Họ chưa bao giờ nặng lời với nhau, chưa đánh nhau hay có bất kỳ va chạm nghiêm trọng gì - chẳng hạn, không giống như với Michael O'Neil... Chờ đã, cô tự nhắc mình. O'Neil không nằm trong mục đích của phương trình này.

Với Boling, phải chăng sự thiếu vắng những lúc bất hòa, nghĩa là những bánh răng tình yêu không thực sự ăn khớp?

Có thể nào tình yêu chỉ đẩy lên khi có nước mắt, nhưng lại vơi đi khi chỉ có tiếng cười?

Điều đó dường như không đúng.

Nắm chặt điện thoại, lật đi lật lại, lật đi lật lại...

Gọi, hay không gọi?

Tắm ảnh lũ trẻ, tắm ảnh lũ trẻ, tắm ảnh lũ trẻ...

Có thể mình sẽ quăng nó như tung đồng xu xuống giường, xem số phận định đoạt thế nào.

Tắm ảnh lũ trẻ, tắm ảnh lũ trẻ...

CHƯƠNG 69

KAYLEIGH GẶP MỘT Edwin Sharp đang lê bước tới trước cửa quán ăn tối.

Cô thích nhà hàng được chọn này; nó nằm trong một nơi yên tĩnh của thành phố, cô nghi ngờ mình sẽ không phải đương đầu với đám phóng viên. Đó là điều ngay cả những người chưa nổi tiếng lắm như cô phải luôn luôn cân nhắc.

Gã chào đón cô với một nụ cười, để cô vào trong nhà hàng trước, nơi này có điều hòa, đèn đóm sáng rực, gần như chẳng có ai. Nữ hầu bàn cười toét miệng nhận ra khách hàng quen. Tuy nhiên Kayleigh là một chuyên gia trong việc phân loại fan hâm mộ. Cô hiểu người phụ nữ này rất có năng lực và vui tính, nhưng cô ta quá căng thẳng đến không thốt nên lời, ngoài việc tiếp nhận yêu cầu và nhận xét về cái nóng.

Họ ngồi vào bàn cùng gọi trà đá và hamburger cho Kayleigh. Edwin gọi một cốc sữa trứng; gã giải thích vết thương trên cổ khiến gã nhai nuốt khó khăn. “Tôi thích ăn lắm. Nhưng suốt mấy tháng nay tôi không hề đụng tới. Nay, nếu không còn việc gì nữa, em cho phép tôi hồi lại số cân nặng tôi đã mất suốt mấy năm nhé?”

“Ôi cái vết bầm kia đúng thật là.”

Gã cầm hộp đựng khăn giấy lên soi như soi gương. “Tôi nghĩ nó đang ngày càng tệ.”

“Đau lắm không?”

“Có. Nhưng vấn đề lớn là tôi phải nằm ngửa khi ngủ, đó là việc tôi chưa bao giờ có thể làm được.”

Bữa ăn của họ được dọn lên, cả hai cùng ăn uống. Gã hỏi, “Nhà em thế nào rồi?”

“Tôi sẽ cần thảm mới, rồi phải thay thế bao nhiêu thảm sàn và một thảm tường nữa. Rắc rối lớn là tác hại do khói. Chúng ám vào mọi thứ. Tổng thiệt hại dễ lên đến cả trăm ngàn đô. Phân nửa quần áo của tôi đi tong rồi. Bốc mùi kinh lắm.”

“Xin lỗi.”

Bao trùm hai người là bầu không khí im lặng khó chịu, rõ ràng Edwin không muốn nói về những sự kiện khủng khiếp vài ngày trước. Với cô thế cũng tốt thôi. Gã bắt đầu tán chuyện về âm nhạc, về một vài trong số những người phụ nữ sáng tạo ra dòng nhạc đồng quê. Gã nói về những bản ghi âm trong bộ sưu tập của mình - gã vẫn nghe rất nhiều nhạc trên các đĩa hát chơi được 33 $\frac{1}{3}$ vòng/phút, sắm được cả một máy quay đĩa đắt tiền. Kayleigh cũng nghĩ rằng đĩa than - những bản ghi âm analog - cho ra âm thanh tinh khiết nhất, hay hơn hẳn kỹ thuật số có chất lượng tốt nhất.

Edwin nói rằng gã vừa tìm thấy vài đĩa single của Kitty Wells trong một cửa hàng bán đĩa ghi âm dùng rồi ở Seattle.

“Anh thích bà ấy không?” Kayleigh ngạc nhiên hỏi. “Bà ấy là một trong những ca sĩ yêu thích của tôi đấy.”

“Tôi có gần như mọi đĩa ghi âm của bà ấy. Em biết bà ấy có ca khúc đứng đầu trên *Billboard* khi đã sáu mươi tuổi không?”

“Có, tôi biết.”

Kitty Wells bắt đầu đi hát vào những năm 1950, là một trong những phụ nữ đầu tiên được vinh danh trong Tòa nhà Danh dự Nhạc Đồng quê.

Họ nói chuyện về nhạc đồng quê thời đó - Nashville so với Texas và Bakersfield. Cô phá lên cười khi Edwin trích câu của Loretta Lynn, người đã khẳng định được tên tuổi trong ngành công nghiệp thu âm vốn chỉ dành cho phái mạnh. “Một người phụ nữ chỉ có giá hai xu sẽ là hai xu giá trị trong thế giới nhạc đồng quê.”

Theo ý kiến Edwin, nhạc đồng quê đại diện cho những gì hay nhất của nền âm nhạc thương mại, hay hơn nhạc pop và hip-hop nhiều. Nó được trau chuốt kỹ lưỡng, sử dụng những giai điệu lý tưởng, kết hợp được các chủ đề về những vấn đề quan trọng trong cuộc sống con người, như gia đình, tình yêu, công việc thậm chí cả chính trị. Và các nhạc sĩ là những thợ thủ công

đỉnh cao, không phải như các nghệ sĩ khác thuộc dòng alternative, hip-hop và rock.

Bàn về vấn đề rộng hơn trong thế giới âm nhạc, gã thấy không vui trước sự đi xuống của ngành Công nghiệp ghi âm, cho rằng những lượt tải trái phép sẽ tiếp tục là vấn đề, bào mòn chất lượng những buổi trình diễn. “Nếu nghệ sĩ không được trả công cho những thứ họ làm ra, vậy thì lấy gì đảm bảo họ sẽ tiếp tục sáng tác và làm ra sản phẩm âm nhạc tốt?”

“Tôi sẽ uống vì điều đó.” Kayleigh chạm cốc trà đá của cô vào cốc sữa trứng của gã.

Khi họ ăn trưa gần xong, Kayleigh trao cho Edwin tấm vé. “Hàng trước và trung tâm. Tôi sẽ vẫy tay ra hiệu cho anh. À, mà mấy miếng gậy ấy rất tốt đấy.”

“Mừng vì em thích chúng.”

Điện thoại của cô reo vang. Một tin nhắn của Tye Slocum: *Đàn Martin đã sửa xong. Cô thế nào rồi.*

Tò mò thật. Anh ta hiếm khi nhắn tin, nhất là lại liên quan đến chuyện bình thường như tình trạng của nhạc cụ.

“Mọi việc ổn cả chứ?”

“Vâng, chỉ là...” Cô bỏ lửng câu nói rồi cất điện thoại đi. Minh sẽ trả lời sau.

Hóa đơn được mang đến và Edwin khẳng khẳng đòi thanh toán. “Đây là điều tôi thật sự thích. Tôi không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ được ngồi hàng trước, trong một buổi hòa nhạc của Kayleigh Towne.”

Hai người bước vào bãi đỗ xe. Khi đến gần chiếc Suburban của cô, Edwin phá lên cười và chỉ tay vào chiếc xe đồ cũ kỹ của mình, cách xe cô có vài bước chân. “‘Buick’ thô kệch quá khó đồng điệu với con này. Hay nhất là em nên chọn chiếc ‘Cadillac’.”

“‘Toyota’ chắc hẳn sẽ tệ lắm,” Kayleigh đùa.

“Này, giờ thì em biết tôi không phải kẻ điên rồ như em từng nghĩ, thế còn về bữa tối thì thế nào? Có thể sau buổi hòa nhạc nhỉ?”

“Tôi thường ra ngoài ăn cùng ban nhạc.”

“Ồ, phải rồi. À để khi khác, có thể... Chủ nhật thế nào? Trong vòng hai tuần em không đi đâu mà. Sô diễn Vancouver.”

“Thế... thế anh không đi nữa à?”

Gã chỉ tay vào cổ họng mình. “Đang phải uống thuốc giảm đau. Em đã đúng - chúng rất nặng. Có lẽ tốt hơn tôi không nên lái xe đường dài nữa. Vài ngày nữa tôi sẽ quay lại căn hộ thuê.”

“Ồ tất nhiên rồi, anh phải cẩn thận đấy.” Hai người đứng cạnh chiếc SUV của cô. “Được rồi, cảm ơn anh lần nữa, Edwin. Vì mọi thứ anh đã làm. Tôi rất tiếc với những gì anh đã phải trải qua.”

Cô suýt nữa đã ôm chầm lấy gã, đặt một nụ hôn lên má gã nhưng rồi quyết định không làm vậy.

XO...

“Tôi Sẽ Lại Làm Điều Đó,” gã nói, mỉm cười. Tựa của một trong các bài hit đầu tiên của cô. Kayleigh phá lên cười. Một lúc sau gã nói, “Này tôi nghĩ thế này: Tôi có thể lái xe lên Canada. Vancouver cách Seattle cũng không xa. Tôi biết mấy chỗ tuyệt lắm. Có một khu vườn xinh đẹp trong những ngọn núi, nơi...”

Cô mỉm cười. “Anh biết không, Edwin, có lẽ tốt nhất chúng ta không nên ở bên nhau nữa. Chỉ là... tôi nghĩ thế là tốt nhất.”

Một nụ cười toe toét nở trên mặt gã. “Tất nhiên. Chỉ là... ờ sau tất cả mọi chuyện, tôi chỉ nghĩ...”

“Có lẽ thế là tốt nhất,” cô lặp lại. “Tạm biệt, Edwin.” Cô chìa tay ra.

Gã không bắt.

“Vậy... em đang chia tay tôi à?” gã hỏi.

Cô vừa định bật cười - nghĩ rằng gã đang đùa - như những ám chỉ của gã về bó hoa trong bệnh viện tối qua. Nhưng đôi mắt gã nheo lại, nhìn thẳng vào cô. Nụ cười biến thành một thứ gì đó khác lúc trước. Môi gã khê cau lại, giả dối. “Sau mọi chuyện,” gã lặp lại trong một lời thì thầm.

“Được rồi, anh bảo trọng nhé,” cô nói nhanh. Tay nắm chặt chìa khóa cô mở cửa.

“Đừng đi,” gã nói, trong lời thì thầm nghe rõ cả tiếng thở.

Kayleigh nhìn quanh. Bãi đỗ xe vắng tanh. “Edwin.”

Gã nói nhanh. “Đợi đã. Tôi xin lỗi. Nghe này, cứ lái xe và nói chuyện đi. Chúng ta chỉ có thể nói chuyện thôi đã. Lúc này thì cứ thế thôi.”

Lúc này. Ý gã là sao?

“Tôi nghĩ rằng tôi nên đi.”

“Chỉ nói chuyện thôi,” gã nghiêm khắc. “Tôi chỉ cần có thể thôi.”

Cô quay người lại rất nhanh nhưng Edwin đã bước dẫn lên phía trước, chặn đường cô. “Xin em đấy, tôi xin lỗi. Chỉ đi với nhau một lúc thôi.” Gã nhìn đồng hồ. “Em được phép vắng mặt ở nhà hát những sáu tiếng ba mươi phút cơ mà.”

“Không, Edwin. Thôi đi! Tránh ra!”

“Em thích những người đàn ông nói chuyện, ghi nhớ ca khúc của em, *Em Không Nói Một Lời?* Nhưng tôi thì không. Thôi nào. Vừa nãy nói chuyện với tôi trong nhà hàng em vui lắm mà.” Gã nắm chặt cánh tay cô. “Lúc đó rất là vui. Bữa trưa ngon nhất tôi từng ăn đấy!”

“Buông tôi ra!” Cô cố gắng vùng khỏi tay gã. Như thể đang kéo một bao tải bê tông.

Gã nói bằng giọng đáng sợ. “Em hiểu tôi đã suýt bị giết.” Gã chỉ tay vào cổ. “Tôi đã suýt bị giết chỉ vì cứu em! Em quên rồi sao?”

Ôi, lạ Chúa. Gã tự bắn mình. Alicia vô tội. Hắn đã gài bẫy cô ấy. Edwin đã giết Bobby và Alicia! Mình không biết nhưng gã đã làm thế.

“Xin anh đấy, Edwin...”

Gã thả tay cô ra, thư giãn và trông có vẻ ăn năn. “Tôi rất xin lỗi! Nghe này, chuyện này tiến triển không tốt lắm. Vấn đề là em cần một nơi để ở. Đám cháy tại nhà em. Em có thể ở cùng tôi cho đến khi nhà được sửa xong.”

Gã có nghiêm túc không?

Cô quay người nhìn xung quanh, cố gắng tháo chạy. Nhưng bàn tay to bè của gã ôm lấy khuôn mặt cô và bóp mạnh. Một cánh tay vòng quanh ngực cô siết chặt khi kéo lê cô ra phía sau xe Buick, rồi gã mở cốp. Nỗ lực vùng vẫy chống ngạt thở ngày càng yếu dần.. Khi tầm nhìn của cô biến thành màu đen, cô nghe thấy - cô *tin* mình nghe thấy - một giọng nói đang

hát trong lời thì thầm, “Luôn luôn bên em, luôn luôn bên em, cái bóng của em...”

CHƯƠNG 70

KATHRYN DANCE KHÔNG còn chơi súc sắc bằng điện thoại nữa.

Cô quyết định phải tỏ ra người lớn với toàn bộ Vấn đề San Diego. Cô đứng dậy ấn nút GỌI khi lôi ra một hộp carton cà phê Starbucks.

Khi đôi mắt cô dõi đến chỗ đặt thùng rác của phòng trọ thì điện thoại của Boling rung chuông một lần.

Hai lần.

Ba lần.

Cô ngắt máy nhanh.

Không phải vì cô sợ nói chuyện với anh ấy; không, mà vì một ý nghĩ khác ập đến.

A đến B đến Z...

Làm sao Edwin Sharp biết Alicia Sessions ăn cắp rác của mình?

Đó là câu gã nói trong bệnh viện. Thế nhưng cô chưa hề nói ra thông tin đó. Dance chỉ nói Alicia đã ăn cắp thứ gì đó trong nhà gã. Sự thật rằng cô ta có những túi rác trong căn hộ của mình đã không hề được nói đến.

Chậm lại nào, cô tự nhắc mình. Nghĩ đi.

Liệu gã có thể biết điều đó theo cách khác? Cô quyết định là không. Tại nhà Kayleigh đêm qua, gã đã bất tỉnh gần như suốt buổi tối hôm đó, chỉ có nhân viên y tế nói chuyện với gã. Không phải Madigan hay Harutyun, những người khác duy nhất biết về đồng rác. Kayleigh và Dance là hai người đầu tiên đến thăm gã tại bệnh viện.

Suy luận logic của gã thì sao? Nếu Alicia định gài bẫy thì hẳn nhiên cô ta sẽ lục lợi thùng rác nhà gã.

Chắc chắn có thể.

Nhưng một lời giải thích khác đó là *Edwin* đã để hai túi rác của gã trong căn hộ của Alicia, cùng với một mẫu giấy được cho là năng trợ lý giả

nét chữ, nhưng mẫu giấy này do chính tay gã viết. Sau đó gã gài bằng chứng này bên ngoài chính nhà gã, giống như vết dầu neatsfoot và dấu ủng, đồ tội cho Alicia, hòng chứng tỏ cô ta đã do thám gã vào thứ Bảy tuần trước.

Không, không, chuyện này thật ngớ ngẩn. Còn vụ bắn nhau tại nhà Kayleigh? Đó chắc chắn là Alicia.

Hay có phải không?

Nghĩ lại bối cảnh đó nào, Dance tự nhủ. Kayleigh đã nói với cô, Madigan cùng Harutyun điều gì về vụ tấn công đêm qua?

Liệu có khả năng nào Edwin đã đạo diễn nó không?

Nghĩ đi!

A đến B đến Z...

Thôi nào, mày từng nhìn thấu tâm trí những kẻ sát nhân bao lần rồi. Giờ hãy làm thế đi. Nếu mày là gã thì *mày* sẽ đặt bẫy thế nào?

Và những ý tưởng bắt đầu thành hình.

Edwin đến căn hộ của Alicia, trói nghiêng cô ta lại. Gã để đồng rác lấy từ nhà mình, hộp đựng súng của Gabriel Fuentes và mẫu giấy giả nét chữ Kayleigh ở đó. Sử dụng điện thoại của cô ta để gửi tin nhắn cho Kayleigh và cho cả chính gã về cuộc gặp tại nhà Kayleigh. Rồi gã đến khách sạn gần căn hộ của Alicia, sử dụng máy tính của cô ta gửi yêu cầu đoạn thứ tư của bài hát cho đài phát thanh.

Nhưng có hai chiếc xe tại nhà Kayleigh. Xe của gã và xe của Alicia. Mà có thể gã trả tiền cho một thiếu niên, hay người nhặt bóng ngoài đường biên nào đó lái xe của gã tới lề đường trước nhà Kayleigh, bỏ xe lại đó rồi biến mất. Sau đó gã đến nhà Kayleigh bằng xe bán tải của Alicia với cô ta bị trói ở ghế sau. Hoặc có thể vào thời điểm đó cô ta đã chết - với một cái xác bị cháy đen như thế - thời điểm chết sẽ là khá gần.

Nhưng Kayleigh đã nghe thấy tiếng Alicia gọi tên mình trong nhà cô bé.

Máy ghi âm!

Edwin có thể đã đe dọa cô ta ở phía sau căn hộ để nói tên Kayleigh vào máy ghi âm kỹ thuật số độ phân giải cao - cũng chiếc máy này đã phát

bài *Your Shadow* để thông báo vụ giết người sắp xảy ra.

Khi nhắm nghiền mắt lại, chị không thể phân biệt được sự khác biệt giữa ai đó đang thực sự hát hay là máy kỹ thuật số đang phát. Chỉ có dân chuyên nghiệp mới có được máy ghi âm kiểu đó.

Dance nhớ lại câu trả lời của cô với Kayleigh:

Hoặc là một fan cuồng.

Có khả năng gã đã vạch ra vài bối cảnh để ‘giải cứu’ Kayleigh Towne - phụ thuộc vào nơi nàng ca sĩ đang ở trong ngôi nhà khi gã đến. Nếu cô bé ở dưới nhà hoặc trên hàng hiên, có thể cuộc chiến với Alicia hẳn sẽ diễn ra trên đường xe vào nhà, hoặc ngoài đường. Nhưng khi vào nhà, gã sẽ thấy cô bé trong phòng ngủ. Điều đó cho gã cơ hội lên vào trong nhà và đóng giả làm Alicia - đương nhiên, tất cả cũng nhờ chính Dance đã gọi Kayleigh, dẫn cô bé cố thủ trên gác.

Còn vết thương của Edwin? À nếu bây giờ gã đi lại được rồi, thì vết đạn bắn có thể nặng nhưng rõ ràng không nghiêm trọng.

Viên đạn sượt qua động mạch cảnh và xương sống của anh ta...

Dance kéo một phần da trên cổ mình. Phải, gã có thể dễ dàng tự bắn mình và tránh được những chỗ hiểm.

Cô cố gắng cân nhắc bất kỳ bằng chứng nào khác không được tính đến.

Bột xương là thứ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí.

Bột xương *người*.

Những miếng gảy guitar! Có thể không làm bằng gạc hươu mà là bằng bàn tay của Frederick Blanton, tên chia sẻ nhạc - phần cơ thể không bị cháy đen; Edwin đã cắt lìa bàn tay đó trước khi phóng hỏa. Gã đã nói dối về chuyện đã từng gửi chúng cho cô bé trước đó; làm sao Kayleigh biết được? Trợ lý của cô bé đã gửi trả lại mọi thứ hân tặng, có khả năng không thêm mở ra xem.

Công lý trở trêu đối với nàng ca sĩ; sử dụng các miếng gảy được làm bằng xương một kẻ từng ăn cắp nhạc của nàng.

Đúng là một thuyết man di. Nhưng...

Quá đủ với mình rồi, Dance quyết định, và gọi cho Kayleigh. Không trả lời. Cô để lại một tin nhắn, nói cho cô bé biết điều mình nghi ngờ. Tiếp theo cô gọi Bishop Towne để kể nội dung tương tự.

“Ôi, chết tiệt,” ông ta càu nhàu. “Lúc này con bé đang ăn trưa với gã! Sheri đang ở trung tâm hội nghị cho buổi diễn thử. Một tiếng trước con bé đi gặp gã rồi.”

“Ở đâu?”

“Tôi không rõ. Chờ máy.”

Sau một lúc lâu tưởng đến khủng khiếp, ông ta quay lại trên đường đây. “Nhà hàng San Joaquin. Cô có...”

“Nếu cô bé gọi lại, ông phải bảo cô bé liên lạc với tôi ngay lập tức.” Dance gác máy rồi lưỡng lự nên gọi 911 hay Văn phòng Cảnh sát trưởng. Gọi cho ai mà không phải giải thích nhiều?

Cô quay số.

“Madigan đây,” giọng nói cất lên.

“Sếp, Kathryn đây. Không còn thời gian đâu, nhưng tôi nghĩ rất cuộc Edwin chính là hung thủ của chúng ta.”

“Cái gì?” Cô nghe thấy một tiếng cạch, một cốc kem vừa đặt xuống bàn. “Nhưng... Alicia?”

“Để sau đi. Nghe này. Gã và Kayleigh đang ở nhà hàng San Joaquin. Trên Phố 3. Bây giờ chúng ta cần một xe đến đó.”

“Hiểu rồi. Gã có vũ khí không?”

“Toàn bộ vũ khí chúng ta biết đều được tính đến rồi, nhưng ở cái bang này mua vũ khí rất dễ.”

“Hiểu rồi. Sẽ gọi lại cho cô sau.”

Dance rảo bước trên tấm thảm rồi lao vào phòng khách, nơi cất giữ những ghi chép từ vụ án của cô. Có đến hàng tá, hàng tá trang giấy. Nếu như đây là một trong những vụ án riêng mà cô đang giải quyết, đặc biệt là đối với một hoạt động cùng biệt đội kiểu này, thì bây giờ hẳn cô đã tổ chức và xếp thành mục các ghi chép rồi. Nhưng vì vụ án dường như đã được giải quyết, và mọi người đang bận tiến hành khởi tố, nên cô cũng chẳng buồn sờ đến chúng. Lúc này, cô trải rộng các trang giấy ra giường - cuộc đối thoại

giữa cô với các nhân chứng, bằng chứng Lincoln Rhyme cùng Amelia Sachs đã phân tích, những ghi chép từ cuộc thẩm vấn Edwin.

Nhưng hóa ra Kathryn Dance chẳng cần phải phân tích cú pháp ghi chép của mình, để quyết định xem liệu Edwin có phải là hung thủ hay không.

Madigan đã gọi lại, với giọng liến thoắng, lập bập xa lạ, “Cô bé cùng Edwin đã rời khỏi nhà hàng nửa giờ trước. Nhưng chiếc SUV của cô bé vẫn còn trong bãi. Chìa khóa xe của cô bé nằm trên mặt đất gần đó.”

“Cô bé đánh rơi để cho chúng ta biết gã đã bắt cóc cô bé. Điện thoại thì sao?”

“Bị rút pin ra rồi hoặc bị đập nát. Không có tín hiệu nên không lần ra được. Tôi đã cử Lopez đến nhà Edwin và chiếc Buick ở đó. Nhưng nhà gã trống không, có vẻ như gã đã dọn đi.”

“Gã đã mua xe mới rồi.”

“Phải. Nhưng tôi đã kiểm tra. Hoặc là ăn cắp hoặc mua của tư nhân. Không có tin gì trên DMV* có tên gã, gã không thuê xe nào của bất kỳ công ty nào trong cơ sở dữ liệu của chúng tôi. Gã có thể đang lái bất cứ xe nào. Và đến bất kỳ đâu.”

CHƯƠNG 71

NGƯỜI PHỤ NỮ ngoại phạm nói dối.

Khi Dance nói chuyện với bà ta trên điện thoại hai mươi phút trước đó, bà Rachel Webber bảy mươi hai tuổi đã một lần nữa - và rất nhanh - xác nhận câu chuyện của Edwin về thời gian gã ở nhà bà vào hôm thứ Ba.

Nhưng chỉ cần ba phút thẩm vấn tinh tế, cô đã biết chuyện gì thực sự xảy ra: Edwin đã tìm thấy bà trong vườn sáng sớm hôm đó. Gã dùng súng ép bà ta vào trong nhà, biết được tên gọi lũ con cháu của bà ta và nói rằng, nếu cảnh sát có đến hỏi, bà sẽ phải nói gã đã có mặt ở đó lúc mười hai giờ ba mươi.

Lúc này, Dance cùng Harutyun đang lắng nghe Madigan nói chuyện với sếp Đơn vị Điều tra Hiện trường. Cuối cùng ông lau bầu rồi đập mạnh ống nghe xuống. “Sân sau nhà Edwin, đám Charlie đã tìm được một số bộ xương người và vài dụng cụ. Được chôn rất sâu nên đội CSU hẳn đã không tìm thấy chúng khi họ khám xét vào hôm kia. Cô đã đúng, Kathryn; gã tự làm những miếng gậy đó, bằng xương bàn tay của tên chia sẻ nhạc.”

Dance đu đưa tới lui trên chiếc ghế quay rẻ tiền trong văn phòng Madigan. Một cốc súp kem nằm đó đóng đông cạnh điện thoại. Và cô lại nghĩ: Sao mình lại bỏ sót nhỉ? Đã sai ở đâu? Cô đã không thể đọc được sự lừa dối của gã, nhưng cô biết phân tích ngôn ngữ cơ thể một kẻ như Edwin sẽ rất khó, nếu không muốn nói là không thể.

Thế nên cô nhìn vào những nội dung gã đề cập, cố gắng phân tích không phải ngôn ngữ cử chỉ của gã, mà là những gì gã nói ra. Hãy nghĩ về nó. Có điều gì có thể giúp họ tìm ra nơi Edwin sẽ đến cùng tình yêu của gã không?

Và chuyện gì sẽ xảy ra khi họ đến đó?

Dance tin rằng cô biết câu trả lời cho câu hỏi ấy, và không muốn cân nhắc nó.

Harutyun hỏi, “Tại sao gã lại không bắt cô bé từ mấy ngày trước?”

Dance nói ra suy nghĩ của mình, “À gã không hề *muốn* bắt cô bé chút nào. Đó là lý do gã gài bẫy Alicia là kẻ sát nhân. Như thế gã có thể giải cứu Kayleigh và giành được tình yêu của cô bé, bằng chủ nghĩa anh hùng. Giống như những kẻ thích phóng hỏa - chúng đốt nhà người ta sau đó giải cứu mọi người, trở thành anh hùng. Đó chính xác là điều gã đã làm.

“Có thể gã đã gợi ý kế hoạch của mình với cô bé lúc ăn trưa, nhắc cô bé nhớ rằng gã đã cứu sống mình, vậy tại sao họ không hẹn hò hoặc điều gì đó tương tự thế. Cô bé từ chối. Đó là cơ hội cuối cùng của gã để có thể gần gũi riêng tư với cô bé, nên gã đã làm việc cần phải làm, bắt cóc cô bé. Nhưng đó không phải kết quả của cơn bốc đồng. Tin tôi đi, gã đã biết đây là một khả năng và gã đã lên kế hoạch tất cả như một giải pháp cuối cùng.”

Điều gì đó đang ăn mòn cô. Một điều khó hiểu. Lại là những thông tin... những gì được nói ra. Những thông tin không ăn khớp.

Là gì?

Cô thở dài. Ý nghĩ vụt biến mất trước khi thành hình. Rồi:

Chờ đã... Đúng! Là nó!

Cô chớp lấy điện thoại để gọi cho người bạn và đồng nghiệp của cô, Amy Grabe, Đặc vụ FBI Phụ trách San Francisco.

Giọng thấp và gợi cảm của cô ta vang lên, “Kathryn, tôi thấy mô típ rồi - bắt cóc và có thể là chuyến bay liên bang.”

“Đó là lý do tôi gọi cậu.”

“Có thật là ca sĩ Kayleigh Towne không?”

“Tôi e là vậy. Một kẻ rình mò.”

“Vậy chúng tôi có thể làm gì? Cậu nghĩ gã sẽ làm giống hệt thế này à?”

“Đó không phải lý do tôi gọi. Điều tôi cần bây giờ là hai đặc vụ bản xứ trong khu vực Seattle. Tôi phải tiến hành thẩm vấn một nhân chứng, nhưng không có thời gian đến đó. Việc này phải được tiến hành ngay bây giờ.”

“Không thăm vấn được trên điện thoại à?” cô nàng SAC hỏi.
“Đã thử rồi, không được.”

CHƯƠNG 72

KATHRYN DANCE SÂU sắc trầm tư đang nhìn chăm chăm màn hình máy tính. Nhìn chăm chăm.

Người phụ nữ cô đang nhìn trừng trừng hiện đang ở Seattle và kết nối qua Skype, có thể là chị gái của Kayleigh Towne.

Không phải song sinh nhưng thật sự gần gũi. Gọn gàng, tóc vàng, vóc dáng mảnh mai, một gương mặt dài, xinh đẹp.

Bạn gái cũ của Edwin, Sally Docking, đang nhìn chăm chăm căng thẳng vào màn hình máy tính. Giọng cô ta òa vỡ khi nói, “Những người này, tôi không hiểu. Tôi có làm gì sai đâu.” Có hai đặc vụ FBI đứng đằng sau cô ta trong phòng khách căn hộ của cô ta ở Seattle.

Dance mỉm cười. “Tôi chỉ cần họ mang đến một cái máy tính, để tôi và cô có thể chat với nhau thôi.”

Thực ra, họ có mặt ở đó vì cô không nghĩ Sally sẽ tự nguyện kết nối Skype để nói chuyện lần thứ hai.

Giọng Dance vẫn bình thường, bất chấp cô đang cảm thấy nóng ruột. “Sẽ ổn cả thôi mà. Miễn là cô chịu nói thật với tôi.”

Không phải là ‘*lần này* nói tôi nghe sự thật đi’. Như thế xung đột quá.

“Tất nhiên.”

Một mâu thuẫn đã xảy ra đối với Kathryn Dance - những thông tin nhất định không ăn khớp. Giờ thì Edwin Sharp đã hiện nguyên hình là hung thủ. Hành vi của gã với Sally Docking có vẻ không còn chân thành nữa. Mô tả trước đó của cô ta về cuộc sống của mình với Edwin không ít thì nhiều tỏ ra đáng tin cậy qua điện thoại, nhưng một chuyên gia về ngôn ngữ cử chỉ cần phải *nhìn thấy* đối tượng của mình, chứ không chỉ là nghe, để nhận ra sự dối trá.

Vì lẽ đó, Amy Grabe đã gọi hai đặc vụ bản xứ tại Seattle của Cục đến căn hộ của Sally Docking trong khu tầng lớp lao động của thành phố. Họ có mang theo một chiếc máy tính xách tay rất đắt tiền có tích hợp webcam độ phân giải cao.

Dance ngồi trong phòng thảo luận của Văn phòng Cảnh sát trưởng. Đèn đóm trên trần tắt hết ngoại trừ cây đèn bàn cách không xa mắt Dance. Cô thận trọng điều chỉnh lại ánh sáng: cô cần Sally trông thấy mình một cách rõ nét - trong bầu ánh sáng báo đêm mờ. Căn hộ của Sally được thắp sáng bằng những ánh sáng xung quanh, tuy nhiên thấu kính và phần mềm cho ra hình ảnh nét hoàn hảo.

“Căn hộ trông đẹp đấy, Sally.” Dance đeo cặp kính gọng hồng của cô, không mang tính đe dọa như cặp kính sẫm màu gọng đen, hoặc gọng thép cô hay đeo khi muốn trưng ra một hình ảnh hung hãn.

“Nó ổn, tôi nghĩ vậy. Tôi thích nó. Giá thuê cũng rẻ.”

Dance hỏi vài điều về cô gái, gia đình rồi công việc khi cô vạch ra hành vi cơ bản của cô ta. Cô chỉ bắt gặp sự chuyển hướng sang căng thẳng, khi Sally nói rằng cô ta không phiền chuyện đi lại thường xuyên bằng xe buýt đến siêu thị nơi cô làm việc, cách căn hộ của cô ta mười lăm dặm.

Tốt, cô đang dần hiểu được người phụ nữ này, có khuynh hướng hay tỏ ra căng thẳng, bối rối ngay cả khi cô ta đang được hỏi những câu đơn giản và trả lời thành thật.

Sau khoảng mười phút đầy đủ, Dance nói, “Bây giờ tôi muốn nói chuyện với cô thêm một chút về Edwin.”

“Tất cả những gì tôi nói với cô đều là sự thật!” Đôi mắt cô ta nhìn xoáy vào máy quay.

Thật vụng về: một lời cự tuyệt thẳng thừng được đưa ra quá nhanh. Dance không thể phản ứng quá mạnh - hoặc quá nhẹ nhàng; như thế có thể tiếp tay cho cô ta. “Chỉ là thông lệ thôi. Chúng tôi thường xuyên theo dõi để nắm thêm thông tin, mỗi khi có sự thay đổi trong diễn biến.”

“À.”

“Chúng tôi cần cô giúp, Sally. Cô thấy đấy, tình hình tại Fresno... rất khó khăn. Edwin có thể đã dính líu vào tội ác, còn sâu hơn lúc đầu. Tôi lo

rằng gã đang trải qua một giai đoạn tồi tệ, có thể làm bị thương ai đó. Hoặc làm bị thương chính gã.”

“Không!”

“Đúng vậy.” Dance đã chắc chắn rằng không một ai hé tin cho truyền thông biết Edwin đã bắt Kayleigh. Sally Docking sẽ chẳng thể nào biết được. “Và chúng tôi cần tìm ra gã. Chúng tôi cần biết gã có thể đi đâu, những địa điểm nào quan trọng với gã, những nơi cư trú nào khác gã có thể tới.”

“Ôi, tôi không biết bất kỳ nơi nào như thế.” Đôi mắt cô ta vụt nhìn vào màn hình máy tính.

Một sự thay đổi trong hành vi cơ bản. Nó khẳng định cô ta đã có vài ý tưởng. Nhưng để moi được cục vàng này đòi hỏi phải cố gắng hơn nữa.

“Cô có thể biết nhiều hơn cô nghĩ đấy, Sally.”

“Nhưng lâu quá rồi tôi không nghe tin gì của gã.”

Không nhiệt tình. Và tính từ mơ hồ không giấu được thực tế đây có thể là lời nói dối, nhưng hiện tại, Dance không quan tâm đến nó. “Không nhất thiết phải là nơi nào đó gã muốn đến. Chỉ là nơi nào đó gã nói đến khi hai người bên nhau.”

“Không.”

“Không ư?”

Sally đang suy nghĩ rất nhanh. “Ý tôi là gã gần như ở Seattle suốt. Gã không đi du lịch nhiều. Gã giống như kiểu người thích ru rú xó nhà.”

“Chưa từng nói đến bất kỳ nơi nào, thật sao?” Một cái liếc mắt nhìn tờ giấy trước mặt.

Sally bắt gặp ánh mắt đó.

Miễn là cô nói sự thật...

“Ý tôi là gã có nói đến những kỳ nghỉ. Cô biết đấy. Nhưng tôi không hiểu có phải ý cô là thế không.”

“Gã đã muốn đi đâu?”

“Nashville là một nơi đẹp. Với Chương trình Phát thanh Grand Ole Opry. Và sau đó có thể là New York, để gã có thể đến xem mấy buổi hòa nhạc.”

Edwin Sharp có thể đã nói thế nhưng gã sẽ không đến Nashville, hoặc Manhattan cùng Kayleigh Towne, và biến mình thành quản gia, tuy nhiên điều này sai lệch với cảm nhận thực tế của gã.

Nhưng Dance nói, “Tốt, Sally. Đúng, đây là điều chúng tôi đang tính đến. Cô có thể nghĩ đến nơi nào khác được không? Có thể hai người đang xem một chương trình ti vi, và gã bỗng nói, ‘Này, chỗ này đẹp này’. Điều gì đó đại loại thế.”

“Không, thật đấy.” Đôi mắt lại nhìn vào máy quay.

Nói dối.

Dance nhăn nhó. “Tôi đánh giá cao nỗ lực của cô. Tôi không biết mình sẽ phải làm gì nữa. Cô thực sự là người chúng tôi có thể hướng đến.”

“Tôi ư? Tôi đã chia tay với gã một thời gian trước rồi. Xem nào, chín tháng rồi. Khoảng đó.”

“Tôi muốn nói là cô có mối quan hệ rất khác với Edwin so với một số người. Cô sẽ không tin đâu nhưng gã có thể là loại người thích ngược đãi, và bị ám ảnh.”

“Không, thật à?”

Tim Dance đập nhanh hơn. Cô đang lần theo dấu con mồi của mình và gần đến đích rồi. Dầu vậy nhẹ nhàng hết mức có thể, cô tiếp tục, “Đúng vậy. Khi mọi người chối bỏ gã, tựa như bấm một cái nút. Edwin gặp những vấn đề về bỏ rơi và bị chối bỏ. Gã sống bám vào mọi người. Vì gã đã chia tay với cô, cô không còn là một số âm trong cuộc đời gã nữa. Thực ra gã bảo với tôi là gã vẫn cảm thấy tệ về chuyện chia tay.”

“Cô đang nói về tôi với Edwin à? Như kiểu gần đây à?” Thốt ra rất nhanh, như kiểu nước tràn ly.

“Đúng vậy. Khôi hài thật, từ những gì gã nói, cô có thể có ấn tượng rằng, gã nhớ cô.” Dance chỉnh câu nói của mình rất thận trọng. Cô không bao giờ có ý định lừa dối các đối tượng của mình, nhưng đôi khi để những câu nói làm việc đó thay cô. “Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu gã tò mò muốn biết kế hoạch của cô là gì.”

Sally nuốt khan, những ngón tay với móng sơn xanh ngập ngừng lùa vào mái tóc dài - một sự mô phỏng động tác của Kayleigh, cho dù tóc cô ta

không dài và mượt bằng. Khi cô ta nghiêng đầu, Dance nhận thấy những chân tóc: màu tóc vàng của cô ta không tự nhiên. Người phụ nữ lên tiếng hỏi với âm vực cao hơn - một tông giọng nhấn mạnh. “Gã muốn biết điều gì?”

“Chỉ chung chung thôi.” Cố tình lảng tránh.

Cô ta lại nuốt khan.

Dance liếc nhìn xuống tờ giấy trống trơn một lần nữa. Cô nhận thấy giọt mồ hôi lấp lánh mờ mờ trên trán Sally, khi cô ta căng mắt ra nhìn.

FBI đúng là có công cụ tốt thật.

Dance một lần nữa liếc nhìn tờ giấy, đôi mắt Sally sụp xuống mặt bàn trước mặt mình, như thể tờ giấy ấy chỉ cách cô ta có 60cm. Dance hỏi, “Anh trai cô ở Spokane à? Và mẹ cô ở Tacoma?”

“Tôi chỉ... anh trai và mẹ tôi ư?”

“Edwin có gần gũi với họ không?”

Kẻ rình mò chỉ đề cập đến Sally trong một hai câu mà chẳng nói gì về gia đình cô ta. Dance đã xem thông tin chi tiết thông qua các ghi chép của liên bang và bang Washington, sau khi cô nghi ngờ mối quan hệ thật sự giữa họ.

“Gã có nói gì về họ không?” Sally hỏi.

“Họ rất thân thiện, đúng không? Gần gũi?”

“Tôi...”

“Cái gì, Sally? Cô có lo lắng Edwin thể hiện sự quan tâm đến gia đình mình không?”

À, sức mạnh của giả thuyết.

Sự quan tâm đến...

“Gã đã nói gì?” cô ta buột miệng. “Xin cho tôi biết!”

“Chuyện gì vậy Sally?” Dance cố gắng tỏ ra bối rối.

“Tôi...” Những giọt nước mắt bắt đầu rơi. “Gã đã nói gì?” Đằng sau cô ta, một đặc vụ FBI động đậy có lẽ cảm nhận thấy dấu hiệu kích động, giống như Dance. “Edwin? Gã đã nói gì về gia đình tôi?”

Dance nói đều đều, “Tại sao cô lại hoang mang thế? Nói tôi nghe đi.” Cô nhú mào.

“Gã sẽ làm tổn thương họ! Gã sẽ không hiểu tôi đã làm những gì gã muốn. Nếu gã nói với cô về họ, tức là gã sẽ làm tổn thương họ để quay lại với tôi. Xin cô, hãy làm gì đó đi!”

“Chờ đã.” Dance có vẻ bối rối. “Tôi hy vọng cô không nói với tôi rằng, cô mới chính là người đòi chia tay.”

“Tôi...”

“Ôi, không. Chuyện này thay đổi hết mọi thứ... Ý tôi là, những gì tôi đã nói với Edwin...” Cô ngừng nói, khó chịu nhìn Sally chăm chú.

“Xin cô! Không! Cô đã nói gì với gã? Gã đâu? Có phải Edwin đã đến Tacoma, Spokane rồi không?”

“Chúng tôi không biết gã ở đâu cả, Sally. Tôi đã nói với cô rồi... Để tôi nghĩ đã. Được rồi, đây là một rắc rối!”

“Đừng để gã làm tổn thương mẹ tôi!” Lúc này cô ta đang nước mắt. “Xin cô! Anh trai tôi mới có hai đứa!”

Bối cảnh đang diễn ra đúng như Kathryn Dance đã dự liệu. Nàng đặc vụ cần phải gieo những hạt giống sợ hãi vào người phụ nữ này, để khiến cô ta mở lòng, sau đó đưa ra các câu hỏi để tạo ấn tượng rằng Edwin thực tế đang trên đường đến giết gia đình cô ta... và có lẽ sau đó là cô ta.

Thở hổn hển vì nước mắt. “Tôi đã làm những gì gã muốn. Tại sao gã làm tổn thương chúng tôi?”

Dance đáp đầy cảm thông, “Chúng tôi có thể giúp cô, Sally. Nhưng chúng tôi không thể làm gì cho cô, hay mẹ cô hay anh trai cô nếu cô không nói thật.”

Thực ra cô đã nói chuyện với các chính quyền địa phương, và chắc chắn rằng nhà của cả mẹ lẫn anh trai Sally đều được bảo vệ an toàn, cho dù vào lúc này, các thành viên gia đình vẫn không hề biết.

Sally cố kìm hơi thở. “Xin cô. Xin lỗi. Tôi đã nói dối. Gã bắt tôi làm thế. Gã bảo nếu có ai hỏi, tôi phải bảo với họ, rằng gã là người tuyệt vời nhất, không bao giờ rình mò tôi hay bất kỳ ai, rằng gã chia tay với tôi chứ không phải ngược lại. Tôi xin lỗi nhưng vì tôi sợ. Cử cảnh sát đến nhà mẹ tôi. Đến nhà anh tôi đi. Anh ấy còn có con! Xin cô! Tôi sẽ cung cấp địa chỉ cho cô.”

“Trước hết nói sự thật cho tôi nghe, Sally. Sau đó chúng tôi sẽ xem xét gọi cảnh sát. Chuyện thực sự giữa cô và Edwin là thế nào?”

“Được rồi,” người phụ nữ nói, lau mặt bằng khăn mùi xoa mà một trong hai đặc vụ sau lưng đưa cho. “Năm ngoái, Edwin là nhân viên bảo vệ trong một siêu thị nơi tôi đang làm việc. Gã trông thấy tôi và giống như sét đánh, gã hoàn toàn bị ám ảnh vì tôi.”

Vì trông cô giống Kayleigh Towne.

“Gã bắt đầu chiến dịch giành lấy trái tim tôi. Và chuyện này dẫn đến chuyện kia, rồi chúng tôi bắt đầu đi chơi. Chỉ là gã trở nên lạ lùng. Tôi không được phép làm điều này, không thể làm điều kia... Đôi khi gã chỉ muốn ngồi đó và nhìn tôi. Gã cứ thế nhìn chăm chăm, hoặc nằm trên giường vuốt tóc tôi. Tôi sờn hết gai ốc! Gã bảo tôi rằng trông tôi xinh đẹp đến thế nào, cứ nhắc đi nhắc lại. Sự thật là gã nghĩ trông tôi giống người ca sĩ này - người mà gã thích. Tôi nghĩ mình đã nói đến tên cô ta rồi, Kayleigh Towne.”

Sally cay đắng nói, “Lúc nào chúng tôi cũng phải nghe nhạc của cô ta. Ngày nào gã cũng nói về cô ta. Lúc nào cũng ‘Kayleigh tội nghiệp thế này, Kayleigh tội nghiệp thế kia’. Chẳng ma nào hiểu cô ấy, cha cô ấy bán căn nhà của gia đình mà cô ấy yêu, mẹ cô ấy mất, fan hâm mộ không đối xử đúng mực với cô ấy, hãng ghi âm không ghi âm ca khúc của cô ấy đúng kiểu. Gã cứ thế lải nhải suốt. Tôi không chịu đựng nổi. Một đêm tôi lén bỏ đi. Trong vòng một tháng không có chuyện gì xảy ra. Gã rình mò tôi, đúng, nhưng không quá khủng khiếp. Nhưng rồi mẹ gã qua đời và gã phát điên. Ý tôi là hoàn toàn điên.”

Cú sốc trong đời đã đẩy gã đến bờ vực.

“Gã đến, khóc lóc rồi hành động rất lạ lùng, như thể cuộc đời gã cũng kết thúc theo luôn. Tôi cảm thấy tệ cho gã - và tôi thấy sợ - thế nên chúng tôi quay lại. Nhưng gã càng ngày càng quái lạ. Gã không thích đi ra ngoài nữa, gã bắt tôi phải bỏ hết bạn bè, gã ghen tuông với những người đàn ông ở chỗ làm. Gã nghĩ rằng tôi đang ngủ với từng người trong số đó. Như thế... Tất cả những gì gã muốn ở tôi là ở nhà với gã. Ngắm nhìn tôi, xem ti vi rồi quan hệ tình dục. Khi chúng tôi làm tình, gã mở nhạc của cô ấy. Thật

kinh khủng! Cuối cùng...” Sally lưỡng lự, kéo tay áo lên để lộ vết sẹo trên cổ tay. “Đó là cách duy nhất để tôi được tự do. Nhưng gã tìm được tôi và đưa tôi vào phòng cấp cứu. Tôi nghĩ rằng mình đã thuyết phục được gã buông tha tôi.”

“Chuyện này xảy ra khi nào?”

“Tháng Mười hai năm ngoái.”

Cú sốc thứ hai, cú sốc đã khởi xướng cho gã việc rình mò Kayleigh.

Dance đưa ra quyết định. “Gã đã bắt cóc cô bé rồi, Sally.”

“Ai? Kayleigh Towne à?” cô ta thì thầm. Thế nhưng cô ta dường như không quá sốc.

“Chúng tôi sẽ bảo vệ cô và gia đình cô, Sally. Tôi hứa. Và chúng tôi sẽ tóm được gã, tống gã vào tù trong suốt phần đời còn lại - gã cũng đã giết một số người.”

“Ôi, không. Lạy Chúa, không.”

“Nhưng chúng tôi chỉ làm được nếu cô giúp chúng tôi. Cô có biết gã có thể đi đâu không?”

Một cuộc đấu tranh nữa diễn ra bên trong cô ta.

Cô ta biết một chỗ. Nhanh lên nào, Dance nghĩ. Nhanh lên nào...

“Tôi...”

“Chúng tôi sẽ cử cảnh sát đến bảo vệ gia đình cô, Sally. Nhưng cô phải giúp chúng tôi trước đã.”

“À khi gã nhìn thấy cô ấy hát lần đầu tiên, gã cảm thấy như một trải nghiệm tín ngưỡng vậy. Một buổi trình diễn ngoài trời vào hai năm trước. Gã nói nếu gã có thể sống ở bất kỳ đâu, thì sẽ là nơi đó. Trong một cabin ở khu rừng gần đó.”

“Ở đâu?”

“Một thành phố nào đó tại California, trên đại dương. Monterey. Tôi không biết chính xác nó ở đâu.”

Ánh mắt Dance cuối cùng cũng rời khỏi màn hình và nhìn vào ánh mắt Madigan. Cô nhìn lại khuôn mặt đăm lẹ của đối tượng. “Thế đủ rồi, Sally. Tôi hiểu rồi.”

CHƯƠNG 73

TRÊN ĐƯỜNG ĐI, Edwin Sharp hát to và khá đúng nhịp.

Đi có một dặm thôi nàng ngốn xăng như thui, chẳng còn cách nào khác,

*Và ống bơ thực sự phát ra thứ âm thanh rất kinh khủng,
Lò sưởi xem như hồng hân, và thôi đừng nhắc đến điều hòa nữa,
Chỗ nào em sửa trên xe cũng phải dùng đến băng keo
Nhưng nàng to lớn, nhanh nhẹn và vững chắc, và tôi biết tôi có thể
trông đợi vào nàng*

Sẽ luôn luôn ở bên tôi... không như bao gã đàn ông khác.

Nàng là chiếc Cadillac đỏ của tôi... Cadillac đỏ của tôi.

Nàng đưa tôi đến mọi nơi tôi muốn, và luôn luôn đưa tôi về.

Tôi yêu nàng như em gái, nàng là chiếc Cadillac đỏ của tôi.

“Chúng ta phải nói lời từ biệt nàng thôi,” gã gọi với vào phía sau xe tải. “Chiếc xe Buick đỏ của tôi. Rất tiếc.”

Kayleigh đang cố gắng không khóc. Đây là vấn đề sinh tồn, không phải tình cảm. Mũi cô đã sưng nghiêm trọng, nếu bây giờ nước nỡ cô sẽ ngạt thở. Tấm băng keo trên miệng cô dán rất chặt. Tuy không bị bịt mắt nhưng cô lại bị nhét vào góc không có cửa sổ, và nằm trên sàn xe. Gã đã tháo giày của cô ra. Âu yếm hít ngửi mùi da thuộc. Đồ bệnh hoạn.

Họ đã rời khỏi Fresno được một tiếng lái xe, cho dù cô không biết đi theo hướng nào, có khả năng là theo các chân đồi về phía Yosemite và Sierras vì đường có vẻ hơi dốc. Dù là phía tây hay phía nam, đất đai bằng phẳng. Xe có dừng lại một lần sau khi Edwin nhìn cô qua kính chiếu hậu và nhú mày. Gã cho xe tấp vào lề đường, trèo vào phía sau: cô lảng tránh. Gã nói, “Không, không, có sai sót ở đây.” Một sợi tóc dày bị kẹt trong chiếc

băng dính, Edwin thận trọng cởi băng dính và gỡ sợi tóc ra. “Không thể thế này được.” Và gã lại nhắc lại đã bao lâu rồi kể từ khi cô cắt tóc. “Mười năm, bốn tháng... Em có thể viết một ca khúc được đấy. Đó sẽ là một cái tựa hay.”

Rồi trước vẻ kinh hoàng của cô, gã lấy một chiếc bàn chải từ trong túi áo, chải mái tóc cô thật nhẹ nhàng, tỉ mỉ. “Em đẹp lắm,” gã thì thầm.

Sau đó xe tiếp tục đi.

Lúc này gã hát, “‘Nàng đưa tôi đến mọi nơi tôi muốn, và luôn luôn đưa tôi về. Nàng là chiếc Cadillac đỏ của tôi’. Yêu quá, yêu quá đi thôi.”

Hai tay Kayleigh bị còng phía trước mặt. Cô đã hy vọng nắm được một trong những tay nắm cửa sau, mở cửa rồi nhảy ra ngoài, tận dụng những cơ hội khi xe ở trên đường và trong luồng giao thông.

Nhưng chẳng có tay nắm cửa nào. Gã đã tháo chúng ra. Edwin Sharp đã lên kế hoạch kỹ lưỡng.

Khi gã tiếp tục hát, cô cảm thấy chiếc xe tải rời khỏi đường chính và lái theo đường cao tốc một lúc, có lúc đi vào đoạn đường xấu. Nhất định là đi lên. Mười phút sau, lớp xe bắt đầu nghiêng lạo xạo trên đất và sỏi. Mặt đường ngày càng gồ ghề hơn, chiếc xe vất vả tiến lên đồi vài lần. Cuối cùng xe chạy chậm dần, rồi mười phút sau dừng hẳn.

Edwin xuống xe. Sau đó, tất cả chìm trong im lặng một lúc lâu. Thế này không công bằng, cô nghĩ. Chẳng công bằng quái gì hết.

Em bước lên sân khấu, hát cho mọi người nghe

Em khiến họ mỉm cười. Còn điều gì đúng đắn hơn thế?

“Xin chào!” Edwin đang mở cửa sau, cho cô biết họ đang ở một cánh đồng có rừng thông bao quanh. Gã giúp cô ra ngoài và tháo băng keo trên miệng cô - thật nhẹ nhàng, cho dù cô lại cực kỳ khó chịu khi tay gã chạm vào làn da mình. Cô ngửi thấy mùi nước hoa sau khi cạo râu của gã - đúng rồi, nhất định là loại cha cô hay dùng - và mùi mồ hôi của gã.

Cô hít một hơi thật sâu, run lên vì nhẹ nhõm. Cô cảm thấy mình suýt chết đuối.

Edwin bước lùi lại, nhìn cô chăm chăm với vẻ ngưỡng mộ. Nhưng ánh mắt đó không còn trong sáng; đôi mắt gã giờ nhìn như dán vào ngực và đũng quần cô.

“Giày của tôi,” cô nói.

“Không, tôi thích em đi chân trần.” Ánh mắt nhìn xuống. “Chúng ta sẽ phải xử lý lớp sơn bóng. Màu hơi quá đỏ, em biết đấy.”

Rồi gã hất đầu về phía căn nhà di động một gian nhỏ, được bao phủ bằng lưới nylon trắng. Nó nằm ngay giữa khoảng rừng. “Thấy quen không?”

“Nghe này, nếu anh thả tôi đi, anh có thể có một khởi đầu thuận lợi. Sáu tiếng, mười tiếng. Và tôi sẽ thu xếp gửi tiền cho anh. Một triệu đô la nhé?”

“Thấy không quen sao?” gã hỏi lại, tức giận vì cô không hiểu.

Cô nhìn chăm chú xung quanh. Đúng, cô thấy quen. Nhưng nó là...

Ôi, lạ Chúa...

Kayleigh choáng váng nhận ra nơi mình đang đứng. Đây chính là ngôi nhà nơi cô đã lớn lên! Ông nội cô đã san phẳng nơi này và xây ngôi nhà cho cả gia đình. Edwin đỗ chiếc xe moóc ngay tại đúng nơi căn nhà lớn được xây dựng. Qua bao nhiêu năm đã có lắm đổi dời nhưng cô có thể dễ dàng nhận ra những dấu ấn của tuổi thơ. Cô nhớ Edwin đã nhận ra cô giận Bishop khi ông bán ngôi nhà này - giống hệt gã khi mất đi ngôi nhà tuổi thơ của chính gã. Làm sao gã tìm ra được mảnh đất này? Gã kỳ công thật, cô công nhận.

Kayleigh cũng biết điều đó vì công ty mua toàn bộ ngôi nhà tư nhân này đã phá sản, chẳng còn ma nào trong khắp hai mươi dặm quanh đây.

Edwin nói với xúc cảm chân thành, “Tôi biết điều này có ý nghĩa nhiều thế nào. Ngôi nhà này. Tôi đã muốn trả nó lại cho em. Em sẽ phải chỉ cho tôi nơi nào em cưỡi con ngựa nhỏ, nơi nào em dắt chó khi em còn bé. Chúng ta có thể đi dạo bộ. Sẽ vui lắm! Có thể chúng ta sẽ làm điều đó trước bữa tối hôm nay.”

Cô cho rằng mình nên hòa theo gã, giả vờ bị xúc động, chờ khi gã quay lưng lại sẽ lượm ngay hòn đá đập vỡ sọ gã rồi bỏ chạy. Nhưng cô

không thể giả đồ. Nỗi khiếp sợ và phần nộ cuộn trào trong cô. “Thế quái nào anh có thể nói anh yêu tôi và làm chuyện này?”

Gã ta cười toe toét, nhẹ nhàng vuốt tóc cô. Cô xoay đầu tránh. Gã không để ý. “Kayleigh... ngay từ lần đầu tiên tôi nghe em hát trong tiết mục mở màn tại buổi hòa nhạc ở Monterey, tôi biết chúng ta là bạn đời của nhau. Em sẽ mất thời gian một chút nhưng rồi em cũng sẽ hiểu ra thôi. Tôi sẽ biến em thành người phụ nữ hạnh phúc nhất thế giới. Tôi sẽ tôn thờ em.”

Gã che chiếc xe tải bằng tấm vải dầu ngụy trang, cố định bằng những viên đá rồi quàng vai cô rất chặt. Gã dẫn cô đi về phía xe moóc.

“Tôi không yêu anh!”

Gã chỉ cười. Nhưng khi đến gần xe moóc, ánh mắt hắn chuyển từ ngưỡng mộ sang ớn lạnh. “Hắn đã chơi em rồi, đúng không? Bobby. Đừng nói hắn chưa làm thế.” Gã dò xét cô thật kỹ như thể hỏi ngầm rằng có đúng không. Và câu trả lời gã muốn nghe là không.

“Edwin!”

“Tôi có quyền được biết.”

“Chúng tôi chỉ là bạn thôi.”

“Ôi, tôi không biết ở đâu người ta viết là bạn thì không được chơi nhau đâu. Em có biết ở đâu người ta viết thế không?”

Ra thế, thứ ngôn ngữ sạch sẽ của gã trước đó - trong những cuộc nói chuyện, hay những bức email - chỉ là giả tạo, chỉ là mặt trái của hình ảnh trong sáng gã đã tạo ra. Và bây giờ cô hiểu rằng, ngày hôm kia, gã *không* chỉ đơn giản là gõ chân theo nhịp.

Lúc này họ đã đến cửa xe moóc. Gã bình tĩnh lại, nở nụ cười. “Xin lỗi em. Tôi nóng tính quá, khi nghĩ về anh ta.”

“Edwin, nghe này...”

“Tôi nên bế em vào qua ngưỡng cửa. Thủ tục đêm tân hôn, em biết đấy.”

“Đừng chạm vào tôi!”

Gã nhìn cô chăm chú dường như có vẻ tiếc nuối, rồi mở tung cửa, nhấc bổng cô lên bằng hai bàn tay như thể cô nhẹ tựa lông hồng. Gã mang

cô vào trong. Kayleigh không kháng cự; một bàn tay to bè của hắn vòng quanh cổ cô.

CHƯƠNG 74

CHÚNG TÔI ĐANG trên đường tới,” Kathryn Dance nói vào điện thoại với Michael O’Neil.

Bỗng cô thở hỗn hển khi Dennis Harutyun xem chút làm vỡ tan cái gương, khi phía ghế hành khách xe tuần tra của cậu ta chỉ cách chiếc xe tải đang vượt qua có vài phân. Cậu ta đánh xe vào lại làn xe rồi tăng tốc.

“Cô có sao không?” O’Neil hỏi. “Còn đó không đấy?”

“Có. Tôi... còn.” Cô nhắm mắt lại khi Harutyun vượt tiếp một chiếc xe tải kéo moóc khác.

O’Neil đang ngồi tại bàn làm việc trong Văn phòng Cảnh sát trưởng. Lúc sau Dance mở mắt và hỏi, “Bố trí thế nào rồi?”

“Hai trực thăng quanh Point Lobos - đó là nơi lần đầu Edwin thấy Kayleigh tại buổi hòa nhạc hai năm trước. Và một máy bay lên thẳng tuần tra quanh khu vực từ Moss Landing đến Santa Cruz. Tập trung vào các vùng hoang mạc. CHP đang thiết lập các chốt kiểm soát xung quanh Pacific Grove, Pebble Beach và Carmel. Chúng ta có khoảng bốn mươi lực lượng vũ trang của thành phố và hạt Monterey tham gia.”

“Tốt.”

“Và sếp của cô đang làm việc của mình.”

Sếp sòng chi nhánh Monterey của Cục Điều tra California, Charles Overby, người nghệ sĩ xuất chúng tại những buổi họp báo đang tuyển mộ sự hỗ trợ của dân chúng, trong việc giám sát Edwin Sharp và Kayleigh Towne.

Rất nhiều trang web fan hâm mộ cũng được báo động và đăng các bức ảnh của nghi phạm cùng nạn nhân. Dù Dance cho rằng bất kỳ ai có ti vi, hoặc có thuê bao iTunes đều biết Kayleigh Towne trông ra sao.

“Cô sao rồi?” O’Neil hỏi, gọi lại câu hỏi lúc trước.

Một câu hỏi tò mò.

Nhưng không quá tò mò trong bối cảnh họ vừa đánh mất cuộc sống riêng tư của mình, ngay trước khi anh ta trở về Monterey.

Nhưng giờ không phải lúc cho những cân nhắc đó.

“Ồn,” cô đáp. Có thể là chẳng ổn chút nào, mà giống như sự tránh né của một kiếm thủ. Cô hy vọng O’Neil hiểu.

Dường như anh ta hiểu. Anh ta hỏi, “Khoảng mấy giờ cô đến được?”

Cô liếc sang Harutyun và nêu câu hỏi ra.

“Nửa tiếng,” cậu ta đáp.

Dance nói lại với O’Neil rồi thêm vào, “Tốt hơn nên đi đi, Michael. Chúng tôi còn khoảng hai trăm dặm một giờ đi xe nữa.”

Một nụ cười hiếm hoi nở trên khuôn mặt tay cảnh sát có ria mép.

Họ cùng ngắt máy. Cô tựa người và ngả đầu lên ghế.

“Cô muốn tôi chạy chậm lại không?” Harutyun hỏi.

“Không, tôi muốn cậu chạy nhanh hơn,” Dance nói.

Cậu ta tăng tốc, cô lại nhắm nghiền mắt.

“EM NGHĨ SAO?” Edwin vui sướng hỏi. Gã vẫy cánh tay quanh chiếc xe moóc, ngăn nắp và được lau chùi sạch sẽ đến hoàn hảo. Cũng nóng ngột ngạt.

Đang đứng trong căn bếp nhỏ, tay vẫn bị còng, Kayleigh không đáp.

“Nghe này, tôi có một ti vi độ phân giải cao và khoảng một trăm đĩa DVD. Cùng rất nhiều những đồ ăn em yêu thích.” Gã mở tủ cho cô xem. “Thực phẩm Toàn phần. Dĩ nhiên là hữu cơ. Và xà phòng yêu thích của em nữa.”

Phải, đúng rồi, cô để ý. Trái tim cô chùng xuống trước kiểu lo xa này của gã.

Cô cũng để ý thấy vài đoạn xích trong xe moóc được cố định vào tường và kết thúc với những cái còng. Rõ ràng ý tưởng chu đáo của Edwin

là dán lông cừu vào những chiếc còng thép, vừa đủ để còng quanh hai khuỷu tay và khuỷu chân cô.

Anh Chàng Chân Thành...

Nụ cười của gã lại vụt biến mất. “Nếu em ra ngoài với tôi như tôi đề nghị,” Edwin nói. “Chúng ta hẳn sẽ không trải qua tất cả những chuyện này. Chỉ ăn tối thôi. Và cùng ở lại trong căn nhà tôi thuê vài ngày, trong khi họ sửa chữa nhà em. Có gì to tát đâu?”

Kayleigh cảm thấy gã đang run lên vì giận dữ.

Edwin có vấn đề về thực tế. Mọi kẻ rình mò đều thế.

Giọng gã ngày càng lạnh lẽo. “Tôi biết em không còn trinh tiết... Tôi chắc chắn em không *muốn* ngủ với bất kỳ ai, chỉ là chuyện đã xảy ra rồi. Em *đã* ngủ với Bobby, đúng không?... Không, tôi không muốn biết.” Gã trầm tư một lúc. “Và tôi chắc chắn em chẳng làm điều gì lạ lùng cả - em biết đấy, thật ghê tởm. Đôi khi những cô gái ngoan - những cô gái đeo kính và mặc áo khoác cài hết cúc - thực sự có thể làm những thứ rất bệnh hoạn. Nhưng em thì không.” Gã nhìn cô chăm chú. Nhưng rồi như một công tắc đèn được bật, khuôn mặt gã ảm áp lại và hẳn đang mỉm cười. “Này, không sao. Giờ em là của tôi rồi. Sẽ ổn cả thôi.”

Gã để cô xem xét chiếc xe moóc kỹ lưỡng hơn. Nơi này giống như một điện thờ đối với cô, dĩ nhiên rồi. Những tấm áp phích và đồ lưu niệm, quần áo và những tấm ảnh.

Kayleigh Towne ở khắp mọi nơi.

Nhưng không có vũ khí.

Không có con dao sắc nào trong bếp - thứ đầu tiên cô muốn tìm. Ngoài ra, không có đồ thủy tinh và đồ gốm. Tất cả đều là kim loại và nhựa. Cô nhận ra một bao thuốc và tìm kiếm bật lửa. Nhưng chẳng có cái nào.

Edwin nhìn theo ánh mắt cô, và nói nhanh, “Yên tâm. Tôi không hút thuốc, không hút nữa. Chỉ cần vài điều để đổ tội cho con khốn Alicia thôi. Còn phần em, Kayleigh, không thuốc lá và không rượu. Tôi sạch sẽ. Và tôi không bao giờ dùng ma túy - giống như *người bạn* đó của em, Bobby Prescott.”

Mồ hôi vã ra như tắm, da cô ngứa ngáy. “Chuyện này chỉ vô vọng thôi, Edwin. Anh không nghĩ rằng mười nghìn người sẽ đi tìm kiếm tôi sao?”

“Có thể là không. Họ có thể cho rằng em bỏ trốn cùng người thực sự yêu thương em, và quan tâm chăm sóc em. Họ sẽ vẫn nghĩ Alicia đứng đằng sau mọi chuyện, giết chết Bobby và cố gắng giết em.”

Phải chăng gã đã quá xa rời thực tế rồi?

“Nhưng ngay cả nếu có tìm kiếm, họ sẽ không tìm ra được chúng ta. Họ sẽ nghĩ chúng ta ở Monterey, đang lẩn trốn. Cách đó hai trăm dặm. Con khốn tôi từng qua lại một thời gian khai rằng đó là nơi tôi sẽ đến. Tôi biết ả ta sẽ bán đứng tôi. Tôi đã dự trù điều đó từ lâu lắm rồi. Ở đây chỉ có chúng ta thôi... Còn trên đường đi ư? Chẳng thấy chiếc trục thẳng, hay chốt kiểm soát nào ở mọi ngã đường đến Fresno. Nếu họ nghĩ rằng chúng ta đến đây, họ có thể đã chặn đường 41 ngay rồi. Không, Kayleigh ạ, họ sẽ chẳng tìm ra chúng ta đâu.”

“Anh làm tất cả những chuyện này... để làm gì hả? Để giành được trái tim tôi à?”

“Để khiến em hiểu ra chân lý. Còn ai nữa sẽ gây ra tất cả những rắc rối này, ngoại trừ ai đó yêu em?”

“Nhưng... còn ngài dân biểu? Tôi không hiểu.”

Gã phá lên cười. “À phải rồi, chuyện này thú vị đây. Tôi đã học được một bài học ở đó. Tôi đã dừng đăng bài lên mạng. Đó là cách thẳng Simesky phát hiện ra chuyện giữa tôi và em. Em đã không tin tôi, khi tôi nói rằng cả thế giới này đang cố gắng bóc lột em.”

Tôi và em...

“Nhưng chuyện này cũng có cái hay. Tôi đã thấy ai đó ngoài nhà mình vào tối thứ Bảy. Đó là Simesky hoặc ả Babbage đó, nhưng có lúc tôi nghĩ chỉ là những đứa nhóc. Nhưng việc đó khiến tôi suy nghĩ. Tôi đã dàn cảnh để trông giống như Alicia đã rình mò tôi. Tôi gài thêm nhiều bằng chứng nữa, khiến cảnh sát nghĩ rằng cô ta là kẻ rình mò. Đôi khi thật may mắn khi mọi việc trót lọt.”

Sau đó Edwin trở nên sốt ruột. Gã nhìn vào mái tóc cô, bộ ngực và hai chân cô. “Thôi nào. Em biết đến lúc làm gì rồi đấy.” Gã liếc nhìn xuống cái giường nhàu nát, bên cạnh đó là máy nghe nhạc Bose iPod. “Em thấy không? Tôi đã ghi âm năm mươi buổi hòa nhạc của em. Tôi có một máy ghi âm rất xịn. Tôi đã tiết kiệm tiền để mua nó. Chúng ta sẽ phát những buổi hòa nhạc của em trong khi... em biết đấy...” Gương mặt gã đỏ lựng vì lo lắng. “Ôi đừng lo. Phải, tôi đã ghi âm chúng nhưng không bao giờ tôi đem bán, hoặc chia sẻ chúng với bất kỳ ai. Chỉ dành riêng cho tôi thôi... và giờ là cho *chúng ta*.”

“Xin anh, không, Edwin. Tôi xin anh.”

Gã đứng tựa lưng vào bồn rửa bát, nhìn chăm chăm vào mái tóc cô, “Em không nên... em biết đấy, lạnh đạm, lạnh nhạt. Tôi đã giúp em đấy. Fred Blanton là một thằng khốn vì đã đánh cắp âm nhạc của em. Còn Alicia, cô ả có khả năng *đã* thềm muốn sự nghiệp của em. Còn Sheri? Ôi, xin em đi. Em xứng đáng với một bà mẹ kế tốt hơn mẹ ta. Mẹ ta là nhân viên bán hàng siêu thị may mắn gặp được Bishop. Mẹ ta không xứng đáng với em, Kayleigh. Chúng đều đáng chết. Còn Bobby? Tất cả những gì hắn muốn là lên giường với em.” Và một lần nữa gã nhìn cô trừng trừng, đợi chờ xác nhận về sự thiếu chung thủy của cô.

Rồi dường như gã mất kiểm soát.

Cô nói, “Ít nhất cho tôi tắm qua có được không? Chỉ đi tắm thôi, xin anh. Thế này tôi khó chịu lắm.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

Cô ngắt lời. “Và anh nói anh là Anh Chàng Chân Thành à? Chó chết. Tôi chỉ cần đi tắm thôi mà anh không cho.”

Gã cau mày. “Được rồi. Chỉ là đừng nói những lời như thế. Đừng bao giờ nói lại những lời như thế.”

“Được rồi. Tôi sẽ không nói.”

“Em có thể đi tắm. Nhưng em biết tôi là người giữ chìa khóa duy nhất, ở đây không có vũ khí. Và tất cả các cửa sổ đều có chấn song.”

“Tôi hiểu điều đó. Tôi chỉ muốn mình được sạch sẽ thôi.”

Gã tháo còng, cô xoa xoa hai cổ tay.

Hai vai rũ xuống, cô bước qua không gian hẹp vào phòng tắm.

“Ôi Kayleigh. Chờ đã.”

Cô dừng bước, quay lại. Gã lúng túng. Có phải mặt gã đỏ lên không? “Về người phụ nữ mà tôi đã nói với em. Người ở Seattle. Em không cần phải ghen tị. Giữa chúng tôi không có gì nghiêm túc đâu. Tôi chưa bao giờ ngủ với cô ta. Thực đấy. Chân thành.”

Kayleigh có thể thấy gã đang nói dối, nhưng điều làm cô sốc nhất chính là gã dường như chân thành tin rằng, sự chung thủy của hắn có ý nghĩa quan trọng đối với cô.

Gã mỉm cười, “Thôi vào nhanh đi, tình yêu.” Nói rồi gã bước vào phòng ngủ, chờ đợi.

CHƯƠNG 75

EDWIN KHÔNG QUYẾT được ca khúc nào của nàng làm gã thích nhất.

Nhưng rồi gã nhận ra tranh cãi thật vô giá trị, một câu nữa mẹ gã hay nói. Như kiểu bạn không đặc biệt thích món ăn nào, bạn sẽ thích tất cả các món (*gã đã làm thế, bằng mọi giá - hẳn là cân nặng của gã sẽ tăng lên 136 kí, nếu Kayleigh không xuất hiện trong cuộc đời gã để kìm lại*).

Gã tăng nhiệt độ điều hòa lên cao một chút - với tấm vải dầu che kín xe moóc, bên trong nóng như cái lò. Nhưng gã vẫn để nhiệt độ ấm. Từ trước khi Kayleigh đi tắm, gã đã để ý thấy cô đang toát mồ hôi. Những giọt mồ hôi trên làn da nàng kích thích gã hơn bao giờ hết. Gã hình dung được liếm hai thái dương nàng, da đầu nàng và càng bị kích thích hơn. Chơi Sally trong lúc để loa phát giọng hát của Kayleigh cũng được, nhưng lần này còn tuyệt hơn gấp ngàn lần.

Người thật việc thật.

Ha, đó là tựa bài hát khá hay đấy chứ. *Người Thật Việc Thật*. Gã sẽ nói với nàng. Gã có ý tưởng rằng cả hai sẽ cùng nhau viết ca khúc. Gã sẽ nghĩ ra ca từ, còn nàng sẽ viết giai điệu.

Edwin rất giỏi viết ca từ.

Gã lại nghĩ: *Chiều* tân hôn. Không phải đêm tân hôn. Mà là buổi chiều.

Thật khôi hài.

Điều đó khiến gã tự hỏi liệu nàng có qua lại với ai khi cùng gia đình sống ở đây không. Có một câu hát trong ca khúc của nàng có nói đến ‘mối tình thuở nhỏ’ tại ngôi nhà cũ. Khi nghe lần đầu, gã đã tức điên lên. Rồi gã nhớ lại Bishop đã bán căn nhà này khi nàng mới mười hai, mười ba tuổi. Và vì là một cô gái ngoan, hẳn nghi ngờ nàng đi quá xa một nụ hôn với

thằng nào đó, có thể ve vuốt nhau một chút. Tuy nhiên chừng đó cũng đủ làm gã phát điên lên vì ghen tuông.

Bobby...

Gã hy vọng thằng kỹ thuật viên đường phố đó cảm thấy đau đớn thật nhiều khi chết. Tại trung tâm hội nghị, tên đó đã không la hét nhiều như Edwin kỳ vọng.

Edwin lắng nghe tiếng nước chảy, hình dung ra nàng trần truồng trong phòng tắm. Gã ngày càng cương cứng. Gã nhớ một bài báo trên tờ *Rolling Stones* viết về nàng.

Gái Ngoan Chẳng Làm Điều Xấu.

Nên gã quyết định tha thứ cho nàng.

Gã tha thứ cho nàng tội đã ngủ với Bobby. Gã sẽ hỏi lại nàng, nài nỉ nàng nói thật. Gã phải biết, nhưng dù nàng nói gì gã cũng sẽ tha thứ cho nàng.

Gã cởi áo sơ mi, mát xa bụng, vẫn còn thừa ít da tại nơi gã đã sứt gần trọn cân nặng của mình. Nhưng ít nhất gã đã tránh xa chất béo rồi.

Mọi thứ vì Kayleigh.

Gã cũng nên đi tắm chứ nhỉ? Không. Sáng nay gã đã tắm rồi. Thêm nữa, nàng phải tập quen với việc để gã nằm trên, hay đứng sau lưng khi làm tình, bất kể tâm trạng của gã là gì, bất kể gã có sạch sẽ hay không.

Rốt cuộc, nàng là vợ gã.

Gã bật đài lên nghe tin tức. Dường như cảnh sát không tin lời giải thích ngây thơ về sự biến mất của Kayleigh. Giọng của Pike Madigan trình trọng tuyên bố về vụ bắt cóc, cảnh báo mọi người rằng có khả năng Edwin Sharp và Kayleigh Towne đang đi về phía tây, thằng tiến về khu Monterey.

“Chúng tôi không biết họ đi trên xe nào, nhưng hãy đăng nhập vào trang web chúng tôi đã lập, mọi người có thể nhìn thấy ảnh của Edwin.”

À, tao biết có thể trông đợi ở mày mà, Sally, con nhóc hư hỏng dối trá này. Gã tự hỏi trong đầu ai đã nói chuyện với ả. Cái tên Kathryn Dance hiện ra. Chỉ có cô ta thôi.

Dĩ nhiên, chuyển hướng sang Monterey chỉ mất thời gian thôi. Họ sẽ phải di chuyển nhưng nơi này có thể an toàn khoảng một, hai tháng.

Kayleigh đã nói nàng thích Austin. Có thể tiếp theo họ sẽ tới đó. Đó là Texas; chắc sẽ có những vùng hoang vu để lẩn trốn. Nhưng nàng cũng đã bình luận trên trang blog *On The Road* của mình rằng, nàng thích Minnesota. Đó có thể là một nơi tốt hơn, đặc biệt là khi nàng sinh em bé. Thời tiết sẽ mát mẻ hơn. Gã hình dung phải mang thai trong thời tiết nóng rất khó khăn.

Những đứa trẻ...

Edwin đã tra trên mạng về chu kỳ trên cơ thể phụ nữ. Hắn tự hỏi Kayleigh sẽ thế nào. Rồi quyết định cũng chẳng quan trọng gì. Họ sẽ làm tình ít nhất một lần mỗi đêm, còn nhiều hơn thế. Chẳng sớm thì muộn, gã sẽ đạt mục tiêu thôi.

Gã cởi khóa quần jean, thò tay vào vật đàn ông của gã, dù bây giờ gã chẳng cần phải chuẩn bị gì nữa.

Thế rồi tiếng nước ngừng chảy. Lúc này nàng đang lau khô người bằng khăn tắm. Gã hình dung tắm thân nàng. Hắn quyết định sẽ đề ra luật rằng họ sẽ trần truồng khi ở trong xe moóc này. Và chỉ mặc quần áo đầy đủ khi ra ngoài.

Hít một hơi sâu, hắn hít hà mùi hương dầu gội đầu ngọt ngào lan tỏa trong hơi ẩm.

“Edwin,” Kayleigh nói, giọng tình nghịch. “Tắm thân em đã sẵn sàng cho anh rồi. Vào xem đi.”

Cười toét miệng, gã bước vào và thấy nàng đang đứng trước cửa phòng tắm, mặc quần áo đầy đủ.

Edwin Sharp chớp mắt. Nhưng nụ cười biến mất, thay vào đó là tiếng thét khiếp đảm.

CHƯƠNG 76

“KHÔNG, KHÔNG, KHÔNG! Em đã làm gì thế?”

Cô đã tìm thấy chiếc kéo cắt móng tay đầu cùn bé xíu trong hộp đựng đồ trang điểm gã mua. Ủy ban An ninh Vận tải Mỹ đã cho phép mang theo nó lên máy bay, và do đó nó an toàn.

Nhưng chúng vẫn cắt được. Và đó chính là việc cô vừa làm: cắt trụi toàn bộ mái tóc.

“Không!” Gã nhìn trừng trừng kinh hãi trước một đống những sợi vàng lấp lánh trên sàn phòng tắm, như thể đang nhìn vào tấm thân người hằn yêu thương.

“Kayleigh!”

Một cái giẻ tua rua rách nát dài khoảng hai, ba phân buộc quanh đầu cô. Cô chẳng hề tắm chút nào, mà đã tận dụng mười phút đó hủy hoại mái tóc tuyệt đẹp.

Bằng một giọng ê a điên dại, cô chế giễu, “Có vấn đề gì sao Edwin? Anh không thích tôi của bây giờ à? Anh không còn muốn rình mò tôi nữa à?... Chẳng thành vấn đề đâu đúng không? Anh yêu *tôi*, đúng chưa? Trông tôi thế nào có quan trọng gì đâu.”

“Không, không, dĩ nhiên là không. Chỉ là...” Gã nghĩ mình đang muốn bệnh và tự hỏi phải mất bao lâu để tóc nàng mọc lại.

Mười năm, bốn tháng...

Nàng có thể đội mũ. Không, gã căm ghét những phụ nữ đội mũ.

“Tôi nghĩ có vẻ như anh rất quan tâm đấy. Thực ra trông anh thực sự rất buồn, Edwin.”

“Tại sao hả, Kayleigh? Tại sao em làm thế?”

“Để cho anh thấy sự thật. Anh yêu cô gái trên bìa album, trên truyền hình, trên các video và những tấm áp phích. Trên tờ *Entertainment Weekly*.

Anh không hề yêu tôi. Còn nhớ cái ngày chỉ có tôi và anh ở nhà hát tại Fresno không? Anh đã nói giọng hát và mái tóc của tôi là những điều tốt đẹp nhất ở tôi.”

Có thể gã sẽ chọn ai đó để cắt tóc cô ta sau đó làm thành tóc giả, chờ đến ngày tóc nàng mọc lại. Nhưng gã có thể làm được chuyện đó không? Họ sẽ nhận ra gã, sẽ tố cáo gã. Không, không, không, không! Gã sẽ phải làm gì đây?

Kayleigh trêu chọc, “Giờ anh muốn chơi tôi không? Giờ trông tôi giống con trai chưa?”

Gã chậm rãi bước lên phía trước, nhìn trừng trừng vào đồng tóc rụng.

“Đây này!” cô thét lên, nắm đầy tay một chùm tóc rồi quăng về phía gã. Chúng rơi như thác xuống sàn. Edwin khụy gối xuống, tuyệt vọng chụp lấy từng sợi một.

“Tôi biết mà,” cô lẩm bẩm khinh bỉ, lại lao vào phòng tắm. “Anh không biết tôi. Anh không hề biết tôi là ai.”

Và rồi gã cũng giận dữ. Và câu trả lời cho câu hỏi của cô, Có, tôi biết. Cô là con khốn tôi sẽ chơi trong vòng sáu mươi giây.

Gã dợm đứng dậy. Bỗng thấy thứ gì đó trong tay nàng. Cái gì...? À chỉ là một cái chén. Chắc nó được làm bằng nhựa. Chẳng có cái gì bên trong để có thể đập vỡ, hoặc biến thành một con dao.

Gã đã nghĩ đến chuyện đó.

Nhưng có một điều gã không tính đến.

Thứ bên trong cái chén:

Amoniac từ dưới bồn rửa. Nàng đã đổ đầy nó vào chén.

Mái tóc bị cắt không phải là một thông điệp hay bài học. Mà chỉ là đánh lạc hướng.

Gã cố quay người tránh nhưng Kayleigh đã nhanh nhẹn bước lên phía trước, hắt thẳng thứ hóa chất này vào mặt gã; nó tràn vào mũi gã, chảy cả vào miệng. Gã cố gắng cứu lấy đôi mắt chỉ trong vòng nửa giây, cho dù những làn khói bốc lên từ dưới mi mắt gã, bỏng rát như thép nóng. Gã gào lên trong đau đớn, đau hơn nhiều so với bất kỳ nỗi đau nào gã cảm thấy. Đau như một sinh vật, một thực thể, như một *thứ* bên trong gã.

Gào thét, ngã gục về phía sau, hai tay điên dại lau khắp mặt. Làm bất kỳ điều gì để thoát khỏi nó! Bóp cổ, thở dốc, ho.

Đau lắm, đau lắm, đau lắm!

Rồi còn đau hơn nữa khi cô đánh mạnh vào cổ họng, đúng chỗ vết thương gã tự bắn vào cổ mình.

Gã lại thét lên lần nữa.

Gập đôi người lại, tê liệt, gã cảm thấy cô rút chìa khóa ra khỏi túi quần. Gã cố gắng túm chặt cánh tay cô, nhưng cô nhanh chóng vùng ra.

Thức hóa chất cay sè, nhức buốt chảy sâu hơn vào miệng, vào mũi gã. Hắt hơi, phun phì phì, ho rồi cố gắng nhịn thở. Edwin loạng choạng đứng dậy, vùi mặt xuống vòi nước trong bồn rửa mặt, hồng xoa dịu ngọn lửa khủng khiếp này.

Nhưng không có nước.

Kayleigh đã rút hết nước đi rồi.

Edwin loạng choạng bước đến chỗ tủ lạnh, bật mở, quờ quạng tìm chai nước. Gã tìm thấy một chai liền dội hết lên mặt, chất lỏng mát lạnh dần dần làm dịu cơn nhức nhối. Tầm nhìn của gã tuy vẫn mờ, nhưng đã trở lại. Gã lao đảo tiến ra cửa trước nơi cô đã đóng chặt và khóa lại. Nhưng gã vẫn còn chìa sơ cua trong ví. Gã dùng chìa mở cửa, rồi lao ra ngoài, đưa tay dụi mắt.

Gã nhìn xung quanh, nhận thấy Kayleigh đang chạy xuống con đường dẫn ra xa lộ.

Con đường này dài đến ba dặm. Toàn sỏi. Cô ta lại đi chân trần. Cô ta sẽ không chạy được xa đâu.

CHƯƠNG 77

EDWIN BẮT ĐẦU đuổi theo cô, ban đầu còn chạy bộ, lúc sau đã chạy nước rút.

Vết bỏng khủng khiếp của hóa chất chỉ làm giảm bớt, chứ không làm thui chột được cảm xúc của gã. Gã vẫn còn nguyên động lực đè nghiêng nàng xuống đất, xé toạc chiếc quần jean. Sau đó nằm lên bụng nàng...

Khiến nàng kêu gào, như cách hăn đã kêu gào. Cho nàng biết ai mới là kẻ cầm trịch.

Gã thấy nàng biến mất tại một khúc quanh trên đường, cách khoảng sáu mươi mét. Gã đang thu hẹp khoảng cách rất nhanh.

Hai mươi một mét, mười lăm mét...

Dạy cho nàng biết nàng là của gã.

Rồi gã rẽ tại khúc ngoặt.

Gã chạy thêm mười, năm rồi ba bước nữa, chạy chậm lại, chậm lại. Rồi Edwin dừng chân. Hai vai rũ xuống, gã ho sặc sụa vì phải chạy, và vì amoniac.

Và gã phá lên cười. Chỉ là gã phải cười.

Kayleigh đứng cùng hai người nữa: một cảnh sát mặc đồng phục và một phụ nữ, cánh tay đang ôm choàng lấy nàng ca sĩ.

Edwin phá lên cười lần nữa, phát ra thứ âm thanh trầm, vui vẻ. Âm thanh mẹ gã tạo ra, khi bà ta vừa hạnh phúc vừa tức giận.

Gã đã nhận ra tay cảnh sát là người ở Fresno, người có hàng ria mép dày màu đen.

Và người phụ nữ, dĩ nhiên là Kathryn Dance.

Tay cảnh sát cầm một khẩu súng ngắn, chĩa thẳng vào ngực Edwin.

“Nằm xuống,” anh ta nói. “Nằm sấp xuống dang tay ra hai bên.”

Edwin lưỡng lự. Nếu dẫn thêm một bước nữa, gã sẽ chết.

Nếu nằm xuống, gã sẽ đi tù.

Nghĩ đi, nghĩ đi...

Trong tù ít nhất sẽ có cơ hội được nói chuyện với Kayleigh, có khả năng gặp được nàng. Có thể nàng sẽ đến thăm gã. Có thể thậm chí nàng còn hát cho gã nghe. Họ có thể nói chuyện. Gã có thể giúp nàng hiểu những người khác đối xử tệ với nàng ra sao. Rằng gã mới là người đàn ông của nàng. Rằng gã là Anh Chàng Chân Thành như thế nào.

Edwin Sharp nằm xuống.

Khi Kathryn Dance chìa súng về phía gã, tay cảnh sát đi bập cồng vào tay gã, kéo gã đứng dậy.

“Cho tôi xin ít nước rửa hai mắt được không? Chúng buốt quá.”

Tay sĩ quan lấy ra một chai nước, đổ lên mặt Edwin.

“Cảm ơn.”

Những chiếc xe khác đang đến.

Edwin nói, “Tôi có nghe trên bản tin - các người đã nghĩ rằng chúng tôi ở Monterey. Vậy sao lại đến đây?” Gã đang nói chuyện với sỏi và bụi, không phải nói với những người gã muốn nghe câu trả lời.

Dance cho súng vào bao rồi đáp, “Chúng tôi cũng cử mấy nhóm đi Monterey nữa, nhưng phần lớn chỉ cho báo chí xem thôi. Để nếu có nghe đài hay đăng nhập vào mạng, cậu sẽ nghĩ cậu lừa được chúng tôi. Đối với tôi, chuyện cậu bảo rằng mình sẽ đến đó không hợp lý. Tại sao cậu lại nói với Sally Docking mọi thứ về địa chỉ ấy, trừ phi cậu cho rằng cuối cùng cô ta sẽ khai với chúng tôi? Đó là khuôn mẫu của cậu đấy, biết không. Gây nhiễu thông tin và đe dọa nhân chứng nói dối.

“Còn tại sao ở đây ư? Đội CSU đã tìm thấy bằng chứng dấu vết gần nhà cậu, cho thấy chúng có thể xuất phát từ hoạt động khai mỏ. Tôi nhớ lại một ca khúc của Kayleigh, *Ngôi Nhà Gần Mỏ Bạc*. Cậu biết cô bé không hạnh phúc khi Bishop đã bán nơi này, nên sẽ hợp lý khi cậu muốn đưa cô bé quay lại đây. Chúng tôi có xem những bức ảnh vệ tinh chụp nơi này, và trông thấy chiếc xe moóc. Tấm lưới ngụy trang kia chẳng ích gì đâu.”

Edwin tự nhủ rằng Kathryn Dance thật lợi hại. Nhưng cô ta hoàn toàn biến mất khỏi suy nghĩ của gã, khi gã nhìn thấy Kayleigh.

Nàng đang đứng đó thách thức, xa cách, nhìn lại gã trừng trừng với ánh mắt lạnh lùng. Dầu thế gã vẫn có ấn tượng rằng có một tia tán tỉnh nào đó trong đôi mắt nàng.

Ngay sau khi tóc của nàng mọc lại, nàng sẽ lại xinh đẹp như xưa.

Chúa ơi, gã yêu nàng.

CHƯƠNG 78

VÀO LÚC BẢY rưỡi tối hôm đó, Kathryn Dance đã ở hậu trường trung tâm hội nghị.

Đã có người nói đến chuyện hủy bỏ buổi hòa nhạc, nhưng ngạc nhiên là chính Kayleigh Towne lại khăng khăng đòi tiếp tục. Những đám đông nhanh chóng lấp đầy khán phòng, Dance cảm nhận thấy sự háo hức tương tự khi cô đứng trên sân khấu hát dân ca, nhiều năm trước.

Thật không gì sánh được niềm vui tột bậc, sức mạnh của giọng ca và âm nhạc cùng hòa quyện, đang tuôn trào từ những chiếc loa, khán thính giả của riêng bạn, sự liên kết đầy ám ảnh. Một khi bạn đã đứng dưới ánh đèn sân khấu, dễ hiểu tại sao lại thấy ngiên khi trước mặt bạn là hàng nghìn người bị bạn thôi miên. Sức hút, thứ ma túy khi bạn được chú ý, được yêu mến, được cần đến.

Đó là lý do tại sao các nghệ sĩ trình diễn như Kayleigh Towne tiếp tục bước lên sân khấu, bất chấp đã kiệt sức, bất chấp những mất mát trong gia đình... bất chấp rủi ro từ những kẻ như Edwin Stanton Sharp.

Nàng ca sĩ ăn diện thật đẹp để cho buổi hòa nhạc - dĩ nhiên trong hình ảnh gái ngoan. Sự khác biệt duy nhất đó là cô gái ngoan này vừa chơi bóng chày cùng bạn bè; trên đầu cô bé là chiếc mũ của đội Bóng chày Fresno Bulldog Bang California, che đi mái tóc nham nhở.

Có lúc cô bé đứng tránh sang một bên, ‘bập bùng’ một cây guitar mới. Cô bé sẽ không trình diễn bằng cây Martin cho đến khi nó được thay dây mới, hoàn toàn sạch sẽ - vì những miếng gảy bằng xương người Edwin đã tặng. Dù là một người không hề mê tín, Dance không thể trách cô bé một tiếng nào; đổi lại là cô hẳn cũng sẽ quảng luôn nhạc cụ đi và mua cái mới.

“Chà,” P. K. Madigan bước lên, đi cùng ông là người phụ nữ mập lùn khoảng bốn mươi tuổi. Cô ta có khuôn mặt xinh đẹp, mãi mãi như khuôn

mặt một gái teen, với đôi mắt to rạng rỡ và những tàn nhang, mái tóc nâu cắt như con trai ôm gọn khuôn mặt. Dance cảm thấy thật quyến rũ khi họ nắm tay nhau.

Ông giới thiệu Dance với vợ mình.

“CBI lúc nào cũng được đón chào tại Fresno,” Madigan nói với cô, “miễn cô là người đại diện.”

“Thỏa thuận thế. Hãy cùng hy vọng ông không có bất kỳ vụ nào như thế này nữa.”

“Chúng tôi sẽ đi xem hòa nhạc,” ông ta nói thêm đầy hoài nghi. “Hoặc xem một ít thôi. Xem lâu chẳng náo nhiệt gì cả. À đây.”

Ông dúm một cái hộp vào tay cô. Dance mở nó ra rồi bật cười. Đó là một huy hiệu Văn phòng Cảnh sát trưởng Liên kết Fresno - Madera.

“Ngôi sao bằng thiếc.”

Cô cảm ơn ông, khăng khăng đòi gắn nó lên chiếc áo khoác lụa màu xanh của cô.

Madigan nhìn xung quanh một cách cau bần rồi nói, “Được rồi.” Ông ta dẫn vợ vào chỗ ngồi. Có thể là do Dance tưởng tượng, nhưng ông ta dường như đang tìm gì đó phía sau sảnh. Có phải là những bóng đen, những kẻ rình mò hay người bán kem?

Dance chuyển sự chú ý sang Kayleigh, người đã trao chiếc guitar mới cho Tye Slocum kèm theo một số hướng dẫn. Nàng ca sĩ sau đó nói chuyện với ban nhạc về sự thay đổi phút chót trong thứ tự ai sẽ chơi nhạc cụ một mình, và khi nào. Cô bé thay đổi một đoạn lời hát của một trong những ca khúc gốc của mình, một ca khúc có ý nghĩa đối với Bobby. Giờ đây nó có một vài dòng cho Alicia. Cô bé đã nói với Dance rằng mình đang cầu nguyện có thể hoàn thành tiết mục này mà không phải khóc.

Tye Slocum dè dặt đến gần, cho Kayleigh biết màn diễn đã được sắp xếp theo ý muốn của cô. Kayleigh cảm ơn anh ta, người đàn ông to cao đứng đó một lúc. Đôi mắt thường lảng tránh của anh ta liếc một, hai lần khuôn mặt nàng ca sĩ rồi quay đi. Ai đó có thể luận ra điều gì đó đáng ngờ từ những biểu hiện và ngôn ngữ cử chỉ, nhưng với Dance, tất cả chỉ là ánh nhìn ngưỡng mộ. Và nó sẽ mãi mãi không được đáp lại.

Nhưng rõ ràng, anh ta sẽ không bao giờ làm gì ảnh hưởng đến hy vọng bí ẩn của mình - ngoài những cái liếc mắt một phần triệu giây, và chắc chắn những chiếc guitar của cô bé đã sẵn sàng cho trận chiến.

Tye Slocum xác định sự khác biệt giữa bình thường và điên loạn.

Đúng lúc đó, một người đàn ông mặc quần vải bông thô và áo sơ mi bằng vải hồ cứng, không có cà vạt, bước đến chỗ Kayleigh và Dance. Anh ta khoảng tầm ba mươi tuổi, trên môi nở nụ cười như trẻ con. Mái tóc đen lượn sóng không nổi bật bằng da đầu sáng bóng.

“Chào Kayleigh.” Trong một lúc, không có gì ngoài một cái gật đầu lạnh lùng dành cho Dance. “Tôi là Art Francesco.” Cả Dance cùng Kayleigh thận trọng nhìn anh ta chăm chú, đến khi phù hiệu đa năng của anh ta tụt xuống lơ lửng trước ngực.

“Chào,” Kayleigh lơ đãng nói. Dance cho rằng anh ta là bạn của Bishop; cô nghĩ mình đã thấy họ nói chuyện lúc trước tại bãi đỗ xe vào đêm đó.

“Tôi xin lỗi về tất cả mọi chuyện đã xảy ra. Bố cô đã cho tôi biết. Đúng là một quãng thời gian khủng khiếp. Nhưng thằng cha đó vào tù rồi, đúng không?”

“Phải.”

“Tạ ơn Chúa. À tôi chỉ muốn nói mình hạnh phúc thế nào khi chúng ta sẽ làm việc cùng nhau.”

“Ừm. Còn anh là ai?”

Anh ta nhúu mày. “Art. Art Francesco.” Ngập ngừng một lúc. Khi cô không có phản ứng gì, người đàn ông nói thêm. “Bố cô đã bảo đêm nay tôi sẽ đến đúng không?”

“Tôi e là không.”

Anh ta phá lên cười. “Chẳng phải điều này giống hệt Bishop sao - một thiên tài, cô biết đấy. Đôi khi vài chi tiết ông ấy quên khuấy mất.”

Một chiếc thẻ được chìa ra.

Dance không cần phải là một chuyên gia ngôn ngữ cử chỉ mới thấy cơ sở của Kayleigh. Nàng đặc vụ liếc nhìn bàn tay nàng ca sĩ. Tấm thẻ Công ty Giải trí JBT Global.

“Ý anh làm việc cùng là sao?”

Francesco liếm một bên khóe miệng. “À, tôi xin lỗi. Nhưng...”

“Đây là chuyện gì?” Kayleigh ngắt lời.

“Ồ tôi nghĩ cha cô... Ông ấy không cho tôi biết là ông ấy chưa hề nói với cô. Tôi chỉ nói...”

“Nói với tôi cái gì?”

“Lạy Chúa. Nghe này, tôi xin lỗi. Ông ấy bảo ông ấy sẽ nói với cô sáng nay, sau khi chúng tôi ký giao kèo mọi thứ. Nhưng với con người điên dại này, có thể ông ta quên hoặc bị phân tâm.”

“Ký hợp đồng gì?”

“À cô đấy. Ký hợp đồng về cô đấy. Ông ta... tôi xin lỗi, Kayleigh. Ôi, chết tiệt. Tôi thực sự nghĩ rằng cô đã biết.” Francesco trông khổ sở. “Nghe này, sao cô không nói chuyện với cha cô?”

Nàng ca sĩ bước lên phía trước. Cô vừa thoát khỏi một sát nhân rình mò. Cô sẽ không để một kẻ mặc vest từ L.A đến ngăn cản. “Anh nói tôi nghe. Ngay bây giờ.”

“Ông ta vừa ký hợp đồng giữa cô với Global. Ông ta không hợp tác với Barry Zeigler và công ty ghi âm của cô nữa.”

“Cái gì?”

“Ông ta làm thế sao?” Dance hỏi.

Nghiến chặt hàm đầy giận dữ, Kayleigh thì thầm, “Vâng, ông ấy có thể. Tất cả đã được định rõ như thế kể từ khi em còn bé. Em không bao giờ thay đổi được nó. Nhưng ông ấy chưa bao giờ làm gì mà em không đồng ý. Cho đến bây giờ.”

Francesco nói, “Ôi, nhưng là một vụ làm ăn lớn mà, Kayleigh. Và tiền nữa!.. Cô sẽ không tin được đâu. Cô có toàn quyền kiểm soát về sáng tạo. Bishop và các luật sư của ông ấy đã mặc cả thực sự khó khăn. Là một thỏa thuận 360*. Chúng tôi sẽ xử lý tất cả các tour lưu diễn hòa nhạc, các bản ghi âm, công tác sản xuất, các đĩa CD, phương thức tải nhạc, tiếp thị, quảng cáo... mọi thứ. Tên tuổi của cô sẽ vang danh quốc tế, thành công tuyệt đỉnh. Chúng tôi đã đạt được các cam kết từ CMT và MTV, HBO cũng bày tỏ sự quan tâm đặc biệt. Tất cả đã diễn ra trong ngày hôm nay sau khi ông

ấy ký hợp đồng. Starbucks và Target đều mong muốn những album độc quyền. Việc này đang đưa cô lên tầm cao mới. Chúng tôi sẽ đưa cô vào những nhà hát mái vòm, đến Vegas, London. Cô sẽ không bao giờ phải chơi nhạc ở những nơi... bé tí như thế này nữa.”

“Cái nơi bé tí này vô tình là quê hương của tôi.”

Anh ta giơ tay lên. “Tôi không có ý nói thế. Chỉ là điều này sẽ mở rộng sự nghiệp của cô theo cấp số nhân. Tôi rất tiếc chuyện này lại diễn ra như thế, Kayleigh. Hãy cùng bắt đầu lại đi.” Anh ta chìa tay ra.

Nhưng cô làm ngơ.

Bishop Towne đã chứng kiến cuộc trao đổi, với nét mặt khó chịu, ông thông thả bước đến rồi gọi, “Artie.”

“Tôi xin lỗi, Bishop. Tôi không biết. Tôi tưởng ông nói với cô ấy rồi.”

“Phải,” ông cau có. “Chuyện mới xảy ra hôm nay. Vẫn chưa kịp nói với con bé.” Như Dance dự kiến, đôi mắt Bishop sụp xuống nhìn sân khấu, vẫn không dám ngước lên. “Cho chúng tôi một phút, Artie.”

“Tất nhiên. Tôi xin lỗi.”

Kayleigh quay sang ông bố. “Sao bố có thể? Con đã nói với Barry chúng ta không nói chuyện với Global. Con đã nói với ông ấy như thế!”

“KT,” ông nói bằng giọng the thé cố xoa dịu. “Barry là một phần của quá khứ rồi. Thế giới ấy, những công ty thu âm không còn nữa. Xa xưa rồi.”

“Ông ấy trung thành như thế. Ông ấy luôn luôn ở bên con. Ông ấy làm đĩa bạch kim cho con.”

“Và trong vòng vài năm, sẽ chẳng còn đĩa bạch kim nữa, không còn như ngày xưa nữa. Mà sẽ là những lượt tải, là truyền hình, những buổi hòa nhạc và thỏa thuận với các nhà bán lẻ, hãng hàng không và các công ty quảng cáo. Ngành Công nghiệp này đang không ngừng thay đổi. Đó là cách nó vận hành. Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên mới.”

“Nói hay lắm. Nghe như thể bố đã diễn tập nhuần nhuyễn rồi nhỉ.” Cô nheo mắt lại, Dance nhìn thấy ẩn sâu trong đó là cơn giận dữ, lời thách thức khiêu chiến chưa từng có khi cô bé nói chuyện với bố. Cô cười lạnh lùng.

“Bố nghĩ con không thấy chuyện gì đang diễn ra ở đây sao? Chuyện này không phải vì con. Tất cả là vì bố, đúng không?”

“Bố ư?”

“Bố đã phá tan tành sự nghiệp của mình. Bố hủy hoại luôn giọng hát của mình, chẳng viết được cái gì ra hồn. Vậy nên bố làm gì? Bố trở thành ông bầu tuyệt vời. Khẩu hiệu của Global sẽ là gì thế? ‘Và Ngay Bây Giờ... Con Gái Của Bishop Towne’ à?”

“KT, dĩ nhiên là không. Đó là...”

“Barry sẽ làm gì?”

“Barry ư?” Như thể Bishop không nghĩ đến chuyện này. “Anh ta sẽ phải thay đổi theo thời gian hoặc tìm một việc khác. Hoặc chúng ta sẽ nhờ Art tìm cho anh ta việc gì đó tại Global. Chúng ta vẫn cần các nhà sản xuất.”

“Vậy ra đó là cách ông đối xử với bạn bè. Chắc chắn cách ông đối xử với tôi cũng thế đúng không? Ông đã ép tôi phải bỏ đi đứa...” Cô bé im bật. Dance biết điều gì xuất hiện trong tâm trí cô bé, nhưng cô bé đã không đi xa đến thế. “Ông đã bắt tôi phải từ bỏ quá nhiều, để ông có thể mãi ở lại trong ngành Công nghiệp này. Đó là cách duy nhất để ông bám vào nó.”

Cô quay bước, bỏ đi.

Ông quát lên, “KT!”

Cô ngừng bước.

“Con đợi đấy một phút thôi.”

Kayleigh quay người lại đầy thách thức, Bishop bước đến gần. Ông không xem cô là con gái nữa mà như một người ngang hàng. Mặc kệ những người xung quanh, ông càu nhàu, “Con đang hành động như một con bé hư đốn. Được rồi, con muốn biết sự thật chứ gì? Phải, bố đã đề nghị chị gái con và Dân biểu Davis tới đây để khuyến khích con đừng hủy bỏ buổi hòa nhạc. Phải, bố đã ký hợp đồng với Global. Nhưng tại sao bố làm thế, *không phải* là vì bố. Và cũng chẳng phải vì *con*. Con có muốn biết là vì ai không? Muốn biết không?”

“Có, nói tôi biết đi,” cô ngắt lời.

Bishop chỉ tay về những chỗ ngồi đang được lấp đầy. “Là vì họ, KT. Khán giả. Họ chính là điều duy nhất quan trọng trong cả vũ trụ này.”

“Con không hiểu bố đang nói cái quái gì.”

“Thứ mà không phải lúc nào con cũng được sở hữu trong thế hệ của mình. Giọng hát của con, âm nhạc của con, sự hiện diện trên sân khấu của con, tài năng sáng tác của con... Con có biết nó quý hiếm đến mức nào không? Con có biết nó quan trọng đến mức nào không?” Giọng ông dịu lại. “Ngày nay âm nhạc thiên về thực chất, KT. Chúng ta không tìm kiếm câu trả lời từ tôn giáo hay các nhà chính trị; chúng ta chắc chắn không tìm kiếm nó từ các bản tin trên ti vi. Chúng ta tìm kiếm nó từ *âm nhạc*. Cả thế giới đang đi dạo ngoài kia với những chiếc tai nghe nạp những ca khúc vào não bộ. Tại sao? Vì như thế họ có thể biết được sự thật! Họ cần những người có thể biến ca từ và âm nhạc thành những câu trả lời mình tìm kiếm. Giúp họ quên đi những nỗi buồn, khiến họ hiểu được ai ai cũng phải trải qua những thời điểm tồi tệ, cho họ thấy niềm hy vọng, làm họ cười.

“Và với con, con làm được điều này quá dễ dàng. Không phải vì bố. Mà là vì con. Nói cho bố nghe, KT, trong vòng hai ngày qua con đã nghĩ ra bao nhiêu bài rồi? Thậm chí còn không cần phải cố gắng? Bao nhiêu? Mười hai bài, bố đoán vậy.”

Kayleigh chớp mắt, Dance nhận thấy ông đã đúng.

“Đó là năng khiếu, con yêu à.” Một nụ cười buồn. “Thức ép con chẳng bao giờ vì bố cả. Mà là vì bố biết con có được năng khiếu ấy... Bố biết con là cái bóng của mọi người, KT. Bố xin lỗi nếu con không thích thế, nhưng đó là tài năng của con. Con phải thể hiện nó.” Ông chỉ tay về phía khán giả. “Họ cần con.”

“Vậy thì đêm nay họ sẽ thất vọng lắm đấy. Vì buổi hòa nhạc này sẽ tiếp tục mà không có con.”

Nói xong, cô bỏ đi.

Hai tá người đứng sau sân khấu giờ đây đều lặng lẽ nhìn chòng chọc Bishop. Ông đã làm hỏng hết mọi chuyện, có lẽ ông không có ý định nói với cô bé về thương vụ Global để buổi hòa nhạc diễn ra suôn sẻ. Nhưng trái tim Dance đồng cảm với ông. Trông ông ấy suy sụp hoàn toàn.

Tuy nhiên, những suy nghĩ của Dance về gia đình Towne biến mất vào đúng lúc đó.

Cô nghe thấy một giọng quen thuộc vang lên sau lưng. “Chào em.”

Cô quay lại.

Ôi...

Lời chào quen thuộc của Jon Boling, giống hệt tính cách của anh, đơn giản, thân thiện. Và gợi cảm hơn một chút. Như Dance luôn cảm thấy.

Cho đến bây giờ.

Cô nhìn chăm chăm lạnh lùng. Anh phá lên cười ngạc nhiên, rõ ràng cho rằng cô bị ngất quăng khi theo dõi vở kịch nào đó đang diễn ra ở hậu trường sân khấu vào lúc này - tất cả những khuôn mặt u buồn kia. Anh bước lên phía trước, vòng tay quanh người cô.

Cô đáp lại sức ép này một cách yếu ớt, cảm thấy nặng nề khi thẳng thắn nhận ra rằng, anh đã đi cả chặng đường tới đây - suốt ba tiếng - chỉ để nói với cô rằng anh sắp rời xa cô, chuyển đến San Diego.

Ít nhất anh ta cũng có gan nói với mình mặt đối mặt...

Dance chiêm biếm tự nhủ, một câu hát có nhịp đồng quê rất hay đi kèm, cho dù cô đoán đây không phải kiểu câu hát thường xuất hiện trong ca khúc của Kayleigh Towne.

CHƯƠNG 79

“TRÔNG EM CÓ vẻ ngạc nhiên hơn nhiều so với anh tưởng đấy,” Boling nói, bước lùi lại và nới lỏng vòng tay.

Anh nhìn xung quanh, mặt nhăn lại cường điệu. “Người tình bí mật của em chắc phải ở quanh đây. Chết tiệt thật, còn anh phải *mua* vé này. Có lẽ em cho hẳn vé miễn phí rồi.”

Dance phá lên cười, cho dù âm thanh tiếng cười chỉ khiến cô cảm thấy tệ hơn, nhắc lại nhiều khoảnh khắc vui vẻ họ đã chia sẻ với nhau. Cả hai cùng bước đến phía xa trong hậu trường sân khấu.

Boling nhìn quanh. “Có chuyện gì thế? Mọi người không sao chứ?”

“Khó nói lắm.” Cô không thể tránh được câu trả lời khó hiểu.

Anh nhìn cô chăm chú. “Chúng mình khó gọi cho nhau quá. Anh đang phải làm việc mười tiếng một ngày. Mẹ em bảo em đang giải quyết một vụ bắt cóc. Khi đang trong kỳ nghỉ nào đó, đúng không?”

Mẹ mình, đúng là gián điệp.

“Và cả Lincoln cùng Amelia cũng có mặt ở đây?”

“Không có họ thì không thể phá vụ này được.” Cô kể cho Boling về những dấu vết khiến cô nghĩ Edwin đã nhập tâm những ca khúc của Kayleigh, ca khúc về việc lớn lên trong ngôi nhà gần một mỏ bạc. “Đó là cách bọn em lần ra gã.”

Boling cúi người xuống hôn cô thật nhanh, môi anh ép chặt vào môi cô.

Điện thoại của cô reo vang. Một cái liếc mắt xuống dưới. Là Michael O’Neil.

Sao lại mĩa mai đến thế nhỉ?

“Em có phải nghe không?”

“Kệ đi,” Dance đáp.

“Đồng người thật,” anh nói. “Anh đã nghe một trong các đĩa nhạc của Kayleigh trên đường tới đây. Anh không thể đợi được xem sô diễn.”

“Về chuyện đó... có thể có nguy cơ bị hoãn rồi.” Và cô kể anh nghe về trận cãi vã giữa hai cha con. “Không! Ý em là hủy trọn buổi diễn luôn à?”

“Có vẻ thế.”

Đám nhân viên kỹ thuật, ban nhạc của Kayleigh, các nhạc sĩ hỗ trợ người địa phương, một dàn hợp xướng của trẻ em... tất cả đều đang đứng xung quanh, vụng về đưa mắt nhìn xung quanh, tìm kiếm trục trặc tâm của buổi tối nay. Cảm giác khiếp sợ là rõ ràng. Kayleigh là nghệ sĩ trình diễn có tâm tính ít bất thường nhất thế gian. Nếu cô bé giận dỗi bỏ đi rồi ngồi trong xe moóc chờ được vỗ về, đó sẽ không phải là tính cách một diva. Sự vắng mặt của cô có thể phản ánh cảm xúc của một trong những ca khúc hit, “Tốt Hơn Nên Ra Đi (và Ra Đi Là Điều Tốt).”

Bishop Towne chỉ còn một mình, chùi hai tay vào quần dài. Đã quá buổi hình diễn năm phút rồi. Khán giả vẫn chưa sốt ruột, nhưng họ sẽ sớm làm ầm lên.

Dance thấy hai vai mình căng cứng khủng khiếp. Cô quay lại, nhìn khuôn mặt đẹp trai của Boling, mái tóc nâu mỏng và làn môi hoàn hảo của anh.

Nhưng cô tự nhủ với mình, cảm thấy cái lò xo thép của tâm hồn cô uốn cong trong lòng. Cô đã mất một người đàn ông trong bi kịch, và cô thà mất một người theo cách này - trong cuộc đời mình ai cũng phải tiến về phía trước, mạnh mẽ với vài vết thương. Một điều có thể diễn ra trong tương lai. Cô cho rằng - ít nhất - cũng không có ai khác trong cuộc đời anh ấy. Cô chắc chắn rằng Boling và lũ trẻ sẽ vẫn giữ liên lạc. Tạ ơn Chúa, họ vẫn chưa chuyển đến sống cùng nhau.

“Đây. Làm một ngụm đi.”

Anh trao cho cô một cốc Starbucks, cô ngửi thấy ngay lập tức bên trong cốc mùi vang đỏ. Và vì Boling là chuyên gia pha chế, nên chắc chắn đây là rượu ngon. Phải, rượu vang Malbec, cô suy luận ra ngay từ ngụm rượu đầu tiên - một trong nhiều loại rượu họ đang khám phá khi thưởng

thức rượu vang ở Monterey và Carmel. Trong những đêm ấy họ đã rất vui...

Kathryn Dance tự nhắc mình: Không được khóc.

Không có điều gì không thể thương lượng.

Chuyện đó không thể thỏa hiệp được.

“Mọi chuyện ổn chứ?”

Cô giải thích. “Một vụ khó khăn.”

“Anh đã rất lo lắng cho em khi chúng ta cứ gọi nhỡ suốt.”

Thôi làm thế đi! Cô giận dữ trong câm lặng. Chỉ khiến người ta ghét thêm thôi.

Anh cảm nhận thấy sự căng thẳng của cô và lùi lại, buông tay cô ra, nhường không gian cho cô.

Cử chỉ ngay thẳng này còn làm cô bức mình hơn bao giờ hết.

Nhưng rồi anh quyết định đã đến lúc. Cô có thể đoán ra dễ dàng từ thái độ của anh. Phải, có lẽ anh muốn đợi chờ trước khi đưa ra tin xấu, nhưng lại thích nói thẳng luôn. Đàn ông mà. Hoặc họ chẳng nói ra điều gì riêng tư và nghiêm túc, hoặc họ chọn sai thời điểm mà phun ra hết.

Boling nói, “Này, anh có chuyện muốn nói với em.”

Ôi, cái giọng đó.

Chúa ơi, sao cô ghét cái giọng này đến thế.

Cô nhún vai, nhấp một ít rượu nữa. Một ngụm lớn.

“Được rồi, anh biết chuyện này sẽ có vẻ hơi lạ nhưng...”

Vì Chúa, Jon, nói tiếp đi. Em còn phải quay về với con em, lũ chó, những vị khách của em từ New York... và một người bạn ở đây sắp trở thành kẻ thù của 35.000 người.

“Xin lỗi, anh hơi căng thẳng về chuyện này.”

“Jon, không sao mà,” cô nói, thấy giọng mình ảm áp đến ngạc nhiên. “Tiếp đi.”

“Anh biết chúng mình có, à chính sách là không đi du lịch cùng bọn trẻ, không đi qua đêm. À...” Anh nhận ra mình dường như đang lan man, nên giờ đây phun ra một tràng. “Anh đang nghĩ tất cả chúng ta sẽ đi du ngoạn.” Anh nhìn sang chỗ khác. “Vì công việc tư vấn tạm thời của anh

cần anh xuống San Diego trong hai tuần - ở La Jolla. Công ty đã thuê cho anh một căn gần bờ biển. Căn nhà này thuê trong một tháng, và họ nói rằng anh có thể giữ nó trong một, hai tuần sau khi xong việc. Thế nên anh đang nghĩ tất cả chúng ta sẽ xuống đó, cho bọn trẻ đi xem Lâu đài Hearst Castle rồi Lego Land hoặc Disneyland. Thực ra *anh* cũng muốn tới đó. Không chỉ riêng Lego Land đâu, mà cả Disneyland nữa* Vậy em nghĩ sao? Một tuần tại San Diego, cả bốn chúng ta?”

“Một tuần ư?”

Anh nhăn nhó. “Được rồi, anh biết chuyển đi này thật khó cho em, đặc biệt lúc này em đã mất bao thời gian rồi. Nhưng nếu em có cách nào có thể... Em biết không, căn nhà này có bốn phòng ngủ đấy. Cả bốn chúng ta sẽ có hai phòng riêng. Cả em và anh nữa. Nhưng dù thế đó là một bước tiến tốt đối với lũ nhóc, anh đang nghĩ vậy. Đi du lịch cùng nhau nhưng vẫn đảm bảo sự *riêng tư*, em hiểu ý anh không?”

“Một tuần ư?” Chính bản thân Dance cũng đang lan man.

Hắn anh ấy đang nghĩ: Mình đã nói thế rồi đúng không nhỉ?

Ôi, lạ Chúa - chuyển đi này chỉ là tạm thời. Mẹ cô đã không nắm được hết thông tin.

Anh cảm nhận được cô đang ngập ngừng. Anh bèn nói theo kiểu chấp nhận, “Không quan trọng đâu. Nếu còn nhiều thời gian, em cùng bọn trẻ có thể bay đến. Chúng ta có thể ở bên nhau vài ngày. Ý anh là em có thể luôn luôn đến một mình. Nhưng anh không biết, anh nghĩ có thể sẽ rất tuyệt nếu có một kỳ nghỉ gia đình.”

Hai từ cuối này giống như đường viền ren: mỏng manh đấy nhưng tràn đầy hy vọng.

“Anh... này,” anh giật lùi lại khi cô vòng tay quanh người anh, vừa phấn khích vừa cực kỳ xấu hổ trước giả định của mình dựa trên thông tin sai - điều tồi tệ nhất một nhà hành pháp có thể bị ảnh hưởng.

Cô hôn anh thật nồng nhiệt. “Vâng, vâng, vâng! Chúng ta sẽ tìm cách. Em rất thích.” Rồi cô nhú mào. “Nhưng làm cho em một việc nhé?”

“Được, tất nhiên rồi.”

Cô thì thầm, “Anh và em có thể có hai phòng liền kề không? Đôi khi lũ nhóc đi ngủ sớm lắm.”

“Việc ấy có thể thu xếp được.”

Cô lại hôn anh lần nữa.

Đúng lúc đó, điện thoại của cô reo chuông. Lần này O’Neil đã gửi tin nhắn: *Đã ký xong giấy tờ ly dị. Hưởng thụ buổi hòa nhạc. Sớm gặp lại cô... Tôi hy vọng thế.*

Ôi trời ơi, cô nghĩ.

Ôi trời ơi.

Lại một tiếng *ting* nữa. Cô nhìn xuống: *XO, Michael.*

Cô cất ngay điện thoại đi, và nắm lấy tay Boling.

“Có vấn đề à?” anh hỏi.

“Không,” cô đáp. “Chẳng có vấn đề gì hết.”

Rồi vóc dáng bệ vệ của Bishop Towne đến gần. Ông ta dừng lại, không chú ý đến Boling và cầu nhàu với Dance, “Biết ngay là thế mà.” Ông ta hít một hơi sâu. “Thời điểm xảy ra những chuyện này là khi tôi quên không uống một ly. Giờ tốt hơn tôi nên ra ngoài và khiến đám người kia thấy bất hạnh thực sự.”

Ông nhẹ nhàng bước ra sân khấu.

Tất nhiên là tiếng vỗ tay, tiếng la hét vang lên như sấm dậy; đích thân Quý Ngài Nhạc Đồng Quê tiến ra chào đón họ, chuẩn bị giới thiệu cô con gái còn tài năng hơn nhiều của ông.

Ông vẫy tay.

Huyền não.

Dance cùng Boling bước vào trong cánh gà để xem rõ hơn. Khi ánh đèn chiếu rọi vào Towne, trông ông ta như bé lại, già cả và chìm trong đau đớn. Ông hơi liếc mắt, ngập ngừng và tiếp tục với cây micro đã sẵn sàng.

Ông quét mắt qua đám đông, dường như ngạc nhiên khi có quá nhiều người ở đó, cho dù Dance nghi ngờ tay thương gia hiểu biết này hẳn biết được chính xác số lượng người, và những biên lai phòng vé.

Ông cất tiếng the thé, “Xin chào tất cả quý vị. Tôi...” Ông nghẹn lời rồi bắt đầu. “Tất nhiên tôi rất biết ơn quý vị đã có mặt ở đây đêm nay.”

Dance để ý Bishop không dùng trọng âm miền Nam như khi nói chuyện bình thường. Giờ đây một trọng âm miền Đông Nam Hoa Kỳ điểm tô những từ ngữ của ông.

Thêm nhiều tiếng huýt sáo, la hét và tiếng vỗ tay.

“Xin lắng nghe. Xin lắng nghe. Tôi muốn đưa ra một thông báo quan trọng.”

Có một tiếng gõ và đám đông trở nên im lặng, mong được nghe chuyện gì đó không ồn, có lẽ liên quan đến vụ bắt cóc Kayleigh lúc đầu ngày, và những sự kiện khác trong một tuần qua.

Sự hoang mang của số đông đang bắt đầu tích tụ.

“Một lần nữa, chúng tôi biết ơn quý vị đã có mặt ở đây, biết ơn tất cả sự ủng hộ quý vị đã dành cho Kayleigh, ban nhạc và gia đình cô ấy trong quãng thời gian khó khăn này.”

Ông lại hăng giọng lần nữa.

Khi ông nói, “Tôi phải nói với quý vị...” Tròng pháo tay một lần nữa vang lên lần nữa, rồi lần nữa, ngày càng mạnh hơn. Và trở thành một sức mạnh riêng. Trong vòng có hai, ba giây, cả đám đông đều đứng dậy, gào thét, vỗ tay, huýt sáo.

Bishop bối rối. Chuyện này là sao?

Dance cũng không biết cho đến khi nhìn sang bên trái sân khấu, thấy Kayleigh Towne đang bước về phía trước, tay mang một cây guitar và đang vẫy chào đám đông.

Cô ngừng lại, gửi đến tất cả một nụ hôn gió.

Thêm nhiều âm thanh lạ lùng nữa lấp đầy khán phòng, những chiếc gậy ánh sáng vẫy tới vẫy lui, ánh đèn chớp từ mấy chiếc máy ảnh bị cấm mang theo lóe lên, tựa như ánh mặt trời trên mặt nước dập dềnh.

Dance để ý Suellyn và Mary-Gordon đang đứng cạnh Sheri Towne ở cánh gà đối diện, nhìn Kayleigh đến cạnh bố. Họ không đứng một mình. Art Francesco từ Global Entertainment đang đứng bên họ, nói chuyện vui vẻ cùng Sheri và cô con gái của chồng cô ta.

Trên sân khấu, Bishop cúi xuống ôm chầm lấy cô con gái, cô bé hôn lên má ông. Kayleigh hạ thấp xuống chiếc micro thứ hai đến miệng, rồi đợi

chờ đám đông im lặng trở lại.

“Xin cảm ơn! Xin cảm ơn quý vị!... Bố tôi đang định nói với quý vị rằng, chúng tôi có một ngạc nhiên thật lớn cho quý vị đêm nay. Nhưng tôi quyết định tôi không thể để ông giành hết ánh đèn sân khấu như thế, như ông vẫn thường làm.”

Một tràng cười lớn.

“Điều chúng tôi muốn làm đêm nay, đó là mở màn chương trình bằng một tiết mục bao năm qua chúng tôi chưa từng làm. Một màn song ca giữa cha và con gái.” Giờ đây trong giọng nói của cô bé pha một chút âm miền Nam.

Tiếng vỗ tay càng trở nên vang dội hơn.

Cô trao cho Bishop cây guitar rồi nói, “Có lẽ tất cả quý vị đều biết cha tôi gảy guitar giỏi hơn tôi, thế nên tôi sẽ để ông vừa chơi guitar vừa hát, còn tôi sẽ bè một chút cùng ông. Bây giờ là một ca khúc cha tôi đã viết lời và thường hát với tôi khi tôi còn bé. Tôi nghĩ đây có thể là ca khúc đầu tiên tôi được nghe. Ca khúc có tên ‘Bố Nghĩ Con Sẽ Giống Bố Rất Nhiều’.”

Một cái liếc mắt về phía người cha và ông gật đầu, những biểu hiện nụ cười nhỏ nhất nở trên khuôn mặt dãi dầu của ông.

Khi tiếng vỗ tay và huýt sáo lắng xuống, Bishop Towne quàng dây đai guitar qua đôi vai rộng của mình, thử dây. Sau đó ông cùng Kayleigh điều chỉnh micro.

Ông quay lại đằng sau nhìn về phía ban nhạc, giờ đã vào vị trí. Ông nhận thấy họ đã sẵn sàng. Rồi ông quay lại với hàng nghìn fan hâm mộ đang háo hức đợi chờ, im lặng suy tư. Ông bắt đầu dậm chân, vờn người về phía trước rồi đếm vào micro, “Một... hai... ba... bốn...”



LỜI CA KHÚC TRONG TÁC PHẨM

Cái Bóng Của Em

1. Em bước lên sân khấu, hát cho mọi người nghe.
Em khiến họ mỉm cười. Còn điều gì đúng đắn hơn thế?
Nhưng rồi em nhận ra,
ngay cả công việc này cũng có hiểm nguy,
Ai ai dưới kia cũng thèm muốn một mảnh tâm hồn em.

ĐK:

Khi cuộc sống này quá nặng nề, chỉ cần nhớ một điều thôi,
Khi em tuyệt vọng hoặc không gặp may, chỉ cần nhớ một điều thôi,
Dù em có đi đâu, tôi sẽ ở gần bên em như một cái bóng.
Khi mọi chuyện ngày càng tồi tệ, em cần phải biết rằng,
Có tôi ở bên em... luôn luôn ở bên em.
Cái Bóng Của Em.

2. Em ngồi bên bờ sông, tự hỏi đời mình đã sai ở đâu,
Đã bao nhiêu cơ hội em bỏ lỡ ngay từ đầu.
Như thế những rắc rối của em cách nào đó đã biến em thành đá
Và dòng nước lũng lờ kia đang thì thầm, sao em còn chưa trở về nhà?
ĐK.

3. Vào một đêm có người gọi em, ban đầu em chẳng hiểu
Những gì các cảnh sát bên kia đường đang nói,
Thế rồi em bỗng dưng thấy cuộc đời em không còn như xưa nữa
Tất cả đã mất hết, các kế hoạch đều đổ vỡ.
ĐK.

4. *Em không thể không mỉm cười, hạnh phúc cứ trôi bồng bềnh.
Nhưng rắc rối có thể tìm đến chúng ta ngay trong chính nhà mình.*

*Cuộc sống không bao giờ là êm đềm mãi,
Em không thể lúc nào cũng nhìn lại sau lưng mình.*

ĐK.

Lặp lại ĐK.

Là Yêu Hay Chưa Phải Yêu

1. Một đêm thu ấm áp, hội chợ của bang thật là nhộn nhịp,
Bước chân về nhà, có một điều em hoàn toàn chắc chắn
Đã dẫn đôi ta đến bên nhau, và khi bình minh lên có anh kề bên em.
Hơi thở anh vương trên vai em, tay anh lùa vào tóc em.

2. Chỉ tuần sau thôi, mọi chuyện lại thế,
Em chắc chắn rằng chúng ta đã chuyển từ tình nhân sang bạn bè,
Nhưng lần ấy em thức giấc, bên em là nửa giường trống vắng,
Mãi hai tháng sau em mới gặp lại anh.

ĐK:

Là đúng hay sai? Là đông hay tây?
Là ngày hay đêm? Là tốt hay tốt nhất?
Em đang tìm kiếm câu trả lời, em đang tìm những dấu hiệu.
Chắc phải có dấu hiệu nào đó cho em biết sự thật.
Em đang cố tìm nhưng em có thể đoán được,
Giữa chúng ta có tình yêu không?
Là yêu hay chưa phải yêu?

3. Rồi một hôm em thấy anh khoác vai ai trên phố
Ôi nghe này, cô ấy là bạn anh. Em nghe anh bảo thế.
Nhưng cái từ 'bạn' theo ý anh không phải là cô ấy, mà là em đây,
Và anh nắm bàn tay cô ấy, vui hết mức có thể.

4. Rồi một tháng sau chúng ta hẹn nhau đi uống bia,
Chúng ta nói chuyện rồi em nghe thấy anh,
Tự hỏi lớn tiếng rằng cuộc đời rồi sẽ ra sao

Nếu anh kết hôn với một người như em.

ĐK.

5. Em đọc các trang blog và tài liệu, em xem tin tức. Nhưng em càng nghe nhiều, tâm trí em càng hỗn loạn.

Đơn giản là em không hiểu chuyện liên quan đến đôi ta

Rằng em miễn nhiễm hay em đang bị bỏ bùa mê.

ĐK.

Ngôi Nhà Gần Mỏ Bạc

1. Tôi đã sống ở L.A, tôi đã sống ở Maine,
Thành phố New York và Bình nguyên phía Tây,
Nhưng chỉ có một nơi duy nhất tôi xem là nhà mà thôi.
Căn nhà của riêng chúng tôi - khi tôi còn bé.
Cuộc sống hồi đó thật hoàn hảo, và mọi thứ thật tuyệt,
Trong căn nhà cũ và to ấy... nằm gần một mỏ bạc.

ĐK:

Cái mỏ bạc... cái mỏ bạc ấy.
Tôi không thể nhớ nổi quãng thời gian nào hạnh phúc hơn.
Trong căn nhà cũ và to ấy... nằm gần một mỏ bạc.

2. Tôi nhớ một mùa thu, những chiếc bánh nướng trong lò hấp,
Ngồi dưới mái hiên, và một thứ tình yêu con nít,
Cưỡi một chú ngựa con, đi dạo cùng bạn cún,
Phụ bố tôi một tay đang xẻ gỗ ngoài nhà.
Cuộc sống giản đơn thế thôi, và nó thật tuyệt,
Trong căn nhà cũ và to ấy... nằm gần một mỏ bạc.

ĐK.

3. Mùa hè nóng như thiêu, và mùa đông lạnh cắt da,
Sàn nhà rồi sẽ vỡ tan ra từng mảnh.
Chỉ cần một cơn gió nhẹ nện sẽ tắt mất tiêu,
Nhưng có ai bận tâm đâu, mọi thứ vẫn ổn mà.
Cuộc sống thật ấm áp, và mọi thứ thật tuyệt,
Trong căn nhà cũ và to ấy... nằm gần một mỏ bạc.

ĐK.

4. Chúng tôi đến khu mỏ rồi lên vào thật gần
Xem đoàn tàu chở đầy hàng cao ngất,
Và tự hỏi làm sao một mẫu quặng sáng bóng
Có thể làm thành cái nhẫn đeo trên tay cô nàng nào đó.
Tương lai thật ngời sáng và cuộc sống thật dễ chịu
Trong căn nhà cũ và to ấy... nằm gần một mỏ bạc.

ĐK.

5. Lúc nào cũng có họ hàng, và cả những người chơi đàn dây,
Từ ban nhạc của bố đến chơi nhạc country và blues,
Họ dọn bàn đi biến thành sân khấu,
Gọi tôi dậy hết hát rồi lại nhảy.
Cuộc sống hồi đó thật tốt và tất cả thật tuyệt,
Trong căn nhà cũ và to ấy... nằm gần một mỏ bạc.

ĐK.

6. Chị tôi sinh ra lớn lên ở đây và tôi cũng thế.
Ông nội tôi qua đời ở tuổi tám mươi hai,
Khi đang ngủ say trên gác với tấm chăn của bà tôi.
Trong ngôi nhà chính tay ông xây dựng
Để lại cho gia đình tôi một ngôi nhà đẹp tuyệt vời,
Trong căn nhà cũ và to ấy... nằm gần một mỏ bạc.

ĐK.

Sự Thật Về Đàn Ông

1. Nghe đây các chàng trai, tôi có vài tin sốc đây.

Con gái chúng tôi có vài rắc rối, tất nhiên, nhưng đôi khi chúng tôi thấy buồn.

Chúng tôi có điên một tẹo, và chúng tôi muốn yêu.

Chúng tôi thích mua sắm, và lái xe đi hàng dặm chỉ vì làm thế thật vui.

2. Nhưng có một điều nhóc có thể trông đợi ở chúng tôi, chúng tôi hay nói thẳng.

Tôi rút hết tiền ngân hàng rồi, em bỏ anh, em sẽ đến muộn hai tiếng.

Có thể là do chơi bạc, nhưng đàn ông các anh cởi mở lắm mà

Các anh có biết một điều răn không: Người không được xử tệ với phụ nữ.

ĐK:

Đàn ông nói dối... [Vỗ tay năm lần] Đàn ông nói dối...

Lần trước tôi đã xem, một cộng một không thể bằng ba,

Nếu đó là kiểu tính toán của anh, sẽ không đủ với tôi đâu,

Đàn ông nói dối... [Vỗ tay năm lần] Đàn ông nói dối...

3. Anh sẽ gọi cho tôi vào buổi sáng, rằng anh sẽ về nhà lúc tám giờ.

Anh sẽ chỉ uống thêm một cốc bia nữa thôi, rằng bố mẹ tôi là người tuyệt vời.

Anh chẳng bao giờ động một ngón tay, thế mà xoén xoét rằng anh đã gửi tin nhắn.

Anh chỉ cần được ôm ấp thôi, điều cuối cùng anh khát thèm là sex.

ĐK.

4. Đàn ông các anh đáng yêu lắm, đưa chúng tôi đi chơi, khiến chúng tôi cười.

Mười lần thì có đến chín lần, các anh là những con mèo ngoan ngoãn.

OK, không phủ nhận là các anh dễ thương thật,
Các anh chỉ việc tiếp tục thế thôi, và đó là vấn đề hàng đầu.
ĐK.

5. Tôi tìm thấy một mảnh giấy của Stephanie. Anh nói anh đã hẹn hò cô ta.

Nhưng mà đã nhiều năm trước rồi, chẳng còn gì nữa.
Nên tôi gọi cho cô ta, nói chuyện với cô ta về anh và ả, dĩ nhiên,
Đến lúc nào anh mới nói với tôi, rằng anh chưa hề ly dị vợ?

ĐK.

Rồi phai nhạt đi dần:

Lời nói dối vô hại... lời nói lập lờ... anh toàn kể chuyện cổ tích...
chuyện hư cấu của anh.

Chắc trong gen của anh... hay trong quần jean của anh... phải có điều gì đó.

Đàn ông nói dối...

[Vỗ tay năm lần]

Đàn ông nói dối...

Thêm Một Ngày Vắng Anh

1. Em trông thấy anh trên phố, đang nắm tay một người khác.
Nàng đang xử sự như thể sở hữu anh - quá sức chịu đựng của em rồi.
Em biết rằng anh chẳng hạnh phúc gì, em đọc thấy điều đó trong mắt anh.

Rõ ràng anh không yêu cô ta, rằng anh đang sống trong dối trá.

ĐK:

Và nếu, một ngày kia không có anh... ôi sẽ là những ngày tháng cô đơn.

Nhưng dù chỉ một lúc thôi... em sẽ khiến anh là của em.

2. Kể từ khi đôi ta gặp nhau, em thấy mình sống đúng nghĩa một cô gái những hai lần.

Chẳng điều gì khiến em tự tin bước đi như nụ cười của anh đã làm
Chúng ta đã có quãng thời gian vui vẻ bên nhau nhưng thật sự không giống.

Ý nghĩ anh chung chạ với cô ta, khiến em hóa điên dại...

ĐK.

3. Em sẽ đánh cắp anh, em sẽ đánh cắp anh vì lý do chính đáng.
Em sẽ không bao giờ phải chia sẻ anh với ai; chúng ta sẽ sống như chúng ta phải sống.

Sẽ chẳng còn quá lâu nữa cho đến khi em giải cứu anh.
Rồi anh sẽ không bao giờ rời xa em nữa, anh sẽ luôn luôn ở gần em.

ĐK.

Lắp lại ĐK.

Chiếc Cadillac Đỏ Của Tôi

1. Một ngày thứ Bảy đã lâu rồi, có một tối em đi chơi.
Âm nhạc đang chơi điếc tai, mọi thứ dường như đều ổn.
Vì anh mà em đi khắp phòng luôn mỉm cười, vui đến suýt phát điên
lên.

Chúng ta cùng nói, cùng cười rồi anh nói, “Này, đi chơi đi.”

2. Chúng ta bước ra ngoài và leo lên xe em; Em tăng tốc ra phố.
Đêm thật sự hoàn hảo, cho đến khi em thấy anh không vui lắm.
Em hỏi, “Sao thế?” chạy chậm lại, trước khi chúng ta chưa kịp đi quá
xa.

Anh đã nói, “Chỉ tự hỏi em đã từng nghĩ đến chuyện ‘mua xe mới’
chưa?”

ĐK:

Đi có một dặm thôi nàng ngốn xăng như thụi, chẳng còn cách nào
khác,

Và ống bô thực sự phát ra thứ âm thanh rất kinh khủng,
Lò sưởi xem như hồng hân, và thôi đừng nhắc đến điều hòa nữa.

Chỗ nào em sửa trên xe cũng phải dùng đến băng keo.
Nhưng nàng to lớn, nhanh nhẹn và vững chắc, và tôi biết tôi có thể
trông đợi vào nàng

Sẽ luôn luôn ở bên tôi... không như bao gã đàn ông khác.
Nàng là chiếc Cadillac đỏ của tôi... Cadillac đỏ của tôi.
Nàng đưa tôi đến mọi nơi tôi muốn, và luôn luôn đưa tôi về.
Tôi yêu nàng như em gái, nàng là chiếc Cadillac đỏ của tôi.

3. Nàng Cadillac này có lịch sử cũng bao nhiêu năm rồi.

Bố em tặng nó cho em ngay sau khi em biết lái.

Nàng chính là người đã đưa em đi đến nửa tá bang rồi

Nàng đi cùng em đến các đám cưới, các đám tang và những buổi hẹn hò.

4. Nàng chẳng có GPS, rõ ràng kính chắn gió thì mờ đục.

Chẳng có hình cây thông nào treo lủng lẳng trên gương chiếu hậu.

Em chẳng buồn dùng những ngày Chủ nhật để đánh bóng, rửa xe.

Nàng là quả xe giặt khô không cần là - thật xấu xí giống như em.

ĐK.

5. Chiếc Cadillac này là xe Mỹ, nổi tiếng chạy nhanh và đi được xa,

Em cảm thấy có tinh thần ái quốc khi lái nàng.

Chúng ta đi từ nam sang bắc, từ biển đến biển sáng lóa.

Nàng là một phần của truyền thống xây dựng nên một đất nước tự do.

6. Nếu anh hỏi mọi chuyện như thế nào, thứ Bảy cũng lâu rồi,

Em tấp xe vào lề, quay sang chàng trai đó và nói,

“Tạm biệt nhé, anh bạn, tôi nghĩ tốt hơn anh nên tự bắt xe mà về.

Chẳng có quan tòa nào phán xét đàn ông chuẩn hơn con Cadillac này đâu.”

ĐK.

Tình Là Lửa

1. Em bị hút về phía anh, như con thiêu thân lao vào lửa.

Một khi em gặp anh, em không còn như xưa nữa.

Để vươn đến được nguồn sáng đó, những con thiêu thân phải bay rất xa,

Và em đã làm đúng thế, chỉ để thấy nụ cười của anh.

ĐK:

Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa

Sưởi ấm trái tim em, thắp sáng con đường em đi.

Ngọn lửa tình bùng cháy mãi mãi như vầng thái dương

Giúp hàn gắn hai tâm hồn hòa làm một.

Tình yêu là đám cháy, tình yêu là ngọn lửa.

2. Em biết có những chàng trai trơn mượt như băng,

Em không phủ nhận trông họ đẹp dễ lắm.

Nhưng dù họ có mượt và mát lạnh, em cũng chẳng quan tâm,

Họ chẳng đốt cháy được em như anh làm được.

ĐK.

3. Vài chàng trai nói rằng họ không muốn sống cô đơn.

Rằng họ muốn sinh con, xây dựng một gia đình.

Cũng chính đáng thôi, đối với họ thì thế,

Nhưng em chỉ thích cái bếp của mình lúc nào cũng cháy.

ĐK.

4. Anh có thể nuôi dưỡng những ngày này trong tiết xuân.

*Một mùa thu nhẹ nhàng là điều em không thích.
Không, em chỉ thích mặt trời và cái nóng rực lửa...
Tình yêu đổ mồ hôi, chỉ có anh và em.
ĐK.*

Câu Đố Của Trái Tim Anh

1. Một ngày Chủ nhật lặng lẽ, có mưa rơi.

Này em muốn chơi game không?

Em nhìn quanh.

Trên giá sách có đồ chơi ghép hình.

Một khung cảnh đồng quê, thú nghệ thuật cổ xưa nào đó

Có những trang trại, cánh đồng và những bó lúa.

Chúng tôi rót rượu, nằm cuộn tròn bên nhau rồi chơi.

ĐK:

Miếng này ở đó, miếng đó chỗ này.

Vài miếng vừa vặn, vài miếng thì không.

Chẳng rõ ràng gì cả

Làm sao em có thể xếp những miếng không phù hợp này

Và giải mã câu đố của trái tim anh.

2. Anh muốn ở lại, rồi anh phải đi,

Em nghĩ em yêu anh nhưng em bối rối.

Chỉ là em không biết.

Đôi khi anh ở lại, đôi khi anh chạy trốn.

Quá khứ thật đẹp, nhưng tương lai thì mịt mờ.

Hãy cùng sinh em bé, hay có lẽ là không.

Hãy cùng mua căn nhà này, không, chúng ta nên chuyển đi.

ĐK.

3. Mấy giờ đồng hồ trôi qua, vẫn chưa ghép xong được nhiều.

Phần giữa khó hơn nhiều so với chúng mình tưởng.

Em đã rất vui.
Nhưng cơn mưa đã tạnh. Bọn mình cùng đi dạo thôi.
Chúng ta còn một tiếng sẽ đến đêm.
Hay em thích chơi game hơn?
Em hiểu. Không, không sao mà.
ĐK.

4. Em quay về nhà và đi vào hành lang
Em thấy mảnh giấy. Anh ra ngoài chạy bộ
Rốt cuộc
Em thử ghép một hai miếng ghép,
Nhưng cuối cùng em đành bỏ cuộc.
Em cho rằng đó là chuyện bình thường,
Có những câu đố ta chẳng giải được đâu.
ĐK.

Bỏ Nhà

1. Gói ghém đồ đạc vào va li, nhét đầy khít những cái hộp.
Bao nhiêu tháng năm hồi ức cố nhét vào cho vừa.
Thật tôi không bao giờ nghĩ rằng lại đến lúc,
Mọi thứ rồi sẽ đổi thay, và tôi sẽ phải nói chia tay.

ĐK:

Bây giờ tôi đang bắt đầu lại, một lần nữa bắt đầu lại từ số không,
Để cố gắng sống một cuộc sống mới, không gia đình, không bạn bè.
Suốt những năm tháng tôi đã sống, tôi chỉ biết một điều thôi:
Chẳng có gì khó khăn hơn khi phải rời bỏ ngôi nhà của mình.

2. Đây là căn phòng của con gái tôi, nó đã lớn và sống ở gần đây.
Con bé cũng có gia đình và lũ trẻ, ôi tôi nhớ chúng đến phát khóc.
Đây là căn phòng tôi cùng người đàn ông của mình sẽ ngủ.
Hay đôi khi chẳng ngủ tí nào, nếu bạn hiểu ý tôi.

3. Và đây hàng hiên chúng tôi ngồi, sau bữa tối mỗi ngày.
Chồng tôi nói chuyện về công việc của mình, tôi kể anh ấy nghe công
việc của tôi.

Rồi bát đĩa rồi dọn dẹp, làm mấy việc không tên rồi đi ngủ.
Và niềm vui khi ngắm ánh mặt trời khi ngày mới bắt đầu.

ĐK.

4. Ôi chúng tôi có vài bữa tiệc, để đánh dấu những năm tháng đặc
biệt.

Các Lễ Giáng sinh, Lễ Phục sinh và ngày Quốc khánh.

Nhưng ngày kỷ niệm tuyệt vời nhất trong số này, ít nhất theo tôi,
Là ngày con gái tôi nhận bằng tốt nghiệp.
ĐK.

5. Chúng tôi làm việc vất vả chỉ để mua cho mình căn nhà này.
Chúng tôi trả lại tất cả những gì mình có, mà chẳng làm tổn thương
ai.

Nhưng tôi nghĩ rằng mình thật ngây thơ, đã không nhìn ra sự thật.
Tại sao lại phán xét con người qua trái tim họ?
Tuân theo luật thì đơn giản.

6. Giờ những chiếc xe buýt đi qua cổng, dừng ở biên giới,
Họ thả tôi xuống tại Juarez bị trục xuất vì có tội
Đem lòng yêu nước Mỹ vĩ đại như thể nàng là của riêng tôi.
Tôi quay lại, nói lời tạm biệt đất nước đã từng là nhà của tôi.
ĐK.

Rồi nói bằng tiếng Tây Ban Nha:
'Nước Mỹ Tuyệt Đẹp'

Tuyệt đẹp với những bầu trời rộng,
Vì những cánh đồng lúa mỳ màu cẩm thạch,
Vì những ngọn núi màu tía đẹp tuyệt vời
Trên bình nguyên trầu quả!

Ôi Nước Mỹ! Ôi Nước Mỹ!
Chúa đã ban ân điển cho nước này,
Và ban vương miện cho nước này vì tình huynh đệ
Từ biển thường thành biển bạc!

Tuyệt đẹp vì đoàn người hành hương
Chịu đựng những hoàn cảnh khắc nghiệt

*Nỗ lực đến cùng vươn tới tự do
Vượt qua vùng hoang dã.*

*Ôi Nước Mỹ! Ôi Nước Mỹ!
Chúa đã ban ân điển cho nước này,
Và ban vương miện cho nước này vì tình huynh đệ
Từ biển thường thành biển bạc!*

Anh Chàng Hứa Lèo

1. Giờ em biết anh rồi đấy, em phải tin anh nhé
Đối với anh, em là cô gái duy nhất trên thế gian này dành cho anh.
Anh đã gửi đơn ly hôn cho cô ta rồi, cô ta đã hứa sẽ ký
Sẽ mất một thời gian, sẽ sớm thôi...

ĐK:

Những lời nói của anh ấy thật dịu dàng, đôi mắt của anh ấy thật buồn
Cô không thể kiên nhẫn hay sao, sẽ chẳng tệ đâu mà?
Nhưng đôi khi trước sự quyến rũ của anh, cô nghĩ
Thứ cô có chỉ là Anh Chàng Hứa Lèo, cô muốn Anh Chàng Chân
Thành.

2. Anh yêu bộ đầm đỏ này quá, thực sự nóng bỏng đấy.
Cùng ra ngoài khiêu vũ thôi. Ôi chờ đã, anh quên mất.
Anh cùng anh bạn của anh có việc phải làm.
Nhưng mà anh hứa, tuần sau sẽ chỉ có anh và em thôi.

ĐK.

3. Đây, anh còn chẳng biết cô ta, bọn anh chỉ là bạn thôi.
Bọn anh có ăn trưa đôi lần và chỉ thế thôi.
Lẽ ra anh không nên để lại cái biên lai trong túi quần
Anh ta che giấu điều gì đó. Tại sao anh lại nắm cơ hội đó chứ?

ĐK.

4. Chuyện đã xảy ra đêm đó, anh thật ngốc.
Anh không cố tình làm thế, lúc ấy tâm trạng anh không tốt.

*Anh sẽ không uống say nữa, anh hứa, rồi em sẽ thấy.
Em nghĩ rằng anh đánh em ư - em biết anh không phải thế mà.
ĐK.*

*5. Tất nhiên rồi, anh muốn sinh con, thật mà, anh thề.
Những cô bé xinh đẹp lớn lên sẽ giống em lắm.
Nhưng em chờ một thời gian - đó là điều anh muốn ở em
Cho đến khi cả hai chúng ta đều sẵn sàng, có tổn thương gì đâu chứ?
ĐK.*

Em Thích (Rock 'n' Roll)

(Nhịp chậm)

1. Chúng ta đã có một đêm bên nhau, cùng ngồi trên chiếc ghế dài,
Việc này không xảy ra thường xuyên, chỉ có đôi ta trong nhà mình.
Anh khui ra một chai rượu thật ngon, ánh nến bập bùng.
Chúng ta cùng nghĩ đến những điều lãng mạn, rằng đêm nay rồi sẽ về
đâu.

ĐK:

Anh yêu, anh yêu, anh yêu - tốt hơn anh nên biết sự thật
Rằng đúng là em thích...
Em thích...

Em thích... rock 'n' roll!

(Nhịp và âm lượng tăng lên)

Đôi khi đó là cách duy nhất, cách duy nhất hàn gắn tâm hồn đau
thương của anh:
Chấm dứt bản nhạc nào nề, gào lên thật to, và quấy lên cùng rock 'n'
roll.

Rock 'n' roll,
rock 'n' roll.

Khi anh xuống tinh thần, khi anh buồn và không thể nguôi ngoai.
Hãy đam mê đi, hãy thích rock 'n' roll.

2. Anh biết rằng em là cô gái ngoan... Em không làm quá nhiều điều
sai trái.

Em thật lòng yêu nhạc dân ca, em làm việc chăm chỉ, em chơi những
giai điệu, em viết các bài hát.

Nhưng mặt kia trong con người em, một mặt anh vẫn chưa được thấy.
Em muốn đá văng giày đi, phát điên lên và cảm nhận sức nóng.
ĐK.

3. Cái iPod của em chứa toàn nhạc pop, nhạc jazz, nhạc Motown, và
nhạc blues
Nhạc soul, folk và hip hop, chẳng hề có nhạc đồng quê.
Nhưng có những lúc em không thể cưỡng lại được, em cần một nhà
hát hòa nhạc
ngập đầy sắc màu lộng lẫy, những ánh đèn chiếu, những chiếc loa cao
ba mét.
ĐK.

4. Bay lên thật cao tới thiên đường, dàn hợp xướng như ngồi trên mây,
Chơi đàn harp, kèn trumpet và tạo ra thanh âm của thiên thần.
Nhưng cảm xúc này chỉ đến với em một, hai lần trong năm,
Thánh Pete gảy chiếc Đàn của người cho cả thiên đàng cùng nghe.

ĐK Kết:
Anh yêu, anh yêu, anh yêu - tốt hơn anh nên biết sự thật
Rằng đúng ông ta thích...
Ông ta thích...
Ông ta thích... rock 'n' roll!
(Nhịp và âm lượng tăng lên)
Đôi khi đó là cách duy nhất, cách duy nhất hàn gắn tâm hồn đau
thương:
Chấm dứt bản nhạc não nề, gào lên thật to, và quẩy lên cùng rock 'n'
roll.
Rock 'n' roll,
rock 'n' roll!
Khi anh xuống tinh thần, khi anh buồn và không thể nguôi ngoai.
Hãy đam mê đi, hãy thích rock 'n' roll.

CHÚ THÍCH

thùng loa monitor: Chức năng chủ yếu của các loại loa monitor là dành cho những sân khấu, phòng thu. Trên các sân khấu biểu diễn, loa monitor được bố trí chỉ hướng về phía ca sĩ và ban nhạc. Với khả năng phát ra âm thanh trung thực nhất, loa monitor sẽ giúp ban nhạc và nghệ sĩ nghe và biểu diễn sao cho âm thanh hay nhất, đảm bảo sự phối hợp giữa giọng hát và các loại nhạc cụ.

dáng D: Nguyên văn là ‘Dreadnought’ liên quan đến một dòng tàu chiến chiến lược vào đầu thế kỷ XX. Dòng Dreadnought được thiết kế bởi Martin để tạo ra cây guitar có âm sâu hơn các cây cổ điển, hay nói cách khác là tiếng bass được thể hiện rõ rệt hơn.

Nghề: Nguyên văn là ‘Industry’.

CYC: Tức là đèn Cyclodrama, hay còn được gọi là strip light, border light v.v... là một dãy gồm nhiều bóng đèn được gắn vào nhau, chạy suốt chiều dài sân khấu, chiếu sáng phong sân khấu.

án lệnh cấm chỉ: Nguyên văn là ‘Restraining order’: Lệnh của tòa án cấm người bạo hành đến gần, liên lạc, hành hung, hiếp đáp nạn nhân bị bạo hành.

mariachi, banda, ranchera, norteno và sones: Tất cả đều là thể loại nhạc dân gian truyền thống Mexico.

người Caucasian: Người thuộc chủng tộc người da trắng.

số ESN: ‘Electronic Serial Number’, được tạo ra bởi FCC và nó là số duy nhất dùng để nhận dạng các máy điện thoại di động công nghệ AMPS ở Mỹ kể từ năm 1980.

tenor: Phần nhạc viết cho giọng nam cao.

Charlie Sheen: cùng cách đọc với Charlie Sheen, tên diễn viên nổi tiếng trong làng điện ảnh Hollywood .

thiết bị đầu cuối: Loại máy (thường) gồm một bàn phím và màn hình để liên lạc với bộ xử lý trung tâm trong hệ thống máy tính.

Proxy: Một hình thức chuyển tiếp hay trung gian để qua đó truy cập một trang mạng hoặc dịch vụ mạng nào đó từ nơi bạn ở, ngay cả khi dịch vụ bị chậm.

WWLK: Viết tắt của ‘We Who Love Kayleigh’.

Cảnh báo Miranda: (tiếng Anh: *Miranda warning*) là một lời cảnh báo được cảnh sát thông báo cho nghi phạm hình sự ngay lúc bị bắt giữ, hay khi đang ở tình trạng giam giữ, trước khi nghi phạm hình sự bị thẩm vấn hoặc lấy khẩu cung liên quan đến sự phạm tội, hay trong một tình trạng quyền tự do đi lại của nghi phạm bị cản trở dù người đó không bị bắt giữ.

Safeway: Hệ thống bán lẻ lớn thứ hai Bắc Mỹ.

plasma ghép đôi cảm ứng: Một kỹ thuật phân tích được sử dụng để phát hiện kim loại dạng vết.

bà mẹ cầu thủ: Nguyên văn: ‘soccer mom’, chỉ các bà nội trợ thường dành phần nhiều thời gian đưa con cái tham gia các hoạt động thể chất (Caruri).

Cảm ơn nhiều nhé: nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

KDHT: đài phát thanh thứ hai tại Denver chuyên phát nhạc theo yêu cầu.

Quarter: Giống ngựa có nguồn gốc từ Mỹ, chúng được pha giống ở Mỹ giữa loại ngựa thuần chủng Thoroughbreds và loại ngựa Tây Ban Nha. Chúng được dùng để đua những cuộc đua một phần tư (quarter) dặm, và cũng vì vậy mà được gọi là Quarter Horse. Một số cá thể đã đạt tốc độ lên đến 55 mph (88,5 km/h).

DMV: Trang chủ chuyên về cho thuê xe.

thỏa thuận 360: Thỏa thuận 360 là mối quan hệ kinh doanh giữa một nghệ sĩ và một công ty công nghiệp âm nhạc. Công ty này đồng ý cung cấp tài chính và hỗ trợ khác cho các nghệ sĩ, bao gồm các khoản trả trước trực tiếp, cũng như hỗ trợ trong tiếp thị, quảng bá, lưu diễn và các lĩnh vực khác. Đổi lại, các nghệ sĩ đồng ý chia cho công ty phần trăm thu nhập của họ, thường bao gồm doanh thu băng đĩa, biểu diễn trực tiếp, xuất bản và nhiều hơn thế.

HIỆU ĐỈNH

suýt nữa: bản dịch là ‘có thể’ - NQK

phòng trường hợp: bản dịch là: ‘trong trường hợp’ - NQK

so với bức hình: bản dịch là ‘trong bức hình’ - NQK

Không chỉ riêng Lego Land đâu, mà cả Disneyland nữa: Bản dịch là: ‘Đặc biệt không phải vì Lego Land. Nhưng còn Disneyland thì sao?’ (Caruri).

nói họ, không kèm tên: Bản dịch bị ngược là: ‘nói tên, không kèm họ’ (Caruri).

Gọi tên: Bản dịch bị ngược là ‘Gọi họ’ (Caruri).

Dù vậy: Bản dịch là ‘Cho dù’ (Caruri).

mức hay như vậy: Bản dịch là ‘gần đạt mức hay’ (Caruri).

âm thanh FOH - trước sân khấu: Bản dịch là ‘FOH - âm thanh - phía trước nhà’ (Caruri).

Dù vậy: Bản dịch là ‘Cho dù’ (Caruri).

Nhưng chúng là - à từng là: Bản dịch là ‘Nhưng chúng - à chúng là’ (Caruri).

Những Kẻ Cầm Chìa: Bản dịch là ‘của riêng Kayleigh’ (Caruri)

yêu cầu: Bản dịch là ‘hỏi’ (Caruri).

Dù vậy: Bản dịch là ‘Mặc dù’ (Caruri).

đĩa LP 33 $\frac{1}{3}$ vòng/phút, đĩa đơn 45 vòng và đĩa cổ 78 vòng và các băng cối: Bản dịch là ‘đĩa LP 33 $\frac{1}{3}$ vòng/phút, 45 đĩa single và các đĩa cổ từ những năm 1978 và các lõi quần băng’ (Caruri).

kẻ do thám cô: Bản dịch là ‘cuộc do thám của cô’.

những cửa hàng giảm giá: Bản dịch là ‘những cửa hàng có khấu hao’ (Caruri).

Sau đó: Bản dịch là ‘Nói xong’. (Caruri)

bánh xe: bản dịch là ‘bánh lái’ - NQK

anh nói rồi: bản dịch là ‘cô’ - NQK

Ta: Bản dịch là ‘Bạn’. Trong sách có nhiều lỗi này, sẽ chỉnh theo từng trường hợp. - NQK

phải đến: bản dịch là ‘chỉ trong vòng’ - NQK

lỗi: bản dịch là ‘tội’ - NQK

Một người: bản dịch là ‘bạn’ - NQK

không hẳn là an toàn hơn: bản dịch là ‘an toàn hơn một cách không cần thiết’ - NQK

anh ta gặp nguy hiểm: bản dịch là ‘anh ta nguy hiểm’ - NQK

Chắc ông ấy không đòi đóng tiền bảo lãnh đâu: bản dịch là ‘Nghĩ ngờ ông ta sẽ đồng ý cho bảo lãnh’ - NQK

chắc là bạn thân: bản dịch là ‘phải là bạn thân vậy’ - NQK

rất nhiều nguồn lực: bản dịch là ‘cả một nguồn phong phú’ - NQK

Table of Contents

MỞ ĐẦU

CHỦ NHẬT

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

THỨ HAI

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29

CHƯƠNG 30

CHƯƠNG 31

THỨ BA

CHƯƠNG 33

CHƯƠNG 34

CHƯƠNG 35

CHƯƠNG 36

CHƯƠNG 37

CHƯƠNG 38

CHƯƠNG 39

CHƯƠNG 40

CHƯƠNG 41

CHƯƠNG 42

CHƯƠNG 43

CHƯƠNG 44

CHƯƠNG 45

THỨ TƯ

CHƯƠNG 47

CHƯƠNG 48

CHƯƠNG 49

CHƯƠNG 50

CHƯƠNG 51

CHƯƠNG 52

CHƯƠNG 53

CHƯƠNG 54

CHƯƠNG 55

CHƯƠNG 56

CHƯƠNG 57

CHƯƠNG 58

CHƯƠNG 59

CHƯƠNG 60

THỨ NĂM

CHƯƠNG 62

CHƯƠNG 63

CHƯƠNG 64

CHƯƠNG 65

CHƯƠNG 66

THỨ SÁU

CHƯƠNG 68

CHƯƠNG 69

CHƯƠNG 70

CHƯƠNG 71

CHƯƠNG 72

CHƯƠNG 73

CHƯƠNG 74

CHƯƠNG 75

CHƯƠNG 76

CHƯƠNG 77

CHƯƠNG 78

CHƯƠNG 79

LỜI CA KHÚC TRONG TÁC PHẨM

Cái Bóng Của Em

Là Yêu Hay Chưa Phải Yêu

Ngôi Nhà Gần Mỏ Bạc

Sự Thật Về Đàn Ông

Thêm Một Ngày Vắng Anh

Chiếc Cadillac Đỏ Của Tôi

Tình Là Lửa

Câu Đố Của Trái Tim Anh

Bỏ Nhà

Anh Chàng Hứa Lèo

Em Thích Rock 'n' Roll